Mạc Đình

Nhân Văn Giai Phẩm

Lời tựa(a)

Trăm hoa đua nở, Trăm nhà đua tiếng là dịch nôm câu chữ Hán: Bách hoa tề phóng, bách gia tranh minh, trong cổ văn.

Đây là một câu mà các học giả đời Hán đặt ra để vừa ca tụng vừa tỏ ý luyến tiếc nền văn học cổ điển của Trung quốc, sáng ngời trong mấy thế kỷ trước, về thời Đông Chụ

Văn học Trung Hoa về thời Đông Chu quả thật xứng đáng cho các thế hệ sau ca ngợi, vì trong vòng ba thế kỷ (từ thế kỷ thứ 6 đến thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch kỷ nguyên), các học giả thời Đông Chu đã đưa nền văn học Trung quốc từ chỗ thấp nhất đến chỗ cao nhất mà hai nghìn năm sau, không tài nào vươn tới:

Gần như cùng một lúc, Lão học, Khổng học và Mạc học đua nhau ra đời, tiếp theo là những học thuyết uyên thâm của Mạnh tử, Tuân tử và Dương chụ Có thể nói được rằng hầu hết các lý thuyết hiện nay còn đương tranh dành ảnh hưởng trong nhân loại, như chủ nghĩa dân chủ, lãng mạn, vô chính phủ, duy vật, xã hội, quân chủ chuyên chế, quân chủ lập hiến, phát xít, v.v... đều đã có đại diện từ thời bấy giờ. Tính theo thời gian thì nền văn học Trung

quốc đã bỏ xa nền văn học Âu châu vào khoảng 20 thế kỷ.

Vì vậy nên ngày nay, những học giả nghiên cứu về lịch sử văn hoá á đông đều phải thắc mắc về một điểm: Tại sao một nền văn hoá đương phát triển một cách tốt đẹp như vậy lại bỗng nhiên đứng dừng lại, khiến trong suốt hai nghìn năm về sau, Trung quốc chỉ có lùi mà không có tiến về phương diện tư tưởng ?

Ông Tibor Mende, một học giả Tây phương, chuyên nghiên cứu về các vấn đề á đông, đã ví nền văn hoá Trung quốc và ấn độ như hai con sông lớn, đã mang sinh lực tưới khắp miền Đông Nam á, bỗng dưng bị cạn hết nước. Nguyên nhân gì đã làm tịt ngòi ? Ông nêu ra câu hỏi mà không trả lời (1)

Nói một cách rõ ràng hơn thì: Tại sao về thời Đông Chu lại có Khổng, Mạnh, Lão, Mạc,.. mà hai nghìn năm sau không có vị thánh hiền nào cả ?

Hoặc dùng một hình ảnh tượng trưng thì: tại sao trong một thời đại loạn ly như thời Xuân Thu, Chiến quốc, Trăm hoa lại đua nở mà từ thời ấy về sau hoa lại không nở ?

Chúng tôi nghĩ rằng nếu ôn lại lịch sử chính trị Trung quốc, chúng ta có thể tìm ra câu giải đáp.

Về thời Đông Chu, Trung quốc bị phân chia thành nhiều nước chư hầu, luôn luôn đánh lẫn nhau để tranh đành ngôi bá chủ, nên nước nào cũng lo thu phục nhân tài để mở mang thế lực. Vì vậy nên kẻ sĩ đương thời được trọng đãị Một mặt khác vì nước nào cũng yếu, nên không ông vua nào có đủ quyền lực để thiết lập chế độ độc tàị Do đó ngôn luận không bị kiềm chế vì các nhà học giả, nếu chẳng may bị vua chúa trong nước khủng bố vì tội đã phát biểu một ý kiến trái ngược với đường lối của triều đình, thì cũng dễ dàng vượt biên giới chạy sang nước đối nghịch, có người sẵn sàng dung nạp ngay Vì vậy nên mới có quang cảnh "Trăm hoa đua nở, Trăm nhà đua tiếng". Nếu hoa không nở được ở khí hậu này, có thể nở được ở khí hậu

khác. Nếu một học giả không phổ biến được tư tưởng của mình ở Tề, thì có thể di cư sang Sở chẳng hạn, để truyền bá học thuyết của mình.
Thời Đông Chu tuy là một thời loạn lạc, nhưng chính vì loạn lạc mà tư tưởng không bị kiểm soát.
Trái lại, sau khi Thương Ưởng đưa ra thuyết quân chủ chuyên chế và Lý Tư, học trò của Thương Ưởng giúp Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc, thì từ ngày ấy về sau không một vị thánh hiền nào xuất hiện trên đdất Trung quốc nữạ Một lẽ rất dễ hiểu là không có tự do tư tưởng thì không có nhà tư tưởng, cũng như hễ không có nước thì không thể nào có cá được.
Lý Tư, môn đệ của phái Pháp gia, được Tần Thủy Hoàng bổ làm Thượng thư, làm sớ tâu đại khái như sau:
"Từ trước tới nay, thiên hạ sống trong cảnh phân chia, nên tư tưởng bị hỗn loạn... Ngày nay Bệ hạ đã thống nhất sơn hà mà vẫn còn nhiều người ngang nhiên mở trường dạy học, mang ý kiến riêng của mình ra chê bai luật pháp và chính sách của triều đình... Nếu Bệ hạ không mau ngăn cấm thì kỷ cương sẽ sụp đổ từ trên xuống dưới và đảng phái sẽ mọc từ dưới lên trên"
Năm 213 trước Tây lịch, Tần Thủy Hoàng nghe theo Lý Tư đốt hết sách vở có phương hại đến đường lối của Tần triều và chôn sống 460 nhà trí thức đối lập (1). Họ bị chôn sống vì bờ cõi của đế quốc Tần rộng quá, không tài nào chạy thoát. Từ ngày ấy Trung quốc có một chính phủ duy nhất, một luật pháp duy nhất, nhưng cũng có một lối nghĩ duy nhất. Trăm hoa hết đua nở và Trăm nhà đđều im tiếng.
Sau Tần đến Hán. Các vua triều Hán, khôn ngoan hơn vua Tần, không cấm đoán tư tưởng, nhưng hạn chế tư tưởng bằng cách đưa Khổng giáo lên địa vị quốc giáo, khiến các học thuyết khác phải lùi bước. Triều đình chỉ tuyển lựa những người thông hiểu ngũ kinh, tứ thư để bổ làm quan lại, nên nho học trở thành bậc thang cho giới trí thức bước lên đàn sĩ hoạn (2). Nhưng cũng vì

vậy mà triết lý của Khổng tử bị xuyên tạc và Khổng học chỉ còn là một lợi khí của giới thống trị. Nói theo kiểu cụ Phan Khôi thì "Trăm hoa" đã trở thành hoa cúc vạn thọ hết thẩy (3)

Suốt trong 20 thế kỷ về sau, trí thức Trung hoa luôn luôn bị khủng bố. Tư mã Thiên bị thiến, Ban Cố bị chết trong ngục, Pham Việp vị xử tử... cho đến người cuối là Lương Khải Siêu, phải chạy sang Nhật bản mới thoát thân.

Từ ngày ông Mao Trạch Đông lên kế nghiệp Tần Thủy Hoàng, ông đã giết Hồ Phong, và nhiều học giả khác, nhưng gần đây ông lại tuyên bố cho phép.."Trăm hoa đua nở, Trăm nhà đua tiếng".

Không ai biết rõ chủ định của ông Mao như thế nào, nhưng mọi người đều nhận thấy rằng trên toàn cõi Trung cộng hiện nay, không có thứ hoa nào khác hơn là hoa Mác Xít.

Tóm lại dù là chuyên chế kiểu quân chủ hay kiểu cộng sản, chế độ tập quyền vẫn tiêu diệt tự do tư tưởng. Ngày nay cũng như suốt hai nghìn năm về trước, trí thức Trung hoa vẫn bị bịt mồm, bịt miệng.

Từ ngày Bắc Việt trở thành một "vệ tinh" của khối Cộng sản, trí thức ở Bắc Việt cũng lâm vào tình trạng chung của đồng bạn ở khắp trong bức màn sắt. Nhưng "40 năm một thuở", trong dịp hạ bệ Stalin vừa qua, họ đều đứng dậy đấu tranh chống Đảng, đòi phục quyền tự do tư tưởng. Trong phong trào quật khởi này, trí thức ở Bắc Việt cũng đã góp một phần quan trọng. Suốt trong thời gian hai năm, 1956 và 1957, trí thức ở miền Bắc đã sản xuất trên một trăm bản văn có giá trị. Cộng sản coi những bản văn ấy là những "cỏ độc", nhưng chúng tôi coi những tác phẩm của họ như một "trăm hoa" thực sự

Vì vậy nên chúng tôi sưu tầm và kết lại thành một "bó hoa" để cống hiến độc giả, hòng góp sức vào công việc làm sáng tỏ thêm nền văn học hiện đại của dân tộc Việt nam.

Đối với độc giả trong Thế giới tự do chúng tôi cũng muốn nói một câu: Không nên nghĩ rằng cần phải chuyên chế mới có đủ phương tiện để thực hiện những công trình vĩ đại, vì xưa kia Tần Thủy Hoàng cũng đã thực hiện những công cuộc vĩ đại, xây đắp Vạn lý trường thành, thiết lập xa lộ thế mà nhà Tần vẫn bị mất nghiệp; một mặt khác, chính vì Tần Thủy Hoàng khởi đầu việc đàn áp tư tưởng mà văn hoá Trung quốc đã bị đứng dừng trong hai ngàn năm nay Lợi nhất thời không bằng hại muôn thuở.

Saigon. Tháng Giêng 1959

Hoàng Văn Chí

Trưởng Ban Biên Tập của

Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hoá

độ Cộng sản từ mùa Xuân năm 1956 mà mãi đến cuối Thu năm ấy báo chí ở Sài gòn mới được tin vì nhà cầm quyền miền Bắc đã dùng mọi biện pháp để cố tình bưng bít một cuộc nội biến đánh dấu sự suy sụp của hệ thống tư tưởng Cộng sản. Suốt trong thời gian mấy tháng, trong khi trí thức ở miền Bắc đã anh dũng vùng dậy đánh những đòn chí mạng vào uy tín của Đảng thì báo chí và đài phát thanh của Đảng hoàn toàn làm ngơ . Đảng chỉ mải miết dùng lực lượng công an để đe doạ những người đọc báo, bán báo và ra lệnh cho công đoàn xui dục công nhân nhà in không in báo đối lập.

Cho mãi đến khi những "đòn ngầm" đó không hạ nổi địch thủ, và cũng đến khi phe đối lập dồn Đảng vào chân tường, không có thế lui, Đảng mới chỉ thị cho các đoàn thể ở khắp mọi nơi viết kiến nghị đòi đóng cửa các báo đối lập. Chính những lúc kiến nghị đồng loạt đó xuất hiện trên mặt báo Nhân Dân, thì dư luận ở Sài gòn mới biết là có báo đối lập ở miền Bắc. Chỉ một tháng sau thông tín viên hãng AFP ở hà nội loan tin cho Thế giới biết việc nông dân ở Nghệ an đã bạo động nổi dậy, dùng gậy tre và những võ khí thô sơ khác đánh nhau với bộ đội Tin đó làm nhiều người sửng sốt.

Sửng sốt là phải, vì trước đó một tháng các báo chí của Đảng và đài phát thanh Hà nội hãy còn say sưa ca khúc khải hoàn sau đợt Cải cách ruộng đất "hoàn toàn thắng lợi".

Đùng một cái, ông Trường Chinh, Tổng bí thư Đảng, ông Hồ viết Thắng, Thứ trưởng phụ trách Cải cách ruộng đất đột nhiên bị cất chức: ông Võ nguyên Giáp phải đứng ra thay mặt trung ương Đảng công khai thú nhận sai lầm và hứa hẹn sửa chữa . Tiếp đến là tin cán bộ tập kết phá bóp cảnh sát Bờ Hồ, tin học sinh tập kết khởi loạn ở Ngã tư sở, và cuối cùng là "vụ Quỳnh Lưu".

Nhiều người ở Sài gòn không ngờ có những chuyện lạ lùng như vậy Ngạc nhiên trước tiên là số người trước kia có tham gia kháng chiến, và hiện còn lưu luyến chiến khu . Họ không phân biệt kháng chiến với Cộng sản, nên cứ yên trí rằng chế độ miền Bắc thực sự là chế độ "dân chủ cộng hoà" và ông Hồ là một người chân thành ái quốc. Họ cũng đinh ninh rằng những phần tử nhiệt thành như họ, trước kia đã tích cực tham gia kháng chiến thì ngày nay vẫn phục vụ chính sách của "Bác" cho đến cùng. Họ không ngờ rằng "giá" họ được đi tập kết thì chính họ cũng sẽ phải dự vào cuộc phá bóp cảnh sát Bờ hồ (Hà nội) để giải thoát cho một số "tập kết" bị giam cùm trong đó.

Những người thông thường, có đôi chút kinh nghiệm đau xót với Cộng sản, kể cả những đồng bào Bắc Việt di cư cũng không ngờ rằng trong một thời gian không đầy hai năm tình hình ở nơi quê cha đất tổ có sự thay đổi quá nhanh chóng như vậy Họ nhớ ngày nào quân đội của "Cụ" kéo vào chiếm đóng Hà nội, nhân dân thủ đô còn đón rước tưng bừng. Nào cờ quạt, nào biểu ngữ, nào cổng chào, nào kéo nhau đi xem văn công, (*) xem triển lãm. Họ không ngờ rằng chỉ một năm sau khi họ bỏ nhà cửa ra đi, bộ đội oai hùng đó lại bị chính ngay nông dân vác gậy phang vỡ đầu.

Giới quan sát ở Sài gòn thì không ngạc nhiên khi nhận được những tin tức

kể trên. Họ đã tiên đóan rằng sớm muộn thế nào Cộng sản cũng phải "sửa sai" để vớt vát lòng dân vì từ năm 1926 Mao Trạch Đông, trong bài "Cuộc đấu tranh của nông dân Hồ nam" đã chủ trương rằng: "Muốn nắn một vật cong thì phải nắn quá mức, để khi buông tay ra thì vừa".. Nhưng phải thú thực rằng ít người ngờ rằng khi buông tay ra, vật cong đó lại bật trở lại quá mạnh, và bật đúng vào mặt người đã "uốn quá mức".

Vì dân tộc Việt Nam vốn dĩ là một dân tộc có truyền thống chịu đựng để tồn tại. Trong khi chịu đựng, họ luôn luôn chăm chú chờ dịp kẻ thù yếu thế là lập tức quật trở lại. Đối với Cộng sản ngày nay cũng như đối với Phong kiến Trung quốc thuở xưa, dân Việt nam vẫn dùng chính sách dĩ nhu nhược thắng cương cường. Họ giả vờ gãi đầu gãi tai, vâng vâng, dạ dạ, làm cho kẻ thống trị ăn no ngủ yên, lâu ngày sinh ra chủ quan khinh địch. Bệnh chủ quan này người Hán, người Minh, người Pháp ngày xưa đã mắc phải Ngày nay Việt cộng và các cố vấn "vĩ đại" cũng không sao tránh được.

Vì nếu thực dân và đế quốc có chủ quan của thực dân đế quốc, thì Cộng sản cũng có chủ quan đặc biệt của Cộng sản. Mặc dù đã học thuộc biện chứng pháp, họ vẫn quên không nhớ rằng mọi vật đều biến chuyển, nên chi họ không ngờ rằng ngay trong hàng ngũ của họ đã phát sinh ra những "mâu thuẫn đối kháng" đưa dần đến sự "hủy thể của hủy thể"..

Nói một cách khác, Việt cộng không tính đến hai việc: Một việc là giới trí thức đã tham gia kháng chiến dưới quyền lãnh đạo của họ lại dám ngang nhiên nổi dậy chống họ, hai là họ không ngờ rằng đồng chí Krushchev lại "nỡ lòng"hạ bệ cố đồng chí Stalin vĩ đại.

Chúng ta thử xét xem hai việc này có liên quan mật thiết như thế nào

*

* *

Nguyên nhân của mọi cuộc cách mạng đều có thể chia làm hai loại: Khách

quan và chủ quan.

Những nguyên nhân khách quan là những biến chuyển quốc tế quốc nội đột nhiên làm giảm uy thế của giai cấp thống trị và nguyên nhân chủ quan là đời sống mỗi ngày một đen tối của giai cấp bị trị, bị áp bức và bóc lột tới một mức không thể chịu đựng lâu hơn.

A- Những nguyên nhân khách quan

Những nguyên nhân này có thể chia làm hai loại: Một là ảnh hưởng quốc tế do bài diễn văn của Kruschev hạ bệ Stalin gây nên, hai là ảnh hưởng của chiến dịch Cải cách ruộng đất mà giới trí thức miền Bắc đã mệnh danh là một cuộc "ám sát tập thể".

a) Việc hạ bệ Stalin

Ngay sau khi Stalin nhắm mắt thì những mâu thuẫn nội bộ đã phát sinh từ ngay trong bốn bức tường của điện Kremlin. Nào thanh trừng Beria, lật đổ Malenkov, rồi đến hạ bệ uy tín của mồ ma Stalin.

Hiện nay chưa ai biết đích xác tại sao Kruschev lại dở cái trò hạ bệ uy tín của một người đã mồ yên mả đẹp một cách kỳ quặc như vậy Nhưng phần lớn các nhà quan sát quốc tế cho rằng Kruschev muốn làm khuây khoả lòng dân Nga giữa lúc những nỗi khổ cực của họ đã chồng chất tới một mức họ không thể chịu nổi. Đổ tất cả tội lỗi lên đầu một kẻ đã quá cố là một diệu kế để xây dựng uy tín của người mới kế nghiệp và tạo cơ hội để thanh trừng nội bộ.

Các đại biểu dự cuộc Hội nghị lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên sô quả đã giật mình khi thấy Kruschev kể ra nào Stalin đã lưu đầy các dân tộc thiểu số, thủ tiêu hàng vạn đảng viên đối lập, hàng ngàn sĩ quan của Hồng quân. Kruschev vạch ra nào là sự u mê của Stalin trước hiểm hoạ xâm lăng của Đức Quốc xã, nào là sự ngu độn trong việc điều khiển chiến tranh. Lãnh tụ mới tuyên bố trước Hội nghị rằng nguyên nhân duy nhất của tất cả những sai

lầm và tội lỗi mà Nga sô đã mắc phải trong triều đại Stalin là bệnh sùng bái cá nhân. Kruschev định nghĩa sự sùng bái cá nhân là: đề cao một vị lãnh tụ thành một thánh sống có tài triệt thấu mọi việc trong thiên hạ, giải quyết được mọi việc cho mọi người mà không hề mảy may sai lầm.

Hội nghị lần thứ 20 cũng sửa đổi lại luận thuyết Stalin, ấy là từ bỏ quan niệm quá khích của Stalin nói rằng "cách mạng nhất thiết phải bạo động và càng tiến tới xã hội chủ nghĩa thì đấu tranh giai cấp càng quyết liệt". Thay vì chính sách "quá tả" của Stalin, Krushchev đưa ra một chính sách mềm dẻo hơn, đối ngoạu cũng như đối nội, Krushchev tuyên bố sẽ dân chủ hoá chế độ và hứa hẹn từ nay sẽ lãnh đạo "tập thể". Đợi mãi không thấy Krushchev ban bố một biện pháp gì khả dĩ mang lại ít nhhiều dân chủ, ngoài việc Krushchev đi đâu cũng cập kè với Bulganin cho có bạn đồng hành, các nhà văn Nga bắt đầu lên tiếng đòi hỏi Người cầm đầu phong trào là Dundinsev. Ông viết một loạt bài báo lấy nhan đề là "Cơm áo không đủ", trong đó ông trình bày những bất công của chế độ , nhưng khi xin phép xuất bản thành sách thì nhà cầm quyền Nga không cho. Quyển sách này phải gửi sang Anh xuất bản.

So với các nước Đông Âu thì phong trào đòi hỏi tự do ở Nga tiến chậm hơn, nên chưa kịp gây ảnh hưởng sâu rộng, thì vụ Budapest đã xẩy ra, khiến Krushchev vội vã trở lại chính sách cứng rắn của Stalin và thẳng tay đàn áp.

b) Khẩu hiệu Trăm hoa đua nở

Tuy các lãnh tụ Trung cộng phải tuân theo chỉ thị của Đệ tam Quốc tế và công bố tân chính sách, nhưng vì tình hình nội bộ không đến nỗi khẩn trương như ở Nga sô, nên họ chỉ thi hành một cách hời hợt cho đủ lệ, nghĩa là chỉ tung ra một khẩu hiệu rất lờ mờ là "Trăm hoa đua nở". Ngoài ra họ tránh không áp dụng một biện pháp nào có tính cách nới rộng tự do dân chủ.

Ngày 25 tháng 5 năm 1956, cục trưởng cục Tuyên huấn của Đảng Cộng sản Trung quốc là Lục Định nhất triệu tập các nhà khoa học, xã hội học, các văn

nghệ sĩ, các đại diện đảng phái bù nhìn và một số"nhân sĩ tiến bộ" đến viện Hoài Nhân Đường ở Bắc kinh để đọc cho họ nghe một bài diễn văn nhan đề là "Bách hoa tề phóng, bách gia tranh minh". Họ Lục nói rằng hai câu tám chữ đó là ông Mao đã trích ở cổ văn ra và giao cho ông công tác giải thích. Họ Lục nói rằng:

"Nếu không có nhiều môn phái, nhiều chủ trương thì văn nghệ không thể trở nên phong phú được".

Vừa mới nói ra, họ Lục lại vội vàng khép lại:

"Hai nghìn năm về trước, trong thời Xuân thu và Chiến quốc, Trung quốc có nhiều học phái khác nhau. Hồi đó các học phái đều tự ý phát triển, không phục tòng một hệ thống tư tưởng nào cả, nhưng ngày nay... chính quyền của nhân dân đã thành lập và vững mạnh thì sự tranh luận của bách gia ngày nay phải nằm trong khuôn khổ một chương trình chung".

Nói về những tương quan giữa văn học và chính trị họ Lục cũng tuyên bố nước đôi như sau:

"Cần phải đề cao sự tự do tranh luận và bênh vực ý kiến trong mọi ngành học thuật nhưng đồn thời cũng không nên lẫn lộn những cuộc tranh luận xây dựng torng nội bộ Đảng với những cuộc tranh đấu để tiêu diệt những phần tử phản động... Có hai lối phê bình: Phê bình kẻ thù và phê bình những đồng chí phạm sai lầm. Phê bình kẻ thù là đập cho nó một trùy vỡ sọ chết tươi, còn phê bình một một đồng chí phạm sai lầm là lấy khoan hồng đưa dần họ về với chính nghĩa".

Ông Lục Định Nhất nói rất nhiều, nhưng quên không định nghĩa thế nào là "kẻ thù" và thế nào là "phạm sai lầm" nên không ai dám đụng chạm đến Đảng, sợ nhỡ bị"một trùy vỡ sọ chết tươi" như ông Lục đã cảnh cáo Vì vậy nên phong trào chống đối ở Trung quốc chậm phát hơn ở các nước Cộng sản khác. Mãi đến 1957 nhóm La Long Cơ mới khởi sự chống Đảng.

c) Tình hình ở các nước Đông Âu, ở Ba Lan

Ba Lan vốn dĩ là một nước có truyền thống quốc gia rất mạnh , nên phong trào chống đối Nga bộc phát trước tiên. Sau vụ Poznan (28-6-56) các nhà cầm quyền Sô viết nhận thấy sức mạnh của lý tưởng quốc gia nên cố tìm cách đàn áp phong trào Nhưng đảng Cộng sản Ba lan tranh chấp quyền hành với Nga sô, tự ý đón Gomulka từ nhà tù về và đưa lên nắm chính quyền. Đứng trước sự đã rồi, Krushchev đành nuốt hận làm lành và tiếp đón Gomulka một cách gượng gạo Về phần Gomulka ông cũng khéo léo cố tránh không làm gì khiến Nga sô phải bẽ mặt và kiếm cớ can thiệp.

d) ở Hung gia Lợi

Chỉ vài tháng sau các nhà lãnh tụ Sô viết phải đối phó ngay với cuộc khởi nghĩa của dân chúng Hung. Trong mấy ngày đầu họ yên trí rằng họ có thể thu hẹp phạm vi ảnh hưởng như việc đã xẩy ra ở Ba lan, nhưng đến khi đân chúng đòi độc lập và dân chủ hoàn toàn thì Krushchev ra lệnh cho bộ đội quay trở lại đàn áp. Vụ Budapest đã vang dội khắp thế giới và có ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần dân chúng ở Bắc Việt.

e) Tình hình ở Bắc Việt năm 1956

Nếu mang so sánh thì chúng ta có thể nhận thấy các lãnh tụ ở Bắc Việt trong nă m 1956 quả đã vất vả hơn các vị đàn anh của họ ở Trung quốc. Lý do là vì Trung cộng đã hoàn thành chiến dịch Cải cách ruộng đất từ mấy năm trước khi Đệ tam Quốc tế ban hành đường lối mới nên tình hình chính trị tương đối đã được ổn định. Hơn nữa Trung cộng đã thanh trừng hết mọi phần tử trí thức đối lập trong vụ án Hồ Phong nên nắm vững được tình hình nội bộ để đối phó với làn sóng cách mạng từ Đông Âu tràn sang.

Trái lại, khi Mikoyan, sứ giả của điện Kremlin sang Hà Nội để giải thích về "tân chính sách" thì cuộc cách mạng ruộng đất ở miền Bắc còn đang dở dang, và đang ở giai đoạn chót và mạnh nhất. Đứng trước tình thế đó ông Hồ

chí Minh đành trì hoãn việc ban bố chính sách mới và cứ để yên cho cuộc đấu tố tiếp diễn, vì không có lý gì (theo lời ông Hồ) lại "dội một gáo nước lạnh vào đầu cán bộ"

Do đó mãi đến tháng tám năm 1956 Việt cộng mới phổ biến quyết định quan trọng của Hội nghị lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên sô, đồng thời tuyên bố "Sửa sai", vì mãi đến cuối tháng Bảy mới hoàn thành đợt chót của chiến dịch Cải cáchruộng đất, gọi là đợt Điện Biên phủ. Vì để quá lâu mới mở "súp páp" nên khi mở thì hơi sì phải mạnh hơn. Những nỗi oan ức mỗi ngày một chồng chất thêm đã gây trong dân chúng một không khí căm thù đối với chế độ mỗi ngày một sâu rộng. Đồng thời tình hình Đông Âu mỗi ngày một căng thẳng. Vụ Poznan đã xẩy ra ngày 28-6-1956 và kế đến vụ Budapest, ngày 23-10-1956 làm rung chuyển bộ máy thống trị của Đệ Tam Quốc tế ở khắp các nước chư hầu

Chiến dịch sửa sai

Chiến dịch này bắt đầu bằng việc giải thích bằng báo chí và bằng "học tập" về quyết nghị của Hội nghị lần thú 20 trong đó có nói đến "bệnh tôn sùng cá nhân" và "chính sách tập thể". Việc thứ hai là "hạ bệ" ông Trường Chinh và ông Hồ viết Thắng, và thả ra 12000 đảng viên bị cầm tù vì bị quy lầm là địa chủ trong số đó có nhiều người đã bị lên án tử hình.

ảnh hưởng của "sửa sai" ở nông thôn

Sau khi các đảng viên trung kiên được tha từ nhà tù về, được khôi phục công quyền, khôi phục đảng tịch và chức vụ thì họ tìm ngay đến các "đồng chí" đã "tố sai" để trả thù. Do đó tình trạng xung đột giết chóc giữa đảng viên cũ và đảng viên mới lan rộng khắp mọi nơi. Uy tín của Đảng bị xụp đổ, cán bộ đâm ra hoang mang. Trong dịp này nhà văn Nguyễn Sáng có nói một cách hài hước: "Lạc quan sai; bi quan cũng sai; chỉ có hoang mang mới đúng". Nhân dân được dịp đòi lại ruộng nương, nhà cửa bị tịch thụ

ở nông thôn các đảng viên đi họp phải mang búa theo để "thảo luận" với nhaụ Những địa chủ được tha về, thấy tình trạng làng xóm như vậy, vội vàng chạy ra thành phố ở nhờ các gia đình "tiểu tư sản" hồi kháng chiến đã trú ngụ tại nhà mình. Các bần cố nông, chót nghe lời Đảng "tố điêu" nay sợ bị rạch mồm, cắt lưỡi, cũng vội vàng chạy ra thành phố để đạp cyclo và đi ở. Vì vậy nên dân số ở Hà nội, Nam định đột nhiên tăng gấp bội và không khí căm thù ở nông thôn lan ra thành phố, lây cho công nhân, tiểu tư sản, sinh viên và trí thức. Đáp lại vụ nổi loạn của nông dân ở Quỳnh lưu, thanh niên và công nhân "Nam bộ tập kết" đập phá bót cảnh sát Bờ Hồ Hà nội (bên cạnh ga tầu điện, đầu phố Cầu gỗ).

B. Những nguyên nhân chủ quan

Trí thức ở miền Bắc trước kia đã chân thành hợp tác với Cộng sản để kháng chiến mà ngày nay phải dứng dậy chống lại chính quyền Cộng sản, một phần vì nhiệm vụ thiêng liêng của họ bắt họ phải luôn luôn tranh đấu cho tự do dân chủ mà chế độ Cộng sản cũng chỉ hẹn hò nhưng thực sự không mang lại Một phần khác cũng vì chính bản thân họ bị bóc lột và bị áp bức tới mức độ mà không ai chịu nổị Nhìn xung quanh mình, người trí thức chỉ thấy chém giết và khủng bố, dã man hơn cả những thời kỳ mà sử sách đã ghi chép , nhìn vào bản thân, họ thấy họ trở thành một thứ tôi đòi, vừa bị bóc lột vừa bị chà đạp. Từ giai cấp tiểu tư sản họ tụt xuống trở thành vô sản. Từ địa vị lãnh đạo tư tưởng và học thuật họ đã trở thành một thứ người mà ông Mao ngang nhiên gọi là "không ích lợi bằng cục phân ".

a) Đời sống vật chất của giới trí thức ở miền Bắc

Ai cũng biết trong thời gian kháng chiến giới trí thức đã phải sốngmột đời sống cơ cực. Câu chuyện cụ Phan Khôi khi trở về Hà nội, được bạn thân đdãi cơm có thịt gà, cầm đũa chỉ vào miếng thịt trên mâm mà nói đùa: "Chín năm nay tao lại mới gặp mày", đã trở thành một giai thoại

Nhưng không phải tất cả văn nghệ sĩ về Hà nội đều gặp được thịt gà. Một đoạn trong bản đề án của ông Hoàng Huế, một thi sĩ tập kết, gửi Đại hội văn nghệ toàn quốc, đăng trong tập Giai Phẩm đã tả cho chúng ta biết tình hình sinh hoạt vật chất của đa số văn nghệ sĩ ở chiến khu trở về Hà Nội
Ông Hoàng Huế viết:
"Ai cũng biết rằng đời sống của chúng ta thiếu thốn quá. Đây là một sự thật buồn bã vẫn hàng ngày đập vào mặt chúng ta làm cho những kẻ đơn giản nhất cũng phải suy nghĩ.
"Chúng ta không thắc mắc về cảnh sống trong kháng chiến. Nhưng trở về Hà Nội, giữa những phố xá đầy nhung lụa, tủ kính và ánh đèn xanh đỏ, có lẽ chưa bao giờ người nghệ sĩ cảm thấy cay đắng như lúc này. Cần phải nói thẳng rằng ở một toà soạn báo Văn Nghệ, trong số 8 biên tập viên có vợ, thì 6 người đã thất nghiệp hay bán thất nghiệp. Những trang giấy trắng đáng lẽ chỉ dùng để chép thơ cũng đã bao lần biến thành đơn xin việc. Những lá đơn ấy gởi đi rồi im lặng không nghe một tiếng trả lời.
"Sự thật đã có những nhà văn viết đêm, không có một tách cà phê để uống. Đã có những thi sĩ không làm thế nào mua được dăm điếu thuốc lá trong cơn nghiện, và đã có một kịch sĩ bán chiếc đồng hồ đeo tay của mình để bồi dưỡng viết cho xong cuốn sách, nhưng in ra không đủ tiền để chuộc chiếc đồng hồ.
"Hữu Loan có thể nói cho chúng ta biết tình cảnh của anh. Nằm trong bóng tối của một gian nhà nhỏ ở ngoại ô Hà nội khi không có tiếng vợ kêu con khóc, Hữu Loan chỉ mơ ước có một ngọn đèn dầu để thức màviết. Văn Ký cũng có thể nói cho chúng ta biết tình cảnh của anh. Buổi sớm mai không có củ khoai luộc cho con ăn, nghe tiếng con kêu khóc mà đứt ruột".
Đoạn văn kể trên là lời phát biểu của thi sĩ Hoàng Huế về đời sống vật chất của giai cấp mà Cụ Phan Khôi mệnh danh là "quần chúng văn nghệ". Căn cứ

vào những lời trình bày của ông Hoàng Huế thì đời sống của văn nghệ sĩ sau khi họ về Hà nội còn cực hơn thời kỳ họ nằm gai nếm mật ở chiến khu gấp bội lần. Nhưng không phải mọi văn nghệ sĩ đều sống một cách đen tối như vậy Đây là lời ông Hoàng Huế tả về đời sống của cấp lãnh đạo, một giai cấp mà Milovan Djilas gọi là "giai cấp thống trị mới":

"Hai năm hoà bình, chúng ta thấy có nhiều nhà văn (trước kia) có tài, (ngày nay) bị buộc chặt vào địa vị bằng những sợi lụa có tẩm thuốc độc. Tác phẩm của họ (ngày nay) chỉ là chỉ thị, kế hoạch, công văn, thông cáo. Họ trịnh trọng thắt cà vạt đỏ, đi giày da vàng, đọc đít cua và nhồm nhoàm ăn tiệc, rồi lại xách va ly, bay đó bay đây, trên mây trên gió".

Đây là thi sĩ Hoàng Huế muốn nói đến các nhà văn như Nguyễn công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn đình Thi, Hoài Thanh, Xuân Diệu vân vân... Họ là cấp lãnh đạo, chuyên môn ra chỉ thị, kế hoạch cho quần chúng văn nghệ thi hành, nghĩa là sản xuất theo "com măng" của Đảng đặt. Còn bọn quần chúng văn nghệ thì nai lưng sáng tác để bán rẻ văn chương cho Đảng lấy mỗi tháng vài chục kí lô gạo.

Hiện nay trong giới văn nghệ sĩ ở miền Bắc có hai giai cấp, sống hai đời sống quá chênh lệch. Cụ Phan Khôi gọi giai cấp trên là giai cấp lãnh đdạo và giai cấp dưới là giai cấp quần chúng văn nghệ. Cụ Phan Khôi gọi như vậy vì cụ muốn nói cho có văn vẻ. Sự thực thì nhiều người gọi một cách nôm na là "cai văn nghệ" và "cu ly văn nghệ". Gọi bằng hai danh từ đó mới thực sự nêu lên được tình trạng "người bóc lột người". Người bóc lột hiện nay không phải là một nhân vật cầ m ba tơng, ngậm xì gà mà là Đảng, một vật vô hình, bóc lột hàng triệu nô lệ làm việc bằng chân tay hay bằng trí óc, để nuôi một lũ cán bộ "thắt cà vạt đỏ và ăn tiệc nhồm nhoàm".

Đây quả thật là một cuộc đấu tranh giai cấp, giữa một giai cấp thống trị ngồi mát ăn bát vàng và một giai cấp bị trị, bị bóc lột đến tận xương tủy

Trong khi bọn văn nghệ sĩ dám can đảm sống với lý tưởng của mình để không có củ khoai mà ăn thì Nguyễn Tuân sang Helsinki dự Hội nghị Hoà Bình Thế giới, ở một khách sạn lớn vào bực nhất mà còn chê là cơm ở khách sạn đó không hợp khẩu vị Nguyễn Tuân viết:

"Mỗi ngày ăn ba bữa, khẩu phần thừa thãi bổ béo; nghi thức lúc ăn thực là sang trọng; đồ sứ, pha lê, khăn bàn trắng muốt, quanh bàn ăn chốc chốc lại cử nhạc, những chị đưa món ăn trông đẹp như rượu rót trong các truyện huyền thoại..Nhưng tôi ăn uống sao không thấy ngon...".

(Xem bài Phở của Nguyễn Tuân trong phần tài liệu).

Còn Nguyễn công Hoan khi sang dự Hội nghị Văn hoá á châu lại đương nhiên vào nằm ở khách sạn Asoka là khách sạn nổi tiếng là nơi trú ngụ của các bậc đế vương trên thế giới

b) Đời sống tinh thần của Văn nghệ sĩ ở miền Bắc

Sự chênh lệch không những chỉ thể hiện trên đời sống vật chất, mà còn thể hiện sâu sắc hơn trong cuộc sống tinh thần. Trong khi quần chúng văn nghệ phải làm việc như tôi mọi, thì một thiểu số, vừa thiếu đức vừa thiếu tài, chỉ khéo nịnh hót để ăn trên ngồi chốc, tác oai tác quái Một văn nghệ sĩ dấu tên đã làm bài thơ sau đây đăng trong báo Văn số 24 ngày 10-10-1957.

Ông "Vỗ ngực"

Học thuật văn chương chửa sạch nghề
Tập toè lên lớp cũng khen chê
Giáo điều khó nuốt lèn thô bạo
Lý luận không tiêu kéo nặng nề
Tình cảm khô khan như củi gộc
Phê bình nồng nặc tựa cơm khệ
Anh em vặn lại, cùng kỳ lý,
Vỗ ngực, ông giơ Đảng chực loè

Không phải chỉ có loè không mà còn mắng thực sự. Chứng cớ là Nguyễn công Hoan, tên lý trưởng văn nghệ đã từng nằm ở khách sạn Asoka mắng cụ Phan Khôi, tên cu ly văn nghệ đáng tuổi bố .

Sự thể là nhân dịp cụ Phan Khôi thượng thọ 70 tuổi, giữa lúc cụ đương bị Đảng quy vào tội phản động, không một ai dám lai vãng đến chúc thọ cụ vì sợ bị liên quan, cụ bèn làm một bài thơ để kỷ niệm ngày thượng thọ của cụ. Trong bài thơ đó có hai câu như sau:

Lên bảy mươi rồi mẹ nó ơi

Thọ ta, ta chúc nọ phiền ai.

Bài thơ này không xuất bản, nhưng cũng đến tai Nguyễn công Hoan, Hoan liền làm một bài thơ hoạ lại như sau:

Nhắn bảo Phan Khôi khốn kiếp ơi!

Thọ mi, mi chúc chớ hòng ai.

Văn chương! Đù mẹ thằng cha bạc!

Tiết tháo! Tiên sư cái mẽ ngoài

Lô dích, trước cam làm kiếp chó,

Nhân văn, nay lại hít gì voi,

Sống dai thêm tuổi, cho thêm nhục,

Thêm nhục cơm trời, chẳng thấy gai.

Đại khái thì toàn bộ giai cấp mới đều đểu cáng và hèn hạ như vậy.

Trên đây là thơ, còn những đoạn văn xuôi chứng nhận rằng hiện nay ở miền Bắc đã phát xuất những hạng người thô bạo và hống hách như vậy thì có rất nhiều

Cụ Phan Khôi, trong bài "Phê bình lãnh dạo văn nghệ" (xem phần tài liệu) mang Cộng sản ra so sánh với Phong kiến và kết luận rằng Cộng sản còn tàn bạo và quan liêu hơn Phong kiến gấp nhiều lần.

Trần Dần trong bài "Những người khổng lồ" (xem phần tài liệu) ví bọn cán

bộ Cộng sản như một lũ người "không tim".
Ngoài ra ông còn vẽ bức tranh khôi hài nhan đề "Một phương pháp xây dựng văn nghệ", đăng trong báo Văn số 30 ra ngày 29-11-1957, trong đó ông chế diễu sự can thiệp thô bạo của chính trị vào lĩnh vực văn nghệ Nhưng đặc biệt nhất là bài " Thi sĩ máy" của Như Mai đăng trong tờ Nhân Văn số chót trong đó ông chế diễu sự ngu dốt của cán bộ Cộng sản về văn nghệ và cách chúng đối xử với văn nghệ sĩ sau này như thế nào. Ông viết: Nhạc sĩ ảo Huyền được cử đi học lớp "nghiên cứu nghề làm nước mắm"; hoạ sĩ Lập Thể được điều động sang Mậu dịch; nữ sĩ Trong Trắng ném bút làm nghề đỡ đẻ, thi sĩ Mây Nước ra Bờ Hồ làm nghề bói Kiều, tán róc về thành phần giai cấp cho những người có óc mê tín.
Văn sĩ Đắng văn Cay phải ra chợ Giời làm nghề bán văn kiêm bán săm lốp. Săm lốp vì cần được khuyến khích nên miễn thuế, còn văn của Đắng văn Cay thì bị liệt vào hạng vô dụng và phải chịu thuế bốn phần trăm. Rất ít người chịu quăng tiền ra muạ Đôi ba vị khó tính lại còn rỉa rói:" Văn chương anh thì ra cái đếch gì! Không ích lợi bằng chiếc đế dép cao su của tôi nữa kìa!".
Nhà đạo diễn Kinh Kha được chuyển sang ngành nuôi cá vàng, mỗi khi luyến tiếc sân khấu, thường ngắm cá bơi lội rồi tưởng tượng con cá vây bạc óng ả này là Điêu Thuyền, con cá mặt đen nọ là Bao Công, cặp cá đuôi cờ lồi mắt kia là đôi nhân vật tiểu tư sản v.v..."
(Xem trọn bài trong phần tài liệu)
Viết mấy giòng này Như Mai có ý nhắn nhủ những trí thức nào còn mê "thiên đường Cộng sản" thì hãy nên biết trước số phận mà Cộng sản sẽ dành cho mình trên cõi thiên đường đó.
c) Tâm trạng của giới trí thức ở miền Bắc
Tâm trạng của đại đa số trí thức ở miền Bắc, nhất là những tir thức đã dầy

công theo đuổi kháng chiến, là thấy mình bị lợi dụng tài năng, bị bạc đãi, khinh miệt và cuối cùng là ruồng bỏ, và khủng bố. Tâm trạng đó giống hệt tâm trạng một người đàn bà đẹp, bị rơi vào phận lẽ mọn, và bị chồng và vợ cả vùi dập. Nếu ngày xưa Hồ xuân Hương đã cám cảnh vợ lẽ mà thốt ra câu:

Chém cha cái kiếp lấy chồng chung
Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng

Thì ngày nay cụ Phan Khôi cũng phải ngán cảnh "kháng chiến ngõ ngoài" mà ngâm mấy vần thơ sau đây:

Tuổi già thêm bệnh hoạn
Kháng chiến thấy thừa ta
Mối sầu như tóc bạc
Hễ cắt lại dài ra.

Ông Nguyễn mạnh Tường trong bài diễn văn của ông nói về những sai lầm trong Cải cách ruộng đất cũng phải nêu lên câu hỏi sau đây:

Có một chỗ nào mà người trí thức ngoài Đảng nắm được thực quyền hay không ? Tác dụng "hiếu hỉ" hay "cười gật" thì có, mà lại có nhiều Nhưng ngay ở các cương vị ấy, ngoài vai trò hiếu hỉ, cười gật, người trí thức có một trách nhiệm gì không ? Có quyền nói gì, làm gì không ? Quần chúng đã biết và tôi miễn giả lời.

(Xem trọn bài trong phần tài liệu)

Trí thức "sống chung" với Cộng sản, chỉ được đặt vào địa vị "hầu non" cưới về để tô điểm cho nhà cửa thêm sáng sủa, còn thực quyền thì bao giờ cũng do vợ cả nắm. Vợ cả đây, ai cũng biết là bần cố nông, vì Cộng sản chẳng hề dấu diếm điều đó.

Tâm trạng thứ hai của trí thức là thấy sự hy sinh của mình trong chín mười năm trời không đưa lại mảy may hạnh phúc. Trong chế độ "dân chủ cộng hoà" ngày nay vẫn đầy rẫy một lũ chuyên môn nịnh hót để chấm mút và tác

oai tác quái.

Hữu Loan đã phải rên rỉ như sau:

"Một điều đau xót
Trong chế độ chúng ta
Trong chế độ "Dân chủ Cộng hoà"
Những thằng nịnh hót còn thênh thang đất sống...".

Rồi ông hô hào mọi người hãy đứng lên làm "tổng vệ sinh" quét sạch lũ chúng, ông hô:

Những người
.đã đánh bại
xâm lăng;
Đỏ bừng mặt
vì những tên quốc sỉ
Ngay giữa thời nô lệ
Là người, chúng ta
không ai biết cúi đầu

(Xem trọn bài trong phần tài liệu)

Vì đỏ bừng mặt, không chịu được sự khinh mạn của Cộng sản, nên họ phải vùng dậy Cụ Phan Khôi phẫn uất quá chừng nên nói liều như sau:

Làm sao cũng chẳng làm sao,
Dẫu có thế nào cũng chẳng làm chi.
Làm chi cũng chẳng làm chi,
Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao.

Từ chỗ uất ức đó tiến tới chỗ ra báo để ngang nhiên chống lại Đảng chỉ có một bước.

Lịch Trình Đấu Tranh Của Trí Thức ở Miền Bắc

Chúng ta đều biết rằng trí thức ở miền Bắc mới nổi dậy tấn công ào ạt vào lãnh đạo từ mùa Xuân 1956, nhưng nếu ta kể cả những cuộc chống đối lẻ tẻ và ngấm ngầm thì ta phải công nhận rằng cuộc đấu tranh giữa Đảng và quần chúng văn nghệ đã có từ lâu . Sở dĩ ta không nghe nói đến là vì trong thời gian kháng chiến, các văn nghệ sĩ không dám đứng lên công khai chống chọi với Đảng, vì hồi đó hơi một tí là đảng có thể khép vào tội Việt gian phản quốc.

Vả lại, lúc bấy giờ đa số trí thức tham gia kháng chiến cũng chưa muốn công khai chống lại Đảng. Họ vẫn biết Đảng là Đảng cộng sản, ông Hồ Chí Minh là tên ngụy trang của Nguyễn ái Quốc, nhưng vì lòng chân thành ái quốc, và vì chưa ý thức được cái nguy cơ cộng sản, họ vẫn thụ động để cho cộng sản lãnh đạo, vì họ quan niệm rằng, sau khi đánh đuổi được Pháp ra khỏi bờ cõi, thì sẽ quay trở lại chống Cộng cũng vừa .

Điển hình của thái độ này là kỹ sư Hồ Đắc Liên, em ông Hồ Đắc Điềm. Ông Liên trong lúc mới tham gia kháng chiến có giơ cao nắm tay trước mặt người bạn thân mà tuyên bố rằng : " Còn phải chống Pháp thì tôi còn đi với chúng (ám chỉ Cộng sản) khi nào độc lập rồi thì chúng sẽ biết tay tôi ". Ông Liên là một trí thức du học ở bên Pháp về nên ngây thơ đến mức đó . Những người khác sinh trưởng trong nước, không đến nỗi ngây thơ như ông . Tuy nhiên, ai cũng mắc phải cái lỗi là không ngờ rằng chế độ cộng sản dã man quá mức. Nhiều người đã đọc cuốn Retour de l URSS của André Gide, nhưng ai cũng hy vọng rằng Cộng sản ở Nga lúc xưa khác, Cộng sản ở Việt Nam bây giờ khác.

Nói chung ai cũng nghĩ rằng Việt Minhh tuy là Cộng sản, nhưng nhiêm vụ của họ là kháng chiến chống Pháp trước đã, khi nào độc lập rồi mà Việt Minh thực hiện chủ nghĩa Cộng Sản , lúc bấy giờ họ xoay sở cũng kịp . ít ai ngờ rằng Cộng sản sẽ phản bội Quốc Gia trước khi kháng chiến thành công,

vì không mấy người nhớ rằng ngày xưa, khi Cộng sản Trung Hoa liên kết với Quốc Dân Đảng trong cuộc Bắc phạt, họ đã bị Quốc Dân Đảng trở tay trước và tiêu diệt họ .

ít ai nhớ rằng Nguyễn ái Quốc lúc bấy giờ phải chạy long tóc gáy mới thoát nạn , nên rút kinh nghiệm, lần này họ liên kết với những người kháng chiến có tinh thần Quốc gia, họ Hồ phải trở mặt trước. Cũng vì sự xao nhãng đó nên giới trí thức ở miền Bắc, như Phan Khôi, Nguyễn Mạnh Tường, là những người chỉ tham gia kháng chiến vì lý tưởng Quốc Gia, ngày nay lâm vào tình trạng khó khăn .

TìNH HìNH VĂN NGHệ TRONG VùNG KHáNG CHIếN 1946 - 1954

Thời kỳ ấy là thời kỳ kháng chiến của nước ta, nhưng nếu đem so với lịch Cộng sản quốc tế thì có thể gọi thời đại ấy là Triều đại Stalin . Ngay từ thời bấy giờ văn nghệ sĩ tham gia kháng chiến đã chia làm hai phái . Một phái đảng viên, và một phái không đảng viên . Tuy chưa có xung đột công khai, nhưng hai phái vẫn không ưa nhau .

Phần lớn những văn nghệ sĩ đảng viên như Tố Hữu, Hoài Thanh, Xuân Diệu đều tập trung ở Việt Bắc, gần trung ương, gần Đảng để nắm vai lãnh đạo . Còn quần chúng văn nghệ sĩ thì phần đông đều cố ý muốn tránh trung ương, tránh đảng, nên họ vẫn lẩn quất ở miền xuôi, miền đồng bằng, gọi là khu Ba, và sau khi khu Ba bị quân Pháp chiếm cứ thì họ tản cư vào Thanh Hóa

Lúc bấy giờ các văn nghệ sĩ không Đảng này được Nguyễn Sơn, một thiếu tướng Việt cộng trọng dụng , biệt đãi, nên họ có dịp tụ hội lại một nơi và gây thành một sức mạnh . Ngày nay nói đến vụ án Nhân Văn tưởng cũng nên nói đến vai trò của Nguyễn Sơn, vì nhóm Nhân Văn coi Nguyễn Sơn như một ân nhân . Chứng cớ là hồi Nguyễn Sơn chết tháng 10 năm 1956, báo Nhân Văn có đăng một bài khóc Nguyễn Sơn.

Tuy Nguyễn Sơn là 1 tay Cộng sản đã nổi danh ở bên Trung quốc, nhưng

Nguyễn Sơn vẫn chưa gột hết tinh thần quốc gia . Thấy nước nhà kháng chiến chống Pháp, Nguyễn Sơn nằng nặc xin với Mao Trạch Đông cho về để giúp nước, và khi về nước thì chỉ chú trọng đến việc đánh Pháp, không chú trọng đến việc bành trướng Đảng. Sau này Nguyễn Sơn ngang nhiên chống lại đảng vì phản đối chủ trương nhận viện trợ của Trung cộng . Nói cho đúng thì Nguyễn Sơn là một thứ Tito trong hàng ngũ Cộng sản Việt Nam .

Khi Nguyễn Sơn làm khu trưởng khu Bốn, ông ta tập trung tất cả các văn nghệ sĩ ở Khu Bốn lại một nơi rồi giúp cho họ phương tiện để sinh sống, để sáng tác vì Nguyễn Sơn đề cao văn nghệ, và yêu mến văn nghệ . Nhưng từ 1950 trở đi, sau khi Nguyễn Sơn bị đuổi về Tàu thì cuộc đời của nhóm văn nghệ sĩ khu Bốn bắt đầu đen tối Họ bị bạc đãi nên họ không chịu sáng tác nữạ

Mỗi lần cấp bộ lãnh đạo đòi hỏi thì họ cứ khất lần, họ nói rằng họ còn " đương thai nghén " chưa sản xuất được, và cuối cùng trong mấy năm, từ 1950 cho đến 1954 chẳng có văn nghệ sĩ nào sản xuất gì hết . Thái độ " đình công tập thể " này được chứng minh bằng một câu của cụ Phan Khôi trong bài : " Phê bình lãnh đạo văn nghệ " của cụ .

Nói về Thế Lữ cụ viết : "Còn Thế Lữ có lần tôi hỏi tại sao anh không làm thơ như trước kia . Anh trả lời rằng đợi đến bao giờ anh "chỉnh" được tâm hồn, cảm thông được với quần chúng cần lao, bấy giờ anh sẽ làm ". Thái độ này không phải chỉ riêng Thế Lữ. Văn Cao, tác giả bài "Tiến quân ca" cũng đã thốt ra rằng : " Nay Đảng bảo phải, mai Đảng bảo sai, ai còn biết đường nào mà sáng tác " .

Nói chung từ 1950 trở đi, nghĩa là từ khi chính sách của Việt cộng thay đổi và các cố vấn Tàu đã sang Việt Nam thì các văn nghệ sĩ không Đảng đã đình chỉ mọi công việc sáng tác . Vì vậy nên từ 1950 trở đi các văn nghệ si kháng chiến không sản xuất được một tác phẩm nào có giá trị, ngoài những bài thơ

ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác, của nhóm văn nghệ sĩ thuộc thành phần lãnh đạo viết. Tuy có viết, có xuất bản, nhưng những thơ văn nịnh hót đó cũng chẳng có ai đọc .

Đây là 1 bài Tố Hữu tán dương Hồ chí Minh và Sít-ta-lin :

Hoan hô Hồ chí Minh

Cây hải đăng vô sản

Bão táp chẳng rung rinh

Lửa trường kỳ cách mạng

Hoan hô Sít-ta-lin

Đời đời cây đại thọ

Rợp bóng mát hòa-bình .

Hoặc là :

Chúng ta có bác Hồ

Thế giới : Sít ta Lin

Đảng ta phải mạnh to

Thế giới phải đỏ mình

ở một chỗ khác, thi sĩ khát máu hô :

Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ

Cho ruộng đồng lúa tốt , thuế mau xong ,

Cho Đảng bền lâu , cùng rập bước chung lòng

Thờ Mao chủ-tịch , thờ Sít-ta-lin ... bất diệt .

Trên đây là thơ của Tố Hữu , còn sau đây là thơ của Xuân Diệu :

Mỗi lần đấu tranh gay go

Chúng con lại được Bác Hồ tới thăm ,

Nghe lời bác dạy khuyên răn ,

Chúng con ước muốn theo chân của người ...

Chúng con thề nguyện một lời :

Quyết tâm thành khẩn ... lột người từ đây .

Trên đây là thơ Xuân Diệu nịnh bác, còn sau đây là lời Xuân Diệu nạt nhân dân . Ta hãy nghe lời hò hét :

Anh em ơi ! quyết chung lưng
Đấu tranh tiêu diệt tàn hung tử thù
Địa hào , đối lập ra tro ,
Lưng chừng phản động đến giờ tan xương .
Thắp đuốc cho sáng khắp đường ,
Thắp đuốc cho sáng đình làng đêm nay .
Lôi cổ bọn nó ra đây
Bắt quỳ gục xuống , đọa đày chết thôi ...

Đại khái thì từ 1950 cho đến 1954, trong vùng cộng sản kiểm soát chỉ có 1 lối thơ khát máu như vậy thôi . Là những người văn nghệ sĩ chân chính, còn giữ vững bản tính cao quý của con người, dĩ nhiên ai cũng phải tạm thời gát bút , vì không thể nào hòa điệu được với một hạng người như vậy .

Tóm lại, các văn nghệ sĩ ở vùng kháng chiến đã đình công dài hạn từ 1950 trở đi, để tỏ ý không tán thành đường lối của Đảng, chế độ độc tài của Đảng, và nhất là chính sách " đấu tố " do các cố vấn Trung quốc nhập cảnh vào Bắc Việt .

Những triệu chứng báo hiệu cuộc nổi loạn

Sau khi Việt cộng về Hà Nội, thì báo chí, sách vở xuất bản ở Hà Nội vẫn đầy rẫy những bài ca tụng đảng, ca tụng Bác, những bài "anh hùng ca" kêu gọi nông dân đứng dậy tàn sát địa chủ, phản động, lừng thừng . Nhưng hình như từ ngày bác Malenkov bị hạ bệ thì uy tín của Đảng có bị giảm mất một phần .

Trên mặt báo giới tuy chưa có bài nào công kích hẳn chế độ, nhưng báo Thời Mới, 1 tờ báo của tư nhân còn sót lại nêu ra nhiều vấn đề để độc giả

thảo luận , trong số đó có vấn đề " Yêu nhau có cần tiêu chuẩn hay không ? " , nghĩa là : Có nhất thiết phải là cán bộ Đảng mới đáng đươc. các cô con gái yêu không ?

Ngụ ý của người đưa ra vấn đề này là đả phá cái tệ mới phát hiện ở Hà Nội là các cô gái chưa chồng đua nhau lấy cán bộ Đảng, cán bộ "Bốn túi" (Cán bộ bốn túi là cán bộ cao cấp, vì cán bộ cấp dưới chỉ được mặc áo có hai túi). Lúc bấy giờ có khẩu hiệu " Phi bốn túi bất thành phu phụ"

Những bài này không đả động đến đường lối chính sách của Đảng, nhưng một phần nào cũng đã làm giảm uy tín của cán bộ lãnh đạo .

Thế rồi cụ Phan Khôi xuất đầu lộ diện . Nhà Nho bảy mươi tuổi bắt đầu đả kích chế độ bằng một mưu mẹo mà cán bộ Cộng sản mắc ngay tức khắc. Cụ được cán bộ giao cho dịch một cuốn sách có chữ Pháp sang tiếng Việt, trong đó có 1 chữ " Pomme de terre ", cụ dịch ngay ra là " khoai nhạc ngựa ". Cuốn sách cụ dịch được xuất bản, và sau đó ít lâu báo Cứu Quốc viết một bài phê bình cụ là lẩm cẩm, bảo cụ : " Sao không dịch là "khoai tây" mà lại dịch là khoai nhạc ngựa . Khoai nhạc ngựa là cái quái gì ?"

Báo Cứu Quốc cứ yên trí rằng cụ Phan đã 70 tuổi đầu nên cụ đã lẩm cẩm . Không ngờ trẻ mắc mưu già . Cụ trả lời ngay bài phê bình đó . Cụ nhận ngay là lẩm cẩm, nhưng cụ phân bua rằng : Cán bộ phụ trách lâu nay cấm cụ dùng chữ "tây" . Có lần cụ dùng chữ " đường tây " chúng xoá đi mà thay vào chữ "đường kính". Cụ dùng chữ "chè Tàu" thì chúng chữa là "chè Trung quốc", chữ "thịt kho tàu" thì chúng chữa là "thịt kho Trung quốc". Lần này để chiêù ý chúng, cái gì cũng phải Trung quốc mới hay, thì cụ dịch "pomme de terre" ra "khoai nhạc ngựa" vì người Trung quốc gọi nó là "mã linh thư".

Đấy là lần đầu tiên cụ Phan Khôi mang cái dốt của cán bộ ra diễu trên mặt báo chí . Việc này chứng tỏ rằng uy tín của cán bộ đã bắt đầu bị suy sụp .

Cuộc khởi nghĩa bắt đầu

Ngày 20 tháng 2 năm 1956 Krushchev đọc bài diễn văn hạ bệ Stalin . Tuy bài diễn văn này đọc trong một khóa họp bí mật, nhưng tài liệu đó cũng lọt ra ngoài, và không bao lâu toàn thể thế giới đều biết. Việt cộng cố dấu, nhưng giới văn nghệ miền Bắc vẫn biết được, vì họ đọc một vài tờ báo Pháp lọt vào tay họ .

Không khí chống lại Đảng dưới hình thức chống tinh thần Stalin bắt đầu . Vào khoảng tháng 3 năm 1956 nhà xuất bản Minh Đức ở chiến khu về cho ra ngay một cuốn sách nhan đề " GIAI PHẩM 1956 ". Trong cuốn này có nhiều bài nêu lên những thối nát của chế độ . Phùng Quán viết một bài nhan đề là " Cái chổi quét rác rưởi " trong đó anh nói rằng chệ độ miền Bắc đầy những rác rưởi dơ bẩn và anh, lấy tư cách là nhà văn, tình nguyện làm cái chổi quét cho sạch những rác rưởi đó. Cũng trong số đó Lê Đạt có viết một bài nhan đề là " Ông Bình vôi ", trong đó có câu :

Những kiếp người đã sống lâu trăm tuổi
Y như một cái bình vôi
Càng sống càng tồi
Càng sống càng bé lại

Bề ngoài thì bài này chỉ công kích những cán bộ nhiều tuổi Đảng, sống lâu lên lão làng, nhưng kỳ thực người dân Bắc Việt có thể hiểu ngay là ám chỉ ông Hồ chí Minh, càng sống, càng tồi, vì ngày nay ông Hồ không còn thương nước thương nòi như ông còn là Nguyễn ái Quốc nữa .

Nhân Văn Giai Phẩm

Lời tựa(b)

Đấy là một thái độ láo xược vô bờ bến, nhưng Việt cộng không dám bắt bẻ, vì nếu nêu bài thơ ấy ra thì mất hết uy tín của ông Hồ . Bài mà họ nêu ra để khủng bố , là bài "Nhất định thắng " của Trần Dần, một nhà thơ trẻ tuổi . Bài thơ dài hơn năm trăm câu, tả sự khổ cực của hai vợ chồng tác giả, thiếu thốn, thất nghiệp, đi trong thành phố Hà Nội mà chỉ thấy " mưa sa và mầu cờ đỏ " Trong bài thơ ấy, tác giả cũng nêu lên sự đau xót khi thấy hàng vạn người cứ tiếp tục bỏ vùng Việt cộng mà di cư vào Nam . Không nói rõ nhưng ngụ ý của tác giả là : chế độ miền Bắc quá dã man nên họ phải xa lánh, chứ chẳng có ai dụ dỗ họ bỏ nhà bỏ cửa vào Nam như là tuyên truyền Việt cộng vẫn thường rêu rao . Tất cả trách nhiệm về cuộc di cư vĩ đại này Việt cộng phải chịu . Trong bài thơ đó có một đoạn như sau :

Tôi đi giữa trời mưa đất Bắc
Tai bỗng nghe những tiếng thì thầm
Tiếng người nói xen tiếng đời ầm ả
Chúng phá hiệp thương !
Liệu có hiệp thương !
Liệu có tuyển cử ?
Liệu tổng hay chẳng tổng ?
Liệu đúng kỳ hay chậm vài năm ?

Ôi ! Xưa nay Người vẫn thiếu tin Người
Người vẫn kinh hoàng trước tương lai ...
Vì chữ "Người" trong 2 giòng cuối bằng chữ Hoa, nên cán bộ lãnh đạo vịn ngay vào cớ đó để buộc cho Trần Dần có ý ám chỉ ông Hồ chí Minh vì xưa nay chữ Người viết hoa vẫn dành riêng cho ông Hồ . Như vậy là tờ Giai-Phẩm mùa Xuân bị tịch thu và Trần Dần bị bắt, bị mang ra đấu trước một cuộc họp đông đảo của toàn thể các văn nghệ sĩ trong "Hội các nhà văn ". Trần Dần bị quy vào tội phản động và bị bắt giam . Phẫn uất quá, Trần Dần cứa cổ tự tử, nhưng không chết, sau này vẫn mang một cái sẹo ở cổ . Cái sẹo đó trở thành một dấu hiệu của sự áp bức văn nghệ dưới chế độ Cộng sản miền Bắc .
Giai Phẩm mùa Thu ra đời
Nhưng chẳng bao lâu thì Mikoyan sang thăm Hà Nội để giải thích cho ông Hồ về sự cần thiết phải thay đổi chính sách, phải nới lỏng tay . Tiếp theo đó, ngày 26 tháng 5 năm 1956, họ Mao tuyên bố chính sách " Trăm hoa đua nở ". Và chỉ một tháng sau, công nhân Ba Lan nổi loạn ở Poznan . Việt cộng lúng túng phái cán bộ đi giải thích về vụ Poznan, nhưng dân chúng Bắc Việt nhất thiết không tin lời giải thích của cán bộ .
Cũng vào dịp này, Đảng Lao Động bắt đầu cho nhân dân học tập về chính sách mới của Krushchev . Trong một bài đăng trong báo Nhân Văn số 2 xuất bản ngày 20 tháng 9 năm 1956 có một đoạn nói về buổi họp đó như sau :
" Đợt học tập của giới văn nghệ tháng tám vừa qua đã là một cuộc tranh đấu sôi nổi của trên 300 người công tác văn nghệ . Phát triển sự việc như thế nào, chỉ trích bè phái như thế nào, xây dựng Trung ương Đảng như thế nào, Nguyễn Đình Thi tổng kết quanh co như thế nào, Nguyễn Hữu Đang tham luận mạnh bạo như thế nào, Tố Hữu nhận lỗi qua loa như thế nào, anh chị em đã nghĩ những gì ... báo Nhân Dân biết rõ . Thế rồi bè phái lãnh đạo văn

nghệ vẫn cứ ngoan cố làm thinh ... tuyệt nhiên không giải quyết một nguyện vọng nào của anh chị em " .

Xem đoạn văn đó thì chúng ta thấy rằng quần chúng văn nghệ đã tấn công mãnh liệt vào "bè phái" lãnh đạo, đã đẩy "bè phái" đó vào chỗ bí, không có đường thoát. Như vậy là quần chúng văn nghệ đã nắm được ưu thế, và họ không bỏ lỡ dịp tấn công luôn và liên tiếp .

Ngày 29 tháng 8, 1956 Giai Phẩm mùa Thu tập 1 ra đời . Trong tập này cụ Phan Khôi giáng một trùy chí mạng vào đầu giai cấp lãnh đạo . Bài của cụ nhan đề là " Phê bình lãnh đạo Văn nghệ ". Bài này đã làm nhân dân Hà Nội xôn xao . Có người viết trên báo Thời Mới, ví bài của cụ Phan như một " quả bom tạ " thả ngay giữa Hà Nội . Có người thốt lên rằng chín mười năm nay mới lại nghe thấy tiếng nói " sang sảng " của cụ Phan .

Tờ Nhân Văn số 1 ra đời vào ngày 15 tháng 9. Giới sinh viên Đại học cũng hưởng ứng sôi nổi và xuất bản một tờ báo chống Đảng lấy tên là Đất Mới . Tờ tuần báo Trăm Hoa của thi sĩ Nguyễn Bính, trước kia hiền lành, nay cũng hưởng ứng phong trào, ra một loạt mới đả kích Đảng. Phong trào lan rộng đến nổi giọng công kích lan ra cả tờ Thời Mới là tờ báo hàng ngày, lâu nay vẫn ngoan ngoãn đối với Đảng . Nó thâm nhập cả vào báo chí của Đảng . Báo Cứu Quốc, cơ quan của Mặt Trận Tổ Quốc cũng nêu ra nhiều tệ hại của chế độ trong mục tự phê bình, nhan đề là Cuốn Sổ Tay . Mà đặc biệt là báo Nhân Dân, cơ quan chính thức của Đảng cũng tiết lộ nhiều " sai lầm ". Cho đến cả báo Học Tập , cơ quan nghiên cứu lý thuyết của Đảng cũng nêu ra nhiều vụ hà lạm của cán bộ đảng viên .

Nói chung thì suốt trong ba tháng, nhân phong trào sửa sai, tất cả dư luận và toàn thể báo chí đều phàn nàn về bệnh " quan liêu " của bè phái lãnh đạo Khác nhau là ở chỗ các báo đối lập thì nói thẳng tay , bổ những nhát búa chí mạng vào đầu giai cấp thống trị, còn các báo chí của Đảng thì bất đắc dĩ,

thấy người ta nói nhiều và đúng quá, cũng phải a dua theo, bộc lộ chút ít sai lầm, để tỏ ra mình không ngoan cố lắm, đó là nhất thời và cá biệt, còn nói chung thì Đảng và Bác bao giờ cũng sáng suốt .

Mọi việc " sai lầm " đáng tiếc đều do cán bộ cấp dưới gây ra, còn cấp trên vẫn nắm vững chính sách . Nhưng các báo chí đối lập không thèm đếm xỉa đến cấp dưới mà lại chĩa mũi dùi vào cấp lãnh đạo, nên cùng kỳ lý, Hồ Viết Thắng phải đứng ra tự đọc bản tự kiểm thảo về những sai lầm về Cải cách ruộng đất, Võ Nguyên Giáp cũng phải thay mặt Đảng công nhận những " khuyết điểm ".

Bút chiến với các báo của Đảng

Bị mất hết uy tín, và bị tấn công vào những chỗ yếu, không có cách gì đỡ, các cấp lãnh đạo chỉ có cách là làm thinh . Hồ chí Minh hoàn toàn không lên tiếng . Tố Hữu sang Bắc Kinh nằm yên trong ba tháng . Bọn " cai văn nghệ " như Hoài Thanh, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư không dám hé răng . Những biến chuyển liên tiếp ở Đông Âu làm cho mấy " ông to " hoang mang, không biết địa vị của họ có còn được vững bền không .

Tuy nhiên Đảng cũng phải tìm cách phản ứng bằng cách ra lệnh cho cán bộ chính trị viết những bài phản công trở lại . Bài đầu tiên là của Nguyễn Chương đăng trên mặt báo Nhân Dân ngày 25 tháng 9, 1956 . Trong bài này Nguyễn Chương vu cho báo Nhân Văn là tay sai của địch , vì theo Nguyễn Chương thì báo Nhân Văn công kích Địch thì ít , mà công kích Ta thì nhiều . Báo Nhân Văn liền đập lại bằng một bài như búa giáng. Bài đó do ba cây bút cứng của nhóm Nhân Văn là Hoàng Cầm, Hữu Loan và Trần Duy viết và mang đầu đề là " Chúng tôi cực lực phản đối luận điệu vu cáo chính trị ". Họ đốp chát với Nguyễn Chương từ lý luận một, và sau mỗi ly luận, nhóm Nhân Văn lại hạ một câu hài hước như sau : " Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao ? " .

Mỗi lần bẻ gãy ly luận của Nguyễn Chương, họ lại láy đi láy lại câu nói trên để nêu rõ tính cách " ngoan cố " của bọn cán bộ Đảng. Vừa bị đập mạnh vừa bị chế diễu Nguyễn Chương cố gắng thanh minh bằng một bài thứ hai đăng trong báo Nhân Dân thì bị luôn Chu Ngọc, trong nhóm Nhân Văn giáng thêm cho một trùy, bằng một bài nhan đề là : " Quần chúng đã chán ghét lối chận họng đó rồi ". Thế là Nguyễn Chương im bặt . Đến lượt Hoàng Xuân Nhị lên võ đài tỷ thí .

Hoàng Xuân Nhị là giáo sư thạc sĩ có sẵn một mớ lý thuyết Mác Xít, mang từ Pháp về nên lôi cả ông Mác và Lê Nin ra để đối phó bằng cách dùng lời Lê Nin và Mác để chứng minh rằng Văn Nghệ phải có đảng tính và văn nghệ sĩ phải triệt để phục tùng sự lãnh đạo của Đảng .

Nhóm Nhân Văn liền cử ngay một sinh viên Đại học là Bùi Quang Đoài, học trò của ông Nhị lên đo sức với ông Nhị . Bùi Quang Đoài vạch ra rằng ông Nhị xuyên tạc lời nói của Lê Nin . Bùi Quang Đoài viết : " Một là ông Nhị không tiêu hóa được tài liệu, hai là ông Nhị đã lợi dụng tài liệu để xuyên tạc . Nó không đúng với tinh thần trung thực của người trí thức ".

Sau khi bẻ lý luận của vị giáo sư thạc sĩ, và chê vị giáo sư đó còn dốt lắm , Bùi Quang Đoài kết luận : " Tôi xin đề nghị với ông Nhị một điều ... cố gắng nghiên cứu, suy nghĩ, để giữ bản chất trung thực của người trí thức ". Từ đấy không thấy Hoàng Xuân Nhị trở lại võ đài nữạ

Chiến thuật đó lần lượt được đảng mang áp dụng qua những thủ đoạn như sau:

a) Ra lệnh cho Mậu-dịch không bán giấy in báo cho nhóm đối lập . Thủ đoạn này không có kết quả gì vì nhóm đối lập được nhân dân nhiệt liệt ủng hộ giúp tiền mua giấy ở chợ đen .

b) Khủng bố những người phát hành. Báo Nhân Văn trong os^ 4 ra ngày 5-11-56 có tố cáo thủ đoạn đó như sau :

"Một khách hàng vào một hiệu sách ở khu Hồng Quảng. Khách hỏi : " ở đây có bán báo Nhân Văn không ? ". Ông chủ hiệu vừa vuốt râu mép vừa trả lời : " Bán báo Nhân Văn có mà chết sớm ".

Thủ đoạn này lại cũng không thành công vì nhóm đối lập huy động sinh viên và học sinh đi bán .

Đảng cũng ra lệnh cho bưu điện không phân phát báo Nhân Văn . Số báo Nhân Văn kể trên cũng tố cáo hành động đó và viết một câu hài hước : " Biết đâu mấy ông ở bưu điện chẳng thích báo Nhân Văn quá nên giữ lấy để đọc một mình ".

c) Khủng bố những người đọc. Hàng loạt cán bộ được tung ra khắp phố phường Hà Nội, xông vào từng nhà một để giải thích rằng báo Nhân Văn là báo phản động. Báo Nhân Văn có nêu lên một trường hợp rất hài hước là cán bộ đi nói xấu báo Nhân Văn vào nhầm nhà một văn nghệ sĩ trong chính nhóm Nhân Văn, và bị vợ nhà văn đó trả lời cho mấy câu đanh thép làm cho chị cán bộ phải câm miệng.

d) Vận động thợ in không in . Để thực hiện mưu mô này, Đảng phải huy động đến Hoàng Đạo là tay gián điệp số một, đã nổi tiếng trong vụ phá hoại chiếc tàu Amyot đInville và trong việc điều tra " Vụ án Bái Thượng ". Hoàng Đạo được tức khắc bổ sang công đoàn để dùng hệ thống công đoàn uy hiếp công nhân nhà máy in, bắt phải đình công không in báo " phản động ". Tuy nhiên, công nhân vẫn không nghe theo . Báo vẫn cứ ra đều, không hề bị gián đoạn .

VU CáO CHíNH TRị

Sau khi phá ngầm không kết quả. Đảng chủ trương phá công khai bằng cách vu khống nhóm văn nghệ sĩ là tay sai của địch, của đế quốc. Để chứng minh việc đó, báo Nhân Dân dựng đứng câu chuyện Chính phủ miền Nam triển lãm báo Nhân Văn ở Courtinat Saigon (sic).

Sự thực thì lúc bấy giờ chính phủ miền Nam chưa có lấy một tờ Nhân Văn trong tay, vì mãi đến tháng 11, khi tờ Nhân Văn sắp bị đóng cửa mới có được mấy số lọt vào Saigon, do kiều bào ở Paris gửi về. Báo Nhân Dân chỉ được tin phong phanh rằng Bộ Thông Tin ở Saigon hồi tháng 6-1956 có tổ chức một cuộc triển lãm những tài liệu chứng tỏ Việt cộng không tôn trọng Hiệp Ước Geneve, tại phòng Thông Tin Saigon ở đường Catinat .

Trong cuộc triển lãm này, ngoài những tài liệu chính trị và quân sự chứng tỏ rằng Việt cộng thực sự có cấu kết với Bình Xuyên, Hòa Hảo để quấy rối miền Nam, cũng có một số báo chí Việt cộng, bắt được trong các hầm bí mật, cùng với cán bộ Việt cộng nằm vùng. Nhưng toàn là các báo chí của Đảng như Nhân Dân, Tổ Quốc v.v... không hề có Nhân Văn, vì lý do tờ Nhân Văn lúc đó chưa ra đời . Báo Nhân Dân lại chỉ nhớ mang máng nên lầm Catinat thành Courtinat , một cửa tiệm bán tạp hóa của người Pháp ở cùng phố.

khi sắc lệnh được ban bố, những tờ báo khác như Trăm Hoa, Đất Mới, Giai Phẩm đều chết không có cáo phó .

Sự thực thì những điều cấm trong sắc lệnh ngày 15-12-1956 đã có ban bố trước, ngay từ khi Việt cộng mới về tiếp thu Hà Nội, hồi tháng 10 năm 1954. Nhưng hồi đó tất cả các báo chí đều là báo chí của Đảng, nên Việt cộng chủ quan, chỉ mở một cuộc họp báo ở phòng Thông Tin, phố Tràng Tiền, rồi giao hẹn mồm về mấy điểm cấm đoán . Đại khái có 5 điều :

* Không được chống chính phủ, chống chế độ ;
* Không được xúi dục nhân dân và bộ đội làm loạn ;
* Không được nói xấu các nước bạn ;
* Không được tiết lộ bí mật quân sự ;
* Không được đăng bài vở có phương hại đến thuần phong mỹ tục .

Một lý do khác là lúc bấy giờ Việt cộng mới ở chiến khu về Hà Nội là nơi có

tai mắt quôc tế, muốn tỏ ra có thái độ " yêu chuộng tự do " hơn " phe quốc gia ", nên tránh không muốn cấm bằng sắc lệnh, sợ gây dư luận, nên chỉ đe dọa bằng mồm .

Họ không ngờ rằng , " khẩu thiệt vô bằng " sau này nhóm văn nghệ sĩ đối lập cứ làm như quên không nhớ và cứ ra báo một cáh rất tự nhiên để chống lại chế độ, chống lại Đảng.

ĐảNG RA BáO "VĂN"

Sau khi đóng cửa tờ báo Nhân Văn, và bóp chết mấy tờ báo đối lập khác. Đảng thấy cần thiết phải cho ra một tờ tạp chí văn học để thay thế, vì chả lẽ trong nước không có lấy một tờ báo nào chuyên về văn học. Đảng bèn chỉnh đốn lại Hội Văn Nghệ , bắt bầu lại ban chấp hành, gạt những phần tử đối lập ra và đưa toàn những " cai văn nghệ " vào ban chấp hành mới Lúc bấy giờ một mình trên võ đài, Đảng tha hồ chửi rủa nhóm Nhân Văn là phản động, là gián điệp tay sai của địch .

Đảng cho phép Hội Văn Nghệ xuất bản tờ tạp chí " Văn ". Chủ bút là Nguyễn Công Hoan, phó là Nguyễn Tuân và Tổng thư ký tòa soạn là Nguyên Hồng .

Báo Văn sản xuất mỗi tuần một kỳ . Một nửa số trang dành riêng cho những bài dịch tiểu thuyết Nga, một nửa khác gồm toàn những bài tán tụng văn học Trung quốc vĩ đại . Kết quả là giá trị văn nghệ rất kém, không ai buồn xem . Lý do là vì các văn nghệ sĩ có tài đều một lòng tẩy chay, bất hợp tác với cơ quan ngôn luận của Đảng .

BáO " VĂN " Bị CHỉNH

Thấy báo Văn nhạt nhẽo quá, Đảng lấy làm ngượng và tức bực, nên nóng mặt phải lên tiếng . Tờ Học Tập , cơ quan nghiên cứu lý thuyết của Đảng viết một bài chê báo Văn là dở . Tác giả bài đó là Thế Toàn, một cán bộ chính trị còn ít tuổi viết :

" Qua 10 số đầu của tuần báo Văn, chúng tôi nhận thấy nội dung tờ báo còn nghèo nàn . Tờ báo hầu như xa rời thực tế, xa rời cuộc sống, tách rời những nhiệm vụ trung tâm của Cách mạng " .
Nguyên Hồng, Tổng thư ký toàn soạn của báo Văn bị mất mặt nên phải ứng ngay bằng một bài trả lời Thế Toàn, đăng trong báo Văn số 15 ra ngày 16 tháng 8, 1957 . Sau khi gạt phăng những lời buộc tội của đối phương, Nguyên Hồng phê bình trở lại Thế Toàn là công chức, là quan liêu và " trịch thượng ".

BáO "VĂN" QUAY RA CHốNG ĐảNG

Sau đo người ta thấy báo Văn thay đổi thái độ . Những bài nịnh Đảng thấy bớt dần, và những bài xược với Đảng thấy mỗi ngày một nhiều thêm . Nhìn đến tên tác giả các bài có ngụ ý chống Đảng, thấy tên các nhà văn trước kia đã viết trong nhóm Nhân Văn và Giai Phẩm .
Người đầu tiên là Phùng Quán . Phùng Quán là một sinh viên trước kia đã viết bài " Chống tham ô lãng phí " đăng trong Giai Phẩm mùa Thu . Lần này Phùng Quán viết bài " Lời mẹ dặn ". Bà đó có những câu như sau :

Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều,
Cũng không nói yêu thành ghét .
Dù cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu .

&&&

Tôi muốn làm nhà văn chân thật trọn đời
Đường mật công danh không làm ngot. được lưỡi tôi
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã

Bút giấy tôi, ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá
Đến tờ Văn số 24, độc giả lại thấy Hoàng Cầm xuất hiện . Hoàng Cầm là một chiến tướng của nhóm Nhân Văn . ở đây Hoàng Cầm viết một vở kịch thơ ngắn, nhan đề là " Tiếng Hát ", nói vềtruyện Trương Chi . Nhưng Hoàng Cầm biến lời hát của Trương Chi thành tiếng gọi của Tự DO . Mỵ Nương tượng trưng cho giới Văn nghệ bị kìm hãm trong ngục tù, và ông Quận công, người cha của Mỵ Nương tượng trưng cho uy quyền độc đoán của Đảng . Tiếng hát của Trương Chi kêu gọi mọi người bị Cộng sản hành hạ, đấu tố, hãy đứng dậy . Trương Chi hát :
Nào người quả phụ trắng khăn tang
Nào đứa em mồ côi khát sữa
Nào ai sống nhục chết oan
Nào ai tan lìa đôi lứa
Nghe tiếng hát này ...
Trong khi đó thì cha của Mỵ Nương (ngụ ý muốn nói Đảng)
... vừ a truyền lệnh
Khóa kín cửa lầu, lấp cả sông
Để không còn tiếng hát !
Nhưng mặc dầu ngăn cấm bằng cách nào, tiếng kêu gọi Tự DO vẫn lọt tới lòng người :
... cửa ngoài bằng đá tảng
Tiếng hát được đẩy vào
Vì đó là tiếng gọi của trời cao
Của đất rộng ...
Và Mỵ Nương (ý muốn nói giới văn nghệ sĩ) vẫn gan góc :
Ta mở được, ta vượt qua tường đá

Ta chạy ra sông ! Đi bốn phương trời
Tìm tiếng hát ... ta đi cùng thiên hạ ...
Tóm lại, ý chính của Hoàng Cầm là nhất định chống lại sự áp bức của Đảng và quyết tâm phá tan mọi gông cùm xiềng xích .
Sau Hoàng Cầm đến lần Trần Duy xuất hiện . Trần Duy vẽ một bức tranh khôi hài chế diễu sự can thiệp thô bạo của Đảng vào văn nghệ Ông vẽ một bức tranh tả một người họa sĩ đang vẽ một đóa hoa .
Cán bộ bắt bẻ, bắt phải vẽ thêm hết thứ này đến thức khác để cho hợp với đường lối chủ trương của Đảng . Sau khi tuân theo lời cán bộ vẽ thêm mãi vào bức tranh, bức tranh biến thành một thứ hổ lốn, không có nghĩa ly mà cũng không còn mỹ thuật .
Cuối cùng là kiện tướng Phan Khôi ra mắt . Cụ viết một chuyện ngắn về gia đình cụ , nhan đề là " Ông Năm Chuột ". Câu chuyện dài dòng, nhưng ngụ ý của cụ là giai cấp thống trị thuở xưa cũng như giai cấp thống trị ngày nay, đều đầy dẫy những thối nát, nhưng cứ cố tình che đậy . Mặc dù khéo léo che đậy, trong dân gian vẫn có những người ranh mãnh, nhìn thấy hết . Che đậy cũng vô ích . (Xem bài Ông Năm Chuột)
Bài đó kết thúc số phận báo Văn . Đảng bắt Hội Văn Nghê phải đình bản tờ báo ngay tức khắc .
Việc đầu tiên là bắt 304 văn nghệ sĩ đi chỉnh huấn . Như thường lệ, mọi người đi chỉnh huấn đều bị dồn ép, áp bức tinh thần cho đến mức phải bộc lộ những sai lầm và viết bài " tự kiểm thảo ".
Có 4 người không chịu đi dự lớp chỉnh huấn : Phan Khôi , Trương Tửu , Thụy An và Nguyễn Hữu Đang . Đảng ra lệnh bắt Thụy An và Nguyễn Hữu Đang giam vào nhà pha Hỏa Lò . (Nguyễn Hữu Đang hình như đã tự tử sau khi bị bắt). Trương Tửu bị cất chức giáo sư ở trường Đại học Văn Khoa, vợ con và cả gia đình nhà vợ bị bao vây kinh tế, nghĩa là rút giấy phép buôn bán

(gọi là giấy đăng ký).
Cụ Phan Khôi vì đã 73 tuổi, và vì có nhiều uy tín trong nước, nhất là đối với trí thức ở miền Nam, nên hiện được để yên . Tuy nhiên cụ bị " treo giò " không được giao thiệp với ai mà cũng không ai được lui tới thăm cụ . Mặc dù vậy, cụ nhất định không chịu đầu hàng. Ngồi nhà cụ vẫn viết một cuốn sách nhan đề là " Nắng Chiều " gửi đến ban chấp hành Hội Văn Nghệ để chửi Cộng sản một cách thậm tệ (Xem phần tà.i liệu cụ Phan Khôi) .
Trong khi mấy lãnh tụ của nhóm Nhân Văn bị cô lập, hoặc bị bắt thì Đảng mở một chiến dịch chửi rủa họ , rộng lớn hơn tất cả mọi chiến dịch chửi rủa từ xưa tới nay . Chiến dịch này kéo dài mãi đến nay vẫn chưa hết .
Đảng cũng còn nhận thấy " nọc độc Nhân Văn " đã thấm nhiều vào đầu óc mọi người, nên bắt tất cả giới trí thức, công chức, cán bộ, học sinh và cả cán bộ bộ đội , phải tẩy não sắp lượt .
Số PHậN HIệN NAY CủA CáC VĂN NGHệ Sĩ ĐốI LậP
Sau cuộc chỉnh huấn thì mặc dầu đã thú tội, các văn nghệ sĩ ở miền Bắc đều bị đưa đi " học tập lao động ". Mọi người đều phải đi và Đảng nhận thấy rằng trong cuộc " khởi nghĩa hụt " vừa qua, mọi người đều bị ảnh hưởng " xấu " của nhóm Nhân Văn, không ít thì nhiều
Tuy vậy sự trừng phạt cũng tùy theo tội trạng. Nhẹ thì được lao động ít, phải đi những nơi gần. Nặng thì bị đầy đi nước độc, phải lao động nhiều .
Một đoạn ngắn trong bài " Nắm chắc lấy vũ khí chiến đấu của chúng ta " đăng trong tạp chí Văn Nghệ số 7, tháng 7, 1958, để lộ chính sách đó :
" Mọi người đều thấy là cần thiết và rất hoan nghênh một việc quan trọng mà ban chấp hành hội Liên hiệp Văn Học nghệ thuật đã đề ra là tất cả các văn nghệ sĩ đều phải cố gắng , tích cực đi vào thực tế đời sống công nông binh " tham gia lao động " . Tất nhiên nhóm phá hoại Nhân Văn -- Giai Phẩm cũng đi với chúng ta, nhưng việc làm của họ hoàn toàn có ý nghĩa

khác ".

ý nghĩa khác đó, là không phải đi để " học tập lao động " mà là đi để " an trí " để được giao phó cho chính quyền và chi bộ địa phương quản thúc, để làm như một tên tù khổ sai và để muỗi độc chích thêm cho một liều vi trùng sốt rét, vì đảng cho rằng 9 năm vừa qua, lá lách của những người anh dũng đó, tuy có sưng nhưng chưa rụng hẳn .

Vậy họ bị đưa đi những nơi đâu ? Trở lại những nơi hẻo lánh, những nơi " ma thiêng nước độc " mà họ đã từng lặn lội trong chín năm trời . Trong thời gian trước họ không chết, vì họ còn là chiến sĩ, là đảng viên, họ có trợ cấp, có thuốc thang . Khu Việt Bắc âm u, trước kia là trung tâm cách mạng, nay lại trở lại nơi giam cầm chính trị phạm .

Những trại giam được thiết lập ở đâu ? Sinh hoạt trong trại ra sao ? và tội nhân khi tới nơi phải làm những công việc gì ? Chúng ta hãy nghe Yến Lan, một văn sĩ tập kết kể lại . (Nên nhớ rằng Yến Lan chưa phải là đầu sỏ, chưa được xếp hạng vào loại " tử tù ").

Yến Lan kể : (Trích báo Văn Học số 9, ngày 15 - 18 -1958)

"...Đây là một vùng đồi trọc ... không một quán, cũng không một mái chùa, một cây đa cổ thụ . Nhà dựng ở chân đồi, lúp xúp một kiểu ... Huyện lỵ trông bề ngoài thật là nghèo khổ . Toàn là nhà tranh, lèo tèo, ngắn ngủn ... Huyện lỵ cách thôn chúng mình hơn ba trụ số . Đi vào ngang qua những cánh đồng, rìa theo triền đồi và vượt qua sườn đồi . Lên cao xuống thấp, lòng mỗi người lại nghĩ đến một cảnh nào như đã sống quen, hoặc có đi qua, và hái được một số kỷ niệm chiến khu, một cảnh nghĩ chân trên đường phiêu lãng cũ . Riêng Lan, sao mà tha thiết nhớ đến An Khê .

" Ba hôm đầu, tổ mình đã đi vào sản xuất, cùng theo xã viên ra đồng làm ruộng. Lan đã bừa trong ruộng nước . Lại cầy và tát nước . Mấy hôm nay cắt lá, vớt bùn ao làm phân xanh .

" ... Lúc mới về, hỏi ra tình hình sinh hoạt, thấy thừa người lớn, vắng trẻ con (ở đây đẻ nhiều nhưng nuôi được it), nhiều người chân phềnh ra như chân voi ...".

YếN LAN

Và đây là một cảnh khác, do Hoàng Chương một cán bộ " văn công " Khu V tập kết và bị " cưỡng bách lao động " kể lại : (cũng trích trong bài báo kể trên).

" ... Từ nhà đến đồng Cống xa chừng ba cây số . Chúng tôi dậy thật sớm tranh thủ gánh phân để tránh bớt nắng trưa . Tôi nhớ năm nào tiếp tế bộ đội ở chiến trường, gánh lúa bốn mươi cân leo dốc, nhờ vui và thích mau gặp bộ đội nên quên mệt (*). Cô Thu, người Hà Nội, trước chưa quen gánh, hôm nay cũng cố được hai mươi cân . Nhìn Hùng cởi trần gánh thoăn thoắt, ai biết đó là một sinh viên Hà Nội .. Cuộc sống vui vẻ thân mật, tôi thấy như sống giữa gia đình, làng xóm của mình ở miền Nam ! ".

HOàNG CHƯƠNG

(Hội Văn Công Liên khu V)

Không bút nào tả được tâm trạng của những con người yêu chuộng Tự Do, đã hy sinh tất cả để theo đuổi kháng chiến, đã vô tình giúp sức cho cộng sản thành công, và khi cùng nhau tới đích, mới sống ở Hà Nội chưa được bao nhiêu ngày lại bị cộng sản đưa trở lại " Chiến Khu " để sống nốt những ngày tàn .

Phong kiến ngày xưa không bao giờ bội bạc với công hầu một cách " tập thể " như vậy .

(*) Ngụ ý bây giờ thì không vui như vậy .

Lịch sử loài người đã ghi chép nhiều chế độ tàn bạo: Tần Thủy Hoàng, Néron, Hitler vân vân. Nhưng chưa có một chế độ nào vô nhân đạo bằng chế

độ Cộng sản. Đây là một điểm cần phải nhận định. Điểm thứ hai là các chế độ bạo tàn từ trước tới nay đều chỉ dùng bạo lực để đàn áp dân chúng, không dùng đến thủ đoạn, do đó, dân chúng còn một lối thoát là dùng mánh lới để lừa dối chính quyền.

Trong thời Pháp thuộc chúng ta đã nghe câu chuyện vợ lên huyện tố cáo chồng nấu rượu lậu, để sau khi chồng đi tù, vợ ở nhà yên tâm ... nấu rượu lậu . Mưu mô, mánh lới, vốn dĩ là khí giới của kẻ yếu

Ngày nay, dưới chế độ Cộng sản, thì thứ khí giới đó không còn hiệu nghiệm, vì chính quyền Cộng sản, mới xuất thân từ nơi dân chúng, không lạ gì thứ khí giới đó, và còn biết dùng nó một cách hiệu nghiệm hơn mọi người vì Cộng sản có phương tiện phổ biến kinh nghiệm, có cả một hệ thống tay sai để bố trí lừa bịp đại quy mộ

Vì vậy nên một cuộc cách mạng chống Cộng, phát xuất ngay trong lòng Cộng sản phải có những chiến thuật tinh vi hơn những chiến thuật đã được áp dụng từ trước tới nay, trong mọi cuộc cách mạng khác.

Trong cuộc nổi dậy vừa qua của trí thức ở miền Bắc, những người tham gia đã áp dụng phương pháp gì, chúng ta là những người ngoại cuộc khó lòng biết rõ. Tuy nhiên, theo rõi tin tức bằng báo chí và nhất là nghiên cứu các bản thú tội của một số nhân vật trong nhóm Nhân Văn-Giai Phẩm, chúng tôi tạm ghi ở nơi đây một số ít nhận xét. Chúng tôi tạm phân tách đường lối chống đối của giới trí thức đối lập thành một số chiến thuật.

1) Chiến thuật bất hợp tác

Nói nôm là tẩy chay Đảng, không viết bài do Đảng "com măng". Hễ cán bộ Đảng, những "cập rằng văn nghệ" thúc dục thì thoái nói rằng chưa nắm được thực chất vấn đề, còn đang tìm cảm hứng, hoặc dây dưa khất lần, nói rằng sắp sửa viết, hoặc còn đương "thai nghén". Nếu bị bức quá, bị dọa cắt sinh hoạt phí, hoặc đuổi ra khỏi trại thì cầm bút viết quấy quá cho xong chuyện,

hay dở không cần. Nếu bị khiển trách thì lấy cớ là tại "chưa lột xác". Đa số van nghệ sĩ đã áp dụng chiến thuật này trong suốt thời gian kháng chiến. Bà Nguyễn thị Kim, một điêu khắc gia có tài, nhận ba sào ruộng của chính phủ cấp để cày cấy sinh nhai, nhưng đến khi kiếm tạm đủ ăn thì không nặn tượng nữạ Lãnh đạo hỏi tại sao không nặn, thì bà rêu rao rằng tại cày cấy khó nhọc, tay bị cứng rắn không nặn được tượng nữạ

Cũng vì giới văn nghệ miền Bắc trường kỳ áp dụng chiến thuật đó, nên suốt trong thời gian kháng chiến nền văn nghệ của Việt Minh không phát triển. Trong chín năm liền, trừ một vài bài thơ ca ngợi Bác Hồ, ông Sít ta lin, của Tố Hữu, của Xuân Diệu, ngoài ra không có một tác phẩm nào đáng kể, trừ một số thi ca có tính chất lãng mạn bị cấm không cho phát hành.

Chúng ta thấy giới văn nghệ ở miền Bắc chỉ thực lòng sáng tác khi họ cầm bút viết bài chống lại Đảng, trong hai năm 1956 và 1957. Những bài của họ mà chúng tôi sẽ trích trong phần tài liệu đáng được coi là những kiệt tác trong văn chương nước nhà và thế tất sau này phải ghi vào văn học sử. Một số bài được dịch ra ngoại ngữ và phổ biến ở nhiều nơi, đã làm ngoại quốc thán phục. Văn chương chống Cộng ở miền Bắc đã được liệt vào hạng hiếm có nhất trên Thế giới

Nhưng sau khi tờ Nhân Văn và Giai Phẩm bị đóng cửa thì một lần nữa các văn nghệ sĩ ở miền Bắc lại rút lui vào thế tiêu cực. Khi Đảng cho ra tờ báo "Văn" để thay thế tờ Giai Phẩm họ tẩy chay không viết, cho đến lúc mấy ông cập rằng văn nghệ phụ trách tờ Văn nổi loạn nốt, mời họ tiếp tay, họ lại cầm bút một lần nữạ Hiện nay chắc họ lại đương "thai nghén", nhưng họ sẽ không đẻ ra một tác phẩm "đề cao Cộng" như Đảng mong muốn, mà trái lại, hễ gặp thời cơ thuận tiện họ sẽ đẻ ra những tác phẩm "chống Cộng" còn mạnh mẽ hơn những tác phẩm trước.

Sự thực thì Cộng sản có thể cưỡng bách mọi người bắt phải lao động chân

tay, nhưng không thể nào bắt một nhà văn phải sản xuất theo ý muốn, đúng phẩm, đúng chất, vì sáng tác văn nghệ là một công việc chế biến trong đầu não, không có phương thức gì thôi thúc hoặc lãnh đạo được. Không danh, không lợi, những nhà văn đã từng sống nhiều năm "không một ngọn đèn, không một củ khoai", tất nhiên có thể "đình công thụ động" một cách lâu dài Chiến thuật "bất hợp tác" của các nhà văn Việt Nam đối với Cộng sản cùng một sắc thái giống phong trào "bất hợp tác" của thánh Gandhi đối với thực dân Anh.

2) Chiến thuật "Vờ ca ngợi Đảng để công kích Đảng"

Chiến thuật này rất phổ thông. Không ai không áp dụng, nhưng người áp dụng chiến thuật đó một cách tài tình hơn mọi người là ông Nguyễn mạnh Tường.

Trong suốt bài diễn văn dài tới 40 trang (*), ông lên án khắt khao toàn bộ chính sách Cộng sản, nhưng ông không để hở một dịp nào khiến Đảng có thể gán cho ông tội "chống Đảng" vì, xen lẫn vào những lời đả kích chính sách, thỉnh thoảng ông lại tỏ lời ca ngợi Đảng và tuyên bố rằng ông vẫn tin tưởng ở Đảng. Khôn ngoan hơn những người khác, ông Tường không mạt sát Trường Chinh, vì ông biết trước rằng Trường Chinh còn có ngày trở lại địa vị lãnh tụ. Trái lại, ông ca ngợi Trường Chinh, thường nhắc lại những lời thú nhận của Trường Chinh để bênh vực cho thái độ của mình.

ý ông muốn nói: "Đây, chính ông Trường Chinh cũng phải công nhận là sai lầm, đâu phải chỉ có mình tôi". Có thể nói là trong tất cả các tài liệu chống Cộng sản suốt trong hai năm 1956 và 1957, bài diễn văn của ông Tường có kết quả tai hại nhất đối với Cộng sản, được báo chí ngoại quốc chú ý đặc biệt, trích đăng, phê bình, xử dụng tàm tài liệu nghiên cứu tình hình Bắc Việt (*), thế mà Việt cộng không hề làm gì nổi ông Tường, không dám lên tiếng chửi rủa ông như họ đã chửi rủa những người khác, vì không khép ông vào

tội gì được. Lẽ dĩ nhiên, ông Tường là luật sư, nên ông có "mồm mép" , vừa biết rào trước đón sau như những người không học luật.
Người khôn khéo thứ hai là cụ Phan Khôị Trong bài "Phê bình Lãnh đạo văn Nghệ" (**) cụ mạt sát Đảng không nể lời, nhưng cụ vẫn cứ rêu rao là cụ sẵn lòng chịu sự lãnh đạo của Đảng.
Kế đến những nhà văn đứng tuổi khác như ông Đào duy Anh, ông Trần đức Thảo, ông Sĩ Ngọc, ông nào cũng biết dè dặt chỗ cần phải dè dặt. Công kích "quá tả" hoạ chăng chỉ có ông Nguyễn hữu Đang và mấy ông ít tuổi hơn.
Tóm lại, chiến thuật chung là vờ ca ngợi Đảng để công kích lại Đảng.. Như vậy mới tránh được sự khủng bố của Đảng. Tránh khủng bố để duy trì lực lượng, để củng cố phong trào và để lôi cuốn một số đảng viên bị nhồi sọ lâu ngày, còn đang quá ư tin tưởng ở Đảng.
Trần Dần đã tả lại chiến thuật của ông bằng mấy lời sau đây:
"Viết bây giờ nên làm lối "xôi đỗ", tức là đả kích xen ca ngợi thì lãnh đạo (Đảng) cũng phải chịu".
Riêng về trường hợp ông Trương Tửu thì cả một nghi vấn đương được nêu lên. Ông công kích chính sách của Đảng một cách gắt gao hơn ai hết, nhưng không đứng trên lập trường "dân chủ" để công kích. Ông mang lý thuyết Mác Lê chính thống ra để so sánh và kết luận rằng Việt cộng đã đi sai đường lối Mác Lê, đã phản bội chủ nghĩa Mác Lệ Nói một cách khác, ông Tửu vẫn đứng trên lập trường Đệ Tứ để công kích Đệ Tam.
Vì vậy mà Việt cộng hiện quy ông Tửu là Trotskistẹ Điều đó cũng đúng một phần, vì trước kia ông Tửu ở trong nhóm Hàn Thuyên. Nhưng với một người như ông Tửu, đã kinh nghiệm qua hơn mười năm chung sống với Cộng sản, đã bị đấu tố (*) thì khó lòng tin được rằng ông không có dịp để nhận định rằng toàn bộ chủ nghĩa Mác Xít là sai . Biết đâu việc ông đề cao chủ nghĩa Mác Lê chỉ là một chiến thuật. Ông Tửu xưa nay vẫn có tính thích lập luận

một cách độc đáo, khác với mọi người

3) Chiến thuật giai đoạn

Chia cuộc đấu tranh thành từng giai đoạn và ấn định cho mỗi giai đoạn một mục tiêu hợp với hoàn cảnh chủ quan và khách quan là một chiến thuật do Cộng sản Đệ Tam khai sinh và áp dụng một cách thường xuyên. Ngày nay, những người trong hàng ngũ Cộng sản được Cộng sản đào tạo lại mang chính chiến thuật đó ra để chống lại Cộng sản. Bắt chước Cộng sản, họ tìm ra những điểm yếu nhất của Cộng sản để đả phá trước tiên. Hễ phá vỡ được phòng tuyến của đối phương họ mới tìm cách tấn công rộng ra một chỗ khác, dần dần đi tới chỗ bác bỏ toàn bộ chủ nghĩa Cộng sản.

4) Chiến thuật "nhất điểm lưỡng diện"

Nhất điểm lưỡng diện là một chiến thuật quân sự của tướng Lâm Bưu, đã được mang ra áp dụng tại chiến trường Cao Lỵ Lâm Bưu chủ trương không tấn công toàn diện mà dồn hết lực lượng tấn công một nhược điểm, mang trọng pháo đi đầu bắn phá tan hoang, mở lối cho công binh dọn đường vào trước rồi bộ binh kéo theo saụ Khi bộ binh đã đột nhập vào đồn trại của địch thì đánh toả ra hai bên. Hạ xong một đơn vị phòng thủ của địch thì tức khắc phân tán lực lượng, tập trung tại một nơi khác để tấn công một vị trí khác. Ngày nay nếu chúng ta nghiên cứu phương pháp tấn công của nhóm Nhân Văn-Giai Phẩm, ta phải công nhận rằng họ đã áp dụng một phương pháp tương tự Họ kết hợp tất cả các lực lượng chống Đảng, học sinh, sinh viên, cán bộ cũ bị xử trí oan, cán bộ miền Nam tập kết, phối hợp tất cả các lợi khí tuyên truyền, thơ ca kịch, nhạc, truyện ngắn, truyện dài, để đại tấn công vào một điểm yếu của Đảng.

Lấy việc công kích Mậu dịch làm tỉ dụ Chúng ta thấy không biết bao nhiêu tài liệu nhằm đả kích Mậu dịch. Nào là thơ trào phúng, truyện ngắn, tranh vẽ đều mang Mậu dịch ra chế riễu Ngay cả trong bài diễn văn của ông Nguyễn

Mạnh Tường, chúng ta cũng thấy một đoạn dài nói về những tệ hại của Mậu dịch. Các văn sĩ biết rằng công kích Mậu dịch thì vừa lôi cuốn thành phần công thương bị Mậu dịch bóp chết, vừa hái được sự đồng tình của quảng đại quần chúng (trong đó có cả cán bộ cấp dưới) vì mọi người bị điêu đứng mỗi khi phải đến Mậu dịch mua hàng. Một mặt khác đánh vào Mậu dịch tức là giáng một đòn vào nền kinh tế của Đảng, nên đối với các nhà văn chống Đảng. Mậu dịch là phòng tuyến cần phá vỡ trước tiên.

Lê Đạt đã bộc lộ rằng:

"Mậu dịch là chỗ yếu của Đảng, ai cũng biết, đánh vào đấy sẽ được quần chúng ủng hộ đấu tranh với Đảng, và báo chí của Đảng dù có muốn phản công lại cũng chịu".

Câu nói đó chứng minh một chiến thuật.

Về lãnh vực văn nghệ thì các văn nghệ sĩ tập trung mũi dùi vào một người Người đó là Tố Hữu , trước kia đã được Việt cộng tôn là "thần tượng" của thi ca Việt Nam . Chỗ yếu của Tố Hữu là đã làm nhiều bài thơ ca ngợi Sít ta lin quá lời, gọi Sít đại nhân là "ông nội". Ngày nay "ông nội" bị bác Krushchev quy cho đủ thứ tội, nên Tố Hữu không dám há miệng. Đứng trước tình hình đó, tấn công vào TốHữu trước tiên phải là thượng sách. Kẻ thù không có phương thế chống đỡ mà hạ được thần tượng đó tức là gạt bỏ một cục đá tảng ngăn đường tiến thủ của các mầm non trong văn nghệ Về một mặt khác, Tố Hữu là một trong "thập bát tú" (mười tám Trung ương ủy viên) nên đánh được Tố Hữu tức là hạ uy thế của Trung ương Đảng.

Tấn công xong TốHữu thì mặt trận tấn công lan ra các "cập rằng văn nghệ" như Hoài Thanh, Nguyễn Đình Thi, quây quần xung quanh "vị thần tượng" TốHữụ Bài "Phê bình Lãnh đạo Văn nghệ" của cụ Phan Khôi và nhiều bài khác của Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Phùng Quán, bài "Thi sĩ máy" của Như Mai đều nhằm mục tiêu này

Cứ như vậy rộng dần ra toàn thể "giai cấp mới", giai cấp cán bộ Đảng lộng hành và thối nát, nịnh trên nạt dưới, gây nên biết bao nhiêu tai hoạ trong dân gian.(*)

Về sự áp dụng chiến thuật này, Trần Dần đã bộc lộ rằng: "Viết về Cải cách ruộng đất bây giờ phải đánh Trung ương là chính, thứ nữa mới đánh cán bộ, thứ nữa mới đến cốt cán".

Chiến thuật bảo tồn lực lượng

Vì biết phong trào vừa mới manh nha, lực lượng tấn công còn yếu, đối phương còn nắm vững guồng máy cai trị, nên các văn nghệ sĩ đối lập phải thận trọng, vừa tấn công Đảng vừa cố gắng bảo toàn lực lượng. Do đó họ phân công mỗi người mỗi việc. Những nhà văn sẵn có tên tuổi như cụ Phan Khôi, Nguyễn Hữu Đang thì đứng ra công khai để tranh đấu, còn những văn sĩ trẻ tuổi thì nấp sau để phục kích, mỗi lần bị Đảng phản công. Trần Dần viết như sau:

"Nhóm Giai Phẩm mùa Xuân hồi đó tạm thời phân tán, người nằm vào hẳn báo Nhân Văn, như Hoàng cầm, Lê Đạt. Người ném đdá dấu tay như tôi, Tử Phác,... Còn như Văn Cao, Đặng Đình Hưng thì đứng bên ngoài ủng hộ mà nhân đó hoạt động phối hợp bên Nhạc..."

ở một đoạn khác trong bài kiển thảo Trần Dần viết:

"Tôi nghĩ bây giờ cọ lắm sầy vẩy, phải tìm những cách khôn khéo hơn. Văn Cao có đề ra ý kiến: "Bây giờ cứ nắm cơ sở, tức là nắm các nhóm sáng tác, lâu dần nhân tâm sẽ hướng về mình". Từ đó tôi áp dụng một cái jeu serré (nước bài chặt chẽ) hơn trước. Tôi hay nói với anh em: "Võ phải cho kín mới được". Trước hở quá rồi, đấu tranh bộ đội, Giai Phẩm mùa Xuân, Nhân Văn dều manh động, vaines agitations cả. Chỉ có chui vào sáng tác tức là cái giáp trụ rắn nhất (Đảng) đánh cũng không chết."

Đến khi nhận thấy phong trào đi quá nhanh, Đảng bắt đầu dùng bạo lực để

khủng bố, thì các văn nghệ sĩ đối lập phải tìm cách ghìm bớt phong trào lại để tránh tổn thất. Chúng ta hãy nghe Trần Dần kể lại:

"Khoảng số 2 Nhân Văn. Lê Đạt lên trại cải cách ruộng đất tìm tôi, tôi bảo trước sau phong trào cũng bị đổ vỡ thôị Tôi xui Lê Đạt tham gia ghìm Nguyễn Hữu Đang lại và nói: "Mày làm như Các Mác với Ba Lê Công xã ấy" biết là thất bại nhưng cứ xông vào giải bớt thất bại đi".

Cũng vì áp đụng chiến thuật mềm dẻo này mà đa số các văn nghệ sĩ, sau khi phong trào chống đối bị tan vỡ, đều chịu đi chỉnh huấn và công khai bộc lộ Họ áp dụng câu phương ngôn "tránh voi chẳng hổ mặt nào", để một lần nữa tránh tổn thất. Không phải là họ "ham sống sợ chết", nhưng nếu để cho Cộng sản khủng bố rùng rợn quá thì thế hệ sau sẽ một phần nào nhụt mất nhuệ khí. Những người được Cộng sản Đệ Tam đào luyện không có thái độ như Nguyễn thái Học, chủ trương "không thành công cũng thành nhân".

Có nhiều người ở miền Nam không tán đồng thái độ nàỵ Họ cho rằng đầu hàng kẻ thù như vậy là không có "khí phách" không đủ tiết tháọ Nhưng chúng tôi nghĩ rằng đối với Cộng sản thì không thể nào dựa vào khí phách và tiết tháo mà thắng được. Càng tỏ ra có khí phách chúng càng giết không nể tạy Hàng vạn người trước đây bị quy là địa chủ, chỉ vì khí phách không chịu đđầu hàng, nên bị chúng giết từng loạt. Hiện nay vấn đề chính không phải là nêu cao khí phách để cổ võ tinh thần quần chúng, giác ngộ quần chúng vì toàn thể nhân dân đã sẵn có tinh thần chống Cộng. vấn đề chính trong hiện tại là đấu tranh bền bĩ. Mỗi lần thất bại là phải cố gắng bảo tồn lực lượng để trù tính một cuộc đấu tranh kế tiếp. Cộng sản thắng lợi vì áp dụng đường lối đó. Trong tương lai Cộng sản tất nhiên sẽ bị thất bại cũng vì đối phương biết áp dụng phương pháp đó.

Một mặt khác, sau khi tất cả các báo chí đối lập đã bị bóp chết, thì chỉ còn một cách là công khai bộc lộ để nhờ báo chí của Đảng trích đăng tâm sự của

mình, hòng để lại cho lớp sau một kinh nghiệm mà lịch sử chưa từng ghi chép.

Trên đây là ý kiến riêng của chúng tôi, vì chúng tôi so sánh việc "đầu hàng" của nhiều địa chủ với việc "đầu hàng" của các văn nghệ sĩ. Đảng bắt phải đầu hàng để đảng lên mặt với nhân dân, vậy thì cứ "đầu hàng" vì qua những vụ đấu tố địa chủ, phú nông, toàn thể nhân dân đều biết rằng những trò đó chỉ là một tấn đại bi hài kịch mà mọi người phải lần lượt lên sân khấu đóng vai trò Đảng đã ấn định cho mình. Chúng tôi tin rằng những người như Trần Dần đã viết bài Hãy đi mãi (xem phần tài liệu) hay Phùng Quán đdã viết bài Lời mẹ dặn (xem phần tài liệu) là những người có dư thái độ bất khuất và có đủ gan dạ bền bĩ.

ý kiến chúng tôi có đúng hay không chỉ có tương lai mới có thể trả lời

Trong khi chờ đợi, chúng ta hãy tin rằng Người là Người mà Vật là Vật..

Không có thế lực nào có thể biến con người thành con vật. Người hơn vật ở chỗ biết nói, nên hễ biết nói là phải nói theo ý mình. Người bao giờ cũng tranh đấu đòi cho được tự do ngôn luận, bảo đảm cho mọi thứ do khác

Mạc Đình

Sài-gòn, ngày 8-12-1958

Nhân Văn Giai Phẩm

Chu Ngọc

Chu Ngọc tên thực là Chữ Ngọc Hồ quê ở Vĩnh Yên , năm nay chừng 45 tuổi, một nhà soạn kịch và một đạo diễn có thực tài .
Ông tham gia kháng chiến ở Khu IV và công tác trong bộ đội của tướng Nguyễn Sơn . Đến năm 1950 ông xin giải ngũ và lui về trại tập trung văn nghệ ở Cần Nhiều (Thanh Hóa), vừa làm ruộng vừa viết văn . Năm 1953 ông "được" đi chỉnh huấn ở Việt Bắc và năm 1954 được " tham quan" Cải Cách Ruộng Đất ở Thanh Hóa .
Trong mấy năm kháng chiến ông sáng tác được một vở kịch có giá trị, nhan đề "Cái Võng" trong đó ông chế riễu một tập tục của dân quê la cấm không cho vợ chồng những người tản cư nằm chung một giường trong nhà của mình (Bà chủ nhà bắc một cái võng nằm giữa để canh, hai vợ chồng người tản cư nằm hai bên).
Vở kịch sau khi diễn được vài buổi thì bị cấm .
Vở kịch thứ hai của ông là nhan đề là "Xông Nhà" cũng có một số phận tương tự như vở kịch trước .
ở đây chúng tôi xin giới thiệu một vở kịch ngắn của ông, nhan đề là "Chúng Ta Gắng Nuôi Con". Cũng như trong hai vở kịch trước, trong vở này ông cũng đả phá những cái hẹp hòi của những người xung quanh thường phạm đến tự do cá nhân và tự do tư tưởng của con người .
Điểm khác là ở đây ông không công kích những cái hẹp hòi của xã hội cũ, mà ông lại chế riễu cái hẹp hòi của xã hội Bắc Việt năm 1956 . Tâm trạng của ông biểu lộ trong câu sau cùng của vở kịch, lời ông dặn dò đứa con mới đẻ " Lớn lên con đừng hẹp hòi con nhé ! "

CHúNG TA GắNG NUÔI CON

(Hoạt cảnh của Chu Ngọc)

Nhân Vật

- Chồng : 37 tuổi
- Vợ : 30 tuổi

Đây là một căn phòng nhỏ của một gia đình cán bộ ở ngoại ô Hà Nội . Bàn, ghế, giường, tủ mỗi thứ một kiểu, mỗi màu, cũ kỹ rẻ tiền : hình như chủ nhà nhặt mỗi thứ một nơi góp lại thành cái cảnh "nội trợ" này .

Chồng là một cán bô, của một cơ quan Trung ương, tuổi ngoài ba mươi, gương mặt hơi hốc hác, da mặt tai tái và hơi khô, mắt lòng trắng đã ngả vàng, đùng đục . Anh thường bận bộ quần áo công nhân do Mậu dịch bán giá 8.500 đ. may bằng vải xanh của nước bạn Tiệp Khắc . Anh nhìn người hoặc nhìn vật thường hay nhìn lâu . Có nhiều lúc như không tin ở đôi mắt nữa, anh dùng tay nắn vào người, vào vật . Đầu hay gật gù . Miệng thỉnh thoảng ho một tiếng .

Vợ, trẻ hơn, táo bạo hay nói thẳng, hay lo vặt và thường đem chuyện bực bội ở cơ quan về trút cho chồng, có lúc trút cho cả những đứa con còn ngây dại . Quan niệm của chị về cuộc sống : cứ vui, tin tưởng, chẳng tội gì gói ghém bực tức lại để thành mớ bề bộn trong lòng .

CHồNG : Hay là ... liều đến rạp mà xem . Hạng cuối 3 trăm, ngồi sát "ê cờ răng" cũng được .

Vợ : Loá mắt chết đi ấy .

CHồNG : Nhưng còn có ghế dựa cái lưng .

Vợ : Dựa lưng ? Sao mà tư sản thế ?

CHồNG : Tư sản ? Thế thì thôi . Nhưng tả vừa vừa chứ, có thế cũng phải chụp cái mũ (1) mới nghe .

Vợ : Chụp sẵn để anh đừng yêu cầu nữa . Từ một trăm ngoài bãi, tiến tới ba trăm trong rạp, hai vợ chồng mấy đứa con, mất hơn một nghìn (2) rồi đấy,

cuối tháng có thiếu lại ầm lên .

CHồNG : Ai ầm ?

Vợ : Anh không ầm nhưng cái mặt anh dài ra còn khổ hơn là ầm .

CHồNG : ở nhà là ổn hơn hết, ngủ một giấc lại đỡ tốn .

Vợ : Thì xem ngoài bãi vậy, mỗi người một trăm thôi .

CHồNG : Xem ngoài bãi mõi cổ lắm .

Vợ : Em đỡ cổ cho .

CHồNG : Đừng có khỉ . Với lại buồn ngủ thì dựa vào đâu ?

Vợ : Dựa vào em mà ngủ .

CHồNG : Đã bảo là đừng có khỉ . Chung quanh người ta phê bình cho .

Vợ : Ai làm gì mà phê bình . Vớ vẫn .

CHồNG : Người ta phê bình là xem phim có nội dung tốt lại ngủ kia .

Vợ : Buồn ngủ thì cứ ngủ, sao lại lôi thôi thế nữa .

CHồNG : Mình là cán bộ, ngủ như thế là thiếu lập trường .

Vợ : Sao lại lập trường ở chổ ngủ ấy .

CHồNG : Buổi xem phim "Chỉ huy chiến hạm" anh buồn ngủ quá .

Một ông bên cạnh cứ ghé vào tai anh, "Sao lại ngủ, sao lại ngủ, thái độ xem phim nước bạn lạ nhỉ ?". Anh cầm mũ đi về, ông ấy theo ra thảo luận, và khuyên anh xem cho hết . Bỏ về giữa chừng là có ý chê phim Liên Xô . Anh đành phải quay vào ngồi cho đến hết .

Vợ : Thế anh có nói cho ông ấy biết như thế là mất tự do của người ta không ?

CHồNG : Tự do nào ?

Vợ : Tự do khen chê .

CHồNG : Sao lại có cái tự do ấy nhỉ .

Vợ : Thế sao anh lại ngủ ?

CHồNG : ờ ờ.... à à mấy ngày họp liền rồi liên hoan giữa bãi, gió hiu hiu thì ngủ chứ còn sao nữa .

Vợ : Phim có hay không ?

CHồNG : Nội dung tốt . Nhưng mà vừa xem vừa phải cắn lưỡi cho đỡ buồn ngủ . Lúc nào chót gật một cái thì vội vàng chữa bằng cách gật vài cái ra điều là mình thưởng thức . Lúc đó may quá màn ảnh lại chiếu ngay đoạn ngoài biển khơi, ánh sáng đẹp quá . Ông bạn ngồi bên thấy mình gật gù thì ông ấy bằng lòng lắm cũng gật gù nói nhỏ với mình : "Chút nữa ông bỏ về, có phải thiệt không nào !"

Vợ : Thế là đêm hôm đó anh về cãi nhau với em đấy có phải không ?

CHồNG : Vừa mệt vừa bực mình, về đến nhà vợ lại càu nhàu bảo đi đến đâu cũng chẳng nhớ đến ai, chỉ biết sung sướng lấy một mình .

Vợ : Tưởng là không thích phim cơ chứ, gật gù thưởng thức như thế còn oan nỗi gì ?

CHồNG : Thế em vẫn cho là anh sung sướng lấy một mình ư ?

Vợ : ở nhà này anh không sung sướng ... thì em sung sướng vậy . Em sung sướng lắm : cũng công tác, cũng học, lại nuôi con, giặt rũ, thổi nấu ... rồi thì ở nhà phê bình đẳng ở nhà ; ở cơ quan phê bình đẳng cơ quan ...

CHồNG : Thôi .. thôi ... anh sung sướng ; sáng họp, chiều họp, tối học . Về nhà quét cửa, quét nhà, quét cổng, đun nước, tắm cho con, xi con ỉa, đêm ai gọi dậy mở cửa ...

Vợ : Gớm gian khổ nhỉ ! Nông dân người ta còn vất vả khối ra kia kìa .

CHồNG : Thôi ... thôi ... biết rồi ... ? Đi xem vậy thôi . Ngoài bãi cũng được . Phim gì thế ?

Vợ : Trẻ con nó bảo đâu ... " Chỉ huy chiến hạm" đấy . Chúng nó bảo buồn lắm .

CHồNG : "Chỉ huy chiến hạm" à ... Nhưng sao trẻ con lại chê buồn .

Vợ : Thấy chúng nó bảo thế .

CHồNG : Con nó bảo lại mà nghe ư ? Lập trường để đâu hử trời !

Vợ : Lập trường nào ?

CHồNG : Lập trường bạn, thù . Phim nước bạn mà chê, coi chừng tư tưởng đấy .

Vợ : Tư tưởng làm sao ?

CHồNG : Tư tưởng tư sản chứ còn làm sao nữa . Chê phim nước bạn có nghĩa là khem phim tư sản .

Vợ : Suy diễn tài nhỉ ! Liên xô có nhiều phim hay, song cũng có những cuốn phim không hay thì nó chê, không được ư . Biết đâu những phim ấy chính các đồng chí Liên Xô cũng chê ấy chứ lại !

CHồNG : Hỏng, hỏng ... gọi con Thu về đây . Không biết ai xui nó thế, chắc lại luận điệu địch đấy thôi . Nó bắt đầu tuyên truyền vào trẻ con rồi đó . Gọi nó về xem nó chơi với con cái nhà nào, phải đề cao cảnh giác đấy .

Vợ : Nó bé, tính nó ngay thẳng, thấy thế nào nó nói thế .

CHồNG : Chẳng qua là tại em cả thôi . Trẻ con nó còn biết thế nào là hay và không hay .

Vợ : Thôi đừng chủ quan khinh chúng nó . Trẻ con nó cũng biết nhận xét chứ lại .

CHồNG : Nhưng chúng phải biết đứng về lập trường nào mà nhận xét chứ !

Vợ : Lập trường của trẻ con là ăn chơi, yêu nhân dân, yêu lao động ... yêu bác Hồ, Bác Mao ... Bác Bun ga nin ...

CHồNG : Yêu bác Bun-gan-nin mà chê phim Liên Xô !

Vợ : Nó chê phim "Chỉ huy chiến hạm" . Nó thích phim "Xát cô đi tìm hạnh phúc" chứ nó chê phim Liên xô đâu nào ?

CHồNG : Con hư là tại mẹ, khen chê là phải hướng cho chúng nó . Không thể để cho chúng nó tự do được . Coi chừng ảnh hưởng tư sản đấy .

Vợ : Thế anh là tư sản hay tôi là tư sản .

CHồNG : Người nào cũng có thể là tư sản được cả . Ăn muốn ăn ngon, ở thì muốn ở rộng, cái gì cũng muốn, ước ước ao ao ... Cứ đi qua các cửa hiệu Hàng Khay là đứng lại nhìn nhìn, ngắm ngắm ... như thế là chớm phải tư tưởng tư sản rồi đấy .

Vợ : Những thứ ước ao ấy những người làm cách mạng không được dùng ư ?

CHồNG : Lúc nào tiến sang chủ nghĩa xã hội đầy đủ sẽ dùng/.

Vợ: Thế lúc đó có gọi những người xã hội chủ nghĩa là tư sản không ?

CHồNG : ừ ... ừ ... ừ ... Thôi không nói nữa . Đi xem, đi xem ...

Vợ : Thua rồi à . Thế đi xem phim nào ?

CHồNG : Bất cứ . Miễn là đi xem . nghĩa là là không ở nhà .

Vợ : Có phim Dân chủ Đức, lại ở mãi Đại Nam kia . Mấy trăm bạc xe nữa .

CHồNG : Tìm xem có phim nào xem tàm tạm .

Vợ : Nghe như có nhiều phim hay các ông ấy ốm còm om, để chiếu cho chán những phim tiền chiến tranh này đi đã . Giả có phim như "Anh gắng nuôi con" thì thích nhỉ .

CHồNG : Em thích "Anh gắng nuôi con" lắm à ?

Vợ : ừ thích .

CHồNG : Thế là chết rồi !

Vợ : Sao ?

CHồNG : (suy nghĩ một lát) Có vấn đề đấy . Nhận định của
tôi đúng rồi .

Vợ : Đúng cái gì kia ?

CHồNG : Em bị tấn công thật đấy . "Anh gắng nuôi con" là phim Nhật .

Vợ : Nhật thì sao ?

CHồNG : Nhật chứ Nhật sao nữa . Một nước phát xít chinh phục loài người .

Bây giờ đi với Mỹ, là một nước tư bản đế quốc .

Vợ : Thế à ?

CHồNG : Một nước có truyền thống võ sĩ đạo, rất nhiều anh hùng cá nhân, cho nên tôi kết luận rằng văn hóa của nước ấy là văn hóa tư sản .

Vợ : Ghê nhỉ ? Nhưng còn thiếu .

CHồNG : Thiếu gì nữa ?

Vợ : Người Nhật ... lùn nữa chứ lại . Và lần đầu tiên nhân dân Nhật bị hai quả bom nguyên tử của Mỹ chết mấy chục vạn người .

CHồNG : Em để yên tôi nói .

Vợ : Nói như mọi hôm chứ gì . Lại cụ Mác, cụ Lê . Thôi, anh đừng làm khổ các cụ nữa . Lý luận để áp dụng vào thực tế công tác không phải để nói . Anh ăn đã chẳng được mấy hột, nói nhiều quá, phổi nó ráo đi .

CHồNG : Nhưng mà em không được thích "Anh gắng nuôi con"

Vợ : Sao anh lại cấm em .

CHồNG : (Cầm tờ báo Nhân Dân đưa cho vợ) Đây này, báo đăng là không cho chiếu lần thứ hai nữa . Anh đọc em nghe nhé

Vợ : (đứng lên) Thong thả em chận cho con cái gối đã, kẻo nó giật mình .

CHồNG : "Suốt từ đầu đến cuối bộ phim, người xem chỉ thấy một anh chàng say rượu, cờ bạc, cục cằn, hay đánh nhau, tính nết như một thằng điên"

Vợ : ý kiến của anh thế nào ?

CHồNG : Anh ... anh (gật gù) cũng thấy Mễ Lang hơi điên, uống rượu, đánh bạc, cục cằn, hay đánh nhau . Đúng đấy .

Vợ : Anh nói thật đấy chứ ?

CHồNG : ừ .

Vợ : Sao hôm đi xem về anh khen cơ mà ?

CHồNG : Ai khen ?

Vợ : Anh chẳng bảo : lâu lắm mới được xem một cuốn phim ...

CHồNG : Nói như thế mà bảo là khen ư ?

Vợ : Lúc xem lưỡi cứ tắc tắc như thạch sùng ấy, khen lấy khen để . Anh ngồi cạnh em, thấy em chưa kịp khen thì y như anh bực mình cho em là chậm hiểu .

CHồNG : Nhưng bây giờ báo Nhân Dân chê, cơ quan của đảng nhận định cái gì là đã nghiên cứu chán rồi . Chắc có điểm gì sai lầm nghiêm trọng lắm ... mới đề nghị cấm chiế u đấy . Mai đến cơ quan chúng nó lại nhè mình nó truy Khen phim gì chẳng khen lại khen phim Nhật .

Vợ : Các đồng chí ở cơ quan cũng khen cả đấy chứ.

CHồNG : Bây giờ ai còn nhận nữa .

Vợ : Thì phim ấy cũng hay đấy chứ, tội gì mà sợ .

CHồNG : Em chỉ được cái nói bướng ở nhà mà thôi . Báo đảng đã nhận định rồi .

Vợ : Ông Lam ở sở Hải quan Trung ương đấy chứ, có phải báo đâu .

CHồNG : Nào riêng gì ông Lam, cả bà Nguyễn thị Xuân nào nữa đấy cũng viết một giọng như thế ...

Vợ : ừ thì hai người chứ bao nhiêu mà lo . Bao giờ báo Nhân Dân viết hẳng hay . Đây là ý kiến bạn đọc cơ mà .

CHồNG : Đăng lên như thế tức là toà báo đã đồng tình rồi đấy Mình thế nào cũng bị quy là bị tư sản tấn công .

(im lặng một lát)

Vợ : Ai dã quy mà sợ . Chính phủ cho phép chiếu, nhân dân xem sướng mắt rồi . Còn chiếu em còn đi xem, để ý làm gì đến những chuyện hẹp hòi, vụn vặt ấy .

CHồNG : Xem thì có sao, đàng này mình lại khen kia . Bây giờ làm thế nào ?

Vợ : .....

CHồNG : Thế nào ?

Vợ : Chẳng biết thế nào cả . Đã rắc rối thế bây giờ không
đi xem nữa .

CHồNG : Chỉ tại em thôi .

Vợ : Tại gì tôi ?

CHồNG : Em khen lấy khen để ...

Vợ : Thì đi qua cửa rạp thấy người ta xếp hàng lấy vé dài
ra tận đường ấy, chắc phim phải hay mới đông như thế chứ ? Bao nhiêu
người khen cả sợ quái gì .

CHồNG : Người ta là nhân dân thì sợ gì . Mình là cán bộ mới phiền .

Vợ : Sao lại có cái bà Xuân, với ông Lam nào mà ác thế nhỉ .

CHồNG : Họ ác gì ? Lập trường người ta vững mới phê phán như thế chứ !
Chắc không phải thành phần mình đâu .

Vợ : Phim hay thế mà kêu rức óc lên . Hay là bị bệnh thần kinh thì có .

CHồNG : Chẳng biết là cô hay bà nữa, nhưng chắc là cán bộ /. Nói có vẻ lên
lớp lắm .

Vợ : Biết địa chỉ ở đâu kéo đến đấu tranh cho một chuyến cho ra lẽ . Phụ nữ
mà lại khó thế nhỉ .

CHồNG : Chắc đâu là phụ nữ .

Vợ : Ký là "Nguyễn thị" hẳn hòi kia mà chẳng lẻ lại là đàn ông .

CHồNG : Chưa chắc là đàn ông đâu . Khô hơn đàn ông nhiều

Vợ : Em chắc, không phải là phụ nữ đúng hơn .

CHồNG : Anh đã bảo không phải nam giới .

Vợ : Nam giới đấy .

CHồNG : anh không nhận đâu .

Vợ : Phụ nữ là phải để ý đến Mễ Lang . Một người chồng cờ bạc, rượu chè,
du côn như thế mà thực hiện lời giối giăng của vợ, không đánh nhau nữa,

chăm nom con. cố gắng xây dựng tương lai cho con để con khỏi sa vào con đường tối tăm tội lỗi cũ, như thế là người tốt có thủy chung đấy chứ !
CHồNG : Ai người ta rung động làm gì những chuyện ngóc ngách ấy . Trái tim người ta đã thành trái tim aí nam ái nữ mất rồi .
Vợ: Chán nhỉ /.
CHồNG : Tình cảm phi nam phi nữ ấy còn biết rung động cái gì nữa . Mấy cái anh làm phim Nhật ấy cũng dốt . Cho ngay Liễu Lang là địa chủ bóc lột . Cho ngay Mễ Lang là bần cố nông, trong sạch, anh dũng, hữu ái giai cấp, được đội về bắt rễ, cuối cùng đứng lên đấu một trận có phải ông Lam với bà Xuân thích không nào .
Vợ : Phim nào cũng thế thì chán ốm .
CHồNG : Nhưng mà dễ hiểu em ạ . Đỡ bận óc, chẳng phải suy nghĩ gì .
Vợ : Không suy nghĩ thì bộ óc, với trái tim để làm gì ? Mình là người đã từng bị bọn đế quốc nó thống trị thì mình cũng thông cảm với nhân dân một nước bị chiếm đóng chứ !
CHồNG : Mấy người viết báo ấy nghĩ được như thế thì ngày mai mình đến cơ quan đã chẳng làm sao .
Vợ : Chẳng việc gì đâu .
CHồNG : Mấy cái ông đại diện tư tưởng ở cơ quan thế nào mà chẳng xoay, chẳng truy mình .
Vợ : Đề nghị cho mấy ông đi học để các ông ấy biết dùng bộ óc đi chứ lạ .
CHồNG : Học chưa đủ . Điều cần phải có trước nhất là sự thông cảm . Chúng ta mới thoát khỏi vòng nô lệ, sao không thương nhau, lại hay dằn vặt hay úm nhau . Mà anh nữa, sao lại không dám chống lại khi họ chụp mũ vào đầu mình (một lát). Này em ! mình có phải là người nữa không nhỉ ?
Vợ : Sao anh lại hỏi thế ?
CHồNG : Đầu là đầu của mình hay là đầu của ai ?

Vợ : Dớ dẫn, đầu chẳng phải là đầu của mình, chẳng lẽ đầu của ai chạy đến gắn vào cổ mình .

CHồNG : Nhưng còn cái chất đặc ở trong kia mà/.

Vợ : Đầu của mình thì óc cũng của mình chứ của ai nữa /.

CHồNG : (một lát) Thế thì thích nhỉ /.

Vợ : Thế xưa nay anh vẫn thấy bộ óc, trái tim là không phải của anh ư ?

CHồNG : Không ... với lại có phải anh nói riêng mình anh đâu/.

Vợ : Nhưng sao anh lại hỏi về đầu óc như thế mới được chứ ?

CHồNG : Anh hỏi thế để biết rằng lâu nay anh không dùng đến cái đầu này : đến cái bộ ngực này /. Ngũ quan của anh chỉ dùng có cái tai, anh chỉ nghe thôi . Và cái cổ để gật . Lòng anh chắc cũng như lòng một số người cứ thu hẹp mãi mãi, cuộc sống tình cảm cứ lần lần mất đất /. Một bộ phim nêu lên một ý nguyện từ chối một cuộc sống cũ : đánh nhau, bịp bợm, kẻ tiểu nhân như Liễu Lang lại cầm vận mệnh của tương lai, một người tự lực cánh sinh, lao động xây dựng cho lớp người về sau, anh tưởng đó là nguyện vọng của người cách mạng chứ (một lát). Khen không dám khen, chê không dám chê, anh đã không phải là anh nữa /. Bản tâm thì khen nhưng khi thấy báo Nhân Dân chê thì sợ ... Nhân phẩm của anh lâu nay không biết còn hay mất /.

Vợ : Ai cấm chúng ta không được khen chê/. Có ai cấm đâu ?

CHồNG : Chẳng ai cấm, nhưng anh có dám tin ở anh đâu/. Thành phần của mình nói gì ra cũng tự cảm thấy có thể sai được cả : Tiểu tư sản bấp bênh lắm . ở nông thôn thì lập trường địa chủ, về thành phố dễ bị tư sản tấn công . Một người nói ra như thế, trăm người nói theo, thế là bách khẩu đồng từ, ấy thế là cứ mọi việc gì sự tự ti về thành phần cũng ngăn cách giải quyết của anh . Sợ sai em ạ . Đến cả em nữa, em là một người trao xương gửi thịt, ấy thế mà nhiều lúc anh cũng sợ/. Anh không giám nói phim hay, phim dở . Vừa rồi anh cũng sợ chúng ta quay lại chỉnh nhau, nên anh tự chỉnh trước .

Kể anh cũng hèn thực . Nói dối cả mình, nói dối cả vợ, nói dối cả đảng . Chỉ ừ ào suôi chiều, thủ tiêu đấu tranh /.

Vợ : Không biết ông Lam có cùng một tâm trạng như chúng ta không nhỉ . Em tin rằng ông cũng có thể dối lòng ông . Em tưởng khi đặt câu hỏi cho cô Tuyết trong phim khi yêu Mễ Lang : "Không hiểu yêu về nỗi gì, yêu vì hay uống rượu, cờ bạc hay đánh nhau". Sao không lật ngược lại vấn đề mà hỏi ngay ở lòng mình là một người con gái phải làm trong một quán rượu muốn thoát khỏi cái cảnh không ra gì ấy để có một cảnh gia đình êm ấm trong sạch yêu một người "không đánh nhau nữa, chỉ biết lo cho con" thì không xứng đáng hay sao, anh nhỉ . Thông cảm cho nỗi khổ của con người, khó thật .

CHồNG : Không nói đến ông Lam bà Xuân vội . Nói ngay đến vợ chồng mình đã/.

Vợ : Thì mình cũng phải lên tiếng chứ . Tôi không tán thành ý kiến của các ông, các bà kia mà/. Sao lại không đấu tranh ?

CHồNG : Anh đương đấu tranh đây, đấu tranh bản thân đã em ạ, không phá tung cái lưới đương vây lòng mình lại thì không nói gì được cả . Dù đau xót, dù có phải rớm máu cũng phải cố rứt cho được những mắt lưới đương giăng ở cuống họng anh, để anh có thể nói thật được với em là vợ của anh, các đồng chí ở cơ quan, các bạn bè, con anh phải phá cái hẹp hòi của anh đã . Xưa nay không nói là để khỏi phiền đến mình, để bảo vệ mình, đó cũng là một khía cạnh của bệnh hẹp hòi .

Vợ : Thì em vẫn khuyên anh nói kia mà !

CHồNG : Nhưng mà em có dám nói không ? Em dám nói sao không dám nói ở cơ quan . Đem chuyện về nhà to nhỏ với nhau là chưa nói được ở cơ quan . Anh chỉ là chỗ trút thắc mắc của em . Em chẳng thường nói với anh : "Thôi mọi chuyện bỏ ngoài tai, nhắm mắt lại, cốt sao có đồng lương nuôi con đã, bao giờ đầy đủ sẽ đấu tranh ..."

Vợ : Em nghĩ thế là khi còn kháng chiến ... phải đuổi địch và đánh đổ địch đã ... Bây giờ kiến thiết rồi /.

CHồNG : Thế à, nếu thế anh sẽ nói, nói hết . Trên sai, anh sẽ nói trên sai, chung quanh sai, sẽ nói chung quanh sai, mà anh sai anh đẩy cao tự phê . Cái gì chưa hay thì nói chưa hay, cái gì của mình kém thì phải học, công trình lao động nào của nhân loại mà tốt đẹp chúng ta phải hoan nghênh . Phải đả phá cái óc "bế quan toả cảng", phải làm bật gốc nó đi

Vợ : Anh nói thì nói, nhưng phải xây dựng đấy, đừng có nói cho hả, các đồng chí lại hiểu lầm thì lại khổ vợ khổ con . Em chẳng lạ gì kẻ làm sai họ thường hay bảo thủ, họ bám lấy cái sai của họ . Phải coi chừng họ lại đánh những đòn ngầm, hoặc bôi nhọ mình bằng cách vu khống thì khổ đấy ....

CHồNG : Nếu quả việc đời còn đến như thế thì cũng chịu em /.

Vợ : Chịu à ! Thế còn em và các con thì sao ?

CHồNG : Thì lại quay một cuốn phim ...

Vợ : Phim gì kia ?

CHồNG : "Em gắng nuôi con".

Vợ : Em gắng nuôi con à ?

CHồNG : ừ

Vợ : Khiếp ! Đâu đến nỗi thế . có đảng có nhân dân sao lại có thể như thế được /. Với lại anh cũng phải thanh toán sự hoài nghi của anh đi . Mấy cái bài báo đó ai tin kia chứ . Người ta đọc người ta còn cười cho là đằng khác/. Em có tin đâu nào . Còn anh, anh có tin không ?

CHồNG : Thì ai lại lạc hậu đến thế mà em hỏi /.

Vợ : Thế thì các đồng chí ở cơ quan, bà con đã xem "Anh gắng nuôi con" ai người ta tin chứ/.

CHồNG : ừ nhỉ ! Suy bụng ta ra bụng người . Cái gì dở mà bảo hay ai mà chịu được, cũng như cái hay mà bảo dở thì dù trời có bảo thì người ta cũng

cười vào mũi trời ấy chứ lại . Huống hồ là hai bài báo ấy ....
Vợ : Như thế anh phải tin tưởng chứ - Xem thằng con nó ngủ ra sao đây này .
CHồNG : Nó ngủ ngoan nhỉ (anh bắt chước giọng Mễ Lang). Bình ơi! con ngoan nhé, con ngoan nhé !
CHồNG : (Vẫn tiếp tục) Bình, ngoan nhé, con ngoan nhé ... Lớn lên đừng có hẹp hòi con nhé
CHU NGọC

Nhân Văn Giai Phẩm

Bùi Quang Đoài

Bùi Quang Đoài là một sinh viên nghèo theo học trường Nguyễn thượng Hiền ở Khu Ba, sau về trường Dự-bị Đại-học ở Thanh-Hóa, rồi khi Việt-cộng tiếp thu Hà-nội anh học trường Văn-Khoa Đại-học.
Anh lãnh đạo phong-trào sinh-viên chống Đảng, làm chủ bút tờ Đất Mới là cơ quan tranh đấu của sinh-viên. Tờ Đất-Mới chỉ ra được một số thì bị bóp chết. Sau vụ đó thì anh bị đuổi khỏi trường. Số phận hiện nay ra sao chúng tôi không rõ.
Bài Lịch-sử một câu chuyện tình của anh đăng trong tờ Đất Mới mà chúng tôi trích sau đây, tả không-khí sinh-hoạt trong khu Học-xá ở Hà nội và kể lại một vụ cán-bộ Đảng dùng uy-quyền chính-trị chiếm đoạt tình yêu của một nữ sinh-viên tiểu tư-sản người Hà-nội Câu chuyện có thực, và đã làm sôi nổi

dư-luận trong giới sinh-viên Đại-học.

Trích tạp chí Đất-Mới số 1
Lịch-sử

MÔT CÂU CHUYệN TÌNH

của Bùi quang Đoài

Em hãy đếm những vì sao trên trời được bao
nhiêu thì anh yêu em còn hơn thế nửa . . .
Nếu có thế và chỉ có thế thôị

Đường trăng mà không sáng ! Bóng-mây đã che mờ hẳn trăng đêm. ánh đèn trong những gian phòng khu học-xá chiếu hắt ra như những vì sao thứ tự. Tân bước vội lên thềm. Một anh bạn sinh-viên ngồi đó nhìn theo dáng anh mệt-nhọc.

Kém 15 phút nửa là đúng 10 giờ đêm. Bây giờ phải họp tổ hội tự kiểm-thảọ Mà kiểm-thảo cái gì, đêm nào cũng một luận-điệu "Tôi thấy trong ngày hôm nay ...".

Qua phòng họp lớn, Tân lấy tay kéo xệch chiếc ghế dựa đi một quãng. Tiếng ồn làm mấy người bạn đang chúi mũi học bài nhìn lên. Có cái nhìn của Bằng qua đôi kính trắng gọng nạm vàng. Mắt Tân bắt gặp mắt Bằng trong thoảng chốc. Và Tân càng thấy bực mình thêm vì cứ mãi đôi mắt kính vô lý kia ám-ảnh. Một thằng người hay một ... thế thôi ! Cần gì nói hết ý nghĩ của mình trong khoảnh chốc. Tân lấy đàn "violon" ra kéo chơi một bài cho lòng khuây khỏạ Âm thanh của bản đàn "Thais" réo rắt và dồn dập làm rối bời thêm tâm trí anh.

--- Ê, Tân đi họp tổ chứ "ôm" đàn mãi à !

Tân cười nhẹ và ngoan ngoản như em bé bỏ cây đàn vào hộp. Bước đi vẫn nặng nề, do dự. Tiếng đàn còn vẳng bên tai anh. Họp ! có gì ? --- Phê-bình và kiểm-thảo, kiểm-thảo và phê-bình. Mười phút qua và tối mai đúng 10 giờ kém 15 lại cứ thế. Tân lên giây đồng hồ cho tiếng máy chạy đều sỗng đến 10 giờ đêm mai Không biết con người có như vậy không, nhưng cứ kéo dài như vậy thì quả thật là mệt mỏi quá rồi ! Bao giờ sẽ được lau dầu
Một hồi kẻng vang lên. Mười giờ đúng. ánh điện đồng loạt ở các gian phòng khu học-xá tắt phụt. Có vài cái trễ nải cố sống thêm vài phút. Mười giờ và đi ngủ. Nội-quy của khu học-xá là như vậy và không một ai có thể thức lâu, trừ "trường-hợp" đặc biệt nào đó. Tân mân mê hộp đàn violon trong đêm tối
Anh muốn kéo thêm một bản đàn và thực tình anh cũng chưa buồn ngủ. Nhưng đêm tối của toàn gian phòng bắt anh phải tôn trọng một giấc ngủ chung của tập thể. Tiếng đàn như vần còn vẳng lên kéo anh về một kỷ-niệm. Anh nghĩ đến một người ở năm thứ nhất ban Sử:
Trang sách mở rồi
Một tờ thư nho nhỏ
Thương anh muôn vạn thuở
Gửi chùm hoa lý phần anh ...
Tự nhiên anh nhớ lại mấy câu thơ đó của người bạn và mong cho nỗi lòng mình có một sự cảm-thông. Câu chuyện gặp gở anh không thể quên được ... Đôi mắt của An và thân hình của An. Màu áo tím hoa cà trong nắng vàng của buổi chiều hè làm Tân có cái cảm-tưởng Tân đang bước trên một dãi mây Gió thoảng bay về vờn qua nếp lụa mỏng. Một cái gì lôi cuốn cả tâm-hồn Tân, anh trìu mến nhìn người bạn gái sinh-viên chưa quen thuộc đó. An đang vui cười trò chuyện với mấy người bạn gái khác, không chú ý đến một chàng trai si tình của năm thứ ba văn-khoạ Ai lại yêu quá vội vàng như thể nhỉ ! Nhưng nói sao được tuổi thanh-niên và nói sao được cái rung động

buổi đầu trước một người đẹp. Tân nhìn An trong nắng vàng của chiều hè, nhịp máu chảy vươn lên. Tự nhiên An cũng nhìn hướng về phía Tân. Và An nhìn hướng như vậy luôn mấy lần. Đôi mắt Tân và đôi mắt An đã gặp nhau trong một cuộc hẹn hò không ước hẹn.

Yêu ! Tân thấy cuộc đời như rộn hẳn lên và cái nhìn cũng hoa là hoa, ánh sáng là ánh sáng. Yêu đời đẹp quá đi thôi và đưa người thanh-niên đến một lạc quan say đắm : "Em ơi ! Em hãy đếm những vì sao trên trời được bao nhiêu thì anh yêu em còn hơn thế nửa ...".

Chiều đó Tân đã gặp lại An. Lần này anh không dám nhìn thẳng vào mắt An nửạ Anh muốn nói một câu mở đầu nhưng lòng anh bối rối Anh đang lúng túng tìm một ý nghĩ gì thật là văn-hoa để mong diễn đạt nỗi lòng thầm kín của mình một cách xa xôi bóng bẩy thì Hạnh đến. Hạnh là người bạn gái khá tốt và tế nhị trong vấn-đề tình cảm. Hơn nửa Hạnh là người đã đứng tuổi, có con rồị Tân đã có lần tâm-sự với Hạnh về cảm-tình của mình đối với An, nên bây giờ trong một sự tình cờ hai người đứng gần nhau trước hiên nhà, Hạnh đã nắm được sự bối rối của Tân. Hạnh nói như sực nhớ một điều gì:

--- à, Anh Tân đây rồi ! Chị An mượn tôi cuốn "Số đo" của Vũ-trọng-Phụng nhưng anh lại mượn mất rồị Thôi hai người điều đình với nhau vậy

Tân hơi ngạc nhiên vì anh không định mượn cuốn "Số đỏ" của Hạnh bao giờ. Nhưng thoáng cái, anh hiểu ngay ý nghĩa câu nói, anh nhìn thẳng vào mắt An hỏi:

--- Chị An bên Sử mà cũng thích đọc sách bên Văn cơ à? Thế mà tôi cứ tưởng ...

--- Tưởng gì nàỏ

Hạnh cười ngắt ngang câu nói làm Tân hơi lúng túng.

An cũng vậy, nàng đã bắt gặp rất nhiều lần Tân nhìn nàng, nên hôm nay nàng cũng không giữ được vẻ tự-nhiên thường ngày Nàng hỏi lại

--- Thế anh tưởng bên Sử thì không thể và không dám hiểu một ý sâu của câu văn hay saọ Anh quên rằng các anh bên Văn là rất cần Sử để có thể phân tách tình-trạng xã-hội qua tác-phẩm văn-học đó nhé !

Hạnh cười:

--- Vâng rất cần Sử ...

Câu chuyện đang vui thì Bằng đến. Bằng nhìn Tân rồi nhìn An qua đôi kính trắng gọng nạm vàng nói như cố ý pha trò nhưng quá nước ốc:

--- Chứ cái chi chi đây mà tụ họp vui quá nhỉ.

Tân muốn bỏ đi ngay Anh nói hất hàm:

--- à, một chuyện đời !

Bằng lại giữ đúng thái-độ "Đào kép mới" của Nguyễn công Hoan, cười lố bịch:

--- Chà, chứ quan trọng vậy ư ? Nhưng chuyện đời gì mà chỉ có ba người, tôi tham gia có được không ?

An vô tình nói với Bằng:

--- Sao lại chuyện đời ? Em hỏi mượn chị Hạnh cuốn "Số đỏ" đó thôị

Tân nhún vai:

--- Thì "Số đỏ" cũng là chuyện đời, chuyện đời của thằng Xuân biết lừa đời, sống trong một hình-thức giả-tạo để mà lên đến ghế gọi là "anh hùng ! " .

Tân nói xong cười tinh nghịch nhìn vào đôi mắt kính của Bằng. Anh thấy Bằng đã đến, tất nhiên nước có thể đục. Mà anh, cuộc đời trước mắt anh đang cần những cái gì trong mát, tươi thắm hơn, nên anh trở về phòng.

Lát sau anh đưa cuốn "Số đỏ" cho An. Hai người cùng nói chuyện với nhau nhiều hơn trong cuộc đời sinh-viên, giữa người ở vùng tự-do, kháng-chiến trở về thủ đô và người thủ đô cũ. Tân kể lại những ngày vất-vả ở cầu Kè, Thanh-Hóa, đêm ngồi nghe Giáo-sư giảng bài bên ngọn đèn dầu lù mờ và cả cuộc đời gò bó, khuôn khổ. Ngoài thì tàu bay của giặc thường đi khủng bố,

trong thì cả một sự hạn chế ... Anh không muốn nói hết những tình-cảm và tư-tưởng của mình trong những ngày đã quạ Anh muốn tìm hiểu hơn ở người bạn gái Hà-nội có mái tóc quăn này Anh đã hỏi An là sao An đã vào Sư-phạm mà chịu ở ký-túc-xá. Qua những câu nói của An, anh hiểu tâm trạng của một người thanh-niên học-sinh Hà-nội hơn, những phút sống lao-đao của họ trong bàn tay địch và cuộc đời như không có tương-laị Tất cả xung quanh đều là những bước đường co thể sa ngã, bàn tay của trụy-lạc, của đen tối luôn tìm lôi kéo mọi người thanh-niên mới lớn lên. Cho nên trên cái bơ vơ đó của cuộc đời, phải chăng người thanh-niên của thủ-đô Hà-nội cũ đã hướng về vùng tự-do kháng chiến. An cũng đã sống trong cái tâm-trạng đó nên lúc hòa-bình được lập lại, nàng như thấy rỏ cuộc đời mình đang bắt đầu đi vào con đường giải-phóng mới rộng rãi và tươi sáng hơn. Trên ý nghĩ đó, An thấy mình chưa phục-vụ cho nhân-dân, cho đất-nước được một cái gì rõ rệt, hơn nửa trong nhu-cầu cần-thiết của nhân-dân, nàng quả quyết theo ngành Sư-phạm. Mặc dầu Trâm, bạn nàng, hôm thi đỗ được vào trường Đại-học Sư-Phạm văn-khoa đã nói đùa: " Thế này thật là mới vững lập-trường !" nhưng An không khe-khắt với bạn. Nàng cho ý nghĩ ấy cũng có thể được chứ có sao đâu: lập-trường của mình là dứt khoát đứng về phía nhân-dân lao-động và phục-vụ cho nhân-dân lao-động cơ mà ! Học sư-phạm ra đi dạy là ý nghĩa cụ-thể nhất của một người thanh-niên.

An đã nói với Tân là An mến những chị bạn ở vùng tự-do kháng chiến mới về. An muốn gần họ và mong hiểu được nhiều hơn cuộc sống của con người kháng-chiến mà nàng không là một con số trong đó. Tân hỏi đùa An:

--- Nhưng sao người ở Hà-nội mới được giải-phóng lại cứ hay gọi vùng tự-do kháng-chiến là "hậu phương" ?

An không trả lời Qua câu chuyện của Tân, nàng thấy Tân là một thanh-niên rất thành thật. Nàng mến Tân hơn và có thể tin ở người bạn trai có một tâm

hồn nghệ-sĩ này An nhớ lại những bản đàn mà Tân thường chơi vào lúc 10 giờ đêm trước giờ kiểm-thảọ Tiếng đàn những lúc đó bao giờ cũng vội vàng, hấp tấp. Tân kéo bản đàn này qua bản đàn khác như người đang cố tìm hưởng lấy một phút sống vui trước giờ hấp hối (và không biết 10 giờ nội-quy đi ngủ của khu học-xá có phải cũng đúng là giờ hấp hối hay không). Tiếng đàn buổi sáng bao giờ An cũng thấy thoải mái, thánh thoát hơn. Tiếng đàn lắng sâu vào tâm-sự con người trong buổi bình minh rực rỡ, đọng trên mí mắt người ta như châu ngọc, ban cho tuổi thanh-niên một hứa hẹn của ngày mại An rất thích nghe tiếng đàn bình minh của Tân. Một sáng đầy nắng mới, Tân lại đi kéo bài " Khúc ca ban chiều" "Sérénata" --- làm An và các bạn khác, vẫn thích nghe đàn của Tân, bật cười:

--- Ông tướng quên cả ngày rồi !

***

Nếu chỉ thế thôi !

Tân đã ghi vào trang đầu của cuốn nhật-ký " Em ơi ! Em hảy đếm những vì sao trên trời được bao nhiêu thì anh yêu em còn hơn thế nửa"

Tình yêu đã bắt đầu chớm nở giữa hai người Tiếng đàn của Tân vui hơn, nhộn nhịp hơn. Anh không ăn bận bình thường như trước nửạ Anh chải hắt mớ tóc lên theo làn sóng uốn và thỉnh thoảng anh lại thắt cả " cravate". Mọi người đều thấy ở Tân có một sự thay đổi và ai cũng biết câu chuyện giữa Tân và An.

Bước đầu đang được tìm hiểu xây dựng thì một hôm người ta thấy Bằng đang bàn chuyện trong buồng riêng với hai nữ sinh-viên, Chi va Phụng. Nét mặt của Bằng rất quan-trọng và qua đôi kính trắng gọng nạm vàng của Bằng người ta lại càng có thể đoán cái quan-trọng của câu truyện hơn. Không ai hiểu chuyện gì đã hay đang xẩy rạ Người ta - nghĩa là anh em sinh-viên- đều biết Bằng là Bí-thư chi-bộ Đảng của tổ-chức sinh-viên. Một lát Chi ở phòng

riêng ra, còn Phụng ở lại với Bằng. Cửa đóng kín mít trong gian-phòng của hai người, một trai và một gái Người ta không có quyền tò-mò vì đó là Bằng "đảng-viên" đang giải-quyết" công việc.

Đến chiều An vội từ trên gác xuống tìm đến phòng riêng nơi Bằng làm việc. Mặt nàng hơi tái Bằng hỏi nàng:

--- Chắc Chi và Phụng đã nói chuyện với chị rồi phải không? Chị có cảm tình với Tân ? à, cái ấy chị có quyền tự-do luyến-ái ...

An thấy thái-độ của Bằng quá trắng-trợn, toan "thắc-mắc" nhưng nàng vội nhớ ngay đến địa-vị và chức-vụ của Bằng. Nàng lo sợ ngồi yên-lặng cúi đầu xuống, tay cuộn tròn mẩu giấy nhỏ. Tự nhiên nàng thấy mình như đang phạm vào một tội gì đó trong "nội-quy" tình-yêu ở khu học-xá. Nàng đang phân vân thì Bằng lại nói:

--- Chị đã tìm hiểu gì nhiều về anh Tân chưa ? Cứ nói thật thì anh chị em người ta giúp ý kiến cho chứ ngại gì mà vụng trộm. ở đây chúng ta có đủ mọi quyền, trong đó có quyền yêu cơ mà.

Rồi Băng cười độ lượng tiếp:

--- Cái khuyết điểm của chị là sao lại không hỏi ý kiến tôi hay tập thể . Tất cả sinh-viên của ta ở đây có một việc gì, dù là việc tâm-tình kín đáo mấy mà lại không hỏi qua ý kiến tôi Nhưng may là có mấy chị ấy báo cáo cho tôi rõ, nên tôi mới gọi chị đến đây để giúp đở thêm ý kiến về hạnh-phúc lứa đôi Chắc chị cũng biết những tiêu-chuẩn luyến-ái-quan chứ gì ? Tôi không nhắc lại hết, chỉ nêu lại với chị một điểm của tiêu-chuẩn luyến-ái là vấn-đề tư-tưởng. Vâng vấn-đề tư-tưởng là chính-yếu: giá-trị của con người ta là qua vấn-đề tư-tưởng đó. Mà Tân thì chắc chị đã hiểu, Tân chưa phải là thanh-niên Cứu-quốc, riêng chị là cảm-tình của Đoàn.

Sự việc xảy ra quay cuồng trước mắt An. Chiều hôm đó nàng bỏ không ăn cơm, cáo ốm xin nghĩ học tối Trước kia nàng là một người hồn nhiên, nhìn

mộng đẹp của đời như bông hoa buổi sáng mở cánh đón ánh nắng bình-minh. Nàng rất in ở chế-độ Dân-chủ Cộng-hòa và con đường tiến lên của nó. Nàng rất tin con người trong chế-độ đó và chưa một lần hoài nghị Người ta có thể hoài nghi với cuộc đời, với cả tình-yêu Nhưng riêng An nàng nghĩ người đời cũng có thể có những tình-cảm như mình. Nay trang giấy trắng của tuổi lòng đang bắt đầu lật qua một mặt khác, nàng đã yêu Tân. Tình yêu của nàng đang vừa độ chớm nở. Nàng có thể tha thứ cho Tân những điều mà Tân đã lầm-lỗi trong tình-cảm trước kia Đó là một truyện rất có thể mà thôi tuy chưa thú thực nỗi lòng của mình với Tân, nhưng nàng có thể tin Tân. Đôi mắt của Bằng qua đôi kính trắng gọng nạm vàng như đã nhìn rất sâu vào tâm-tư An. Nàng không thể quên được những cái tiêu-chuẩn --- không biết có vô lý không --- mà Bằng đã nêu ra : vấn-đề tư-tưởng. Mà tư tưởng tức là lập-trường chính-trị rồi Thế nhưng anh Tân đã chiến-đấu ở bộ đội về, đã ở kháng-chiến cơ mà ! An lại càng phân vân. Cuộc đời quả thật là vô cùng phức-tạp. Tại sao Tân không phải là Thanh-niên Cứu-quốc ? Tại sao Tân đã chiến đấu cho Cách-mạng nhiều như vậy 6, 7 năm ở bộ đội --- mà lại không là một đảng viên Cộng-sản ? Tại sao ? Nếu quả ý nghĩa câu nói của Bằng thì có thể là Tân thiếu lập-trường Cách-mạng, tư-tưởng kém. Do đó suy rộng ra không biết có nên chụp mũ không --- là tư-cách đạo đức kém. Mà nếu là quần-chúng thì đó là một sự dỉ nhiên. ý nghĩ dồn dập trong tâm-trí An. Nàng thấy ở trường học cũng có cơ-quan đoàn thể của chính-phủ, những người lãnh đạo đều là đảng viên Cộng-sản cả. An rút ta một kết-luận đơn giản : đảng viên Cộng-sản người nào cũng tốt hết vì họ có lập trường tư-tưởng vững còn quần-chúng mặc dù anh ở thành-phần nào, năng-lực công-tác cao đến đâu nếu anh chưa là đảng-viên Cộng-sản thì ý thức lập-trường của anh đều kém. Như vậy, nếu đưa vấn-đề tự-do luyến ái ra trong đó có tiêu-chuẩn tư-tưởng --- sao lại tiêu chuẩn --- qua ý của Bằng là con gái nên lấy chồng

đảng viên Cộng-sản vì họ có lập-trường tư-tưởng. Thật là rủi ro cho ai lấy phải những người chồng quần-chúng như Tân hay saỏ

Nhưng hiện nay một số đảng viên Cộng-sản đã phủ nhận vai trò của quần-chúng, không tin ở quần-chúng (cơ-quan tổ-chức nào họ cũng nắm toàn quyền lãnh đạo và đảng bộ quyết-định tuyệt-đối), họ khinh thường quần chúng. Vì vậy An đã nghi ngờ ngay cả khả-năng của bản thân mình.

An càng thấy băn khoăn hơn trong ý nghĩ, mấy ngày luôn nàng tránh không muốn gặp Tân, nàng sợ cái nhìn của Tân, sợ cả tiếng đàn của Tân. Tiếng đàn trước kia quen thuộc, thân ái như lời tâm-sự, bây giờ đối với nàng như tiếng than não ruột.

Chính nó đã xé cã lòng nàng. Nàng thấy như tiếng đàn cũng mất lập-trường, thiếu căn-bản tư -tưởng. ừ, giá cũng bản đàn đó, nếu là một người đảng viên cộng-sản kéo thì có phải vững lập-trường biết baọ An cho mình nghĩ như vậy là máy móc, nhưng chính lòng nàng qua buổi nói chuyện với Bằng, nàng không biết cái gì là đúng, cái gì là sai nữạ Nàng đang đứng trước một ngã ba đường mà chân-lý đối với nàng còn quá mơ hồ. Người Bí-thư chi-bộ Cộng-sản ở trường đã đưa nàng vào con đường sương mù của một buổi sáng Luân-Đôn.

Không yêu có được không ? An để tay lên tim mình nghe rỏ tiếng đáp dồn dập. Nàng yêu Tân, yêu nhưng chưa qua một lần hứa hẹn. Như thế cũng hay ? Chi bằng ta gấp cuộc đời lại ta chờ đợi một cái rủi may

Mấy lần An đến gặp Bằng, nói rõ nỗi khổ của lòng mình. Bằng đã thương hại nàng, lấy tư-cách là một người anh, tư-cách một người cán-bộ lãnh đạo đi sát quần-chúng, an-ủi nàng. Nàng rất cãm động vì lòng tốt của Bằng. Có lần Bằng đã để tay lên vai nàng, vuốt nhẹ tóc nàng, khuyên nàng không nên đau khổ. Thời gian sẽ trôi qua và kỷ-niệm kia cũng sẽ dần dần nhạt phaị

Nàng thấy Bằng luôn săn sóc đến nàng cũng như các người bạn gái khác của

nàng. Trong toàn trường sư-phạm văn-khoa, không một người nào thắc mắc cái gì là không phải qua tay Bằng giải-quyết. Bằng đã giúp đỡ cho nhiều chị nhìn rõ đời tư của người bạn trai si-tình nào đó và như vậy chị mới có thể dứt khoát cắt đứt dây tình-cảm đang định giăng buộc hai người May có Bằng nếu không thì biết bao nhiêu là chị sẽ vô tình yêu lầm phải những chàng sinh-viên quần-chúng thiếu tiêu-chuẩn tư-tưởng trong vấn-đề luyến-ái quan.

Thật tình An đã cám-ơn Bằng, người cán-bộ trung-kiên đã giúp cho nàng một con đường thoát. Nàng thấy Bằng thật quả xứng-đáng là một sinh-viên gương-mẫu của trường đại-học, gương-mẫu cã trong cách thức giải-quyết tình-cảm.

Từ đó An nhìn Tân bằng con mắt khác, cố tránh xa Tân. Tuy nhiên, nhiều khi ngồi suy nghĩ một mình, An tự hỏi lòng mình đã dứt khoát hẳn với câu chuyện của đời mình hay chưạ Cái kỷ-niệm trong mối tình đầu tiên chưa hợp đã tan kia, làm sao nàng có thể quên được.

***

Có vài mẩu chuyện tung ra trong dư-luận sinh-viên năm thứ ba làm An ngạc nhiên. An đã biết thời-gian vừa qua Tân rất đau khổ. Tiếng đàn bình-minh thường lệ càng như tha thiết hơn, lo lắng hơn. An rất khó chịu về tiếng thì thầm cho rằng Tân hay diện : "Trong lúc An là người Hà-nội muốn trút bỏ cái áo Hà-nội để đi xuống thì Tân lại tìm khoác cái áo ấy vào". Tại sao người ta lại quá nghiêm-khắc với ngay cã cách thức ăn mặc ? Thế chiến-đấu để làm gì, cứ sống thật với lòng mình có hơn không ?

Một hôm An được Bằng gọi xuống có chuyện riêng. Thoáng thấy bóng Tân ở phòng Bằng ra, nàng đã đoán được phần nào câu chuyện. Cái làm nàng ngạc-nhiên nhất là Tân lại đi cầu cạnh Bằng mong giúp đở trong vấn-đề tình-cảm. Nàng chắc Tân không bao giờ có thể làm một việc cầu cạnh như

thế. Nhưng biết đâu, trong đau khổ của con tim, người ta có thể đi thử một nước cờ. Nhưng nước cờ đó của Tân, chính Bằng là người dàn quân tính nước và An cũng đã chỉ là một quân cờ. Nước cờ của Tân qua tiêu-chuẩn tư-tưởng trong vấn-đề luyến-ái của Bằng đã thất bại An từ chối Tân.
Và nếu cũng chỉ có thế thôi !
Câu chuyện chưa phải là bỏ dở. Ngày qua rất chóng. An không đọc lại những trang nhật-ký đã ghi; An cũng không tìm trở lại một kỷ-niệm. Nàng sống hồn nhiên như một ngày nào ...
Có lần đi sau Chi va Phụng, hai người đang bàn về tình-yêu, An đã thoáng nghe : ... "Nữ-sinh Hà-nội dễ chinh phục như chơi ... Anh ấy quan-niệm rằng người ta có thể yêu một lần bốn cô ..." An lao đao cã tâm hồn. Anh ấy là ai ? Chắc hẳn phải là một anh cán-bộ nào đó gần gủi với mấy cô nữ sinh-viên. Nhưng tại sao người ta lại có một quan-niệm lạ đời như vậy ? Họ khinh thường người con gái Hà-nội quá đi : họ đã quan-niệm nữ-sinh Hà-nội như một người đàn bà dễ dãi trong tình yêụ Và một lần bốn cộ Rõ ràng đó là ý nghĩ của một tư-tưởng bệnh-hoạn, lưu-manh.
An nghĩ đến Tân, so sánh giữa Tân với một số cán-bộ sinh-viên lãnh đạo Tân sống với tình-cảm của mình quá nhiều, nhưng Tân chưa bao giờ lừa dối aị Phải sống thật với lòng, sống thật với con người chân chính ... Trong đời còn bao nhiêu là rơm rác, bao nhiêu là sâu bọ, làm sao mà biết được cái chân-chính của một con ngườị Bằng đã giải thích và xây-dựng cho nàng rất nhiều trong cuộc sống chung đụng giữa sinh-viên. Những cô bạn của nàng cũng đã có cái hân-hạnh đó va tất cả coi Bằng như một người anh. Bằng có đủ mọi quyền, kể cả quyền về tình-cảm. Nhưng với quyền hành Bằng có xứng đáng với lòng tin của quần-chúng không ? Qua câu chuyện giữa Chi và Phụng, An bắt đầu đặt một câu hỏi Nàng biết Phụng rất được Bằng chú ý và thường hay bàn bạc riêng với nhaụ Có hôm Bằng và Phụng ở trong buồng

riêng thì thầm đến quá nửa đêm, mà nội-quy nhà trường thì 10 giờ đúng là đi ngủ. Đó là một "trường hợp" đặc-biệt và không ai có thể tò mò về Bằng trong khi anh ta đang "giải-quyết vấn-đề" gì đó cần thiết cho một cô sinh-viên. Bằng gần Phụng nhiều cũng đúng, vì chính Phụng đang thắc-mắc nhiều về chồng con. Bằng vuốt tóc Phụng, xoa dịu lên vai Phụng cũng là đúng vậy thôị Phụng cần được an ủi và Bằng là một người anh, đồng thời là cán-bộ lãnh đạo Có hôm chính mắt An đã thấy Bằng đùa nghịch với Phụng trước mấy người bạn gái khác. Bằng đã tha thiết muốn xin cái huy-hiệu Tiệp-khắc trên ngực Phụng. Phụng không cho và như thế là có cuộc dằn co "vui vẻ" cái huy-hiệu trên ngực Phụng. An thấy khó chịu vì ngực của một người con gái, dù là bạn trai thân đến đâu cũng không nên đùa quá trớn như vậy Nhưng Bằng là cán-bộ lãnh đạo thì hành động ấy phải chăng Bằng có thẩm quyền ? Cũng như Bằng đã thắc-mắc trước mọi người là Duyên có mang. Lúc ấy Duyên đang yêu Thái Thế là do thắc-mắc của Bằng phát sinh ra một dư luận. Người ta nhìn Duyên bằng con mắt hay hay, chờ đợi một cái gì sẽ đổi ở con người Thế nhưng mấy tháng qua và năm học hết, Duyên vẫn thấy là Duyên lành mạnh, không "to" như ý nghĩ thắc mắc của Đảng.
An càng nghĩ sâu về sự săn sóc của Bằng nàng càng thấy khó chịu Bằng dễ dãi và quá thân-mật, với chị em. Thường ngày Bằng chỉ gần nữ mà xa nam. Hành động như trên đối với Phụng và Duyên, An không hoàn toàn đồng ý. Hơn nửa như câu chuyện giữa cô Chung và anh Bảọ Hai người đã yêu nhau bốn năm gần cưới, bỗng dưng Chung tuyên-bố cắt đứt với Bảọ Chung bảo Chung không yêu Bảo nhưng Chung lại mới yêu Duy là một người học cùng lớp, ngồi chung bàn. Đây cũng không thể trình-bày qua vấn-đề tình-cảm mà cũng chỉ là trong tiêu-chuẩn lập-trường : Duy là đảng viên và Bảo chỉ là quần chúng. Chung có một sinh-mệnh chính-trị làm bậc thang cho đời mình nên tìm yêu Duỵ Bằng đã giải-quyết cho hai người cắt đứt nhau, đồng thời

có kiểm thảo Duỵ Việc xảy ra, An cho là vô lý. Cách giải-quyết của Bằng, dung thứ cho Duy phá tình yêu của bạn, thừa nhận sự phản-bội tình-cảm của Chung và quy-kết khuyết-điểm về Bảo, cho Bảo là không biết duy trì tình yêụ Bảo đã đau khổ, Chung thì tự đắc về sai lầm mù quáng của mình như một kẻ thắng thế, còn Duy thì lại tỏ thái-độ dửng dưng : "Chuyện tôi với Chung sở dĩ xẫy ra vì tôi sống gần một người đàn bà. Tôi lại chưa có vợ .. à đàn bà !". Đó là quan-niệm luyến-ái của một cán-bộ lãnh đạo hay saỏ
Hình ảnh Bằng với đôi kính trắng gọng nạm vàng và hình ảnh Duy với một mắt to, mắt nhỏ luôn ám ảnh An. Đó là hai người trong những người lãnh đạo Tại sao những sự việc xẩy ra vô lý như vậy mà hai người lại quan-niệm một cách quá giản-dị, cái chân chính của con người là thế hay sao ? Nàng nhớ lại câu nói của Tân đã trả lời Bằng về cuốn Số đỏ : "Thì Số đỏ cũng là một chuyện đời, chuyện đời của một thằng Xuân biết lựa đời sống trong một hình-thức giả tạo để mà lên đến ghế gọi là anh hùng".
Thì đây ngoài cái giả tạo đó, còn có cái giả tạo lừa lọc, phá hoại trắng trợn tình-cảm của con người ta nửa..
An đau khổ từ trong tận cùng tâm-hồn. Nàng nghĩ đến Tân, Tân không thể có những cái tình-cảm bệnh hoạn như vậỵ Tân không che dấu tình-cảm của mình và qua tiếng đàn của Tân người ta cũng có thể thấu rỏ tiếng nói của con tim Tân. Tiêu-chuẩn tư-tưởng hay tiêu-chuẩn tình-cảm trong tình yêu ? Cuộc sống như bị đóng khung, uốn theo cái nhìn của một số người lãnh đạọ Họ - như hạng Bằng - không còn có trái tim biết xúc cảm nữạ Họ sống theo một hình-thức giả-tạo, một đạo đức lừa dối, trong đó họ có thể đề-cao địa-vị đảng-viên của họ lên, đồng thời là đề-cao cá-nhân họ. Họ muốn quần-chúng tôn sùng họ; họ là một ông thần nhỏ trong phạm-vi hoạt-động. Trong số những người đảng-viên ít ỏi giữa quần-chúng đông đảo, ai là người chân chính, ai là người đau xót cho da thịt của mình có những phần rũa nát ?

Không ! An vẫn tin, lòng tin vô cùng mãnh liệt ở sự lãnh đạo của Đảng Lao-động, Đảng đã đưa nàng đến ánh sáng, với cuộc sống ý nghĩa - với con người Nhưng An không thể chịu được một số đi sai-lệch, sống tìm dựa vào một quyền uy Mọi sự giải-quyết tình-cảm, phá hoại sức sống tuổi trẻ va bao việc đen tối, mập mờ khác của Bằng làm An thêm khó chịu Nếu quần-chúng mà sai lầm như vậy thì không biết sẽ được kiểm-thảo, được thành-kiến, được quy kết tội lỗi đến một thời vực nào..

An bị dầy vò trong ý nghĩ. Nàng chưa thể nhìn thấy chân-lý của một vấn-đề khi lực lượng xã-hội đang ngày càng phát triển trong sức sống mới của dân-tộc. Ngày qua, nàng mệt mỏi, choáng váng đầu óc như một người bị bệnh thần-kinh. Nàng tự đấu tranh giữa lẽ phải và sai lầm. Nàng nghĩ hiện nay trong rất nhiều cơ quan hạng người như Bằng không phải là ít. Trong một giấc mơ, nàng thấy một người chiến-sĩ tay cầm ngọn cờ hồng, mình đẫm máu, nét mặt vô cùng đau khổ, nhưng cương quyết đang dìu bước nàng đị Đàng sau là đêm tối, và đàng trước là ánh sáng bình-minh rực rỡ. Người chiến-sĩ đó đã nhìn An âu yếm:

--- Đàng kia là bình-minh của ngày mai Em tiến tới đi, can-đảm mà tiến tới ! Nàng cảm-động gục vào tay người anh hùng đó của dân-tộc va khóc nấc lên ..

Trong thoảng chốc , nàng có ý nghĩ là không thể có một hạng người như Bằng tồn tại trong cuộc sống của con người Phải tẩy rửa đi, thanh toán đị Tuổi trẻ và tình yêu không muốn và không thích có những bóng đen của lãnh đạo, quan liêu, bè phái, hẹp hòi bao trùm lên trên tình-cảm của mình, làm cho người ta hiểu lầm nhaụ chia rẻ nhaụ

Tuổi trẻ và tình yêu không muốn và không thích có những hạng "Lý Thông", có những hạng cây tầm gởi sống bám vào cuộc sống đầy hoa mộng của mình.

An muốn sống thật với lòng mình, sống với nhịp sống của con tim, với chân-lý cuộc đời và trái tim của con người chân-chính.
An mong được gặp Tân nói với Tân rằng : "Em đã đếm những vì sao và em đã đếm mãi; đếm mãi qua tận cùng của vũ-trụ nhưng có một lần em đã không tìm thấy anh ! ".
***
An đi dài trên đường cỏ rộng, tìm nhớ lại kỷ-niệm thoáng quạ Nhưng ... An bổng lùi bước lại Một bóng đen lù lù đi tới choáng rộng cả không gian. Ai ? An bàng hoàng như cơn mê loạn, không nhận rỏ được bóng đen đó. Nàng chỉ thoáng thấy qua ánh đèn chiếu hắt ra vội vã, đôi mắt kính và gọng nạm vàng. Toàn thân nàng run lên lo lắng. ý nghĩ trở về với Tân chỉ còn mong manh như sợi tơ trời Không ! đừng động mạnh bàn tay, hãy giữ cho sợi tơ bền chắc hãy quấn nó, trộn nó với giòng máu con tim.
An lảo đảo đi trong đêm tối Nàng không dám giữ lại hình ảnh Tân vì bóng đen kia vẫn sừng sững. Nàng cố tìm cách xua đuổi nó đị..
An gục xuống một bên đường cỏ rộng, vẫn cái bóng đen với đôi kính gọng nạm vàng choáng rộng cả không gian, choáng rộng cả tâm-hồn nàng.
Mây đen vẫn che mờ cả trăng đêm; và đường trăng mà không sáng...
Một cơn gió thổi về, xua tan những đám mây mờ ám. ánh sáng xanh mát của trăng đêm lan dần trên cảnh vật mênh mông. ánh sáng đó tỏa nhẹ trên da thịt An, thấm tận tâm-hồn An, như đưa lại cho nàng sức sống. An vùng đứng lên hít mạnh khí trời ấm áp. Nàng nhìn theo ánh sáng của con đường nàng đi tới Cuộc sống phải chăng vừa qua một cơn ác mộng, câu chuyện xẩy ra đã là quá khứ ?
An hát một bài ca của tuổi trẻ, tiếng hát hòa theo nhịp đập của con tim. Có tiếng cười nghịch phá của mấy cô bạn đang đùa tới :
--- à, An đây rồi ! Thế mà tìm mãị

Mấy người xúm lại quanh An, ríu rít trong từng câu nói Cuộc đời ... nếu không có những bóng đen !

10/56

ÔNG HOàNG XUÂN NHị

L.S.G. - Sau khi báo Nhân-Văn ra được mấy số thì Đảng cử ông Hoàng Xuân Nhị thạc-sĩ triết-học, viết bài công kích nhóm Nhân-Văn. Sau đây là bài của Bùi quang Đoài trả lời ông Nhị. Từ khi ấy không thấy ông Nhị trả lời mà Đảng cũng lờ đi không trả lời những điều mà tác-giả bài này đã nêu lên.

Trên báo Nhân-Văn ngày 16 và ngày 17-10-56 có đăng bài "Chủ-nghĩa Nhân-Văn của chúng ta" của ông Hoàng xuân Nhị.

Bài này trên căn-bản cũng không khác gì những bài khác của ông Nguyễn Chương, Xuân Trường, Quang Đạm cũng đăng trên báo Nhân-Văn và cùng nằm trong phạm-vi trù những ý kiến là có ý đỗ cho anh em Nhân-Văn và Giai-Phẩm là muốn tách rời văn-nghệ khỏi chính-trị, chịu ảnh-hưởng của nhân-văn tư-sản, không chịu sự lãnd đạo của Đảng, nói xấu chế-độ v.v...

***

Trong bài "Tổ chức của Đảng và văn-học của Đảng" mà ông Hoàng xuân Nhị dịch là "Tổ quốc của Đảng và văn-học có Đảng-tính" của Lê-nin đã nêu lên hai vấn đề:

1) Vấn-đề văn-học của Đảng nghĩ a là văn-học tuyên-truyền cho những nguyên-lý tư-tưởng và tổ-chức của Đảng Bôn-sê-vik.

2) Vấn-đề đảng-tính trong sự sáng-tác văn-học, theo nghĩ rộng của nó.

(Những ý kiến này chúng tôi dựa vào tập "Lê-nin và những vấn-đề Văn-học Nga" của Boris Meilakh. Nhà xuất-bản Xã-hội 4-4-1956).

Sự phân biệt hai vấn-đề này rất quan trọng, nếu không rất dễ đi đến những hành-động máy móc, hẹp hòi, thô bạo

Trong vấn-đề Văn-học của Đảng, Lê-nin viết :

" Tất cả Văn-học của Đảng, dù làđịa phương hay Trung-ương phải phục-tùng một cách vô điều-kiệnHội-nghị của Đảng và những tổ-chức địa phương hay Trung ương của Đảng, sự tồn tại của một nền văn-học của Đảng mà không liên-hệ với Đảng, theo tổ-chức thì không thể dung nạp được" (Lê-nin toàn tập cuốn X, trang 144).

Đó là thời kỳ cách mạng 1905-1907, Đảng Bôn-sê-vik tích cực hoạt-động chống bọn Men và báo-chí của chúng đang tuyên-truyền xuyên-tạc chủ-nghĩa Mác-xít dưới danh nghĩa "mác-xít". Ông Hoàng xuân Nhị đã máy móc đưa thời-gian lich.sử của thời kỳ trước cách-mạng 1905-1907 đem áp-dụng vào hoàn cảnh xã-hội ta hiện nay Chính trong nguyên tắc căn-bản đó, Lê-nin đã nhắc nhở các nhà văn của Đảng:

"Sự nghiệp văn-học phải trở thành một bộ phận trong toàn bộ sự-nghiệp của giai-cấp vô-sản, phải trở thành một bộ phận cấu tạo trong công-tác của Đảng .."

Theo tinh-thần nguyên-tắc đó, các nhà văn của Đảng, các nhà văn đảng-viên, các nhà văn viết trên báo-chí của Đảng, tuyệt-đối phải chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, không được nhân danh Đảng để tuyên-truyền những quan-niệm chống Đảng (cuốn X trang 31) và khi Lê-nin viết "đả đảo những nhà văn-học phi Đảng " mà ông Hoàng xuân Nhị chú-thích sai là chống lại Đảng thời ấy) chính là nhằm phản-đối những nhà văn Men-sô-vích tán thành sự cộng-tác của nhà văn xã-hội dân-chủ với các nhà báo tư-sản (lúc bấy giờ là giai-cấp cầm quyền). Nó hoàn toàn không giống một chút nào với trường-hợp của anh em Nhân-Văn và Giai-Phẩm đương tranh đấy đòi mở rộng tự-do dân-chủ chống những tệ lậu của lãnh đạo Gán ghép như ông Hoàng xuân Nhị tỏ rằng một là ông Nhị không tiêu hóa được tài-liệu, hai là ông Nhị đã lợi dụng tài-liệu một cách xuyên-tạc. Nó không đúng với tinh-thần trung-

trực của người trí-thức.

Ông Nhị còn đề nghị :

"Bài của Lê-nin được viết ra cuối năm 1905 thời mà Đảng chưa lên nắm chính quyền. Đến lúc Đảng đã lên nắm chính quyền rồi thì lẽ cố nhiên nguyên-tắc Đảng lãnh đạo và tổ chức lãnh đạo chuyên-môn lại càng sáng tỏ và chặt chẽ hơn nữa ".

Sáng tỏ và chặt chẽ hơn, đồng ý, nhưng chặt chẽ như thế nào ? Có phải chặt chẽ là văn-học nhất cử, nhất động phải tuân theo ý kiến của một số đảng viên lãnh đạo không ? Có phải chặt chẽ là chuyên-môn vâng theo những ý kiến về chuyên-môn của một số người lãnh đạo không am-hiểu về chuyên-môn không?

Danh từ chặt chẽ buông xuôi như thế, rất có thể dẫn đến những sa lầm tai hại

Vấn đề thứ hai là vấn-đề đảng-tính trong văn-học.

Lê-nin giải thích văn-học có đảng-tính như thế nào ? Trong sự đấu tranh chống lại văn-học tư-sản, địa-vị chủ-nghĩa, cá-nhân chủ-nghĩa, vô chính-phủ v.v...

"Lê-nin đã đề-nghị sáng-tạo ra một nền văn-học xã-hội chủ-nghĩa, thực sự tự-do và liên-hệ công khai với văn-học của giai-cấp vô sản. Theo ý kiến Lê-nin thì nền văn-học đó phải thấm nhuần tư-tưởng xã-hội chủ-nghĩa Nó phải phục vụ cho hàng triệu triệu người lao-động, những con người ưu-tú, sức mạnh và tương lai của đất nước. Nền văn-học đó phải là mối dây nối giữ kinh-nghiệm quá khứ và cuộc đấu tranh hiện nay của giai-cấp vô-sản ". (B. Leilakh)

Văn-học có đảng-tính như thế. Nó là một nền văn-học "thấm nhuần tư-tưởng xã-hội chủ-nhgĩa" công khai bênh vực quyền lợi của nhân-dân đứng trên lập-trường của Đảng. Cho nên văn-học có đảng-tính tuyệt-đối không có nghĩa là văn-học của những nhà văn trong tổ-chức của Đảng. Càng tuyệt-đối không

có nghĩa là bắt buộc tất cả mọi nhà văn phải vào tổ chức của Đảng. Một tấm thẻ đảng-viên không thể bảo đảm được đảng tính của một tác-phẩm văn-học. Trái lại một tác-phẩm văn-học có đảng-tính có thể là của một nhà văn đứng ngoài tổ-chức Đảng.

Ví dụ : Mai-a cốp-ski, Lỗ Tấn v.v...

Văn-học có đảng-tính nghĩa là văn-học có lập-trường đấu-tranh rõ-rệt trong "ý-nghĩa thống-nhất và tự nguyện" của những người sáng-tác văn-học xã-hội chủ-nghĩạ Như thế thì người sáng-tác có đủ mọi quyền tự-do của mình, tất nhiên cả quyền tự-do tư-tưởng, có quyền đi sâu vào từng sở thích riêng của mình. Lê-nin viết :

"Trong lãnh vực đó, tuyệt-đối cần thiết phải bảo đảm một sụ tự-do rộng lớn cho sáng-kiến cá-nhân, cho các khuynh-hướng cá-nhân, bảo đảm sự tự-do tư-tưởng và sức tưởng tượng, sự tự-do về hình-thức và về nội-dung ". (cuốn X trang 28).

Ta thấy ngày trước Lê-nin đã có một quan-niệm rộng rãi trong sự sáng-tác văn-học. Chính Lê-nin đã khiêm tốn trả lời Clara Zetkin khi họa-sĩ này hỏi ý-kiến Lê-nin về phái họa lập-thể và vị lai :

"Tôi không biết nhiều về lãnh vực đó, nhưng tôi nghĩ rằng nếu những nhà nghệ-sĩ trẻ tuổi biểu lộ nhiều cảm súc của mình trước những xu-hướng đó thì nó phải là một lý do hợp lý và người ta cần phải phân tích cái lý do đó theo quan-điểm xã-hội học ". Les Lettres Francaises số 609).

Lê-nin đã không kết án phái họa đó và Lê-nin đã đặt vấn-đề cần phải phân tích nghiên-cứu nội-dung xã-hội của nó.

Do sự không phân biệt nổi hai vấn-đề văn-học của Đảng và văn-học có đảng-tính trên, nên chỉ quan-niệm về tự-do ư-tưởng của ông Nhị cũng đã ngã vào những sai lầm nghiêm trọng.

Hoàng xuân Nhị đã chứng minh rằng sở dĩ các nhà văn-nghệ được tự-do tư-

tưởng là nhờ Đảng ông đã đem ví-dụ con chim bay trên nền trời xanh để làm chân-lý phổ biến muôn đời Trong lịch-sử tư-tưởng của con người, người văn-nghệ cũng như người khoa-học, triết-học qua bao chế-độ khác nhau, dù bị giai-cấp thống trị hành hạ, giết chết cũng không vì uy-quyền mà hủy bỏ ý-kiến sáng tạo của mình. M. Servet và L. Vanini trên dàn củi lửa cũng không từ bỏ tư-tưởng khoa-học của mình. Cao bá Quát đâu có vì lưỡi dao bạo lực của triều Nguyễn mà mất cái khí thế ngang tàng bất khuất của kẻ sĩ biết tự trọng.

Xuất phát từ lệch lạc đó, Hoàng xuân Nhị cho rằng nhờ có Đảng mới có tự-do tư-tưởng. Như ý kiến tôi vừa trình-bày, tôi hỏi lại ông Nhị là có Đảng rồi mới có quần-chúng hay có quần-chúng rồi mới có Đảng ? Như thế thì rõ ràng là không phải có Đảng người văn-nghệ-sĩ mới có tự-do tư-tưởng mà ngay những thế-kỷ trước cũng như thời kỳ cách-mạng, mặc dầu thực-dân đàn-áp khủng-bố Vũ trọng Phụng vẫn kiên-quyết tự-do tư-tưởng, tố cáo " cái xã-hội chó đểu " buộc tội giới cầm quyền lúc bấy giờ. Lúc ấy họ có là đảng-viên đâu; chỉ có là sáng tác-phẩm của họ chịu ảnh-hưởng ít nhiều của phong-trào đấu-tranh cách-mạng mà thôi

Như thế thì tự-do tư-tưởng không phải là một vấn-đề Đảng ban ơn cho quần-chúng như ông Nhị đã lầm tưởng. Sở dỉ quần-chúng văn-nghệ-sĩ mến Đảng, tin Đảng, thừa nhận sự lãnh đạo là vì Đảng là người lính tiền phong trong đội quân tự-do tư-tưởng đó, đã đấu-tranh vì quyền lợi của nhân-dân lao-động cũng là mục-đích của họ đấu-tranh trong sáng-tác văn-học. Đảng tạo điều kiện tốt cho người ta tự-do tư-tưởng.

Trên đây tôi đã trả lời ông Hoàng xuân Nhịvề một điểm lý-luận chủ chốt trong bài của ông.

Tôi xin nói qua một số điểm khác. Để chứng tỏ những non yếu trong kiến-thức của ông Nhị, và đề-nghị ông nên khiêm-tốn học-hỏi hơn.

Dưới cái đầu-đề rất to " Chủ-nghĩa nhân-văn của chúng ta " dưới những đề-mục có vẻ khoa-học, ông Nhị đã có những lập-luận nông cạn và sơ-đẳng. Chẳng hạn trong mục " Quan-điểm khoa-học " ông viết :

"Không sùng-bái cá-nhân vì bản thân mình sùng-bái cá-nhân mình thì không hay ho gì hơn và chắc cũng đã kém hay ho hơn là sùng-bái lãnh-tụ ".

Thật là lý-luận buồn cười Theo ông Nhi, thì có lẽ khuyết-điểm sùng-bái cá-nhân nặng nhẹ tùy theo cấp bực, sùng-bái cán-bộ cao cấp thì hay ho hơn sùng-bái cán-bộ trung-cấp v.v... Thật là phê-bình bệnh sùng-bái mà bện sùng-bái nó lại thò ra ngay tự túi mình. Quan-điểm ông đưa ra không khoa-học như ông tưởng.

Đấy là về khoa-học. Bây giờ về nghệ-thuật. Nói về chủ-nghĩa lập-thể và Picasso, ông Nhị viết :

" Trong khoảng 8 năm họa-sĩ đã tiến nhiều ... Chúng ta không hoan nghênh phần lập-thể hoặc đa-đa chủ-nghĩa nơi họa-sĩ là đúng thôi ".

(Thật là oan cho Picasso vì Picasso có theo chủ-nghĩa đa-đa bao giờ đâu, có lẽ ông Nhị nên nghiên-cứu thêm về văn-học và nghệ-thuật thế-giới hồi đầu thế-kỷ XX để nắm vững vấn-đề hơn).

" Về phần tiến-bộ của họa-sĩ vượt khỏi hẳn chủ-nghĩa đa-đa như con chim bồ-câu hòa-bình.."

Chết thật ! Nói về tác-phẩm nghệ-thuật của Picasso mà chỉ nhắc đến con chim bồ-câu hòa-bình thôi thì tai hại quá. Chúng ta không phủ nhận giá trị của con chim bồ-câu nhưng không biết ông Nhị có biết đến bức Guermica hồi chiến-tranh Tây-ban-nha và bức Chiến-tranh và Hòa-bình hồi gần đây không ? Nó vẫn lập thể đấy ông Nhị ạ ! Mà hội-họa thế-giới vẫn công nhận nó, mà Aragon người phụ-trách văn-nghệ của Đảng Cộng-sản Pháp vẫn ca ngợi nó.

***

Ông Nhị thường hay dẫn Lê-nin, sao ông Nhị không học Lê-nin về thái-độ khiêm-tốn, tự-trọng, tự-do sáng-tác và nghệ-thuật độc đáo, tôn-trọng cá-tính con người ? Ông Nhị đã vội vàng chê trách người ta là quá ư nông nổi ...
Ông Nhị đã xa vào sai lầm đó cũng dể hiểu Bởi lập luận như Palisse thì nguyên-nhân chính là vì Lê-nin là Lê-nin và ông Hoàng xuân Nhị mặ dầu luôn luôn nhắc đến Lê-nin cũng vẫn chỉ là ông Hoàng xuân Nhị .
Trong một bài báo ngắn tôi đã cố gắng trình bày vài sai lầm hoặc vài thiếu sót của ông Nhị về mặt kiến-thức. Tôi xin đề-nghị với ông Nhị một điều mà ông Nhị đã từng đề-nghị với anh em Nhân-Văn và Giai-Phẩm : Cố gắng nghiên-cứu, suy nghĩ, để giữ cho bản chất trung thực của người trí-thức.

Nhân Văn Giai Phẩm

Đào duy Anh

Ông Đào duy Anh là một nhà học giả toàn quốc đều biết vì ông đã có công soạn nhiều bộ tự điển và nhiều bộ sử có giá trị
Thuở nhỏ ông ở Thanh hoá, lớn lên ông theo gia đình vào Huế học. Xuất thân làm thầy giáo và tham gia Cách mạng trong phong trào Tân Việt, hồi 1930, sau đó ông quay ra viết sách và xuất bản sách.
Trong kháng chiến, ông lui về Thanh hoá, sống giữa một ngọn đồi hẻo lánh ở gần Sim, và tiếp tục viết sách.
Năm 1952, ông bị triệu đi Việt Bắc, nhưng lên tới nơi, ông không chịu nổi khí hậu, bị kiệt dần sức khoẻ, nên đến cuối năm 1953 phải thuê người "thồ"

bằng xe đạp đưa ông trở về Thanh hoá. ít lâu sau ông dạy sử ở trường Dự bị Đại học. Về hà nội, ông được bổ dạy ở Đại học Văn Khoạ
Ông là người điền đạm, trong các buổi họp ông ít phát biểu ý kiến và mỗi khi cuộc thảo luận trở nên gay gắt thì ông hay lẩn tránh. Tuy vậy gần đây ông cũng đứng hẳn về phe đối lập, viết nhiều bài trong Nhân Văn và Giai Phẩm lên án chính sách của Đảng. Dù sao, ông vẫn là nhà viết sách khảo cứu hơn là nhà viết báo, nên ông vẫn ưa phân tách tỷ mỷ những sai lầm, hơn là công kích để đả phá.
Chúng tôi trích mấy đoạn văn sau đây của ông để giới thiệu lối tranh luận khách quan và từ tốn của một nhà sử học, thật là khác hẳn với lối văn "bút chiến" của cụ Phan Khôi hay là của ông Sĩ Ngọc.

Trích Đoạn

Tôi muốn góp một số ý kiến vào vấn đề xây dựng nền học thuật của nước nhà. Chẳng cần phải thảo luận, ai ai cũng phải thừa nhận rằng nền học thuật của ta hiện nay thấp kém, lạc hậu Trong sự nghiệp kiến thiết kinh tế và văn hoá để xây dựng một nước Việt Nam dân chủ theo hướng xã hội chủ nghĩa, công tác học thuật, công tác nghiên cứu khoa học, có một vai trò trọng đại, vì công tác này mà không phát triển thì không những kiến thiết văn hoá mà cả kiến thiết kinh tế cũng không thể đi xạ Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm thế nào cho công tác ấy đáp ứng xứng đáng được nhu cầu kiến thiết. Nhưng muốn nhận định nhiệm vụ ấy ch đứng đắn, cần phải đánh giá đúng mức tình hình hiện tại của công tác học thuật .
Trong thời kháng chiến, tinh thần mọi người dều căng thẳng hướng về yêu cầu "tất cả cho tiền tuyến" cho nên cái tình trạng công tác nghiên cứu khoa học không được săn sóc và người trí thức không được xem trọng., tuồng như

chẳng đặt ra vấn đề gì. Nhưng từ ngày hoà bình trở lại thì tình hình khác hẳn. Mọi người, Chính phủ cũng như nhân dân, đều nhận thấy rằng trong sự nghiệp kiến thiết kinh tế và văn hoá, nghiên cứu khoa học là vô cùng cần thiết. Giới trí thức cảm thấy sâu sắc rằng đây là cơ hội để họ có thể đem khả năng chuyên môn ra phục vụ và mọi người đều hi vọng rằng, với sự săn sóc của Chính phủ đối với công tác nghiên cứu khoa học và sự giúp đỡ của các nước bạn, họ sẽ có điều kiện hoạt động dễ dàng, khác với cảnh chật vật gay go của thời kháng chiến.

Thế mà quang cảnh nghiên cứu khoa học chưa thấy khởi sắc, công tác học thuật vẫn cứ tiêu điều, giới trí thức lại dần dần mất đà phấn khởi Chúng ta phải có can đảm nhìn nhận thực tế ấy, thành khẩn nhận rõ nguyên nhân thì mới có thể tìm phương cải thiện tình hình được.

Vì chưa có chính sách cụ thể về vấn đề trí thức cho nên trong quan niệm của người cán bộ chính trị, có khi là người giữ trách nhiệm điều khiển và lãnh đạo bực cao, vẫn tồn tại cái thành kiến không tin khả năng của người trí thức. Do đó, trong thực tế, người trí thức không được cảm thông nâng đỡ trong yêu cầu chuyên môn của họ, mà trái lại, họ cảm thấy luôn luôn bị người cán bộ chính trị chèn ép.

Theo tôi thiết nghĩ thì công tác chuyên môn căn bản phải do những nhà chuyên môn phụ trách-nếu không có đủ thì phải đào tạo mà điều ấy không phương hại gì cho nguyên tắc chính trị lãnh đạo

Trong địa hạt khoa học tự nhiên, sự xâm phạm của những cán bộ chính trị vào địa hạt chuyên môn như thế cố nhiên lắ rất trở ngại cho công tác chuyên môn, nhất là công tác nghiên cứu khoa học. Trong địa hạt khoa học xã hội thì mối tệ cũng không kém. Vì khoa học xã hội chịu sự lãnh đạo của chính trị trực tiếp hơn cho nên người ta rất dễ nghĩ lầm rằng hễ người có lập trường và năng lực chính trị vững thì tất có điều kiện căn bản cần thiết để

làm công tác về khoa học xã hội Bởi thế chúng ta thấy không ít trường hợp, hoặc những cán bộ thuần túy chính trị hoặc những cán bộ chính trị mượn danh hiệu chuyên môn, được cử ra lãnh đạo một tổ chức văn hoá hay học thuật. Như thế thì công tác nghiên cứu khoa học khó lòng được quan niệm và hướng dẫn đứng đắn. Thái độ quá dễ dãi của người lãnh đạo đối với sự nghiên cứu, do trình độ chuyên môn còn non gây nên, và thái độ lũng đoạn học thuật do quan niệm hẹp hòi về lập trường gây nên, có thể tạo thành cái tác phong nghiên cứu hời hợt, tiếu nghiêm túc và chính xác, rất có hại cho công cuộc nghiên cứu chân chính.

Tóm lại, chính cái tư tưởng không tin và coi rẻ trí thức đã dẫn đến sự ứng dụng lệch lạc cái nguyên tắc rất đứng đắn về quyền lãnh đạo của chính trị, do đó công tác học thuật của chúng ta, về khoa học tự nhiên cũng như về khoa học xã hội, gặp nhiều cản trở mà vẫn bị hãm vào tình trạng lạc hậu Nhưng muốn chấm dứt tình trạng ấy, muốn cho học thuật phát triển được thì không thể làm thế nào khác được là dựa vào cái cơ sở sẵn có, các nhà trí thức chuyên môn Việt nam, tức là đạo quân chủ lực của công tác học thuật. Do đó vấn đề mấu chốt cần phải giải quyết trước hết để thúc đẩy công tác học thuật tiến lên là vấn đề trí thức...

Cái điều kiện cuối cùng, mà không thể thiếu được, để cho học thuật phát triển là tự do tư tưởng, tự do thảo luận. ở đây tôi không vạch ra hạn chế tự do tư tưởng nói chung vì những công tác quan liêu bè phái, độc đoán là những cái đã tác hại nghiêm trọng trong mọi ngành công tác. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh hai hình thức hạn chế tự do tư tưởng tác hại nặng nhất đối với học thuật là bệnh giáo điều và biến chứng của nó là bệnh sùng bái cá nhân. Đại hội thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên sô đã tố cáo những tác hại của hai bệnh ấy trong công tác tư tưởng và học thuật , nhất là về khoa học xã hội Phần lớn các nhà công tác lý luận cũng như các nhà triết học, sử học chỉ là

"nhắc lại những khuyến cáo, công thức và đề án cũ mà họ đã lật đi lật lại đủ chiều" (Mi-cai-an) (1). Thậm chí người ta còn cho rằng "khoa học xã hội chỉ có thể phát triển nhờ những nhân vật phi phàm, các nhà học giả khác chỉ có việc là chú giải và phổ biến những tác phẩm của các lãnh tụ" (Kommounist)(2). ở nước ta thì bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân lại còn trầm trọng hơn, khiến người ta, vô luận bàn vvề vấn đề gì, cũng đều phải bắt đầu dẫn những đề án của Mác-Ăng-ghen và Lê-nin, hoặc những ý kiến của Sta-lin hay các lãnh tụ khác, để, hoặc phát triển thêm những ý kiến ấy, hoặc gò bó tài liệu, xoay xở thế nào để gán vào khuôn khổ của những công thức rút ra tự những ý kiến ấy Xin chỉ một cái tỉ dụ gần đây Như vấn đề phân kỳ của lịch sử Việt nam và vấn đề hình thành dân tộc , chúng tôi nhận thấy rằng nhiều người nghiên cứu không giám có ý kiến gì mới ngoài những điều các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác hay các vị lãnh tụ đã nói về các vấn đề ấy (3). Bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân lại dẫn thẳng đến cái tệ tư tưởng độc tôn: hễ thấy ai có ý kiến gì vượt ra ngoài những công thức cũ, những khuôn khổ sẵn có thì người ta chụp ngay cho những cái mũ dễ sợ, như cái danh hiệu cải biến chủ nghĩa chẳng hạn, những mũ như thế rất dễ bịt mồm bịt miệng người tạ

Tư tưởng không tự do thì không thể tự do thảo luận được. Mặc dầu không ai cấm tranh luận - các nhà lãnh đạo vẫn thường nói nên mở rộng tranh luận nhưng trong thực tế thì sự thảo luận đã bị thủ tiêu từ gốc rồị Nghiên cứu hay nghị luận một vấn đề gì, nhiều người chỉ nơm nớp sợ không khéo thì chệch ra ngoài đường lối tư tưởng chính thống độc tôn. Đối với những người ấy, công tác học thuật trở thành trò xiếc leo giây Con đường học thuật phải là con đường cái thênh thang mọi người tự do đi lại, chứ không phải sợi dây căng của người làm xiếc. Phải trừ bỏ những bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân để trả lại tự do cho học thuật. Phải áp dụng chính sách "bách gia tranh

minh" mà Đảng Cộng sản Trung quốc thi hành đối với công tác nghiên cứu khoa học, cái chủ trương mà ông Lục Định Nhất đã giải thích rằng" "Tự do suy nghĩ độc lập, tự do tranh luận, tự do sáng tác và tự do phê bình, tự do phát biểu ý kiến của mình". Về điểm này tôi không thể nói gì hơn. Tôi chỉ xin nhấn mạnh rằng cái tự do chúng ta chủ trương đây, cũng như ý kiến của ông Lục Định Nhất, không phải là tự do theo lối tư sản, mà là tự do dân chủ trong nội bộ nhân dân.

Giới trí thức Việt Nam đương chờ đợi một sự giải quyết mạnh bạo và căn bản.

ĐàO DUY ANH

Chú thích (1) Phiên âm chữ Mikoyan

(2) Tên một tờ báo

(3) Sử gia Việt cộng là ông Trần huy Liệu có viết một bài báo giải thích rằng: xã hội Việt nam bắt đầu hình thành từ năm 1930 là năm Đảng Cộng sản Đông dương ra đời Ông Ddào duy Anh phản đối lý thuyết đó nên ông viết cuốn "Vấn đề hình thành xã hội Việt Nam", trong đó ông bác thuyết của ông Liệu và chủ trương rằng xã hội Việt nam đã hình thành từ thời Bắc thuộc.

Nhân Văn Giai Phẩm

Hoàng Cầm

Giới thiệu:

Hoàng Cầm sinh năm 1921 ở làng Lạc Thổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Hải Dương . Xét về tuổi thì ông thuộc về phái thanh niên, nhưng nếu xét về thành tích thì ông đáng được xếp vào hạng những văn sĩ đứng tuổi, đã có địa vị trong làng văn từ trước cuộc Thế giới chiến tranh thứ hai .

Hoàng Cầm học Trung học ở Bắc Ninh, đỗ bằng Cao đẳng tiểu học năm 1937 và đỗ Tú tài năm 1940 . Nhưng ngay từ khi ômg mới học Đệ tứ, ông đã dịch cuốn Graziella của Lamartine sang tiếng Việt, lấy nhan đề là Hận Ngày Xanh . Ông được nhiều người ưa chuộng từ ngày ấy . Tiếp theo ông dịch cuốn Một nghìn lẽ một đêm, đăng trong Tạp chí Tân Dân .
Hoàng Cầm cũng có viết một cuốn tiểu thuyết đầu tay nhan đề là Thôi Mọng, nhưng nghệ thuật chính của Hoàng Cầm là viết kịch thơ . Cho đến ngày nay, Hoàng Cầm giữ địa vị cao nhất trong văn học Việt Nam về ngành kịch thơ, vì những vở kịch sau đây :
Viễn Khách , tả một câu chuyện về đời Hồ Quý Ly, đăng trong Tiểu thuyết Thứ Bẩy, với bút hiệu là Hoa-Thu .
Kiều Loan , tả một câu chuyện đời Tây Sơn .
Lên Đường , nói về thanh niên thờ Nhật chiếm đóng .
Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Hoàng Cầm tham gia bộ đội và trở thành bạn thân của Trần Dần, Lê Đạt . Ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản năm 1951, và chịu ảnh hưởng của tư tưởng Mác Xít về nghệ thuật, ông từ bỏ lối viết kịch thơ . Trong một buổi lễ ở Việt Bắc, trước sự hiện diện của đông đủ anh em văn nghệ sĩ, ông đã lên án những tác phẩm cũ của ông bằng cách " thắt cổ " mấy bản kịch thơ do ông viết, buộc thòng lọng vào môt. sợi giây và treo lên cành cây . Lúc bấy giờ ông hoàn toàn tin theo Cộng sản và quyết tâm " lôt. xác " để " theo kịp đà tiến của xã hội hiện thực chủ nghĩa " trong

văn chương .

Nhưng từ năm 1953, sau khi ông được đi " tham quan " (đi dự nh+ng không được tham gia ý kiến " Cải Cách Ruộng Đất ", ông nhận thấy ra thực chất của chế độ Cộng sản . Từ ngày ấy Hoàng Cầm trở lại con người cũ và viết kịch thơ như ngày xưa .

Năm 1956 Hoàng Cầm hoạt động tích cực trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm và được anh em gọi đùa là " con ngựa chiến ". Ông có viết nhiều bài trong Nhân Văn để bút chiến với phe Đảng, nhưng về thơ chỉ có hai bài đặc sắc nhất mà chúng tôi trích sau đây để giới thiệu nghệ thuật làm thơ của ông .

Một bài đăng trong Giai Phẩm mùa Thu, nhan đề " Em bé lên sáu tuổi " tố cáo việc cộng sản bao vây những gia đình địa chủ để bắt con cái phải chết hết và một bài đăng trong báo Văn là một đoạn kịch thơ, nhan đề là " Tiếng hát " trong đó ông dùng lời Trương Chi để kêu gọi nhân dân hãy nổi dậy đấu tranh chống Đảng .

Trường hợp của Hoàng Cầm chứng tỏ rằng một người có tâm hồn nghệ sĩ và thành thật yêu chuộng tự do không thể nào hòa mình được với chế độ Cộng sản .

EM Bé LÊN SáU TUổI

Trích Giai Phẩm mùa Thu

I

Em bé lên sáu tuổi
Lủi thủi tìm miếng ăn
Bố : cường hào nợ máu (1)
Mẹ bỏ con lay lắt
Đi tuột vào trong Nam
Từ khi lọt lòng mẹ

Ăn sữa, ngủ giường êm
áo hoa lót áo mềm
Nào biết mình sung sướng
Ngọn sóng đang trào lên
AI nghĩ thân bèo bọt
Nhưng người với con người
Vẫn sẵn lòng thương xót
Có cụ già đói khổ
Lập cập đi mò cua ;
Bố mẹ nó không còn
Đứa trẻ nay gầy còm
Bỗng thương tình côi cút
Cụ nhường cho miếng cơm
Chân tay như cái que
Bụng phình lại ngẳng cổ
Mắt tròn đỏ hoe hoe
Đo nhìn đời bỡ ngỡ :
" Lạy bà xin bát cháo
Cháu miếng cơm, thầy ơi ! "
ì
Có một chị cán bộ
Đang phát động thôn ngoài
Chợt nhìn ra phía ngõ
Nghe tiếng kêu lạc loài .
Chị rùng mình nhớ lại
Năm đói kém từ lâu
Chị mới năm tuổi đầu

Liếm lá khoai giữa chợ
Chạy vùng ra phía ngõ
Dắt em bé vào nhà
Nắm cơm dành chiều qua
Bẻ cho em một nửa .
Chị bần cố nông cốt cán (2)
ứa nước mắt quay đi :
-- " Nó là con địa-chủ
Bé bỏng đã biết gì
Hôm em cho bát cháo
Chịu ba ngày hỏi truy " (3)
Chị đội (4) bỗng lùi lại
Nhìn đứa bé mồ côi
Cố tìm vết thù địch
Chỉ thấy một con người
Em bé đã ăn no
Nằm lăn ra đất ngủ
Chị nghĩ : " sau lấy chồng
Sinh con hồng bụ sữa " .
ìI
Chị phải đình công tác
Vì câu chuyện trên kia
Buồng tối lạnh đêm khuya
Thắp đèn lên kiểm thảo
Do cái lưỡi không xương
Nên nhiều đường lắt léo
Do con mắt bé tẻo

Chẳng nhìn xa chân trời
Do bộ óc chây lười
Chỉ một màu sắt rỉ,
Đã lâu năm ngủ kỹ
Trên trang sách im lìm
Do mấy con người máy
Đầy gân thiếu trái tim
IV
Nào " liên quan (5) phản động "
" Mất cảnh giác lập trường "
Mấy đêm khóc ròng rã
Ngọn đèn soi tù mù
Lòng vặn lòng câu hỏi :
" Sao thương con kẻ thù ?
Giá ghét được đứa bé
Lòng thảnh thơi bao nhiêu !"
HOàNG CầM
Chú giải :
(1) Trả nợ máu : bị xử tử
(2) Cốt cán : nông dân được Đảng tín nhiệm (chưa phải là Đảng viên)
(3) Hỏi truy : tra khảo
(4) Chị đội : Cán bộ phụ nữ trong đội Cải Cách ruộng đất .
(5) Liên quan : có liên hệ với địa chủ

Trích 2 đoạn trong hồi thứ nhất vở kịch thơ dài Tiếng hát Trương Chi

NHÂN VậT : (trong 2 đoạn này) :
Mỵ NƯƠNG

HồNG HOA, nữ tỳ

TIếNG HáT TRƯƠNG CHI

Cảnh . --- Một gian phòng trong lầu Tây nhìn ra sông .

Mở màn - Một buổi sớm mùa Xuân -- Tiếng nhạc phía trong văng vẳng -- Sân khấu vắng một lát rồi Hồng Hoa rón rén bước ra, tay cầm một bông hoa đỏ, ngắm một lát rồi bỏ vào siêu thuốc .

Lớp I

HồNG HOA -- TIếNG HáT

HồNG HOA --

Tiếc quá ! Những bông hoa đẹp nhất

Ngắt cụt đi làm thang thuốc ! Lạ đời !

Gạn lọc hết tinh hoa trong trời đất

Đã chắc đâu cứu vãn được lòng người

(nhìn vào trong)

Công nương chừng vẫn ngủ

Ba ngày chẳng nói năng

Tám thày lang chạy chữa

Bệnh mỗi ngày mỗi tăng

Bệnh một đàng, các cụ chữa một nẻo

Khuôn mặt công nương ngày một héo

Thày lang dốt nát chỉ nói mò

Bốc thang thuốc nào cũng thật to

Người bệnh uống vào, mặt nhăn nhó

Thừa-tướng lập nghiêm, cấm không nhổ

Nuốt ực đắng cay vào trong người

Nẫu ruột nẫu gan vì lửa bỏng dầu sôi ...

(Tiếng hát Trương Chi bên ngoài vẳng lên)

TIếNG HáT --

Hò khoan, núi thẳm sông sâu

Đi cùng thiên hạ chẳng đâu biết mình ...

HồNG HOA -- ồ ! tiếng hát ... (Hồng Hoa hé rèm nghe ngóng)

TIếNG HáT --

Ta khao khát phương trời đỏ rực bình minh

Đến khi trời mọc, ta vẫn lênh đênh giữa dòng

Đến đâu bờ bến không cùng

Thuyền đi vô tận, ai hiểu lòng ta đâu ?

HồNG HOA --

Tiếng hát chín mười đêm im vắng

Nay lại về vỗ mạnh bên lầu

Nhìn xuống sông kia, nào có ai đâu ?

Phẳng lặng trường giang trắng xóa ...

Kể từ tiếng hát bốc cao

Đời ở lầu Tây thay đổi cả

Công nương ốm ròng rã

Đêm đêm nghe bão nổi quanh giường

Riêng mình tôi hầu hạ

Cũng thấy như tòa lầu xiêu đổ

Trong đêm dài tăm tối, thê lương

Thừa-tướng luôn chau mày giận dữ

Đàn ca tắt rụi bốn chân tường

Vườn Xuân đã tàn hoa nụ

Con chim trong lồng sõa cánh chết đêm qua ...

Còn tôi ? ...

ở ầu công nương từ lên mười tuổi

Mắt quen nhìn nhung luạ gấm hoa
Nay bỗng thấy buồn tênh, trơ trọi
Nhớ làng xưa quê cũ mịt mù xa ...
Tôi cũng muốn được bay theo tiếng hát
Trở về tìm nghĩa mẹ, tình cha .
(nhìn vào trong)
Kìa nếp chăn sóng sánh
Lá màn lay -- Chừng công nương đã tỉnh .
Bát thuốc này cay đắng lắm, đổ đi thôi .
Vì cứ trông người bệnh nuốt từng hơi ,
Mặt nhăn nhó, tôi chẳng còn muốn sống !
(Hồng Hoa đổ bát thuốc vào chậu cây)
TIếNG HáT --
Thuyền trôi , trôi mấy khúc sông,
Ta đi xa bến biết lòng ai theo ...
HồNG HOA -- (Mĩm cười) Biết lòng ai theo !
Lớp II
HồNG HOA -- Mẹ NƯƠNG -- TIếNG HáT
Mẹ NƯƠNG -- ở phía bên trong rèm lảo đảo bước ra, mặt xanh xao tóc xõa .
Hồng Hoa ơi !
Em hãy tìm về đây tiếng hát của người ...
Lòng chị như lò than cháy đỏ
Em hãy tìm về đây dòng sông đang trôi .
HồNG HOA --
Chị đừng ra đây ! Gió sông lồng lộng !
Tiếng hát ngoài kia, đâu phải tiếng người !
Mẹ NƯƠNG --

Có một người hát vang lừng trên sông ...

HồNG HOA --

Đó là lời than cây cỏ bốn phương trời ..

Chị đừng nghe ...

Càng nghe, càng nặng bệnh !

Mà ... lòng chị ra sao ? Thừa-tướng biết rồi .

Mỵ NƯƠNG -- Phụ thân ta ? ...

HồNG HOA --

Tướng công vừa truyền lệnh

Khóa kín lấp cửa lầu, lấp cả dòng sông

Để không còn tiếng hát !

HồNG HOA -- Lót áo đem về ! Chị nói dễ nghe !

Mỵ NƯƠNG --

Còn dòng sông, chị van em ! Đừng lấp !

Hãy khơi dòng nước uốn đến chân lầu

Để thuyền của chàng dù xa xa tắp

Cũng biết đường tìm đến buộc lòng nhau

HồNG HOA -- (tinh nghịch)

Chàng nào nhỉ ? à, công nương phạm tội !

Dám nói đến chàng ! -- Này, ở bên kia

Thừa-tướng vẫn rình nghe sớm tối ...

Mỵ NƯƠNG --

Không em ơi ! Chị thức giấc canh khuya

Chỉ thấy mặt phụ thân hiền từ cúi xuống ...

HồNG HOA -- (nghiêm trang)

Người đã nghe ... Người biết chị say mê

Người giận lắm ! ... Người sẽ xây kín cửa

Thì còn đâu nữa những chiều Xuân
Chị bước ra hiên, đất trời nghiêng ngửa
Sáng bừng lên vì nhan sắc tuyệt trần ?
Còn đâu nữa, những sớm mai nắng mọc
Em đứng nhìn chân mây, tìm bóng khói quê hương ?
Mỵ NƯƠNG --
Em đừng mách Tướng công -- này mớ tóc
Rối như vò, chị gỡ biết bao xong
Nước xanh mát, ngoài kia, em nhẹ bước
Đưa chị ra chải tóc giữa dòng sông
Tiếng hát nằm trên tay như giọt nước
Chị uống hết mùa Xuân, mát rợi trong lòng
HồNG HOA --
Công nương con quan Thừa-tướng
Mười chín mùa Xuân khép cánh song
Nữa bây giờ ốm lả trong phòng
Gót chân công nương nhón trên nhung gấm
Nhung gấm còn êm sước ngón son
Thân quấn lụa the lung linh vàng ngọc
Vàng ngọc lụa the còn sợ đau vai tròn .
Mỵ NƯƠNG -- Không !
Từ khi tiếng hát lọt qua song
Thì chân ngọc đã rơi tàn trên đá lạnh
Thì lụa the nhung gấm
bỗng kho ròn như lá chiều đông ...
TIếNG HáT -- (lại văng vẳng)
Nào người quả phụ trắng khăn tang

Nào đứa em mồ côi khát sữa
Nào ai sống nhục thác oan
Nào ai tan lìa đôi lứa
Nghe tiếng hát này nguôi dần nỗi khổ
Dòng sông như lụa quấn quanh người .
Mỵ NƯƠNG -- (muốn xô ra ngoài)
Còn tiếng hát ! Người sẽ không bỏ bến
Người sẽ đến đây ! Em mở cửa, trời ơi !
HồNG HOA --
Chị đi đâu ? Cửa ngoài bằng đá tảng
Tiếng hát đẩy được vào
Vì đó là tiếng gọi của trời cao
Của đất rộng, của quê hương tôi hửng nắng
Nhưng còn chị ...
Phận gái mỏng manh, tay mềm dùng dắng
Hé làm sao cánh cửa khóa lâu đời !
Mỵ NƯƠNG -- (gan góc)
Ta mở được, ta vượt qua tường đá
Ta chạy ra sông ! -- Đi bốn phương trời
Tìm tiếng hát ... ta đi cùng thiên hạ
Tấm lòng chàng ... riêng ta biết mà thôi ...
HồNG HOA --
Công nương lại sắp nói mê nói sảng
Thôi, để em dìu bước chị vào phòng
Mỵ NƯƠNG -- (như mê)
Phòng nào đâu ! Ta chỉ có con sông
Chàng đến kia rồi ! Em hãy trông

Người đi trên mặt nước
áo đúc màu da trời
Mắt đọng ánh sao rơi
Từng tiếng sóng trầm trầm
Nâng gót chân rồn đến ...
Ta gặp người đây ! Nghìn năm ước hẹn
Em Hồng Hoa ! ... Đừng mách Tướng-công !
HồNG HOA --
Em ngỡ chị là người sung sướng nhất
AI ngờ đâu, chị lại khổ hơn em
Thôi, để em buông rèm
Xóa màu xanh nước sông
Chị đừng mơ ước nữa !
Mỵ NƯƠNG --
Ta nghe rõ tiếng chàng
Lùa tóc này óng ả
Từng sợi còn ngân vang
Chàng ở ngoài sông lạnh lắm
Lầu Tây này cũng giá băng
Tay chàng lửa ấm
áo xanh bừng nắng điểm trang
HồNG HOA --
Làm gì có áo xanh ?
Người ấy chắc là nón mê áo tải
Tiều tụy thân hình
Cũng như em khi còn mồ-côi bố mẹ
Lìa quê, hành khất đến đây ...

Mỵ NƯƠNG -- à , không !

áo tải nón mê càng đẹp

Lòng chị thương, dệt gấm mặc cho người

Cũng như em ngày nay ...

à, không , chàng là hoàng tử

Từ nước non xa lạ ghé qua đây

Ta mời lại -- Chàng buộc thuyền, ở lại

Chàng hát, ta so giây cung đàn giăng

Ăn ở với nhau chẳng đếm bao năm

Rồi người đón ta lên thuyền

Trôi đi mãi, bến bờ xanh triền miên

(Mỵ Nương đánh đàn, bỗng giây đứt)

Em van chàng ! Em lạnh buốt bàn tay

Sao người nỡ bỏ đi ?

Gió nổi , thuyền nghiêng đắm

Ai làm nên biệt ly ?

(đàn rơi)

Người chết rồi ! Tiếng hát cũng tan rồi

Ai cứu được chàng ! Ai cứu được tôi ?

(Mỵ Nương ngã xuống)

HồNG HOA --

Em biết ngay mà ! Mê mê mộng mộng

Bệnh càng tăng . Rồi Tướng-công quở mắng

Tội thân em -- Ai cứu sống công nương ?

Hồng Hoa đỡ Mỵ Nương vào trong . Sân khấu vắng . Một điệu đàn trầm đục . Ngoài xa ... một tiếng sáo tha thiết .

Nhân Văn Giai Phẩm

Hoàng tích Linh

Hoàng tích Linh, năm nay chừng 40 tuổi, quê ở làng Đông ngạc, gần Hà nội, em ruột nhà văn Hoàng tích Chu và hoạ sĩ Hoàng tích Chù. Cùng với Trần Dần, Hoàng tích Linh tham gia bộ đội và công tác trong đoàn kịch của Trung ương. Ông viết nhiều kịch ngắn, nhưng có hai bản chúng tôi trích sau đây là đặc sắc hơn cả.

Vở "Xem mặt vợ", phù hợp với bài thơ "Tôi tìm em" của Tạ Hữu Thiện, nêu lên sự băn khoăn của cả thế hệ thanh niên ở bắc Việt hiện nay là các cô gái mà họ định lấy làm vợ, đã bị nền giáo dục Cộng sản làm chột mất tình yêu Các cô này chỉ quan niệm hôn nhân như một việc phục vụ Đảng, phục vụ "nhân dân".

Vở "Cơm mới"tả một cảnh đấu tố trong chiến dịch Cải cách ruộng đất. Trong vở kịch một hồi này tác giả trình bày rất cặn kẽ rằng không phải chỉ có giai cấp địa chủ mới bị khủng bố mà chính ngay bần cố nông, cả những bần cố nông đã hăng hái tham gia kháng chiến cũng bị khủng bố đến nỗi phải tự tử. Những tài liệu về "sửa sai" đăng trong báo Nhân Dân là báo của Đảng cũng nêu lên những vụ tương tự

Cơm mới

CHị NGUYệN: Ngoài 30, bán hàng sén, tổ trưởng phụ nữ khu phố

TấN: 25 tuổi, cán bộ công trường

LAN:20 tuổi, bán hàng ở Mậu dịch

DUNG:18 tuổi, y tá một cơ quan

Bài trí

Nhà Nguyện ở một ngõ lao động. Căn buồng vuông vắn có mảnh vải bao bọc ngăn đôi cửa phía trong, trông ra mảnh vườn nhỏ và bếp. Đồ đạc sơ sài, mấy tấm phản, tràng kỷ, bàn ghế. Đồ chơi trẻ con bày khắp nhà. Tường treo nhiều ảnh chụp và tranh "Công nhân kiến thiết", tranh "Thống nhất".

Mở MAN LÊN

Cửa sổ và cửa trông ra phố mở tung. Nắng tràn vào trong nhà, những bức tranh màu càng sáng rực rỡ. Ngoài phố cảnh tấp nập một sáng chủ nhật. Trên giường, anh Nguyện chăm chú chữa radiọ Chị Nguyện nhanh nhẹn vắt lại màn, cất chiếu, quét giường.

CHị NGUYệN(dáng vội vã) - 7 rưỡi rồị Cô ấy cũng sắp đến, nhà cửa lủng củng thế này, cô ấy lại chẳng cười cho (vui vẻ thu dọn bàn ghế, chiếc ghế đổ)

NGUYệN(vẫn lúi húi chữa, không ngửng đầu lên) - Cái gì thế ?

CHị NGUYệN(nhìn chồng)- Anh ngồi sù sù từ sáng đến giờ cũng không biết bảo con để nó bày bừa ra (thu dọn đinh ốc, bóng đèn trên giường)

NGUYệN- Cái gì!

CHị NGUYệN- Cô ấy hẹn sáng nay đến chơi đấy! Ai lại nhà cửa luộm thuộm thế này trông sao tiện ?

NGUYệN- Cô ấy đến xem mặt chú Tấn, chứ xem mặt nhà mình đâu mà sợ Rõ giở hơi lắm!

CHị NGUYệN-Phải, chẳng biết ai dở hơị Lúc anh hỏi tôi, anh đòi đến xem nhà hàng chục lần thì sao ?

NGUYệN- Thì lúc ấy người ta cũng phải vờ thế mới xem mặt cô được kỹ

chứ. Ai đòi xem nhà làm quái gì ?

CHị NGUYệN-Bây giờ việc trăm năm của chú Tấn, phận mình là anh chị phải trông nom. Cảnh nhà mình, lao động chẳng có gì, lại càng phải giữ thể diện cho chú ấy chứ. Anh cứ để mặc tôi thu xếp. Tôi đã dạm hỏi cả thẩy mấy đám. Chỉ có đám cô Dung này ưng ý nhất cả. ít tuổi, tiến bộ mẫu mực, có công tác tự túc được rồi Chú Tấn nhà ta mà lấy được thì đẹp đôi lắm!

NGUYệN- Biết vậy, còn tùy chú ấy chọn.

CHị NGUYệN- Ai không biết là tùy chú ấy Nhưng cũng phải biết ba bảy đường tùy Giá chú ấy công tác ngay Hà nội thì cũng còn dễ. Đằng này chú ấy công tác xa mới về, mình phải chọn nơi nào đích đáng nơi ấy, chú Tấn với người ta chỉ gặp nhau một lần là xong việc rồi chứ!

NGUYệN - Xem mặt xong rồi cưới ngay..

CHị NGUYệN - Chứ ai lại dề dà như anh ấy à. Tôi tính chú ấy được nghỉ phép ba tuần. Lỡ dịp này rồi lại xin phép khó khăn rạ Bên nhà người ta mới xem ảnh cũng đã thuận ý rồi Sáng nay chú cô ấy gặp gỡ nhau là cưới phắt ngay được.

NGUYệN - Cô nói như mai cưới ngay được rồi đấy! Việc lấy nhau bây giờ người ta còn tìm hiểu nhau chán ra kia, rồi mới đặt thành vấn đề hẳn hoi được

CHị NGUYệN - ấy gặp nhau khắc hiểu nhau ngay chứ khó gì. Giai chưa vợ, gái chưa chồng bắt duyên nhau lắm. Con gái đang ế chồng khối kia!

NGUYệN - Đã chắc chú ấy bằng lòng chưa ?

CHị NGUYệN - Sao lại chả bằng lòng. Tôi đến chơi dò hỏi tính nết cô ta kỹ lắm rồi

NGUYệN(bật cười) - Thế ngộ nhỡ chú ấy không thích thì mình cũng bắt chú ấy phải thích à ?

CHị NGUYệN NGUYệN - Chẳng còn đám nào hơn đám này đâu Được cả

hai chị em. Nhưng cô em là cô Dung mới 18 tuổi làm Y tá ở cơ quan Bộ Trẻ măng, mà ăn nói đã chững chạc ra vẻ cán bộ lắm rồị Tôi xem chú Tấn cũng tán thành món cô Dung đấỵ Để tôi bảo chú ấy ra đâỵ(Gọi với trong sân) Chú Tấn, chú Tấn ơi! hãy nghỉ tay ra đây anh nói chuyện

(tiếng Tấn ngoài vườn)

NGUYệN - Này, thế còn cô chị ?

CHị NGUYệN- Cô Lan hơn em hai tuổị Nhà ấy được cả hai đều xinh xắn cả

NGUYệN - à...thế để chú ấy gặp cả hai rồi thuận ý ai thì lấỵ

CHị NGUYệN - Sao anh cứ lằng nhằng thế. Giới thiệu cô chị làm gì thêm nhiều chuyện rạ Cô chị tự nhiên lắm. Còn cô em nền nếp hơn, lại có nghề trong tạỵ Tôi dã cân nhắc chán rồị Chú Tấn công tác trong rừng, trên rú, phải tính lấy người biết thuốc men trông nom săn sóc mới được. Chú Tấn mà không lấy được cũng hờ...

NGUYệN- ờ, cứ kể thế thì lấy được đấy!

CHị NGUYệN(cười) - Anh rõ thật "quan bẩy cũng ừ, quan tư cũng gật" chẳng ra làm saọ Chú Tấn còn tinh hơn anh nhiềụ

(Tấn ra, nét mặt hí hửng)

TấN - Anh chị nói xấu gì em thế ?

CHị NGUYệN - Chú ra đâỵ Tôi đang nói xấu anh chú đây nàỵ Người đến là đoảng. Bàn chuyện cứ hay bàn ngang. Việc của chú có dở dang, chú cứ bắt đền anh đấỵ

TấN - Em bắt đền cả chị nữa

CHị NGUYệN - Tôi tính đâu vào đấy rồị Chú nghỉ chẳng được bao nhiêu ngàỵ Nhân tiện chú cần tiêm chi dứt nọc sốt rét đị Tôi sẽ mách cô ấy từ mai ngày ngày đến trông nom thuốc men cho chú. Chú, cô tha hồ cứ đi lại nói chuyện, bàn bạc với nhaụ Thế có phải là tiện mọi đường không ?

NGUYệN - Cô bàn cách ấy được đấy!

CHị NGUYệN - Bây giờ xem mặt nhau cũng dễ dàng lắm đấy Trước kia hồi xem mặt tôi, anh chú long đong hàng mấy tháng mà có được tích sự gì đâu Ngày ngày đi qua hàng tôi tiền đã chẳng có lại còn vờ hỏi hết thứ này thứ khác. Được thế tôi càng trêu dấn. lắm lúc nghĩ lại đến tức cười Còn việc của chú, tôi tính như vậy, chú thấy thế nào ?

TấN - Cũng còn phải xem ý tứ cô ấy thế nào đã chứ!

CHị NGUYệN(sốt sắng) - Tôi biết cả đôi bên. Từ hoà bình được học tập cô ấy tiến bộ nhanh lắm, gương mẫu nhất cơ quan đấy Đôi bên hợp lắm rồi Chú chẳng phải đắn đo chi nữa đâu

NGUYệN - ấy.. việc này không hấp tấp được. Chú phải tìm hiểu cho thật chắc chắn đị Thời buổi này phải hợp tình hợp ý, đôi bên phải thoả thuận cả mới nên lấy nhaụ Sau này còn ăn đời ở kiếp với nhau, không phải thắc mắc mảy may gì có hơn không ?

TấN - Có thế nào cũng còn phải hỏi ý kiến anh chị nữạ

NGUYệN Cứ ý chú là chính. Anh chị có ý kiến chỉ là phụ thôị Việc này dân chủ bơn bớt mới được. bàn quá là nát. Lúc tôi lấy chị cũng vậy Hai đứa ưng nhau là lấy nhau, giá lại đưa cho ông anh, bà chị, ông chú bà thím bàn ra tán vào thì cũng chẳng xong đâu

CHị NGUYệN - Việc chú chẳng khó đâu Nhà người ta cũng dễ tính thôị Chỉ cần chú với cô Dung quyết định nữa là xong.

NGUYệN - Chú được nghỉ ba tuần phải tiến hành thế này mới chóng vánh được . Tuần đầu tìm hiểu, hai tuần sau cưới Còn việc xin cưới ra sao, chú chẳng phải lo, đã có chị, chị làm tổ trưởng phụ nữ khu phố, tổ chức tập thể quen rồị

CHị NGUYệN - Mọi việc tôi đã tính toán đâu vào đấy Chính quyền mời ai, khu phố mời ai, ban văn nghệ liên hoan thế nào, đã sẵn sàng cả rồi, chú cô không ngại việc đó.

NGUYệN - Thôi phiên phiến thôị Người ta đến dự cưới, chứ có đi họp đâụ Cô đã dự nhiều đám, rồi về kêu ca mãi mà bây giờ lại còn bày vẽ rạ..
(Cô Lan đỗ xe đạp ngoài cửa)
CHị NGUYệN (thấy trước dục chồng)(Nguyện mang vội đồ chữa radio vào trong nhà, Chị Nguyện vui vẻ bảo Tấn) - Kìa chú, chú cũng vào thay quần áo đị Ai mặc áo lót thế kia mà lại định xem mặt vợ bao giờ ?
(Chị Nguyện đon đả ra tận cửa đón)
LAN(nhanh nhẩu vui tính) - Chị! Lần đầu đến chơi chị lại đến muộn để chị phải đợi lâu quá.
CHị NGUYệN - Cô ngồi đâỵ Các cô đã hẹn hôm nay chủ nhật lại chơi, tôi yên trí không sáng thì chiều thế nào các cô cũng đến.
LAN - Sợ chị đợi, em phải đến trước đấỵ Dung bận tí việc đến sau chị ạ
CHị NGUYệN - ấy, cứ thấy cô Dung là thấy bận. Công tác của cô ấy vất vả thật. Có lẽ chủ nhật cũng không được rỗi mấy cô nhỉ ?
LAN - Em Dung không bận lắm đâụ Công tác như em thôị Chủ nhật cũng được nghỉ cả ngàỵ Có hôm nay Dung tạt qua cơ quan, báo cáo, chắc cũng sắp lại đâỵ
CHị NGUYệN - Ra thế... tôi lại cứ tưởng... Hôm nay cô lại chọị Chỗ cô tự nhiên coi như người nhà mới nói thẳng ngay vào việc mới được...
LAN(cười tinh ý) - Em biết loáng thoáng rồị Hôm nọ bác Phúc có đưa cho chúng em xem ảnh của anh Tấn. Nếu hợp tính hợp tình càng tốt> Đằng em với bên chị lại thành chỗ người nhà chị nhỉ ?
CHị NGUYệN - Thế còn gì bằng nữạ Chú em nhà tôi năm nay 24 rồi đấỵ Nói chuyện vợ con cứ chối đây đẩỵ Tính người cũng dễ dãị Là ngươ=`i kháng chiến thật đấy mà ăn nói còn lúng túng lắm
LAN - Bây giờ phụ nữ chúng em mong lấy chồng hay, chứ chẳng cần người nói hay, chị ạ.

CHị NGUYệN - Vẫn biết thế...nhưng cách thức hà nội ta biết ăn biết nói vẫn hơn có phải không cô ?

LAN(hóm hỉnh) - Chúng em đã bảo nhau rồị Chồng con không cùng một chí hướng cũng cắt đứt. Không chồng suốt đời cũng được.

CHị NGUYệN(cũng cười) - Cô nào cũng nói như vậy mà chả cô nào cứng rắn mãi được đâụ

TấN(ra) - Cô Lan đến chơị.. CHị NGUYệN - Chú ngồi đây

LAN(tự nhiên) - Anh công tác ở công trường ?

TấN - Vâng, ở công trường cầu cống.

LAN - Vui lắm không anh ?

(Chị Nguyện lẳng lặng mang ấm vào)

TấN(tự nhiên hơn) - Thích nhất chỗ tôi làm là công trường động. ở chỗ này vài tháng xong việc lại chuyển sang chỗ khác. Hai năm nay chuyển ba lần. Hết bắc giang sang Việt trì rồi Lao kay Rồi sắp vào Thanh, xuống Vinh.

LAN - Công tác của anh được đi nhiều nơi thích nhỉ ?

TấN(sôi nổi) - Sau này thống nhất, con đường còn dài, còn nhiều cầu cống, còn khai phá nhiều đường mớị Chỉ sợ chân mình không đi hết được. Tính tôi quen từ nhỏ như hòn bi, ngồi lì ở một chỗ không chịu nổị

LAN - Thế những người ngồi lì mãi Hà nội thì anh bảo sao ?

TấN - Tại mỗi người một tính, một nết. Hợp đâu, thích đấy

LAN - Thế chắc anh không thích Hà nộị

TấN - Hà nội lại khác. Năm 50 tôi còn học ở kỹ nghệ, sau thích hoạt động mới bỏ sang kháng chiến. Công tác xa Hà nội thực, nhưng vẫn nhớ chứ. Tôi thích công tác liên miên vài tháng mới lại về Hà nội một lần

LAN - Nghe anh nói cũng thích rồi, công tác hợp mới phấn khởi được. (hơi buồn). Công tác tôi lại khác hẳn anh.

TấN - Tưởng chị làm ở Mậu dịch, đông người bán chắc tấp nập suốt ngày

LAN - Bề ngoài thế thôi, trông cũng vui mắt, nhưng buồn lắm anh. Ngày hai buổi lại bán hàng, lại ghi sổ, lại thu tiền, mà khách hàng khó tính không chịu được. Lắm lúc cũng bực, gắt lại bị phê bình

TấN - Tại chị chưa quen đấy

LAN - Không phải quen đâu Phê bình không đúng mới bực mình chứ

TấN(đùa)- Chị nói thế chả ma nào muốn xin vào Mậu dịch bán hàng nữa

LAN (cười) - Thì anh vừa bảo, tại mỗi người một tính một nết, hợp đâu thích đấy, (nghĩ ngợi) - chỉ tại cần phải đi làm để đỡ co mợ tôi ở nhà quấn chỉ kiếm không đủ nuôi các em đi học. Tính tôi lại thích bay bổng, nhưng bay bổng khác anh kia Tôi đang đi học thêm nhạc. Rồi tôi sẽ hát ở Đài phát thanh. Lúc bấy giờ tiếng hát của tôi sẽ vang đi khắp nơi, tôi sẽ hát cho mọi người nghẹ.. Tôi tin là tôi phục vụ nhiều hơn bây giờ

TấN - à...lúc ấy tôi công tác xa mà được nghe tiếng hát của người mình quen biết, chắc thích hơn cả

LAN - Anh cũng thích hát ?

TấN - Tôi không biết hát nhưng thích nghe hát. Tính tôi như ngựa lồng thế này không thích ca hát sao được. Tôi cho chỉ có Bụt là không thích nghe hát mà thôi

(Hai người cùng cười thân mật hơn. Chị Nguyện mang nước ra, chợt thấy hơi khó chịu, lại lẳng lặng quay vào)

LAN - Nhiều người không thích hát chứ. Mợ tôi, cả Dung cũng thế. Chỉ có mấy em nhỏ là nó thích bắt tôi hát luôn. Mợ tôi bực mình lắm nhưng tôi lại hát để tập dượt nhân thể

TấN - Thế chị hát cho tôi nghe một bài Lần đầu gặp chị lại được nghe chị hát

LAN(tự nhiên ngượng nghịu) - Ai lại thế bao giờ. Lần khác, anh ạ

(Yên lặng, Tấn suy nghĩ nhìn Lan)

LAN - ờ sao mãi Dung không lại ? (lảng sang chuyện khác) - Anh còn nghỉ mời anh lại nhà chơi

TấN - Tôi mong thế lắm. Cũng muốn đến luôn. Chỉ sợ phiền...

LAN - Có cái gì là phiền đâu Anh cứ đến chơi Tối nào Dung cũng có nhà. Quen chị ở đây lại được biết anh mà tính anh tự nhiên càng dễ gần hơn chứ

TấN(vui vẻ) - Thế tôi sẽ đến luôn. Vậy chị phải hát nhé. Rồi tôi sẽ cho chị xem những kỷ niệm kháng chiến của tôi

LAN - ờ... thế anh phải cho tôi xem trước rồi tôi mới hát

TấN - Mà chị phải hát thật hay kia

LAN(cười) - Nhất định thế. Tiện bây giờ anh lấy cho em xem trước đi

TấN(thân mật) - Nhưng chị cũng phải hát ngay đấy nhé.

(chạy vào trong đem túi dết ra) Công tác nay đây mai đó, rất cần kỷ niệm. (Giở túi dết, tư lự) Giở cho chị xem, chị hiểu được hết đời tôi đấy! (hai người sát vai nhau) Đây, chiếc túi gấm thêu và con dao con là của mẹ nuôi tôi người Thổ, chợ Chu, hồi bà còn con gái Hôm bà cụ sắp chết, không chôn theo, bà cụ cho đứa con nuôi người Kinh làm kỷ niệm. Cứ một vật này hôm nào lại chơi tôi kể cho chị nghe cũng nhiều chuyện rồi Có lẽ để tôi dở chị xem trước tập ảnh thì hơn

(Hai người cùng giở chung ảnh. Anh Nguyện ra lấy cái dùi ở giường đàng sau Cả hai cũng không biết)

TấN - Ra kháng chiến tôi vào ngay bộ đội

ảnh này chụp ở Cầu Hàm Rồng sau chiến dịch Hà Nam Ninh. Đây là những ảnh dân công khi tôi chuyển sang công tác ở Sông Đà.. Đấy, ảnh mẹ nuôi tôi, và ảnh tôi mới chụp.

LAN(xem kỹ) - ảnh này đẹp hơn ảnh bác Phúc cho xem trước (nhìn Tấn). Trông trẻ mà giống anh hơn(cười) Thế mà anh lại định giấu diếm

(Dung vào, áo cán bộ màu xanh. Cả hai vẫn không biết) Dung ngập ngừng

không đánh tiếng)
CHị NGUYệN (vừa ra trông thấy) - Kià cô Dung. Cô vào đây Đợi mãi cô
DUNG - Chị mặc em
LAN - Sao chậm thế hở Dung ?
CHị NGUYệN (kéo ghế vồn vã) - Cô ngồi đây Chú Tấn lấy hộ chị ấm nước
DUNG(với Lan) - Công đoàn gì mà chủ nhật đi chơi hết. Em đợi hơn nửa giờ chẳng gặp ai
LAN - Chẳng vội Lúc nào báo cáo cũng được
DUNG - Nên báo cáo ngay chị ạ... Công đoàn còn theo rõi, giúp đỡ ý kiến chứ.
CHị NGUYệN (bảo Lan) - Cô Lan này, ra chợ xem gian hàng của tôi đi! Không lại bảo biết nhà mà không biết cửa hàng.
LAN - Vâng.. đi đi chị
(Cả hai cùng rạ Tấn và Dung yên lặng)
.
TấN - Cô vẫn làm việc ?
DUNG - Vâng, tôi công tác ở Bộ. ở Bộ bận hơn các cơ quan khác...
(Yên lặng)
TấN - Tôi mới về hôm quạ Được nghỉ hơn 20 ngày
DUNG - Chỗ anh công tác, y tế phục vụ có bảo đảm lắm không ?
TấN - Cũng khá
DUNG - Công trường càng cần phải tích cực chống sốt rét mới thực hiện được kế hoạch 56.(Lại yên lặng).
TấN - Tôi về cũng có ý lập gia đình. Thấy chị cô nói chuyện nhiều về cộ Trong thời gian nghỉ mong được trao đổi với cô
DUNG - Vâng... Việc này anh hãy thư thả. Mợ tôi cũng đã biết rồị Nhưng tôi chưa báo cáo Công Đoàn. Tôi định đến nhưng không gặp

TấN - Trước hết chúng ta tìm hiểu nhau đã

DUNG - Theo ý tôi trước hết là tổ chức cơ quqan phải biết đã, như vậy bảo đảm hơn

TấN - Vâng, thế cũng được

DUNG - Bộ không định hẳn nguyên tắc đó. Nhưng chính bây giờ tôi lại thấy cần phải có tổ chức xây dựng cho mình. Mợ tôi cũng thấy thế là đúng.

TấN - Tôi cũng không phản đối việc ấy

TấN(bắt đầu khó chịu) - Vâng

DUNG - Còn khó khăn nữa là tôi với anh công tác không những xa lạ mà lại khác ngành nhau, ăn ở với nhau rồi khó

TấN - Sau này sắp xếp công tác cùng một cơ quan cũng dễ thôị Cái khó là sợ không cùng một chí hướng tình cảm.

DUNg - Tôi tưởng chúng ta cùng phục vụ cho Cách mạng là cùng một chí hướng rồị Hơn nữa, anh lại là gia đình công nhân, thế càng tốt.

TấN - Vâng

LAN -

DUNG - Tôi về anh ạ Tôi báo cáo với Công đoàn rồi lại gặp anh. Đến tốị.. à tuần này tôi mắc học cả. Có gì, lại sáng chủ nhật sau, anh nhé!

Lan vào hơi ngạc nhiên

LAN - Dung đã về à ? Ngồi chơi đây đợi chị Nguyện

DUNG - Chị về sau

LAN - Này, Dung đi đâu vội thế? (Dung vẫn đứng ở cửa

LAN - Anh Tấn nghỉ phép không lâu đậu Công tác xa, ốm yếu xanh lắm, cũng cần tiêm thuốc cho khoẻ. Có thuốc sẵn rồị Dung xem giờ có tiện, ngày ngày đến tiêm cho anh Tấn

DUNG(Dung nghĩ ngợi) - Cũng hơi phiền chị nhỉ (Một lát) Chưa tiện đậu

Để em báo cáo với cơ quan đã. Sáng chủ nhật sau chị ạ

LAN(băn khoăn) - Dung. Sao Dung phải để đến tuần sau mới lại được ? Dung nghĩ xem: Anh Tấn được nghỉ phép có ít ngày(Không tiện nói hết ý mình, như nằn nì với em) Dung đến vào buổi tối thôi mà!

DUNG(thản nhiên) - Tuần lễ này buổi tối em bận, mà vấn đề của em với anh Tấn nên nghiên cứu kỹ về mọi mặt...Em không thể làm hơn được. Đến chủ nhật sau chưa muộn. Thôi em về đây, chào anh nhá.

Dung ra vội, Lan cũng lúng túng đứng dậy

TấN - Chị cũng lại định về à ?

LAN - Không...Không....phiền quá nhỉ! Ai tiêm thuốc cho anh được ? Hay là, chiều này anh lại chơi mẹ em. Dung có nhà đấy!

TấN - Tôi không cần tiêm thuốc và cũng không cần...

LAN(sốt sắng) - Cần lắm chứ! Anh cần phải khoẻ, anh còn phải công tác nhiều

TấN - Không, tôi không muốn. (tha thiết nhìn Lan) Tôi mong cô hiểu..

LAN(cảm động) - Để tôi bảo Dung.

TấN - Không, không! (càng tha thiết) Cô Lan!

LAN(thêm lúng túng) - Anh bảo gì em kia ?

TấN(cũng lúng túng) - Tôi muốn nói chuyện riêng với cộ.. cô Lan

LAN(ngượng) - Vâng

TấN(sôi nổi âu yếm) - Lan! Biết Lan, tôi thấy mến Lan hơn, tôi không thể...

LAN(thẹn, nhưng sung sướng) - Em không...Ai lại thế bao giờ ? Em về đây (bỏ chạy ra cửa).

TấN - Cô Lan! (chạy vào trong nhà, dắt xe đạp ra, nói với) Anh cho em mượn xe đạp một lát nhé,(đến cửa gặp chị Nguyện về)

CHị NGUYệN(ngạc nhiên) - Chú vội đi đâu thế?

Tấn không kịp trả lời, lên xe hấp tấp. Anh Nguyện cũng vừa ra

CHị NGUYệN - Cô Dung đâu ?

NGUYệN - Ai biết đâu đấy!

CHị NGUYệN - Sao chú Tấn lại đi với cô Lan ?

NGUYệN - Lạ thật! Sao mình lại hỏi tôi ? Chú Tấn chọn vợ chứ mình chọn vợ à ? Dở hơi lắm! Thôi!, mình vào khiêng giả lại tôi cái radio ra chữa đây (Hai người cùng cười Vào phía trong)

Màn từ từ khép theo

TầM: Em gái Chung 15, 16

THủY: Cốt cán đã đính hôn với Chung

Cụ CANH:Chở đò ngang cùng ngõ nhà Chung

Bà TườNG:Gọi tắt là mẹ Lớn, cùng ngõ nhà Chung

LớN: Cốt cán

Cảnh

- Một làng ven sông. Một bến nhỏ sang ngang. Nhà Chung ở sát sông, một căn nhà gianh một gian hai chái

Bài trí-Cảnh giữa nhà. Bên trái là bếp, bên phải có liếp ngăn sang buồng bên. Đỡ cột hai đầu gian ọp ẹp, thấy hai cây hương to dựng chênh chếch. Đồ đạc cũ kỹ: một giường, một chõng trẹ Kẻ sát vách, một bàn con làm bàn thờ, có bát hương bằng sành, một bát con đựng nước cúng. Quang cảnh lạnh lẽo như đã lâu không người trông nom tới: Lưới vó để cạnh liếp, tranh rách từng mảng lớn, khẩu hiệu trên tường ám khói vàng khè, thúng, sảo lổng chổng ở một góc.

Cửa sổ trong nhà nhìn thấy sông. Cửa chính trông ra sân đất. Cổng tre, khóm mía, bụi chuối Qua cổng thấy bãi ngô bát ngát, con đường trông ngõ thoai thoải xuống bến.

Màn một - Canh bạ Trong xóm gà gáy rộn lên một lúc rồi im bẵng. Thưa thớt bên kia sông chó sủa vọng sang. Bên ngoài cửa sổ ánh trăng cuối tháng

mờ và lạnh. Trong nhà tranh tối tranh sáng
. Tầm đắp chiếu ngủ ở chõng. Chung vẫn thức ngồi bó gối rầu rĩ...
Tiếng chó bỗng sủa vang. Chung chạy ra nhìn qua kẽ liếp.
TầM(vùng dậy) - Gì thế anh ?
CHUNG - Im, du kích
TầM - Người ta đến bắt anh, anh ơi
CHUNG Im đã Tầm
(Nghe ngóng tiếng chó sủa về phía khác, xa dần)
CHUNG - Du kích đi tuần đdấy Không có gì đâu Em lên mà nằm đi Tầm.
(Tầm lẳng lặng lên chõng đắp chiếu Chung lại giường
ngồi bó gối nhìn trăng sáng ngoài cửa sổ)
CHUNG(thấy tầm cựa mình) - Tầm ngủ đi chứ. Còn lâu mới sáng, cố chợp mắt đi lúc nữa Tầm ạ !
(Tầm nằm không yên chỗ)
TầM - Anh này, người ta rủ nhau dỡ khoai non, em cũng dỡ vài luống ở bãi nhà.
CHUNG - Sáng lên xin phép đội đã.
TầM(thở dài) - Xin chả được, gạo cứu đói cũng không thấy họ nói đến nhà ta nữa là. Anh mặc em, tang tảng sáng em lẩn ra bãi, không ai biết đâu anh ạ!
CHUNG - Mày làm thế lại thành tội phá hoại sản xuất đấy Liều thế không được, cứ lên đội xin.
TầM - Khó lắm anh ạ
CHUNG - ừ, mà xin cũng chẳng được đâu Người ta đang nghi phản động, ai chọ..
Này tao bảo, chuôm Đồng Sậy tát tối qua, sáng nay ra hỏi sớm khéo thì kiếm được một bữa Hôm nay hai mươi mốt, phiên chợ Ngữ đấy, sang chợ mà

bán...

(một lát yên lặng)

CHUNG(như không yên tâm)- Này tầm mày xem kỹ lại xem có cái gì khác nữa không ?

TầM(nghe ngóng) - Không có gì khác đâụ Cái gì hở anh

CHUNG - Còn cái gì nữa ?(băn khoăn) Này Tầm, hôm u mất thế nào ?(thấy Tầm ngơ ngác) ờ.. cái hôm u mất ấy, thế nào ? Mày nhớ kỹ lại xem, đầu đuôi ra làm sao ?

TầM(trố mắt nhìn anh) - Khổ quá, em kể không biết bao nhiêu lần, anh còn cứ hỏi mãị Hôm ấy, quá nửa đêm đi họp về, em vẫn thấy đèn điếu để ở đầu giường. Em cho là lúc tối có ai đến thăm ụ Đèn vặn nhỏ li ti bằng hạt đỗ.

CHUNG - Chính mày trông thấy đèn sáng à ?

TầM - Khổ, thì em còn vặn to lên cơ mà. Đèn và điếu ở giường anh(đến chỉ cho Chung xem)ở chính giữa giường này nàỵ Sau em còn hỏi u một câụ Không thấy u trả lờị Em nghĩ u mệt ngủ say, em không hỏi nữa, em lăn ra ngủ thiếp đi một mạch. Mãi tang tảng sáng cũng bằng giờ này, em gọi u bốn dăm ca&u không thấy thưa, em mới chạy vào buồng lay u dậy, thì u đã mất tự bao giờ. Em vẫn đinh ninh u mệt qua quýt thôi, ai ngờ...

CHUNG - Quái lạ, ai đến để đèn điếu ở giường này mới được chứ ? Tao chẳng còn hiểu làm sao nữa!

TầM - Nhất định không phải u bị giết. Đội khám đi khám lại có thấy vết tích gì đâu ?

CHUNG - Khám với xét. Nếu thực có đứa manh tâm giết u, nó không dại gì để xác u trong buồng rồị Nhà mình sát nách bờ sông thế này, nó lẳng ngay xác xuống sông cho mất tích có hơn không ?

TầM - Sao anh không nói rõ với đội thế ?

CHUNG - Nói với ai ? Bây giờ tao nói ai nghe ? Đến trẻ con trong làng cũng

chẳng thèm để ý đến nữa là cốt cán với đội ở tận đâu đâu đến biết thế nào chuyện làng người tạ Biết thế nào được người tốt người xấụ..

TầM - Cái anh Lớn ấy mà cũng là cốt cán được!

CHUNG - Cái thằng Lớn lộc ngà lộc ngộc cắn hạt cơm không vỡ ấy biết cái gì, thiên lôi chỉ đâu đánh đấy, chỉ tổ làm nát làng rạ Nhưng chết là ở cái con mẹ nó, con mẹ ranh càn sát ấy nó xúi bẩy (một lát)ấy thế mới chết, những đứa xấu bụng mới được dịp đổ vấy cho tao chủ trương phá tề, dắt Tây về tổng càn vùng này Đến việc u chết vừa rồi chúng nó vu là âm mưu của địa chủ Quỵnh sai tao làm để bịt đầu mối tổ chức cũ. Đèn điếu và mày vừa kể đấy cũng do tao bày ra thế để đánh lạc hướng nông dân (mặt tức tối). Nào tao là Quốc dân Đảng phản động. Nào là tao cấu kết với thằng Quỵnh giết ụ Nói thế mà nghe được!...

TầM - Khẽ chứ anh

CHUNG(Càng nói to)- Tao không sợ Tao thế nào cả làng này biết rồị

TầM - Vừa chập tối, đội bắt thằng Quỵnh...

CHUNG - Lại rối ren thêm. Cung cách này là sắp bắt lung tung cho mà xem.

TầM - Bây giờ làm thế nào hở anh ?

Tiếng chó lại sủạ Trong nhà im bặt)

CHUNG - Hừ... Du kích lại đi rình. Đêm nào cũng đến rình...Rình cái gì mới được chứ!(không bình tĩnh nổi) Theo kháng chiến bằng ấy năm giời bây giờ cũng hóa thành công cốc. Bao nhiêu công lao đổ xuống khúc sông này hết... Đến nước cùng nàỵ..

TầM(hốt hoảng) - Bây giờ, biết làm thế nào hở anh ?

CHUNG - Làm thế nào nữạ.. Tầm mày, bây giờ họ hàng không ai dám chứa mày đâu, mày cũng đừng đi lại nhà ai thêm khổ người ta rạ.. Nếu ta có thế nào tao chỉ dặn mày liệu bấm bụng mót mét sống qua ngày, em ạ ...

TầM - Hôm nay cũng vừa đúng tuần bốn chín ngày của u anh ạ

CHUNG - ừ

TầM - Anh có cúng u không ?

CHUNG - Cúng lễ gì!

TầM(buồn rầu nhìn anh) - Thế, thôi ở anh ?

CHUNG - Chẳng thôi thì lấy gì mà cúng ?

TầM - Hay là em chạy giật tạm vài bát gạo

CHUNG - Ai dám dây giưa với nhà mình nữạ Không vay mượn gì hết.

TầM - Hay là em chạy sang sông

CHUNG(trừng mắt) - Nhà cái Thủy ấy à ? (thấy Tầm ấp úng)Tao cấm đấy Không được đi lại nữạ

TầM - Chị ấy..

CHUNG - Chị ấy làm sao ?

TầM - Không...

CHUNG - U chẳng khen ngoan với hiền hậu nhất làng nữa đị U chết nó có lai vãng thăm hỏi u được câu nào không ? Cũng chẳng lên hàng cốt cán rồi mà. Tình nghĩa khối ra đấy!

TầM - Chị ấy ở tận xóm lẻ bên kia sông.

CHUNG - Thì nó thường sang vên này họp hàng xã đấy thôị Nhưng từ hôm ấy đến giờ, hàng tháng rồi có dám bén mảng đến đây không ? Mà bảo xa xôi cách rách gì cho cam. Có điều giờ nó thay đổi rồị tao biết lắm...

TầM - Anh đừng nóị Chị ấy đâu thế...

CHUNG - Không thế mà lại phải trốn tránh. Phải tránh mặt đị Tránh nhà này là nhà phản động. Nhà tay sai địa chủ

TầM - Em nghĩ chẳng lẽ nàọ

CHUNG - Đấy mà xem...cũng may mà u tính đợi xong Cải cách mới cưới, nếu không về nhà ta rồi, cơ màu này nó cũng cắt đứt thôị..tao biết lắm...Thói đời như vậy cả, khi vui thì vỗ tay vàọ..

TầM - Anh để xem thế nào đã. Chưa chị..

CHUNG - Còn để xem thế nào nữa ? Hôm họp Đảng khai trừ tao, nó là cốt cán ngồi lù lù trước mặt tao chớ đâụ Người ta vạch cho tao hằng hà xa số là tội Toàn là những tội không đâu, mà nó thin thít có dám mở miệng phân trần cho tao được một câu nàọ Thử hỏi tao lăn lộn dọc đê với con đường số 5 thế nào, nó ở trong hàng ngũ du kích phải biết rõ hơn ai chứ ? Sao nó câm họng ? Sao nó về hùa với người ta ăn không nói có cho tao ? Bắt tình bắt tội taọ..

(Tầm nín lặng. Bỗng tiếng đập mạnh gọi cửạ Tiếng chó giật giọng sủa vang. Tiếng gọi cửa liên tiếp)

TầM(như khóc) - Tiếng anh Lớn và du kích...

CHUNG - Cứ ra mở cửa

(Tầm run càng luống cuống loay hoay mãi không mở được then)

CHUNG - Việc gì phải sợ thế, để tao mở chọ

(Cửa mở, Lớn, cao lớn, lộc ngộc vác súng vàọ Bóng du kích thấp thoáng đi lại ngoài sân)

LớN- Sao chậm mở cửa ?(Yên lặng)

LớN- Sao đêm vẫn rì rà rì rầm chuyện ?

TầM - Có chuyện gì đâu

CHUNG - Không phải dối quanh (với Lớn)-Rình nghe khắc biết rồi còn phải hỏi gì nữa ?

LớN- Lại sắp sửa ngoan cố! Này, đội cho gọi anh đến văn phòng ngaỵ Lên đấy mà ngoan cố...

TầM - Thôi chết rồi anh ơi!...

CHUNG(Cố bình tĩnh) - Tầm, em đừng làm rối lên như thế, ở nhà nhớ những điều anh dặn đấỵ

TầM- Khổ thân, anh tôi có làm gì đâu cơ chứ ?

LớN- Không làm gì à, không làm gì mà bà cụ lăn đùng ra chết ?

TầM U tôi chết thật ?

LớN - Đời thủa nhà ai chết gì mà lại tự nhiên thế ? Đèn điếu lại xếp đàng hoàng trên giường như bình thường có khách đến chơi ấy Lại còn oan lắm hả ?

CHUNG - Tầm không phải nói nhiều

LớN - à không nói, không nói à ? Này đầu đảng chủ mưu thằng Quỵnh bị bắt rồi Anh là nông dân nên đối xử có khác với địa chủ, không thì ai cho anh đứng đấy mà lý sự hả ?

CHUNG - Tôi không làm, không biết.

LớN - à thế nào ? Không làm, không biết ? Tội rành rành ra đấy rồi không nhận cũng tù tội kia mà. Lên đội..

CHUNG(ra cửa) - Nông dân xử ức nhau, mới phải chịu nước này..

LớN(gọi giật lại)-ấy, hẵng khoan..còn lá cờ tam tài của chi bộ cũ các anh đâu ? Mang lên nộp đội

CHUNG(ngạc nhiên) - Lá cờ nào ?

LớN - Lại sắp ngoan cố. Lá cờ tam tài của chi bộ cũ các anh, chứ còn lá cờ nào nữa ?

CHUNG - Ô hay, lá cờ nào ?

LớN - Này bảo thật, đừng chí chá nữa Lá cờ hồi tổng càn, các anh thường treo ở điếm dệ đê đầu làng để họp kín ấy

CHUNG(mới sực nhớ) - à...

LớN - à, anh thấy chưa ? Cứ tưởng đây không biết hẳn. Không việc nào anh dấu nổi nông dân được đâu Lần nào họp anh cũng treo cờ Pháp, lần nào cũng bắt chị Thủy vác súng đứng gác cho các anh ? Có đúng thế không ?

CHUNG - Cái Thủy nó tố thế ?...

LớN - Tôi hỏi các anh có họp không đã ?

CHUNG - Họp... có họp...

LớN - à...Thế còn chống chế gì nữa ?
CHUNG - Anh biết gì ? Đấy là họp chi ủu bàn kế hoạch đánh Tây Nhiều lần có cả đồng chí Tường, huyện ủy đến khai hội
LớN - Thế nào anh cũng lý sự được. Họp đánh Tây mà lại treo cờ Pháp
CHUNG - Anh không biết gì thật. Lúc ấy không treo cờ Pháp, Tây nó bắt ráo, vỡ cơ sở như bỡn, tưởng chuyện chơi à ? Anh tản cư biết đâu chủ trương của huyện ?
LớN(sừng sộ) - Tản cự Tản cư thì không biết hả ?...
CHUNG(vẫn bình tĩnh) - Hừ...Lúc Tây còn, anh tản cư không biết thật đấy Đấy là mẹo du kích.
LớN - Cái gì ? Mẹo..Mẹo gì ? Cứ tưởng người ta không biết cả đấy Đêm qua thằng Quỵnh thú nhận khai nhận hết tội rồi
CHUNG - Mẹ kiếp thằng Quỵnh. Thằng địa chủ Quỵnh khai láo cũng nghe theo nó à ?
LớN - Không lý sự được với anh, tôi chỉ hỏi: Lá cờ đâu ?...Nói..
CHUNG - Tôi không biết.
LớN - Lại không biết ? Ngoan cố(tức tối nhìn Chung). Thế anh manh tâm cho địch bắn chết đồng chí Tường huyện ủy của ta, anh có biết không ?
CHUNG(khổ sở)Tôi..Tôi giết đồng chí Tường ?... Thế này thì quá lắm. Đồng chí Tường bị giặc bắn chết trên lưng tôi khi cõng đồng chí bơi qua sông chạy càn.
LớN - Không nghe anh được, anh mưu mô gớm lắm! Anh chui vào phá Đảng, giết hại các đồng chí Đảng.
(Chung lặng người bíu chặt vào khung cửa)
LớN - Cứ tưởng đây không biết. Anh còn mê hoặc cô Thủy xóm bên sông. Anh định dụ dỗ lôi kéo người ta vào tổ chức của anh. Cũng may cho người ta chưa lấy phải thứ anh, không lại uổng phí cả một đời người

CHUNG - Hừ...đến thế này được ư ?(quay lại với Tầm). Hôm nay anh đi không chắc được về. Sau này khắc hay em ạ...

TầM - Anh ơi, có tội tình gì ?

LớN(ra theo) Còn thế nào mới là tội nữa ?

(Tầm khóc định chạy theo anh, bóng mẹ Lớn đứng sẵn ở cửa)

Mẹ LớN(vội ngăn lại) - Chạy đi đâu hở cháu ? làm ầm lên lại khốn bây giờ. Vào đây bà bảọ

TầM - Khổ thân anh tôi thế nàỵ..

Mẹ LớN - úi giời ơi khổ ? Chẳng bù lúc anh mày hạch tao cái giấy tản cư sao chẳng thấy kêu khổ ?

TầM - Lúc này bà nói thế nào mà chả được

Mẹ LớN - Tao nghĩ nhà mày ruộng nương chẳng có đấy, bây giờ sắp được chia, lại dở dói ra thế nàỵ..

TầM - Anh Chung cháu cũng chẳng có tội tình gì ?

Mẹ LớN - ấy chết. Anh Chung mày là lắm tội lắm đấy, cháu ạ. Tội tày đình cơ đấỵ Cháu có được họp đdâu mà cháu biết. Không lẽ nhân dân lại nói sai cho anh mày ư ?

TầM - Bà chỉ nói quá cho anh cháu

Mẹ LớN - Lại còn quá à? Ngay cái chuyện trong nhà này chứ đâu xa, cháu cũng biết đấy

TầM - Bà đừng dựng đứng chuyện lên thế!

Mẹ LớN - Dựng đứng à ? Gớm chưa! Không dưng ai đám đặt điều cho anh em nhà mày hở ? Việc đến thế này rồị Thú thật với bà đị bà bảo thằng Lớn nhà bà nói trình bày giúp với đội cho là khắc anh em nhà cháu đỡ tù, đỡ tội

TầM - Ô hay, bà lạ nhỉ ? Cháu làm gì mà cháu lại phải tù tộị

Mẹ LớN - Này chỗ hàng xóm là ng giềng, trong họ ngoài làng với nhau cả. Bà bảo thật. Mày khôn ngoan thì theo lời bà. Mày khờ dại thì theo anh mày

rồi vạ vào thân đấy cháu ạ

TầM - Cháu chẳng việc gì mà vạ

Mẹ LớN - à tưởng quí báu lắm đấy Hoài hơi dạy bảo cái giống anh em nhà mày

(Mẹ Lớn bỏ ra đến cửạ Yên lặng)

Mẹ LớN(lại quay vào) - Bà nóng bà nói thế thôị Đấy cháu nghĩ xem cả họ nhà cháu có ai đoái hoài đến anh em nhà cháu đâụ Hay là chỉ có bà cùng ngõ, bà ái ngại tình cảnh cháu, bà mới chạy sang chỉ đường vạch lối cho cháụ..(Yên lặng đi đi lại lại khắp nhà). Nhà mày lạnh khiếp được...(nhìn bàn thờ)Cái Thủy nó cũng không chạy sang chịu tang u mày à ?

TầM - Cháu không biết.

Mẹ LớN - Bà hỏi thế thôị Nó sắp lấy người khác rồị Cốt cán nó chẳng thèm lấy đứa phản động giết cả mẹ ấy..

(Mẹ Lớn lẳng lặng vào trong buồng. Tầm nín lặng thút thít) Tiếng Mẹ LớN - Vào đây bà hỏị (Tầm vẫn không nhúc nhích) Tầm.

TầM - Bà hỏi gì ?

(Không thấy trả lờị Tầm lo lắng nhìn mẹ Lớn lục lọi trong buồng. Một lát sau)

Mẹ LớN(bước vội ra, tay cầm một đoạn giây thừng giấu sau lưng đột ngột giơ sát mặt Tầm) - Tầm, thừng nào đây ?

TầM(hốt hoảng) - Thừng...

Mẹ LớN - Thừng nào ?

TầM - Thừng ấy..

Mẹ LớN - Thừng anh mày lấy định treo cổ u mày hả ? Sợ lộ mới vất vội vào gầm giường phải không ?

TầM - Không phảị..thừng nàỵ..anh cháu mới lấy để thay giây thừng gầu

Mẹ LớN(trợn tròn mắt) - Lại còn chối à ?

TầM - Khổ quá...thừng này gác bếp, hôm qua anh cháu mới lấy xuống, chưa kịp... bà xem còn bồ hóng kịa

Mẹ LớN(tưng hửng vứt thừng vào buồng) - ờ...thôi được... (lại giường kéo Tầm ngồi bên, vỗ về) - Này, u cháu chết trong buồng này phải không ?

TầM - Vâng.

Mẹ LớN - ờ thế...Tầm này, cháu nhớ lại xem cái đêm u cháu chết thế nào ? Cháu còn nhớ chứ ?

TầM - Hôm ấy cháu đi họp về... cháu thấy đèn còn sáng.

Mẹ LớN(nhanh nhẩu) - Ngọn đèn đặt kịa Vẫn nhỏ li ti chứ gì ?

TầM - Vâng

Mẹ LớN - Thế thì đúng rồị Anh mày vặn đèn nhỏ xuống phải không ? (thấy Tầm ngơ ngác)) - Bà biết mà lạị.. Thế trước khi thằng Quỵnh bảo cháu ra gác anh cháu đứng đdậụ.. Thằng Quỵnh đứng đâu ?

TầM - Cháụ.. không biết

Mẹ LớN - Cháu không biết thì còn ai biết nữạ.. Thằng Quỵnh đè chân có phải không ? Anh mày.Đấy, bà biết hết rồị..Cháu cứ nói thật đi

TầM - Cháu chẳng biết gì

Mẹ LớN - U cháu chết ngay trong nhà chứ đâu

TầM - U cháu mất trong buồng kịa

Mẹ LớN - ấy đấy, thế thì còn ai giết u cháu nữa hở ?

TầM - U cháu có bị giết đâu ? U cháu mất chứ.

Mẹ LớN - Này này, hàng xóm người ta nói răng rắng ra kia, thằng Quỵnh với anh mày hành sự trong buồng. Còn mày mày đứng canh cổng ngoài, chỗ khuỷu đường xuống bên sông chớ đậụ

TầM(hốt hoảng) - Đâu có...cháụ..cháu thề có u cháụ. (oà khóc) - U ơi, thế này con kêu ai được ? U ơị..

Mẹ LớN - Mọi việc đều do địa chủ nó gây nên hết. Anh mày cũng bị mua

chuộc mà thôị Cháu khôn ra cháu nhận đị Bà bảo thật

TầM - Việc gì cháu phải nhận

Mẹ LớN - ồ cái con bé nàỵ..

TầM - Cháu không làm, sao cháu phải nhận ? Cháu biết gì ? Nhận bâng quơ thế cháu không nhận...

Mẹ LớN(tưng hửng) - ờ...

TầM - Cứ ép mãi cũng thế thôi, cháu không biết.

Mẹ LớN - ờ được...Mày ra gan không chịu nhận hở ?

TầM - Ai nói thế nào cứ nóị U cháu biết cho chúng cháụ

Mẹ LớN - Biết thế nào cho chúng mày được. Tao hãy hỏi, trước hôm u mày bị giết, u mày với thằng Chung có xô xát cãi cọ nhau suốt nửa buổi không ? ừ...có hở ? Chính tao nghe thấy u mà nhiếc anh mày những là: "Đảng cho nó lắm vào, rồi nay họp mai họp để bây giờ ra xóm mà nhận lấy hết tội". Có đúng thế không ?

TầM - Có u tôi có mắng anh Chung thật.

Mẹ LớN - ấy thế, anh mày với thằng Quỵnh sợ lộ mới phải giết u mày đị Mà chính mắt tao thấy lúc đi họp nửa đêm về, mày còn quanh quẩn ở khuỷu đường xuống bến kiạ Mày gác...

TầM - Cháu gác bao giờ.. bà đừng nên thế. Hôm ấy đi họp về là cháu ra bến rửa chân rồi về thẳng nhà.

Mẹ LớN - Đội bắt thằng Quỵnh rồị Anh mày vừa phải gọi đị Sắp đến lượt mày đấỵ Chẳng oan đâu cháu ạ(thấy Tầm nín lặng). Tội ở thằng Quỵnh cả. Khai rạ Đội người ta chỉ đánh thằng đầu xỏ thôị Cháu khai thật rạ Anh cháu được tha về. Hai anh em lại ăn ở với nhau có hơn không ?

TầM - Cháu không biết

Mẹ LớN - Cháu dại lắm. Rồi ra, nay mai sắp chia ruộng, nhà cháu ít nhất cũng được răm sàọ Cháu tính xem. Cháu bướng bỉnh chẳng tích sự gì, mà

nay mai đầu thừa đuôi thẹo nông dân cũng chẳng phí của thí cho nhà mày đâu(một lát)Thế nào Tầm, nghe bà chứ! Bà bảo anh Lớn nhà bà, nó chỉ nói với đội một câu là anh mày được tha về yên trí làm ăn...

(Tầm yên lặng. Thủy vác súng vào tới cửạ Trong nhà không biết. Thủy lẳng lặng ra)

Mẹ LớN - Thế nào Tầm, cháu tôi cũng gan lắm cợ Nghe bà là hơn.

TầM - Cháu không có thế. Cháu không nhận. Sao bà lại cứ bắt tội cháu

Mẹ LớN(nổi nóng) - Mày cứ giỏi cứ gan lỳ mãi tao xem nàọ Nhẹ không ưa lại muốn ưa nặng à ? Anh mày còn bám lấy địa chủ, nông dân còn đdào tận gốc trốc tận ngọn mới đáng đời

(Mẹ Lớn bỏ ra hẳn. Gian nhà vắng lặng. Trăng mờ lạnh ngắt ngoài sân. Tầm rùng mình trông trước trông sau chạy đến nức nở trước bàn thờ. Thủy vào không đánh tiếng).

THủY(gọi khẽ) - Tầm

TầM(giật mình quay lại) - Chị Thủy, chị...chị đừng bắt em. Em có làm gì đâu ?

THủY - Tầm, anh đâu ? TầM - Không, không, em không có tội

THủY (ái ngại) - Tầm, em ngồi xuống đâỵ Chị đây, chị sang... Anh đâu ? Anh bị bắt rồi phải không ?

TầM (ngơ ngác) - Chị ...

THủY - Chị đây (kéo Tầm đến gần) Kìa sao Tầm lại nhìn chị thế ? Anh đâu ?

TầM - Chị lại còn phải hỏi ?

THủY - Ngồi xuống đâỵ Em đừng nhìn chị thế(Tầm vẫn đứng)kìa Tầm...

TầM - Chị còn sang đây làm gì ?

THủY - Tại sao em lại thế với chị ?

TầM - Em chẳng làm sao cả. Chị về đị.

THủY(lặng lẽ) - Không sao cả, mà em lại đuổi chị về ?
TầM - Em dám đâu đuổi chị. Chị có ngồi đây đến sáng cũng thế thôị Em có làm gì đâu mà em phải xưng rạ..
THủY - Chị xin em...
TầM - Mẹ anh Lớn cũng vừa ở đdây rạ Bây giờ lại đến lượt chị. Bà ấy doạ dẫm hết lời, em cũng chẳng nói saị Giờ chị có dụ dỗ cũng vậy thôị Chị về đị.. Anh em có bị bắt cũng tại chị.
THủY(rưng rưng nước mắt) - Tầm coi chị đến thế kia ư ? Tầm, em giận chị lắm phải không ?
TầM - Em dám đâu giận. Nhà em là nhà phản động mà. Ai thèm đến nữạ Chị là cốt cán chị sang đây làm gì cho thêm lụy chị ra
THủY - Tầm, em đừng nói thế mà tủi chị.
TầM - Chị vạch, chị tố hết tội anh Chung em rồi còn gì nữa ?
(Thủy ín lặng)
Chị chẳng nghĩ đến những ngày ở hầm ở hố, nắm cơm miếng bánh cùng anh em. Sao chị chẳng thương anh em hở chị ?
THủY - Tầm, chị van em là hết. Chị chẳng biết nói thế nào(một lát) Chị chẳng biết nói thế nào thật. Anh Chung bên này khổ thì bên kia sông, chị cũng chẳng sung sướng gì. Chị còn biết nói cùng aị
TầM(ngờ vực nhìn) - Chị
THủY - Chị mặt mũi nào đặt điều kia tiếng nọ cho anh Chung được. Còn có vong hồn u kia biết cho chị
TầM - Chị ... U em không phải bị giết đâu, chị ... chị đừng nghi oan cho anh Chung.
THủY - Chị biết
TầM - Chị biết mà làm sao người ta vẫn vu oan tội cho anh Chung em ?
THủY(nín lặng) - Chị biết người ta tố điêu cho anh Chung hết cả, nhưng chị

không dám nói Mà chị nói thế nào ? Bây giờ động tí ngờ nhau chứ mấy ai dám thực tin nhaụ Chị lại là cốt cán... cốt cán không tố anh nên nông dân đặt vấn đề nghi chị Chị đành cắn răng phải chịụ Chị chẳng còn biết nói cùng ai ?

TầM - U em mất đi, anh Chung lại thế, em nghĩ chị ...

THủY - Em nghĩ chị thay đổi phải không ? Em giận chị Anh Chung căm ghét chị ... Chị cũng chịu vậy thôi (yên lặng). Chị nghĩ, chị ăn ở trước sau như một, thế nào rồi cũng có lúc em rõ cho chị . Anh Chung rõ cho chị

TầM(ái ngại nhìn Thủy) - Chị ...

THủY - Hôm u mất, người ta ngăn chị Thày u chị cấm chị đi lại với bên nàỵ Hôm nay tuần bốn mươi chín ụ.. Chị sang...rồi muốn ra sao thì rạ Rồi người ta muốn đặt điều ngờ vực chị thế nào thì đặt, chị cốt là chị ăn ở trước sau phải đạo với ụ

(một lát)

THủY - Nhà ta cũng hết gạo rồi phải không ?

TầM- Vâng

THủY(lấy gói khăn vuông đựng gạo) - Đây có mấy bát gạo cơm mới chị mang cho em. Lấy một ít sáng nay cúng u em ạ Em trút vào giá đị.. Lúa sớm bên nhà chị đdấy mà(thấy Tầm ngập ngừng) Em cũng không muốn nhận cho chị à ?..

TầM - Sao chị lại chọ..

THủY - Khổ, đến em cũng chẳng thật tin chị Chị vẫn là cái Thủy bên sông của u đây mà... Em, em cứ nhận cho chị

TầM - Vâng (ôm lấy Thủy) có thế chứ. Em vẫn nghĩ chẳng lẽ nào chị lại chóng quên...

THủY - Em đừng bảo với anh là chị đến nhé. Chẳng ích gì lại thêm phiền rạ Anh vận hạn thế này, chị chẳng oán trách anh đâụ Oán trách nhau mà làm gì kia chứ!

(Yên lặng, sáng dần. Tiếng gọi đò bên sông)

THủY - Có đò sang sông. Để chị về. Tầm đừng nói gì với anh nhé!

TầM - Vâng, chị về (nước mắt chạy quanh) Từ giờ em chỉ còn có một mình

THủY(ái ngại ôm chặt lấy Tầm)- Chị cũng chẳng khác gì em (một lát) Chị không nấn ná được nữa, gần sáng rồị

(Ngoài ngõ, tiếng cụ Canh trả lời khách gọi đò)

TầM - Chị đừng ra vội, gặp cụ Canh mất.

(tiếng đẩy cửa)

TầM - Cụ Canh vào đấy chị ạ (ngần ngại)Chị ...hay chị lánh vào buồng này đã

(Thủy vào buồng, tiếng gõ cửa)

Cụ CANH(gọi khẽ) - Tầm...tầm... Ông Canh đây mà (đẩy cửa vào)

TầM - Ông, ông sang đây làm gì ?

Cụ CANH - Taọ..tao sang... anh mày bị bắt rồi hở ? Tao thấy chó cắn...

TầM - Vâng, Đội vừa gọi lên văn phòng. Không biết việc gì. Nhà cháu thế, ông còn sang đây làm gì ?

Cụ CANH - Tao ấy à...Tao thấy chó cắn bên mày, tao nóng ruột quá tao liều, tao chạy sang. Mà tao tính tao cứ sang, sợ quái gì. Cây ngay chẳng sợ chết đứng. Cùng lắm bắt tao là cùng.

TầM - Khổ quá, rồi ông cũng bị bắt đấỵ

Cụ CANH - Tao nghĩ chán ra rồi, anh mày có tội đếch gì đâu mà tao sợ lôi thôị Tao cứ sang.

TầM - Nhưng cháu vẫn lo lắm. Ngày đêm anh cháu nơm nớp, kêu ai được hở ông.

Cụ CANH - Tao cũng chẳng biết làm thế nào thật. Nhưng tao nghĩ thời Tây nó bắt, nó dí súng vào ngực anh mày, anh mày còn chẳng sợ Bây giờ là ta với nhaụ Truy mãi, hỏi mãi, không thủ mưu thủ phạm gì thì cũng thôị Chứ

ức nhau đến chỗ chết à ?

TầM - Nhưng cháu vẫn sợ cho anh cháụ..

Cụ CANH - ấy thường cứ đêm đến tao nhìn sông lại xót cho anh mày, giá khúc sông nó biết nói thì anh mày cũng chẳng đến nông nỗi này đâụ Chẳng lẽ lại chịu khoanh tay à ? Cả đêm qua tao nghĩ thời dân chủ với nhau lại tốt xấu nhập nhằng mãi thế này được ư ?

TầM - Nhưng gỡ được tiếng cũng còn khó lắm ông ạ ...

Cụ CANH - Thì biết làm thế nào ? Đến tao biết mười mươi việc anh mày mà tao cũng chẳng dám nói rạ

TầM - Thế cứ đành thế này mãi hở ông ?

Cụ CANH - Tao định bụng sang... Bảo anh mày hãy cứ tĩnh tâm lắm mới dược. Cây ngay chẳng sợ chết đứng là vậỵ Việc đời vẫn thế. Thời Tây chiếm đóng đen tối tưởng chết tiệt cả ấy mà lại hòa bình dấy thôị Tao chỉ lo anh mày còn nông nổị Đang cái lúc thế này dễ sinh hoang mang, thục mạng làm liều khốn khổ cho mình à... Thế nào dạo này mót mét ra sao hở cháu ?

TầM - Cũng kém lắm. Nhà cháu rau cháo mấy phiên chợ nay rồị

Cụ CANH - Cũng còn khó khăn dăm bữa nửa tháng nữa đấỵ Thôi được...hôm nay có mẻ tôm mẻ cá nào tao cho anh em mày Đùm bọc lấy nhau cho qua ngày vậỵ Trước còn đói kém gấp mấy bây giờ chứ

(Tiếng gọi đò giục bên sông)

Cụ CANH(nói qua cửa sổ) - Lão sang đâỵ..đợi đấỵ Quái thật anh nào gọi đò cũng giục rối lên. Đã sáng hẳn đâu ?

TầM - Ông nhanh lên nhỡ có aị..

Cụ CANH - ừ...mà nhỡ tao có gặp ai, tao bảo thẳng tao đến đây, tao có cái đếch gì mà sợ liên quan...

TầM - Ông đừng để gặp ông ạ...

Cụ CANH - Gặp cũng lôi thôi ra thật (nhưng vẫn quanh quẩn ở cửa). Tao cứ

nghĩ u mày là mẹ chiến sĩ không điều tiếng với aị Thằng anh mày cũng vậy Nào là Tây tra tấn, chó cắn nát mặt, hụt chết mấy lần mới giữ được cơ sở bên sông này chứ hại dân hại nước cái gì ? Tao chuyên chở đò cho nó đưa cán bộ đưa bộ đội sang sông mãi đấy thôị Anh mày thế nào tao đã rõ. Tao quý nó ở chỗ đấy Bây giờ đánh đùng cái bảo cắt đứt. Tình nghĩa con người chứ có ngỡ là gỗ được à ? Sau này trong làng xóm sớm tối còn có nhau, muối mặt thế trông không được.

(Yên lặng ra cửa)

Tao cho cái Thủy ra nó cũng bạc. Hai đứa nó quấn quít nhau là thế, mà giờ con bé cũng giở mặt ngay được. Từ độ ấy tịnh không thấy nó đả động đến anh mày câu nào đấy!

TầM(ấp úng) - Không...

Cụ CANH - Không gì! Lúc hoạn nạn mới biết bụng nhau thật. Quân tệ bạc đến thế là cùng. Tao chở nó sang sông họp luôn. Tao ghét mặt. Tao cũng chẳng thèm nói

(tiếng giục đò bên sông)

Cụ CANH - Này chẳng may anh mày có làm sao, tao sẽ xin đội với nông dân, trông nom cho mày Phải bình tâm cháu ạ...

TầM - Vâng ..

Cụ CANH - Thôi tao phải xuống bến, chẳng có đò đợi (vẫn dùng dằng) Mày bảo với anh Chung mày Ông cụ Canh dặn đi dặn lại phải vững tâm còn có bà con trong làng. Cũng còn có người thế nọ, người thế kia, không thể bỗng chốc mất tình mất nghĩa hết được... Thôi ông về, không có ai gặp lại đem ra xóm phê bình phê biếc om sòm khổ cả chúng mày..</

(Cụ Canh hấp tấp ra sông. Thủy lẳng lặng trong buồng ra)

TầM - Cụ Canh không biết có chị ở đây ?

THủY(thở dài) - Biết làm gì ? Cả làng có ai coi chị ra gì nữa ? Chị .. Chị còn

khổ đến đâu cơ chứ ?

TầM - Kìa chị Thủy..

THủY - Cụ Canh chắc biết chuyện chị rồi.(thẫn thờ) ? Tầm... Tầm vẫn còn tin ở chị chứ. Tầm có ghét bỏ chị không ?

TầM - Ô hay chị Thủy, làm sao hở chị ?

THủY - Chị cực lắm...Có người hỏi chị (oà khóc ôm lấy Tầm), chi bộ đã bằng lòng, bắt chị phải cắt đứt với anh, bắt chị phải bỏ anh...

TầM(cũng khóc) - Thế ư chị ?

THủY - ừ, thày u chị đã phải nhận giầu người tạ Còn chị... chị đdã quyết rồi..

TầM - Hay là chị cứ nhận lời cho yên ổn cả chị ạ.

THủY - Em bảo chị lấy người khác ư ?

TầM - Không.. em không ..

THủY - Em coi chị thế nào mà lại nói thế. Thày u chị bắt buộc cũng chẳng được. Chị với anh (nức nở) dù anh tù tội chị vẫn đợi..U mất chị không dám sang. Chị không phải vơi u thật, u biết cho chị. Bên kia sông chị chẳng có lòng nào khác đâu

(Yên lặng)

THủY(tần ngần) - Chị về nhé.. biết đến bao giờ lại được sang đây ?

(tiếng chó sủa đầu ngõ)

TầM - Có người đấy, chị tắt lối này xuống bến vậy

(Thủy bước vội rạ Tầm cũng vội khép cửa lại lặng lẽ một lát. Chung ẩn cửa vào ủ rũ hốc hác. Tay cầm tờ giấy trắng. Tầm lo lắng nhìn anh không dám hỏi)

CHUNG(Chán nản vứt giấy xuống giường) - Vặn chán rồi bắt tao về kiểm thảọ Đây bắt tao phải khai vào giấy nhận có giết ụ

TầM - Anh cứ khai thực u chết thế nào

CHUNG - Thì tao đã khai cả rồi, ai tin ?

TầM - U chết thật kia mà.

CHUNG - Khổ lắm, nếu thế đã không thành chuyện. Người ta nhất định bảo là có địch giết u mới chết được, mà địch phải ở ngay trong nhà này mới giết u nhanh chóng thế... Vặn tao địch là ai ? chẳng là tao , là mày còn ai nữa vào đây Dồn tao phải nhận tao bóp cổ u, mày gác cổng. Phải khai đúng hư vậy mới nghẹ

TầM - Thế này còn cãi vào đdâu được hở anh ?

CHUNG(chán nản) - Vặn tao trước giết đồng chí Tường huyện ủy, bây giờ giết u chứ còn ai nữạ(yên lặng thở dài). Chết thì chết tao không nhận. Nhận liều một cái là bao nhiêu đồng chí khác bị liên quan, bị bắt lung tung cho mà xem.

TầM - Bà Lớn bà ấy cũng bắt em nhận đúng như vậy

CHUNG - Mẹ Lớn nó sang đây ?

TầM - Vâng, bà ấy bảo em gác cổng...

CHUNG - Mày nhận cả.

TầM - Không.

CHUNG - Bây giờ muốn bảo ai là địch chẳng được. Đến mày cũng gác cổng, mày cũng giết u thì còn ra thế nào nữa ? Đảng xưa nay vẫn được tiếng là sáng suốt lắm. Sao lại đốn thế này kia chứ ? (chán nản) Bảo tao giết đồng chí Tường ? Giết u ? Đồng chí ra sống vào chết mà quy tội thành địch... Tao cứ nghĩ mà muốn cắn lưỡi chết ngay được. Lớn lên là cầm súng giết giặc, đến bây giờ lại bảo là giết đồng chí mình, giết mẹ mình ?

(Tầm nín lặng một lát lâụ Chung thấy giá gạo dưới chân giường) Gạo nào đây, Tầm ?

TầM(ấp úng) - Gạo đấỵ..

CHUNG - Gạo nào ? (thấy Tầm ấp úng) của con vợ thằng Quỵnh à ? Đã bảo

cấm tiệt không giây với địa chủ. Nó mua chuộc đấy Sao mày lại nhận ?

TầM(vội vã dối quanh) - Không phải

CHUNG - Thế gạo ấy của ai ?

TầM - Gạo ấy..

CHUNG - Của ai..

TầM - Của cụ Canh.

CHUNG - Của cụ Canh à ?...(chán nản)Cụ Canh còn đem cho gạo làm gì ? (Yên lặng một lát bỗng quay lại) Tầm mày đem giả gạo cụ Canh.

TầM - Sao hở anh ?

CHUNG - Cứ đem giả gạo đi

TầM - Anh đừng giả thế.

CHUNG - Tao bảo cứ đem giả lại

TầM - Không phải..

CHUNG - Tao biết cụ Canh thực bụng thương hại mình mới cho gạo lúc này, nhưng rồi vạ lây khổ thân cụ

TầM - Không phải cụ Canh...

CHUNG - Tầm cứ đem giả cụ, cụ chẳng giận đâu Tao bảo đem giả mà lại Không! lại lôi thôi cả bây giờ.(Càng giục đưa giá gạo vào tay Tầm) đi..Tầm

TầM - Sao lại thế này hở anh ?

CHUNG(nhìn em thương hại) - Sao à ? Tao chẳng muốn lụy ai. Tao thiết gì nữa

TầM(càng ngơ ngác) - Ơ kìa anh.

CHUNG(như mê sảng) - Tao có làm sao đâu ?

TầM - Anh...

CHUNG(vẫn thế) - Tao còn cần gì gạo nữa..

TầM(hoảng sợ) - Anh đừng làm thế anh ơi

CHUNG(càng giục) - Ơ hay Tầm. Mầy giống u như hệt ấy Có thế cũng sớn

sác lên. Đi nghe anh. Rồi về hôi sớm chuông Đồng Sậy Còn lâu mới sáng. Đị..đi Tầm.

(Chung khép cửa vào giường ngồị Tờ giấy trắng kiểm thảo trước mặt. Tức tối xé vụn) -

Tội gì mới được chứ.

(Anh lại bó gối lặng yên, lắng nghe tiếng gà phía xạ Trăng mờ mờ trên sông. Một lát lâụ Thấy tiếng ồn ào bên ngoàị Tiếng gọi cửạ Chung lo lắng bực rọc). -

Cụ CANH(xô vào trước) - à.. Anh Chung đây rồị Bà vào trong này, ba mặt một lời xem tôi có dấu giếm gì không ? Vào đâỵ..ôn tồn nói chuyện với nhaụ Chẳng nên lắm lời như thế.

Mẹ LớN(sồn sồn vào theo) - Ai lắm lời, gớm chưa ? Giá không bắt được quả tang, thì cụ còn già mồm chối cãi đến đâu cơ đấỵ

CHUNG(ngạc nhiên lo lắng) - Việc gì lôi thôi đến cháu thế cụ Canh ?

Cụ CANH - Có gì đâu ? Đầu đuôi thế nàỵ Vừa rồi bà ấy bắt gặp cái Tầm mang gạọ Bà ấy hô hoán giữ cái Tầm mang lên trình độị

CHUNG - Khổ không, lại thêm tội thêm nợ thế nàỵ..

Cụ CANH - ấy thế là bà ấy làm toáng lên.

Mẹ LớN - Chứ không à ? Để tha hồ đi lại thậm thụt nhé!

Cụ CANH(tức quá) - Này, bà chớ thêm chuyện. Tôi bảo thật. Tôi cóc sợ

Mẹ LớN - Cụ bảo ai ?

Cụ CANH - Tôi cóc sợ đứa nào thật.

Mẹ LớN(sồn sồn chạy ra phân bua với ngoài cổng) - Này, này có bà con hàng xóm láng giềng, có bên Đông bên Tây, bên phải bên trái biết cho nhé...Cụ này bao che cho phản động

(Lớn sồng sộc chạy vàọ Mẹ Lớn nắm lấy Lớn kéo vàọ) ấy đấy, anh vào đdâỵ Làm cho ra nhẽ việc này , nhu nhơ không xong với họ

LớN - U để yên xem đầu đuôi ra saọ

Mẹ LớN - Để yên để người ta làm loạn à ? Người ta thậm thụt cho nhau gạọ Tao bắt được, mà còn gân cổ, chối lấy được kia chứ.

Cụ CANH - Ai chốị Tôi có cho gạo đdậụ Không, lại bảo làm có, thì tôi phải nóị Đến gặp đội tôi cũng nóị

LớN - Yên, yên, thế ai cho gạo nhà này ?

Cụ CANH - Nào tôi biết đâu ?

LớN - Tôi hỗng hỏi cụ, cụ có sang đây không ?

Cụ CANH - Có, tôi có sang đây thật.

LớN - Thế cụ còn chối quanh gì nữạ Chẳng cụ cho gạo thì còn ai vào đây ?

Cụ CANH - Tôi không biết

LớN(quay sang Chung) - Gạo của ai ?... Nóị..

CHUNG - Tôi không biết

LớN - ợ..(quay sang hỏi cụ Canh) - Cụ có sang đây không ?

Cụ CANH - Tôi có sang đâỵ

LớN - ấy thế không cụ cho gạo còn ai nữa hở ?...

Cụ CANH - Nào tôi biết được.

Mẹ LớN - Đấy có anh... mà cụ ấy còn chối bai bảị Cụ này phải bắt tận tay vay tận trán cụ mới chịu phải không.

Cụ CANH - Tôi không chịu thật. Bà chớ quen thói nạt nộ mẹ chồng, la làng ngã vạ ra đấy được.

Mẹ LớN - úi giời mày nghe đấỵ Thế mà mày chịu được. Mày cứ bắt cả lên đội, tao xem có dám ăn nói thế không nào ?

LớN - Ơ hay, u cứ lặng yên đã có đội xét.

Cụ CANH - Có đội tôi cũng thế thôi, tôi sang đây thật. Tôi nghĩ thương tình cảnh anh em hắn. Tôi sang thăm(bảo với Chung)Tự tôi, tôi sang thăm, không dính dáng gì đến anh cả. Nếu phải tội, tội tôi, tôi chịu

Mẹ LớN(lại sồn sồn) - Bao che thậm thụt bao nhiêu lần rồi chứ ?
Cụ CANH - Có anh Chung đây Từ trước tôi có sang không ? Hay lần này mới là một. Có thế nào tôi nói thế ấy..Tôi không gian dối Tôi cóc sợ thật. Đừng có mà gắp lửa bỏ tay người
Mẹ LớN - Còn ngoan cố đấy Thông đồng với nhau đã rõ rành rành.
LớN - U này, không phải việc ụ U làm gì mà ầm ầm lên. Việc này đã có bà con nông dân vạch cụ ở xóm... à ... ra tối dân học tập cụ thường viện cớ vắng mặt chở đò đêm là thế. bây giờ mới vỡ lẽ, cụ tưởng người ta không biết đấy.. Ra là mưu mộ
Cụ CANH - Sao lại mưu mộ Ô lạ cái anh này.. lại cứ ghép tội liều cho người tạ Tối tôi không họp là tôi mắc việc chở đò với đơm đó đêm thật. Còn tôi sang đây là tôi tự ý tôi thương tình anh em nhà hắn. Sao lại mưu mô ?
LớN - Cụ không biết nhà này là thế nào à ? Nhà có án mạng, nhà nông dân đang phát hiện vấn đề . Cụ biết thế sao cụ còn cho gạo ?
Cụ CANH - Ơ hay, ai cho gạo ? Anh lại cứ đổ diệt cho tôi ?
LớN - Không cụ còn ai nữa ? Thế không là liên quan mưu mô thì còn là cái gì nữa ?
Mẹ LớN - Ra họp xóm xem cụ ăn nói như thế có được không ?
Cụ. CANH - Đến đâu thì đến.
LớN - à được, cụ đừng có trách... Cụ định tự tiện đi lại đdây có phải không ?
Cụ CANH - Ai tự tiện ? Anh đừng có nói sưng sưng ra thế. Đã chắc đâu nhà người ta là nhà phản động ? Anh ta có theo Tây theo địa chủ thì đã chẳng gieo neo chống đỡ cho cả c i làng này Mình có nghi ngờ, cũng phải xét cả công lao cho người tạ
Mẹ LớN - Công laọ Công lao phá hoại cải cách, công giết mẹ ấy à ?
Cụ CANH - Này bà đừng ăn nói hàm hồ. Mắt bà có mục đích rõ ràng không ? Không nên buộc án, gán tội cho người tạ Phải để cái phúc cái đức cho con

cháu về sạu

LớN - Cụ bảo ai buộc tội ?

Cụ CANH - Tôi nói bằng thật đấy Nói thật chứ. Tôi bảy mươi tuổi đầu rồi anh có giỏi anh cũng chẳng rõ ngọn ngành cái làng này bằng tôị Xấu tốt thế nào rồi ra làng nước sẽ biết. Bia miệng để đời kịa Liệu mà cư xử với nhau

Mẹ LớN(mỉa) - Phải! Liệu mà cư xử với nhaụ Để tha hồ tác yêu tác quái trong làng nhé!

Cụ CANH(giận đỏ mặt) - Ai tác yêu tác quái! Bà cứ về bà hỏi mẹ chồng bà xem, ai trèo lên cả bàn thờ bố chồng ăn vạ ? Ai trộm gà hàng xóm rồi xắn ngược váy đi rong làng chủi bậy ? Ai chứ ? Bây giờ thời buổi khác rồị Bà phải biết điều mới được

Mẹ LớN(chu chéo) - Này, này cụ định bao che ra mặt phải không ? Cụ định chống chọi với cả làng này à ? Tôi gọi hàng xóm làng giềng chứng kiến cho cụ hết đường chối cãị (định chạy ra cổng).

LớN - Ơ hay nhỉ! U cứ làm toang lên.

Mẹ LớN - úi giời ơi! Không làm toáng lên không xong với họ. Có đội ở đây, người ta còn bốp chát với mày thế. Nay mai đội rút về đoàn thì người ta còn về hùa với địa chủ trấn át mày đến đâu ấy chứ! Rồi của được chia đã chắc trong tay chưa ? Rồi mày còn làm sao đương nổi việc làng việc nước được nữa hở ?

Cụ CANH - Bà chớ nói càn. Bà không vơ đũa cả nắm được. Bà không thể giây cái chuyện địa chủ vào đây được

Mẹ LớN(lại sồn sồn) - Này, này, lại như cái việc cho trộm gạo vừa rồi ấy Khéo đánh trống lấp lắm. Vải thưa chẳng che được mắt thánh đâụ Cứ lôi cụ ấy lên đội

LớN - Cụ phải lên đội Thảo nào vụ án mãi không ra manh mối là thế

Mẹ LớN - Có đông đủ bà con nông dân thử xem cụ lấp liếm thế nào ? Cứ lôi

cụ lên đội xem nào

Cụ CANH - Đến đâu cũng vậy, cứ thực tôi khai, còn cái gì chướng tai gai mắt, tôi cứ thẳng tôi nói, tôi cóc sợ đứa nào thật.

Mẹ LớN(át giọng) - Cụ chửi vắt nóc cả làng này có phải không ? Đấy mày xem. Gớm chưa!

LớN(bảo Chung) - Thêm việc này nữa, kiểm thảo thành khẩn đị Viết vào giấy kia Sớm lên trình đội ngay Ngoan cố không được. Muốn sống thì trông thằng Quỵnh đấy

CHUNG(đóng sầm cửa theo) - Thế này còn sống làm sao được

(Chung thở dài Vào buồng lấy chiếc thừng treo lên giường, luồn thừng vào sà ngang... Trong xóm gà gáy rộn lên giục sáng. Tiếng trẻ khóc và tiếng ru bên cạnh. Gian nhà Chung lạnh ngắt: bàn thờ trống rỗng, chõng của Tầm bỏ không, chiếc chiếu rơi xuống đất. Nước mắt Chung trào rạ Anh chua xót nhìn cái vòng thừng trước mặt)

. CHUNG(nghẹn lời) - Không thể chết điêu đứng thế này được ?

(Chung rời tay cắn chặt môi, nước mắt càng ràn rụa Có tiếng kẹt cửa, Thủy vào trông thấy hốt hoảng, chân ríu lại, nước mắt chạy quanh. Chung quay lại vừa giận vừa thương...)

THủY - Giời ơi! Anh Chung ((chạy sô đến giường khóc níu lấy chân Chung). Anh Chung, sao anh lại thế này ? Anh không thương ai nữa hở anh ?

CHUNG(chua chát) - Thương ai ?

THủY(vẫn khóc) - Anh nỡ bỏ cái Tầm. Anh nỡ bỏ tôi ?

CHUNG(nhìn Thủy oán trách) - Thế súng ống đến đdây làm gì ?

THủY - Tầm nó bị giữ rồị..

CHUNG - Không phải đến dò xét nữạ

THủY - Anh Chung...anh nghĩ thế nào anh lại trả gạo kia chứ! Anh chẳng

thương tôi!..

CHUNG - Thương tội. Hừ.. Đây không cần dụ dỗ, ra ngay!

THủY - Tôi xin anh.

CHUNG - Có bắt thì cứ việc bắt. Tay đây

THủY(khổ sở) - Anh Chung...

CHUNG(không nén nổi) - Thế vác mặt đến đây làm gì ?

THủY(nhìn Chung hờn giận) - Tôi van anh, anh đừng nói thế.

CHUNG - Còn để nhau điêu đứng đến thế nào nữa chứ ?

THủY - Anh Chung...Anh chẳng nên nặng lời..

CHUNG - Còn "anh" được kia à ? Không tình nghĩa gì hết. Ăn ở vói nhau thế là hết nước hết cái rồi

THủY - Anh Chung, anh nói hay nhỉ

CHUNG - Hay, hay không thì biết đấy..

THủY - Anh đừng làm khổ tôi nữa

CHUNG - à khổ...ai làm khổ ai ? Còn vác mặt đến đây được. Đây không có tội Đây không làm gì nên tội Ai phải ai trái, ai ăn không nói có, ai làm tình làm tội nhau khắc biết đấy

THủY - Thực anh chẳng rõ...

CHUNG - Thằng này đến chết nữa mới rõ à ? Mà thế nào mới là rõ nữa Điêu toa bạc bẽo, tàn nhẫn với nhau (hất mạnh bát nước trên giường) Con người ta ăn ở với nhau phải như bát nước đầy chứ ?

THủY(ứa nước mắt) - Ai tàn nhẫn đấy ?

CHUNG - Hừ, không tàn nhẫn mà lại tố, mà lại soen soét buộc tiếng phản động cho cơ sở cũ. Sao lại dám đặt điều cho cơ sở cũ là phản động bán nước ? Sao không nghĩ đến đồng chí Tường huyện ủy bị giặc bắn chết trên sông này ? Còn sống mà ăn hột cơm ngày nay phải biết nhớ biết thương đến các đồng chí ấy chứ. Sao lại tàn nhẫn chóng quên ?

THủY - Tôi quên thế nào được. Anh giắt tôi vào du kích...
CHUNG - Thế ai bảo họp chi ủy treo cờ Pháp là họp phản động. Đứa nào nói Đứa nào hám danh cốt cán tố sằng ?
THủY - Anh nói thế mà nghe được. Anh còn coi tôi đến thế nào nữa ?
CHUNG - Coi thế nào (với con dao ở liếp chạy sô đến phía Thủy Bỗng ngừng tay). Con dao này chém giặc mà bây giờ tự tay mình chém mình à ? Còn coi thế nào nữạ.. (tức tối chém mạnh xuống thành giường)Đồ vô ơn bạc nghĩa
(Thủy lặng người, nước mắt vẫn ràn rụa ấm ức bỏ ra tới cửa lại quay vào).
THủY - Anh nỡ xử tàn tệ với tôi, thế kia ư ?... Thôi thì cũng đành. Anh muốn bỏ tôi cũng được. Anh chỉ cần nói với tôi một câụ..
CHUNG - Hừ bỏ... muốn nói chuyện bỏ, muốn cắt đứt. Đây chẳng cần thật.
THủY - Anh nghĩ xem. Anh cần gì nữa ?
CHUNG - Bạc bẽo, đây không cần thật.
THủY - Chẳng biết ai bạc bẽo kia đấỵ (tức không nói được) Với anh tôi đã thế nào rồi!
CHUNG - Đứa nào nói chuyện bỏ. Đứa nào muốn bỏ đấy ?
THủY - Anh muốn nói thế nào cũng được
CHUNG(chua chát) - Thằng này bây giờ một mình chịu tội
THủY - Dễ một mình anh khổ. Anh biết đâu, chi bộ bắt tôi lấy người khác, bắt tôi phải cắt đứt với anh. (Thủy nghẹn lời) Chuyến đò nên nghĩa, chốc lát không thể bỏ anh. Tôi với anh tuy chưa nên vợ nên chồng... Nhưng sống chết đã có nhau cả rồi đấỵ..anh...
(Chung nín lặng)
Bây giờ anh coi rẻ tội Tôi còn biết sống với ai nữa ? Anh còn để tôi sống làm gì ? ừ...sẵn dao kia anh còn để tôi sống làm gì ? Sẵn dao đấỵ..
CHUNG(ném dao xuống giường) - Sao lại khổ thế này hở ?

(Thủy khóc bỏ ra cửạ Cụ Canh và Tầm ở cổng chạy vào)
Cụ CANH - ấy đấy, cái Thủỵ Ra mày mang gạo sang cúng bà cụ. Rõ khổ, nào tao có biết đâu, tao lại cứ ngờ oan mắng mày thậm tệ.
(Tầm và cụ Canh vào hẳn. Hốt hoảng trông thấy giây thừng lủng lẳng trên giường).
TầM(Níu lấy anh) - Sao anh lại.. Anh định bỏ em thật đấy thôi anh ơi!
Cụ CANH - Sao mày nghĩ dở thế cháụ Việc gì mà chết. Còn có em Tầm mày, còn có cái Thủy kiạ Còn có ông đâỵ Còn có dân làng người nọ người kia nữa chứ. Ai để mày chết!
CHUNG - Nhưng người ta buộc cho cháu cái tội phản động giết mẹ. Cháu còn khổ đến đâu nữa ?
Cụ CANH - Vu oan giá hoạ thế nào được ? Hôm ấy u mày phải cảm chết. Tao sang tao biết rõ ràng.
CHUNG(Chợt nghĩ) - Thế ông sang để đèn điếu ở giường phải không ông.
TầM - Cháu họp về còn thấy đèn điếu ở giường này nàỵ
Cụ CANH - Khổ thật. Tao để đấy chứ aị
CHUNG - Chính ông sang chơi tối hôm u cháu mất ?
Cụ CANH - ừ mà lạị Tao đem điếu ra hút. Khi về còn vặn đèn nhỏ li ti bằng hạt đỗ cho u màỵ Tao đấỵ Khổ thật. Họp xóm chẳng dám nói rạ Tối hôm ấy u mày đóng cổng, phải cảm ngã dúi dụi ở chân bụi chuối kia, may có tao xuống bến thấy nằm vật ra đấy mới dìu vào trong nhà. U mày còn chuyện trò được. Lúc tao về u mày còn bảo vặn đèn nhỏ cho cái Tầm nó đi họp về kia mà. Ai ngờ u mày mất lúc nào không biết.
CHUNG - Đúng là u cháu bị cảm lạnh rồị.
THủY - Sao ông không gọi em Tầm ngay, may ra còn cứu chữa được cho u cháụ
Cụ CANH - ấy thế còn nói gì. Lúc ấy bà cụ còn tỉnh, bà cụ bảo không phải

gọi, ai biết đâu đến nông nỗi này Tao cứ ân hận mãi Nghĩ chỉ thương u mày chết phải cái lúc này..

CHUNG - Việc rõ ràng như thế mà cháu cứ phải chịu tiếng giết mẹ suốt đời (nhìn thừng tức tối) Cháu không bó tay chịu chết được nữa, không thể để lầm lẫn được mãi.

THủY(nhìn Chung thương xót) - Đã sống chết có nhau.. việc này cháu phải nói mà ông cũng phải nói.. ông phải đứng ra ông nói

Cụ CANH - ấy nói chứ. Đến thế này tao nói Tao phải nói hết với dân làng, với đội Tâm địa ông con ta ngay thẳng, không lẽ lại chịu ép một bề mãi được, chúng mày ạ (bảo với Chung) Mày nghe ông. cây ngay chẳng sợ chết đứng. Sóng gió này cũng qua giờ thôi Rồi ra phải có lúc trời quang mây tạnh chứ. (Với Thủy) Thôi mày ở đây thêm khó rạ. Mày ra bến tao cho con đò đưa về rồi tối mày lại sang. Nhất định ông con mình phải làm cho ra nhẽ...

(Cụ canh vội vã ra cửa Thủy nhìn Chung yên lặng dặn dò rồi ra theo Chung bàng hoàng. Một lát lâu Như vừa thoát nạn, dáng người tỉnh táo hẳn lên, nhanh nhẹn cầm dao trèo lên giường)

TầM(hốt hoảng) - Kìa anh.

CHUNG(chém đứt thừng) - Chết thế nào.. (cười bảo em) Mày lại sắp sớn sác lên như u ấy thôi.. Có gạo mới rồi đấy Đem thổi cúng u đi.. Bây giờ có tù tội cũng cóc cần...

TầM - Thổi chỗ gạo chị Thủy hở anh ?

CHUNG - ừ, còn gạo nào nữa..

TầM(nhìn ra sông) - Anh xem kìa Cụ Canh chèo thuyền, chị Thủy chị ấy ngồi đằng mũi, trông y như ngày xưa du kích đánh xong bốt Ngà rút sang sông ấy nhỉ ?...

(Chung yên lặng ra phía cửa sổ. Trời sáng rõ. ánh nắng ửng hồng. Tiếngnói cười gọi đò rộn rã dưới bến. Một tiếng sáo tha thiết bên kia sông vẳng lại)

Màn từ từ hạ

^ t bài " Đống máy " mà chúng tôi trích sau đây để tố cáo đời sống cơ cục củc công nhân và thái độ quan liêu của giai cấp lãnh đạo

_____

Trích báo Văn số 34 ngày 27-12-57.

Nhân Văn Giai Phẩm

Nguyễn Mạnh Tường

Nguyễn Mạnh Tường là một người nổi tiếng là thông minh, vì mới 23 tuổi ông đã đỗ hai bằng Tiến sĩ luật khoa và Tiến sĩ văn khoa . Ông theo học ở trường Albert Sarrant ở Hà Nội, sau đó sang Pháp học ở Montpellier . Sau khi về nước, ông được bổ dạy ở trường Bảo hộ . Bị bạc đãi ông bỏ nghề dạy, ra làm trạng sư .

Năm 1946, ông được chính phủ Hồ Chí Minh cử đi dự Hội nghị Đà Lạt, nhưng vì xung đột với Võ Nguyên Giáp, nên không được dự Hội nghị Fontainebleau .

Từ 1947 đến 1950 ông làm trạng sư ở khu III . Trong khi bênh vực cho các bị cáo trước tòa, ông hay dùng lời lẽ văn hoa để "nói mát" chế độ, nên ông bị chuyển sang ngành giáo dục .

Ông bị coi là phần tử "ngoan cố", không chịu "lột xác" nên thường bị đả kích . Có lần cán bộ đặt ra vở kịch nhan đề là "Phải hấp lại" để lăng mạ ông, nhưng ông không thèm trả lời .

Từ 1952 đến 1954 ông dạy ở trường Dự bị Đại học, và sau ngày đình chiến, ông được về dạy ở trường Văn khoa Đại học ở Hà Nội . Chúng tôi giới thiệu ông Nguyễn Mạnh Tường bằng hai bài của ông . Một bài nhan đề " Vừa khóc vừa cười " để giới thiệu ông Nguyễn Mạnh Tường Tiến sĩ văn khoa, và bài Những sai lầm trong Cải cách Ruộng Đất để giới thiệu ông Nguyễn mạnh Tường Tiến sĩ luật khoa .

Vừa khóc vừa cười

Trong 1 thiên anh hùng ca sáng tác vào khoảng thế kỷ thứ XI, thi sĩ tường thuật cuộc chiến đấu anh dũng của 2 anh hùng Roland và Olivier, chống lại kẻ thù chung . Hai bạn chí thân giết được nhiều địch, nhưng hai người đều bị thương cả . Dặc biệt Olivier , máu chảy nhiều, hoa cả mắt, không nhận thấy gì nữa . Khi Roland la,i gần để giúp bạn, Olivier tưởng nhầm là kẻ thù , bổ mấy nhát dao xuống, may không trúng đầu Roland . Anh này bèn dịu dàng lên tiếng : "Tôi là Roland đấy mà . Sao anh đánh tôi ?" Olovier xin lỗi bạn : "Mắt tôi hoa, không nhận ra anh nữa".

Khi Âu châu chuyển từ chế độ phong kiến sang chế độ tư sản, trong thế kỷ XVI, Rabelais kể chuyện Badebec, vợ của Gargantua, vừa sinh con xong thì từ trần : "Cái thắc mắc làm cho Gargantua rối trí là hắn không biết nên khóc vì vợ vừa chết hay nên cười vì con vừa sinh" .

Đến cuối thế kỷ thứ XVìI, khi cách mạng 1789 sắp bùng nổ, Figara một nhân vật của Beaumarchais, sau khi kiểm điểm tình hình của 1 xã hội đã thủ tiêu hết mọi tự do kêu lên : "Tôi vội vàng cười khì để tránh khỏi khóc oà" Như thế không đúng .

Phải khóc trên cái hiện thời để cười đó cái ngày mai . Dù sao người trí thức là người vừa khóc vừa cười . Khóc vì cái sai lầm phải chứng kiến trong hiện tại, cười vì vui cái mới đang đến . Khóc vì đau khổ , cười vì hy vọng . Khóc

hôm nay để cười ngày mai . Trên quá trình biến đổi từ cái khóc đến cái cười diễn ra cuộc tranh đấu tư tưởng của người trí thức .

Người nào chỉ biết hoặc khóc thôi, hoặc cười thôi, không phải là người trí thức .

Ta ân cần với người trí thức ưa khóc . Ta phải chiếu cố nâng đỡ người ấy . Người ấy đau khổ vì các thắc mắc căn bản và sâu sắc . Người ấy thành khẩn . Người ấy không phải là thù, người ấy là bạn . Ta phải kiên trì, cố gắng đưa cái khóc của người ta biến thành cái cười .

Ta dè dặt, có khi ngần ngại trước người trí thức ham cười . Ta hoan nghênh cái cười chân thật, xuất phát từ đáy lòng, nẩy nở trên các giọt lệ vừa khô . Nhưng ta khó chịu trước cái cười bình phong dùng để che đậy các thắc mắc bản thân mình không muốn thú với mình . Ta ghét cái cười dùng để mị trên lừa dưới, câu các kẻ ngây thơ, biểu lộ 1 ý chí tôn sùng, hòng củng cố 1 địa vị, hay mưu cầu 1 bổng lộc . Quần chúng cần đề cao cảnh giác để khỏi mắc mưu cái cười ấy . Cấp lãnh đạo lại cần cảnh giác hơn nữa vì cái cười nịnh hót nuôi dưỡng bệnh chủ quan mà cấp lãnh đạo thường mắc .

Cái cười nguy hại này không nhất thiết biểu hiệu bằnng sự nhích môi . Nó có thể là linh hồn của 1 cử chỉ, nội dung của 1 thái độ . Có người cười bằng cái đầu nó gật, cái lưỡi nó tán thành, ủng hộ . Trong bao nhiêu "tả khuynh", tôi nghe thấy vang tiếng cười ấy .

Tôi sợ người trí thức im lặng . Tôi nghi ngờ người trí thức cười . Tôi thương người trí thức khóc . Tôi yêu người trí thức vừa khóc vừa cười, khóc hôm nay để cười ngày mai "khóc lên tiếng cười"

TIN vẫn lợi hơn NGHI . Trong 10 người ta tin, có thể có 1 kẻ thù lẻn vào/. Nhưng ta vẫn còn 9 người bạn . Và 9 người bạn này sẽ giúp ta tìm kẻ thù ấy . Nếu ta nghi cả 10 người, khi ta giơ tay, chẳng ai bắt tay ta . Ta không có 1 bạn bạn nào cả .

Đồng ý rằng phải phân chia rõ rệt địch, ta . Nhưng ta phải xác định thái độ của ta với địch . Địch mưu hại ta và thực sự gây cho ta nhiều tổn thiệt . Nhưng ta chớ nên buộc cho nó trách nhiệm về các tai hoạ căn nguyên ở sự dốt nát, sai lầm, chủ quan của ta . Theo danh từ khá phổ biến : "như thế không lợi" . Không lợi vì ta đề cao địch, ta không sữa chữa được gì, không rút được bàihọc của kinh nghiệm . Từ trước tới nay ta chỉ đặt vấn đề : ai là ta ? Tôi đề nghị đặt thêm vấn đề : do địch làm, do ta phạm . Điểm trên, đề cao cảnh giácva cho phép ta đề phòng, hoặc đối phó . Điểm dưới nêu cao tinh thần tự phê và giúp đỡ ta xây dựng .

Con thỏ sợ đến cả bóng của nó . Con sư tử bất chấp mọi thú vật . Ta không phải là sư tử và cũng không muốn là sư tử . Nhưng nhất định ta không phải là thỏ .

Kẻ thù số 1 của trí thức : bọn chụp mũ . Kẻ thù số 1 của lãnh đạo : cấp cán bộ chuyên cười và vỗ ngực và cả bọn chụp mũ nữa . Các cán bộ chuyên môn cười, dựa vào bọn vỗ ngực trong quần chúng, ru ngủ cấp lãnh đạo . Bọn chụp mũ nha hiểm hơn : họ gây thành kiến giữa lãnh đạo và quần chúng, họ vô tình hay hữu ý xuyên tạc các nguyê,n vọng chính đáng, các yêu cầu hợp tình hợp lý hợp pháp của quần chúng . Họ là Iago súc xiểm Othello ghen vợ, giết vợ . Bị bao vây chặt chẽ như vậy, tài nào cấp lãnh đạo hiểu biết được sự thật của quần chúng ?

Có 1 số người thấy phong trào quần chúng đòi hỏi ơ ? Đảnh lãnh đạo 1 chính sách cho trí thức (với các tự do dân chủ va ` mối quan hệ tốt giữa chính trị và chuyên môn) đã tỏ thái độ "khó chịu" và phản ứng mạnh . Họ nhắm mắt, lắc đầu , chép miệng, thở dài . Không thực sự cầu thị, chưa điều tra nghiên cứu, chẳng tìm hiểu sự thật, họ chỉ mang đao to búa lớn ra doạ nạt, họ là Don Quichote cầm giáo tiến lên đâm cối xay, họ quên lý luận Cách mạng đã học tập . Họ là nàng công chúa quê thời kỳ gặp Thạch Sanh trong

hang .

" Tích tịch tình tang ..." Tiếng đàn của Thạch Sanh có nhắc lại được kỷ niệm cũ không ? "Hỡi tuyệt thế giai nhân mà tôi yêu với 1 mối tình vô hạn, nàng còn nhớ thuở đôi ta gặp nhau trong hang đá không ? Đôi ta quyết tâm sống chết có nhau, với nhau/. Vì vậy ta thắng kẻ thù, ta sống/. Bây giờ thời kỳ gian lao đã qua, nàng trở về dinh cơ huy hoàng, lên xe xuống ngựa . Nàng nỡ lòng nào quê tình duyên cũ" (1)

Tôi muốn thân ái hỏi các bạn đang chép miệng thở dài : "Các bạn là những người cách mạng . Thái độ của các bạn phản ứng đối phó (tôi không nói đàn áp) trước 1 phong trào quần chúng đông đảo, đòi hỏi trên lập trường cách mạng, những quyền lợi chân chính, thái độ ấy, phân tích, truy nguyên nó, ta thấy gì ? Tôi run sợ trước kết luận tôi phải tiến tới . Tôi ngừng bút . Tôi nhường lời cho tất cả các người cộng sản trên thế giới, trong đó có các đảng viên Đảng Lao Động Việt Nam, có các bạn, để các người ấy nhận định về thái độ nói trên , định danh cho nó, gọi nó bằng tên cách mạng của nó (2). Để tránh khỏi mang tiến chụp mũ cho các bạn, tôi dành quyền phán định cho giới có thẩm quyền .

Tôi xin nhắc lại rằng trong lịch sử cách mạng Liên Xô và Trung Quốc, khi giai đoạn kiến quốc tiến vào bước quyết liệt, chính thể cách mạng không thể nào lạnh nhạt được vấn đề trí thức . Cuộc tranh đấu của trí thức Việt nam hiện thời xen vào khuôn khổ cách mạng, phối hợp với phong trào trí thức trên toàn thế giới . Coi nhẹ nó là 1 sai lầm . Giải quyết nó 1 cáh hời hợt, nông cạn với tinh thần của người lớn cho kẹo trẻ con để nó khỏi khóc, là 1 sai lầm nghiêm trọng . Đối phó với nó, chống lại nó ... tôi không tiếp tục vì tôi tin rằng không 1 chính thể cánh mạng naò lại hành động như vậy .

Bằng chứng là báo Nhân Dân trong số 30-9-56 vừa đăng bài của đồng chí Lục Định Nhất đọc ngày 26-5-56 với sự chậm trễ có 4 tháng thôi . Từ Bắc

kinh tới Hà Nội , đường dài hơn năm nghìn cây số , tốc độ của sự thật như thế là nhanh rồi . Còn báo cáo của đồng chí Chu Ân Lai in từ ngày 30-1-1956, tôi không nhớ đăng báo Nhân Dân ngày nào . Dù các bạn thất rõ là Đảng Lao Động Việt nam coi trọng vấn đề, như Trung quốc từ đầu năm nay, như Liên xô từ năm 1936, Đảng lại còn phát động tinh thần dân chủ trong quần chúng trong các giới, các cơ quan, và sở dĩ làm như vậy là để thắt chặt liên lạc với quần chúng, đi sát với sự thật của quần chúng, trưng cầu ý nguyện của quần chúng để xây dựng chính sách, lãnh đạo có kết quả .
Vậy tai sao các bạn lại chép miệng thở dài ? Lại xuyên tạc ý nghĩa trọng đại, lịch sử của 1 phong trào quần chúng, mà chính Đảng phát động ? Thế các bạn tranh đấu cho ai, phục vụ cái gì ? Chủ trương của Đảng phát huy dân chủ là 1 sáng kiến mà toàn dân hoan nghênh . Hạt đã gieo bây giờ sắp đến lúc gặt hái . Cớ sao các bạn lại muốn truất quyền của Đảng gặt hái cái mùa màng mà Đảng dã gieo hạt ?
Nhưng tôi hiểu các bạn . Các bạn là những người tốt . Chẳng qua các bạn chỉ nặng về 1 số thành kiến mà thôi . tuy nhiên, các bạn thực sự cầu thị : các bạn cho phép tôi tin như vậy . Phải không các bạn ?

(1) : Nên hiểu nàng công chúa là cán bộ lãnh đạo đảng Cộng sản và Thạch Sanh là giới trí thức kháng chiến .
(2) Tác giả muốn nói : phản cách mạng

Qua những sai lầm trong Cải cách ruộng đất xây dựng quan điểm lãnh đạo

L. S. G. Ông Nguyễn Mạnh Tường đã đọc bài diễn văn này trong một cuộc

họp của Mặt trận tổ quốc Hà nội ngày 4 tháng 10 năm 1956 với tư cách đại diện cho trí thức ở Thủ đô .

Mặt trận Tổ quốc là một tổ chức có tính cách "táp nham" mà chính quyền Cộng sản thành lập với mục đích để lùa những phần tử "lừng chừng" vào cho tiện bề kiểm soát . Nó là biến thân của Mặt trận Liên Việt (LV) ngày xưa mà đã có người gọi là Mặt trận Lờ Vờ, hoặt tệ hơn nữa là : Mặt trận Lông Vịt

Vì tính cách phức tạp của các hội viên mà đa số thuộc các thành phần "bất kham" nên sự kiểm soát của Đảng không mấy khi được chu đáo . Trong mấy tháng mùa Thu năm ngoái, vào lúc chính quyền đương bị giao động, thì sự kiểm soát đó gần như mất hiệu quả . Đó là lý do khiến luật sư Nguyễn Mạnh Tường có dịp lợi dụng cơ hội và hoàn cảnh đả kích kịch liệt chế độ bằng bài diễn văn này .

Bài này không được đăng trên các báo xuất bản ở Hà Nội, nhưng không biết bằng cách nào đã lọt tới Rangơn, sang Paris .

Bài diễn văn của ông Tường đã làm rung động thế giới vì lần đầu tiên có một nhà luật học đứng trên lập trường pháp lý của các nước văn minh lên án chính sách của ông Mao Trạch Đông về chương trình Cải cách Ruộng Đất đề ra từ 1926 và áp dụng lần đầu tiên ở Hồ Nam . Ngày nay, vưà đúng 30 năm về sau, và dựa trên kinh nghiệm đau sót của Bắc Việt, ông Tường lớn tiếng tuyên bố rằng chính sách đó quá ư dã man, không có mảy may nhân đạo và hoàn toàn trái với các nguyên tắc căn bản của pháp lý mà nhân loại công nhận hàng mấy ngàn năm nay .

Ông Tường cũng là người trí thức Việt Nam đầu tiên, sống dưới chế độ Cộng sản, mà có can đảm lớn tiếng nói rằng : "Tôi là trí thức", không có tự ti mặc cảm, không "mất khí thế của giai cấp"

Nhà văn hào Nga Boris Pasternak trong tác phẩm (Bác sĩ Zhivago) của ông,

cũng nhắc lại một câu thơ của Puchkine : ;"Ta là tiểu tư sản, Ta là tiểu tư sản" để nói rằng thành phần tiểu tư sản không có gì đáng hổ thẹn cả . Sự giác ngộ và đoàn kết của cấp tiểu tư sản sẽ chận đứng và tiêu diệt chế độ Cộng sản trong hậu bán thế kỷ hai mươi . Đó là ý kiến chung của giới trí thức sống trong bức màn sắt .

Thưa các quý vị

Hội nghị Mặt trận Trung ương họp để nghiên cứu các sai lầm trong Cải cách Ruộng đất và chính sách sửa chữa sai lầm ấy . Hôm nay tôi được đúc kết trước toàn thể Hội nghị các ý kiến mà trong 10 ngày vừa qua, tôi đã trình bày trong tổ thảo luận, với tinh thần thận trọng của người trí thức không bao giờ quên trách nhiệm của mình trước nhân dân và lịch sử nước nhà .

Tôi phấn khởi được nghe bản phê bình của Đảng lao động do ông Trường Chinh đọc trước Hội nghị . Nhưng tôi cũng phải thú rằng lòng phấn khởi của tôi, một phần bị giảm đi, vì tôi nhớ lại kết quả tai hại của các sai lầm đã phạm trong công cuộc Cải cách Ruộng đất . Tôi xin phép các vị được kính cẩn nghiêng mình trước kỷ niệm những người vô tội đã chết oan, không phải vì bàn tay của địch mà chính của chúng ta .

Trong cuộc kháng chiến anh dũng của ta, những đồng bào đã hy sinh, có thể nói được, chết với trong lòng chan chứa nỗi vui sướng, vì chết cho sự nghiệp giải phóng dân tộc khỏi nanh vuốt của địch . Họ chết vì địch, cho ta, đó là cái chết tích cực, cái chết vẻ vang, cái chết oanh liệt mà Tổ quốc ghi nhớ muôn thuở .

Trái lại, các người chết oan vì các sai lầm trong cuộc Cải cách Ruộng đất này, lúc tắt thở, cay đắng đau xót vì chết với một ô danh . Chúng ta đã xóa bỏ cái ô danh đó, những con cháu của các nạn nhân tài nào mà không ngậm ngùi ? Đau đớn hơn, bây giờ ta làm thế nào mà biến cái khổ cực của người

tắt thở thành một niềm an ủi cho họ được ? Nếu chúng ta duy tâm và tin rằng linh hồn còn tồn tại, thì một phần nào, ta chuộc lại được lỗi của ta . Nhưng ta duy vật và các người ấy lúc chết cũng là duy vật .

Do đó, cái nỗi khổ cực của họ, ta biết rõ rằng, bây giờ ta không thế nào thủ tiêu được nữa . Quyền hạn của ta không tới đó . Nhưng cái gì ta có thể làm được, ta cần làm, để như là đền bù một phần nào sự tổn thiệt của các người ấy, và chứng minh ta thấm thía nỗi đau khổ của họ khi từ trần, là ta cương quyết rút bài học kinh nghiệm đau đớn và sửa chữa các sai lầm nghiêm trọng mà họ là nạn nhân .

Với tinh thần của một người trong quần chúng, của một người công dân đau khổ trước bao nhiêu cái chết oan của người vô tội, tôi xin phép trình bày mấy ý kiến xây dựng . Chủ yếu tôi sẽ phê phán và truy nguyên các sai lầm trong Cải cách Ruộng đất nhưng theo ý tôi, các sai lầm này chỉ là biểu hiệu điển hình và bi đát nhất của những thiếu sót trong sự lãnh đạo của Đảng Lao Động . Do đó tôi xin phép được góp ý kiến xây dựng quan niệm lãnh đạo của Đảng Lao Động .

Tại sao tôi lại tin như vậy ? Là vì, không những trong Cải cách Ruộg đất, chúng ta đã phạm sai lầm nghiêm trọng mà cả trong nhiều khu vực khác nữa . Trong các khu vực này, sai lầm cũng đã đưa một số người trong quần chúng đến cái chết thê thảm . Do đó nếu chỉ cục bộ hóa các sai lầm chúng ta không thể rút được bài học kinh nghiệm, chúng ta sẽ khiếm khuyết với sự tín nhiệm của tất cả đảng viên Đảng Lao Động với sự mong đợi của toàn dân . Chúng ta phải cương quyết không cho các sai lầm ấy tái diễn và tác hại nữa . Đó là nhiệm vụ tối thiểu của chúng ta đối với các người đã chết oan .

Tình hình nước ta hiện thời ra sao ? Tình hình ấy có bi quan không ? Đó là vấn đề nhận định thôi . Nhưng cái chủ yếu là ta không nhìn tình hình ấy với con mắt bi quan . Vậy sự thật khách quan như thế nào ?

Nhìn vào nông thôn, ta thấy hiện thời tình trạng thiếu đoàn kết rất phổ biến . Vì thi hành sai chính sách cải cách, ta đối lập các từng lớp trong giai cấp nông dân, cán bộ cũ và mới, chi bộ cũ và mới của Đảng . Trong khi đập tan giai cấp địa chủ, ta không phân biệt đối xử, ta để cho chết chóc thê thảm những người hoặc già cả, hoặc thơ ấu mà ta không chủ trương tiêu diệt . Ta chỉ cần đọc bài giáo huấn cho đồng bào nông thôn đăng trong báo Nhân Dân là ta đủ hiểu mặt mũi nông thôn hiện thời ra sao .

Nhìn về các công xưởng công trường, ta thấy gì ? Cứ đọc báo Nhân Dân thôi, ta thấy Chính phủ gởi các phái đoàn đi thăm các anh chị em công nhân, ủy lạo họ, bắt buộc thi hành quy chế lao động mà Chính phủ đề xuất hai năm nay mà không được bồi dưỡng đúng mức . Lắng nghe dư luận đồng bào Hà Nội thôi, ta được biết rằng có ít ra một doanh nghiệp quốc gia lãng phí bao nhiêu triệu trong khi dưới chế độ Pháp thuộc, cũng doanh nghiệp ấy mang lại cho thực dân đế quốc các số lãi khổng lồ .

Về mậu dịch nữa năm nay, đồng bào ca thán như thế nào, ta đã biết . Nào chèn ép các nhà kinh doanh tư nhân, nào lãng phí bao nhiêu nghìn triệu khi thực hiện chính sách, nào tàn nhẫn với các người bán sức lao động cho mình, nào đưa ra thị trường sữa hư mà không bao giờ nghĩ đến tính mệnh của người ốm, của trẻ sơ sinh, nào tung ra bơ hỏng, thuốc lá mốc, phạm đến sức khỏe của nhân dân, nào bất lực trước hiện tượng vật giá càng ngày càng lên trong khi nhiệm vụ của mình là phải bình ổn nó . Có thể nói được, suốt ngày đêm không đâu là không có lời oán trách Mậu dịch .

Về hộ khẩu thì thì cán bộ tỏ vẻ không phải là nhằm duy trì trật tự an ninh, phá vỡ cơ sở của địch, trái lại quấy nhiễu nhân dân, tạo ra một đời sống thành thị điêu đứng cho tất cả. Nếu các vị cần những dẫn chứng cụ thể, tôi chỉ xin nhắc lại hồ sơ mênh mông, thu lượm các thắc mắc cay đắng của đồng bào Thủ đô, trong đại hội lần thứ 3 của nhân dân Hà Nội vừa họp cách đây 2

tháng .

Nói về chính sách khôi phục kinh tế ta thấy gì ? Số vốn mà các nhà công thương mang ra kinh doanh chỉ là một phần ti tiểu, số công nhân làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân không có nghĩa lý gì . Trái lại ta thấy tất cả một phong trào các nhà tư sản thu hẹp hoạt động của họ, hoặc "chuyển hướng" bằng cách đâm ra quay chỉ, bán nước mía, hay dệt vài thước vải vớ vẩn, hoặc đóng cửa ăn vào vốn để khỏi đụng chạm đến Sở Lao Động vì vấn đề công nhân, với sở Công Thương vì vấn đề đăng ký và nguyên liệu sản xuất, với sở Tài Chính vì thuế khóa đặc biệt .

Thuế bổ xung đã đưa bao nhiêu người đến chỗ phá sản, có kẻ đến chỗ tự sát . Các người tiểu thương buôn thúng bán mẹt, đẩy chiếc xe hàng tiều tụy trong phố cũng "được" nộp thuế, cũng như các người suốt ngày làm việc ở công sở hay công xưởng, tối về thức đêm dệt vải thước kiếm thêm tiền độ thân .

Hàng trăm, hàng nghìn công chức cũ về hưu, với gia đình của họ, trước đây sống . bằng lương hưu trí, hai năm nay không được ai chiếu cố đến, chết dần chết mòn, có người đâm đầu xuống sông tự tử, có người hai lần uống thuốc độc để quyên sinh .

Còn như các cán bộ thì ta có cần nói đến không ? Ta cứ trông mặt mũi, quần áo họ, ta chỉ cần hỏi con số những người qua các phòng khám bệnh các bệnh viện, ta liếc mắt nhìn họ ăn uống những gì trong bữa cơm, là ta đủ hiểu khổ cực của họ . Ta quên thế nào được các đồng bào tập kết ra ngoài Bắc, số phận con cái họ ở Hà Nội, số phận chính của họ, bi đát quá nỗi ! Khổ cực nhất cho các anh chị em, là không nương tựa được vào đời sống gia đình để khuây khỏa trong lúc thảm sầu .

Các hiện tượng trên đây có đúng không, tôi chỉ yêu cầu các vị đọc báo Nhân Dân, nghiên cứu các hồ sơ chồng chất lên ở Mặt trận Thành Hà Nội sau lần

đại hội thứ 3 vừa rồi, nghe ngóng lời than phiền của quần chúng, nhìn nhận các quang cảnh diễn ra dưới mắt của các quý vị là các vị đủ hiểu rồi .
Quả thực như ông Trường Chinh đã tuyên bố, uy tín của chính phủ của Đảng bị tổn thiệt rất nhiều . Thế tại sao đồng bào của chúng ta lại khổ cực ? Phải chăng vì cán bộ của ta non, hẹp hòi, chưa thấm nhuần lý luận cách mạng, không tôn trọng giá trị của con người, các nhu cầu và đòi hỏi chính đáng của nó ? Phải chăng vì ta đang mắc trầm trọng bệnh ấu trĩ của cách mạng ?
Các điều đó là có, ta không hề chối và không thể chối cãi được . Nhưng nhận định như vậy vẫn còn hời hợt . Ta phải đi sâu hơn nữạ Khi trong Cải cách Ruộg đất của ta, ta thấy bao nhiêu người bị tù tội, bị giết oan, trong đó bao nhiêu người dân ưu tú đã từng đóng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp cách mạng, khi hiện thời, ở nông thôn, vẫn có người bị đánh đập, ngược đãi, khi ta không xây dựng được đoàn kết giữa các đồng bào, thì ta phải nhận định rằng các sai lầm ta đã mắc trong cuộc Cải cách Ruộng đất này chỉ là những biểu hiệu cực độ của các sai lầm ta đã phạm và các sai lầm ấy nêu lên, như tôi trình bày trên đây, một vấn đề cực kỳ quan trọng là vấn đề lãnh đạo của Đảng Lao Động .
Do đó tôi yêu cầu các vị cho phép tôi bắt đầu nghiên cứu các sai lầm trong Cải cách đã rồi sau khi truy nguyên các sai lầm ấy, để đạt mấy ý kiến về vấn đề lãnh đạo .
I . Vấn Đề Pháp Lý Trong Cải Cách Ruộng Đất
II. Các Nguyên Nhân Sai Lầm
III Phương Pháp Sữa Chữa Các Sai Lầm
I. Vấn đề pháp lý trong cải cách ruộng đất
Ta đa sai lầm nghiêm trọng trong Cải cách ruộng đất , ta có thể tránh được sai lầm ấy mà vẫn đảm bảo được đường lối căn bản của cách mạng không ? Tôi xin giả nhời cương quyết rằng có .

Đường lối cách mạng của ta đòi hỏi gì ? Ruộng phải trở về người cày Điều này rất đúng, không ai có thể chối cãi được . Nông dân là đại đa số trong nhân dân, nông dân là quân đội chủ lực của cách mạng, nhất định cách mạng không thể nào thành công được, nếu ta không thoả mãn nhu cầu thiết yếu và cấp bách của nông dân . Không cần phải là một nhà chính trị cao, một nhà cách mạng thạo, cũng nhận thấy điều ấy . Chỉ cần nhìn lịch sử cách mạng từ thời kỳ cổ đại đến giờ là đủ hiểu rồi .

Như vậy nguyên tắc, ta tán thành chủ trương Cải cách Ruộng đất .

Về phương pháp, ta có nên ban ơn cho nông dân không ? Nhất định là không. Nông dân ta, trong bao nghìn năm đã khổ cực dưới chế độ bóc lột phong kiến và một trăm năm nay, dưới chế độ thực dân . Đồng bào nông thôn ta lầm than như vậy, đã mất hết khí thế con người . Ta cần khôi phục khí thế của người nông dân, xây dựng cho họ tinh thần chủ nhân ông trên đất nước . Do đó, ta thấy cần thiết phải phát động tư tưởng của họ để họ nhận được phân minh kẻ thù của họ, để họ vùng giậy nắm lấy quyền thế ở nông thôn .

Nhưng từ đây trở đi, ta thấy khởi phát các sai lầm . Sai lầm này, ông Trường Chinh đã nhận thấy là ở chỗ : ta quên hẳn ta hiện thời nắm chính quyền và chính quyền ấy, nếu ta biết xử dụng nó, khai thác nó một cách sáng suốt, nhất định ta vẫn thành công nhưng ta tránh được bao tai họa làm ta đau khổ hiện thời .

Con đường ông Trường Chinh đã đi để tiến tới kết luận ấy là con đường chính trị . Các anh em tôi là những nhà luật học,chỉ là nhà chuyên môn và lý luận trên cơ sở chuyên môn mà thôi, đã trông thấy kết luận ấy ngay từ khi chính sách phát động và Cải cách được đề ra . Tại sao ? Vì giải pháp chính quyền cụ thể là giải pháp pháp lý, đảm bảo thắng lợi hoàn toàn của cách mạng nếu ta biết mang nó ra phục vụ chính trị và cách mạng .

Ta muốn gì ? Tìm kẻ thù của nông dân, của cách mạng để tiêu diệt nó . Nhưng đồng thời nếu ta biết lo xa, nhìn xa, ta cũng không quên rằng, công lý của cách mạng muốn bảo toàn được uy tín và thắng lợi của cách mạng, phải biết đánh đúng địch . Khi đưa ra khẩu hiệu "thà chết 10 người oan còn hơn để sót 1 địch" thì khẩu hiệu này không những quá tả một cách vô lý, mà phản lại cách mạng là đằng khác nữa Muốn chứng minh điều này, ta chỉ cần nhìn thực tế : kết quả sai lầm ta đã phạm khi thực hiện khẩu hiệu này, rất tổn thiệt uy tín của cách mạng và cho bản thân bao nhiêu chiến sĩ cách mạng. Nếu không phải đó là phản lại cách mạng thì là gì ?

Khẩu hiệu của pháp lý thì khác hẳn : "Thà 10 địch sót còn hơn một người bị kết án oan". Thế ta có lo ngại rằng 10 địch sót không ? Không, vì ta nắm chính quyền, vì cách mạng đã thành công . Như vậy kẻ thù của cách mạng chẳng sớm thì chậm; nhất định hoặc cải thiện, giác ngộ hoặc lọt vào lưới của ta . Khẩu hiệu này lợi ở chỗ : không một người oan nào bị kết án. Do đó, không có các kết quả cực kỳ tai hại diễn ra hiện thời .

Một nguyên tắc đầu tiên là không hình phạt các tội đã phạm quá lâu rồi mà bây giờ mới khám phá ra . Tại sao ? Vì rằng vấn đề bằng chứng khó giải quyết được. Tang vật đã mất, nhân chứng có người đã từ trần, có người không nhớ rõ các sự việc họ đã mục kích . Hơn nữa, sở dĩ hình luật phạt các tội, là vì các tội ấy đã xâm pham vào trật tự xã hội : tác hại cho nạn nhân và gây tác dụng xấu trong quần chúng . Nhưng khi tội phạm quá lâu, trật tự xã hội hết bị xâm phạm rồi, nạn nhân không còn đau khổ, tác dụng xấu của tội cũng hết, thời gian đã hàn gắn các vết thương . Bây giờ lại vạch chuyện cũ thì không những khó thu thập được bằng chứng kết tội mà lại gây một sự náo động trong xã hội không cần thiết . chính xã hội thấy "quên" lợi hơn là "nhớ".

Một nguyên tắc thứ hai là trách nhiệm của phạm nhân thì chỉ một mình

phạm nhân phải chịu, không có trách nhiệm chung của vợ con, của gia đình. Nếu trách nhiệm trước hình luật của các người "có quan hệ" với phạm nhân không những là bất công mà lại còn gây các sự rung động vô ích trong xã hội . Hơn 400 năm nay không một nước tây phương nào làm việc đó nữạ Trách nhiệm trước hình luật chỉ là một trách nhiệm cá nhân mà thôi, Không những thế, về phương diện nhân đạo, thì các phạm nhân quá già được miễn nghị, miễn tố và các vị thành niênđược chiếu cố .

Một nguyên tắc thứ ba là muốn kết án một người thì phải có bằng chứng xác đáng . Phải có nhân chứng là những kẻ đã mục kích sự phạm pháp và cung khai một cách cụ thể, rõ ràng, chắc chắn . Một nhân chứng thôi chưa đủ, ít ra cũng phải có hai nhân chứng cung khai phù hợp với nhau, mới được coi là đáng kể. Cung khai của các nhân chứng phải ăn khớp với nhau và trong quá trình phạm pháp các tang vật thu được phải có tác dụng hợp lý, sát hợp với kết quả do cuộc điều tra mang lại .

Một nguyên tắc thứ tư là thủ tục điều tra, xét xử phải bảo đảm quyền lợi của tố nhân . Bị tố nhân có quyền nhờ luật sư bào chữa cho mình, và khi thiếu điều kiện nhờ luật sư, khi nào là 1 trọng tội . Toà phải cử luật sư bào chữa không, cho bị can. Trong tất cả, giai đoạn điều tra ở trình độ công an thẩm vấn trong phòng dự thẩm, buộc tội trước toà quyền lợi của công tố viện ngang với quyền lợi của bị can, nghĩa là nếu công tố viện đưa hết lý lẽ để buộc tội, bị can đưa hết lý lẽ để minh oan.

Cuộc đấu lý diễn ra trong tất cả quá trình điều tra, truy tố, xét xử giữa công tố viện và luật sự Các vị thẩm phám ngồi xét xử phải là vô tư, đứng giữa để theo rõi cuộc đấu lý diễn ra dưới mắt mình. Như thế mới nhận định đúng và xử công minh. Toà án xét xử không chịu lệnh của ai trong khi xét xử, chỉ biết xử theo lương tâm của mình và căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ, sau khi nghe hai tiếng chuông buộc tội và gỡ tội Người thẩm phán phải được đủ

đảm bảo để làm nhiệm vụ của mình, mà không sợ ai khiển trách hay gây khó khăn cho mình được.

Khi điều tra, thẩm vấn tuyệt đối không được dùng phương pháp tra khảo, đánh đập, hành hạ bị can, mớm cung cho bị can, doạ nạt hay dụ dỗ hắn. Khi nào có điều nghi ngờ thì bị can được miễn nghị. Nếu bị kết án, thì có quyền chống án lên toà trên. Nếu bị bị kết án tử hình, thì lại có quyền xin ân giảm trước vị chủ tịch chính phủ. Con người của bị can, trong tất cả quá trình truy tố và xét xử, phải tôn trọng triệt để, khi bị can ra trước toà thì không được xiềng xích họ và không lúc nào được dùnh nhục hình đối xử với họ

Theo một nguyên tắc căn bản, không phải vì một người tác hại cho một người khác, mà người ấy phải chịu trách nhiệm trước hình luật . Tác hại cho ai, thì chỉ nêu trách nhiệm, về phương diện dân sự nghĩa là bồi thường thôi, của người đã tác hại Muốn truy tố người ấy để thi hành luật đối với hắn, thì phải chứng minh rằng hắn phạm một tội, nghĩa là phạm vào một điều khoản nào quy định trong hình luật, và hình luật không bao giờ có tác dụng đối với quá khứ cả : nếu hành động của một người diễn ra trong thời kỳ mà hình luật chưa quan niệm là 1 tội, thì người không thể bị mang ra truy tố được.

Không những bị can phạm 1 tội đã quy định rồi trong pháp luật, mà lại còn phải xét xem rằng lúc phạm tội ấy, bị can ó ý thức, có ý chí phạm pháp không hay là vô tình mà phạm pháp. Sự đối xử trong hai trường hợp ấy khác nhaụ

Lúc tôi nhắc lại các nguyên tắc này thì có vị cho rằng như thế là phiền phức, phức tạp. dĩ nhiên rồi, nhưng tất cả vấn đề là : ta có muốn giết người vô tội không ?

Nếu không thì không thế nào làm khác được . Hơn nữa, muốn nhận định vấn đề cho đúng, ta không nên đứng vào vị trí một người hiện thời không dây dưa với pháp luật, một người ở cương vị chính quyền. Ta phải đứng vào

cương vị của bị tố nhân; lúc ấy vấn đề rất sáng tỏ, không những ta đòi thi hành các nguyên tắc pháp luật, ta còn cố gắng tìm hiểu thêm các nguyên tắc mới để đảm bảo người oan khỏi bị chết.

Nếu mang ra áp dụng các nguyên tắc ấy vào cuộc Cải cách Ruộng đất của ta, ta sẽ làm thế nào ? thủ tục cải cách cứ diễn bài nhưng sự trừng trị bọn cường hào gian ác hay phản động, ta sẽ không giao cho một toà án nhân dân đặc biệt như ta đã làm, với tất cả sự thiếu sót về phương diện pháp lý mà ta đã biết. Trái lại sau khi phát động tư tưởng của nông dân, ta sẽ nghe lời họ tố cáo kẻ thù của họ. Ta sẽ ủy nhiệm toà án nhân dân thường lập các hồ sơ, để toà án với bộ máy và kinh nghiệm của nó, tiếp tục điều tra, kiểm tra, lấu cung chứng, truy tố, luận tội, xét xử.

Ta đảm bảo triệt để cho bị tố nhân quyền bào chữa của họ, ta yêu cầu các luật sư làm tròn nhiệm vụ của họ, ta tôn trọng triệt để con người của bị tố nhân . Ta chỉ thù ghét và kết án, trừng phạt, tội của nó đã phạm thôi . Ta tin tưởng ở tòa án, ta đảm bảo cho các vị thẩm phán làm việc ngoài sự điều khiển của chính quyền, một cách biệt lập, tôi nói biệt lập chứ không phải độc lập, theo lương tâm của các vị và căn cứ vào hồ sơ và kết quả của cuộc thẩm vấn .

II . Các nguyên nhân sai lầm

Các nguyên nhân trực tiếp ta trông thấy ngay Sở dĩ mà khi nghiên cứu chính sách Cải cách, ta không nghĩ đến đến giải pháp pháp lý đưa ra để điều hoà với giải pháp chính trị, phải chăng là vì ta không biết giải pháp pháp lý ? Nếu không thì là sự thiếu xót nghiêm trọng của cấp lãnh đạo Nhưng tôi tin rằng không phải như thế đâu . Sở dĩ ta không để ý đến giải pháp pháp lý là vì 3 lý do :

1) Quan điểm ta địch, thù bạn của ta rất mơ hồ

2) Ta bất chấp pháp luật, lấy chính trị lấn áp pháp lý

3) Ta bất chấp chuyên môn

a) Quan điểm bạn thù, ta địch mơ hồ --- Các hiện tượng trên trường quốc tế và trong nước rất nhiều và rõ rệt .

Trên trường quốc tế, trong các nước dân chủ của ta thôi, ta thấy những điều làm ta suy nghĩ. Ta thấy chẳng hạn những người suốt đời hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, giữ những trọng trách trong chính thể cách mạng, rồi bỗng nhiên phải truất quyền, khai trừ ra khỏi đảng, tống giam, thậm chí có khi bị giết nữa Rồi ít lâu sau, ta lại thấy các người ấy được khôi phục sống quyền, đang tịch, cương vị, người nào bị kết án tử hình rồi thì được an táng lại ở các đài kỷ niệm các liệt sĩ mà Tổ quốc ghi tên muôn đời

Trong nước ta, qua cuộc Cải cách ruô,ng đất ta thấy bao nhiêu các chiến sĩ cách mạng thành tích lộng lẫy, có người được gắn tới 2 huy chương kháng chiến (ở ngoại thành Hà nội), bị kết án là phản động, cường hào gian ác, và sau khi nhận tội, bị tống giam hay bị hành hình . ấy là không nói đến các người trong quần chúng bị hy sinh oan. Đối với các nạn nhân này, ta có thể một phần nào, hiểu sai lầm đã phạm, vì họ thiếu hay không có thành tích cách mạng hay kháng chiến. Nhưng đối với các đảng viên ưu tú, tinh hoa của dân tộc, lúc bị xử trí như ta đã biết, thì ta tự hỏi trong đầu óc của những người xử họ có cái gì ma ta gọi là lý tinh không ? Ngay một thường dân, không phải là một nhà chính trị hay văn hoá, chỉ xử dụng cái lẽ phải của mình thôi , cũng không thể nào hỗn hợp người xấu với kẻ tốt được. Ta phải đặt vấn đề rằng cán bộ từ trên xuống dưới, tham gia Cải cách ruộng đất, không phải là người điên cuồng, cũng không phải là người chủ mưu, dụng tâm phá hoại Nếu như thế thì ta gửi họ đến bác sĩ chuyên môn chữa bệnh thần kinh, hay đến các công tố viện của các toà án. Nhưng không phải như thế, ta tin như vậy Do đó, kết luận mà ta tiến tới, dù muốn hay không là các

cán bộ ấy có một quan điểm rất mơ hồ về ta, thù, bạn địch.
Còn gì đau đớn hơn là câu ta được nghe "ta đánh cả ta nữa". Nếu như vậy, thì ta phải nhận rằng ta không phân biệt được bạn và thù. Ta đọc lại cái bài gần đây đăng trên báo Nhân Dân của các đồng chí bị xử trí oan, hoặc các đồng chí nói, hoặc không nói, nhưng ta đều phải hiểu các đồng chí ấy bị nghi ngờ những người đã kết án các đồng chí, không phân biệt được bạn và thù. Vì vậy nên đánh cả bạn, giết cả bạn.
Tôi thấy đây là một điều cực kỳ quan trọng. Nguyên do ở đâu ? Phải chăng ở một tinh thần cảnh giác quá cao đến nỗi mù quáng, ở một tả khuynh mà ta thường mắc trong giai đoạn ấu trĩ của cách mạng ?
Đây không phải là nơi và lúc mà ta cần phân tích sâu sắc điều ấy Chủ yếu là ta nhận thấy rằng một nguyên nhân sai lầm là ở trong quan điểm thù bạn rất mơ hồ. Nếu ta không kịp sữa chữa sai lầm, xây dựng lại quan điểm thù bạn, một ngày kia ta phải khóc trên kỷ niệm của các vị có công nhất với cách mạng, với nhân dân . Ta cương quyết không thể nào để tình trạng ấy tái diễn ra được .
b) Bất chấp pháp luật : Giáo sư Ba lan Mahelli nói chuyện ở bộ tư pháp, cho ta biết rằng bên Ba Lan, khi cách mạng thành công các nhà chính trị bất chấp pháp luật. Họ quan niệm rằng họ đủ tài năng để đảm nhiệm các cương vị lãnh đạo trong nghành tư pháp, để bó buộc tư pháp triệt để phục vụ chính trị mà không đếm xỉa đến các nguyên tắc căn bản của pháp lý.
Kết quả là chẳng bao lâu bộ máy tư pháp sộc sệch, không những không cũng cố được chính thể cách mạng, ngược lại tác hại qua nhiều gây bao nhiêu khó khăn cho chính quyền cách mạng. Sai lầm ấy được uốn nắn kịp thời : hoàn cảnh khách quan đã dạy 1 bài học cho chủ quan các nhà chính trị. Sau đó phải giả lại cho tư pháp tính chất biệt lập của nó, và các nhà chính trị, để lãnh đạo chuyên môn, phải nhập trườn học tập, trước non hai năm, sau 5

năm để qua pháp lý, phục vụ chính trị và cách mạng.
Điều này không làm cho chúng ta ngạc nhiên . Trong giai đoạn đầu tiên, chính trị say sưa với các thắng lợi đã thu và dĩ nhiên, các thắng lợi ấy vĩ đại -- lâm vào tình trạng tự mãn và bao biện . Nhưng quản trị 1 nước, đặc biệt 1 nước đang xây dựng chính quyền cách mạng nghĩa là 1 cái gì vô cùng mới mẻ, và khó khăn không giống như đường lối đề ra và khẩu hiệu tranh đấu cách mạng và vận động quần chúng làm cách mạng.
Hai khu vực hoạt động ấy, tuy quan hệ mật thiết với nhau, nhưng mỗi nghành hoạt động có kỹ thuật và quy luật của nó. Lúc nhà chính trị bao biện, bất chấp hoàn cảnh khách quan kinh nghiệm xương máu của lịch sử, thì chẳng sớm thì muộn ta thấy diễn ra những tai hại hiện thời làm chúng ta đau xót.
Trên con đường bao biện và tự mãn ấy các nhà chính trị bị thúc đẩy bởi những thành kiến đối với pháp lý và tin rằng pháp lý là cái gậy chỉ dùng để chọc bánh xe, không hiểu rằng, trái lại, pháp lý, chính giúp xe khỏi lật, khỏi gây tai nạn. Nguy hại hơn là chính trị tự đặt mình lên trên pháp luật, còn giữ vững thái độ chân chính, cũng đã gây ra bao khó khăn rồi
Pháp luật chủ yếu đề ra những cái gì làm được, cái gì không được phép làm, do đó nhân dân vững tâm biết rỏ đường mà đị Nhưng tâm hồn quần chúng chỉ được ổn định khi nào quần chúng biết rỏ rằng cái gì bó buộc mình cũng đồng thời bó buộc nhà cầm quyền. Trái lại khi pháp luật chỉ gò bó quần chúng mà không gò bó nhà cầm quyền, thì nhà cầm quyền mỗi lúc có thể vẽ ra các đường mới mà quần chúng chưa từng biết.
Vì vậy quần chúng hoang mang : cái gì hôm qua làm được, ngày mai với sự độc đoán của nhà cầm quyền, có thể bị coi là phi pháp. Hoang mang ấy lên tới cực độ khi tác dụng của sự thay đổi thái độ này của nhà cầm quyền không những ảnh hưởng đến tương lai, mà lại ảnh hưởng cả về quá khứ nữa

Đó là trường hợp nhà cầm quyền lúc tự đặt mình lên trên pháp luật, giữ thái độ chân chính, đúng mực huống hồ là khi nhà cầm quyền xử dụng quyền thế của mình một cách lộng quyền, như ông Trường Chinh đã nhận định. quyền xử tử người 1 cách đơn giản như vậy trái với luật pháp : đó chỉ là 1 giải pháp chính trị mà thôi . Nếu mà các người xử dụng quyền ấy, lại không xử dụng đúng với tinh thần chính sách của lãnh đạo, xử dụng một cách lộng quyền thì kết quả thế nào, hiện thời ta đã trông thấy rõ.

c) Bất chấp chuyên môn : Các nhà chính trị bất chấp pháp luật. Nhưng nếu các vị ấy tranh thủ ý kiến của các nhà chuyên môn và cho phép các nhà chuyên môn đề đạt ý kiến thì các nhà chuyên môn cũng sẽyêu cầu các nhà chính trị nên chú ý đến luật pháp, và dùng pháp luật phục vụ cách mạng. Nhưng tiếc thay, trong 10 năm vừa qua, ta thấy 1 tình trạng quái gở. Chính trị ám ảnh đầu óc chúng ta đến nỗi hai chữ "lập trường" làm ta mất ăn mất ngủ. Nếu được dùng 1 hình ảnh "duy tâm", tôi ví lập trường như cái oan hồn ngày đêm theo đuổi kẻ nào đã hãm hại người chủ của nó. Có 1 điều lạ, là các anh em công nông, các vị lãnh tụ không bao giờ nói đến lập trường trong sinh hoạt hàng ngày. Trái lại, các cán bộ và đảng viên tiểu tư sản không lo ngại gì bằng mất lập trường.

Vì vậy để nhớ đến nó, mở miệng ra là nêu lập trường rồi. Đó là tinh thần tự ti của 1 giai cấp mất khí thế, quên rằng mình đứng trong hàng ngũ cách mạng. Dù sao, ở Việt Nam chúng ta cũng đã xẩy ra những sự việc như sau đây, ta cần ghi nhớ để con cháu ta cười muôn thuở : khi chọn 1 người vặn lái ô tô, ta không hỏi người ấy có bằng vặn lái và đã vặn lái bao năm, ta chỉ hỏi : "Có lập trường không ?". Kết quả là 2 năm nay, riêng trong thủ đô Hà nội, hằng trăm tai nạn xảy ra do các người vặn lái ô tô có lập trường mà không nắm chuyên môn. Khi đưa tới bệnh viện, 1 bệnh nhân cấp cứu, vấn đề mang ra thảo luận trước tiên là : Bệnh nhân thành phần giai cấp nào ? Chữa cho địa

chủ thì "mất lập trường". Để nó chết mới chứng minh mình có "lập trường giai cấp" (hiện tượng do B.S. Nguyễn xuân Nguyên đưa ra).
Tại sao có những hiện tượng quái gở như vậy ? Là vì chính trị chiếm đóng, tất cả các khu vực trong nhận thức của chúng ta làm chúng ta mất cả cái nhân đạo tối thiểu của con người, làm chúng ta khước từ cái chân lý. Chân lý cho biết rằng chính trị không thể nào thay thế được cho chuyên môn, không làm được việc của chuyên môn. Nếu như vậy thì ít ra chính trị cũng hỏi ý của chuyên môn, không tin ở chuyên môn. Lúc thì cho rằng chuyên môn là do văn hoá và khoa học tư sản đế quốc xây dựng, là vô dụng (đó là 1 sai lầm nghiêm trọng chứng minh rằng các người chưa đọc Lê nin).
Lúc thì cho rằng các nhà chuyên môn không phải xuất hiện ở từng lớp cơ bản, công hay nông, thì không có đảm bảo vì thái độ lừng khừng, lập trường lỏng lẽo, dù là 10 năm nay, họ đã bước chân vào đường cách mạng và chứnh minh nhiệt tình của mình đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc kiến thiết quốc gia .
Theo ý tôi đây là 1 vấn đề then chốt. Các anh em trí thức kháng chiến thường phàn nàn rằng Đảng Lao Động thiếu tín nhiệm họ . Họ đau khổ mà nhận thấy rằng mặc dầu họ đã trải qua bao nhiêu thử thách, chịu đựng bao nhiêu hy sinh, trải qua bao nhiêu gian nguy, Đảng chưa tin ở họ. Nào họ có yêu sách gì quá đáng đâu ? Họ có đòi làm Bộ trưởng hay Đại sứ đâu ? Không.
Đại đa dố các anh em trí thức nói chung, không mơ ước các cương vị, công tác lộng lẫy đâu, họ vui lòng nhường chỗ cho các nhà chính trị, các đảng viên . Họ chỉ thiết tha, đòi hỏi được mang khả năng chuyên môn và kinh nghiệm của họ ra phục vụ nhân dân mà thôi . Họ chỉ thiết tha mong muốn được bảo toàn danh dự trí thức của họ và cái tự do tư tưởng mà họ quan niệm là cần thiết cho nhân phẩm của người trí thứ mà thôi . Họ đã từng nghe

thấy đảng tuyên bố : Người trí thức là vốn quý của dân tộc .
Nhưng họ cảm thấy vốn ấy quý quá, đến nỗi phải cất nó đi thật kỹ, giữ gìn nó trong 1 bán ảnh, một hoàng hôn trường cửụ Nếu ai có cho rằng tôi nói không đúng, tôi đề nghị người ấy quay mặt nhìn chung quanh, ở các cương vị công tác trong chính thể của tạ có chỗ nào mà người trí thức ngoài Đảng nắm được thực quyền không ? Tác dụng "hiếu hỉ" hay "cười gật" thì có, mà lại có nhiệụ Nhưng ngay ở các cương vị ấy, ngoài vai trò hiếu hỉ, cười gật, người trí thức có một trách nhiệm gì không, có quyền nói gì, làm gì không, quần chúng đã biết và tôi miễn trả nhờị
Chính trị chèn ép chuyên môn như thế nào ? xua đuổi người trí thức ra ngoài con đường cách mạng ra sao ? lịch sử kháng chiến đã cho ta kinh nghiệm đau đớn. Năm 1949, phong trào tư pháp liên khu ìI tan vỡ vì chính quyền quan niệm tư pháp phải thuộc sự điều khi^?n của mình.
Năm 1951, phong trào quân y, dân y liên khu IV sụp đổ vì các chính trị viên đưa vào các bệnh viện đã đàn áp chuyên môn, thúc đẩy các bác sĩ có công với cách mạng, với kháng chiến, phải gạt nước mắt mà rời bỏ kháng chiến. Đó không phải là chủ trương của Đảng Lao Động. Nhưng có 1 điều làm ta suy nghĩ : sao mãi bây giờ sau 10 năm Đảng mới nghiên cứu 1 chính sách cho trí thức ? Điều ấy chứng tỏ rằng từ khi cách mạng thành công, ta chưa đánh đúng giá người trí thức, chưa đặt vấn đề trí thức. Do đó, làm thế nào khai thác được tất cả khả năng của người trí thức để họ mang chuyên môn ra phục vu, nhân dân ?
Trên đây tôi nói về người trí thức từ chiến khu trở về. Đối với người trí thức vẫn ở trong Thủ đô, ta thấy sự thiếu tín nhiệm ấy lại còn trầm trọng hơn nữạ Bao lần ta nghe tiếng chua cay của các anh em ấy phàn nàn bị coi như là kẻ thù, mặc dầu các anh em vì yêu nước, đã khắc phục mọi lo sợ, do tuyên truyền của địch gây ra và ở lại với chúng tạ Ta để cho cán bộ hộ khẩu xâm

phạm đến danh dự của các anh em, ta không tìm cách nào sữa chữa sai lầm ta đã phạm với anh em .

ở các công sở tình trạng chèn ép của chính trị đối với chuyên môn đã đưa đến cái danh từ bi đát làm chúng ta đau lòng : "họ Lưu, họ Kháng". Không đoàn kết được các anh em, ta lại còn có thái độ úp mở, nhùng nhằng (ta tưởng như vậy là thượng sách), thậm chí ta lại còn nghi ngờ các anh em, ta không tôn trọng lời đã hứa qua chính sách tiếp quản và cương lĩnh Mặt trận, ta đẩy các anh em xa rời ta, ta vô tình ném xuống bể tiêu cực cái vốn chuyên môn của các anh en trí thức trong Thủ độ

Đó là những nguyên nhân trực tiếp. Đào sâu hơn nữa ta thấy rằng sở dĩ có những hiện tượng như ta vừa phân tách trên đây, chẳng qua vì sự lãnh đạo của ta thiếu dân chủ, xa lià quần chúng.

Chính thể ta thiếu dân chủ như thế nào, ta đã từng biết. Vai trò của các vị Bộ và Thứ trưởng ngoài Đảng, như thế nào ; các vị đó làm được những gì trong Hội đồng Chính phủ, trong các nghành chuyên môn mà các vị ấy phụ trách, ta không nên đi quá sâu . Ta chỉ cần liếc mắt nhìn qua công việc làm trong mỗi Bộ, ta chỉ cần nghe các tiếng than phiền của các cán bộ, công chức làm việc trong các Bộ là ta hiểu .

Ta biết rằng chủ trương của Đảng có lẽ không phải như vậy đâu, nhưng trong thực tế công tác mỗi anh em ta tiếp xúc với các vị Bộ hay Thứ trưởng ngoài Đảng, đều nhận thấy rằng quyền hành của các vị ấy hình như không phải là quan trọng cho lắm . Nhận định như vậy, có lẽ ta nhầm đấy Nhất định ta lầm. Nhưng dù sao có "dư luận" không ai chối cãi được.

Do đó, nếu chủ trương của Đảng không phải như vậy thì ít ra Đảng cũng mang trách nhiệm không làm thế nào để tiêu tan cái dư luận tai hại mà chúng ta thấy tồn tại từ thời kháng chiến đến giờ. Những cũng có điều chắc chắn, không ai chối cãi được, là các vị Bô, hay Thứ trưởng không có trách

nhiệm gì trước quốc hội, trước nhân dân, chỉ có trách nhiệm trước chính phủ mà thôi . Chưa bao giờ ta thấy vị Bộ trưởng bị lật đổ cả. Phải đợi đến các sai lầm đặc biệt nghiêm trọng trong Cải cách mới thấy 2 vị thứ trưởng phải rút lui khỏi Hội đồng chính phủ. Các hiện tượng ấy chứng tỏ rằng chính phủ ta chưa thực hiện được dân chủ trong khi lập hội đồng chính phủ, vì các vị Bộ hay Thứ trưởng đều được cử hay bị truất, ngoài sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp (qua Quốc hội) của quần chúng.

Tình trạng của Quốc hội lại rỏ hơn nữa 10 năm Quốc hội đã thành lập. Các vị đại biểu Quốc hội còn phản ảnh được ý nguyện của quần chúng không, quần chúng có tín nhiệm ở quốc hội nữa không, đó là 1 vấn đề. Nhưng dù vấn đề ấy, ta giải quyết thế nào đi nữa, có 1 điều chắc chắn là 1 Quốc hội già 10 năm rồi và vẫn tồn tại, ngoài sự can thiệp của quần chúng, sự lựa chọn của quần chúng, chứng minh rằng quần chúng 10 năm nay đã bị truất quyền cử đại biểu của mình rồi

Dĩ nhiên trong thời kỳ kháng chiến, bầu lại Quốc hội là 1 điều không làm được. Và hiện thời Nam Bắc bị tạm chia cắt, do đó sự bầu lại toàn thể Quốc hội cũng khó khăn . Nhưng dù sao riêng các miền giải phóng này, nếu ta chỉ chú ý đến quyền người dân cử dại biểu của họ, thì nhất định ta phải cho phép người dân bỏ phiếu rồi Từ khi hoà bình trở lại, 2 năm đã qua, mãi bây giờ trước phong trào quần chúng đòi thực hiện dân chủ, ta mới nghĩ đến quyền bỏ phiếu của người dân, và bổ xung Quốc hội

Nào có thế thôi đâu ? Ngay cái Quốc hội ta đang có hiện thời, ta có thực hiện dân chủ với nó không ? Chắc chắn là không . Thỉnh thoảng ta mới họp Quốc hội, và trong các buổi họp đó ta chỉ thấy Chính phủ đưa ra các báo cáo để Quốc hội nghiên cứu, xây dựng hay các chính sách để Quốc hội tán thành và bổ khuyết . Quyền lập pháp của Quốc hội ở đâu ? Quyền đề ra đường lối, chủ trương trong nội trị, ngoại giao, quyền nêu trách nhiệm của Chính phủ

va các Bộ, quyền lựa chọn nhân viên trong Hội Đồng chính phủ, bấy nhiêu quyền. Quốc hội có được hưởng dụng không ?

Dư luận quần chúng quan niệm rằng Quốc hội chỉ có quyền thông qua các chính sách mà thôị còn như các sắc lệnh hay đạo luật thì thường thường, quyền thông qua ấy chỉ thuộc ban thường trực của Quốc hội Nếu quốc hội là tổ chứ cao nhất của quần chúng, đại diện cho quần chúng, thì ta phải khách quan nhận thấy rằng với vai trò vô cùng yếu ớt của Quốc hội hiện thời quyền dân chủ của quần chúng không được thực hiện.

Nói đến Mặt trận thì tình hình cũng tương tự. Mặt trận hiện thời là tổ chức quần chúng có lẽ sát tình hình quần chúng nhiều nhất. Nhưng ta có thể để nó đóng vai trò của nó không ? Không, tác dụng của nó là động viên quần chúng để tán thành, ủng hộ và thi hành các chính sách. Đứng về phương diện này, nó làm tròn nhiệm vụ của nó. Nó xứng đáng với tín nhiệm của Đảng và chính phủ. Nhưng hoạt động của nó như thế chỉ có một chiều thôi .

Ta chưa khai thác các khả năng của nó. Ta chưa nhận thấy bản chất của nó. Nó có thể là liên lạc "hai chiều" giữa quần chúng và Đảng, Chính phủ. Một mặt như nó thường làm, nó động viên quần chúng để thực hiện các chủ trương của Đảng và Chính phủ. Nhưng mặt khác nó có thể là cơ quan phản ảnh lên Đảng và Chính phủ các ý kiến, thắc mắc nguyện vọng của quần chúng, góp phần xây dựng các chính sách, nói lên tiến nói của quần chúng, cung cấp tài liệu nguồn gốc ở quần chúng, tích cực giúp đỡ cấp lãnh đạo tránh khỏi chủ quan, thắt chặt liên lạc giữa cấp lãnh đạo và quần chúng. Nhưng muốn để cho nó đóng vai trò ấy, ta phải "dân chủ" đối với nó, nghĩa là phát động tự do tư tưởng của nó, để nó mạnh dạn nói lên ý kiến của quần chúng, dù là các ý kiến trái ngược với nhận định của cấp lãnh đạo Nhưng từ trước tới nay, ta không làm như vậy Ta thấy khó chịu khi nó thỏ thẻ chỉ thỏ thẻ thôi những lời làm ta một phút chốc, tỉnh giấc mộng chủ quan mà ta,

trong cấp lãnh đạo đang say sưa . Vì vậy ta chỉ thường cho phép nó, chỉ khuyến khích nó phụ hoạ ta, tán đồng ta với thái độ của đứa con khen hay mẹ nó hát. Tóm lại, ta không dân chủ với nó. Do đó, ta hạn chế khả năng của nó, nó không giúp ích gì cho cấp lãnh đạo

Thiếu dân chủ là gì ? Là xa vời quần chúng, là giam hãm mình vào ngục thất của chủ quan. Tại sao một chính thể cách mạng lại có thể phạm sai lầm nghiêm trọng như vậy được ?

Trước đây, ta không trả lời được. Những người kính yêu cách mạng rất ngạc nhiên khi thấy có kẻ đi tìm tự do, rời bỏ hàng ngũ cách mạng để lén sang phía tư bản. Ngay trong Thủ đô ta hiện thời, qua đại hội lần thứ 3 của Mặt trận Thành, ta thấy phản ảnh ý muốn của bao nhiêu đồng bào muốn đi Nam . Ta nghĩ đến các đồng bào, trong thời kỳ kháng chiến, gạt nước mắt mà trở về Hà nội Nếu chính thể của ta tốt tại sao lại có người dụng ý xa lánh, với trong lòng nỗi đau khổ bi đát ? Nếu cách mạng mang lại cho họ ánh sáng và hạnh phúc sao lại có người lo ngại trước cách mạng . Các người ấy không phải thuộc thành phần kẻ thù của cách mạng, trái lại thuộc thành phần cơ bản trong nhân dân như nông nhân, công nhân . Thế thì đâu là chân lý ? Đó là 1 vấn đề mà trước đây ta chỉ đặt thôi và không giải quyết được.

Bây giờ sau đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô, sau các cuộc bạo động ở Berlin, Pozoan, bên tiệp, bên Hung, ta hiểu rõ vấn đề, ta giải quyết được nó. chung quy, mặc dầu cách mạng là tốt đẹp, mang lại hanh phúc cho dân tộc, sở dĩ vẫn có người xa lánh cách mạng, chẳng qua là vì chính thể cách mạng mắc trầm trọng bệnh xa lià quần chúng, thiếu dân chủ, do đó đi càng ngày càng sâu vào tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, duy trì một thái độ lãnh đạo hẹp hòi, độc đoán, có khi độc tài

Thái độ một chiều không muốn, không cho phép, ai nói cái gì trái ngược ít nhiều với ý kiến nhận định, thành kiến của mình. Mình tự phụ, tự hào mình

có độc quyền tìm thấy và gìn giữ chân lý. Đó là tật tự cao tự đại của nhà cách mạng. Ta bay bổng lên trời xanh của ảo tưởng, ta chỉ tin ở ta, trong tư tưởng, ta không khinh quần chúng, nhưng trong hành động, quả thực con mắt khách quan nhận thấy ta bất chấp quần chúng. Thậm chí, khi ta nghe thấy 1 tiếng nào, từ quần chúng nói lên rằng ta nhầm, ta làm như thế này mới phải, lập tức ta thét ngay đó là tiếng của địch.

Sở dĩ quan điểm bạn thù của ta mơ hồ, và đâu ta cũng trông thấy địch, chẳng qua vì ta quá tự phụ, ta sùng bái ta quá đáng mà thôi . Bây giờ ta biết rõ là nếu bệnh ấy phổ biến trong hàng ngũ cách mạng hiện thời, thì trách nhiệm chính là Stalin phải chịu Vì tự cao, tự đại,tự phụ, tự mãn, Stalin không cho phép ai dân chủ với mình, đâu cũng trông thấy địch. Kết quả thế nào ta đã biết : khẩu hiệu nêu lên, thét lên gào lên là : đề cao cảnh giác. Và lợi dụng tình thế ấy, ta biết Béria đã làm những gì, phạm tội ác như thế nào

Nếu không có quyết định của đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô, nếu không có những sai lầm cực kỳ tai hại trong Cải cách ta chưa mở mắt được, ta sẽ còn thấy bao nhiêu máu oan chảy thành suối, thành sông, bao nhiêu người kính yêu cách mạng mà vẫn đau xót rời bỏ cách mạng. tuy ta phải trả một giá quá cao, nhưng bây giờ ta biết rõ nguyên do của các đau khổ của ta : ta thiếu dân chủ.

Phương hướng sửa chữa sai lầm

Qua lịch sử đấu tranh của quần chúng hai nghìn năm nay ta thấy cái gì mà nhân bản của loài người đòi hỏi thiết tha nhất đó là một đời sống vật chất tương đối đày đủ êm ấm, đó là một tinh thần tương đối ổn định có đảm bảo và tự do . Hạnh phúc của loài người xây dựng trên cơ bản dân sinh và dân quyền. Tôi muốn nhấn mạnh ở đây vấn đề dân quyền.

Ta được biết từ hai thế kỷ nay chủ yếu trong vấn đề dân quyền là vấn đề dân chủ, nghĩa là quyền của người dân làm chủ trên đất nước, đồng thời là quyền

của con người được sống theo các nhu cầu thiết yếu và chính đáng của nhân bản . Từ cuộc cách mạng tư sản Hoa kỳ cuối thế kỷ thứ 18. Cách mạng tư sản Pháp 1789, tới cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của Nga, quần chúng nổi dậy, mang xương máu để giành cho kỳ được chế độ dân chủ.
Sau cuộc đại chiến lần thứ hai, Hiến chương Liên hiệp quốc đúc kết những htành quả của các phong trào lịch sử tranh đấu cho dân chủ, và đặt các nước văn minh trước trách nhiệm của họ để thực hiện và đảm bảo các nguyên tắc dân chủ . Đối với các nước tư bản ta không ngạc nhiên thấy chế độ dân chủ thực hiện với những thiếu sót quan trọng .
Nhưng ta có quyền ngạc nhiên khi ta thấy các thiếu sót ấy cũng xuất hiện trong các nước đã hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa Đại hội lần thứ 6 của hội quốc tế các luật gia dân chủ họp trong tháng 5 vừa rồi tại Bruxelles đã lấy làm tiếc mà nhận thấy rằng trong tất cả các nước, dù tư bản hay xã hội chủ nghĩa, mặc dầu các Hiến pháp, các bộ luật tuyên bố trịnh trọng, tôn trọng, thực hiện, đảm bảo thực hiện các nguyên tắc dân chủ tuy nhiên các nguyên tắc này vẫn bị dầy xéọ Vì vậy trong tất cả các nước, quần chúng tranh đấu kịch liệt.
ở nước ta, trong bản Tuyên ngôn độc lập, trong hiến pháp cũng như trong các sắc lệnh, đạo luật, nguyên tắc dân chủ đã được ban bố. Nhưng qua phong trào phát huy dân chủ mà chính phủ chủ trương, qua đại hội nhân dân thủ đô lần thứ 3, các đại hội mặt trận trung ương, Mật trận Thành, qua thông báo của hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng lao Động. của Chính phủ .v.v... nhân dân nhận thấy, và Đảng cũng như chính phủ xác nhận rằng ta thiếu sót về dân chủ khá nhiệụ Vì các thiếu sót ấy, ta phạm các sai lầm nghiêm trọng trong Cải cách ruộng đất, như tôi đã trình bày trên đây Nguyên nhân sâu sắc của các sai lầm ấy, ta có thể quy kết được.
Sở dĩ đời sống tinh thần của ta không được ổn định, lúc nào cũng nơm nớp

lo sợ các hành động "lộng quyền" của nhà đương cục, vì ta thiếu một chế độ pháp trị phân minh, không đề ra nghĩa vụ và quyền lợi cụa mọi người, đồng thời cả của cấp lãnh đạo nữạ Sở dĩ cấp lãnh đạo có thể phạm được các sai lầm nghiêm trọng trong Cai cách ruộng đất, tổn thất cho xương máu, mồ hôi nước mắt của đồng bào, cho uy tín của Đảng và chính phủ, là vì người dân không có quyền, không có phương tiện, nói lên ý kiến của mình, tham gia xây dựng các chính sách của chính phủ.

Do đó, phương hướng sữa chữa các sai lầm là một chế độ pháp trị chân chính, một chế độ dân chủ thực sự

a) Một chế độ pháp trị chân chính -- ở đây chưa phải lúc vào chỗ để tôi trình bày ý kiến về vấn đề pháp trị. Ta sẽ có dịp khác. ở đây tôi chỉ muốn trình các qúy vị một nhận xét.

Đảng lao Động và Chính phủ có nhận thấy cần thiết, trong chính sách sữa chữa các sai lầm trong Cả cách, phải "tăng cường chế độ pháp trị" của tạ Tôi e rằng trong tư tưởng lãnh đạo, sự nhận thức về vấn đề pháp trị chưa được rõ và đầy đủ. Chính trị vẫn coi pháp luật như một "bà con nghèo". chữ "tăng cường" là một chứng minh. Tuy rằng trong nước ta hiện thời có 1 bộ Tư pháp, có các toà án, có luật lệ, nhưng chế độ pháp trị hầu như không có. Đó là một điều tôi sẽ nghiên cứu sâu sắc hơn khi nào tôi trình bày ý kiến về chế độ pháp trị, một chế độ pháp trị chân chính. Theo ý tôi, thì vấn đề không phải là tăng cường mà là xây dựng.

Một chứng minh khác trong chính sách sữa sai trong Cải cách này, tôi vẫn thấy chính trị lấn áp pháp lý. Trước hết, bức thư của ông Hồ Viết Thắng tự phê bình và xin rút lui khỏi Mặt trận Trung ương chỉ là một giải pháp chính trị mà thôi .

Trong cuộc mạn đàm với các vị đại biểu đến họp hội nghị này, tôi nhận thấy rằng không ai "thông" về ý kiến và biện pháp ông Hồ Viết Thắng trình bày

cả. Riêng về phần tôi một nhà luật học, tôi chưa thể nào nhận định được trách nhiệm của ông Thắng. Có thể trách nhiệm của ông ấy rất lớn, có thể rất nhỏ. Đứng trên tinh thần pháp lý, sự nhận tội lỗi của một người không đủ để quy định trách nhiệm của người ấy Trong Cải cách , khi những đảng viên ưu tú bị đoàn Cải cách gán cho là phản động, ra trước nhân dân có người cũng nhận tội, trong khi biết mình là oan . Ta nên rút kinh nghiệm vừa qua, sữa sai không phải là phạm các sai lầm khác.

Do đó, đứng trên 1 lập trường pháp trị chân chính, tôi đề nghị phải lập 1 ủy ban điều tra gồm các vị đại biểu quốc hội, Mặt trận, Đảng Lao Động, với sự cộng tác của cá c vị thẩm phán cao cấp, giầu kinh nghiệm, để lập 1 hồ sơ theo phương pháp pháp lý để nhận định, trên quá trình đi từ lãnh đạo qua chỉ đạo đến chỗ thực hiện chính sách, trách nhiệm ở chỗ nào và do ai phải chịu Sau khi kết thúc cuộc điều tra, ủy ban ấy sẽ phân tách trách nhiệm chính trị và trách nhiệm pháp lý. Ai chịu trách nhiệm chính trị sẽ trả lời trước Quốc hội biến thành tòa án tối cao . Ai chịu trách nhiệm pháp lý sẽ trả lời trước các toà án tư pháp. Dưới con măt của quần chúng theo dõi xây dựng cuộc điều tra và xét xử, công lý phát huy, không ai còn thắc mắc nữạ

Có người hỏi : làm thế để làm gì ? Tôi xin phép trả lời Làm thế để rút kinh nghiệm. Tôi cảm thấy ngay hiện thời ta chưa rút được kinh nghiệm đâu . Chính trị không những lãnh đạo pháp lý - đó là đúng - nhưng vẫn lấn át pháp lý, thay thế cho pháp lý, như trong trường hợp ông Hồ viết Thắng, như thế là ta vẫn mở cửa cho các sai lầm mới còn nguy hại hơn nữa . Không những thế, ta biết rằng nhu cầu công lý thuộc nhân bản của người văn minh . Từ người bị xử trí oan cho đến các người chỉ chịu thiệt gián tiếp vì các sai lầm, có thể nói được rằng toàn dân đợi chờ công lý.

Một biện pháp chính trị xuề xoà, không thỏa mãn được ai . Bằng chứng ở nông thôn ta được biết tình hình "căng thẳng". Phong trào trả thù, tự xử, diễn

ra khắp mọi nơi, kéo chúng ta trở về quá khứ của lịch sử. Còn như các đảng viên bị xử trí sai, tâm hồn các anh em như thế nào, ta chỉ cần đọc lại báo Nhân Dân. tuy rằng các anh em kết thúc bài tường thuật lại đau khổ của mình bằng những lời phấn khởi nhưng các lời này không làm ta quên được các lời phẩn uất, chua xót, cay đắng mà các em nói lại với ta từ đầu bài Nhưng bi đát hơn hết là các chiếc khăn tang trắng chít trên đầu họ hàng thân thích của những anh em bị xử tử, những bàn thờ vẫn dựng trong nhà, các thởn thức phá vỡ im lặng của các đêm hiu quạnh, các ngày cúng giỗ, nhắc lại hànhg năm, bi kịch thê thảm đã diễn ra trong gia đình vì cuộc Cải cách. Nhân dân đòi hỏi các người có công được thưởng và các người có tội phải đền tội Trách nhiệm của tất cả mọi người từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, phải được quy định rõ ràng, dứt khoát. Như thế, mới yên được lòng dân, như thế mới thu phục được nhân tâm. Kinh nghiệm lịch sử dạy ta điều ấy Trong chính sách sữa chữa sai lầm, ta không thể quên được bài học lịch sử. Quần chúng im lặng đợi chờ công lý.

Chúng ta thiết tha mong ước ở chính trị một nhận định đúng về vai trò của pháp luật phục vụ cách mạng. Kinh nghiệm đau đớn vừa qua, bó buộc ta phải xây dựng lại quan điểm "địch" trên cơ sở pháp lý và pháp trị . Các sai lầm nghiêm trọng ta đã phạm, bắt nguồn ở một quan điểm chính trị về địch . Quan điểm ấy linh động quá "biện chứng" quá, nên ta không biết phân tách địch và ta, do đó ta đánh cả ta nữạ

Muốn tránh các sai lầm hôm qua đừng tái diễn ngày mai, ta cần xác định theo hình luật thế nào là địch . Lúc đó, ta mới đánh đúng địch, và có đánh đúng địch ta mới củng cố được ta, ổn định được nhân tâm, duy trì lại trật tự và an ninh ở thôn quê cũng như ở thành thị, đảm bảo cho quần chúng một đời sống tự do, thoát khỏi mọi sự đe dọa của "lộng quyền", bênh vực các quyền can bản và thiết yếu của con người

Tóm lại nếu chính trị giác ngộ, vui lòng tôn trọng pháp lý, thiết lập một chế độ pháp trị trong đó chính trị vẫn lãnh đạo pháp lý, nhưng đồng thời nêu thật cao gương phục tùng pháp lý và pháp trị thì nhất định chính trị khôi phục được uy tín, và được quần chúng nhiệt liệt ủng hộ .

b) Một chế độ thực sự dân chủ : Thế nào là một chế độ thực sự dân chủ ? Đó là một chế độ trong đó người dân được làm chủ trên đất nước không những trong hiến pháp, mà cả trong thực tế nữa Đây không phải là lúc, là chỗ, mà ta đi sâu vào vấn đề. Ta chỉ cần nhận thấy rằng trong giai đoạn hiện thời, quần chúng có đòi hỏi cái gì quá đáng đâu, chỉ yêu cầu có 1 điều thôi, là được đàm thoại với cấp lãnh đạo, được đề đạt lên cấp lãnh đạo, ý kiến của mìn về các chính sách do cấp lãnh đạo xây dựng. Các vị lãnh đạo đã bao lần khen dân ta tốt. Mà dân ta tốt thật . Bằng chứng là điều tôi vừa nhắc lại đây . Trong khi quần chúng có quyền đòi hỏi ở một chính thể cách mạng rất nhiều, nhân dân ta chỉ có 1 yêu cầu mà ai cũng phải nhận là chính đáng. Tại sao nhân dân chỉ có 1 yêu cầu nhũn nhặn ấy mà thôi ? Là vì nhân dân thông cảm với cấp lãnh đạo phải đương đầu với bao khó khăn . Nhưng nếu nhân dân chỉ đề ra có 1 yêu cầu, yêu cầu ấy thiết yếu tôi tin rằng cấp lãnh đạo cũng nhận thấy như vậy

Ta không quên lời ông Trường Chinh đọc bản tự phê của Đảng Lao Động tại hội nghị này Ta nghe thấy cấp lãnh đạo thú nhận trước hội nghị rằng Trung ương Đảng đã sai lầm là xa quần chúng, chỉ tiếp xúc với quần chúng qua báo cáo của các cán bộ Đảng viên mà thôị Ta phải nhận định rằng đây là 1 sai lầm nghiêm trọng. Do đó cuộc Cải cách ruộng đất của ta đã gặp các thất bại cay đắng . Trái với lời thường nói, ta đã thiếu dân chủ với nhân dân .

Nhân dân nhất định không để tình trạng tai hại ấy kéo dài nữa Tôi xin phép hội nghị góp 1 số ý kiến để chấm dứt tình trạng đó. Tôi không đặt vấn đề dân chủ nói chung . Tôi chỉ chú ý đến yêu cầu thiết tha nhất hiện thời của

quần chúng là được phản ảnh lên ý nguyện của mình. Theo ý tôi, để thực hiện và đảm bảo yêu cầu vô cùng chính đáng ấy, chỉ cần 3 giải pháp :
1) Một chế độ báo cáo của cán bộ. Đảng tín nhiệm ở cán bộ. Đúng ! không tài nào khác được. Vậy phải đặt các cán bộ có nhiệm vụ báo cáo, trước trách nhiệm của họ. Một báo cáo không phản ảnh trung thành sự thật với các khía cạnh của nó, với các ưu khuyết điểm của nó, rất tai hại . Cấp lãnh đạo cần đề cao cảnh giác với các con số thống kê, các động cơ bất chính của cán bộ muốn thi đua thành tic h, vừa mị dưới, vừa lừa trên, do đó đưa ra 1 hình ảnh quá hẹp của thực tế. Ta phải tiến tới giải pháp nhận định rằng người nào hữu ý xuyên tạc sự thật vì động cơ bất chính, có thể truy tố về tội giả mạo được.
2) Một chế độ cho các đoàn thể nhân dân được quyền mạnh dạn nói lên ý kiến của quần chúng mà họ tập hợp. Từ trước tới nay, ta có thể ví Đảng Lao Động như 1 cây rất to, lá rờm ra che hết ánh sáng của mặt trời, khiến ngay 1 ngọn cỏ cũng không thể mọc dưới chân nó được . Vì vậy Quốc hội cũng như Mặt trận Tổ Quốc, không thể đóng được vai trò của mình.
ở đây, tôi chỉ xin phép nói về Mặt trận của ta thôi . Các vị đã thấy rằng từ khi thành lập Mặt trận Liên Việt cho đến Mặt trận Tổ Quốc, chúng ta chỉ có nhiệm vụ động viên quần chúng thi hành chính sách mà thôi . Đó là 1 nhiệm vụ . Nhưng dù sao, chỉ có 1 chiều Ta là giây liên lạc giữa các cấp lãnh đạo và quần chúng. Nếu ngược lại, ta có quyền liên lạc giữa quần chúng và cấp lãnh đạo, nghĩa là phản ảnh lên Đảng và Chính phủ ý kiến thắc mắc nguyện vọng của quần chúng, công tác của ta thế nào cũng tốt đẹp hơn, hoàn hảo hơn .
Ta gắn liền lãnh đạo và quần chúng, do đó lãnh đạo sát hợp với thực tế hơn. tôi xin phép đặt mỗi ủy viên trước trách nhiệm của mình. chúng ta ủng hộ chính phủ, nhưng chúng ta cũng là đại biểu của nhân dân. công tác của chúng ta có 2 mặt, chúng ta không thể chỉ lệch về 1 bên được. Quần chúng

không cho phép ta làm như vậy, muốn theo dõi công việc ta làm vì chúng ta làm đại biểu của quần chúng, được quần chúng tín nhiệm. Quần chúng giao quyền cho chúng ta, chúng ta phải xứng đáng với sự ủy quyền ấy Ta xử dụng quyền ấy thế nào, quần chúng đòi kiểm soát ta

Để đạt mục đích này tôi xin phép đề nghị : một là mỗi ủy viên phải có nhiệm vụ phản ảnh lên Mặt trận ý kiến của quần chúng. Mặt trận phải có nhiệm vụ đề đạt lên cấp lãnh đạo đảng những phản ảnh của các ủy viên và báo cho các vị ấy thái độ của cấp lãnh đạo giải quyết vấn đề sao, xử dụng các phản ảnh như thế nào

Khi Mặt trận họp hội nghị, phải cho phép quần chúng đến bàng thính ; để quần chúng kiểm soát công việc của Mặt trận làm và thái độ của các ủy viên. Dĩ nhiên các người bàng thính ấy không có quyền tham gia thảo luận, chỉ được nhập hội trường cho tới khi hết số ghế dành cho quần chúng và phải tôn trọng kỷ luật của hội nghị. Ngoài ra, báo chí, đặc biệt báo chí của Mặt trận như tờ Cứu Quốc phải phản ảnh trung thành nội dung của các cuộc thảo luận và đăng các tham luận của các ủy viên

3) Một chế độ tự do ngôn luận xuất bản báo chí. Ta phải đề phòng trường hợp các cán bộ không báo cáo, các ủy viên của Mặt trận không phản ảnh ý kiến của quần chúng. Do đó ta thấy cần thiết phải cho phép quần chúng nói lên tiến nói của mình qua các báo chí. Có người lo ngại rằng tự do ngôn luận này mà ai cũng cần thiết, có thể bị xử dụng 1 cách bừa bãi. Về điều này ta phải suy nghĩ.

Mối lo ngại trên đây phát xuất từ động cơ nào ? Nếu là động cơ tốt nghĩa là do 1 nhiệt tình đối với cách mạng gây ra, ta hoan nghênh . Nhưng ta cũng sẽ trả lời rằng trong 1 chính thể dân chủ muốn xử dụng tự do nào, dĩ nhiên phải nêu trách nhiệm của người xử dụng tự do ấy, trước pháp luật. Nếu xử dụng vớ tinh thần trách nhiệm hợp pháp, ta không có quyền kêu ca gì, trái lại, ta

hoan nghênh. Nếu lạm dụng 1 cách vô trách nhiệm ta đã có toà án để nghiêm trị . Vậy ta không lo ngại

Nhưng nếu mối lo ngại xuất phát từ 1 động cơ bất chính, nhằm mục đích thủ tiêu các tự do dân chủ thì tôi chỉ cần khuyên nhủ người lo ngại như vậy nên đọc lại lịch sử các phong trào cách mạng trong hơn 1 thế kỷ nay . Họ sẽ nhận thấy rằng chưa bao giờ, chưa ai có thể ngăn cản được 1 phong trào quần chúng tranh đấu đòi các tự do dân chủ.

Không những ta công nhận các tự do dân chủ, ta lại còn cung cấp phương tiện để thực hiện các tự do ấy Thí dụ tự do ngôn luận. Ta có các báo của chính phủ, của Đảng, của Mặt trận, ta lại có các báo của tư nhân, ta giúp đỡ cho các báo ấy giấy và mực in đầy đủ, ta lại còn quảng cáo cho các báo ấy là đàng khác nữa Các cơ quan tuyên truyền, báo chí của ta không bao giờ tìm khó dễ cho các báo ấy và khi nào các báo đó được hàng vạn độc giả hoan nghênh, ta rất làm sung sướng vì trong thâm tâm ta , ta là những người dân chủ.

Các biện pháp tôi đề nghị trên đây, đều nhằm mục đích cống hiến các cấp lãnh đạo một nhận thức đúng và sát thực tế mà cấp lãnh đạo không có điều kiện biết đến 1 cách trực tiếp. Sát với thực tế của quần chúng, cấp lãnh đạo thông cảm với quần chúng, đi đúng đường lối của quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, ủng hộ, mến yêu .

Thưa các quý vị ,

Tôi nói đã quá lâu, nhưng tôi tin các vị cũng tha thứ cho, vì biết rằng tôi là 1 người thiết tha đến sự nghiệp của cách mạng và tiền đồ của dân tộc . Các ý kiến của tôi, dù sai hay đúng, tôi cứ xin thành khẩn đề đạt lên các vị, gọi là để góp phần vào hội nghị, 1 phần nhỏ mọn nhưng chan chứa 1 niềm hy vọng và tin tưởng vô biên ở tương lai của đất nước.

Luật sư NGUYỄN MẠNH TƯỜNG

Hà nội, ngày 30-10-1956

Nhân Văn Giai Phẩm

Phan Khôi

Cụ sinh năm 1887 tại làng Bảo An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, ông thân sinh ra cụ là Phan Trân, trước làm Tri phủ, phủ Điện Khánh, sau từ quan về làm nghề dạy học. Bà mẹ cụ Phan Khôi là con gái cụ Hoàng Diệu, nguyên Tổng đốc Hà Nội, có lần đã đi sứ sang Tây Ban Nha và Anh Cát Lợi Cụ Hoàng Diệu tuẩn tiết khi thành Hà Nội bị lọt vào tay Henri Riviere năm 1882.

Cụ Phan Khôi học chữ nho rất giỏi và mới 19 tuổi đã đỗ Tú Tài (1905) tuy rằng sức học đáng đề cao hơn. Đỗ xong cụ tỏ ý chán khoa cử, vì cụ được gặp cụ Phan Bội Châu và cụ Phan Chu Trinh nên bị ảnh hưởng của hai nhà cách mạng này

Năm 1907 cụ Phan Khôi ra Hà Nội, tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục và viết cho tờ tạp chí Đăng Cổ Tùng Báo do phong trào này xuất bản. Chẳng bao lâu tờ tạp chí bị cấm và phong trào bị khủng bố. Cụ Phan liền rút lui về Nam Định rồi về Hải Phòng ẩn náu ít lâu sau cụ lén về Quảng Nam hoạt động trong phong trào Văn Thân cùng với cụ Huỳnh Thúc Kháng. Trong một cuộc biểu tình đòi giảm thuế cụ Phan bị bắt và giam tại nhà lao Quảng Nam cho mãi đến năm 1914, vì có chiến tranh Đức Pháp, toàn quyền

Albert Sarraut mới ân xá cho nhiều tù nhân, trong đó có cụ .
Trong thời gian bị tù, cụ Phan học chữ Pháp với những công chức cùng bị giam . Thoát khỏi tù, cụ ra Hà Nội làm nghề viết báo Cụ viết cho tờ Nam Phong, là tờ báo văn học duy nhất của thời bấy giờ. Vì bất bình với Phạm Quỳnh là giám đốc tờ Nam Phong, cụ bỏ Hà Nội vào Saigon viết cho tờ Lục Tỉnh Tân Văn .
Năm 1920 cụ lại trở ra Hà Nội viết cho tờ Thực Nghiệp Dân Báo và tờ Hữu Thanh của cụ Ngô Đức Kế. Trong thời kỳ này cụ dịch thuê cuốn Kinh Thánh cho Hội Tin Lành. Cuốn Nam Âm thi thoại của cụ ra đời trong thời kỳ này
Năm 1928, tờ Thực Nghiệp Dân Báo và tờ Hữu Thanh bị đóng cửa, cụ Phan lại trở vào Saigon viết cho tờ Thần Chung và tờ Phụ Nữ Tân Văn, và gửi bài ra Hà Nội cho báo Đông Tây . Trong thời kỳ này cụ Phan bút chiến với Hải Triều, nhà văn Cộng sản, về vấn đề Duy Tâm và Duy Vật. Cuộc bút chiến này sôi nổi dư luận trong toàn quốc .
Năm 1931, cụ Phan lại trở ra Hà Nội viết cho tờ Phụ Nữ Thời Đàm.
Năm 1936 cụ vào Huế viết cho tờ Tràng An và xin được phép xuất bản tờ Sông Hương . Cụ tái bản cuốn Nam Âm Thi Thoại và đổi tên là Chương Dân Thi Thoại .
Năm 1939 tờ Sông Hương chết, cụ Phan lại trở vô Saigon dạy học chữ Nho và viết tiểu thuyết. Thời kỳ này cụ viết cuốn "Trở vỏ lửa ra" .
Sau khi Saigon bị phi cơ đồng minh oanh tạc dữ dội, cụ Phan rút lui về quê để tránh bom và sống an nhàn cho đến khi Việt Minh cướp chính quyền, năm 1945.
Cụ bất bình với chính sách khủng bố của Việt Minh thi hành ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, nhất là về việc cán bộ địa phương định phá hủy nhà thờ cụ Hoàng Diệu, nên cụ lớn tiếng công kích. Cán bộ địa phương toan bắt cụ, nhưng vì nể Phan Thao là con cụ lúc bấy giờ làm cán bộ cao cấp trong ủy

ban Trung bộ, nên không dám bắt mà chỉ báo cáo lên cấp trên . Về phần cụ Phan, cụ cũng khôn khéo viết thư cho cụ Huỳnh Thúc Kháng lúc bấy giờ giữ chức Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ ở Hà Nội Cụ Huỳnh vội vàng can thiệp. Hồ Chí Minh giàn xếp vấn đề bằng cách tự tay viết thư mời cụ Phan ra Hà Nội hợp tác, nhưng kỳ thực là giao cho em họ cụ là Phan Bôi, tức Hoàng Hữu Nam, Trung Ương ủy viên và Thứ trưởng Bộ Nội Vụ phụ trách quản thúc.

Ra đến Hà Nội , cụ Phan không chịu ở nhà Phan Bôi, cụ lên phố Quan Thánh ở nhà Khái Hưng, tức Trần Khánh Dư, là một nhà văn theo Quốc Dân Đảng . Khi Việt Minh khủng bố Quốc Dân Đảng và vây nhà Khái Hưng để bắt Khái Hưng thì đồng thời cũng bắt được cụ Phan Khôi trong đó. Vì lúc bấy giờ Phan Thao con cụ làm chủ Nhiệm báo Cứu Quốc ở Hà Nội, nên một lần nữa Việt Minh lại không dám khủng bố cụ Phan. Chúng giao cụ cho Phan Bôi điệu lên chiến khu Việt Bắc. Cụ ở Việt Bắc suốt 9 năm kháng chiến.

ở chiến khu cụ Phan được giao công tác phiên dịch sách chữ Hán hoặc chữ Pháp sang tiếng Việt. Tuy bất mãn, nhưng cụ cũng làm tròn nhiệm vụ . Ông Hồ lấy làm bằng lòng và ban cho cụ một chiếc áo "bờ lu dông" Mỹ .

Sự thực thì cụ Phan chỉ tán thành cuộc kháng chiến chống Pháp, nhưng cụ rất ghét Việt Minh . Hồi 1951 cụ làm bài thơ ví cuộc kháng chiến như hoa Hồng và ví Việt Minh như gai . Đại ý cụ nói cụ vì yêu kháng chiến mà phải phục tùng Việt Minh . Bài thơ như sau :

Hồng gai

Hồng nào hồng chẳng có gai
Miễn đừng là thứ hồng dài không hoa,
Là hồng thì phải có hoa,
Không hoa chỉ có gai mà ai chơi ?

Ta yêu hồng lắm hồng ơi !
Có gai mà cũng có mùi hương thơm .
(16-03-1951)
Cụ ghét Việt Minh về nỗi cấm đoán tự do ngôn luận nên cụ làm một bài thơ tả số phận con lợn như sau :
Đánh đùng một cái
Kêu éc éc ngay
Bịt mồm , bịt miệng,
Trói chân, trói tay
. . . . . .
Từ dây đến cái dao
Chẳng còn xa là bao .
Cám cảnh cô độc ở Việt Bắc, cụ Phan làm một bài thơ chữ Hán mà Thế Lữ dịch ý như sau :
Một mình trước cảnh xanh núi rừng
Ta ngồi ngạo nghễ với bầy chim bầy vượn
Vì ta chạy loạn mà tình cờ gặp cảnh lâm tuyền .
(Cụ ví Việt Minh là thú vật).
Và một bài khác Thế Lữ dịch ý như sau :
Một mình đêm giao thừa
Đến ngọn đèn làm bầu bạn cũng không có
Đắp lên thân suy tàn một tấm chăn kép
Chợp mắt mơ là nhằm miếng chua cay
Có vợ con mà sống chia cách
Không sinh kế đành phải ăn nhờ
Nghe tiếng gà mừng vùng dậy
Kháng chiến bốn lần gặp Xuân rồi

(1950)

Vì khí hậu độc nên cụ sinh ốm đau và phải vào bệnh viện nằm trong đó một thời gian . Ra khỏi bệnh viện, cụ đi hớt tóc và cảm hứng cụ làm bốn câu thơ :

Tuổi già thêm bệnh hoạn
Kháng chiến thấy thừa ta
Mối sầu như tóc bạc
Cứ cắt lại dài ra .

(1952)

Cuối năm 1954 cụ Phan Khôi ở chiến khu về Hà Nội cùng với đa số các văn nghệ sĩ khác. Vì không có nhà cửa ở Hà Nội nên Hội Văn Nghệ dành cho cụ một buồng ở tầng ba của nhà trụ sở hội đường Gambetta cũ. Cụ vẫn tiếp tục công việc phiên dịch .

Mùa Thu 1956 cụ viết bài "Phê bình Lãnh đạo Văn Nghệ" đăng trong Giai Phẩm Mùa Thu . Bài này gây nên ngọn lửa chiến tranh giữa trí thức miền Bắc với Đảng . Để nới rộng cuộc đấu tranh sang lĩnh vực chính trị, cụ Phan Khôi đứng ra làm chủ nhiêm kiêm chủ bút báo Nhân Văn . Để tỏ ý chí đấu tranh đến cùng, cụ làm bốn câu thơ :

Nắng chiếu tuy có đẹp
Tiếc tài gần chạng vạng
Mặc dù gần chạng vạng
Nắng được thì cứ nắng .

(1956)

Nhận thấy thái độ chống đối của cụ Phan Khôi là một điều tối nguy hại cho chế độ, Việt cộng, một lần cuối cùng, cố sức mua chuộc cụ bằng cách mời cụ sang Bắc Kinh để dự lễ kỷ niệm nhà văn Lỗ Tấn. Chính quyền miền Bắc hy vọng rằng cho cụ đi thăm các xưởng máy đồ sộ của Trung Quốc, cụ sẽ

phải khâm phục sự tiến bộ của nước đàn anh vĩ đại, và do đó sẽ thay đổi quan niệm, không chỉ trích cộng sản nữa . Một lần nữa, cộng sản lại thất vọng .

Một hôm cụ Phan được đưa tới thăm nhà máy An Sơn của Trung cộng, cụ làm ra vẻ tấm tắc khen ngợi những máy móc tinh xảo và phát biểu như sau :

--- "Ngày xưa ông Mác nói : Lao động sáng tạo nhưng tôi nghĩ rằng nên nói trí thức và lao động sáng tạo, mới đúng" .

Cán bộ Tàu lễ phép chữa lại :

--- "Thưa cụ, ông Mác nói là lao động là bao gồm cả trí thức trong đó chứ ạ !"

Cụ Phan trả lời ngay :

--- "Không đâu, ý ông Mác chỉ muốn nói công nhân thôi, còn trí thức thì sau này người ta mới thêm thắt vào đó ".

Cán bộ Trung cộng ứ hơi cứng họng không trả lời được .

Sau khi ở Trung quốc về cụ Phan lại tiếp tục công việc làm chủ nhiệm báo Nhân Văn . Biết rằng đảng sắp khủng bố đến nơi, cụ vẫn bình tĩnh tiếp tục cuộc đấu tranh . Hồi đó cụ làm bốn câu thơ hài hước như sau :

Làm sao cũng chẳng làm sao
Dẫu có thế nào cũng chẳng làm chi
Làm chi cũng chẳng làm chi
Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao

Việc cụ Phan Khôi chống đối đảng trong hai năm vừa qua như thế nào, chúng tôi đã trình bày tường tận trong mục : "Lịch trình đấu tranh của trí thức ở miền Bắc ". Chúng tôi cũng đã tường thuật việc cụ bị đả kích và chửi bới như thế nào Họ bảo cụ là phản động Việt gian, phá hoại, tờ-rốt-kít, cụ hút thuốc phiện, chơi gái ... và cụ "hủ hóa" cả với nữ sĩ Thụy An nữa (nên nhớ rằng khi cụ Phan gặp bà Thụy An, cụ đã ngoài 70 tuổi). Điều đó không

làm cho chúng ta ngạc nhiên vì tục ngữ của chúng ta đã sẵn có câu : Được là vua, thua là giặc.
Điều mà chúng ta cần chú ý là nhờ có sự chửi bới moi móc đó mà chúng ta biết thêm được một vài chi tiết về sự nghiệp văn chương của cụ Phan . Số là trong báo Văn Nghệ số 15 , xuất bản hồi tháng 8, 1958. Đoàn Giỏi, một cán bộ văn nghệ có viết 1 bài mạt sát cụ Phan, trong đó có nói nhiều đến cuốn "Nắng Chiều" của cụ Phan mà từ trước tới nay chưa ai biết, vì chưa xuất bản .
Cũng vì không thể kiếm được nguyên bản nên chúng tôi tạm trích bài phê bình của Đoàn Giỏi để độc giả có thể có một khái niệm về tác phẩm cuối cùng của cụ và cũng để độc giả thử đoán xem Đoàn Giỏi có chủ tâm đả kích cụ Phan Khôi không, hay là chỉ mượn cớ chửi bới để phổ biến một tác phẩm mà từ lâu đảng vẫn dấu kín trong tủ sắt. Chúng tôi không dám quyết định, chỉ biết rằng sau khi đăng bài đó, ban biên tập tờ Văn Nghệ phải tự kiểm thảo và từ ngày ấy thấy vắng tên ĐOàn Giỏi trên mặt báọ
Chúng tôi cũng không dám phê bình cụ Phan Khôi vì cụ là tiền bối Những người đã có dịp quen biết với cụ trong cuộc đời bôn ba của cụ, tất nhiên biết về cụ rõ hơn chúng tôi .

Ngày 14 tháng 7 trước đây, một anh bạn trẻ đến với tôi, ngỏ ý muốn tôi viết một bài cho tập Giai Phẩm Mùa Thu, tôi nhận lời và viết bài nàỵ

Tôi không phải không nhớ nhập tâm rằng cái Giai Phẩm Mùa Xuân đã gây ra một cảm giác nặng nề cho giới văn nghệ (*), nhưng mà tôi cứ viết. Là vì tôi nghĩ thấy mùa Thu không thể giống mùa Xuân . Thầy Mạnh Tử nói rằng : "Bỉ nhất thời dã, thử nhất thời dã". ,"Thời" là mùa, mùa nào tiết khí ấy, mà cũng mùa nào thức ấỵ

Huống chi cái tôi viết đây là viết bằng văn xuôi có chi nói nấy, nói toàn sự thực, tôi không làm thơ, trong đó không có cái gì nhiêu khê bí hiểm, như "Cái bình vôi " của Lê Đạt, "Con chó đói " của Trần Dần, "Cái chổi quét rác rưởi " của Phùng Quán. Nó như ruột voi, như phổi bò, suôn đuồn đuột mà xốp xồm xộp, ai đọc cũng thấy ngay tôi nói gì, khỏi phải hiểu ý này ra ý khác thì tôi tưởng cũng nên viết lắm.

Tôi muốn nói sự thực. Nhưng có người bảo rằng "có những cái sự thực không nên nói". Tôi không tin . Đó là ở dưới chế độ nào kia, chứ ở dưới chế độ của chúng ta, ta đã lấy phê bình, tự phê bình làm võ khí , thì còn có cái sự thực nào là cái sự thực không nên nói ?

Tôi muốn phê bình. Nhưng có người khác lại bảo rằng : "phê bình nội bộ thì được, không nên viết trên sách báo, bên địch chúng thấy chúng sẽ xuyên tạc ra ". Tôi cũng không tin . Cái thời kỳ "đóng cửa dạy nhau" đã qua rồi, ngày nay chính là ngày có mâu thuẫn gì giữa ánh sáng của quần chúng nhân dân soi dẫn cho, thì không thể giải quyết nổi Vả lại, đã nhận rằng ăn của nhân dân, làm việc cho nhân dân, thì nhân dân là chủ, có quyền kiểm tra mọi việc, thì sao cứ im ỉm ta với nhau, không cho nhân dân biết ?

Bởi vì lẽ đó, tôi viết bài này phê bình lãnh đạo văn nghệ của Hội Văn Nghệ Việt Nam, cái cơ quan mà tôi sống trong đó tám chín năm nay từ khi nó mới bắt đầu thành lập ở Việt Bắc tới giờ, và phê bình rất thẳng thắn.

Hồi còn ở Việt Bắc, đường lối văn nghệ có vẻ đơn giản lắm. Tóm lại là theo chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa hiện thực xã hội để phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân, nhất là phục vụ cho cuộc kháng chiến trước mắt. Những người công tác lúc bấy giờ có làm đúng và đầy đủ như thế không, chưa nói đến một điều có thể nói chắc là ai nấy đều cố gắng đi theo đường lối ấy Đối với lãnh đạo họ có thắc mắc gì không ? Hầu như không có thắc mắc gì cả . Nếu có thì cũng đã chín bỏ làm mười , vì trong thời gian đó, cái vĩ đại, cái gian khổ mà vinh

quang của cuộc kháng chiến ngập trên người họ, họ đang để lòng mà nghĩ đến kháng chiến, không nghĩ đến chuyện khác.

ở đây tôi không đi sâu hơn, không đi tìm cái cớ tại làm sao mà sau khi thắng lợi trở về thủ đô, lãnh đạo văn nghệ thành ra vấn đề, quần chúng văn nghệ thắc mắc với lãnh đạo; tôi chỉ đưa ra cái hiện tượng không tốt sau khi trở về Hà Nội hai năm nay .

Thình lình tôi dùng cái danh từ "quần chúng văn nghệ" chắc có người thấy mà lấy làm chướng mắt. Nhưng không dùng nó thì không lấy gì đủ chỉ rõ một cái hiện tượng : cái hiện tượng đối lập, môt bên là lãnh đạo văn nghệ, một bên là quần chúng văn nghệ. Trước kia trong thời kháng chiến, lãnh đạo với thứ quần chúng ấy là một, mà bây giờ là hai . Thêm một điều đáng chú ý, là cái thứ quần chúng ấy, hiện nay, không chỉ là văn nghệ sĩ theo kháng chiến ở Việt Bắc, mà còn văn nghệ sĩ ở vùng giải phóng, mà còn văn nghệ sĩ ở Nam Bộ, ở Khu V ra tập kết nữa, một thứ quần chúng khá đông đảo, hễ lãnh đạo không khéo thì nó dễ thành ra đối lập .

ở dưới chế độ tư sản, sự đối lập là thường : nhân dân đối lập với chính phủ, công nhân đối lập với chủ xưởng, học sinh đối lập với nhà trường ... Nhưng ở dưới chế độ của chúng ta, về mọi phương diện, yêu cầu phải không đi đến đối lập, hễ còn có đối lập là cái hiện tượng không tốt, cái triệu chứng không tốt .

Sở dĩ có hiện tượng ấy là bởi trong lĩnh vực văn nghệ chúng ta hai năm nay có những điều sai lệch về lãnh đạo mà tôi sẽ cử đại khái ra như dưới đây . Đây là những việc nổi bật, tôi thấy rõ thì tôi nói ; còn những việc khác về mặt tổ chức, về mặt hành chính tôi không biết cho lắm thì tôi không nói

Về vấn đề Tự Do Văn Nghệ Sĩ

Sau khi về Hà Nội không lâu, giữa một cuộc tọa đàm ở trụ sở Hội Văn Nghệ, một cán bộ cao cấp (*) lấy tư cách cá nhân đề ra cái vấn đề "tự do của

văn nghệ sĩ". Cái vấn đề ấy giải thích là : Có một số văn nghệ sĩ nào đó đòi tự do hay là có ý đòi tự do, mà tự do một cách bừa bãi, đến nỗi " ví như một kẻ kia đi trên đường phố, thấy có người ôm cái cặp da đẹp , giật ngang lấy đi, rồi nói rằng đó là tự do của mình, vì mình thích cái cặp da". Do đó kết luận là : phải có lãnh đạo, văn nghệ sĩ phải ở dưới quyền lãnh đạo

Tôi thấy vấn đề đặt như thế không đúng. Sự thực trước mắt chúng ta không có như thế.

Bao nhiêu văn nghệ sĩ từng theo kháng chiến, không luận ở Việt Bắc , ở Nam Bộ , ở Khu V, đều đã ở trong Hội Văn Nghệ, đều đã bằng lòng chịu lãnh đạo rồi, nếu họ không bằng lòng chịu lãnh đạo thì họ đã không ở trong Hội Văn Nghệ. Còn những văn nghệ sĩ ở trong vùng mới giải phóng, họ còn ở lại đây tức là họ rắp tâm chịu lãnh đạo, nếu không thì họ đã đi vào Nam . Tóm lại văn nghệ sĩ hiện nay có mặt ở miền Bắc không ai tự do bừa bãi hết, không ai định đánh cắp cặp da hết, tôi không biết vì sao lại đặt ra vấn đề ấy .

Quả thật như vậy, văn nghệ sĩ của chúng ta chẳng những đáng yêu mà lại đáng thương nữa Họ biết trước kia họ đi sai đường, họ ngoan ngoãn chịu lãnh đạo Mồ ma Tô Ngọc Vân (*), anh là một họa sĩ cụp vẽ mỹ nhân, năm 1948, anh còn vẽ bức tranh mầu là "Hà Nội đứng lên", trình bày một người thiếu phụ tuyệt đẹp đứng hiên ngang trên đống lửa, chung quanh là những nếp nhà đổ vì bom đạn. Thế mà sau đó anh chừa hẳn cái vai cụp ấy ở triển lãm hội họa năm 1952, trong một bức tranh không thể không có phụ nữ, thì anh vẽ một đám đàn bà già và gái bé.

Còn Thế Lữ, có lần tôi hỏi tại sao anh không làm thơ như trước kia . Anh trả lời rằng đợi đến bao giờ anh chỉnh lại được tâm hồn, cảm thông được với quần chúng cần lao, bấy giờ anh sẽ làm. Thứ văn nghệ sĩ như thế mà nói họ đòi tự do, dù chưa phải là tự do bừa bãi, cũng đã oan cho họ lắm rồi, oan mà không có chỗ kêu .

Có lẽ bởi nhìn thấy ở một cạnh khía nào rồi nhận định hẳn như thế, nên từ đó lãnh đạo gắt hơn, kỳ tiêu diệt thứ tự do ấy của văn nghệ sĩ . Nhưng sự thực , thứ tự do ấy vốn không có để bị tiêu diệt, mà cái cá tính của văn nghệ sĩ, cái nghệ thuật tính của văn nghệ, nhân đó tuy chưa đến bị tiêu diệt, chứ cũng đã bị thương .

Chưa nói đến cá tính và nghệ thuật tính, ngay đến ý kiến ngôn luận của quần chúng văn nghệ dù rấ t bình thường, không có gì hại, cũng bị kìm hãm. Tôi là một người đã chịu cái điều khó chịu ấy, tôi nói ra đây tưởng không có ai ác đến nỗi bảo tôi là dựng đứng hay xuyên tạc .

Sau khi về Hà Nội mấy tuần lễ, có một cuộc họp mặt văn nghệ sĩ với mấy đồng chí văn nghệ Liên Sô . Một đồng chí nói rằng mình không đọc được tiếng Việt cho nên không biết văn học tiếng Việt như thế nào, chứ còn mấy ngành khác như nhạc , kịch, họa đều thấy có tiến bộ cả. Nhân đó, tôi phát biểu ý kiến, đại khái tôi nói văn học Việt vì những điêù kiện nào hạn chế, nên hiện thời nó còn thấp kém lắm , chưa theo kịp sự tiến bộ của mấy ngành kia .

Lại trong một cuộc họp khác sau đó, nói về âm nhạc có mấy người đề cao nhạc cổ Việt Nam. Tuy tôi dốt âm nhạc chứ cũng biết rằng nhạc cổ của ta không cao đến mức ấy, bèn phát biểu ý kiến . Tôi thuật lại chuyện nghe ở người khác rằng có một nghệ sĩ nước bạn phê bình điệu hát chèo, trong đó có đệm nhiều những "a ý a", "tình tính tang", còn đeo tính chất nguyên thủy

Một hôm sau tôi gặp ông Hoài Thanh (*) ở chỗ thang gác từng thứ hai của trụ sở Hội Văn Nghệ, ông bảo rằng mấy lần phát biểu ý kiến của tôi đều đáng phê bình, nhất là lần sau, sao lại bằng vào lời một nghệ sĩ nước ngoài mà phủ định nhạc cổ ? Tôi chưa kịp nói gì ông đã đi xuống khỏi thang gác. Đấy là lãnh đạo nghiệt ngã về nói ; đây là về viết .

Tháng 10 năm ngoái , tôi được cắt cử nói chuyện trong cuộc kỷ niệm Lỗ Tấn

(*). Trước khi nói, tôi phải viết ra trình qua lãnh đạo xem . Trong bài viết có chỗ tôi nói Lỗ Tấn thông hiểu chủ nghĩa Mác lắm, nhưng trong văn chương của ông không hề dùng danh từ Mác Xít, mỗi khi đọc, làm tôi nghĩ đến con tằm : Con tằm ăn dâu rồi nhả ra tơ, nếu nhả ra dâu thì không phải là con tằm. Ông Nguyễn Tuân hỏi tôi : "Nói như thế là định viser (ám chỉ) ai ?" Đề nghị tôi nên chữa Tôi lấy làm lạ, tôi sao lại có tâm địa xỏ lá đến nỗi mỗi khi nói phải có ám chỉ ai mới được.

Một chỗ khác nói về lối phiên dịch, Lỗ Tấn chủ trương trực dịch. Ông Hoài Thanh bảo tôi phải chữa, lấy lẽ rằng phiên dịch có nhiều lối, nếu lấy Lỗ Tấn làm khuôn mẫu thì Hồ chủ tịch dịch Tỉnh ủy bí mật (*) không trực dịch, chẳng phải là không đúng sao ? Tôi biết rõ rằng cái câu tôi nói đó chỉ thuật lại cái chủ trương của Lỗ Tấn, cũng chẳng hề lấy đả động gì đến việc dịch của Hồ chủ tịch hết, nhưng tôi không cãi, cũng cứ hứa sẽ chữa, mà thật, tôi đã chữa ngay trong bản thảo trước mặt ông Hoài Thanh .

Đó là cái thói kỵ húy trong văn chương của thời phong kiến còn rớt lại Thuở Thiệu Trị, ở trường thi Hương, Thừa Thiên, Đặng Huy Trứ vào trường tư, trong văn có câu "vi gia miêu chi hại", nghĩa là làm hại giống mạ tốt, nhưng "gia miêu" là tên làng của vua triều Nguyễn, quan trường sợ bóng sợ gió, sợ như thế có thể hiểu ra là làm hại làng của nhà vua, bèn đánh rớt bài

Lại thuở Tự Đức, cũng trường thi Thừa Thiên, Lương Gia Hựu cũng vào trường tư, trong văn có câu "vi thiên tử chi ấp", chữ "ấp" đó có nghĩa là kinh đô, thế mà quan trường sợ có thể hiểu nôm na rằng thiên tử ôm ấp một cô gái nào, cũng đánh rớt bay . Thử so sánh mà xem có phải mấy ông lãnh đạo cũng sợ bóng sợ gió, cũng kỵ húy như mấy ông quan trường ấy không ? Người ta làm cho tôi cảm thấy qua việc ấy rằng cái nguồn văn chương là Tứ thư, Ngũ kinh, còn nước Việt Nam ngày nay cũng là triều đại gì đó, chỉ khác cái nguồn văn chương Mác xít, chứ cái thói kỵ húy của quan trường thì

không khác.

Trở lại vấn đề "Tự do của văn nghệ sĩ".

Thực ra thì , như trên đã nói, văn nghệ sĩ không đòi tự do bừa bãi, họ chịu ở dưới quyền lãnh đạo, chỉ duy cái vấn đề họ đặt ra là lãnh đạo phải như thế nào ? Nói như thế cũng chưa hết ý. Phải nói rằng văn nghệ sĩ muốn được tự do, nhưng họ chỉ yêu cầu được tự do trong nghệ thuật.

Đành rằng văn nghệ phục vụ chính trị, cho nên chính trị phải lãnh đạo văn nghệ . Nhưng phải hỏi : chính trị nếu muốn đạt đến cái mục đích của nó thì cứ dùng những khẩu hiệu, biểu ngữ thông tri, chỉ thị không được hay sao, mà phải cần dùng đến văn nghệ ? Trả lời cho thành thật, e chính trị phải vỗ vai văn nghệ mà nói rằng :"Sở dĩ tao tha thiết đến mày là tao muốn lợi dụng cái nghệ thuật của mày". Đã cởi mở với nhau như thế rồi, văn nghệ đồng ý . Nhưng phần nghệ thuật này là phần riêng của văn nghệ, chính trị không bao biện được, nóphải đòi được tự do trong phần ấy Như thế, tưởng chính trị cũng không lấy lẽ gì mà không đồng ý. Hai bên đều có lợi, cái nguyên tắc ấy, ở ngày nay, nó thích dụng trong bất cứ một sự hợp tác nào .

Nhưng hai năm nay, lãnh đạo văn nghệ của chúng ta đã đi quá trớn mà không giữ đúng cái giao ước bất thành văn ấy Lãnh đạo đã xâm phạm mỗi ngày một hơn vào quyền riêng nghệ thuật của văn nghệ sĩ.

Trong văn nghệ không cứ ngành nào sáng tác hay "sản xuất", đều hầu như bị Ban thường vụ của Hội xỏ sẹo dắt đi, hay quá lắm là nhúng tay vào "Phục vụ công nông binh" và "phục vụ kịp thời", cái đó đã đành rồi; quần chúng văn nghệ bực mình còn phải chịu mệnh lệnh của lãnh đạo ngoài những cái đó .

Tức như trước đây, trong việc chấm giải thưởng về nhạc. Có một bài nhạc, ban chấm giải (gồm những nhạc sĩ chuyên môn) đặt vào hạng thấp, thì Ban thường vụ bảo phải nhấc lên hạng cao, lấy lẽ rằng "lời" nó hay và đúng

chính sách. Ban chấm giải trình bày rằng tuy "lời" hay mà "nhạc" tầm thường nên để hạng thấp, nhưng không được, rốt cuộc phải nhấc lên hạng cao . Một anh nhạc sĩ trong ban chấm giải thuật chuyện ấy cho tôi nghe, và phàn nàn rằng thế thì làm thơ làm văn cho hay và đúng chính sách cũng được, việc gì phải làm nhạc và giao cho nhạc sĩ ? Tôi cho phàn nàn như thế là có lý lắm, trừ ra khi nào Ban thường vụ cũng là nhạc sĩ chuyên môn thì vấn đề còn cần phải thảo luận lại .

Để rồi đến ngày Đại hội, trong mỗi ngành sẽ có người đứng lên nói những sự thực như thế ra . Tôi ở ngành văn, tôi đã kể một chuyện về viết như trên kia cũng đủ thấy là khó chịu rồi . Cái bẻ bai hẻ họe của bà già đối với nàng dâu, hà tất phải kể ra hàng tràng, thiên hạ mới biết .

Ông Nguyễn Tuân (*) và ông Hoài Thanh đều là nhà văn nổi tiếng, tôi không nói các ông không có thẩm quyền về nghệ thuật viết văn . Nhưng các ông có nghệ thuật của các ông, còn tôi có nghệ thuật của tôi . Trong nghệ thuật ngụ cái cá tính của mỗi người một khác, do đó cái nghệ thuật tính của văn nghệ của mỗi một tác giả cũng một khác. Có như thế thì mới có được cái quang cảnh "trăm hoa đua nở". Nhược bằng bắt mọi người viết phải viết theo một lối với mình, thì rồi đến một ngày kia, hàng trăm thứ hoa cúc đều phải nở ra cúc vạn thọ hết. Mà nếu cứ thế này mãi, than ôi, cái ngày ấy cũng chẳng xa đâu !

Cái tác phong lãnh đạo ấy hiện nay đã truyền nhiễm khắp Hà Nội rồi Một tòa soạn nào đó cũng có quyền chữa bài của tôi, vứt bài của tôi . Mà phải chi đáng chữa thì chữa, đáng vứt mà vứt cho oan . Mới đây, trước ngày 20 tháng 7, có một nhà báo -- giấu làm gì ? Nói ngay ra l` nhà báo Tổ Quốc --- nhà báo tổ Quốc viết thư cậy tôi viết một bài "Viết một bài về chuyện miền Nam", như thế là đã ra đề cho tôi "làm bài" đó, tưởng cũng đủ lắm rồi Trong thư ông đại chủ bút còn "dàn bài" cho tôi nữa : Như là "yêu cầu" thế này,

"mục đích" thế nọ, và hạn từ một ngàn rưởi chữ đến hai ngàn chữ. Tôi lấy làm đau xót quá (có lẽ vì tôi tự ái, đáng kiểm thảo), bèn kiếm cách từ chối
Cụ Đồ Chiểu ơi, cụ Đồ Chiểu ! ở thời cụ, cụ đã kêu :
ở đây nào phải trường thi
Ra đề, hạn vận một khi buộc ràng !
thế mà ngày nay, bẩy tám mươi năm sau cụ, người ta còn ra đề dàn bài, lại hạn chữ cho tôi nữa đó cụ ơi ! Tôi còn làm ăn gì được nữa cụ ơi ! Tôi còn là tôi đâu được nữa cụ ơi !
Về vụ Giai Phẩm Mùa Xuân
Lãnh đạo như thế cho nên mới có tập Giai Phẩm mùa Xuân. Nói cho tiêu tội, mấy người viết Giai Phẩm mùa Xuân, họ vốn không hề cho tôi biết gì cả, nhưng khi đọc thì tôi, có lẽ như tục ngữ nói : Voi thuộc voi, ngựa thuôc. ngựa, tôi biết ngay là vì họ bất bình với lãnh đạo
Sáng hôm mùng một Tết âm lịch năm nay, ông Tố Hữu (*) đến chơi trụ sở Hội Văn Nghệ . Giữa anh em đông, ông hỏi ý kiến tôi về tập Giai Phẩm mùa Xuân . Tôi nói trong đó chỉ có bài thơ của Trần Dần nó lôi thôi, có hơi không lợi (*) ; còn của Phùng Quán, của Lê Đạt, tôi thấy nói đúng đấy "Chống công thức", "Quét rác rưởi tư tưởng" là việc chúng ta cần phải làm, có điều cái gì là công thức, cái gì là rác rưởi chẳng những nên bảo họ nói rõ ra, mà còn nên bảo họ viết lên trên trang báo cho rõ ra . Ông Tố Hữu nói một câu có đông anh em cùng nghe : "Giấy mực đâu mà phí để cho họ viết ?" Thế rồi tôi làm thinh . Tôi làm thinh nghĩa là tôi trả lời đã nhiều rồi, tôi tròn lắm rồi, tôi không dại dột đến nỗi đã thế rồi mà cứ còn nói nữa .
Mấy hôm sau, nghe nói tập sách mỏng ấy bị thu về, tôi cho rằng sự thu về ấy là thất sách. Sao lại phải làm to chuyện cái chuyện không đáng làm to ? Sao lại gợi cho những kẻ hiếu kỳ lén lút tìm mua tập sách ấy 3,000 đồng một tập mà đọc ? Sao lại làm như là sợ nó ? ở Trung quốc , Hồ Phong dám nói xấu

lãnh đạo văn nghệ đến thế nào, mà "Ba sắp tài liệu" của Hồ Phong vẫn được công bố ra, cả đến cái "ý Kiến thư" cũng được công bố ra, chẳng ai hề sợ . Thế rồi một ngày xuân mới, ánh mặt trời ấm áp, tối lại có mấy hạt mưa phùn để giúp cho những cây rụng lá mùa Đông nứt lộc ra, thì ở trụ sở Hội Văn Nghệ khai hội từ 7 giờ tối đến 1 giờ sáng để phê bình bài thơ Trần Dần, mà kỳ thực là hỏi tội Trần Dần, một mầm non văn nghệ . Hỏi tội độc một Trần Dần thôi, là cái ngón chính trị tài tình lắm đấy, để cô lập Trần Dần và phân hóa lũ người trong Giai Phẩm, cái ngón ấy đã thành công . Hết thảy có độ một trăm rưỡi người, trong có vài chục người đứng lên nói đại khái giống nhau về kết luận là Trần Dần có tội Không phải không có những người thấy rằng Trần Dần dù có tội cũng không đến to như thế, nhưng mà họ đành làm thinh .

Tôi nhớ có một vị bắt lỗi trong bài thơ Trần Dần có chữ "Người" viết hoa . Lấy lẽ rằng chữ "Người" viết hoa lâu nay chỉ để xưng Hồ chủ tịch thế mà Trần Dần lại viết hoa chữ "Người" không phải để xưng Hồ chủ tịch . Tôi ngồi nghe và tưởng như ở trong chiêm bao : chiêm bao thấy mình đứng ở một sân rồng nọ, ông Lê Mỗ tố cáo ông Nguyễn Mỗ trước ngai vàng, trong phép viết, chỉ có chữ nào thuộc về Hoàng Thượng mới phải đãi, thế mà tên Nguyễn Mỗ viết thư cho bạn, dám xài những chữ không phải thuộc về Hoàng Thượng . Nhưng may cho tôi, tôi tỉnh ngay ra là mình ngồi trong phòng họp Hội Văn Nghệ .

Rồi đến ông Hoài Thanh viết một bài trên báo Văn Nghệ bằng giấy trắng mực đen, ghép Trần Dần vào tội phản động, đứng về phía "địch" chống lại nhân dân ta (Báo Văn Nghệ số 110 ra ngày 17-3-1956).

Thật là cái tội phản động ở xứ này sao mà ghép một cách dễ dàng quá. Hồ Phong bên Trung quốc, còn phải điều tra bao nhiêu năm, công bố "Ba Sắp tài liệu", mới vạch mặt được hắn là phản cách mạng, là tay sai của Tưởng

Giới Thạch được . Tôi lại còn thấy một tài liệu, nói Hồ Phong từng bị bắt quả tang có một thanh gươm, ở cái nạm có bốn chữ "Tưởng Trung Chánh tặng", ở cái lưỡi có ba chữ "Đảng Nhân-Hồn". Như thế thì phản động là đáng lắm, có đâu chỉ là một bài thơ mà đã là phản động ?

Tuy vậy Trần Dần còn có phúc hơn cậu cử Nguyễn Thuyên con trai cụ lớn Tiền Quân Nguyễn Văn Thành nhiều lắm. Trần Dần với một bài thơ dài hơn 500 câu mà chỉ mang tiếng là phản động thôi, không như cậu cử Thuyên, bài thơ chỉ có 56 chữ, ý tứ vu vơ, mà bị chết chém, mà còn liên lụy đến anh em, bè bạn, liên lụy đến ông cụ phải uống thuốc độc chết. Trong chỗ đó, tôi thấy thời đại Dân Chủ cộng hòa rộng rãi đối với văn nghệ hơn thời đại chuyên chế triều Gia Long rất nhiều

Cuối cùng, ông Nguyễn Đình Thi, thơ ký tòa soạn báo Văn Nghệ viết liên tiếp ba bài đại-cà-sa phê bình tập Giai Phẩm muà Xuân . Sau khi ba số báo in ra xong, ông Thi đưa cả cho tôi xem hỏi ý kiến tôi đối với ba bài ấy Đọc xong, sau một hôm, hai chúng tôi nói chuyện với nhau . Tôi bảo ông Thi rằng ông đặt sai vấn đề. Vấn đề Giai Phẩm là vấn đề lãnh đạo, chứ không phải vấn đề quần chúng. Tôi phân tích rõ ràng cho ông thấy rằng tại lãnh đạo văn nghệ có thế nào cho nên quần chúng văn nghệ mới bất bình mà phát biểu ra như thế. Ví dầu trong sự phát biểu của họ có lầm lỗi cũng còn là cái ngọn, mà cái gốc, phải tìm đến ở chỗ do lãnh đạo gây ra . Thế mà cả ba bài của ông Thi không một chữ nào đụng đến lãnh đạo hết, chỉ đổ lỗi cho mấy người viết trong Giai Phẩm, thế là không công bình, thế là quá đáng. Khi viết đến đây, tôi ngồi dưới ngọn đèn 20 nến, tôi nói có mặt đèn làm chứng, ông Thi đã nhận cho lời tôi nói là đúng, hứa sẽ viết phê bình lãnh đạo, nhưng mãi tới nay chưa thấy viết.

Đọc trong bài thứ nhất của ông Nguyễn Đình Thi, đến chỗ ông ấy nói mấy người trong Giai Phẩm là "cả vú lấp miệng em" làm tôi nhớ lại một chuyện

cũ mà tủm tỉm cười một mình. Năm 1920 tôi làm thư ký kiêm kế toán cho công ty Bạch-Thái ở Hải Phòng, tôi thấy ông Bạch Thái Bưởi bóc lột công nhân làm tàu của ông ấy rõ ràng, thế mà môt. hôm ông chỉ vào mặt các anh em làm tàu mà nói rằng : "Chính chúng mày bóc lột tao".

Nghề thế, hễ mình muốn người khác đừng nói đến cái tật xấu của mình thì mình đem ngay cái tật xấu ấy đổ lên đầu người khác để đấm họng họ cho câm đi . Chính ông Nguyễn Đình Thi cả vú lấp miệng em cho nên ông bảo trước rằng bọn Trần Dần, Phùng Quán, Lê Đạt là cả vú lấp miệng em . Thực ra thì bọn này có vú đâu mà cả, vả lại họ cũng không có ai là em họ hết .

Về vụ giải thưởng văn học 1954-1955

Sau khi giải thưởng này tuyên bố, ở đâu thì không biết, chứ ở Hà Nội, dư luận bàn tán xôn xao, nhiều người không phục cho rằng có mấy tác phẩm trong đó không xứng đáng được giải Nói như thế, có thể bị coi là nói vu vơ, không có bằng chứng . Nhưng muốn có bằng chứng cũng không thể có được, và cả nước chỉ có một tờ báo Văn Nghệ có thể đăng những bài phê bình văn nghệ, mà là của Hội Văn Nghệ, thứ dư luận ấy có muốn phát biểu cũng không biết phát biểu vào đâu . Tuy vậy, bằng chứng cũng không phải hoàn toàn không có. Dạo trước, tờ Trăm Hoa có 3 bài của 3 người công kích tập thơ Ngôi Sao của Xuân Diệu, nhưng khốn nỗi, nó ra đến bài thứ ba thì nó chết. Dù vậy, tôi thấy dư luận ấy là quả có, chẳng tin, ai thử làm một cuộc trưng cầu ý kiến mà xem .

Chính tôi là một người ở trong Ban chung khảo chấm giải, tôi đã biểu đồng tình với thứ dư luận trước khi nó xôn xao, nghĩa là trước khi tuyên bố kết quả giải thưởng.

Ban chung khảo có 10 người, tôi là một. Tôi quên lửng, không biết do ai công cử hay chỉ định, khi nhận được giấy triệu tập thì cứ đi dự vào, làm việc, lãnh tiền thù lào, nhưng khi việc xong thì tôi đâm ra trách mình một cách

bâng quơ : phải chi mình đừng được dự vào đó thì hay .
Tác phẩm của mỗi ngành trong văn học như thơ, tiểu thuyết, kịch bản ... sau khi chuyển cho nhau đọc rồi, về mỗi ngành có một buổi họp toàn ban để bình định thứ bậc. Trong khi bình định, hễ đồng ý với nhau thì thôi, bằng có mâu thuẫn thì biểu quyết bằng lối giơ tay, thiểu số phục tùng đa số .
Hôm bình định về thơ, tôi phản đối tập thơ Ngôi Sao đứng giải nhì, tôi nói : "có vớt vát lắm thì cũng chỉ nên để nó đứng giải ba". Tôi cử ra những câu bí hiểm không thể hiểu nghĩa được, thì ông Huy Cận (một trong ban chung khảo) bảo rằng đó là tại tôi "muốn" không hiểu thì không hiểu . Quái, tôi "muốn" làm sao được ? Theo lẽ ông Huy Cận, nếu bênh vực cho Ngôi Sao thì phải cắt nghĩa rạch ròi những câu ấy ra, chứ sao lại bảo rằng tôi "muốn" không hiểu ? Nhưng cả ban làm thinh, tựa hồ ai cũng hiểu những câu ấy, không ai tỏ đồng ý với sự chỉ trích của tôi . Tôi còn cử ra những câu tầm thường quá, không xứng đáng là thơ, và nói rằng thơ Xuân Diệu ngày nay kém thơ Xuân Diệu ngày trước.
Một ông trong ban (quên là ai) cãi rằng nếu thế thì lâu nay Đảng giáo dục Xuân Diệu không có hiệu quả gì sao ? May mà một ông khác (quên là ai) lập tức đưa tay ngăn lại, nói đó không phải là cái luận cứ vững, đừng đưa ra . Nhưng đồng htời tôi trót đã vọt miệng thốt ra câu này : "Đảng giáo dục Xuân Diệu làm cách mạng, chứ có giáo dục Xuân Diệu làm thơ đâu ". Thật như Đức Khổng Tử đã dạy rằng : "Ngựa tứ chẳng kịp lưỡi". Cũng vì tôi nên có sự mâu thuẫn, phải biểu quyết . Tôi đứng về thiểu số, mà nên nhớ hình như thiểu số tuyệt đối
Hôm khác bình định về tiểu thuyết. Tôi phản đối Truyện Anh Lục của Nguyễn Huy Tưởng đứng giải nhì. Tôi cử ra sáu bảy chỗ, kết luận rằng cái tiểu thuyết nhiều chỗ không giống với sự thực ; trái với chủ nghĩa hiện thực bước thứ nhất, nếu nó được giải cao thì khi ngoại quốc dịch nó ra, nhất là

khi bên địch đọc nó, bất lợi cho văn học của chúng ta . Cả ban không ai bác lại lời tôi, tuyệt nhiên không có một người nào có một lời nào bác lại tôi, nhưng thế nào không biết, cuối cùng cũng phải biểu quyết, và tôi vẫn đứng về thiểu số, lại là thiểu số tuyệt đối .

Đến khi việc đã xong rồi, Ban chung khảo không còn có buổi họp nào nữa rồi, tôi mới tiếp được hai tác phẩm về ký sự, đều đứng giải ba, có thông tri bảo đọc và cho ý kiến. Tôi thấy cái Nam Bộ mến yêu của Hoài Thanh chỉ là bài viết chạy như bài đăng trên báo, không có gì là giá trị văn học, còn cái Lên Công Trường của Hồng Hà viết có công phu hơn . Tôi nhớ ra mình đã từng hạ hai tác phẩm của Xuân Diệu, Nguyễn Huy Tưởng xuống mà không được, bây giờ không còn đủ sức bướng để mà hạ của ông Hoài Thanh xuống nữa, bèn viết một mẩu giấy đề nghị đưa Lên công trường lên giải nhì. Nhưng mẩu giấy ấy về sau chìm đi đâu mất, không ai nhắc đến.

Sau co một buổi họp giữa những người chấm giải với những người được giải Đáng lẽ, một buổi họp như thế, thế nào Ban chấm giải cũng phải gợi cho những người được giải có thắc mắc gì thì nói ra . Bởi vì bây giờ không phải như thời phong kiến chấm trường thi, quan trường ăn tiền lấy đỗ bậy bạ rồi ai rớt nấy chịu Nhưng mà không thấy ai đả động đến việc ấy Gần rốt buổi họp tôi mới đề nghị xin cho nói thắc mắc. Thế rồi có mấy người nói thắc mắc của họ . Cuối cùng tôi cũng đưa ra thắc mắc của tôi về cái sự hai lần bị đứng về thiểu số, chứ cái sự định đoạt ấy của đa số, tôi cho là không đúng, tôi nhất định không phục.

Trong những người được giải, có một người đứng lên phát biểu lấy làm lạ rằng trong Ban chung khảo không nhất trí với nhau, xong việc rồi lại còn có người đưa ra thắc mắc ? Tan buổi họp, tôi nghĩ mà cũng lấy làm lạ rằng sao cái ông lấy làm lạ đó, lại không ở trong Ban chung khảo !

Đến hôm phát giải thưởng ở Câu Lạc Bộ Đoàn Kết, ban tổ chức đề nghị tôi

làm một người trao giải Tôi từ chối Tôi sợ rằng trong khi trao giải hoặc rủi mà tôi gặp phải trao ba cái giải mình phản đối thì khổ cho mình. Khi tuyên bố ba cái giải mà tôi phản đối ấy, tôi nhất định không vỗ tay . Tôi nhất định tỏ thái độ phản đối đến cùng.

Hôm thượng tuần tháng 6, tôi nằm trong bệnh viện C, thấy mấy anh bộ đội đọc tập thơ Người chiến sĩ của Hồ Khải Đại mà chê rằng dở quá, tôi bèn mượn xem thì thấy quả thật là dở quá . Thế mà nó được giải ba văn học. Tập thơ này, tôi ở trong Ban chung khảo chưa hề thấy mặt nó, sau cùng chỉ nhận được thông tri nói nó nguyên ở giải khuyến khích, nay tương lên giải ba . Ai tương lên ! Thế có lạ không !

Ban chung khảo theo đề nghị của ông Xuân Diệu, sau khi tuyên bố giải thưởng, phải làm nhiều cách tuyên truyền cổ động rầm rộ cho các tác phẩm được giải, và đã cắt cử người nào viết bài phê bình cho tác phẩm nàọ Lâu mà không thấy người viết. Tình cờ tôi hỏi một ông , ông trả lời : "Khó viết quá". Câu trả lời đúng hết sức : lấy trúng giải thì dễ, chứ viết để tuyên truyền cổ động cho nó thì phải khó.

Cho đến hết tháng 7 mà chỉ có 2 bài phê bình trên báo Văn Nghệ . Một bài ông Hoàng Xuân Nhị (1 người trong Ban chung khảo) phê bình Truyện Anh Lục . Độc giả không lấy làm mãn nguyện, có người đã nói, đọc nó chỉ thấy cái vẻ mô phạm hiền lành của một giáo sư đại học mà thôi . Một bài ông Hoài Thanh viết để bênh vực cho Ngôi Sao mà bênh vực một cách gắng gượng quá, nhất là yếu, không hề chống cãi lại những chỗ đả kích trong ba bài của báo Trăm Hoa .

Tôi rất không phục ông Hoài Thanh ở điểm này : ông viết bài ấy sau ba bài của Trăm Hoa mà ông không hề nhắc tới Trăm Hoa lấy một tiếng, ông cố dìm nó xuống cũng như Phạm Quỳnh đã dìm báo Hữu Thanh của Ngô Đức Kế. Nếu không dìm thì là ông khinh, cũng như Phạm Quỳnh đã khinh báo

Hữu Thanh của Ngô Đức Kế .

Về vụ này, có một điều, người ngoài không phải là tôi không biết đến, thì không lấy làm quái lạ . ấy là điều, ba ông Xuân Diệu, Nguyễn Huy Tưởng, Hoài Thanh đều có tác phẩm dự thi mà đều ở trong Ban chung khảo Nếu chỉ ở trong Ban chung khảo mà thôi, còn khá : thử điều tra lại hồ sơ, thì ba ông còn ở trong Ban sơ khảo nữa Sao lại có thể như thế ?

Trường thi phong kiến thuở xưa, tuy có ám muội gì bên trong, chứ bên ngoài họ vẫn giữ sạch tiếng : Một người nào có con em đi thi, thì người ấy có được cắt cử cũng phải "hồi tị", không được đi chấm trường. Bây giờ cả đến chính mình đi thi mà cũng không "hồi tị" : một lẽ là ở thời đại Hồ Chí Minh, con người đã đổi mới, đã "liêm chính" cả rồi ; một lẽ là trắng trợn vì thấy mọi cái "miệng" đã bị "vú lấp" .

Người ta cứ sợ "bên địch xuyên tạc". Sao trong việc này không sợ ? Nó cần gì phải xuyên tạc ? Đọc mấy tác phẩm được giải thưởng này, tha hồ cho nó đánh giá văn học miền Bắc.

Gọi là phê bình, chỉ có thế ; tôi chỉ trình bày mấy hiện tượng không tốt trong giới văn nghệ . Còn sửa chữa, mong ở Đại hội sắp tới, nếu toàn thể xét thấy lời tôi nói có đúng phần nào thì xin tùy đó mà sửa chữa .

PHAN KHÔI

(Viết xong ngày 30-7-1956 tại Hà Nội)

Chú thích :

(*) - Tạp chí Giai Phẩm Mùa Xuân bị cấm và tác giả một bài thơ "Nhất Định Thắng" đăng trong đó là Trần Dần bị đi tù .

(*) - Cán bộ cao cấp là ông Trường Chinh .

(*) - Tô Ngọc Vân chết ở Điện Biên Phủ năm 1954 .

(*) - Hoài Thanh tên thật là Nguyễn Đức Nguyện.

(*) - Lỗ Tấn là nhà văn hào thiên tả của Trung quốc, chết từ 1936.

(*) - Tỉnh ủy bí mật tiếng Pháp đề là : L Obkom clandestin .

(*) - Nguyễn Tuân là tác giả "Vang bóng một thời".

(*) - Tố Hữu : Trung ương ủy viên Đảng, cục trưởng cục Tuyên Huấn. Nổi tiếng về những bài ca tụng hoặc khóc Stalin.

Nhân Văn Giai Phẩm

Phan Khôi - Truyện ngắn

Ông năm chuột

Ông biết rõ. Hình như hắn cũng không có nhà cửa, cha mẹ, vợ con gì ở làng. Hắn làm thợ bạc, quanh năm đi làm nghề ở các nơi, nhất là các nơi đô hộ, như Huế, Đà Nẵng, Hội An.

Họ nói Năm Chuột là thợ bạc khéo nhất đời, ở Huế có nhiều thợ bạc danh tiếng cũng phải chịu thua. Nhưng lại nói hắn tổ làm đồ vàng giả, mỗi khi được gọi đến nhà làm đồ nữ trang cho người ta, nhà chủ dù ngồi cạnh một bên, hắn cũng cứ tráo bạc, tráo đồng vào, lấy vàng ra, không làm sao biết được. Bởi vậy cả vùng quê chúng tôi, những nhà giàu có, vốn biết Năm Chuột là thợ khéo, nhưng không ai dám thuê hắn làm việc gì về cái nghề của hắn cả. Nhiều người còn nói Năm Chuột đúc súng, đúc bạc giả được. Mỗi khi nói điều ấy, họ làm ra vẻ bí mật, hình như họ có ý ngờ cho Năm Chuột định làm một việc gì lớn, làm giặc chẳng hạn.

Nhưng không biết thế nào, người ta lại cho Năm Chuột là kẻ nói láo nói

phét, vào cái hạng mười voi không được bát nước xáo tức là mắng người ấy đã lại nói láo nói phét rồi, có khi chỉ dùng độc một chữ: Chuột quá tức là láo quá.

Lúc bấy giờ tôi đang đi học ở những nơi cách xa làng, mỗi khi về làng, lại thỉnh thoảng nghe người ta nói chuyện về Năm Chuột như thế, như thế, tôi cũng chỉ nghe làm tai mà thôi, không để ý mấy Mà hẳn thế, cậu cả con quan phủ, học giỏi có tiếng, đang lo xôi kinh nấu sử để khoa tới đây đỗ thủ-khoa, không thì cũng cử-nhân năm tên trở lên, việc gì mà phải để ý đến chuyện một anh thợ bạc.

Năm hai mươi tuổi, tôi thi đỗ tú tài- quái lạ, sao lại đỗ tú tài?- về nhà, cách mấy hôm thì tôi đi về làng Xuân Đài thăm bà ngoại tôi và cậu tôi. ở ăn một bữa cơm trưa, đến xế chiều, tôi cáo về thì vừa có một người đến. Người trạc dưới bốn mươi tuổi, mặt trẹt, nước da xanh xám, mắt sáng, miệng rộng, hai môi trề ra, hàm và cằm như nguyên không có râu, không phải cạo, người thấp song cũng không thấp lắm, đầu trọc, quấn cái khăn vải đen, áo cộc cúc giữa, quấn đến đầu gối, chân mang dép da sống.

Người ấy lúc vào đến cửa, hai tay cắp cái nón lá ngang ngực cúi chào cậu tôi, khi bỏ cái nón lá ra, mới thấy trong tay còn cầm một cái nữa mà sau này tôi mới biết đó là cái dọc tẩu Nó là cái ống tròn mà dài, thấy thoáng như có khảm xà cừ và bịt bạc, bịt vàng gì đó. Cậu tôi như chào như không phải chào:

- Anh Năm phải không?

- Dạ, lâu lắm, có thể quan lớn quên tôi.

Tôi nguyên đã cáo về rồi, cho nên dù có gặp một người khách mới vào hơi lạ như thế cũng cứ việc ra về. Không ngờ khi tôi ra khỏi cổng, lên đường về mới một chặng, nghe có người chạy theo đằng sau gọi tôi đứng lại, thì ra là người thấy lúc nãy Anh ta tự giới thiệu:

- Tôi là Năm Chuột đây.

Rồi đột ngột hỏi tôi:

- Nghe nói cậu đậu Tú Tài mà cậu khóc, có phải không? Giả sử cậu được đậu thủ-khoa thì cậu làm nên cái trò trống gì?

Một gáo nước lạnh xối vào xương sống! Tôi bẽn lẽn ấp úng, cười hì hì không trả lời được. Bởi vì cái lẽ anh ta nói đó tôi cũng có nghĩ tới, nhưng không đi thi thì thôi, đã đi thi thì lại muốn đậu to. Thế rồi Năm Chuột đi cùng đường với tôi, vừa đi vừa nói chuyện.

Anh ta có đưa cái dọc tẩu lên, nói với tôi:

- Ông cậu của cậu thật là keo quá, cái dọc-tẩu thế này mà cầm trả có 5 đồng bạc.

- Hoặc giả cậu tôi không có nhiều tiền chăng?

Tôi nói cho có nói, chứ không có ý gì cả. Nhưng anh ta cãi phăng:

- Quan lớn hồi xưa (chỉ ông ngoại tôi) làm đến Tổng đốc Hà Nội vừa chi, mà không có tiền lợp nổi cái nhà của ông bà để lại đã tróc ngói ; còn ông phủ (chỉ cậu tôi) mới làm Tri-phủ có 3 năm về chung dưỡng, mua được những mươi mẫu ruộng, tôi biết là hạng đất tốt nhất, thế sao nói là không có nhiều tiền?

Tôi thấy cái điều anh ta nói đó hình như đúng, tôi làm thinh. Bỗng dưng anh ta cất tiếng cười một cách rất xỏ lá, rồi nói tiếp:

- Ai có đời, cha chết vì đánh Tây mà con trở đi làm quan với Tây!

Nghe câu này tôi cảm động quá. Tôi không dám chống lại ý anh ta, chỉ nói như vớt vát một ít:

- Thấy bà ngoại tôi kể chuyện, lúc ông ngoại tôi mất rồi thì cảnh nhà sa sút quá đỗi, nếu cậu tôi không làm như thế thì đến lụn bại mất.

Anh ta bĩu môi, cái môi đã trề rồi, còn bĩu nữa, rất khó coi:

- Ra chỉ có làm quan mới cứu vãn được nghiệp nhà. Thế thì bao nhiêu người

không làm quan, họ đều đi ăn mày hết.

Tôi lại làm thinh. Ngừng một lúc, anh ta nói tiếp:

- Hèn chi mà quan lớn chết ở Hà Nội năm Ngọ, năm Dậu thất thủ kinh đô, Nghĩa-hội nổi lên đánh Tây, năm Hợi, Tây kéo lên đóng đồn ở chùa Phi Phú, thì ông cậu của cậu đã làm bang tá trong cái đồn ấy Để làm gì? Cậu có biết không? Để đàn áp Nghĩa-hội.

Những chuyện ấy, thầy mẹ tôi có kể cho tôi nghe hồi còn nhỏ, tôi biết cả, nhưng tảng lờ nói:

- Tháng tám năm Hợi, mẹ tôi mới đẻ tôi ra, tôi làm gì biết được những chuyện ấy?

Anh ta lại cười, nhưng không xỏ lá, nhìn vào mặt tôi:

- Thấy người ta nói cậu thông minh, nói chuyện với cậu, tôi cũng thấy cậu thông minh thật.

Thình lình anh ta nhảy mũi dặp hai ba cái, lấy khăn lau nước mũi cả nước mắt nữa, rồi nói thêm:

- Như tôi, (anh ta lấy tay phải ấn vào ngực) ghiền thuốc phiện cho đáng, chứ ông cậu của cậu mà cũng hút thì hết thảy những người nghiện chúng tôi đều phải lấy làm lạ.

- Sao vậy?

- Quan lớn hồi xưa có cùng mấy ông em lập một bản gia ước, trong đó có một điều cấm con cháu hút thuốc phiện, nếu phạm thì trừng trị bằng những cách nào đó. Thế mà dám phạm. Đủ biết con người của ông cậu của cậu là vậy đó: cái gì cũng làm nghịch lại với cha.

Cái gia ước mà anh ta nói đây, tôi không hề biết, vì không hề nghe ai nói tới Nhưng tôi nghĩ, nếu đúng như thế, thì anh ta nói cũng có lý. Tôi lại làm thinh.

Đây đã đến chỗ con đường rẽ vào nhà tôi, tôi đứng lại, nói mấy lời từ biệt.

Năm Chuột nắm lấy tay tôi và nói:

- Tôi nói nãy giờ có làm mếch lòng cậu không? ở đời có thiếu gì chuyện nói, hà tất tôi gặp cậu lần đầu phải nói để làm mếch lòng cậu, nhưng tình cờ gặp câu chuyện đáng nói thì cứ nói

Rồi anh ta tỏ ý mong gặp tôi lần khác.

Tôi vừa đi về nhà vừa nghĩ, à ra Năm Chuột là con người như thế đấy.

Là một anh thợ bạc, sao lại nói được những điều như thế, tôi lấy làm lạ.

Tối hôm ấy, tôi đem cả câu chuyện Năm Chuột nói với tôi kể lại cho thầy tôi nghe. Thầy tôi bảo:

- Cái thằng láo đến thế là cùng!

- Nhưng những điều hắn nói, con thấy như cũng có cái đúng.

Tôi rón rén thưa lại.

- Đúng kia à? Mặc dầu đúng chăng nữa, cái hạng thằng Năm Chuột mà lại được nói thế à?

Thấy thầy tôi nói hơi xẵng, tôi làm thinh. Một chặp tôi mới dịu giọng hỏi:

- Cái gia ước ông ngoại lập ra mà Năm Chuột nói đó, thầy có biết không?

- Tao không biết. Thấy nói sự cấm hút ấy ở nhà Đông bàn (nhà quan thượng Phạm Phú Thứ) thì có, còn nhà Xuân Tài, tao không nghe.

Đến lúc tắt đèn, đi ngủ rồi, thầy tôi còn nói một mình:

- Cái thằng láo quá!

Đó về sau hơn 10 năm, tôi không gặp lại Năm Chuột lần nào Chừng vào khoảng 1920, một lần tôi ở Hà Nội về nhà, thấy người ta nói Năm Chuột bây giờ lập gia đình ở ngụ tại làng tôi, tôi bỗng có cảm giác như là một vật gì mình đã bỏ quên đi mà bây giờ thấy lại

Làng tôi có một chỗ gọi là Cồn Mũi Gươm, có một vạt đất gọi là đất Chó ỉa, theo lời thì Năm Chuột đã xin làm cái túp tranh trên vạt đất ấy, và cưới vợ là con gái quá lứa của một nhà có môn bài bán rượu và thuốc phiện cũng ở

làng tôi. Hắn vẫn làm thợ bạc.

Một hôm tôi đến thăm, thấy trong nhà chỉ có một căn ván nhỏ, trên đặt cái bàn đèn, một cái buồng che phên tre, ngoài ra là cái lò bễ bạc để ngay chỗ cửa ra vào Bấy giờ gần đến Tết, trời hơi lạnh, hắn ở trần, ngồi cạnh cái lò bễ đang hơ cả người trên lửa Hắn xin lỗi tôi và nói:

- Người ta tắm bằng nước, nhưng tôi quanh năm tắm bằng lửa Hơ thế này cho đổ mồ hôi ra, kỳ sạch ghét, thì cũng chẳng khác tắm bằng nước.

Hắn mời tôi ngồi trên ván, tôi không ngồi, ngồi trên cái đòn kê đặt ở đất gần lò bễ, chỗ sắm cho bạn hàng ngồi xem hắn làm việc.

Anh ta không tắm nữa, mặc áo vào, cho than thêm vào lò bễ, bắc ấm nước lên, rồi gọi vợ súc cái bình tích trà hãm đi, cho trà khác vào, pha nước mời tôi uống và sưởi lửa, cũng nói chuyện. Lần này anh ta gọi tôi bằng ông, nói rằng:

- Mười năm về trước tôi mong lại gặp ông mà không được gặp, lần này gặp, tôi không có chuyện nói.

- Ông mà thiếu gì chuyện, như chuyện nói với tôi năm nọ khi đi đường từ Xuân Đài đến Bảo An.

Anh ta đưa tay lên khoát khoát, nói thật nhanh:

- Thôi thôi, đã lâu nay tôi không còn nói những chuyện như thế nữa Nói không có người nghe mà còn có hại Giá tôi còn cứ nói cái lối đó thì không thể nào lấy vợ và lập gia cư ở làng ông được.

Tôi nói:

- Đã thế thì đến phiên tôi. Trước kia ông không sợ mếch lòng tôi, thì bây giờ tôi cũng không sợ mếch lòng ông mà hỏi ông một vài điều.

Anh ta cười một cách thẳng thắn.

- Được lắm, những nhà giàu làng tôi họ đều nói ông hay ăn cắp vàng nên họ không dám thuê ông làm cái gì hết, bây giờ ông vác lò bễ đến đây làm gì?

Anh ta lại cười, nói dằn từng tiếng:

- Sở dĩ tôi ở đây là vì có thể chữa đồng hồ, xe đạp, bút máy, khóa tây, nội những việc đó đủ cho tôi làm hàng ngày rồi, còn sự làm đồ vàng bạc thì chỉ thỉnh thoảng mới có.

- Nhưng tôi muốn biết ông quả có ăn cắp vàng không? Và ăn cắp như thế nào?

Anh ta lại cười một cách xỏ lá:

- Thứ ăn cắp mà kể gì? Có những kẻ ăn cướp thì không ai nói đến. Tôi có ăn cắp vàng thật đấy, nhưng cũng tùy chỗ tùy người, ở làng Bảo An đây thì tôi không thèm.

Rồi anh ta thuật lại chuyện ăn cắp vàng cho tôi nghe:

- Năm Thành-Thái thập nhị, ông Nguyễn Hữu Thẳng làm Tổng đốc tỉnh ta, cô hầu ông ấy gọi là cô Hóa Mộc, tuy cô hầu mà oai quyền như bà lớn. Một hôm, tôi được trát đòi đến, lính bẩm báo rồi dắt vào nhà trong. Cô ta muốn tôi ở lại đây làm cho cô một đôi vòng chạm y như đôi cô có sẵn, và hỏi tôi có thể làm được không. Tôi nói được, và xin cho xem đôi vòng chạm sẵn có của cô. Cô ta mở tủ lấy ra, toan trao cho tôi. Tôi có 1 vuông lụa trắng tinh khiết bỏ sẵn trong túi, bèn lấy lót trên bàn tay, rồi mới nhận lấy đôi vòng tự tay cô đặt lên vuông lụa Tôi đem ra chỗ sáng, cô đi theo. Tôi nhắc nhắc xem thử đôi vòng nặng bao nhiêu, và cầm tuổi vàng cho thật đúng, ngắm xem những nét chạm cho thật đâu ra đó, còn vặn chỗ cái cổ ra coi thử có chữ hay dấu hiệu gì không. Xong rồi, tôi trả đôi vòng lại và nói: Bẩm bà lớn, đôi vòng này khéo lắm, chỗ cổ vặn ra vặn vô của nó có khắc cái chữ, bà lớn có để ý không?. Cô ta nói: Tôi biết, nó là chữ ngọc. Tôi nói: Con có thể làm đúng y như thế, nhưng hôm nay con có việc riêng, không ở lại được, mười ngày nữa con xin đến làm hầu bà lớn, không dám sai hẹn. Cô ta đồng ý. Nói đến đây, anh ta nổi ngáp một ngoi đôi ba cái, rồi xin lỗi tôi cho lên ván

đốt đèn hút mấy điếu, và mời tôi nằm đối diện nghe nói tiếp.

- Tôi về nhà, cầy cục làm mất sáu bảy ngày mới xong một đôi vòng cốt giả mạ vàng. Đáng lẽ làm bằng đồng thì được lợi nhiều hơn nhưng vì có chạm phải làm bằng bạc. Thành khi rồi, xem tuổi vàng nét chạm cho đến cái chữ ở trong đều y hệt như đôi vòng của cô Hóa Mộc, đem mà đánh tráo, có thánh cũng không biết...

Tôi ngắt:

- Đành rằng ông làm một cái rất giống, còn như đồng cân của đôi vòng, tức là sức nặng của nó, ông biết là bao nhiêu mà làm cho đúng được?

- ấy thế mới là tài. Anh ta cười híp mắt mà không ra tiếng. Chính ăn người là ở chỗ đó. Bất kỳ thử kim khí gì, tôi nhắc nhắc trên tay khắc đồng cân của nó đúng không sai. Chẳng tin, ông tháo cái dây chuyền đồng hồ đưa đây xem.

Tôi tháo ngay cái dây chuyền để trước mặt anh ta. Kéo xong điếu thuốc anh ta đằng hắng một cái, ngồi dậy, cầm dây chuyền trên nhắc nhắc một cái rồi đứng dậy đi lấy cái cân tiểu-ly đưa cho tôi, nói quả quyết:

- Ông biết mặt cân chứ? Cân xem. Cái dây chuyền này nếu nó là vàng thì nó nặng hơn, nhưng nó là đồng mạ vàng cho nên nó chỉ có ba chỉ tám.

Tôi cân, quả thật, ba chỉ tám hơi yếu một chút, song đem vao chỗ ba chỉ thì hơi vát. Tôi kêu lên:

- Thế thì tài thật. Xin chịu.

Anh ta lại nói:

- Còn một chỗ bí quyết nữa. Ông biết, vàng nặng hơn các thứ kim khí khác, nghĩa là vàng, bạc, đồng, chì cùng một thể tích thì lượng của vàng phải nhiều hơn. Vậy thì mình muốn cho đồng cân của đôi vòng giả bằng đôi vòng thật, mà cái vóc của nó cũng chỉ bằng đôi vòng thật, không to hơn, thế mới là khó. Nhưng cái đó co thực hành mới cắt nghĩa được, nói bằng miệng sợ ông cũng không hiểu.

Nghỉ một lát anh ta kể tiếp đến cuộc đánh tráo:

- Đúng 10 ngày tội lại đến. Hai bên thỏa thuận với nhau về điều kiện làm việc rồi, cô ta mở tủ lấy đôi vòng và vàng diệp ra đặt trên sạp, rồi gọi tôi đến đứng bên cạnh xem cô cân. Cân đôi vòng nặng một lạng hai -- tôi chắc dạ lắm, vì đôi vòng giả của tôi cũng đúng một lạng hai - cho nhích một chút, định giao cả cho tôi. Tôi chưạ nhận, xin cho xem đôi vòng đã. Cô ta đứng dậy cầm bó vàng diệp cả chỗ một lạng hai cất vào tủ. Trong lúc đó tôi lấy đôi vòng giả ra đặt trên bàn tay trái, đậy vuông lụa trắng lên trên. Khi cô ta quay ra đưa đôi vòng cho tôi, tôi chìa bàn tay có vuông lụa trắng ra nhận lấy cũng như lần trước. Tôi đi ra chỗ sáng ngồi xuống làm bộ xem lại đôi vòng, cô ta cũng đi theo. Xem xong tôi đứng lên. Cô ta sấp lưng đi về chỗ sập. Tôi đi sau, lật cả vòng và vuông lụa từ bàn tay trái qua bàn tay phải, thành ra đôi vòng giả nằm trên, cứ thế mà trả lại cho cô ta, và tôi gấp nhanh vuông lụa có đôi vòng thật ở trong mà bỏ vào túi. Cô ta hỏi: Chứ chú thợ không giữ lấy để làm mẫu à?. Tôi nói: Bẩm bà lớn, con xem hai lần như thế đủ rồi, xin bảo đảm làm thật đúng. Cô ta khen: Hèn chi mà nổi tiếng là thợ khéo. Tôi nhờ ông Phủ Điện viết trát đòi chú là vì có bà Phủ mách miệng. Bấy giờ chừng mười giờ sáng, tôi xin đi ra mua thuốc phiện rồi trở lại nhận vàng diệp bắt đầu làm. Ra đến chợ Vĩnh Điện, tôi đem đôi vòng chạm vàng mười chính hiệu của bà lớn gửi cho một người anh em đồng đạo. Tôi không quên câu tục ngữ: Có gian phải có ngoan.

- Ông ăn cắp chỉ có thế, hay là lúc trở lại làm còn ăn cắp nữa? Tôi hỏi

- Không, tôi dại gì mà ăn cắp nữa Trong những ngày làm, cô ta ngồi giữ một bên, không phải vì thế mà tôi không ăn cắp được, có điều tôi đã định bụng khoông ăn cắp. Khi làm xong, tôi hỏi muốn khắc chữ gì. Cô ta ngẫm nghĩ rồi bảo: Tôi là người Hóa Mộc, khắc chữ mộc cho tôi. Tôi khôn ở chỗ đó. Bởi vì hai đôi vòng giống nhau như hệt, có khắc chữ khác nhau để làm dấu thì

mai sau đôi giả có xì ra, hắn mới không có thể ngờ được là đôi do tay tôi làm. Cho đến bây giờ tôi cũng còn ân hận là, như thế, sẽ làm cho ông bạn đồng nghiệp nào của tôi đã làm cho hắn đôi vòng thật đó hóa ra là người bất lương thiện, nhưng ông tính, đã giết người ai còn gớm chảy máu.

- Ông làm cái việc như thế có nhiều lần không?

- Kể ra cũng không ít. Nhưng tôi đều ăn cắp ở bọn ăn cướp như Tổng Đốc, Bố Chánh, án Sát, Phủ, Huyện, chính cái bà Phủ nói lúc nãy đã mất với tôi mấy lạng vàng mà không biết, đi mách miệng cho người khác. Những việc như thế tôi cũng chẳng dấu, cứ hay đem nói với người ta cũng như nói với ông đây, cho nên mang tiếng, chứ thuở nay đã có ai bắt được tôi ăn cắp đâu.

Hỏi đến sự đúc súng, làm bạc giả, anh ta bảo:

- Ta có nấu sắt được đâu mà đúc súng? Nhưng chữa súng thì có. Hồi tôi ở Đà Nẵng, các thứ súng liệt máy của Tây thường đem thuê tôi sửa Bạc giả thì tôi có làm, nhưng tính ra không có lợi gì mấy, về sau tôi không làm nữa.

Năm Chuột còn nói cho tôi nghe về tính chất của các thứ loài kim và phép hợp kim, như đồng và kẽm, mỗi thứ bao nhiêu, hợp nhau thành ra thứ gì, đồng và thiếc bao nhiêu, hợp nhau thì thành ra thứ gì, nghe ra thông thạo như người có học chuyên môn. Tôi lấy làm lạ bèn hỏi:

- Ông có học với thầy nào mà biết được những điều ấy là những điều mà các thợ bạc khác hầu như không biết?

Anh ta vùng ngồi dậy, cười, ra điều đắc ý, vỗ vào đùi tôi:

- Xưa nay mới có một người hỏi tôi câu ấy, là ông! Tôi chẳng học với thầy nào hết, tôi chỉ đọc có 1 cuốn sách là cuốn Kim Thạch chí-biệt.

Tôi sửng sốt, nghĩ bụng: té ra anh này còn biết chữ nữa kìa Cái tên sách ấy tôi chưa hề nghe, cũng không dám ngờ là anh ta bịa đặt. Một hôm khác tôi hỏi thầy tôi có biết cuốn Kim-thạch chí biệt không, thầy tôi cũng chịu không biết, và hỏi tôi nghe ở đâu, tôi kiếm đường nói trớ, chứ không dám nói nghe

ở Năm Chuột. Cho mãi đến gần nay, đọc Lỗ Tấn toàn tập, tôi mới thấy trong đó có nhắc đến tên cuốn sách ấy Tôi nghĩ mà lấy làm thẹn, sao mình đã không biết mà lúc bấy giờ không hỏi ngay anh ta, chỉ vì nghĩ mình là người học thức viết báo viết biếc, mà tỏ cái dốt trước mặt một anh thợ bạc thì ê quá.

Đó về sau mấy năm, mỗi năm tôi ở Hà Nội hoặc Saigon về thăm nhà, đều có đến với anh ta. Anh ta còn in trong đầu tôi mấy câu chuyện lý thú và bất ngờ nữa

&

Năm Chuột từng nói với tôi rằng từ rày anh ta không nói những chuyện như đã phê bình cậu tôi một cách không nể nang, nhưng rồi lại chứng nào tật ấy, vẫn không cải nết.

Một lần, phê bình nhân vật làng tôi, anh ta chê ông Tú nọ dốt, ông Bá kia keo kiệt, cuối cùng anh ta nói: Tôi chỉ phục có hai người, một là ông Biện Chín, một là ông Tám Thứ.

Ông Tám Thứ, người Minh Hương, ở ngụ làng tôi, nghèo chuyên nghề làm thuốc, ít hay giao du với ai, tôi không biết ông ta cho lắm. Còn ông Biện Chín, tên thật là Phan Định, chú ruột tôi, cha của Phan Thanh, Phan Bôi. Chú tôi là dân tráng, nghèo, cố gắng lắm mới cho con đi học được, nhưng đúng là người cần kiệm liêm chính lại khẳng khái nữa, chính tôi, tôi cũng phục chú tôi mà sợ thầy tôi.

Tôi không tham gia ý kiến gì, chứ ngấm ngầm chịu anh ta là biết người, phê bình đúng. Nhưng, trước mặt tôi mà nói như thế, tôi ngờ anh ta có ngụ một thâm ý, là anh ta không phục thầy tôi. Thầy tôi đã đỗ đại khoa, làm quan, bỏ quan về ở làng, cầm cân nẩy mực cho cả làng, cả tổng, không có mang tai mang tiếng gì, nếu anh ta không lấy làm đáng phục, chắc anh ta thấy về khía cạnh nào đó. Từ đó tôi đâm ra áy náy, hoặc giả cha mình cũng có khuyết

điểm gì như cậu mình, làm cho người ngoài phi nghị mà mình không biết chăng. Tôi có đem hỏi chú tôi và thuật lại lời Năm Chuột khen phục chú, thì chú tôi trách tôi sao lại đi nghe chuyện của Năm Chuột. Thì ra chú tôi cũng có thành kiến đối với Năm Chuột như thầy tôi, như những người làng.

Lần khác, bỗng dưng anh ta hỏi tôi:

- Quan lớn nhà ta (chỉ thầy tôi) sao lại không làm quan nữa? Ông co nhớ lúc ngài bỏ quan mà về là bao nhiêu tuổi không?

Tôi lấy làm lạ sao hắn lại hỏi mình điều ấy Song cũng cứ theo mình biết mà trả lời:

- Thầy tôi tuổi Tuất, cái năm cáo bệnh mà về là năm Kỷ Hợi, mới có ba mươi tám tuổi Sở dĩ không làm quan nữa, có lẽ là tại không chịu làm với Tây.

Cho đến lúc tôi ngoài 20 tuổi, thầy tôi vẫn coi tôi như trẻ con, những việc như thế chưa hề đem nói với tôi. Có điều một đôi khi tôi nghe thoảng qua dư luận bên ngoài, nhất là lúc ở Hải Phòng gặp Lê Bá Cử, ông ấy có kể cho tôi nghe khi ông làm phán-sự toà án Nha Trang, thầy tôi làm tri phủ, có lần cãi nhau kịch liệt với viên công sứ, chính ông đứng làm thông ngôn, thì tóm tắt mà trả lời như vậy. Nhưng Năm Chuột hỏi vặn tôi một câu rất oái ăm:

- ở làng này còn có 2 ông nữa đều làm đến tri huyện, đều bỏ quan mà về trước tuổi hưu trí, vậy thì ông cũng cho rằng 2 ông ấy cũng không chịu làm quan với Tây hay sao?

Thằng cha khó chịu thật tôi nghĩ bụng. Không biết đối đáp thế nào với hắn, tôi phải nói một câu mà tự mình cũng thấy là non nớt quá:

- Việc hai ông ấy thì tôi không biết.

Anh ta vẫn cười cái lối xỏ lá rất khả ố. Ngớt cơn cười mới bình tĩnh nói:

- Tôi cũng có nghe và biết về chánh tích và nhân phẩm của quan lớn nhà ta, nhưng tôi lại có một sở kiến khác, nói ra, ông đừng tưởng tôi cố ý làm đôi

vòng thật nhanh thành ra đôi vòng giả thì tôi mới nói.

- Thì ông cứ nói đi.

- Làng Bảo An, người ta nói, không có đất phát quan lớn, mà kinh nghiệm xưa nay rành rành như thế. Từ trước bao nhiêu ông làm đến tứ phẩm trở lên đều bị cách tuột hết. Cho nên Đồng Khánh, Thành Thái đến giờ, ông nào cũng làm đến phủ huyện rồi kiếm cách từ chức mà về. Nếu nói không chịu làm quan với Tây thì không làm từ đầu, chứ không có lẽ lúc mới ra làm, không biết rằng mình sẽ làm với Tây. Hai ông huyện kia cầy cục mãi đến ngoài bốn năm mươi tuổi mới về, còn quan lớn nhà ta về sớm là vì mới 38 tuổi đã làm Tri-phủ.

Tôi làm như không để ý gật gật nhìn anh ta, kỳ thực tôi cho là cái sở kiến của anh ta đó, không biết chừng, là độc đáo Làng tôi, tây giáp làng Đông-Mỹ, đông giáp làng Xuân-Đài, hai làng này đều có Tổng Đốc, mà làng tôi, thi đỗ thì đông, đại khoa cũng có, nhưng không có quan to. Thuở Tự Đức ông Nguyễn Duy Tự, làm đến phủ-doãn Thừa Thiên, ông nội tôi làm đến án-sát Khánh Hòa, cũng đều bị cách.

Tôi không tin phong thủy, nhưng đó là sự thực. Hoặc giả các ông quan làng tôi, trong đó có thầy tôi, thấy thế mà sợ, làm đến phủ huyện lo rút lui cũng nên. Huống chi cái luận chứng của Năm Chuột rõ ràng mà đanh thép lắm, tôi bấy lâu trau dồi cái đức tính ngay thực của người viết báo, tôi không thể cãi chày cãi cối được.

Tôi thấy chắc chắn lắm, vì tôi biết chịu chuyện cho nên anh ta thích nói chuyện với tôi, còn anh ta, hay nói cái lối móc ruột móc gan người ta như thế, cho nên họ mắng anh ta là nói láo nói phét.

Có một sự rất lạ. Một lần tôi đến chơi, vẫn ngồi trên đòn kê xem anh ta làm việc, liếc thấy trong cái thùng đựng đồ nghề có quyển sách, tôi thò tay lấy xem, thì là một cuốn Thương-Sơn thi tập không có bìa, đã xé mất nhiều

trang. Tôi hỏi:

- Ông cũng có sách này à? Nó là một bộ đến 10 cuốn, sao ở đây chỉ còn 1 cuốn?

- Tôi có mà tôi xé để quấn thuốc lá hết, chỉ còn 1 cuốn, bởi vì in bằng giấy quyến, quấn thuốc tốt lắm.

- Ông có xem qua chứ?

- Thơ của ông Hoàng mình xem thế nào được? Tôi chỉ xem được có mỗi một bài Mại Trúc Diêu.

Tôi phát lạnh người Tôi có đọc thơ Thương-Sơn rồi, tôi cũng không thích, nhưng cái bài Mại trúc diêu là bài thế nào, tôi có biết đâu? Chỉ vì dấu dốt, tôi lại cứ làm thinh, không hỏi anh ta.

Về nhà, tối hôm ấy, tôi lật bộ thơ Thương-Sơn ra tìm, tìm được bài Mại trúc diêu. Về sau, tôi dịch ra đăng báo Phụ Nữ Tân Văn, sau nữa, đem in trong Chương Dân thi-thoại. Lục ra đây để bạn đọc thưởng thức cái mức thưởng thức văn học của anh thợ bạc:

Bài hát bán tre

Ngày đốn hai cây trúc Bán đi để dằn bụng. Trong cửa tre đầy kho Ngoài cửa tiền chẳng cho Không nói thì cũng khổ Nói thì roi dài sẽ quật chú Rày về sau đừng đốn tre nữa Đói nằm trong tre chết cũng đủ!

Từ khi biết Năm Chuột có biết chữ Hán nhiều, xem sách xem thơ được rồi, tôi có lúc đem văn học nói với anh ta, anh ta chỉ nghe và hỏi chứ không tỏ ý kiến. Tôi có ý trách. Anh ta giải thích thế này: Người ta, cái gì biết ít thì chỉ nên nghe chứ không nên nói, tôi nói chuyện văn chương chữ nghĩa với ông, cũng như ông không dạy nghề làm thợ bạc cho tôi.

Anh ta làm thợ bạc, nhưng cũng kiêm luôn thợ rèn nữa mà là thợ rèn rất khéọ Những dụng cụ của anh ta như cái kìm, cái búa, cái kéo, anh ta đều đi đến lò bễ rèn, ngồi mà tự đánh lấy Cái đó thì ở làng tôi có nhiều người biết,

cái kìm của anh ta đánh, ai cũng chịu là không kém của Tây.
Năm 1944, tôi ở Hà Nội, về nhà được mấy hôm thì thầy tôi mất. Làm đám xong, tôi ở luôn trong nhà ba bốn tháng không ra khỏi cổng. Buồn quá, một hôm tôi đi tìm anh ta. Đến nơi, cái túp tranh không có nữa. Hỏi thì người ta nói Năm Chuột dọn đi đâu đã lâu rồi. Từ đó tôi mất Năm Chuột của tôi.
Một lần, trước mặt ông Tú già, anh Giáp trong làng gọi Năm Chuột bằng ông, ông Tú già đập bàn quở: Mầy gọi thằng Năm Chuột bằng ông, thì gọi tao bằng gì? Tôi nghe mà tức mình, cho nên bài này, tôi nêu đầu đề là Ông Năm Chuột.
PHAN KHÔI

NắNG CHIềU

L.S.G.-- Nắng Chiều là tên một tập sách cụ Phan mới viết gần đây, nhưng vì chính quyền miền Bắc cấm, không cho phép xuất bản nên chúng tôi không thể nào kiếm được bản chính. May nhờ có bài đả kích cuốn sách ấy đăng trong báo Văn Nghệ số 15, xuất bản trong tháng 8, 1958, nên chúng ta có thể biết những nét chính về tác phẩm sau cùng của cụ Phan . Chúng tôi xin trích nguyên văn bài báo đã kích để tạm thời thay thế cho bản chính không có .

TƯ TưởNG PHảN ĐộNG TRONG SáNG TáC CủA PHAN KHÔI

Tháng 12-1957, Phan Khôi đưa đến nhà xuất bản Hội nhà văn một xấp bản thảo dày, bên ngoài đề hai chữ Nắng Chiệu Cái nhan-đề gợi nhiều man mác bâng khuâng ấy, chứa đựng bên trong một nội dung gì ? Người có thể nghĩ rằng đây là kết quả sáng tác vào những ngày gần cuối, lúc tuổi trời đã xế của Phan Khôi . Nó gồm nhiều bài bút ký, tạp văn viết từ đầu kháng chiến ở Việt Bắc đến hòa bình lập lại, và mấy bài viết sau khi về thủ đô .
Vào đầu, Phan Khôi ghi lại đời sống của những người nuôi vịt, cách chăm,

cách lấy trứng v.v... gọi theo tiếng miền Nam là "Cầm vit.". Cuộc sống phiêu lưu, nay ở vùng này mai ở vùng khác, chủ cũng như người làm công, đều làm lụng cực khổ như nhau, ăn uống có thịt gà như nhau, không có chi là phân biệt đối xử, không ai bóc lột ai cả .

"Tôi thấy làm cái nghề này tuy vất vả mà ăn ở như thế thì đầy đủ lắm, giữa chủ và bạn cũng không có chi khác nhau . Ông chủ nói rằng nếu không thế thì không thuê được người, chẳng những phải trả tiền thuê mỗi tháng mà cuối mùa còn phải chia hoa hồng cho anh em nữa, vì thế, tuy được lãi nhiều mà vào tay người chủ không còn mấy".

Quả như thế, thì xã hội này, vấn đề đấu tranh giai cấp, quan hệ giữa kẻ bóc lột và người bị bóc lột, quan hệ giữa chủ và người làm công đặt ra cho có chuyện chăng ? Chủ và khách quí và người làm công cùng ngồi uống chè Tân Cương, mua tận bên Thái, nói chuyện tự do mang sẵn gà theo để thay đổi thức ăn cho người làm công khỏi chán, chẳng những trả tiền công mỗi tháng mà cuối mùa còn chi hoa hồng cho người làm công : "Tuy được lãi nhiều mà vào tay người chủ không còn mấy". ở ngay bài đầu Phan Khôi muốn đặt một vấn đề gì ? Phải chăng, Phan Khôi muốn đánh vào một vấn đề gì căn bản của chủ nghĩa Mác Lê-nin ? Xã hội không có đấu tranh giai cấp, không có chuyện ai bóc lột sức lao động của ai cả.

Tiếp theo là bài Tiếng Chim . Phan Khôi dẫn ra một số chuyện cổ tích về một vài giống chim ở Việt Bắc, hình dáng, tiếng kêu của nó v.v... Trong đó phần chính nói về con quạ . ở một đoạn Phan Khôi viết :

"Một lần ở Cẩn-Nhân, tôi ngồi nơi nhà sàn, thấy hai con quạ rình bắt gà con, một con bắt được bay ra đứng ở bờ ruộng, xé con gà ra ăn ; còn con kia bị gà mẹ chống cự , bắt không được cũng bay đi tuốt, nó không hề nói : "Mầy phải cho tao với !" ".

Vấn đề thứ nhất Phan Khôi đặt ra là không có người bóc lột người Vấn đề

thứ hai là của ai người nấy ăn . Cho đến thứ quạ kia còn biết giành giật cái miếng không phải của nó là không ổn, và không hề nói :" Mày phải chia cho tao với ". Phan Khôi mỉa mai, xuyên tạc vấn đề đấu tranh giai cấp là một sự đòi chia phần của kẻ khác.

Đến bài Cây Cộng Sản . Bài này đã lột trần ra tư tưởng chống Cộng của Phan Khôi . Nhân đây, tôi cũng xin nhắc lại để thấy rõ rằng đó là một tư tưởng phản động có hệ thống của Phan Khôi, chứ không phải là bất mãn, hằn học với một vài cá nhân lãnh đạo sai lầm như có người lầm tưởng. Phan Khôi trước kia đã từng viết báo khinh miệt chế diễu "phong trào cộng sản giống như đống lửa rơm " và đã cho Sô-viết Nghệ An là " cái loạn cộng sản ".

Sau Cải cách ruộng đất, lúc cán bộ ta đang tích cực sửa chữa những sai lầm khuyết điểm thì lúc nào gặp đồng bọn, Phan Khôi cũng hỏi : "Tình hình thế nào ? Có gì lạ không ?". Rồi cả bọn tranh nhau nói xấu Cải cách ruộng đất, và mong cho ta đừng sửa sai được. Phan Khôi lần nào nghe xong cũng cười thích chi . Y đọc ngay hai câu ca dao : " Bao giờ có được Tự Do, Ngày nay Đảng đã thay vua trị vì " và nói là của đồng bào đâu trong Khu Tư .

Một lần, ở nhà Minh Đức, trong một cuộc họp bàn bạc để in một số thơ giữa bọn chúng với nhau, Phan Khôi khoe rằng mới sưu tầm hai câu ca dao nữa : " Cộng sản ở tại nước Nga, Chính danh thủ phạm tên là Lê Nin ". Liền lúc ấy, bọn họ làm một bài thơ "kịp thời" tên là cây cau, khen Phan Khôi người " trung thực, tiết tháo" thẳng như cây cau, càng già càng cứng, giông bão chỉ làm cong thôi chứ không thể bẻ gẫy được .

Trở lại bài Cây Cộng sản , ngay câu đầu, Phan Khôi đã chỉ ngay vào Việt Bắc, quê hương cách mạng :

" Có một thứ thực vật nữa cũng như sen Nhật bản, ở xứ ta trước kia không có mà bây giờ có rất nhiệụ Đâu thì tôi chưa thấy, chỉ thấy trong mấy tỉnh

Việt Bắc, không chỗ nào là không có ".

Đầu tiên, Phan Khôi thấy nó rải rác mấy nơi ở tỉnh Phú Thọ, và nhiều nhất là ở Thái Nguyên và Tuyên Quang . Nó mọc trên thị trấn bị ta phá hoại " như rừng, ken kít nhau ". Nơi gọi là Cỏ Bù-Xít vì nó có mùi hôi như con bọ xit , nơi gọi là Cây Cứt Lợn , nơi gọi là Cây Chó Đẻ . " Tên đều không nhã tí nào hết " thứ cây ấy những người có học không gọi bằng Cây Cứt Lợn dại , mà gọi bằng Cây Cộng sản . Phan Khôi bịa rằng trước kia xứ ta không có cây này (cứt lợn dại), người Pháp mang đến trồng ở các đồn điền cà phê, cao su, để che đất cho mát gốc .

" Không mấy lâu rồi nó mọc đầy cả đồn điền, trừ khử không hết được, nó lan tràn ra ngoài đồn điền . Cái tình trạng ấy bắt đầu có trong những năm 1930-1931 đồng thời với Đông Dương Cộng sản đảng bắt đầu hoạt động, phong trào cộng sản cũng lan tràn nhanh chóng như thứ cây ấy, cũng không trừ khữ được như thứ cây ấy cho nên bọn Tây đồn điền dặt tên nó là " herbe communiste " , đáng lẽ dịch là cỏ Cộng sản , nhưng nhiều người gọi là cây Cộng sản . Nó còn một tên nữa rất lạ ..."

Phan Khôi bịa ra rằng y gặp một ông già người Thổ :

" Hởi ông tên nó là cây gì , ông nói tên ó là " Cỏ cụ Hồ ". Thứ cỏ này trước kia ở đây không có, từ ngày cụ Hồ về đây lãnh đạo cách mạng, thì thấy thứ cỏ ấy mọc lên, không mấy lúc mà đầy cả đường xá đồi đống, người ta không biết tên nó là gì, thấy nó cùng một lúc với cụ Hồ về thì gọi nó như vậy ".

Tại sao Phan Khôi đem Cây Cứt Lợn , cũng gọi là Chó đẻ , là Bọ Xít , " toàn những tên không nhã tí nào hết " để gọi nó là Cây Cộng sản , và Cỏ cụ Hồ ? Cái con người vẫn tự cho mình là học giả, bản chất phản phúc, con người đã đưa ra thứ triết lý " con chó thì phải ăn cứt " thì việc mượn tên xấu của một giống cây cỏ, để xỏ xiên nói móc chửi cạnh chửi khóe Cộng sản là cái sở trường của y !

Phần thứ hai là tạp văn, ngoài đầu, Phan Khôi có viết :
" Cả hai phần đều có một ít bài mà mấy người đọc qua , cho là giống như truyện ngắn . Nếu có vậy nữa thì tôi cũng không biết làm sao được . Tôi chỉ ghi chép sự thực chứ không hề viết tiểu thuyết ".
" Sự thực " mà Phan Khôi ghi chép, là những sự thực gì ? Là những "sự thực" kiểu Năm Chuột .
Mở đầu phần này là " Thái Văn Thu ", Thái văn Thu là tên một thằng ăn trộm trùng tên với một nhân vật trong Thủy-Hử, mà Phan Khôi quen biết và kính phục hắn đã lâu, nay mới có dịp chép lại ...
Phan Khôi kể lúc y " bị tù Văn Thân " bọn Pháp có đưa vào giam chung một anh có tướng học trò -- can vào tội ăn trộm của Tây .
"Theo lời Thu thì nhà hắn cũng đủ ăn, hắn đi ăn trộm không phải vì túng thiếu mà không muốn làm nghề gì hết . Cái nhân sinh quan hắn đại khái là " người " annam " phải làm giặc , đánh Tây mà không làm được , thì đi ăn trộm , ăn trộm của Tây " .
Có phải đó chính là nhân sinh quan, tư tưởng của Phan Khôi đã bộc lộ trân tráo như trên kia chăng ? Phan Khôi còn mượn lời Thu để phê bình Phan Chu Trinh, bảo cụ đi sai đường " nói phải, nói không với Tây làm chi , đưa điều trần cho Toàn-quyền làm chi để bây giờ nó đày đi Côn-đảo ? " Và cũng mượn lời Thu để Phan Khôi tỏ rõ quan điểm của y từ trước đến nay không tán thành sự đấu tranh chống Pháp .
Thu tủm tỉm cười nói về chúng tôi : " Các thầy cũng vậy . Giá như Thu này ở tù cho đáng, các thầy ở tù không đáng ". Thu kể một vụ ăn trộm ở nhà Tây và biểu diễn vài môn nghề khiến Phan Khôi rất phục . Sau đó, nhân một trận bão, tù phá ngục ra . Có trát sức nã, đặc biệt là nghiêm nã Thái Văn Thu, tên cầm đầu .
" Nhưng có người nói với tôi , có phải phá ngục gì đâu , bão từ sáng đến

chiều , không đưa cơm vào , đói thì họ mở cửa họ ra , chứ có phá phách gì ? "

Phan Khôi viết truyện này với một thâm ý gì ? Chúng ta cứ liên hệ đến tình hình văn nghệ sau lớp học 18 ngày, sẽ thấy Phan Khôi hiện lên nguyên hình trong Thái Văn Thu .

"Khi gió càng ngày càng to, quá giờ ăn đã lâu rồi mà cơm không có . Thu đứng ra diễn thuyết bảo anh em cứ đi ra . Không tội chi mà nhịn đói . Rồi tự tay lấy chìa khóa mở cửa, đội đề lao và lính canh không dám cản lại , cả mấy trăm người đều đi theo Thu đi ra hết "

Nhân luc Cải cách mắc sai lầm nghiêm trọng, cán bộ ta đang tích cực sửa sai thì, trong giới văn nghệ, bọn đầu cơ Nguyễn Hữu Đang, Phan Khôi đứng lên đả và lãnh đạo văn nghệ . Trong cuộc họp tổng kết lớp 18 ngày Phan Khôi đứng lên phản đối đồng chí Tố Hữu và sau đó Phan Khôi cùng một nhóm Nguyễn Hữu Đang, Trần Dần, Hoàng Cầm, Lê Đạt v.v... tập họp lại ra báo Nhân Văn .

Chính Hoàng Cầm đã tự thú : Ban đầu Phan Khôi định đặt tên báo là Cái Chổi là Thượng Vàng Hạ Cám đều không ổn .... tên Nhân Văn là do Nguyễn Hữu Đang tìm ra sau . Phan Khôi nói rằng : " Nếu chỉ ra báo văn nghệ không thì hẹp lắm. Bây giờ nhiều vấn đề lắm. Phải làm báo văn hóa xã hội . Tôi còn gọi là chính trị nữa . Tôi sẽ còn nói về nhiều vấn đề thế giới ..."

Xưa nay, Phan Khôi vẫn lấy làm ngông nghênh khoái trá ở chỗ hắn xỏ xiên, nói móc nói cạnh ta mà ta không làm gì được hắn : " Ăn trộm, không bắt được mọi người biết cả nên cũng không dấu " .

Báo Nhân Văn bị quần chúng phản đối, công nhân không in, mọi người yêu cầu chính phủ phải đóng cửa để ngăn chặn sự nguy hại của nó. Bọn Nhân Văn đã rêu rao ; lúc bấy giờ : " Gọi cả làng ra đánh một con chuột ", " Giết con chim sẻ không cần dùng đến dao mổ trâu ", " Ăn cướp chỉ đông người

vào hùa với nhau, ỷ thế đánh người lấy của, là khiếp nhược ". Phan Khôi đã gọi phong trào Sô Viết Nghệ An là " cái loạn Cộng sản ", đã nói rằng : " Chính danh thủ phạm tên là Lê Nin " cũng là những người làm loạn lớn mà kết tội hắn là một người loạn nhỏ .

Viết bài này, Phan Khôi đã hiện nguyên hình trong tên ăn trộm Thái Văn Thu mà y hết sức tán dương, đề cao . Cũng như kế đó là bài " Ông Năm Chuột " . Phan Khôi mượn lời xảo hoạt, ranh vặt của một tên thợ bạc gian hùng nghiện ngập để đòi trả văn nghệ cho văn nghệ, trả chuyên môn cho chuyên môn . Văn nghệ chuyên môn phải tách rời chính trị . Bọn phá hoại tờ-rốt-kít Trương Tửu, Trần Đức Thảo, bọn Nguyễn Hữu Đang và Phan Khôi cùng bè lũ chống Đảng đã hợp xướng điệp khúc của Năm Chuột : "Người ta nói cái gì biết ít thì chỉ nên nghe chứ không nên nói . Tôi không nói chuyện văn chương chữ nghĩa với ông cũng như ông không dạy nghề làm thợ bạc cho tôi ".

Chuyện thứ ba là Chuyện ba ông vua Kiền Long, Quang Trung và Chiêu Thống .

Trước kia, lúc chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, quân Nhật vào Đông Dương, chủ nghĩa phat -xít vươn móng sắt ra để dọa nhân dân ta , Đảng cộng sản đã kêu gọi mọi người chống Pháp đuổi Nhật, dùng những gương anh hùng liệt nữ xưa động viên lòng ái quốc của đồng bào, thì bọn tờ-rốt-kít cũng đã giở cái thủ đoạn của Phan Khôi ngày nay là xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ Hai Bà Trưng, cho rằng Hai Bà Trưng chống phong kiến Trung quốc cũng như Trung quốc chống Nhật bây giờ là trái qui luật tiến hóa của loài người ...

Và đưa luận điệu "Nhật không vào Đông Dương" để làm lạc hướng đấu tranh của nhân dân v.v... Phan Khôi đưa ra chuyện "Ba ông Vua" này nhằm xuyên tạc và đả vào tình đoàn kết quốc tế, tình hữu ái giai cấp của nhân dân

ta và Trung quốc, theo đúng cái hướng đả vào Liên Sô, Trung quốc của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm hiện nay .

Đây là bài dài nhất trong toàn tập, Phan Khôi trích dẫn nhiều sách, nhiều tài liệu suy diễn lung tung . Xin chỉ lược ra đây mấy câu, để thấy cái xương sống của bài ấy, và cái tâm thuật xảo quyệt của Phan Khôi :

"ý tôi cốt muốn cho người đọc qua sẽ thấy ngay ba ông ấy một ông là đểu giả, một ông là quay quắt, một ông là khờ khạo Tư cách ba người thấy chung trong một tiệc. Vả lại cũng thấy được rất rõ ràng trong bọn vua chúa phong kiến, giữa thiên tử với chư hầu, bề ngoài làm bộ nhân nghĩa trung thuận, quang minh chính đại lắm lắm, mà bề trong không khác gì một tụi buôn hàng xách, một tụi ba que xỏ lá gặp nhau, đứa nào gian ngoan thì chiếm phần thắng, đứa nào ngu đầu thì chịu thiệt".

Có thể có người nhẹ dạ tin và cho là Phan Khôi viết bài này , nhắm đả vào bọn phong kiến, bọn vua chúa ngày xưa . Can chi đến ta mà vơ lấy, vặn vào Không phải thế . Phan Khôi đã từng tuyên bố : " Nước Việt Nam ta làm gì có phong kiến ? Đánh dổ phong kiến chỉ là câu chuyện bịa đặt vu vơ ..." thì đả vào phong kiến, không thể có được. Cái dã tâm của Phan Khôi muốn gợi lại hận thù dân tộc cũ (Mãn Thanh bắt Chiêu Thống và bọn tùng vong cạo đầu thắt bín, đày đi v.v...) và so sách cái quan hệ ngoại giao giữa Quang Trung và Kiền Long ngày xưa không khác gì quan hệ hữu nghị giữa ta và Trung quốc ngày nay, " một con cáo và một con sói đồng tình vật chết một con dê ".

Nhân dân ta và nhân dân Trung quốc đoàn kết trên cơ sở thống nhất về những quan điểm chung của chủ nghĩa Mác Lê Nin . Phan Khôi cho rằng Trung quốc ngày nay cũng chỉ là một thứ kiểu xâm lược như Mãn Thanh xưa . Chẳng vậy, sao khi sang thăm Trung quốc, trong cuộc triểm lãm kỹ nghệ ở Mãn Châu, Phan Khôi đã phát biểu : " Theo tôi nghĩ thì nước ngoài

phục Trung quốc không phải vì chủ nghĩa Cộng sản mà vi `nền kỹ nghệ Trung quốc . Ngày kia Trung quốc sẽ chiếm thị trường thế giới ".

ở bài Giới thiệu Nguyễn Trường Tộ càng lộ ra trắng trợn cái ý Phan Khôi muốn so sánh chế độ ta với cái triều đại ngày xưa . Không khác gì thời đại chuyên chế hồi Gia Long. Nước Việt Nam ngày nay cũng là triều đại gì đó ; người ta đặt bài viết cho báo tất nhiên phải có yêu cầu của tòa soạn, y cũng gọi " Cụ Đồ Chiểu ơi, Cụ Đồ Chiểu ! " bù lu bù loa đấm ngực nói rằng bảy tám mươi năm sau cũng không khác gì ngày xưa .

Đưa Nguyễn Trường Tộ ra trong bài này vừa khen vừa chê --- một mặt để tỏ rằng "cậu tú Phan Khôi " hơn " danh Tộ " nhiều, một mặt là đả vào chế độ ta . Nguyễn Trường Tộ, đi đạo Thiên Chúa (từ đời cha) sau vì Tự Đức cấm đạo, Tộ theo một linh mục sang Pháp và lưu học ở Paris . Năm 33 tuổi trở về, có dâng nhiều bài điều trần yêu cầu cải cách nhiều vấn đề trong nước. Tộ là người tin Đạo, coi Đức Chúa Trời là chủ vạn vật và cũng đồng thời rất tôn trọng Nho giáo . Phan Khôi nói rằng: " Người có tài như thế, sinh gặp thời cần dùng cái tài ấy, mà không thi thố gì được, ôm mối thất vọng mà chết là vì lẽ gì ? ".

Phan Khôi cho Tự Đức là một ông vua nhu nhược, làm việc gì cũng sợ, không dám làm mà lại coi mình là thần thánh, khinh người .

"Tự Đức có phê vào một bổn điều trần của Nguyễn Trường Tộ do quan tỉnh dâng lên, một câu :

--- "Dùng được đấy, hay là cho nó môt. chức quan để lấy lòng nó, dùng sức nó."

"Một chức quan ! Ông ấy tưởng người ta báu cái chức quan của ông ấy lắm đấy ".

Tại sao Phan Khôi hằn học đến như vậy ? Bởi vì :

" Vua thì như thế, còn đám quan liêu từ triều đình đến ở các tỉnh phần nhiều

là hủ nho, đám sĩ phu ở dân gian càng đông hơn, cũng đều là hủ nho, dưới vua, hai hạng người này nắm quyền lợi một nước trong tay họ, họ cấu kết với nhau để giữ lấy quyền lợi, thì còn ai mà làm gì được ? "

Chúng ta có nắm và giữ lấy quyền lợi một nước không ? Có . Nhiệm vụ của cách mạng, của vô sản chuyên chính để rõ yêu cầu phải chuyên chính đối với bọn giai cấp bóc lột, đối với bọn đi ngược và phản lại quyền lợi dân tộc. Bọn chúng không thể có tự do trong chế độ ta, thứ tự do áp bức bóc lột, tự do buôn lậu, đầu cơ tích trữ, tự do cấu kết với phần tử phản động trong nước và bọn đế quốc ngoài nước để phá rối trật tự xã hội, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, xây dựng lại chế độ phong kiến và thực dân đã bị nhân dân đánh đổ .

Phan Khôi nói : " Không phải đợi đến ngày nay, từ trước chúng ta cũng đã biết rằng có tại làm sao ... người ta mới giấu đinh giấu điền, trốn lính ! "

Trong thời đại phong kiến, dưới chế độ thực dân Pháp, người ta làm như thế là đúng . Người ta không muốn đóng góp phục vụ cho bọn thống trị, chỉ có mục đích vơ vét cho vào túi chúng . Dưới chế độ ta, những người khai man diện tích ruộng đất, không đi dân công, trốn thuế công thương, không thi hành nghĩa vụ quân sự thì chỉ là những kẻ ích kỷ sâu mọt của xã hội, những kẻ đào ngũ và chống chế độ .

Cũng cần nói vào mặt Phan Khôi rằng : Vì chính sách đoàn kết của Mặt trận dân-tộc, vì Đảng ta sẵn lòng quên những tội lỗi cũ của một người và tạo mọi điều kiện để đưa họ về con đường chính, vì lòng nhân của Đảng muốn nhặt những kẻ ở dưới bùn lên mà chùi rửa cho, giúp cho họ trở lại làm người, vì thế mà Phan Khôi vẫn được đãi ngộ rộng rãi, ăn lương nhân sĩ, không phải làm gì cả, viết hay dịch sách thì hưởng tiền nhuận bút . Để rồi chửi đảng, chửi chế độ . "Một chức quan, ông

ấy tưởng người ta báu cái chức quan của ông ấy lắm đấy " . Phan Khôi ăn

cháo đái bát , hợi hỉnh, tự đánh giá mình là cao to, nhưng cái mặt thật của y không ai lạ gì . Phan Khôi chống lại cái chế độ đã cứu vớt cho mình, thì Phan Khôi rơi nguyên hình là một tên chống cách mạng .

Bây giờ --- mà có phải mới bây giờ đâu --- cái bộ mặt thật của Phan Khôi đã bị lột trần ra, cũng nhiều khi tự y lột trần ra . Phan Khôi là một tên giảo quyệt, phản phúc, một tên làm tay sai cho đế quốc, lợi dụng sự khoan hồng của cách mạng và chính sách đãi ngộ rất tốt của đảng để chống lại đảng, chống lại chế độ . Không có cơ hội thì nằm yên, dùng cách nói bóng nói gió , xuyên tạc xách mé ; có cơ hội thì vùng lên ra mặt chống đối hẳn hòi như thời kỳ tác quái của báo Nhân Văn .

Lẻ tẻ từng luc , từng bài, y lập lờ đánh tráo, vờ vịt để cho mọi người lầm tưởng rằng mình là một "học giả" một tay "lão thành cách mạng" , một người "ngay thẳng, bộc trực", một "nhà văn khí tiết" . Do đó , cũng có đôi người bị mắc lừa

Nhân Văn -- Giai Phẩm bị đánh tan bước đầu hồi cuối năm 1956. Cả bọn rút vào bóng tối "phục xuống sáng tác" . Phan Khôi gom góp tất cả sáng tác của y, đem tàn lực hy vọng, có thể đánh đươc. ta một đòn cuối cùng trước khi xuống lỗ. Y đặt tên tập sách là Nắng Chiều . Ngờ đâu, chính tập sách này đã phơi bày rõ rệt nhất toàn bộ hệ thống tư tưởng phản động của Phan Khôi và cái nắng quái ấy mới định kịp hửng lên, đã bị nhân dân làm cho tắt phụt !

Chỉ đứng riêng về phương diện văn học mà nói Phan Khôi không còn chỗ đứng nữa, đã bị khai trừ ra khỏi hội Nhà Văn . Chỗ đứng của y ở đâu, để cho y tự biết mà tự phong . Chưa nói đến hành động phá rối về chính trị, không thuộc về thẩm quyền kết luận của những người cầm bút như chúng ta .

ĐOàN GIỏI

Chú Thích : Đoàn Giỏi bị kiểm thảo sau khi viết bài này và bị quy vào tội :

vờ đả kích Phan Khôi để công bố những net đại cương của một tác phẩm mà Đảng đã cấm không cho xuất bản .

ÔNG BÌNH VÔI

Theo như tôi biết, ở vùng quê chúng tôi, có hai thứ bình vôi. Đều bằng đất nung cả, mà một thứ giống như cái hũ nhỏ, duy cổ eo, miệng loa, cho nhà trung thường dùng ; một thứ bình tròn mà đít bằng trên có quai xách, miệng ở về một bên, toàn thân tô màu lục hoặc màu vàng, cho nhà sang dùng. Cả hai đều để đựng vôi trong lòng nó. Nhưng mỗi khi cho vôi vào, người ta lại cũng dùng vôi đắp cái miệng nó cho cao lên.

Nhà tôi, hồi bà nội tôi còn sống; có cái bình vôi hạng sang ấy. Mỗi khi mua vôi ở chợ về, bà tôi ngồi tỉ mỉ lấy cái chìa quệt vôi nhét vào miệng nó, gọi là cho Ông Binh ăn. Và lâu lâu lại tắp thêm cái miệng nó một lần, hóa nên cái miệng càng ngày càng chêu vêu ra.

Thứ bình vôi thường, dùng chìa bằng tre, những thứ bình vôi sang, bao giờ cũng dùng chìa bằng sắt, ở thân cái chìa đôi khi lại có đeo một lưỡi dao để rọc trầu.

Nhà khác thế nào tôi không biết, còn nhà tôi, tối lại, bà tôi cứ rút cái chìa ra để ra một nơi khác. Làm như thế, bà tôi cắt nghĩa rằng Ông Bình linh lắm, đêm hôm có kẻ trộm, kẻ đạo, Ông sẽ mách cho mình, mà nếu để cái chìa lấp cái miệng thì không mách được.

Tôi nói nhà tôi có một cái bình vôi, không đúng. Nói đúng là từ hồi nhỏ cho đến năm tôi 25 tuổi, bà tôi chết, nhà tôi có ba bình vôi kế vị nhau. Bởi vì dùng lâu ngày, trong lòng nó đầy vôi khô cứng, miệng nó vì cứ đắp lên tum húm lại, không dùng được nữa, phải mua cái khác.

Lúc đó nhà tôi có một cái trang thờ Tam vị: ở giữa là Phúc Đức chính thần, hai bên là Thổ công và Táo công. Hễ cái bình vôi nào bị thải ra thì bà tôi bảo

đem đặt trên cái trang ấy, thờ nhân thể.

Sự thờ phượng như thế, không phải chỉ riêng một nhà tôi đâu. Cả làng, nhà nào có bình vôi thải ra, cũng đều đem đặt trên các tường thành đình hoặc chùa ; như thế, người ta cho rằng thờ Ông Bình đó.

Cái bình vôi, tại sao lại gọi bằng Ông? Đọc từ đầu đến đây, bạn đọc đã biết. ở vùng quê chúng tôi, mà có lẽ cả nước Việt Nam cũng vậy, vật gì nó có thể làm hại mình được thì gọi bằng ông, vật gì nó to hay sống lâu năm thì cũng được gọi bằng ông.

Con cọp ăn thịt mình được, gọi bằng Ông cọp, con khỉ phá hoa màu mình, được gọi bằng Ông Trưởng, con chuột, cắn quần áo của mình, được gọi bằng Ông Tí. Cái đầu rau, dùng năm mười năm mới thay cái khác, gọi bằng Ông Núc, cái che, to, đường kính của nó có khi gần đến 1 mét, gọi bằng Ông Che (*). Người Việt Nam, về sau thế nào chưa biết, chứ về trước, hễ vật gì làm hại được hoặc lớn hơn hoặc nhỏ, vật gì sống lâu và to xác thì gọi bằng Ông để tỏ lòng tôn kính, sùng bái.

Tôi có phạm một cái tội hồi 18 tuổi, bây giờ tôi xin kiểm thảo và thú nhận. Năm tôi 18 tuổi, tôi không tin nữạ Một đêm mùa hè, gió Nam như bão, sáng trăng mờ mờ (*), tôi rủ mấy thằng bạn lứa tuổi với tôi đi chơi dọc đường cái làng, đi qua đìnhvà chùa, bao nhiêu Ông Bình vôi trên tường thành chúng tôi đều hất một loạt xuống đất cả. Sao lại làm như thế? Chúng tôi cứ làm như thế, không cần có lý luận. Nhưng vài hôm sau, trở lại xem, không biết là do tay ai, thấy đều đặt tề chỉnh trên tường thành.

Tuy vậy, đó không phải cái tội riêng một mình tôi. Bấy giờ bọn thiếu niên chúng tôi hầu như đứa nào cũng có thể làm như thế được cả. Nếu ngày nay tôi phải tự kiểm thảo, thì lũ thiếu niên ấy, bạc đầu rồi, cũng phải tự kiểm thảo như tôi.

Tóm lại, cái bình vôi, vì nó sống lâu ngày, lòng nó đặc cứng, miệng nó bít

lại, ngồi cú rũ trên trang hoặc trên tường thành, cũng như pho tượng đất hoặc gỗ không nói năng, không nhúc nhích, thì người ta tôn thờ sùng bái mà gọi bằng Ông.

Tôi viết cái bài khảo cứu nhỏ này cốt để cắt nghĩa mấy câu thơ của Lê Đạt:

Những kiếp người sống lâu trăm tuổi
Y như một cái bình vôi
Càng sống càng tồi
Càng sống càng bé lại

PHAN KHÔI

Chú thích của tác giả:

(*) Che dùng để đạp mía, ở Bắc gọi là đôi hàn.

(*) Gió Nam là thứ gió nóng Trung Bộ, đêm co gió Nam thì trăng kém sáng.

Tìm ưu điểm

Một dạo, giữa loài giỏ cạn giỏ nước, mở cuộc thi sắc đẹp.

Nhân có sự tranh chấp, ba con : ếch, Cóc, ễnh-ương đấu khẩu với nhaụ

Tiếng cóc nhỏ hơn hết, nhưng mà động đến Trời .

Trời phán : "Chỉ có mày là đồng loại với chúng nó, mày sẽ làm vừa ý ta, không được từ chối".

Sau khi cực chẳng đã phải làm trọng tài, Nhái-bén tâu kết quả :

ễnh-ương giải nhất, ếch giải nhì, Cóc không ở giải nào cả.

Trời tỏ dáng không vui, bảo Nhái-bén :

"Mày cố hết sức tìm ra ưu điểm Cóc xem".

Nhái-bén tâu : " Cóc ấy mụt mằn khắp cả người, con không tìm ra ưu điểm nào ".

Trời phán : " Thôi, cho mày đi về ".

Mấy hôm sau, có nghị định của Hà Bá sức về :

"Nhái-bén bị đày vĩnh viễn ở dưới nước, không được lên cạn nữa ".
Nhái-bén gặp Cá trê, kể cảnh ngộ của mình, Cá trê bảo :
" Mày dại lắm. Đi đâu chẳng biết "con cóc là cậu ông Trời".
Tao đây mà cũng còn thua kiện nó nữa là ...".

Nhân Văn Giai Phẩm

Phùng Cung

Trong bản thú tội của Hoàng Cầm có một đoạn như sau: " Tôi đi động-viên Phùng Cung viết chuyện, và khi Phùng Cung viết "Con ngựa già của Chúa Trịnh" đưa tôi xem bản thảo đầu tiên, tôi có góp ý-kiến rào việc diễn-tả :"Chỗ con ngựa vào cung Vua, nên tả cho đáng ghét hơn". Khi Phùng Cung đưa bản thảo lần thứ hai, tôi chữa văn và thêm nhiều câu diễn-tả cảnh đẹp, diễn-tã con ngựa càng ngày càng béo ... ".
Ngụ ý của bài này là đã kích bọn văn-sĩ trước kia có tài như Xuân Diệu, Hoài Thanh, Cù huy Cận, chỉ vì ham miếng đỉnh chung mà cam tâm làm tôi mọi cho chế-độ và đời sống tôi mọi đã tiêu diệt hết tài năng trước kia của bọn họ. Cứ xét thấy khả-năng văn-nghệ của mấy ông Xuân Diệu, Hoài Thanh, Cù huy Cận, lâu nay gần như mất hẳn, chúng ta thấy lời phê bình của tác-giả quả có đúng. Sự thật thì bất cứ nhà văn nào đã dùng ngòi bút ca-tụng chế-độ để mong vinh thân phì gia thì văn-chương của họ không thể nào hay được.

Trích báo Nhân-Văn số 4

CON NGựa già CủA CHúA TRịNH

Phương-Lộ là một làng nhỏ hẻo lánh, nằm lọt trong một thung lũng phía Nam chân núi Tản, cách chợ Đan-Lâm chừng bẩy dặm. Từ Đan-Lâm vào Phương-Lộ, trên con đường đất mòn, ngoằn ngoèo men theo dòng suối; phải qua một chiếc cầu bằng đá vắt ngang suối, bên cạnh một ngôi đền nhỏ.
Trong làng có lão già họ Nông, hai đời chuyên nghề buôn ngựạ Ông cụ sinh ra lão ngày trước là mã-phu của triều Trần; khi mãn lính, trở về làng làm nghề buôn ngựạ Năm mười bốn tuổi, lão đã theo cha ra chợ Đan-Lâm học nghề. Lớn lên, lão đã nổi tiếng khắp vùng về môn xem tướng ngựạ
Lão Nông có con ngựa trắng, mình kim, lông trắng như bông, lại lấp lánh như có nạm kim-cương, nên lão đặt tên nó là Kim-Bông. Lão thường khoe con ngựa này lão tìm mua được từ lúc nó chưa phát nha ở tận miền Nước-Hại Lão đã từng đi nhiều nơi mà chưa thấy có con nào tướng phách toàn-mỹ như nó; có sức vượt hàng nghìn dặm với cái thế "cao đầu phóng vĩ" của nòi ngựa chiến.
Từ khi con Kim-bông bắc yên, ngày ngày lão cưỡi nó đi các nơi để buôn ngựạ Hàng năm những cuộc đua ngựa miền này, không cuộc đua nào vắng lão Không cuộc đua nào con Kim-Bông không đoạt giải nhất. Từ đó tiếng con ngựa hay, mỗi ngày được truyền rộng ra khắp nơi và lọt đến tai chúa Trịnh.
Thuở ấy chúa Trịnh đang cần tuyển-mộ một đoàn kỵ-binh để bình-định đất nước, nên liền ủy một viên quan hầu-cận, tìm đến tận nơi hỏi muạ

Lão nông tuy luyến tiếc con Kim-Bông, nhưng nghĩ đến cái tài của nó lão sẵn sàng trao lại cho viên quan mà rằng :"Con ngựa của bần-dân thuộc loại quý mã, là vật, nhưng nó hiểu tiếng người Bấy lâu nay nó sống với bần-dân ở nơi sơn-lâm hẻo lánh này, ăn cỏ núi, uống nước suối, tài nó có mà không được dùng, thật lòng bần-dân cũng tiếc cho đời nó lắm ! Nay chúa-công lại cho vời nó về chốn triều-đình để dùng nó xông pha chiến trận, bần-dân cũng được hả dạ vì đã làm vừa ý con quý mã và cũng bõ công nuôi nấng tập luyện". Lão Nông miệng nói tay trao cương cho viên quan. Con Kim-Bông cũng dỏng hai tai gật gật cái đầu như biết mình sắp được từ giã cảnh sơn lâm hiu quạnh, để về vùng vẫy chốn kinh-thành.

Trên đường về, viên-quan hết lời khen ngợi con quý mã; Kim-Bông phi như gió, giả lại đàng sau những đồi núi, cây cỏ hỗn độn của vùng Sơn-tây Chỉ trong nửa ngày đã về đến Thăng-Long.

Viên quan vào tâu với chúa Trịnh, hắn tả lại tướng phách cùng nước bay, nước kiệu của con ngựa Chúa Trịnh lấy làm toại nguyện, và truyền cho các tướng tá chọn ngày mở hội đua dể kén ngựa chiến.

Một buổi sáng, trên các ngã đường, nhân-dân các vùng lân-cận nghe tin, lũ lượt dổ về xem như nước chảy Hàng nghìn ngựa tốt từ các nơi đem về được sắp hàng tề chỉnh bên cạnh những kỵ binh nai nịt gọn gàng. Con Kim-Bông ngơ ngác trước quang cảnh mới lạ, lòng nó rộn ràng, mắt nó đăm đăm nhìn thẳng phía cuối đua trường : như để dương oai với đồng loại, nó nín hơi, tóp bụng, cất tiếng hí dài, lanh lảnh nghe sởn óc. Người kỵ binh đứng bên cạnh, bổng né sang một bên, lao đao tưởng ngã. Bọn ngựa trố mắt nhìn Kim-Bông và cũng cất tiếng hí theo

Sau ba hồi trống lệnh, các kỵ binh lên yên, ra roi, bắt đầu rời vạch. Đoàn ngựa lồng lên trong bụi lốc mịt mù, những miếng đất bắn ra tứ phía như mưa rào, nhân-dân reo hò vang dậy Chỉ trong chớp mắt, con Kim-Bông đã vượt

lên hàng đầu, vừa hí, vượt lên, chân trước khoăm lại như móc sắt, đuôi bay như giải phướn, tưởng như chân nó không hề chạm đất. ở phía xa người ta nhìn nó chỉ còn thấy một bóng trắng lấp lánh, oằn lên, oằn xuống như một con rồng trắng uốn khúc. Nó bay tới phía nào là tiếng reo hò phía ấy vang lên không ngớt. Hằng loạt ngựa thấy sức mình không sánh kịp con Kim-Bông, bỏ dở cuộc đua, đứng dừng cả lại, hí hí nhìn theo cái bóng trắng nhỏ dần .. trong bụi nắng lòa của kinh-thành. Khi dứt hồi trống, con Kim-Bông dừng lại, tai nó ù đi vì tiếng reo hò ca ngợi của xung quanh, nó càng nức lòng, chân nó dậm xuống đất cồm cộp như muốn bay thêm hàng nghìn vòng nữa mới phỉ sức.

Khi tiếng trống lệnh chuyển sang phi nước kiệu, con Kim-Bông rời vạch một cái, là bốn chân nó băm liền trên mặt đất như guồng nước, tiếng chân vỗ rồn rã như mõ đổ hồi, đuôi trải ra trắng như một dòng nước chảy sối Nó chạy hết một vòng mà trên lưng nó một kỵ binh bưng một bát nước đầy, bát nước không sánh ra ngoài một giọt.

Lúc này nó thấy tất cả đua trường đều hướng nhìn về nó, trầm trồ ca ngợi tài nó. Nó lại hí lên một tiếng thật dài kiêu hãnh.

Sau cuộc đua này, nó được cả đua trường tặng danh là "Bạch long Thiên-lý-mã" và chọn làm mẫu mực để luyện tập cho cả đoàn ngựa chiến của triều-đình. Cho nên chẳng bao lâu các đồng loại của nó cũng trở thành những chiến-mã lành nghề. Và từ đó nó cùng bầy ngựa chiến xông pha chiến trận, trải nhiều trận vào sanh ra tử. Nó nhớ nhất là trận quần chiến bên bờ sông Gianh. Thế địch mạnh, quân địch đã thắt vòng quanh nó, nhiều đồng loại nó đã phơi thây Nó gắng hết sức mạnh, vùng lên như hổ đói, phá vỡ vòng vây, hạ thủ tướng địch, giành toàn thắng. Sau trận này, nó được chúa Trịnh chọn làm mã lệnh và được vào ở trong phủ Chúa

Chúa Trịnh truyền cho quân lính, xây một chiếc hồ bán nguyệt, phía Nam

vườn Thượng-uyển, để làm chổ tắm cho mã lệnh, và cử hai mươi mã-phu ngày ngày trong nom săn sóc ngựa quý của Chúạ

Lần đầu tiên con "Thiên-lý" đặt chân tới Hoàng-cung. Trước mặt nó toàn những lâu đài nguy nga tráng lệ, trông phía nào cũng thấy vàng son chói lọi Dưới chân nó toàn những đá xanh nhẵn bóng. Những cảnh vật mới lạ khiến nó sợ hãị Nó toát mồ hôi, run lên cầm cập, khi đặt chân lên những phiến đá hoa, được dịp đưa mắt nhìn hai hàng thị vệ tả hữu, đứng cắp gương trần bên hành lang. Nó rụt rè, co cổ lại khi mã phu dắt nó vào mã đài, nó tưởng mã phu đưa nhầm nó vào nơi ở của một tướng lỉnh.

Con Thiên-lý được vào ngự hẳn trong mã đài ngày ngày chỉ ăn và tắm. Mỗi buổi chiều nó phải đứng một chổ để dăm bảy mã phu mang kéo tỉa từng sợi mao, vuốt ve từng chiếc lông đuôị Nó càng cảm thấy bận bịu, tù cẳng. Nó bắt đầu mơ ước những cảnh sống khi còn ở bên ngoài cung cấm : "Ôi chao ! Còn đâu những buổi sáng ta cùng đồng loại trên đua trường hàng vạn người ca ngợi tài ba ? Với cái sức khỏe bay hàng nghìn dặm, với cái thể "cao đầu phóng vĩ" hùng dũng như ta, đã bao phen sông pha trận tuyến, đời ta tù túng như thế này thì ta sống sao được ? Sao Chúa không cho ta được đem tài ra vùng vẫy trên chiến trường ? Hay Chúa đã quên ta là kẻ có tài ?".

Một buổi sáng, nó đang đứng trong Mã-đài, hai con mắt đăm đăm vọng ra ngoài bức thành cao ngất, nó bỗng thấy một mã-phu nai nịt gọn ghẽ, khác ngày thường, đến giắt nó ra đứng dưới mái hiên, phía tả hành lang. Nó sững sốt, tưởng phen này lại được xung trận. Một mã-phu khác trải lên lưng nó một tấm gấm điều, xung quanh thêu kim tuyến. Nó ngoái cổ lại, bỗng thấy mình đẹp như phượng hoàng. Hai mã-phu nữa mang đến đàng sau nó một vật gì vuông vắn giống như một nhà lầu, gấm vóc xanh đỏ phủ quanh. Một mã-phu nữa mang cương đóng vào gáy nó. Bộ cương quý giá và đẹp dẻ làm sao ? Đời nó chưa từng thấy Hàm thiếc bằng bạc : hai đầu nạm vàng sáng

lóẹ Nó sung sướng gục đầu xuống nạp hàm thiếc một cách ngoan ngoãn. Khi mã-phu buông tay : lạ lùng lắm, nó thấy hai vật gì to bằng hai cái lá đa che ngang hai bên mắt khiến nó chỉ có thể nhìn thẳng phía trước mà thôị Rồi một mã-phu đẩy nó lùi lại, đứng giữa hai càng gỗ sơn son thếp vàng. ủa lạ quá chừng, những cái gì mà đẹp thế này ? Ta sẽ làm gì đây ? Nó rùng mình, thấy hãnh diện như được sống một kiếp sống khác, sung sướng hơn trước.

Bỗng dưng hai càng gỗ dúi mạnh một cái, cổ nó bệt xuống, miệng nó gần chạm đất, nó vừa ngốc được lên thì giây cương đã ghìm thẳng. Nó cất bước thấy nặng; cái nặng quái gở, như bóp nghẹt lấy cổ, có lúc bềnh bồng nhẹ đi một chút, nhưng rồi gáy nó càng như lún xuống. Nó phải cố lấy gân bốn bó mới giữ được cái thế đứng đường bệ. Rồi bỗng có một ngọn roi da quất nhẹ vào mông, nó cắm cổ đị Khi nghe tiếng bánh xe nghiền trên mặt đá, nó mới biết là nó đang kéo xe cho chúạ

Nó gục đầu xuống lủi thủi kéo chiếc xe qua sân, hai mắt nó lờ đờ nhìn thẳng, mỏi mệt, chán ngán.

Nhưng chẳng bao lâu, những chậu thóc trộn mật vừa ngọt vừa bùi, những bó lá trúc quân-tử vừa thơm vừa ròn sậm sựt đã cùng những buồn tủi sầu muộn, cùng những ước mơ trôi qua ruột, tống ra ngoài trả lại cho quá khứ. Con thiên-lý dần dần quen với chức vị. Nó thấy mình phải phò Chúa cho đến hơi thở cuối cùng mới xứng danh Thiên-lý-mã.

Trong những buổi chầu nó thấy hàng trăm đôi hia, ủng và đủ các loại ống quần,tà áo, văn có, võ có, lướt đi lướt lại trước mắt, nó càng thấy chức vị nó to tát ghê gớm ! Chốn thâm nghiêm cung cấm nào mà chân nó không bước tới ? Có việc quốc-sự triều-đình nào vắng mặt nó ? Nó đi đến đâu cũng thấy người chấp tay khấu đầu tung-hô Vạn-tuế. Đời nó quả là đã sang một bước đường hiển hách, hơn tất cả những lúc oai-phong chiếm giải đầu trên các trường đuạ

Một buổi chiều, trên cổng thành đã nổi trống thu không, mặt trời đã khuất hẳn mái lầu tây, mặt hồ đã gợn lên một mầu đỏ nhạt của giáng chiều, nó sung sướng kéo Chúa cùng Bà Phi đi ngoạn cảnh. Đi chẳng cần đến đâu, nó được đôi lúc thong-dong đứng lại, soi bóng dưới nước. Chà ! mắt nhìn mặt, ta uy nghi lộng lẫy đến thế này ư ? Kìa hai lá đa che mặt ta có khác gì hai cánh mũ của vị đại thần ? Hai càng gỗ khác gì tay ngai ngày ngày Chúa vẫn ngự ! Phải chăng giời đã an bài cho số phận ta ! Nó càng nhìn càng thấy bóng nó dưới nước to ra, to mãi, uy nghi trong sắc nước lẫn sắc trời
Nó đang say sưa ngắm bóng bỗng giây cương lại giật mạnh. Mép nó găng thẳng ra, nó lại bắt đầu cất bước. Xe tới đầu vườn thượng-uyển, có lệnh dừng lại Tức thì hai bên tay ngai dìm mạnh cổ nó xuống rồi lại bềnh lên nhẹ bổng. Nó vừa ngóc đầu lên thì một luồng gió mát, lướt đưa vào lỗ mũi nó những hương thơm ngào ngạt của muôn hoạ Nó phồng hai cánh mũi hớn mặt lên thì gấu xiêm mầu thiên-thanh của Bà Phi phất nhẹ qua mặt nó. Nó cảm thấy một vị thơm đầm đậm. Nó đưa mắt nhìn theo chỉ thấy từ ngang lưng trở xuống của Chúa và Bà Phị Gió hồ lồng vào vạt áo Chúa và giải xiêm Bà Phi, làm căng phồng lên và đú đởn múa may trước mặt nó. Nó cảm-động, đứng ngẩn ra, hai mắt dương thao láo : "Chà ! Thật là ngoạn mục ! Ôi ! Giời đã ban cho ta đôi nhãn ngọc để riêng ta được nhìn những vưu-vật của trần-gian, ta đội ơn Trời ".
Càng nhìn theo càng thấy ngoạn mục, nó càng thấy hối hận với những sự việc ngày trước. Nó dậm chân xuống đất cộp cộp mắt nó nhắm lại, đầu nó đập vào hai càng xe như để nhận lấy một hình phạt xứng đáng với tội lỗi của mình. Vừa đập dầu vừa kể tội : "Tội thứ nhất là khi chưa vào phủ Chúa ta đã để cho Chúa và Bà Phi phải vất vả khó nhọc biết chừng nào ! Tội thứ hai : Sao ta dám đem một việc nhỏ bé tầm thường so sánh với chức mã lệnh đáng tôn kính của Chúa đã ban cho như thế chẳng phải trước đây ta đã phụ ơn

Chúa hay sao ? Tội ta thật là đáng phanh thây mới phải Nếu ta chỉ nghĩ đến cuộc đời phóng khoáng, chỉ nghĩ đến những lúc cùng đồng loại đua tranh, thì lấy ai để cùng Chúa gánh vác giang-sơn, làm cho trăm họ được an-cư lạc-nghiệp ! Ơn hưởng lộc Chúa, sức ta ngày một cường tráng, thì cái vượt hàng ngàn dậm đối với ta cò gì đáng kể ". (Đoạ.n này diễu lối thú tội và ăn năn trong các lớp chỉnh-huấn).

Sống một cuộc đời lặng lẽ trong phủ Chúa, bằng sự kiêu hãnh với chức mã lệnh, chẳng bao lâu trên bờm, mao con Thiên-lý đã trồi lên một lớp lông vàng sòẹ Trước mã-đài nó đã nhìn thấy những cây cảnh bao lần đổi lá. Nhưng nó không biết đời nó đã chuyển dần về già. Tài nó cũng đã mòn mỏị Nó vẫn tưởng nó còn sức chạy dư ngàn dậm.

Có một buổi sáng, nó được kéo xe để Chúa cùng Bà Phi ra ngoạn cảnh ngoại thành. Từ ngày vào phủ Chúa, lần đầu nó được đi ra ngoàị Nó ước ao được thăm cảnh cũ. Xe ra khỏi phủ Chúa, bon bon trên con đường đất rộng thênh thang. Nhìn thẳng phía trước, nó lấy làm lạ, nó kêu í í trong cổ như tự hỏi : " Làm sao con đường này ngày xưa rộng mà nay nhỏ bé như thế này ! ". Đi được một quãng nó nhìn lên phía trên, lại dừng lại tự hỏi : "Ô hay, ngôi chùa kia, ngày xưa rõ ràng nằm bên cạnh một quả đồi lớn, mà bây giờ lại nhỏ bằng con đường ta đang đi là nghĩa làm sao ?". Tất cả những cảnh vật trước mắt nó đều nhỏ lại, và thẳng tắp. Nó nhìn cánh đồng, cánh đồng cũng chỉ là một con dường thẳng. Rồi cây cỏ, núi đồi cho đến mầu giời xanh cũng chỉ thu nhỏ lại là một đường thẳng. Nó không ngờ hai chiếc lá đa che hai bên mắt chỉ cho nó nhìn được một chiều

... Xe đi mãị Lúc gần đến một thao trường, nó bỗng nghe tiếng hí của đồng loại Tự dưng nó hớn hở : "Chắc các chú em bao lâu không gặp ta, sẽ khấu đầu chúc tụng ". Vừa nghĩ nó vừa cất nhanh bước. Xe vừa tới thì đồng loại nó cũng nhảy bổ đến trước mặt nó, miệng hí chân cất tiền, cất hậu như chê

bai nước đi và tướng mạo của nó. Nó tím gan, hí lên một tiếng như để quở mắng : "Bọn nhãi kia, tội các chú đáng chặt đầu làm lệnh ! Các chú không biết ta là ai ư ? Đã quên tài của anh đấy rồi sao ?". Tất cả đồng loại nó, nhe cả răng, và í í lại trong cổ : "Chúng tôi biết bác lắm, biết bác ngày xưa là kẻ có tài nhưng bây giờ chúng em nhìn qua đã thấy bật cười về tài của bác. Thôi bác ạ ! Đừng khoe tài nữa, chúng em đây ngại bác không rời được khỏi cái xe của Chúa ! Rời ra thì thóc kia trộn mật ai ăn ?".

Con Thiên-lý uất lên, muốn thoát khỏi xe xông thẳng ra ngoài để tỷ sức, nhưng trên xe lại dật cương. Nó bực lắm nhưng cũng phải cắm đầu đị Vừa đi vừa nghĩ : "Những kẻ ngu si hèn mạt kia, ở đời này bay chỉ nhìn có một chiều Bây không biết được ta làm đây dể mấy kẻ đã làm được ! Sức bay được mấy nả mà vội kiêu ngạo, bay chạy được vài dậm đã phờ mao sều dãị Rồi đây ta sẽ cho bay biết tài ba !".

Và hình ảnh một trường đua gió lộng, bụi cuốn, cờ bay, bỗng hiện ra, như thách thức. Con Thiên-lý-mã vẫn tin mình còn đủ sức phi lên hàng đầu

Sự đời biến đổi Sau đó ít lâu, chúa Trịnh được tin nhiều tướng tá thua trận ở bên bờ sông Gianh. Chúa định thân chinh đi, nên truyền cho viên tướng trông coi về kỵ binh mang mã lệnh ra đua trường để ôn dượt trước khi xung trận. Viên tướng liền cúi đầu tâu lại : "Muôn tâu Chúa-công, hiện nay trong triều-đình thiếu gì ngựa chiến có dư sức vượt hàng nghìn dậm, và đã từng dự trên dưới một trăm trận. Xin chúa-công để tiểu tướng được chọn dâng một con mã chiến có sức khỏe vào bực nhất. Còn như con mã-lệnh, cứ nên để nó kéo xe; vì từ khi đem nó vào phủ Chúa, nó ăn thì nhiều, lại không hề luyện tập, tài nó ắt không được như trước. Nếu chúa-công dùng con mã lệnh để ra trận, tiểu tướng áy náy lắm ! ".

Nghe tâu trình, chúa Trịnh cũng thấy viên tướng là có lý, nhưng chúa vẫn còn tin ở tài con mã lệnh, Chúa bèn hạ lệnh cho mang con mã lệnh ra tỉ sức

cùng các chiến mã khác để tiện bề kén chọn.
Con Thiên-lý-mã được dịp rời phủ Chúa ra đua trường. Hai cái lá đa đã được cất đị Nó bàng hoàng nhìn giời, nhìn đất, mắt nó hoa hoa,. đầu nó choáng váng. Cảnh vật như quay chong chóng, cây như mọc ngược, núi như đổ xuống. Vừa gặp đồng loại một cái, nó cố dóng hai tai tóp bụng lại lấy hơi hí một tiếng để dương oại Nhưng tiếng hí của nó vừa ré lên thì cụt lủn như vật gì nút lấy mõm. Các đồng loại của nó cũng nhe răng ra cười rồi cùng cất tiếng hí làm cho nó càng uất. Không chờ tiếng trống lệnh, nó đã lồng lên, tức thì các đồng loại của nó cũng bỏ rạch vượt theọ Tiếng trống liên hồi, con Thiên-lý càng cắm cổ chạy Nó đã tưởng mình thắng cuộc, nó đắc chí ngoáy đầu lại thì bọn ngựa chiến đã tới sát đàng saụ Chỉ trong chớp mắt nó bị tụt lại Không chịu, nó càng lồng lên. Bổng nó thấy nhói một cái ở trong ngang bụng như bị một nhát gươm chém mạnh nó ngã vật xuống, vùi đầu trong bụi lốc của đàn ngựa bay qua, nó biết là đứt ruột, không thể sống được. Nó gắng mở to hai mắt, rên lên một tiếng như nói rằng : " Tiếng tăm lừng lẫy của ta chỉ có thể chết ở chiến-trường. Nhưng, than ôi ! Bãi cỏ này cũng là bãi chiến-trường, chết thế này cũng là chết vì giang-sơn, vì Chúa ! ".
Trước hơi thở cuối cùng, nó lấy hết sức tàn, ngốc đầu lên cao, co co hai chân trước, thẳng thẳng hai chân sau, chừng như để cố giữ lấy cái thế "cao đầu phong vĩ".
Hà-nội 10-1956

- Triệu-tử-Long trong nhóm đối lập. Những bài thơ của anh được dư-luận gọi là những "bom nguyên-tử".
Chúng tôi trích đăng bài "Chống tham ô lãng phi" đăng trong Giai-Phẩm Mùa Thu, tháng 10, 1956 và bài "Lời Mẹ dặn" đăng trong tờ Văn, tháng 9, 1957.
Anh không đòi hỏi gì khác hơn là quét sạch những rác rưởi trong xã hội và yêu cầu các nhà văn phải trung thành với tâm hồn của mình: "yêu ai cứ bảo là yêu, ghét ai cứ bảo là ghét". (*). Anh bị khủng-bố chỉ vì dám nói như vậy Phùng Quán bị lôi đi chỉnh-huấn và phải viết bài thú tội Trong bản này nhà thơ trẻ tuổi thú nhận rằng sau khi nhóm Nhân-Văn Giai-Phẩm bị giải tán thì suốt ngày chỉ chơi với một con bú dù. Các bạn hỏi tại sao thích nuôi bú dù Phùng Quán trả lời: " Chơi với người chán lắm rồi, thành phải chơi với bú dù".
Một chế độ đã đào luyện cho thanh niên một tâm trạng như vậy đủ làm cho chúng ta suy nghĩ về chân giá tri của chế độ đó vậy
(*) Trong cuốn " Bác sĩ Zhivago" Boris Pasternak có viết: " Muốn chiều Cộng-sản thì dể lắm. Cứ nói là yêu cái mình ghét, và cứ nói là ghét cái mình yêu".

CHốNG THAM Ô LãNG PHí

Trích Giai-Phẩm Mùa Thu Tập II tháng 10-1956.

Thơ Cái Chổi

Ta đã đi qua
Những xóm làng chiến-tranh vừa chấm dứt:
Tôi đã gặp
Những bà mẹ già quấn dẻ rách
Da đen như củi cháy giữa rừng
Kéo giây thép gai tay máu chảy ròng
Bới đồn giặc trồng ngô tỉa lúa
Tôi đã gặp
Những cô gái trồng bông
Hai mươi ba mươi
Tôi không nhìn ra nữa
Mồ hôi sôi trên lưng
Mặt trời như mỏ hàn xì lửa
Đốt đôi vai cháy hồng.
Tôi đã đi qua
Những xóm làng vùng Kiến-an Hồng-quảng
Nước biển dâng lên ướp muối các cánh đồng
Hai mùa lúa không có một bông
Phân người toàn vỏ khoai tím đỏ.
Tôi đã gặp
Những đứa em còm cõi
Lên năm, lên sáu tuổi đầu
Cơm thòm thèm độn cám và rau

Mới tháng ba đã ngóng mong đến Tết
Để được ăn cơm no có thịt
Một bữa một ngày" ...
Tôi đã đi giữa Hà-nội
Giữa Hà-nội những đêm mưa lất phất
Đường mùa đông nước nhọn tựa dao găm.
Tôi đã gặp
Chị em công-nhân đổ thùng
Yếm rách chân trần,
Quần xăn quá gối,
Run lẩy bẩy chun vào hầm xí tối
Vác những thùng phân
Ta thuê một vạn một thùng
Có người không dám vác.
Các chị suốt đêm quần quật
Sáng ngày vừa đủ nuôi con.
Một triệu bài thơ không nói hết nhọc nhằn
Của quần chúng anh hùng lao-động
Đang buộc bụng thắt lưng để sống.
Để dựng xây kiến thiết nước nhà,
Để yêu thương nuôi nấng chúng ta
Vì lẽ đó
Tôi quyết tâm từ bỏ
Những vườn thơ đầy bướm đầy hoa,
Những vần thơ xanh đỏ sáng lòa,
Như giấy trang kim
Dán lên quân trang.

Đẫm mồ hôi và máu tươi của cách-mạng.
Như công nhân
Tôi muốn đúc thơ thành đạn
Bắn vào tim những kẻ làm càn
Những con người tiêu máu của dân
Như tiêu giấy bạc giả !
Các đồng-chí ơi !
Tôi không nói quá
Về Nam-Định mà xem
Đài xem lễ, họ cao hứng dựng lên (1)
Nửa chừng thiếu tiền bỏ dở
Mười lăm triệu đồng dầm mưa dãi gió
Mồ hôi máu đỏ mốc rêu
Những con chó sói quan liêu
Nhe răng cắn rứt thịt da cách-mạng !
Nghe gió thâu đêm xuốt sáng
Nhớ "đài xem lễ" tôi xót bao nhiêu
Đất nước chúng ta không đếm hết người nghèo
Đêm nay thiếu cơm thiếu áo
Những tên quan liêu Đảng đã phê-bình trên báo
Và bao nhiêu tên chưa ai biết, ai hay
Lớn, bé, nhỏ, to, cao, thấp, béo, gầy
Khắp mặt đất như ruồi nhặng
ở đâu cũng có !
Đảng muốn phê bình tất cả
Phải một nghìn số báo Nhân Dân !
Tôi đã đến thăm nhiều hố xí cầu tiêu

Giấy trắng nửa mặt, xé toang chùi đít.
Những người này không bao giờ biết
ở làng quê con cái nhân dân ta
Rọc lá chuối non đóng vở học i-tờ !
Tôi đã dự những phiên tòa
Họp xuốt ngày luận bàn xử tội
Những con chuột mặc quần áo bộ đội
Đục cơm khoét áo chúng ta
Ăn cắp máu dân đổi chác đồng hồ
Kim phút kim giờ lép gầy như bụng đói
Những mẹ già em trai, chị gái
Còng lưng, rỏ máu lấn vành đai !
Trung ương Đảng ơi !
Lũ chuột mặt người chưa hết
Đảng lập đội trừ diệt
---- Có tôi
đi trong hàng ngũ tiền phong.
PHùNG QUáN
Chú thích: (1) Đài xem lễ ủy-ban thành-phố Nam-Định dựng lên để các đại-biểu đứng xem lễ.
Việc này được phê-bình ở báo Nhân-Dân.

Trích báo Văn số 21 ra ngày 17-9-1957

Lời Mẹ Dặn

Tôi mồ côi cha năm hai tuổi

Mẹ tôi thương con không lấy chồng
Trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải
Nuôi tôi đến ngày lớn khôn.
Hai mươi năm qua tôi vẫn nhớ
Ngày ấy tôi mới lên năm
Có lần tôi nói dối mẹ
Hôm sau tưởng phải ăn đòn.
Nhưng không, mẹ tôi chỉ buồn
Ôm tôi hôn lên mái tóc
---- Con ơi ------
trước khi nhắm mắt
Cha con dặn con suốt đời
Phải làm một người chân thật.
---- Mẹ ơi, chân thật là gì?
Mẹ tôi hôn lên đôi mắt
Con ơi một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc là khóc.
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét.
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu
Từ đấy người lớn hỏi tôi:
--- Bé ơi, Bé yêu ai nhất?
Nhớ lời mẹ tôi trả lời:

--- Bé yêu những người chân thật.
Người lớn nhìn tôi không tin
Cho tôi là con vẹt nhỏ
Nhưng không ! những lời dặn đó
In vào trí óc của tôi
Như trang giấy trắng tuyệt vời
In lên vết son đỏ chói
Năm nay tôi hai mươi lăm tuổi
Đứa bé mồ côi thành nhà văn
Nhưng lời mẹ dặn thuở lên năm
Vẫn nguyên vẹn màu son chói đỏ.
Người làm xiếc đi giây rất khó
Nhưng chưa khó bằng làm nhà văn
Đi trọn đời trên con đường chân thật.
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu
Tôi muốn làm nhà văn chân thật
chân thật trọn đời
Đường mật công danh không làm ngọt được lưỡi tôi
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã
Bút giấy tôi ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá.

1957

PHùNG QUáN

Nhân Văn Giai Phẩm

Trần Dần

Ông mới xuất hiện là một nhà thơ thì cuộc chiến tranh Việt Pháp bùng nổ. Trở về Nam Định ông tham gia kháng chiến và đảm nhận công tác tuyên truyền. Sau khi Nam Định thất thủ, ông xung phong gia nhập bộ đội và được cử lên mặt trận Sơn Lạ ở đây, ông phụ trách điều khiển đoàn văn công, được các văn nghệ sĩ trong Trung đoàn rất quý mến và được kết nạp làm đảng viên. Nhưng là một văn nghệ sĩ, ông không chịu nổi sự chèn ép của các cán bộ chính trị cấp Trung đoàn, nên đến năm 1951, ông xin về Trung Ương. nhận công tác viết báo cho cục Quân Huấn . Trong thời kỳ này, ngoài việc viết báo, ông con` phụ trách giảng về văn nghệ nhân dân và chính sách lãnh đạo văn nghệ của Đảng đối với văn nghệ sĩ trong những lớp đào tạo cán bộ văn công. Bị phê bình là giảng sai đường lối của Đảng, ông tức mình xin đi công tác tiều tuyến và được cử lên mặt trận Điện Biên Phủ. Xúc cảm trước sự tấn công ào ạt của quân đội kháng chiến vào thành lũy của Pháp, nhất là trước cái chết thê thảm của Tô Ngọc Vân, bạn đồng hành của ông. Trần Dần sáng tác cuốn Người Người Lớp Lớp. Nhờ cuốn sách này ông được Đảng yêu chuộng trở lại và năm 1954 được cử đi Trung quốc để viết bản dẫn giải bằng tiếng Việt cho cuốn phim "Chiến thắng Điện Biên Phủ" là cuốn phim

Việt Minh đóng lại trận Điện Biên Phủ do cán bộ Trung cộng sang quay và mang sang Tàu thu thanh .
Nhân chuyến du hành này, Trần Dần được tiếp xúc với nền văn hóa của Trung Cộng. Ông lấy làm thất vọng nên khi trở về, ông nói nhỏ với bạn bè : "Chớ nên theo đường lối văn nghệ của Trung Quốc".
Cùng đi với ông sang Trung quốc có một cán bộ chính trị phụ trách về đường lối giải thích , nhưng tên cán bộ này mặc dầu dốt đặc về văn chương nhưng cũng cứ nhất định dùng quyền lực chính trị của mình để sửa chữa từng câu, từng chữ của Trần Dần, mà có khi ngang nhiên đọc lời giải thích của mình cho Trần Dần viết. Ông lấy làm bất mãn, nên khi về đến Việt Nam, ông cùng một số văn nghệ sĩ đảng viên khác như Tử Phác, Hoàng Cầm, Hoàng Tích Linh và Đỗ Nhuận, cùng trong cảnh ngộ,
viết kiến nghị lên cấp trên yêu cầu hạn chế sự can thiệp của cán bộ chính trị vào lãnh vực văn nghệ .
Kiến nghị còn đang được cứu xét thì xẩy ra một việc quan trọng hơn. Đó là việc Trần Dần tự tiện lấy vợ, bất chấp sự cấm đoán của Đảng. Theo một đạo luật bất thành văn mà Đảng đã đặt ra, các đảng viên cấp xã
phải báo cáo cho cấp trên biết trước mỗi khi dự định lấy vợ, lấy chồng ; các đảng viên huyện (trường hợp của Trần Dần) phải xin phép Đảng mới được cưới xin hoặc yêu đương, còn về phần các đảng viên cấp tỉnh trở lên thì việc dựng vợ gả chồng là đo Đảng quyết định .
Trần Dần tuy là đảng viên ,nhưng vẫn giũ tính chất văn nghệ sĩ, không chịu nổi luyến ái quan Mác Xít. Hồi ở chiến khu bao nhiêu lần Đảng "xây dựng" cho ông với các nữ đồng chí , ông dều không chịu và khi hòa bình trở lại, ông tình cờ gặp và mê ngay một thiếu nữ tiểu tư sản ở phố Sinh Từ, sống bơ vơ một mình, vì bố mẹ họ hàng di cư vào Nam không kịp mang theo .
Trần Dần xin phép Đảng để cưới người yêu, nhưng Đảng nhất định không

cho vì một lý do căn bản : người con gái đó theo đạo Thiên Chúạ Tuy vậy, Đảng không nêu lên lý do tôn giáo để từ chối mà chỉ giải thích rằng người con gái đó sống về tiền thuê nhà mà bố mẹ để lại nên thuộc vào thành phần bóc lột, và một đảng viên không thể lấy vợ giai cấp "địch".

Trần Dần không chịu cắt đứt tình yêu nên khuyên ý trung nhân mang nhà cửa bố mẹ để lại giao cho ủy ban quản trị tài sản của những người vắng mặt trông coi và thu hoa lợi; hai người đều cam chịu sống trong cơ cực để yêu thương nhaụ Đảng bèn rẽ duyên bằng cách điều động Trần Dần lên Việt Bắc công tác, nhưng Trần Dần lấy cớ ốm đau xin về Hà Nội nghỉ dài hạn và tự ý xin ra khỏi Đảng, ngang nhiên đến phố Sinh Từ sống với tình nhân không cần cưới xin. Đảng toan trừng trị, nhưng ngặt vì lúc đó đang có phong trào di cư, nên không dám khủng bố bất cứ ai sợ làm náo động nhân tâm khiến cuộc di cư bành trướng thêm. Đảng bèn nuốt giận làm lành, chỉ gây dư luận là Trần Dần đã sa đọa, rơi vào hố tư sản phản động .

Nhưng sau khi đóng cửa Hải Phòng, Trần Dần lại làm một việc táo bạo thứ hai là phê bin`h đả kích cuốn "Thơ Việt Bắc" của Tố Hữu, một thi sĩ giữ chức trung ương ủy viên, phụ trách lãnh đạo văn nghệ. Tố Hữu liền ra lệnh bắt cóc Trần Dần mang nhốt trên một nhà giam ở Việt Bắc. Vợ Trần Dần lại sống bơ vơ giữa Hà Nội một lần nữa, hỏi thăm chồng ở đâu, không ai biết, vẫn thất nghiệp, lại thêm bụng mang dạ chửạ Bạn bè của Trần Dần phải chung tiền giúp đỡ và thay phiên đến thăm hỏi nâng đỡ tinh thần .

Tin Trần Dần bị bắt mang đi biệt tích lan ra khắp Hà Nội và gây dư luận sôi nổi trong giới trí thức kháng chiến. Để dẹp yên dư luận, Đảng bèn sửa sai bằng cách đưa Trần Dần về mạn xuôi, bắt đi theo chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất. Đảng cũng gọi vợ Trần Dần đến cho công việc may vá cho Mậu Dịch .

Không được bao lâu, xẩy ra vụ Krushchev hạ bệ Stalin. Nhóm văn nghệ sĩ

kháng chiến nổi lên đấu tranh chống Đảng bằng cách xuất bản tập Giai Phẩm 1956 (sau này gọi là Giai phẩm mùa Xuân). Lúc này Trần Dần không có
mặt ở Hà Nội, nhưng Hoàng Cầm là bạn thân, biết Trần Dần hồi 1954 có viết bài "Nhất định thắng" có giá trị , nên đến nhà bảo vợ Trần Dần đưa bản thảo và mang in trong tập Giai Phẩm .
Tờ tạp chí vừa in xong thì bị tịch thu ngay Đảng ngờ rằng Trần Dần đã bị nằm tù mà còn dám viết bài chống Đảng nên gọi Trần Dần về, mang ra đấu giữa một cuộc hội nghị của đông đủ các văn nghệ sĩ, quy Trần Dần vào tội phản động, lấy cớ là trong các bài thơ ông có dùng chữ "Người" viết hoa nên gán cho ông có ý đả kích cụ Hồ và ra lệnh tống giam vào nhà pha Hỏa-lò ở Hà Nội Trần Dần uất ức quá dùng lưỡi dao cạo cứa cổ, nhưng không chết, sau này vẫn mang cái sẹo ở cổ .
Năm tháng sau, Việt cộng tuân theo chỉ thị của Đệ Tam Quốc Tế phát động phong trào sửa sai . Giới trí thức được dịp phát động phong trào đấu tranh chống Đảng. Họ xuất bản tờ Giai Phẩm muà Thu và tờ Nhân Văn, lên tiếng phản đối vụ tịch thu tờ báo Giai Phẩm Mùa Xuân và việc khủng bố Trần Dần .
Cụ Phan Khôi có nêu hai vấn đề này trong bài "Phê bình lãnh đạo Văn Nghệ"
đăng trong Giai Phẩm mùa Thu và Hoàng Cầm viết một bài nhan đề "Con Người
Trần Dần" đăng trong tờ Nhân Văn số đầu Bị công kích không có thế đỡ, Đảng bèn thả Trần Dần về và phục hồi danh dự bằng cách ra lệnh cho Hội Văn Nghệ viết bản tự kiểm thảo đăng trên các báo Nhóm Giai Phẩm bèn tái bản
tờ Giai Phẩm mùa Xuân trong đó có bài thơ "Nhất Định Thắng" của Trần

Dần .

Nhưng sau khi Nga Sô đàn áp cuộc khởi nghĩa Budapest thì Việt cộng cũng đóng cửa tờ Nhân Văn và Giai Phẩm. Một lần nữa, Trần Dần lại bị quy là phản động và bị "treo giò" không được viết văn. Nhưng đến tháng cuối năm 1957, nhân báo Văn trở lại chống Đảng, Trần Dần gửi đăng một bài thơ nhan đề là "Hãy Đi Mãi" nói lên ý chí cương quyết đấu tranh đòi tự do đến cùng .

Về thơ, ông còn sáng tác những bài :

"Nói thật" trong đó ông lý luận rằng chỉ vì cán bộ hèn nhát không dám nói thật với Đảng nên mới xảy ra vụ "sai lầm" trong cải cách ruộng đất.

"Nhân Văn làm lớn con người" trong đó ông đề cao nhân văn .

"Một bài thơ chưa có đề" trong đó ông ám chỉ Tố Hữu là nhà thơ "ti tỉ đờn bầu"

Về truyện, ông viết :

"Chú bé làm văn" để chỉ trích nền giáo dục Cộng sản chuyên môn tập cho trẻ em nói dối từ thuở bé để sau này nói dối thuê cho Đảng .

"Mâu thuẫn với cả nước" tả một nhạc sĩ bất tài (ám chỉ Lương Ngọc Trác) dùng thế lực Đảng, quy cho một nhạc sĩ có tài hơn mình vào tội "mâu thuẫn với cả nước".

"Lão Rồng" tả một nông dân hiền lành bị bọn "lý trưởng mới" chà đạp .

Nhưng đặc biệt hơn cả là truyện Anh Cò Lắm, tả sự khổ cực của nông dân trong cải cách ruộng đất. Trong đó có đoạn như sau :

"Tôi đi thẳng vào nhà Cò Lắm. Vắng cả, nhà chả có ai, nhưng có tiếng trẻ khóc.

Ba gian nhà nhỏ vẫn một cái giường, một cái chõng, có thêm một lá cờ đỏ rắt mái nhà rủ trước mặt bức ảnh Hồ chủ tịch. Một đứa bé con độ lên hai bò giữa nhà, giời rét mà độc một manh áo nâu, còn cởi chuồng, chân tay

lắm mụn, bôi phẩm xanh lè cả người Thấy tôi nó càng khóc, giơ tay quẹt má. Tôi nhìn: Tay nó có cái gì vàng vàng ? à ra cứt, nó ỉa một đống còn kia, cổ chân nó lại buộc một cái dây bằng vải khá dài, một đầu dây buộc vào cột nhà, chắc hẳn mẹ nó buộc nó vào dây cho nó chơi một mình ."

Trừ có hai bài thơ Nhất Định Thắng và Hãy Đi Mãi ông ký tên thật, còn tất cả những bài khác đều ký bằng bí danh, sau này bị tra khảo trong tù ông mới nhận là chính ông viết .

Sau đây chúng tôi chỉ trích hai bài : Nhất Định Thắng và Hãy Đi Mãi vừa điển hình cho lối thơ của ông, vừa nói lên tâm sự của thế hệ mới ở Bắc việt :

NHấT ĐịNH THắNG

HãY ĐI MãI

Bài thơ này đã gây nên cuộc đấu tố tác giả, khiến tác giả phải cứa cổ tự tử. Vì vậy nên tuy dài, chúng tôi cũng đăng trọn bài . Đại ý của tác giả là nêu sự đói rét của

đất Bắc và nỗi u buồn trong lòng người phương Bắc hiện nay

Tôi ở phố Sinh Từ :

Hai người

Một gian nhà chật.

Rất yêu nhau sao cuộc sống không vui ?

Tổ quốc hôm nay

tuy gọi sống hòa bình

Nhưng mới chỉ là năm thứ nhất

Chúng ta còn muôn việc rối tinh ...

Chúng ta

Ngày làm việc, đêm thì lo đẫy giấc

Vợ con đau thì rối ruột thuốc men

Khi mảng vui --- khi chợt nhớ -- chợt quên

Trăm cái bận hàng ngày nhay nhắt

Chúng ta vẫn làm ăn chiu chắt .

Ta biết đâu bên Mỹ Miếc tít mù

Chúng còn đương bày kế hại đời ta ?

Tôi đi giữa trời mưa đất Bắc

Đất hôm nay tầm tã mưa phùn

Bỗng nhói ngang lưng , máu rỏ xuống bùn

Lưng tôi có tên nào chém trộm ?

A ! Cái lưỡi dao cùn !

Không đứt được --- mà đau !

Chúng định chém tôi làm hai mảnh

Ôi cả nước ! Nếu mà lưng tôi lạnh

Hãy nhìn xem : có phải vết dao ?

Không đứt được mà đau !

Lưng Tổ quốc hôm nay rớm máu

Tôi đã sống rã rời cân não

Quãng thời gian nhung nhức chuyện đi Nam

Những con mưa rơi mãi tối xầm

Họ lếch thếch ôm nhau đi từng mảng

Tôi đã trở nên người ôm giận

Tôi đem thân làm ụ cản đường đi .

- Dừng lại !

--- Đi đâu ?

----- Làm gì ?

Họ kêu những thiếu tiền thiếu gạo

Thiếu Cha, thiếu Chúa , thiếu vân vân

Có cả anh Nam chị Nữ kêu buồn

--- ở đây

----- Khát gió thèm mây ...

-------- Ô hay !

Trời của chúng ta gặp ngày mây rủ

Nhưng trời ta sao bỏ nó mà đi ?

Sau đám mây kia

là cả miền Nam

Sao nỡ tưởng là non bồng củ a Mỹ !

Tôi muốn khóc giữ từng em bé

Bỏ tôi ư ? --- từng vạt áo --- Gót chân

Tôi muốn kêu lên --- những tiếng cọc cằn ...

--- Không ! Hãy ở lại !

Mảnh đất ta hôm nay dù tối

Cũng còn hơn

.....non bồng Mỹ triệu lần ...

Mảnh đất dễ mà quên ?

Hỡi bạn đi Nam

Thiếu gì ư ? Sao chẳng nói thực thà ?

Chỉ là :

--- thiếu quả tim , bộ óc !

Những lời nói sắp thành nói cục

Nhưng bỗng dưng tôi chỉ khóc mà thôi

Tôi nức nở giữa trời mưa bão .

Họ vẫn ra đi .

--- Nhưng sao bước rã rời ?

Sao họ khóc ?

Họ có gì thất vọng ?

Đất níu chân đi .

gió cản áo bay về

Xa đất Bắc tưởng như rời cõi sống .

Tưởng như đây là phút cuối cùng

Răng rối lại : --- mỗi lùm cây --- hốc đá

--- Mỗi căn vườn --- gốc vả --- cây sung

Không nói được chỉ còn nức nở

Trắng con người nhìn lại đất trời

Nhìn cơn nắng lụi, nhìn hạt mưa sa

Nhìn con đuờng cũ, nhìn ngôi sao mờ

Ôi đất ấy --- quên làm sao được ?

Quên sao nơi ấm lạnh ngọt bùi

Hôm nay đây mưa gió dập vùi

---- Mưa đổ mãi lên người xa đất Bắc ...

Ai dẫn họ đi ?

------ Ai ?

Dẫn đi đâu ? ------ mà họ khóc mãi thôi !

Trời vẫn quật muôn vàn tảng gió

Bắc Nam ơi, đứt ruột chia đôi

Tôi cúi xuống --- quỳ xin mưa bão

Chớ đổ thêm lên đầu họ

--- khổ nhiều rồi !

Họ xấu số --- chớ hành thêm họ nữa

Vườn ruộng hoang sơ --- Cửa nhà vắng chủ

Miền Nam muôn dặm, non nước buồn thiu

Họ đã đi nhưng chút lại tâm hồn

Ôi đất Bắc ! Hãy giữ gìn cho họ .

Tôi ở phố Sinh Từ

Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

Tôi bước đi

... không thấy phố

..... không thấy nhà

Chỉ thấy mưa sa

..... trên mầu cờ đỏ

Gặp em trong mưa

Em đi tìm việc

Mỗi ngày đi lại cúi đầu về

--- Anh ạ !

..... họ vẫn bảo chờ ...

Tôi không gặn hỏi, nói gì ư ?

Trời mưa , trời mưa

Ba tháng rồi

Em đợi

Sống bằng tương lai

Ngày và đêm mhư lũ trẻ mồ côi

Lũ lượt dắt nhau đi buồn bã

Em đi

... trong mưa

..... cuối đầu

..... nghiêng vai

Người con gái mới mười chín tuổi

Khổ thân em mưa nắng đi về lủi thủi

Bóng chúng

... đè lên

..... số phận

..... từng người

Em cúi đầu đi, mưa rơi

Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

Tôi bước đi

... không thấy phố

..... không thấy nhà

Chỉ thấy mưa sa

..... trên mầu cờ đỏ

Đất nước khó khăn này

..... sao không thấm được vào Thơ ?

Những tủ kính tôi dừng chân dán mũi

Các thứ hàng ế ẩm đợi người mua

Nhưng mà sách --- hình như khá chạy

à quyển kia của bạn này --- bạn ấy

Quyển của tôi tư lự , nét đăm đăm

Nó đang mơ : --- nếu thêm cả miền Nam

Số độc giả sẽ tăng dăm bảy triệu

Tôi đã biến thành người định kiến

Tôi ước ao tất cả mọi người ta

Đòi thống nhất, phải đòi từ việc nhỏ

--- từ cái ăn ... cái ngủ ... chuyện riêng tư

------ từ suy nghĩ ... nựng con ... và tán vợ .

Trời mưa mãi lây dây đường phố

Về Bắc Nam tôi chưa viết chút nào

Tôi vẫn quyết Thơ phải khua bão gió

Nhưng hôm nay

.....tôi bỗng cúi đầu

Thơ nó đi đâu ?

.....Sao những vần thơ

Chúng không chuyển, không xoay trời đất ?

Sao chúng không chắp được cõi bờ ?

Non nước sụt sùi mưa

Tôi muốn bỏ thơ

..... làm việc khác

Nhưng hôm nay tôi mê mải giữa trời mưa

Chút tài mọn

..... tôi làm thơ chính trị

Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

Tôi bước đi

..... không thấy phố

..... không thấy nhà

Chỉ thấy mưa sa

..... trên mầu cờ đỏ

Em ơi ! ---- ta ở phố Sinh Từ

Em đương có chuyện gì vui hử

à cái tin trên báo --- ừ em ạ

Chúng đang phải dậm chân đấm ngực !

Vượt qua đầu chúng nó.

..... mọi thứ hàng

Những tấn gạo vẫn vượt đi

Những tấn thơ, tài liệu

Vẫn xéo qua đầu chúng, giới danh gì ?

ý muốn dân ta

..... là lực sĩ khổng lồ

Đè cổ chúng mà xóa nhòa giới tuyến

Dân ta muốn trời kia cũng chuyển

Nhưng

Trời mưa to lụt cả gian nhà

Ôm tất cả che mưa cản gió

Con chó mực nghe mưa là rú

Tiếng nó lâu nay như khản em a

Thương nó nhỉ --- nó gầy --- lông xấu quá

Nó thiếu ăn --- Hay là giết đi ư ?

Nó đỡ khổ --- Cả em đỡ khổ .

Em thương nó --- ừ thôi chuyện đó

Nhưng hôm nay anh mới nghĩ ra

Anh đã biến thành người định kiến

Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

Tôi bước đi

..... không thấy phố

..... không thấy nhà

Chỉ thấy mưa sa

..... trên mầu cờ đỏ

Tôi đi giữa trời mưa đất Bắc

Tai bỗng nghe những tiếng thì thầm

Tiếng người nói xen tiếng người ầm ả .

------ Chúng phá hiệp thương

---------- Liệu có hiệp thương

------ Liệu có tuyển cử

------ Liệu tổng hay chẳng tổng

------ Liệu đúng kỳ ? hay chậm vài năm ?

Những câu hỏi đi giữa đời lỏng chỏng

Ôi Xưa nay Người vẫn thiếu tin Người

Người vẫn thường kinh hoảng trước Tương lai

Ngươi quên mất Mỹ là sư tử giấy .

Người vẫn vội --- Người chưa kiên nhẫn mấy

Gan người ta chưa phải đúng công nông

Người chửa có dạ lim trí sắt

Người mở to đôi mắt mà trông !

A tiếng kèn vang

..... quân đội anh hùng

Biển súng

..... rừng lê

..... bạt ngàn con mắt

Quân ta đi tập trận về qua

Bóng cờ bay đỏ phố đỏ nhà ...

Lá cờ ấy là cờ bách thắng

Đoàn quân kia muôn trận chẳng sờn gan

Bao tháng năm đói rét nhọc nhằn

Từ đất dấy lên

..... là quân vô sản

Mỗi bước đi lại một bước trưởng thành

Thắng được Chiến tranh

..... Giữ được Hòa Bình

Giặc cũ chết --- lại lo giặc mới

Đoàn quân ấy kẻ thù sợ hãi

Chưa bao giờ mất bụng dân yêu

Dân ta ơi ! Chiêm nghiệm đã nhiều

Ai có Lý ? và ai có Lực ?

Tôi biết rõ đoàn quân sung sức ấy

Biết nhân dân

..... Biết Tổ quốc Việt Nam này

Những con người từ ức triệu năm nay

..... Không biết nhục

..... Không biết thua

..... Không biết sợ !

Hôm nay

Cả nước chỉ có một lời hô :

THỐNG NHẤT

Chúng ta tin khẩu hiệu ta đòi

--- Giả miền Nam

..... Tôi ngửa mặt lên trời

Kêu một tiếng --- bỗng mầu trời rơi xuống

Vài ba tia máu đó rớt vào tôi

Dân ta ơi !

Những tiếng ta hò

Có sức đâm trời chảy máu

Không địch nào cưỡng nổi ý ta

Hiền hậu lắm --- Nhưng mà đi cả quyết ...

Hôm nay

Những vần thơ tôi viết

Đã giống lưỡi lê : đâm

..... Giống viên đạn : xé

..... Giống bão mưa : gào

..... Giống tình yêu : thắm

Tôi thường tin ở cuộc đấu tranh đây

Cả nước đã bầu tôi toàn phiếu

Tôi là người vô địch của lòng tin .

Sao bỗng đêm nay ,

..... tôi cúi mặt trước đèn ?

Gian nhà vắng --- chuột đêm nó rúc .

Biết bao nhiêu lo lắng hiện hình ra .

Hừ ! Chúng nó đã biến thành tảng đá

..... chặn đường ta !

Em ơi thế ra

Người tin tưởng nhất như anh

..... vẫn có phút giây ngờ vực

Ai có lý ? và ai có lực ?

Ai người tin ? Ai kẻ ngã lòng tin ?

Em ơi

Cuộc đấu tranh đây

..... cả nước

..... cả hoàn cầu

Cả mỗi người đêm ngủ vẫn lo âu

Có lẫn máu, có sót thương lao lực

Anh gạch xóa tranh thơ hằn nét mực

Bỗng mặt anh nhìn thấy ! lạ lùng thay !

Tảng đá chặn đường này !

Muôn triệu con người

..... muôn triệu bàn tay

Bật cả máu ấy đá lăn xuống vực !
Anh đã nghĩ : Không có con đường nào khác
Đem ngã lòng ra
..... mà thống nhất Bắc Nam ư ?
Không không !
Đem sức gân ra !
Em ơi em !
Cái này đỏ lắm , gọi là TIM
Anh cho cuộc đấu tranh giành THỐNG-NHẤ T

Bài thơ này lúc đầu lấy nhan đề là "Bài thơ Thống Nhất " và chỉ có đến đây là hết. Hoàng Cầm khuyên Trần Dần nên làm thêm một đoạn nữa để "giữ vững lập trường" mới có thể xuất bản được. Vì vậy nên mới có đoạn văn sau này và bài thơ cũng đổi nhan đề là "Nhất định thắng".
Hôm nay
Trời đã thôi mưa thôi gió
Nắng lên đỏ phố đỏ nhà
Đỏ mọi buồng tim lá phổi
Em ơi đếm thử bao nhiêu ngày mưa !
Bây giờ
Em khuân đồ đạc ra phơi
Em nhớ đừng quên
Em khuân tất cả tim gan chúng mình phơi nắng hết
Em nhìn cao tít trời xanh
Dưới phố bao nhiêu cờ đỏ !
Hôm nay em đã có việc làm
Lương ít --- Sống còn khó khăn

Cũng là may ...

Chính phủ muôn lo nghìn lắng

Thực có tài đuổi bão xua mưa, không thì còn khổ

Em treo cờ đỏ đầu nhà

Lá cờ trừ ma

Xua được bóng đen chúng nó !

Những vết thương kháng chiến đỏ lòm

Đã mím miệng, lên da lên thịt

Tôi bỗng nhói ở nơi lồng ngực

Em ơi

Chúng đốt phố Ga-li-ê-ni

..... và nhiều phố khác .

Anh đã sống ở Sài-gòn thuở trước

Cảnh miền Nam thành một góc tim anh

Chúng đốt tận đâu

..... mà lửa xém tim mình

Tim nó bị đen thui một nửa

Từ dạo ấy

..... mà em chẳng rõ .

--- Em hãy đỡ cho anh khỏi ngã

Đứng đây

Một lúc !

Cờ bay

..... đỏ phố

..... đỏ nhà

Màu cờ kia là thang thuốc chữa cho anh

Ai thắng ai thua ?

Ai có lý ? và ai có lực ?

Em ơi

Hôm nay

..... trời xanh

..... xanh đục

Nắng lên

..... đỏ phố

..... đỏ cờ

Cuồn cuộn mít tinh

Những ngày thương xót đã lùi xa

Hòa bình

..... thêm vững

Anh bước đi

..... đã thấy phố thấy nhà

Không thấy mưa sa

Chỉ thấy nắng lên

..... trên màu cờ đỏ .

Ta ở phố Sinh Từ

Em này

Hôm nay

..... đóng cửa

Cả nhà ra phố

..... mít tinh

Vung cờ đỏ

..... hát hò

..... vỡ phổi .

Hỡi những người

..... thành phố

..... thôn quê

Đói no lành rách

Người đang vui

Người sống đang buồn

Tất cả !

..... Ra đường !

Đi !

..... hàng đoàn

..... hàng đoàn

Đòi lấy tương lai :

HòA BìNH

..... THốNG NHấT

.....ĐộC LậP

..... DÂN CHủ

Đó là tim

..... là máu đời mình

Là cơm áo ! Là ái tình

Nhất định thắng

..... TRầN DầN

--- Ngụ ý của tác giả trong bài này là kêu gọi những người yêu chuộng tự do hãy tranh đấu đến cùng, bất chấp mọi sự đe dọa

Khi trái đất còn đeo bom

..... trước ngực

thắt lưng

..... còn lựu đạn, bao xe : ---

Khi bạo lực còn khua

..... môi mõm mốc xì ,

khẩu đại bác mỏi đừ

..... vẫn sủa ; ----

Khi bóng tối

..... còn đau như mảy chém

những lời ca đứt cổ

..... bị bêu đầu

Lũ đao phủ tập trung

..... hình cụ

mặt trời lên

..... phải mọc giữa rừng gươm ; ---

Khi thế kỷ còn rung

..... chuông lừa bịp .

Những canh gà

..... báo trượt rạng đông .

Con rắn lưỡi cắng người như cắn ngóe : ----

Khi xe tăng

..... chửa đi cấy đi cày ,

như

..... một lũ tội nhân cần cải tạo ; ---

Khi

..... con thò lò ngày đêm hai mặt đói meo ,

còn quay tít

..... trên kiếp người hạ giá ; ---

Những khi ấy

..... sẵn sàng

..... nổi giận,

loài người

..... còn tổ chức nhau đi .

Hãy đi mãi như người

..... cộng sản

có thể mỏi mọi điều

..... không mỏi tấn công !

Phải làm lại chúng ta, tất cả ---

..... không tha ,

để đừng có một ai lần lữa,

khi nào

.....chân lý gọi tên đi ,

Hãy đi mãi ! ---

..... dù mưa băm nát mặt

Sương rơi, hơn đạn xưa

..... đau đầu .

Dù bốn mùa

..... nhung nhức nắng mưa

mùa bão tuyết thế chân

..... muà gió độc .

Hãy đi mãi ! ---

..... dù mưa đông phục kích

hay

..... lửa hè đánh trộm sau lưng

Dù những đêm

..... buồn như sa mạc hoang vu

Đoàn du mục tủi thân

..... vùi bãi cát.

Dù

..... những ngày, mũi kiếm heo may

đi hành hạ

..... những tâm tư trằn trọc

Hãy đi mãi ! ---

..... Dù trên biển cả

sống như người vật vã

..... khắp đại dương .

Dù những con tầu

..... bỗng nhớ bến bình yên .

còi rúc mãi những tiếng kêu rùng rợn

Hãy đi mãi ! ---

..... Dù khi cần thiết

người ta cần đói khát

..... vượt bình xa .

Ta bỗng có thể nhịn lâu

..... hơn cả lạc đà .

đi

..... đến tận những kinh thành no ấm .

Hãy đi mãi ! ---

..... Dù có phen chót ngã

Hãy bó đôi chân lầm lỡ

..... mà đi .

Hãy tin chắc

..... rồi ta

..... xứng đáng

một vòng hoa đỏ nhất

..... phủ quan tài

Tôi chửa có khi nào quên táo bạo

chửa khi nào quên hát

..... quên đau .

Tôi yêu đất mẹ đây ---

..... có cỏ hoa làm chứng

Tôi yêu chủ nghĩa này

..... cờ đỏ cãi cho tôi .

Nhưng

..... chẳng thể rúc kèn củ rích ,

vác loa mồm kêu :

..... "Hiện tại rất thiên đường !"

Không !

Thiên đường chúng ta

..... là nối đuôi nhau

..... vô tận triệu Thiên đường .

Đi mãi

..... chẳng bao giờ thỏa .

Tôi có thể mắc nhiều

..... tội lỗi,

chẳng bao giờ quá ngu đi

..... mắc tội : nằm !

Han rĩ

..... khac gì cái chết ?

Chết con tim chẳng còn dám đau thương .

Chết khối óc

..... chẳng còn dám nghĩ !

Nếu

..... tôi chửa đến ngày thổ huyết

phổi tôi còn xâu xé mãi

..... lời thơ .

Tôi có thể mặc thây

..... ngàn tiếng chửi tục tằn

trừ tiếng chửi : ---

....."Sống không sáng tạo !"

Nếu tôi bị gió sương

..... đầu độc ,

một hôm nào ngã xuống

..... giữa đường đi

tôi sẽ ngã

..... như người lính trận

hai bàn tay chết cứng

..... vẫn ôm cờ .

Nếu vầng nhật

..... thui tôi làm bụi,

nắng oan khiên đốt lại

..... làm tro

Bụi tôi sẽ

..... cùng ta ---

..... vẫn sống

vẫn chia nhau gió bấc

..... xẻ mưa phùn .

Nếu dĩ vãng đè trên lưng

..... hiện tại

nặng nề

..... hàng tạ đắng cay ,

tôi sẽ nổ tung

..... ngàn kho đạn tiếng kêu

tan xác pháo

..... mọi cái gì cũ rích,

Nếu

.... hàm răng chuột nhắt của gia đình

gậm nhấm

..... cả tình yêu cùng dự định

tôi sẽ biến thân tôi thành

..... thép nguội

làm thất bại

..... mọi thứ rũa đã quen rũa người

..... tròn trặn quá hòn bi .

ở trong tôi

..... nếu còn sức mạnh gì

chính là sức những ai

..... nghèo khổ nhất .

những ai

..... lao lực nhất ---

..... địa cầu ta .

Tôi vẫn nâng chiếc đầu lâu

..... nặng nề sáng tạo

như

.... nâng một viễn vọng đài

trên cuộc sống hàng ngày

..... nhí nhách

Tôi vẫn cháy

..... ngọn hải đăng con mắt

ở trong biển sống

..... từng đêm .

Tôi vẫn đóng những câu thơ

..... như người thợ

..... đóng tàu ,

chở khách

..... đi về phía trước ,

nói

.... loài người ---

..... đã biết sống chung nhau .

Nói

..... tất cả ---

..... chẳng còn ai bần tiện ,

chẳng còn lo

..... cơm áo

..... nợ nần .

Nhân Văn Giai Phẩm

Trần Đức Thảo

Lúc ông còn học ở trường Lycée Albert Sarraut, ông đã tỏ ra hết sức thông minh. Các thầy dạy ông, nhất là ông Ner đã kêu lên là không chấm nổi bài của ông. Ông đỗ tú tài triết học năm 1935, và năm sau ông đỗ đầu trong kỳ thi vào trường Normale Superieure ở bên Pháp. Sau đó ông đỗ thạc sĩ về triết học và dạy ở Sorbonnẹ

ở bên Pháp ông nghiên cứu thêm về triết học, xã hội học, viết nhiều bài trong các tạp chí văn học.

Lúc đầu ông theo chủ nghĩa "Existentialisme" của Jean Paul Sartres, nhưng từ 1946 ông thiên về chủ nghĩa Mác, gia nhập đảng Cộng sản Pháp, và viết báo đả kích ông Jean Paul Sartres. Ông này kiện ông tại toà, nhưng toà chưa xử, thì ông Thảo đáp tầu đi Mạc Tư Khoa, rồi thẳng đường về Bắc Việt (năm 1951)

Về đến nhà, ông bị giữ trong một khu rừng hẻo lánh trong chiến khu Việt Bắc và công tác người ta giao cho ông là dịch những truyền đơn địch vận từ tiếng Việt sang tiếng Pháp. Nhà lãnh tụ Hồ Chí Minh bảo ông:"Chú đọc sách vở ngoại quốc đã nhiều, nay chú mới về hãy nên học hỏi nhân dân trước đã". Một phần vì quá nhàn rỗi một phần vì chán nản, nên mỗi ngày ông ngủ 18 giờ, chỉ thức để ăn và làm việc chừng 6 giờ.

Ông Trần đức Thảo là điển hình của một nhà trí thức say mê chủ nghĩa cộng

sản vì nghiên cứu chủ nghĩa ấy trên sách vở. Sự say mê đó đã tiêu tan từ ngày ông bước chân về nước và ngày nay sau kinh nghiệm Cải cách ruộng đất ông đã hoàn toàn tỉnh ngộ

Bài ông viết sau đây phô bày tất cả sự đau xót của ông, tuy nhiên ông là người đầy thiện chí, nên ông còn đang cố gắng mang triết lý ra để sửa chữa những "sai lầm" hòng cứu vãn tình thế vì ông vẫn còn tia hy vọng trong đáy lòng là có thể thực hiện được cái lý thuyết cao siêu của ông Marx. Tuy vậy, giọng văn của ông cũng đầy một vẻ bực rọc không kém những người khác. Mặc dầu ông Thảo đã hi sinh địa vị cao quý ở Pháp để trở về nước tham gia kháng chiến, ngày nay ông vẫn bị quy là phản động số một, tay sai của đế quốc.

ai, tự do đối với ai, tự do để làm gì.

Tự do của quảng đại quần chúng, đấy là một nội dung chân chính mà chế độ ta thực hiện về căn bản, và có điều kiện để phát triển không ngừng.

Nhưng đây tổ chức chúng ta, tuy xét về nội dung là dân chủ thực sự, nhưng lại bị lũng đoạn bởi những bệnh nặng nề: quan liêu, mệnh lệnh, giáo điều, bè phái, sùng bái cá nhân.

Đây là một cuộc đấu tranh cách mạng tiến hành trong nội bộ nhân dân, bằng phê bình và tự phê bình, đặng tranh thủ cho mỗi công dân những điều kiện hoạt động chính đáng và cần thiết để góp phần vào nhiệm vụ chung, chống sự kìm hãm và lấn át của những phần tử lạc hậu: quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân ở mọi cấp lãnh đạo Phải nói rõ ở mọi cấp lãnh đạo, vì nếu xét đến cá nhân thì những bệnh ấy còn khá phổ biến với mức tiến triển của xã hội ta bây giờ, nhưng có ở cương vị lãnh đạo thì nó mới có điều kiện để gây tai hại lớn cho nhân dân. Những sai lầm nghiêm trọng phạm phải trong Cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức (1), Kiến thiết kinh tế và văn hoá là những dẫn chứng hùng hồn. Những sailầm ấy thì nhân dân ở mỗi địa phương và nhiều

cán bộ cấp dưới, mỗi người trong phạm vi của mình, từ lâu đã trông thấy rõ, vì đã phải chịu đựng những tai hại gây ra cho bản thân mình hay chung quanh mình. Mà vì những sự việc ấy có tính chất phổ biến, vấn đề rút kinhnghiệm cũng không đến nỗi khó lắm.

Cụ thể như trong Cải cách ruộng đất, đặc biệt là đợt 4 và đợt 5, nhân dân đã có nhiều ý kiến xác đáng, dựa vào những bài học hiển nhiên của lịch sử Cách mạng Việt nam, vào lý trí và đạo đức tự phát của người thường dân. Ví dụ như trước những nhận định từ trên đưa xuống về tình hình nông thôn, thổi phồng lực lượng của địch và mạt sát cơ sở của ta, thì quần chúng và cán bộ cấp dưới đã có nhiều thắc mắc.

Do quá trình thực tế phản đế phản phong, tổ chức kháng chiến của ta tất nhiên là một tổ chức của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, và nếu có bao gồm một số phần tử phức tạp thì những phần tử ấy nói chung cũng đã được giáo dục ít hay nhiều trong thực tiễn đấu tranh, phục vụ nhân dân. Vậy cơ sở ta ở nông thôn trước Cải cách ruộng đất cũng không thể nào xấu đến thế. Nó cần được cải tạo, nhưng không đến nỗi phải đả kích hàng loạt. Mà theo lý trí thông thường của người dân thì nếu thực sự tổ chức của ta đã bị lũng đoạn nghiêm trọng, thậm trí nếu tổ chức của địch lại "lồng vào tổ chức của ta" thì làm sao mà chúng ta lại kháng chiến thắng lợi ? Đến cấp Huyện và cấp Tỉnh thì cái nội dung "chỉnh đốn tổ chức" lại càng quái gở, cuối cùng, theo tình cảm tự phát và thương yêu bạn đồng đội, không nói gì đến đạo đức và nhân sinh quan cách mạng, thì cũng không thể nào kết án cơ sở chiến đấu của ta một cách đơn giản, chung chung vô trách nhiệm và khinh con người đến mức ấy Cụ thể ở mỗi địa phương mà đã đánh tràn lan, thì tính chất trái ngược, phản tình phản lý của các nhận định chung về tình hình địch và ta đã phát hiện ngay trong việc làm. Nhưng về cơ cấu của bộ máy lãnh đạo có hướng một chiều, rất nặng nề về tổ chức và phương tiện đả

thông, cưỡng bách, mà những ý kiến phê bình của nhân dân hay cấp dưới thì lại hoàn toàn để cho cấp trên quyết định có nên xét đến và co thảo luận hay không, cho nên những bệnh quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân trong tổ chức lãnh đạo đã có điều kiện khách quan để phát triển, đẩy mạnh phong trào đàn áp tư tưởng, phớt qua quy tắc dân chủ, biến những ý kiến chủ quan thành "lập trường" bất di bất dịch. Nhờ những điều kiện ấy mà những phần tử lạc hậu, bảo thủ, đã ngăn cản ý kiến của quần chúng, cản trở việc sửa chữa sai lầm, cho đến lúc tác hại lớn quá, , cơ sở đã bị tổn thất nặng nề, chỉnh đốn tổ chức ở huyện và tỉnh phát triển theo một thứ chủ nghĩa nông dân lưu manh hoá. Rõ ràng những phần tử quan liêu bè phái đã lấy thành kiến của họ làm đường lối của lịch sử, biến những sai lầm của họ thành bánh xe vô tình của lịch sử. Một bộ máy hùng mạnh, xây dựng để diệt thù, đến lúc không thấy thù thì lại quay về bạn, lấy bạn làm thù mà đập phá bừa bãi
Sai lầm trong Cải cách ruộng đất và Chỉnh đốn tổ chức là một trường hợp , điển hình, nhưng thực ra thì trong mọi vấn đề khác như kiến thiết kinh tế và văn hoá, cũng đã phải chờ cho có tai hạn lớn lao, đồng thời cũng có ánh sáng của Đại hội XX phát động phong trào tự do dân chủ, mới bắt đầu rút bài học kinh nhiệm. Rõ ràng rằng phương pháp phê bình thông thường trong nội bộ tổ chức không đủ để sửa sai kịp thời những sai lầm hết sức quan trọng. Còn những sai lầm tương đối nhẹ hơn hoặc tác hại âm thầm hơn thì tất nhiên lại càng dễ xúy xoá. Cần phải có sự xây dựng tích cực của nhân dân mới ngăn ngừa được ảnh hưởng của những phần , tử bảo thủ, lạc hậu những ông Quan liêu, những ông Sĩ diện, những Ông bè phái luôn luôn cản trở đường lối quản chúng của Đảng. Nhưng vì chúng ta còn thiếu tập quán tự do, việc phê bình công khai tổ chức lãnh đạo thường dễ gây thắc mắc. Dù nội dung phê bình có đúng chăng nữa, dù kinh nghiệm có cho hay rằng không đặt vấn đề trước quần chúng thì không thể nào giải quyết kịp thời, nhiều anh em vẫn

chỉ chú trọng nhận xét về "thái độ", truy nguyên tư tưởng: thiếu tin tưởng, bất mãn, tự do tư sản, thoát ly lãnh đạo, thậm chí là bôi nhọ chế độ", "để cho địch lợi dụng !". Những anh em ấy không thấy rằng nhân dân được sự lãnh đạo của Đảng thì Đảng cũng phải được sự xây dựng của nhân dân, miễn là cuối cùng thì nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng. mà nếu trong lời phê bình có phần "bất mãn", thì có cái bất mãn ấy mới sửa chữa được sai lầm, có cái bất mãn ấy thì lãnh đạo mới thoả mãn được nhân dân. Lãnh đạo theo đường lối quần chúng không phải chỉ là ngồi trên mà "tìm hiểu quần chúng". Vì như thế vẫn còn là tự mình đặt trên nhân dân, mà người lãnh đạo không có quyền tự đặt mình trên nhân dân.

Kinh nghiệm Cải cách ruộng đất là một bằng chứng điển hình. Không công tác nào đã tập chung chừng ấy phương tiện đả thông và cưỡng bách, bộ máy tổ chức được rèn dũa như một động cơ hiện đại kiên cố, nhưng cũng vì thế mà không nghe thấy ý kiến phê bình của nhân dân rồi đi đến chỗ làm ngược hẳn đường lối chính sách cách mạng, tấn công bừa bãi, phá hủy cơ sở. Chính lúc Trung ương tin tưởng rằng nhờ tổ chức chặt chẽ mà nắm được hết thì biện chứng pháp của lịch sử đã quay lại vấn đề: tổ chức thoát ly quần chúng, lãnh đạo rất yếu, chỉ đạo lung tung.

Chúng ta có thể nhận định: vấn đề tự do nhân dân miền Bắc hiện nay cụ thể trước mắt là tự do đối với những phần tử lạc hậu, bảo thủ, quan liêu, giáo điều, bè phái sùng bái cá nhânnằm ở mọi cấp lãnh đạo mà cản trở sự phát triển của chế độ dân chủ nhân dân, làm lệch công tác lãnh đạo của Đảng, đã gây ra nhiều tổn thất nghiêm trọng cho tổ chức nói chung là kìm hãm công cuộc kiến thiết miền Bắc, tranh thủ miền Nam. Nhiệm vụ chống những phần tử ấy căn bản là nhiệm vụ đấu tranh với bạn, tiến hành bằng phê bình và tự phê bình.

Trong bản tham luận đọc trước Ddại hội thứ VìI của Đảng Cộng sản Trung

quốc, đồng chí Đặng Tiểu Bình, hiện giờ Tổng bí thư của Đảng Cộng sản Trung quốc đã nói: "Đảng không có quyền vượt lên trên quần chúng nhân dân, tức là Đảng không có quyền ban ơn, cưỡng bách, mệnh lẹ^nh đối với quần chúng nhân dân, Đảng không có quyền xưng vương xưng bá trên đầu nhân dân".

TRầN ĐứC THảO

?i nhận định rõ ý nghĩa và nội dung của phong trào tự do dân chủ đương phát triển trong nhân dân. Căn bản đó là một phong trào quốc tế, do Ddại hội 20 của Đảng Cộng sản Liên xô phát động và đương lan tràn rầm rộ trên khắp thế giới

...Nhân dân Việt nam, với sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ... đã hiểu rõ chủ trương đường lối cách mạng của Đại hội 20 của Đảng Cộng sản Liên xô, do Đảng Lao động Việt nam truyền đạt.

...Có anh em lo rằng với tự do dân chủ được phát triển, giai cấp tư sản sẽ "ngốc đầu lên". Chính như thế là đánh lạc vấn đề. Từ ngày hoà bình trở lại, chúng ta mở rộng phạm vi kinh doanh tư sản, chúng ta hô hào họ đầu tư; như thế họ cũng đã được thoả mãn một phần khá, mà họ cũng không có đủ sức để làm việc gì khác. Những người có vấn đề phê bình là những người lao động trí óc và lao động chân tay, phục vụ nhân dân và trung thành với Đảng, nhưng chưa được điều kiện để phát huy khả năng và phục vụ có kết quả, thậm chí còn bị kìm hãm chà đạp bởi những phần tử quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân... Cái tự do mà họ muốn phát triển là tự do của toàn dân phê bình lãnh đdạo, và nhờ có phê bình thì mới xây dựng được một tổ chức hợp lý, bảo đảm cho công tác được kết quả tốt, để mỗi công dân được góp phần tích cực vào nhiệm vụ chung. Cái tự do đó là quyền của người công dân, nó được hoàn toàn công nhận và bảo đảm trong chế độ của tạ..

Chúng ta phải nỗ lực mở rộng dân chủ, phát triển phê bình trong nhân dân.

Đảng đã chỉ đường vạch lối, nhưng không thể làm thay: Tự do không phải là cái gì có thể ban ơn.

Trong nhiệm vụ thực hiện phương châm của Đại hội 20 của Đảng Cộng sản Liên xô, đặng hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng Lao động Việt nam, hưởng ứng phong trào phát triển tự do dân chủ trong những nước dân chủ nhân dân anh em, người trí thức Việt nam có phần trách nhiệm quan trọng. Người trí thức hoạt động văn hoá, cần tự do như khí trời để thở. Có tự do thì mới đẩy mạnh được sáng tác văn nghệ, nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật. Phát triển tự do là nhu cầu thiết thân đông thời là nhiệ.m vụ số 1 của người trí thức cũng như của toàn dân.

Đại hội 20 của Đảng Cộng sản Liên xô đã bóc trần những kết quả tai hại của tác phong lãnh đạo vi phạm hình thức tự dọ

...Riêng trong công tác văn hoá, một số bộ phận nghiên cứu sáng tác như bộ phận khoa học xã hội, theo báo cáo của đồng chí Mi Cai An, đã bị hầu như tê liệt.

Hình thức tự do là tự do cá nhân... Cá nhân phục tùng tập thể, nhưng tập thể cũng phải có cá nhân xây dựng, và hình thức tựdo trong phạm vi pháp lý nhân dân là điều kiện để mỗi cá nhân góp phần thực sự xây dựng tập thể.

Xét đến tình hình thế giới mới đây, lý tưởng tự do cá nhân lại là lý tưởng của những ngày tiến tới, lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản bây giờ đương bắt đầu trở thành một thực tế lịch sử ở Liên xộ...

Những nghị quyết lịch sử của đại hội đã ảnh hưởng sâu sắc đến các nước dân chủ nhân dân anh em và phong trào công nhân và nhân dân thế giới

Nước ta không thể nào đứng riêng: Chúng ta sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lê nin đã gột rửa những nết xấu của đời Stalin, với nội dung chân chính xây dựng trên kinh nghiệm kiến thiết chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, trong ấy dưới hình thức này hay hình thức

khác, nhiệm vụ của vô sản chuyên chính là phát triển tự do cá nhân.

Trần đức Thảo

Giáo sư Đại học

đã trở thành thành-ngữ.

Tính nết ông rất hiền lành. Ông ưa chịu đựng hơn là phản-kháng. Giọng văn của ông lúc nào cũng có vẻ "thủ-thỉ".

Tuy vậy gần đây, chịu khhông nổi, ông có viết mấy bài đã kích chế-độ một cách kịch-liệt, đăng trong Nhân Văn và Giai Phẩm.

Chúng tôi chọn bài "Bức thư gửi một người bạn cũ" để giới thiệu ông vì bài này có nhiều tính-chất văn-nghệ hơn những bài tham-luận về chính-trị.

Trong bài "Bức thư gửi một người bạn cũ" ông đã dùng một giọng văn nhẹ nhàng để tả một cán-bộ Cộng-sản điển-hình, đồng thời ông cũng phơi bày những nỗi khổ cực ông đã phải chịu đựng trong suốt chín mười năm.

Chắc chắn là ông không tránh khỏi cảnh tù đày mạn rừng núi.

Nhân Văn Giai Phẩm

Trần lê Văn

Trích Giai-Phẩm mùa Thu Tập I

Bức Thư Gửi Một NGười Bạn Cũ

của Trần lê Văn

Hà-nội, tháng 8 năm 1956

Thân gửi anh Nguyễn vinh Hoa

Tiết trời vừa mới vào Thụ Tối nay lại là tối thứ bảy Tôi định ngồi vẩn vơ trên ghế công-cộng, thưởng thức cảnh ái-tình của người khác và trở về làm thơ ca ngợi cuộc đời Thế mà, chẳng biết nghĩ mgợi ra sao, tôi rảo cẳng về nhà cặm cụi ngồi trong gian phòng vừa hẹp vừa thấp, không khí oi bức như trong một cái hầm viết thư này cho anh. Bức thư này, tôi băn khoăn đã lâu lắm, hôm nay mới hạ bút viết. Những điều sắp nói với anh, tôi đã định trình-bày dưới một hình-thức khác : thơ ngụ ngôn kiểu La Phông-Ten hay chuyện cổ-tích, kiểu An-đéc-sen. Tôi không có tài làm thơ ngụ-ngôn hay viết chuyện cổ-tích, và tôi nghĩ viết như vậy có lẽ là một thái-độ úp mở. Tính rụt rè đã từng làm cho tôi có thái-độ úp mở đó. Chính anh và một số ít người giống anh đã tạo cho tôi cái tính rụt rè đáng bỉ ấy Tôi không giận anh nữa đâu Lúc này tôi thấy lòng mình bình tỉnh như mặt biển sau trận bão Ví như vậy chắc anh thấy là quá đáng vì mấy ai ở đời dám ví lòng mình như biển cả. Và chính biển cả, ngay lúc nó bình tĩnh nhất biết đâu lòng nó chẳng quy cuồng như những luồng sóng ngầm.

Tôi biết, do thói quen lâu năm, anh sẽ nhiếu đôi mày, nghiêm sắc mặt, nhô gò má lên để làm cho tôi "biết điều hơn", nghĩa là co rúm người lại chui vào cái vỏ như một con ốc sên hoặc anh sẽ ban tặng một cái cười rất có nghiên-cứu, một cái cười khoan-dung độ lượng để tôi thấy "mọi sự đều vui vẻ" và đêm ngủ khỏi giật mình.

Thực ra, hai vẻ mặt khác nhau của anh đều đưa nhầm tới một kết-quả là làm cho người khác dấu diếm ý-kiến thực của mình. Một nhà văn bi-quan nào của thời xưa có nói : "Ngôn ngữ vốn dùng để che đậy những ý nghĩ thực". Tôi không cho câu ấy là đúng, nhất là trong thời-đại chúng tạ Người khác lúc còn sống cạnh nhau nếu không nói thật với nhau thì đợi đến cuộc phán xét cuối cùng mới nói thật sao ?

Trải bao thế-kỷ, nhất là trong cái phần đã qua của thế-kỷ này, máu đã đổ nhiều, xương đã rơi nhiều cũng chỉ là để đưa tới một cuộc sống thật, với những con người thật, biết cảm nghĩ thật.

Anh định góp sức với loài người tạo nên cuộc sống thật, sao anh lại cứ làm một người giả trong cái xã-hội đang hy-sinh nhiều để vươn mạnh lên cái thật này ?

Thời cũ, có những kẻ coi cuộc đời như một hí-trường, rắp tâm đội mũ đeo râu chứ không thích làm một vai chạy hiệụ Lại có những kẻ coi cuộc đời như canh bạc, muốn xông vào thi thố những ngón xảo trá để ăn tọ Thậm chí có kẻ quan-niệm cuộc sống là một thương-trường. Từ những cái giá rẻ nhất như áo cũ, đồng nát cho đến những cái cao-siêu nhất như đạo-lý của các đấng triết-nhân, bọn họ đều có thể dùng để làm ra lợi lộc được cả. Tôi nói cho văn vẻ theo kiểu Vũ trọng Phụng thế thôi, chứ chẳng có dụng tâm ám-chỉ gì anh vì anh cũng không đến nỗi mang đủ các tàn tích xấu xa đến thế. Mặt khác, tôi không ưa gì cái thói am-chỉ, nó là cái thói quen của nô-lệ. Trong thư này, tôi gọi anh bằng cái tên cũ Nguyễn vinh Hoa, anh cũng đừng nên lấy thế làm mếch lòng. Chỗ bè bạn thân tình, tôi mới dám suồng sã thế. Anh cho phép nhắc lại một kỷ-niệm; hồi chúng ta cùng học trường Bưởi, có lần anh kể tôi nghe rằng nhà ta vốn dòng trâm-anh thế-phiệt. Ông cụ nhà ta đêm đêm nằm cạnh khay đèn kể hai câu Kiều:

Vinh-hoa phú quý ai bì ?

Vườn xuân một thuở để bia muôn đời

Khi anh ra đời, ông cụ đặt cho anh cái tên đẹp đẽ ấy, làng xóm ai cũng phục. Anh lớn lên hãnh-diện vì cái tên ấy, kiêu-kỳ với mọi người vì cái gia thế ấy Là bạn cùng đèn, cùng sách mà hồi đó đối với anh tôi đã thấy tủi thân lép vế trước thái-độ mục hạ vô nhân của anh. ấy là vì tôi chưa được Cách-mạng dạy cho hiểu rằng : giá trị con người đâu phải ở cái tên đẹp và dòng họ sang.

Sau tháng tám 45, gặp anh thì anh không còn là Nguyễn vinh Hoa nữa mà đã trở thành Lê hùng Tiến. Giả sử một nhà cách-mạng chân chính đổi tên đổi họ để kẻ địch khỏi tìm ra tông-tích thì ai ai cũng thấy phải lẻ; nhưng đàng này, anh đổi tên, xét ra chỉ để có một cái nhãn-hiệu mới thay cho cái nhãn-hiệu cũ mà anh cho là quá thời Với cái nhãn-hiệu mới này anh nghêng ngang, nghễu ngện bước vào cuộc đời mới, che mắt thế gian bằng một thứ trang-sức mạ vàng. Anh cắt nghĩa cho tất cả mọi người : Hùng là anh hùng, Tiến là tiến-bộ. Thiên hạ bắt đầu nể anh. Anh lại phân vua với quần-chúng rằng anh đã tự ý chia cả gia-sản cho dân nghèo ngay khi giành chính quyền ở huyện Thái-ninh, quê nhà anh, và hôm nhân dân xông vào chiếm lấy huyện đường, anh vác khẩu súng chim đi đầu ... hô khẩu hiệu Thiên hạ càng nể anh hơn nữa Thế là, mập mờ đánh lận con đen, dùng danh-từ, khẩu-hiệu làm lá chắn và bùa hộ mệnh, anh có đủ can-đảm chơi trò trịch thượng với đời Cái chất sống bừng bừng chứa đựng trong các danh-từ khẩu-hiệu của thời đại mới, anh đang tâm bóp méo, vắt kiệt nó đi theo trí tưởng tượng kỳ quặc bện não của anh, hòng bóp méo con người, vắt kiệt chất sống của con người mà Cách-mạng đã đổ bao nhiêu máu mới giành lại được.

Anh thường hay bảo người khác "liên hệ bản thân". Bây giờ anh thử "tự liên hệ" xem sao ?

ở đây tôi không có đủ quyền hạn làm một việc kiểm thảo hay lên mặt quan tòa buộc tội anh như anh thường buộc tội người khác. Nhưng là một con người, lại là bè bạn anh, tôi tưởng có quyền góp một vài "hiện tượng" giúp anh nhìn lại con người mình. Dụng ý tốt nhưng lời nói có vụng về, xúc phạm đến lòng tự ái cũng mong anh thế tất chọ

Nhớ lại còn thấy buồn cười với cái tên "Ông Khẩu-hiệu" người ta tặng cho anh.

Ngày đầu kháng-chiến có khẩu-hiệu " quần-chúng -hóa sinh-hoạt " anh nắm

luôn lấy nó để đóng một vai kịch khá lý thú. Hồi ấy anh mới về nông-thôn, anh tuyên-bố ầm ỹ là " cương quyết bỏ cái khoản xà-phòng trong sổ chi tiêu riêng". Ra đường, anh ăn mặc tồi tàn và đi chân đất, tối về không rửa chân trước khi đi nằm. Chủ nhà vốn người chất phác, tin ngay anh là người tốt và nhường ngay cho anh căn nhà rộng nhất, cái giường vững nhất, tấm chiếu lành nhất, lại để cho anh sai khéo con người ta làm những công việc vặt cho anh.

Mặc áo và đi chân đất, ly-dị với ... xà-phòng, trút bỏ cái lốt " Vinh Hoa " cũ, với cổ-cồn, ca-vát, anh đã đủ tự thấy mình là hiện thân của đạo đức mới, đạo đức của quần-chúng, và thấy có quyền phẫn uất với mọi cái mà anh cho là trái với nền đạo đức ấy Vì hay phẫn uất, anh hay lên giọng kẻ cả mắng người Người bị mắng đầu tiên là chủ nhà, kẻ đã nhường nhà cho anh ở. Nhân ngày giỗ mẹ, ông bà ấy mời chúng ta ăn cỗ. Cỗ đây có nghĩa là cơm không độn như thường lệ lại có vài đĩa thịt và cả tí " nước cáy " nữa Chủ khách đang vui vẻ anh mượn hơi men, nữa đùa nữa thật, luận thuyết về sự " không nên phạm-chính-sách tiết-kiệm ", " cần phải ăn cơm độn " , " một giọt rượu là một giọt máu ". Bà chủ thừa lúc anh đi ra ngoài, ghé tai tôi bằng một giọng sợ sệt : " nhà cháu có diều gì sai phạm, ông làm ơn nói với ông Tiến bỏ quá đi cho ". Tôi phải lấy lời giải thích, an-ủi mãi người ta mới yên lòng. Đó là một lối " quần-chúng-hóa " đặc-biệt của anh. Anh căm thù nhất " cái bệnh tiểu tư-sản ". Tôi cũng đã biết anh hiểu rộng câu " tẩy rửa đầu óc tiểu tư-sản " trong sách vở. Những tàn tích tiểu tư-sản như đồng hồ, bút máy, nhẫn vàng, anh dấu biệt một chỗ. Một buổi sáng, chị ấy lấy hộo " gíp " ra đánh răng, tự nhiên thấy nộ khí xung thiên, quẳng luôn hộp gíp xuống ao vì " dùng " gíp " đánh răng là tiểu tư-sản ". Chủ nhà nhìn anh kinh ngạc. Dần dần ba tiếng " tiểu tư-sản " trở nên những tiếng anh quen dùng để kháng cự mọi sự anh không đồng ý. Đại khái người ta mặc cái áo đẹp, hoặc giữ ảnh nhân

tình trong túi hay buổi tối ngồi chơi ngắm trăng đều là " tác phong tiểu tư-sản cả ". Thậm chí cô bé con hàng xóm chạy sang khoe với bạn cái mùi xoa thêu cành hoa con bướm cũng bị anh phê-bình ngầm là " ảnh hưởng tiểu tư-sản ". Anh quên hẳn cái áo gấm lam của anh còn giữ từ ngày cưới vợ cất ở đáy hòm, thỉnh thoảng vắng người anh đem ra phơị Giá lúc ấy phát động quần-chúng rồi thì khối người vô cớ bị anh liệt phăng vào loại địa-chủ gian ác chứ không bỡn.

Anh có thấy không ? lối sống giả tạo ấy cứ theo cái đà tự phụ, tự mãn của anh mà phát triển lên. Năm bắt đầu có chỉnh-huấn, anh xung phong đi ngay Khi đó chúng ta cùng công-tác ở một cơ-quan. Anh là trưởng ban, tôi một nhân-viên. Tôi cũng đi dự lới chỉnh-huấn với anh. Trong lớp có khẩu-hiệu " Thành-khẩn phê-bình và tự phê-bình ". Một số đồng chí có khuyết-điểm nặng can-đảm nói rạ Có người khóc vì hối hận. Ai chẳng cảm động trước sự nói thật, khóc thật. Anh ngồi lầm lì mấy ngày trời, tỏ ra nung nấu ghê lắm. Một đêm mọi người đang ngủ yên, anh tung chăn vùng dậy, lay gọi đồng-chí tổ-trưởng và khóc thét lên, bộc lộ một tội tầy đình : một năm nào đó, sau cách-mạng tháng tám, anh có tổ chức một Đảng phát-xít lấy tên là Đảng " Quạ Đen " âm-mưu làm những việc khuynh đảọ Sau khi " tranh đấu bản thân " anh nói ra " sự thật " với một niềm đau xót vô cùng. Anh xếp đặt câu chuyện có tình tiết hẳn hòi, ly kỳ như chuyện trinh-thám. Hôm sau được " báo-cáo điển-hình " ở hội trường. Thỉnh thoảng anh khóc nấc lên, oằn người như con sâu bị nép vào lửa, tỏ vẻ ăn năn đến cao độ. Gần hết báo-cáo, tự nhiên huỵch một cái, anh ngã lăn xuống đất, ngất đị Anh em xúm lại vực anh dậy, gọi y-tá đến tiêm thuốc hồi-sinh. Người đời vốn tốt bụng nên dễ tin, xôn xao khen ngợi, " anh học-viên thành khẩn gương-mẫu ". Tôi cũng có tính cả tin, đâu dám ngờ anh bịa chuyện cho giáng yêng-hùng. Tôi lại phục anh về cả hai mặt : một là " to gan lập đảng Phát-xít " hai là " lầm lỗi đến thế

mà dũng cảm nói ra ".

Tuy nhiên, tôi cứ loay hoay tự hỏi : "Quái ! Hắn lập đảng Phát-xít lúc nào mà mình ở sát nách không biết ? ".

Ngày qua tháng lại, anh cũng làm đến chức Trưởng-tỵ Chẳng hiểu duyên nợ chuyền kiếp thế nào mà tôi cứ phải ở gần anh mãị Chuyến này anh lập nghiêm hơn trước nhiệụ Trước anh cũng có những lúc vui tính và biết cười to như mọi ngườị Nhưng khi cảm thấy mình quan-trọng quá rồi thì anh cười càng ngày càng ít đị Khi chào thì anh chỉ vừa kịp nhếch nửa cái mép lại đóng laị ngaỵ Đây cũng là một cách anh áp-dụng bốn chữ " thái-độ nghiêm-túc ". Trình độ " nghiêm-túc " của anh càng lên cao thì hình thù anh càng thay đổị Người anh khô đét lại, thẳng đờ như một cái áo quan, mắt chỉ biết trợn chứ không biết nhìn,mặt tái đi vì luôn luôn giận dữ với các loại khuyết điểm trên đời, hai hàm răng xít lại, dầu có cậy cũng chẳng ra một nụ cườị Từ khi trong phòng anh khẩu-hiệu " đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng " thì quả anh gương mẫu không ai bì kịp. ở đâu và lúc nào anh cũng chỉ nói toàn chuyện công-tác, không bao giờ đá động tới chuyện vợ con, gia-đình. Anh kiêng những chuyện đó như bậc chân tu kiêng phạm giớị Thành thử chúng tôi mỗi khi thèm khát nói về chuyện đời tư của nhau một chút, thường phải chờ khi vắng mặt anh mới dám nói vì ngại bị phê-bình là " cá-nhân chủ-nghĩa ", "gia-đình chủ-nghĩa" và nhiều chủ-nghĩa đồi tệ khác nữạ Cũng vì thế trong năm sáu năm trời công-tác ở cơ-quan, dưới quyền điều-khiển của anh tôi chỉ dám đánh bạo xin về thăm nhà một lần, khi nghe tin đứa con đầu lòng của tôi bị thương-hàn nặng. Quả thực trông bộ mặt thiểu-nảo của tôi lúc ấy, anh cũng cho phép nhưng không quên kèm theo một câu : " đồng-chí không nên nặng đầu óc gia-đình nhiều quá ! ". Tôi về đến nhà, thằng bé xuýt qua đời Nếu không nhờ hàng xóm láng giềng cứu sống nó thì tôi oán giận anh biết ngần nào ? Thú thật có một lần tôi bắt gặp anh viết thư gởi về nhà

cho chị ấy Đang đề phong bì, chợt trông thấy tôi anh dấu bức thư xuống dưới một chồng sách. Tôi xuýt buồn cười nhưng cũng hơi mến anh, chính vì cái việc nhỏ mọn "viết thư cho vợ" đó.

Chừng cảm thấy mình cô-đôc, bất giác một hôm anh dán trên tường một khẩu-hiệu " phải hòa mình với quần-chúng " và lập tức thực-hiện ngay Mỗi ngày anh để ra mười lăm phút (có ghi trong thời-khóa-biểu) để săn sóc mọi người Săn sóc đây có nghĩa là đến vỗ vai từng người rồi hỏi : hoặc " Có khỏe không ? " hoặc chỉ gọn lỏn có hai tiếng " Thế nào ? ". Người được hỏi thấy cảm-động , sắp bắt đầu kể lể tâm-sự thì anh đã vội vàng chạy sang phía người khác và hỏi những câu đúng như vậy Chẳng lẽ khi ấy chúng tôi lại nói thật với anh rằng thà anh tặng chúng tôi mỗi thằng một nhát dao còn hơn ngày nào cũng vỗ vai thăm hỏi kiểu ấy Chiều chiều cơm nước xong là có một giờ để dân-vận (cái này cũng được ghi trong thời-khóa-biểu). Đồng bào đã thuộc lòng những câu dân-vận của anh : Cụ bao nhiêu tuổi ? Cụ có mấy con ? Con cụ làm gì ? Người ta chưa kịp đáp câu này, thì anh đã hỏi sang câu khác. Có những người bị anh hỏi như vậy hàng mấy chục lần, sau những giờ dân-vận, anh về ngủ yên giấc như đã làm tròn một nghĩa vụ lớn đối với giống nòi Hồi ấy anh cũng có một người bạn thân. Đó là một sự lạ. Bạn anh tôi không nhớ tên là gì. Anh chàng ấy giống anh như tạc. Hai anh gặp nhau mỗi tuần một lần vào chiều thứ bảy, rất đúng giờ (chắc là việc này cả hai đều có ghi trong thời-khoá-biểu). Trò chuyện tâm giao giữa hai anh cũng có " chương-trình nghị-sự ". Phần thứ nhất : phân-tích tình-hình thế-giới ; phần thứ hai : phân-tích tình-hình trong nước ; phần thứ ba : phàn nàn về những kẻ sai lậo-trường. Khi các anh có vẻ đã ngấy nhau rồi thì bắt tay nhau và hẹn chiều thứ bảy sau lại gặp nhaụ Thường lệ cứ đúng một tiếng rưỡi đồng hồ tâm-sự là các anh ngấy nhaụ

Tôi vừa nói tới hai chữ " lập-trường ". ái chà ! về vấn đề này thì thiết tưởng

cả thế-giới dân-chủ khó lòng tìm ra một người " đúng lập-trường " như anh. Tôi có nhiều dịp thấy rỏ điều này Anh thường nói lập-trường tỏ rõ nhất trong ngôn-ngữ. Vì vậy ở điểm này anh ráo riết lắm. Đồng-chí cấp dưỡng một hôm kho thịt, gọi món ấy là " thịt kho tầu " anh " chỉnh" đồng chí ngay tại chỗ : " sao không gọi là thịt kho Trung-quốc ? ". Những tiếng ghép quen dùng như chè tầu, giầy tầu ... anh đều nhất thiết đổi là chè Trung-quốc, giầy Trung-quốc v.v... Có lúc tôi đánh bạo góp ý-kiến : Ta gọi nước bạn là Trung quốc thì đúng lắm rồi, nhưng có vài trường-hợp thiết-tưởng có thể linh động được chứ ? Anh trừng mắt : " Tư-tưởng này là tư-tưởng phá hoại tinh-thần hữu-nghị ! ". Trong một phút đùa cợt, tôi ví cái dáng điệu lấc cấc của một anh bạn như dáng điệu " ét ô-tô " thời Pháp. Thế là tôi bị phê-bình nghiêm-khắc ngay là " xúc-phạm đến giai-cấp công-nhân ". Chẳng những chúng tôi mà cã quần-chúng đồng-bào lắm phen cũng được anh giáo-dục về lập trường rất chu đáo Từ sau phát-động quần-chúng có những vở kịch trình bày những cảnh địa-chủ áp bức nông dân. Khán-giả nhiều khi cảm-động không cầm được nước mắt. Nghe nói thế anh cũng chuẩn bị nước mắt từ ở nhà mỗi khi đi xem kịch. Thường thường anh khóc đúng lúc. Nhưng cũng đôi khi anh khóc bừa bãị Thí dụmột bữa đi xem chèo, giữa lúc tên địa-chủ trên sân-khấu đánh nông dân mạnh quá, rơi cả râu thì anh hu hu khóc. Những người chung quanh cười bị anh mắng ngay là " thương địa-chủ " " riễu nông dân ". Mọi người lấm lét nhìn anh và cho đến khi hạ màn không ai dám cười nữạ
Về vấn-đề phê-bình và tự phê-bình, anh cũng rất triệt-để và có nhiều sáng-kiến.
Mỗi tố trước khi đi ngủ, có mười lăm phút " tự tu " nghĩa là kiểm-điểm lời ăn, tiếng nói, việc làm trong một ngày : anh này chót chê tác-phẩm của một nhà văn nước bạn là kỹ-thuật kém, anh kia chót để cho một người bạn thân ở xa biết địa-chỉ cơ-quan, anh thứ ba chót sang xin nước uống của bà hàng

xóm, hại cho chính-sách dân-vận đều phải kiểm-điểm và truy động cơ tư tưởng cả. Chúng tôi ngồi xếp chân vòng tròn như những pho tượng trên chùa xung quanh ngọn đèn dầu lạc, ánh sáng hắt lên những nét mặt đăm chiêu, tiếng nói rầm rầm như đọc kinh sám hối Ngày chủ-nhật thường được nghỉ nửa buổi Còn nửa buổi kiểm-thảo hàng tuần. Việc này làm kỹ hơn tự tu hằng ngày và phải vận dụng lý luận để phê-phán lỗi lầm. Anh ngồi điều khiển, mặt đầy sát khí, cất tiếng rè rè như cái máy hát cũ đem những bài lý luận ra "đối chiếu với thực-tế" và phê phán những khuyết-điểm để xây dựng cho từng đồng-chí. Anh có một lối " phân tích tổng-hợp quy kết " các loại tư tưởng một cách rất khoa-học. Một anh có bệnh ngủ gật trong khi học-tập, bị phê-bình như thế này : ngủ gật là coi nhẹ học-tập; coi nhẹ học-tập là coi thường lý-luận của ta; coi thường lý lẽ của ta là đứng về phe phản-động. Kết-luận : ngủ gật là phản động. Tôi không tin rằng thâm tâm anh cũng nghĩ như thế. Tôi nhớ tới chuyện người ông của Gớc-ki cứ cuối tuần lễ cũng tập trung các cháu lại hỏi tội và vác roi quật những đứa nghịch ngợm. ở điểm này quả anh giống người ông của Gớc-kị

Nói đến Gớc-ki, tôi lại nhớ tới chuyện văn-nghệ. Nói cho công bằng anh cũng là người có khiếu văn-nghệ và có quan-điểm văn-nghệ riêng. Anh chủ-trương rằng : văn Liên-sô nhất thiết hay hơn văn Trung-quốc, văn Trung-quốc nhất thiết hay hơn văn Việt-Nam. ở trong nước thì văn-sĩ cấp Khu giỏi hơn văn-sĩ cấp Tỉnh, văn-sĩ cấp Tỉnh thì giỏi hơn văn-sĩ cấp Huyện. Hay hơn tất cả văn chương các cấp là ca-dao của các bích báọ Lý luận như thế cũng hơi đão lộn trật-tự nhưng thấy đúng quan-điểm quần-chúng anh lại yên tâm. Chúng tôi sống luẩn quẩn với anh trong năm sáu năm trời đằng đẵng. Cơ quan cũng có chuyển địa điểm nhiều lần. Nhưng bất cứ ở đâu, con người anh cũng lù lù như một cái bóng đen đè nặng lên cuộc đời chúng tôị Chúng tôi đếm từng bước đi, nén từng hơi thở, ghìm từng lời nóị Chúng tôi sống thầm

lặng, khép nép, như những người đàn bà tu kín, sắc mặt vàng vọt dần, mạch máu khô kiệt dần ở một nơi thiếu ánh sáng mặt trời

Không biết trong mấy nhiêu năm, chúng tôi đã làm lợi gì cho ai ? Và chính anh nữa, anh đã làm lợi gì cho ai ?

Chúng tôi hồi đó chỉ có cái thú ác là rình lúc nào rảnh việc, tìm chỗ nào vắng mặt cùng nhau bàn tán về anh để giải-trí. Có lúc chúng tôi ví anh như " ông Hít-le " (vì anh cũng đã bộc lộ là đã có phen định làm ông Hít-le con cơ mà !). Có lúc ví anh như một gã thơ-lại hách dịch, hoặc một cụ đồ gàn, tưởng Cách-mạng toàn là chuyện chi, hồ, giã, giả ... Chúng tôi vẽ bức biếm họa ngộnghĩnh : anh xếp các khẩu-hiệu làm bực thang leo lên ghế thứ trưởng. Chúng tôi còn làm vè dưới bức họạ

Anh định làm cho chúng tôi sợ thì quả thật anh đã đạt được kết-quả mỹ mãn. Chúng tôi hàng ngày ngồi trước mặt anh làm việc như những cái máy, nói cho đúng hơn như những viên tiểu thơ-lại Nói chuyện với anh thì chỉ biết xã-giao bằng những câu rất " đúng lập-trường " rồi mong mõi những phút được bá cổ nhau chạy ra chỗ vắng nói tếu cho nở phổị Cộng lại những phút này cũng hiếm lắm. Trong giấc ngủ hình ảnh của anh cũng không để chúng tôi được gnhỉ ngơi thật sự. Có đêm tôi mê thấy hai cánh tay gầy guộc của anh móng nhọn nắm cổ tôi lôi xuống một cái hầm tối om, đậy nắp lại Có hôm tôi lại thấy anh hóa ra con quạ đen quắp tôi như con Đại-bàng quắp nàng công chúa trong chuyện cổ-tích. Tôi thường kêu ú ớ, hoặc nghiến răng trong những giấc mê kinh hãi đó.

Hồi tưởng lại cho kỹ trong ngần ấy năm cũng có một đôi lần, tôi thấy có cảm-tình với anh. Cái lần đồng-chí Mẫn ở Khu về có việc ở Ty, làm cho chúng tôi và cả anh ngẫm nghĩ.

Đồng chí ấy, kể ra không oai nghiêm bằng anh. Đồng-chí ấy xuề xòa vui tính, thỉnh thoảng cũng có nói tếu như chúng tôị Tôi lấy làm lạ rằng trong

những ngày tiếp đồng-chí Mẫn, hình thù dáng dấp anh có đổi khác. Anh nhũn nhặn lắm. Bộ mặt trở nên hiền lành lại có vẻ đứa trẻ ngoan ngoãn. Đồng-chí ấy nói đùa anh cũng vâng vâng dạ dạ vì lâu ngày anh quên cả nói đùạ Sau khi đồng chí Mẫn đi, anh bắt chước tác-phong đồng-chí ấy được vài hôm nhưng ngượng ngập trông thật tội nghiệp.

Trước khi anh đã lên cấp bằng con đường nghiêm khắc nay anh lại định lên cấp bằng cách vui vẻ nhưng than ôi, tre già uốn dẻ gẫy, lụa đen khó nhuộm hồng.

Một kỷ-niệm khó quên nữa là cái lần anh ốm nặng. Ngồi bên giường bệnh săn sóc anh, tôi được nghe anh kể chuyện nhà chuyện cửa, anh nhớ bà cụ, nhớ chị và các cháu, lại tả cảnh quê-hương với những con đê rặng nhãn. Tôi có ý nghĩ hơi tệ : giá anh ốm mãi lại hóa hay May sau khi anh khoẻ lại thì tôi được điều động sang cơ-quan khác.

Bây giờ nửa mừng nửa sợ được biết tin anh. Tôi hỏi chuyện anh em, có người tặc lưỡi nói : " Hắn vẫn như trước ". Tôi không tin nhưng cũng thấy ngài ngại Đêm nay tôi cố bình tĩnh để quên mọi bực dọc cũ, viết thư cho anh. Việc đã qua thuộc về dĩ-vãng. Tôi không trách anh đã làm phao phí tuổi trẻ và năng-lực của một số người trong bấy nhiêu năm. Vì trách nhau cũng chẳng lợi gì, anh không phải là một người lầm cẩm đâụ Anh rất khôn ngoan nhưng đã tính toán lầm. Dựa vào một danh nghĩa lớn, anh làm toàn những việc tủn mủn. Cách-mạng đấu tranh cho cái thật, anh dựa vào đấy để làm cái giả. Cách-mạng yêu con người, anh không biết yêu con người Cho nên có lúc xung quanh anh như lạnh lẽo toàn là tử khí. Xác chết toát ra thế nào được hơi nóng. Người khoẻ mạnh ai thích đến gần xác chết, kể cả xác chết người yêụ Anh chưa phải là một xác chết hẳn đâụ Thời đại còn có thể tiêm thuốc hồi sinh cho anh được. Anh nên sống cho trọn vẹn, cùng với mọi người xây cuộc sống. Người ta sẽ yêu mến anh, anh cũng sẽ yêu mến mọi

người Cuộc đời sẽ thú vị biết bao Tôi nói có vẻ nhà mô-phạm lắm nhỉ ? Đó là thói quen của nghề nghiệp. Anh hiểu cho lòng chân-thành là quý.

TRầN LÊ VĂN

Trong bài "Tôi tìm Em" mà chúng tôi trích theo đây, tác-giả ta-thán về nỗi khổ tâm tìm không ra vợ. Điều-kiện đưa ra thì rất chi là dễ dàng tác-giả chỉ cần gặp một tâm-hồn "biết ghét và biết yêu", thế mà tìm khắp ở các từng lớp trong xã-hội miền Bắc đều không thấy

Tác-giả không nói tại sao, nhưng người đọc có thể hiểu rằng nền giáo-dục cộng-sản đã làm khô cạn tâm-hồn con người, nhất là tâm-hồn của phụ-nữ. Những người ở ngoài vòng, thường ít nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề, nhưng thực tình, đối với người con trai chưa vợ hiện nay ở Bắc-Việt thì đó là một tình-trạng vô cùng bí đát. Một xã-hội loài người mà không còn tình yêu, chỉ còn xác thịt là một viễn ảnh rùng rợn. Viễn ảnh này đã được một nhà văn Anh GOERGOES ORWELL trình-bày trong cuốn "1984" mà một nhà văn Mỹ mà chúng tôi quên tên trình-bày trong cuốn "BODY SNATCHER". Đề tài này đã được đóng thành phim và đã chiếu ở Sài-gòn.

Trích báo Trăm-Hoa ngày 6-1-1957

TÔI TìM EM

của Tạ Hữu Thiện

Có phải em là người không bao giờ tôi gặp
Mới là người tôi ấp ũ trong tim?
Ai lớn lên không từng yêu đương
Ai biết yêu không từng hò hẹn
Việc ấy lẽ thường
Tôi đã từng yêu, từng chán nản
Không bao giờ thấy nguội con tim
Không bao giờ thỏa mãn

Khát khao Em, tôi vẫn gắng công tìm.
Có phải Em là người không bao giờ tôi gặp
Mới là người tôi ấp ũ trong tim?
Nửa đời người tôi đã đi khắp cả
Kiếm tìm Em, sao chửa thấy Em đâu ?
Em yêu dấu, sao mà xa lạ
Đến bao giờ thỏa ước hẹn hò nhau ?
--- Hỡi cô bạn gương tròn bỏ túi
Quần xồi áo nâu
Tháng năm dài vất vả
Cuốc bẫm cày sâu
--- Hỡi cô bạn nông trường nhộn nhịp
Góp đôi tay, đôi vai
Vào chương trình kiến thiết
Nằm mộng thấy ngày mai
--- Hỡi các cô đẩy xe: gánh vải,
Quét rác, đổ thùng,
Lao-động mang đầy nhựa sống
Nở ngực, thon lưng.
--- Hỡi cô bạn quầy hàng tủ kính
Thoắt mua về lại thoắt bán đi
Cuộc sống là trăm ngàn con tính
Kệ đời lắm chuyện thị phi
--- Hỡi cô bạn ngồi trong công-thự
Ngày ngày chép chép ghi ghi
Sôi nổi như đà máy chữ
Rộn ràng giấy má đến, đi

--- Hỡi cô bạn văn công nhảy múa
Dưới ánh đèn lộng lẫy ánh tiên
Mắt biếc môi tình chan chứa
Đời như không có ưu-phiền
--- Hỡi cô bạn sinh-viên trường đại-học
Đã cùng tôi luận-luận bàn-bàn
Kiến-thức hai ta dù góp lại
So với đời chỉ độ tấc gang.
--- Hỡi tất cả các cô bạn gái
Tôi đã biết hay là tôi chưa quen.
Tôi chả bị cái gì làm lạc hướng
Nhằm áo hồng, phụ áo vá vai
Cũng bất chấp lối luận bàn sống sượng
Khen chê tóc ngắn, tóc dài
Tôi thấy: đã là con gái
Vaò tuổi dậy thì
Cô nào trông cũng đẹp
Mỗi người một vẻ kém chị
Tôi đắm đuối nhìn đầu môi khóe mắt,
Nét ngực đường lưng,
Hàm răng mái tóc,
Mộng đời những tưởng đắp chăn chung.
Thực thà tôi chẳng biết
Cân nhắc thành phần,
Cũng chẳng dại làm điều vô ích
Xem cỗi nguồn có vẹn mười phân.
Tôi cũng chẳng đo tài gạn đức

Ra điều kén cá chọn canh
Vì tình yêu đời đời đâu có phải
Là bốn bài trừ cộng chia nhân.
Trong các bạn có chăng người yêu dấu
Mà bấy lâu tôi vẫn gắng công tìm?
Đó chính là người tôi chửa gặp
Mới là người tôi ấp-ủ trong tim.
Trên tất cả thành phần lý-lịch
Trên cao sang, trên sắc đẹp diễm kiều
Em. trọn cuộc đời tôi kiếm gặp
Chỉ là người biết ghét biết yêu
Tạ HữU THIệN

Nhân Văn Giai Phẩm

Văn Cao

Văn Cao là một người rất đặc biệt. Nhờ có bản năng thiên phú, mà tuy không học ở trường nào cả ông cũng trở thành một nghệ sĩ danh tiếng, hay cả về nhạc, hoạ và thợ Ông là một thứ nghệ sĩ "nhân dân" mà thời thế đã tạo nên.

Nguyễn văn Cao sinh vào khoảng năm 1920 trong một gia đình nông dân nghèo ở Lạch Trai, gần Hải phòng. Bố mất sớm, mẹ chỉ có vài sào ruộng nước mặn. Văn Cao sở dĩ ăn học được ít năm là nhờ có người anh làm gác

dan, trông coi nhà máy bơm nước ở bờ sông Hải phòng. Vì nhà làm để chứa máy không phải để cho người ở nên Văn Cao phải học bài và ngủ trên một miếng ván bắc từ chiếc máy điệ.n sang chiếc máy bơm, suốt ngày suốt đêm phải chịu đựng tiếng kêu vo vo không ngớt của hai chiếc máy ở hai đầu giường. Có người nói chính vì tiếng máy kêu như ve sầu suốt ngày đêm đã gây cho Văn Cao một tâm hồn nhạc sĩ. Điều đó không biết có đúng không, nhưng chỉ biết rằng ngay từ nhỏ Văn Cao đã có khiếu về âm nhạc. Khi còn học ở tiểu học, và sau lên trường trung học tư thục Saint Charles, Văn Cao đã nổi tiếng là hát hay

Văn Cao mới học được hai năm ở trung học thì ông anh mất việc nên phải bỏ học đi kiếm việc làm. Ông xin được một chân điện thoại viên (telephoniste) ở Nha giám đốc thương cảng Hải phòng (Direction du Port) nhưng làm chưa được mộ tháng xin thôi vì tính ngang ngạnh không chịu được thái độ hống hách của "xếp Tây". Gặp được Phạm Duy ở Hà nội xuống hát ở Cảng. Văn Cao nghe lời Phạm Duy xách khăn gói lên Hà nội vì thời bấy giờ chỉ có thủ đô Hà nội mới có điều kiện nuôi sống văn nghệ sĩ.

Lên đến Hà nội Văn Cao được bạn bè giúp đỡ, thuê được một căn gác nhỏ, bắt đầu nhận vẽ tranh quảng cáo và sáng tác nhạc. Trong thời kỳ này Văn Cao sáng tác được nhiều bài hát hiện nay còn giá trị: bài Thu cô liêu và Đêm Xuân (nhạc của Văn Cao, lời của Đỗ hữu ích), bài Suối mơ và Đàn chim Việt (nhạc của Văn Cao, lời của Phạm Duy), bài Buồn tàn thu (do Phạm Duy mang đi phổ biến ở các tỉnh), bài Đêm sơn cước và bài Bắc Sơn .

Văn Cao bắt đầu được nổi tiếng từ năm 1943. Hai năm sau xẩy ra nạn đói kém; vùng ven biển là quê hương của Văn Cao bị chết đói nhiều nhất. Bà mẹ Văn Cao phải đi bắt cáy ở các ruộng nước mặn để nuôi các cháu, nhưng chẳng bao lâu cáy cũng không còn, vì mỗi ngày có hàng vạn người đi bắt, nên bà cụ phải bỏ làng mang mấy cháu nhỏ chạy lên Hải phòng rồi lên Hà

nội, giữa đường thất lạc mất một đứa cháu lên bạ
Giữa lúc ấy thì một người đồng hương của Văn Cao, tên là Vũ Quý vì hoạt động cho Việt Minh ở Hải phòng nên bị Nhật lùng bắt. Anh ta trốn lên Hà nội, đến ở nhờ Văn Cao và tuyên truyền cho Văn Cao theo Việt Minh. Văn Cao được giới thiệu để viết bài và vẽ tranh cho tờ báo Lao Động là cơ quan của Việt Minh xuất bản ở ngoại ô Hà nội, đồng thời căn gác của Văn Cao được Vũ Quý dùng làm lớp học để giảng chính trị cho những thanh niên mới gia nhập đoàn thể Việt Minh.
Một hôm Vũ Quý đi Việt bắc về bảo Văn Cao soạn giúp một bài quân ca cho Việt Minh, vì trường chính trị quân sự của Việt Minh đang cần một bài để xuất quân. Văn Cao nhận lời và làm bài Tiến quân ca, giữa lúc ngồi trong cửa sổ nhìn ra thấy những xe chở xác chết đi quạ Lúc này ông cũng làm thêm một bài thơ nhan đề "Chiếc xe chết qua phường da lạc" nói lên nỗi đau khổ của tác giả trước cảnh chết đói của hàng vạn người giữa Hà nội, không ngớt ăn chơi và đoạ lạc.
Báo Lao Động đăng bài Tiến quân ca và cán bộ Việt Minh ở Hà nội bắt đầu học hát. ít hôm sau Văn Cao được Võ nguyên Giáp mời lên chiến khu để khen thưởng và ban cho một khẩu súng lục. Về Hà nội Văn Cao được giao công tác phụ trách đoàn Thanh niên Xung phong, nhưng hai tuần sau ông bị sốt rét. Giữa lúc đó thì Nhật đầu hàng Đồng Minh và Đại Việt tổ chức cuộc biểu tình công chức ở Hà nội, Việt Minh ra lệnh cho đoàn Thanh niên Xung phong cướp cuộc biểu tình của Đại Việt để biến thành cuộc biểu tình hoan nghênh Việt Minh. Văn cao đang lên cơn sốt nên phải giao khẩu súng cho người khác để điều khiển thay mình, tuy nhiên ông cũng ra đứng trước nhà Hát Lớn để chứng kiến công việc của bọn đàn em. Hai ngày sau, hết sốt Văn Cao đứng ra đánh nhịp cho đoàn Thanh niên Xung phong hát bài Tiến quân ca trong một cuộc biểu tình do Việt Minh tổ chức ở nhà Hát Lớn. Ngày hôm

ấy là 19 tháng 8, 1945, Việt Minh cướp chính quyền ở Hà nội
Sau khi Việt Minh lên nắm chính quyền, văn cao được cử vào ban Thường vụ Hội văn Hoá Việt Nam. Lúc này ông làm thêm được bài Không quân Việt Nam và bài Hải quân Việt Nam . Thanh thế của Văn Cao lúc này lên đến tột bực. Ông tái bản những bản nhạc đã làm từ trước và giao cho nhà in Rạng Đông phụ trách ấn loát. Cô con gái ông chủ nhà in phải lòng nhà "nhạc sĩ Việt Minh" và hai người lấy nhaụ
Vì phạm tội lấy con gái nhà tư sản nên Văn Cao bị Đảng bỏ rơị Sau khi tác chiến bùng nổ, hai vợ chồng Văn Cao chạy lên Lào Kay, sau về Tuyên Quang và sau cùng về mở tiệm cà phê ở Phố Yến, thuộc Vĩnh Yên. Cán bộ Đảng nhận thấy gia đình Văn Cao cứ thuyên chuyển dần về mạn xuôi, sợ có ngày Văn Cao bị vợ quyến rũ về Hà nội, nên ra lệnh triệu Văn Cao lên Đại từ, giao cho công tác trong Hội Âm nhạc Việt Nam. Trong thời gian này văn Cao sáng tác được bài Trường ca Sông Lô và được kết nạp vào Đảng, được dự lớp huấn luyện dành riêng cho Đảng viên và sang năm 1952 được cử sang Mạc tư khoa, trong phái đoàn văn hoá do Trần huy Liệu cầm đầụ Trong dịp này Văn Cao được gặp nhà nhạc sĩ số một Liên sô là Chostakovitch. Đây là vinh hạnh lớn nhất trong đời của Văn Caọ
Tuy nhiên sau khi đi Mạc tư khoa về,Văn Cao bắt đầu tỏ ý thất vọng Liên sô không phải là thiên đường như ông vẫn tưởng tượng. Thêm vào đấy, khi ông về nước thì cuộc đấu tố địa chủ cũng vừa bắt đầu, ông được cử đi tham quan mấy vụ đấu tố điển hình ở Việt Bắc, trong số có cuộc đấu tố ông bố vợ Nguyễn kháng Toàn ở Tuyên Quang, khiến ông nghi ngờ chân giá trị của chủ nghĩa cộng sản.
Về Hà nội su khi hoà bình lập lại, Văn Cao phụ trách ban nhạc ở Đài phát thanh Hà nội, nhưng ông chán nản không sáng tác gì hết. Năm 1956 ông tham gia phong trào Nhân Văn-Giai Phẩm, làm những bài thơ chống Đảng

như bài Anh có nghe không và bài Những ngày báo hiệu mùa Xuân mà chúng tôi trích sau đây. Lúc đầu thì Đảng làm ngơ không vấn tội vì Đảng không muốn hạ bệ người nghệ sĩ đã có công sáng tác bài "Quốc ca" nên trong năm 1957 Văn Cao vẫn được đề cao. Nhưng qua cuộc chỉnh huấn Đảng khám phá thấy Văn Cao không những chỉ có viết bài chống Đảng mà còn bí mật vận động các nhạc sĩ khác chống Đảng, nên sang năm nay (1958) Văn Cao bị đả kích dữ dội và bị đưa đi học tập lao động. Trong tờ Văn Nghệ số 14 tháng 7, 1958 Xuân Diệu viết một bài nhan đề Những tư tưởng nghệ thuật của Văn Cao tố cáo Văn Cao là "con người phản phúc hai mặt giả dối như con mèo, là một tên phù thủy toan dùng âm binh để chọi nhau với Đảng".

Sau đây chúng tôi xin trích bài Anh có nghe không và bài Những ngày báo hiệu mùa Xuân để các độc giả nhận xét. Theo ý riêng chúng tôi, Văn Cao không phải là phù thủy mà chỉ là một con thiêu thân, một con thiêu thân điển hình nhất.

Cửa đóng lại từ chín giờ
Không một cuốn sách chờ đợi
Dù những ngôi sao đang nở trên trời
Dù` đêm mùa Xuân bắt đầu trở lại
Tất cả hướng về biển
Bọt cứ tan trên bãi cát xa
Mà cửa bể vẫn im lìm chưa mở
Bao giờ nghe được bản tình ca
Bao giờ bình yên xem một tranh tĩnh vật
Bao giờ
Bao giờ chúng nó đi tất cả
Những con người không phải của chúng ta

Vẫn ngày ngày ngang nhiên sống
Chúng nó còn ở lại
Trong những áo dài đen nham hiểm
Bẻ cổ bẻ chân đeo tội ác cho người
Chúng nó còn ở lại
Trong những tủ sách gia đình
ở điếu thuốc trên môi những em bé mười lăm
Từng bước chân các cô gái
Từng con đường từng bãi cỏ từng bóng tối
Mắt quầng thâm còn nhớ mãi đêm
Chúng nó còn ở lại
Trong những tuổi bốn mươi
Đang đi vào cuộc sống
Như nấm mọc trên các thân gỗ mục
Người bán giấy cũ
Đã hết những trang tiểu thuyết ế
Những trang sách báo ngày xưa
Đang bán đến những trang sách mới
Những bài thơ mới nhất của anh
Anh muốn giơ tay lên mặt trời
Để vui da mình hồng hồng sắc máu
Mấy năm một điệu sáo
Như giọng máy nước thâu đêm chảy
Chung quanh còn những người khôn ngoan
Khi có mồm
Mắt không bao giờ nhìn thẳng
Những con mèo ngủ yên trên ghế

Trong một cuộc dọn nhà
Những con sên chưa dám ló đầu ra
Những cây leo càng ngày càng tốt lá
Một nửa thế giới
Một nửa tâm hồn
Một nửa thế kỷ
Chưa khai thác xong
Bây giờ không còn những tiếng nổ to
Nhưng còn những tiếng rạn vỡ
Có thể thu hết những khẩu súng phản động
Nhưng vẫn còn
Những khẩu chúng đưa người tự tử
Anh có thấy không
Chỗ nào cũng có tiếng
Chưa nói lên
Những người của chúng ta
Đang mờ mờ xuất hiện
Le lói hi vọng
Trên những cánh đồng lầy
Nghìn năm cũ phủ mất nhiều giá trị
Đốt nghìn kinh chưa thắp sáng cuộc đời
Vaò một cuộc đấu tranh mới
Với những người không phải của chúng ta
Anh có nghe thấy không
Vào một cuộc đấu tranh mới
Để mở tung các cửa sổ
Mở tung cả cửa bể

Và tung ra hàng loạt hàng loạt
Những người thật của chúng ta
VĂN CAO
là một đoạn trong bài thơ dài Những người trên cửa biển của Văn Cao, in trong tập thơ của bốn người:Hoàng Cầm, Văn Cao, Trần Dần, Lê Đạt, do nhà xuất bản Văn Nghệ phát hành.
Nước biển đổ vào quanh Hải phòng ngày bão
Làng mạc bồng bềnh trời đất bềnh bồng
ở những ngọn tre xác xơ mốc lên chất muối
Còn lại ít rơm khô của mái nhà trôi
Những mảnh lưới thuyền ai bay tan tác
Xe gạo ngày đêm từ Hải phòng về các xóm
Chúng tôi đêm ngày vét nước nối đê
Tưới ngọt lại ruộng đồng, dựng lại từng thôn xóm
Tìm lại những nụ cười ở môi người sống sót
Lửa đỏ đêm đêm trên bãi biển bập bùng
Trong những ngày khó khăn chồng chất
Kẻ thù của chúng ta xuất hiện
Những con ròng đất khi đỏ khi xanh
Lẩn trong hàng ngũ
Những con bói cá
Đậu trên những chiếc giây buồm
Đang đo mực nước
Những con bạch tuộc
Bao nhiêu tay chân dìm chết một con người
Đất nước đang lên da lên thịt
Đất nước còn đang nhỏ máu ngày ngày

Ta muốn gói cuộc đời gọn gàng như trái vải
Đã thấy loài sâu nằm tròn trong cuống
Chúng muốn các em nhỏ mới biết đi phải rụng
Mòn mỏi dần sức vỡ đất khai hoang
Làm rỗng những con người, lùi dần niềm hi vọng
Héo dần mầm sáng tạo, mất phẩm giá con người
Chúng nó ở bên ta, trong ta lẻn lút
Đào rỗng từng kho tiền, gạo, thuốc, men
Tôi đã thấy từng mặt, từng tên sâu chuỗi
Tô sẽ vạch từng tên từng mặt
Hãy dừng lại
Những tên muốn ôm cây mùa xuân không cho mọc
Những tên muốn làm cây to che cớm mầm non.
Con đường ta đi tự hào lực lượng
Con đường nước nguồn thành sông thành biển
Con đường ta đi tự hào duy nhất
Con đường đi trái đất quanh mặt trời
Văn Cao
là một đoạn trong bài thơ dài Những người trên cửa biển của Văn Cao, in trong tập thơ của bốn người:Hoàng Cầm, Văn Cao, Trần Dần, Lê Đạt, do nhà xuất bản Văn Nghệ phát hành.
Nước biển đổ vào quanh Hải phòng ngày bão
Làng mạc bồng bềnh trời đất bềnh bồng
ở những ngọn tre xác xơ mốc lên chất muối
Còn lại ít rơm khô của mái nhà trôi
Những mảnh lưới thuyền ai bay tan tác
Xe gạo ngày đêm từ Hải phòng về các xóm

Chúng tôi đêm ngày vét nước nối đê
Tưới ngọt lại ruộng đồng, dựng lại từng thôn xóm
Tìm lại những nụ cười ở môi người sống sót
Lửa đỏ đêm đêm trên bãi biển bập bùng
Trong những ngày khó khăn chồng chất
Kẻ thù của chúng ta xuất hiện
Những con ròng đất khi đỏ khi xanh
Lẩn trong hàng ngũ
Những con bói cá
Đậu trên những chiếc giây buồm
Đang đo mực nước
Những con bạch tuộc
Bao nhiêu tay chân dìm chết một con người
Đất nước đang lên da lên thịt
Đất nước còn đang nhỏ máu ngày ngày
Ta muốn gói cuộc đời gọn gàng như trái vải
Đã thấy loài sâu nằm tròn trong cuống
Chúng muốn các em nhỏ mới biết đi phải rụng
Mòn mỏi dần sức vỡ đất khai hoang
Làm rỗng những con người, lùi dần niềm hi vọng
Héo dần mầm sáng tạo, mất phẩm giá con người
Chúng nó ở bên ta, trong ta lẻn lút
Đào rỗng từng kho tiền, gạo, thuốc, men
Tôi đã thấy từng mặt, từng tên sâu chuỗi
Tô sẽ vạch từng tên từng mặt
Hãy dừng lại
Những tên muốn ôm cây mùa xuân không cho mọc

Những tên muốn làm cây to che cớm mầm non.
Con đường ta đi tự hào lực lượng
Con đường nước nguồn thành sông thành biển
Con đường ta đi tự hào duy nhất
Con đường đi trái đất quanh mặt trời
Văn Cao

Nhân Văn Giai Phẩm

Nguyễn Tuân

Nguyễn Tuân sinh năm 1913 ở Thanh Hóa, con một ông thông phán tòa sứ. Ông học tiểu học ở Thanh hóa, rồi sau ra Hà nội, chỉ học hai năm ở trường tư rồi bỏ học, chơi bời lêu lổng. Nguyễn Tuân bắt đầu viết văn từ 1938. Những tác phẩm của ông đều là những tùy bút , tả những cảnh ăn chơi của thời xưa hoặc thời nay .
Vang bóng một thời , tả những thú ăn chơi thời xưa .
Tùy bút viết về đời sống trụy lạc của tác giả .
Ngọn đèn dầu lạc, một thiên phóng sự về thú hút thuốc phiện .
Trong cuốn " Nhà văn hiện đại " Vũ ngọc Phan đã phê bình Nguyễn Tuân như sau : " Nguyễn Tuân là một nhà văn theo thuyết hoài nghi, có khuynh hướng về chủ nghĩa vật chất ".
Trong thời gian kháng chiến ông cũng bị Đảng phê bình là lãng mạn, lập dị, nên trong một cuộc chỉnh huấn năm 1953 ông đã tuyên bố phủ nhận tất cả

các tác phẩm trước của ông và hứa sẽ "lột xác ". Vì cố gắng lột xác nên ông được "thắt cà vạt đỏ, đi giầy da vàng, đọc đít cua, ăn tiệc nhồm nhoàm và bay đó bay đây ".
Nhưng sau khi được đi Helsinki về, ông lại thèm ăn và viết bài " Phở " đăng trong báo Văn . Sau đó ông bị Đảng chỉnh và cùng với Nguyễn công Hoan, Nguyễn Tuân quay trở lại chống Đảng và mưu phản bằng cách dùng tờ báo Văn làm cơ quan ngôn luận của nhóm đối lập .
Chúng tôi trích ba bài sau đây của Nguyễn Tuân để chứng tỏ sự thay đổi chính trị của ông qua ba thời kỳ khác nhau : Bài "Phở" để chứng tỏ rằng Nguyễn Tuân suốt đời chỉ chú trọng đến miếng ăn, bài "Phê bình nhất định là khó" để chứng tỏ rằng Nguyễn Tuân hễ "cáu" thì có thể chửi lại Đảng và bài "Tự phê bình" để chứng tỏ rằng hễ bị khủng bố là Nguyễn Tuân lại vội vã đầu hàng ngay
Tóm lại Nguyễn Tuân là điển hình cho một loại văn nghệ sĩ trụy lạc, không có lập trường tư tưởng dứt khoát, nhưng có một âm mưu rõ rệt : dùng tài ba để hưởng thụ dưới chế độ Cộng sản nhiều hơn dưới chế độ cũ. Một phần nào Nguyễn Tuân đã thành công trong ý định đó.
Trích Tuần Báo VĂN của Hội Nhà văn Việt-Nam Số 1 và 2 ngày 10-5-1957 và 17-5-1957 xuất bản tại Hà-nội .

PHỞ

Tùy bút của Nguyễn Tuân
Xứ Phần Lan rừng thông trùng trùng xanh ngắt, nước hồ biếc biếc, phụ nữ da trắng một màu tượng tuyết, gái trai quần áo len ngũ sắc người nào cũng như nai nịt sắp biểu diễn điền kinh . Mình thành ra lạc lõng vào một thế giới vật chất nó sạch sẽ quá, sạch đến cái mức tạo cho tôi một thứ nghi ngờ nơi

đây là một ấn tượng giả tạo Cảnh và người Hen-xanh-ky, ví phỏng đây đó lem nhem đi ít chút, có lẽ tôi dễ thân gần hơn. Chúng tôi ở đây mười ngày, mỗi ngày họp trả tiền ăn mỗi người là sáu đồng đô la, nó là cái tiêu chuẩn đã khá cao của đoàn đại biểu ta đi hoạt động quốc tế. Mỗi ngày ăn ba bữa, khẩu phần thừa thãi bổ béo; nghi thức lúc ăn thật là trang trọng : đồ sứ, pha lê, khăn bàn trắng muốt, quanh bàn ăn chốc chốc lại cử nhạc, những chị đưa món ăn trông đẹp như rượu rót trong các truyện thần thoại phương Bắc này Tôi hào hứng làm việc liền liền ở Đại hội Hòa bình thế giới, cơ thể nhịp đều, tâm trí có nhiều sáng kiến. Nhưng ăn uống sao không thấy ngon. Người ta thường nói rằng những bậc vĩ nhân hoặc hiền giả có chí lớn chỉ biết có sự nghiệp mà rất coi nhẹ miếng ăn. Nhưng trường hợp tôi kể ra đây chỉ là cái trường hợp thông thường của một con người bình thường thôi .

Chúng tôi là mấy anh em trong đoàn đi, mỗi người một công tác chuyên môn, nhưng đều cùng đã gian khổ với nhau trong kháng chiến và cũng là người Hà nội cả. Quanh hồ khu Ô-ta-ni-ê-mi, chúng tôi ngồi dưới rừng thông xanh phân tích với nhau xem tại sao lòng dạ mấy người đang thấy nhớ thương một cái gì xa xôi lắm. Từ hôm xách va ly ra táu qua nước này nước khác, thế là mấy tháng rồi; ở nhà đã hoàn thành tiếp quản Hải phòng rồi, đất đai miền Bắc giải phóng toàn bộ rồi ... Nhưng mà chúng tôi đã kéo cuộc nhân đàm xoáy vào chuyện ẩm thực và muốn giúp đở nhau tìm hiểu vì đâu mà lâu nay ăn uống kém ngon . Có người bèn chỉ tay thẳng xuống nền cỏ bờ hồ Phần Lan, buông thõng một câu : " Bây giờ có ngay một gánh phở đỗ bên bờ hồ này, thì tớ đả luôn sáu bát ! ". Tất cả đều rao lên. Thì ra gần đây chúng tôi héo hắt đi, vì xa đất nước, khẩu vị lạc điệu, thấy nhớ nhà nhơ nước, trong cái nhớ nhà nhớ đất nước, có cả một sự nhớ ăn phở nữa Hình ảnh bát phở quê hương đưa ra lúc ấy giải quyết đúng vào thắc mắc chung của mấy người Tất cả đều thi nhau đề cao những đức tính của phở dân tộc. Dưới đây liên

tiếp những mẩu chuyện góp về một bát phở, về một miếng ăn kỳ diệu của tất cả những người Việt-nam chân chính.

* * *

--- Này, các cậu có thấy món ăn ở Phần lan có nhiều cái rất kỳ quặc không . Thịt bò rán, lại phiết mứt công phi chưa ngọt sắt lên trên . Cam chanh lại ăn kèm với cá gỏi Cơm lại ướp vào tủ nước đá, mình thấy đĩa cơm có khói, lúc ăn buốt đến chân răng . Nghệ thuật ẩm thực tôi gọi tên là lối nấu nướng của trường phái lập thể. Cho nên tôi càng thấy cần phải trở về với món quà cổ điển rất tính chất dân tộc của ta, tức là phở.

* * *

--- Phở còn là một món ăn rất nhiều quần chúng tính. Ông muốn ăn phở ngồi hay đứng lù lù ra giữa hiệu mà ăn cũng không ai nói, ăn ngồi ăn đứng tùy thích. Phở là món ăn bình dân . Công nông binh trí, các tầng lớp nhân dân lao động, thành thị, nông thôn, không mấy ai là không biết ăn phở. Người công dân Việt-nam khi còn ẵm ngửa, cũng nhiều vị đã nếm phở rồi; chỉ có khác người lớn là cái bát phở của tuổi ấu trĩ chưa biết đau khổ ấy chưa cần phức tạp, không cần hành hăng, chanh chua, ớt cay . con nhà nghèo, nhiều khi lại không cần cả thịt nữa, mà căn bản phở nhi đồng vẫn là bánh và nước dùng thôi .

* * *

--- Phở ăn bất cứ vào giờ nào cũng đều thấy trôi cả. Sớm, trưa, chiều, tối, khuya, lúc nào cũng ăn được. Trong một ngày ăn thêm một bát phở, cũng như lúc trò chuyện ăn giọng nhau mà pha thêm một ấm trà, cùng thưởng thức với bạn bè. Hình như không ai nỡ từ chối một người quen rủ đi ăn phở. Phở giúp cho người thanh bạch đủ điều kiện biểu hiện lòng thành theo với bầu bạn nó hợp với cái túi nhỏ của mình. Phở còn tài tình ở cái chổ là mùa nào ăn cũng thấy có nghĩa thâm thúy Mùa nắng, ăn một bát, ra mồ hôi, gặp

cơn gió nhẹ chạy qua mặt qua lưng, thấy như giời quạt cho mình. Mùa đông lạnh, ăn bát phở nóng, đôi môi tái nhợt chợt thắm tươi lại . Trong một ngày mùa đông của người nghèo, bát phở có giá trị như một tấm áo kép mặc thêm lên người . Đêm đông, có người ăn phở xong, tự coi như vừa nuốt được cả một cái chăn bông và tin rằng có thể ngủ yên đến sáng, để mai đi làm khoẻ. Dùng những hình ảnh bình dị để nói lên mùa đông ở Việt-nam, tôi cho không gì nên thơ bằng cái hình ảnh một bếp lửa hàng phở bến ô tô nhiều hành khách quây quanh chờ đợi bát mình, vai rụt xuống một tí, người nhún nhẩy như trẻ em đang thú đời . Tết, nhà ai cũng bánh chưng, cá kho, thịt đông, nhưng vẫn rất đông người tình cờ mừng tuổi nhau ở những hiệu phở khai trương từ mùng hai Tết.

* * *

--- Vì hay la cà với phở, mà tiếng nói của tôi được chính xác va giầu có thêm lên . Trước kia tôi cứ tưởng chữ " xương xẩ " là một tiếng đôi, và chử xẩu chỉ là một tiếng đệm. Ông hàng phở đã làm cho từ ngữ tôi hôm ấy thêm lên một danh từ. Xẩu khác với xương, dùng để chỉ những cái đầu xương phở có dính thịt và gân róc chưa hết. Tôi đã thấy những người phu xe kéo vào hiệu phở gọi một chén rượu với một bát xẩụ Tôi còn được nghe một ông phở khác nói đến mỡ gầu, cái tảng thịt dắt mỡ quí giá nó không béo quá, mà lại quánh như sáp, ròn và mềm ấy mà gọi là một cánh gầu; và lúc cầm vào cân thịt tái, thịt tươi còn nhảy lên dưới làn dao, mà gọi là một quả thăn . Trong tiểu thuyết Việt-nam trước đây, nhớ người ta có viết cái truyện " Anh hàng phở lấy vợ cô đầu " . Tôi còn được nghe một cô điếm ngày xưa ví von than đời tàn " đời hồi này như một gánh phở bánh trương mỡ nguội đóng váng ". Phở nguội tanh thật là buồn hơn cả cái sự đời cô gái thập thành bị ma cô lừa bỏ. Chữ nghĩa của ta hay thật ! Người ta bảo chữ phở là xuất xứ từ chữ " ngưu nhục phấn ", và ta đã Việt-nam hóa chữ phấn thành ra chữ phở. Chữ

phở nguyên là một danh từ, còn chuyển thành một hình dung từ : cái mũ phở. Chữ nghĩa của ta hay thật !

* * *

--- Đố biết thế nào là mũ phở ? Lại cứ phải dựng chân dung những người bán phở gánh chân chính ngày xưa thì mới tầm nguyên ra được. Những người bán phở gánh xưa kia có người đỗ ở đầu phố này, hoặc giữa phố nọ, hoặc ở tít trong cùng một cái ngõ cụt, mỗi người một " giang sơn nào, anh hùng ấy ", người mua quen mặt người bán, và người bán thuộc cả thói quen và sở thích ngườ ăn trong phố. Những anh hàng phở " hùng cứ một phương " này lại còn thuộc cả nhân số từng bộ khẩu và ngày giỗ tết trong từng gia đình khách hàng quen của mình. Họ thường là những người làm ăn chân thật, hay mặc một cái áo vành tô vải vàng hoặc dạ màu cứt ngựa của ông bình khố đỏ thải ra, trên đầu là một cái mũ cát mất cả núm chỏm, và nhất là hay đội những cái mũ dạ méo mó đã mất cả băng hoặc rách cả bo . Những cái mũ này đặt lên đầu người nào cũng không chỉnh, mà hình như chỉ đặt lên đầu những bác phở gánh là có một ý nghĩa . Không những thế, cái mũ phở ấy, còn là một dấu hiệu tập hợp, một cái hình thức gây tín nhiệm nữa . Những con người đội mũ rách ấy thường là người làm phở ngon, nếu không ngon thì chỉ ít cũng phải là ăn được. Phở gánh với ông đội mũ phở nay thấy hiếm, chỉ còn phở xe, phở hình tàu thủy có ống khói phở, phở quán, phở hiệu . Đồ chơi trẻ con ngày xưa làm bằng sắt tây sơn màu, ở phố Hàng-Thiếc, có ghi lại cái dáng ông phở gánh, bánh xe đồ chơi càng chuyển càng cử động cái cánh tay cầm dao nhấc lên thái xuống .

* * *

--- Phở cũng có những quy luật của nó. Như tên các hàng phở, hiệu phở. Tên người bán phở thường chỉ dùng một tiếng, lấy ngay cái tên cúng cơm người chủ hoặc tên con mà đặt làm tên gánh, tên hiệu, ví dụ phở Phúc, phở Lộc,

phở Thọ, phở Trưởng ca, phở Tư ... Có khi một cái tên tật nguyền trên thân thể người bán phở được cảm tình quần chúng thân mật nhắc lại thành một cái tên hiệu : phở Gù, phở Lắp, phở Sứt ... cái khuyết điểm trên hình thù ấy đã chuyển thành một cái uy tín trong nghề bán miếng chín mà lưu danh một thời trên cửa miệng những người sành. Quần chúng nhân dân, nhất là nhân dân Hà-nội có nhiều sáng kiến để đặt tên cho những người họ yêu tin . Anh hàng phở ấy hãy đứng ở đâu bán hàng, họ lấy luôn cái địa điểm ấy mà gọi thành tên người Bác phở Nhà thương, ông phở Đầu ghi, anh phở Bến tầu điện, anh phở Gầm cầu ... Có khi lấy một vài nét đặc thù trong cách phục sức mà gọi . Cái mũ tàu bay trên đầu ông bán phở thời Tây xưa, đã thành cái tên một người bán phở trứ danh của thủ đô sau này . Có lẽ vì gần với quần chúng trung lưu và người nghèo, nên cũng như " ông chủ " hiệu hớt tóc, hiệu cà phê, tên anh hàng phở cũng chỉ có một tiếng gọn gàng . Tôi chưa hề thấy ông bà hàng phở nào nổi tiếng trong nghề mà tên lại dài lê thê, chẳng hạn như phở Tôn thất Khoa gì gì, hoặc phở Trần thị Kim Anh gì gì đó. Cái tên càng độc âm ngắn cộc, càng đáng cho người mua tin cậy ; cái tên một chữ, gọn như một nhát dao thái xuống thịt chín. Vả lại những biển hàng hiệu phở dù là giữa đất Hà-nội văn hoa mỹ tự, cũng chỉ đặt tên một cách nôm na, không kẻ những chữ huyênh hoang . Tôi chưa thấy biển hiệu phở nào mà lại đề tên một cách quá trầm bổng du dương cả. Ví phỏng có ai mở phở mà nổi máu hay chữ lên mà đề biển thì tôi không bao giờ chọn những hiệu phở có tên như " Thu Phong " " Bạch Tuyết " " Nhất chi Mai " mà vào ăn . Trong nghề phở, nó cũng có những cái nền nếp của nó.

--- Nhưng khoa phở đã có những việc nó đòi phá cả những khuôn phép của nó. Theo tôi nghĩ, cái nguyên tắc cơ bản của phở là làm bằng thịt bò. Có thể có nhiều thứ thịt loài bốn chân, loài ở nước, loài bay trên trời, nó ngon hơn thịt bò, nhưng đã phở thì phải là bò. Có phải là vì muốn chống công thức mà

người ta đã làm phở vịt, phở xá xíu, phở chuột ? Cứ cái đà tìm tòi ấy, thì rồi sẽ có những hàng phở ốc, phở ếch, phở dê, chó, khỉ, ngựa, tôm, cá chép, bồ câu, cắc kè ... nghĩa là loạn, phở nổi loạn. Có nhẽ ngày ấy thiên hạ sẽ gọi là đi ăn một thứ phở Mỹ miếc gì đó. Trong năm đói 1945, ở đáy nồi nước phở của thời đại, ở Hải phòng và Hà nội, đã có thùng phở có cả những bàn tay trẻ con : nhưng đó lại là chuyện khác.

* * *

--- Lại còn phở ngầu bín. Chắc thứ phở này chỉ những người năm bảy vợ hoặc thích léng phéng mới hay ăn . Tên thứ thịt phở này, còn gợi lại một thứ roi của bọn Tây độc ác hay đánh cu li đến thối thịt tím xương .

--- Lại còn phở gà. Muốn đổi cái hương vị chính thống của phở bò, ăn một vài lần phở gà trong đời mình cũng không sao . Nhưng có một hàng bán phở gà ở Hà nội mà nhiều người thủ đô không bằng lòng chút nào ý bán vào buổi sớm, người xúm lại kêu ăn gạt đi không hết. Cái người bán hàng khinh khỉnh như một quý tộc đó, cũng đã khéo chọn một góc phố mang tên một bà chúa mà dọn hàng ! Nói của đáng tội, gà ở đấy trông ngon mắt thật. Đã có những bạn lưu dung khen ông ông hàng là nhất nghệ tinh nhất thân vinh, và khen tay ông lách vào con gà béo vàng như tay một bác sĩ khoa mổ sẻ thuộc lầu từng khớp xương thớ thịt. Cái đầu gà, cái cẳng giò gầy, cái cổ, xương mỏ ác, ông hàng thản nhiên vứt nó xuống một cái thùng, không phải để vứt đi, nhưng chắc là đã có những bợm rượu khu phố ăn giá sẵn từ trước rồi để chốc nửa đem ra nhấm nháp. Thực ra, khi mà có người ăn bát phở gà không tiếc tiền dám gọi đến cái thứ phở từ một ngàn năm trăm đồng một bát, thì bát phở ấy cũng khó mà không ngon được. Hãy đứng ở đây một buổi sớm mà xem người ta ăn phở gà. Sốt ruột đáo để. Người ăn mề gà, người ăn đùi, ăn thịt đen chứ không ăn thịt trắng nó chua, ăn lá mỡ, phao câu, ăn đầu cánh. Miếng ăn ở đây đích thị là một miếng nhục, nhục theo cái nghĩa một miếng

thịt ngon hợp khẩu vị, và cũng đi theo cái nghĩa nhục nhằn túi bụi . ở vỉa hè đường ấy, cứ nhao nhao cả lên quanh một ông hàng mặt phớt tỉnh như đế quốc Ăng lê và bán hàng rất cửa quyền, khách phải đi lấy lấy bát. Có người đã dắt sẵn từ nhà đi một củ hành tây, có người quả trứng gà ... đập trứng bỏ hành tây vào cái bát mình đã thủ sẵn và đánh dấu vào bát, dúi dúi bát trước mặt ông hàng, cười cười, nhắc nhắc, xuýt xoa nói to nói nhỏ, cứ như là sợ cuộc đời nó quên mình, nó nhầm mình ... Bên cạnh tiếng thái thịt chặt của gánh phở gà, chốc chốc có tiếng nổ xe bình bịch lái xuống tận đây ăn quà sớm, khói phở phảng phất đây lát ít mùi ét săng . Có người vừa húp vừa kể lại cái thời oanh liệt của cửa hàng này, khi còn đế quốc và bù nhìn, ô tô cứ nối đít xuống đây mà điểm tâm, nhiều bà Hà nội tứ chiếng cầm vào bát phở gà, mười ngón tay lóng lánh nhẫn vàng tắm, vàng, trắng, cà rá kim cương, miếng phao câu lúc ấy còn mọng lên biết mấy nữa kia .

* * *

Trong kháng chiến có những tay phở nổi tiếng ở vùng tự do như phở Giơi, phở Đất, phở Cống, (tên vẫn một tiếng thôi) nhưng cũng có những bát phở, chưa được đúng cách thức lắm mà ăn vào vẫn cứ thấy cảm động. Ví dụ, phở ở căn cứ địa, làm ngày trong cơ quan . Một vài cơ quan ở quanh Trung ương, chung nhau giết bò để bồi dưỡng theo kế hoạch hàng tháng. Thịt sẵn, xương sẵn, nhưng thiếu nước mắm, thơm, hành mùi, bánh lại là bánh đa khô . Nhưng cứ làm. Những chầu phở ngày chủ nhật ở bên bờ suối cơ quan, thật là đầu đề phong phú cho báo liếp.

* * *

--- Hình như Thạch Lam trước đây cũng có bàn về phở, nhưng vẫn còn phiến diện. Thạch Lam có nhắc đến vấn đề cải lương ở Hà nội văn vật. Đầu năm 1928, ở Phố Mới, cái phố trước đây mang tên thực dân Đồ phổ Nghĩa, có một hàng phở cho cả húng lìu, cả đầu vừng, đậu phụ. Nhưng những cái

lối tìm tòi ấy không thọ, vì trình độ nhận thức của quần chúng phở không sa đọa như người chế tạo . Quần chúng vẫn đòi hỏi những cái cố hữu của phở. Ngày nay cũng còn có người cho cả tương tầu lạp chíu chương vào phở, nhưng đây là cái quyền của người có tiền, ai muốn bày vẽ ra thế nào, nhà hàng cũng chiều trong phạm vi có thể của phở. Nhiều người bảo nên ăn phở tái thì bổ hơn phở thịt chín. Có thể là như thế đấy . Nếu cần bổ thì cũng có thể uống Pan-tô-cờ-rin Liên sô hoặc làm tễ thuốc Bắc, còn kết quả trông thấy rõ hơn là ăn phở tái . Thật ra, ăn phở cho đúng, đúng cái " gu " của phở, phải ăn thịt chín. Thịt chín thơm hơn thịt tái, mùi thơm miếng thịt chín mới biểu hiện đúng cái tâm hồn của phở. Thêm nữa, về mặt mhỡn thức tạo hình, người thẩm mỹ bao giờ cũng thấy miếng thịt chín đẹp hơn miếng thịt tái . Thường những hiệu phở không tự trọng, hay thái sẳn thịt chín, thái cứ vụn ra không thành hình thù gì cả, ai đến gọi là rắc vào bát. Có thể việc ấy không hề gì với khách hàng kho(ng cần ăn no vội . Nhưng cũng trong một cái hiệu vẫn thái thịt vụn ra ấy, ông chủ phở rất là phân biệt đối xử và không san bằng các thứ khách : đối với những khách quen, với những người có thể ông chưa biết quí danh nhưng ông đã thuộc tính ăn, những người cầu kỳ ấy mà bước vào hiệu, là ông đã đặt ngay tay dao vào những khối thịt chín đặc biệt như khối nạm ròn, nạm dắt hoặc khối mỡ gầu, thái ra những miếng mỏng nhưng to bản, với cái sung sướng bình tỉnh của một người được tỏ bày cái sở trường của mình trong nghề. Ông nào ăn phở mà có chất họa thì thấy muốn vẽ tranh tĩnh vật ngay . Có những lúc ông phở ấy gắt, gắt với vợ ông, vì ông thái không đẹp. Một ông làm đầu bếp hiệu chim quay trong hồi Hà nội chiếm đóng, nay cũng ra mở phở và thích múa dao nói chuyện với khách về cái khoa thái . " Chặt thái loài có cánh đã khó, mà thái miếng thịt bò không xương còn khó hơn . Tôi dạy mãi mà đàn bà nhà tôi vẫn không làm được, đàn bà thường chỉ thái bánh thôi ".

* * *

--- Trong số những thắc mắc của một số ông Hà nội trí thức dở người ta có nhắc đến một ông lo sau này ta tiến lên kinh tế hoàn toàn xã hội chủ nghĩa, kinh tế phân tán không còn nữa, thì mất hết phở dân tộc, và rồi sẽ phải ăn phở đóng hộp, mỗi lúc ăn bỏ cái hộp phở ấy vào nồi nước sôi trước khi đục ra ăn, và như thế thì nó trương hết bánh lên . Cũng ngay trong hiệu phở, có người đã đập ngay lại : " Thôi đốt ông đi . Ông đừng có làm cái chuyện lo giời sập ấy đi . Hiện nay phở đang phát triển mạnh ở thủ đô Hà nội, lớn nhỏ, gánh rong, bán trong nhà, bán ngoài hè, có đến trên dưới hai ngàn chủ phở. Người Việt-nam còn thì còn phở bát, bát phở trong tương lai vẫn nóng sốt như bây giờ. Phở bát của ta không thể thành một thứ đồ hộp đâu, người công dân Hà nội này xin trả lời ông là một nghìn lần không, không, không thể có sự thô bạo ấy ".

* * *

--- Cái thế giới phở Hà nội trước đây hình như cũng có những thứ nhân vật nghiệp dĩ của nó. Làng chơi, học trò, ông binh, thày ký sở buôn, ông phán sở tòa, con bạc, chủ hiệu nhỏ, những người lao động vận tải, những người làm nghề tự do ... Có những lính lê dương chạy đến hàng phở, ăn xong tính tiền, lật ngay cái mũ đỏ ra trong cái mũ có cái quần lĩnh vừa cướp ở nhà chứa ra; người khách hàng lính đánh thuê đó đã vắt quần lĩnh đó xuống quày hàng thay một thứ trả tiền, rồi ù té chạy ... Có những tay giầu sụ nhưng tính nết hấp lìm, mua bánh mì thả vào nước phở béo mà cứ gọi là ăn cơm Tây bình dân . Có những người đàn bà trái duyên trộn cơm nguội vào bát phở nóng, mà ăn một cách ngon lành, nhưng người ngoài trông vào thì thấy nó thê lương thế nào ấy . Có những sống không nhà cửa, chuyên môn đứng đường, chạy hàng sac h chợ đen đủ các thứ, lúc tính tiền hoa hồng, lấy bát phở tái năm xu làm đơn vị giá cả, " việc này mà trôi chảy, ông bà chị cứ cho em một

trăm bát tái năm, vân vân ... ".

Hương vị phở vẫn như xa xưa, nhưng cái tâm hồn người ăn phở ngày nay, đã sáng sủa và lành mạnh hơn nhiều ... Ngày trước, anh hàng phở có tiếng rao, có người rao nghe quạnh hiu như tiếng bánh dày giò đêm đông tội lỗi trong ngõ khuất; có người rao lên nghe vui rền . Tại sao, bây giờ Hà nội vẫn có phở, mà tiếng rao lại vắng hẳn đi ? Có những lúc, tôi muốn thu thanh vào đĩa, tất cả những cái tiếng rao hàng quà rong của tất cả những thứ quà rong, của tất cả những thư quà miếng chín trên toàn cõi quê hương chúng ta . Những tiếng rao ấy, một phần nào vang hưởng lên cái nhạc điệu sinh hoạt chung của chúng ta đấy .

* * *

Chúng tôi ngồi trên bờ một cái hồ xứ Bắc ở ngoại thành Hen xanh ky tưởng nhớ đến một bát phở quê hương, và đối với món ăn đó của dân tộc đáng yêu chúng ta ở Đông Nam Châu á, chúng tôi đã phát hiện những đức tính dồi dào của phở, tự mình cho đó là những cơ sở vững chắc để dựng lên một nền lý luận cho món phở . Sau đó mấy tháng trở về nước, đặt chân lên đất Hà nội, bữa cơm đầu tiên của tôi là một bữa phở. Về sau này, hay rũ nhau đi ăn phở, tôi được đi sâu vào ý nghĩ của một anh bạn nó đã trở thành một ám ảnh : " Mình khen phở mình là một món ăn ngon, nhưng trước khi khẳng định giá trị dân tộc của phở, có nên tranh thủ thêm ý kiến của bạn bè, quốc tế của ta không ? Bạn Liên xô, bạn Ba lan, Hung, Tiệp, Đức sẽ có cảm xúc gì về món phở Việt-nam ? Họ đã có dịp nếm phở chưa ? Bài dân ca của mình họ nghe rồi, đất nước mình, các bạn thấy rồi . Nhưng còn phải cho bạn mình " thấy " phở nữa, bởi vì phở cũng là một thứ tiếng hát yêu đời của tất cả những tấm lòng con người Việt-nam chân chính và bình dị . Thế rồi một hôm khác, cũng trong một quán phở nổi tiếng Hà nội, tôi đã nghe được mẩu chuyện giữa hai nữ sinh một trường phổ thông cấp 3 gần đây : " Phở hiệu này, ăn mê

quá. Thế đố chị biết Hồ chủ tịch và các lãnh tụ Đảng có thích phở không ? - Làm thế nào mà biết được - Này, nói đùa chứ các cụ mà đến ăn cho hiệu nào, thì chủ hàng thật là sung sướng vô bờ đấy chị nhỉ ! ". Hai cô rút lấy túi gương con chiếu lẫn vào hàm răng nhau xem có vướng tí hành tí rau mùi nào không, cười ríu rít như chim đàn nhảy quanh bàn phở. Mẩu chuyện hai cô học trò như giúp tôi hiểu thêm nữa về phở, và giúp tôi nhận thức đến những cái nó quan trọng hơn cả phở nữa .

ít lâu nay, chúng ta hay nói đến thực tế Việt-nam, đến vấn đề thực tiễn Việt-nam, đến những đặc tính của Việt-nam trong mọi điều kiện chuyển mình tiến lên . Tôi thấy rằng trong muôn vàn thực tế phong phú của nhân dân Việt-nam, có một cái thực tế mà hàng ngày ít ai nỡ tách rời nó, tức là cái thực tế phở. Cái thực tế phở ấy lồng vào trong những cái thực tế vĩ đại của dân tộc. Trong một giọt nước rơi lóng lánh có cả câu chuyện của vầng thái dương; trong một miếng ăn, cũng thấy rộng được ra những điều cao cả yên vui trên đất nước bao la giầu có tươi đẹp. Tôi thấy tổ quốc chúng ta có núi cao vòi vọi điệp điệp, có sông dài dằng dặc, có biển bờ thăm thẳm, có những con người Việt-nam dũng cảm xây đắp lịch sử quang vinh, có những công trình lao động thần thánh như chiến thắng Điện biên, nhưng bên cạnh những cái đó, tôi biết rằng Tổ quốc tôi còn có phở nữa . Trong những năn chiến tranh giải phóng, kẻ thù bay trên bát phở, có những bát phở phải húp vội trong đêm tối tăm, quệt ngang ống tay áo mà nhẩy xuống lỗ lầm; có những bát phở bị bom, bánh trương lên mà người ăn không còn thấy trở lại một lần nào nữa . Nhớ lại cái hồi tôi về công tác ở vùng sau lưng địch, tôi không thể quên được mấy cái quán phở khuya trên con đê miết lấy vùng căn cứ du kích; những bát phở nóng ăn sau những đêm vượt vành đai trắng và xuyên qua vị trí địch, ăn có một hương vị thật là đặc biệt; sau này nó tổng càn, nó hất hết các quán trên đê, không biết người bán phở đêm đó, có còn sống hay

đã chết trong chuyến ấy rồi ? Lại còn cái lần đi chiến dịch với tiểu đoàn Lũng vài, tôi không quên được những cuộc hành quân với đồng chí cấp dưỡng ban chỉ huy ; đồng chí ấy gánh rất nhiều nồi niêu ga-men và thực phẩm cồng kềnh, các chiến sĩ đều đùa gọi là " ông hàng phở của tiểu đoàn ". Trước kháng chiến đồng chí ấy vốn mở hiệu phở ; nay hòa bình rồi, đồng chí có còn sống mà mở phở lại ? Nhiều hình ảnh phở trong những năm gian khổ đã hiện về . Giờ mà ngồi an tâm ăn bát phở nóng sốt giữa ban ngày bất giác cần nhớ ơn nhiều người . Rồi mối cảm xúc phở vụt chốc bay xa rộng mênh mông . Bỗng nghĩ đến những vùng chăn nuôi xanh rờn áng cỏ sữa khu tự trị Thái-Mèo, những đàn bò Lạng Sơn, Thanh hóa đang cúi xuống ngốn cỏ ngon trên đất nước . Gạo mấy vụ liền lại được mùa, bột bánh mịn và dẻo . Rau cỏ vùng ngoại thành Hà nội : mở rộng mãi những diện tích xanh ngon vô tận, rau thơm hành hoa phưng phức cái hương vị thổ ngơi .

Đêm Hà nội, nay thức khuya nhất vẫn là những hiệu phở. Xưa kia phở ông Trưởng Ca bán đến bốn giờ sáng ở đình Hàng Bạc - cái nơi tập trung nhân dân Hà nội năm đầu kháng chiến để rút ta khỏi vòng vây địch. Đình cũ không còn ông Trưởng Ca nữa, nhưng nay đã có ông phở Sửa sai thay ông mà thức khuya . Người Hà nội đặt tên đến là hay .

Trước đây ông nấu bếp hiệu cao lâu Tàu; rồi ông ra mở phở. Rồi ở quê ông quy nhầm ông, ông phải về quê, giao lại quán phở cho bạn . Nay ông được sửa sai, lại trở lại thủ đô, chính quyền khu phố miễn thuế cho ông một thời hạn và tìm một chổ lợi địa thế cho ông mở hiệu . Món quà của ông phở " Sửa sai " càng thơm ngon một cách chất phác hơn bao giờ. Có thể là cảm tình của khách hàng, đối với một người phở quen nay được khôi phục càng làm cho bát phở giải oan có thêm nhiều dư vị nữa . Những bát phở hồn hậu ấy cũng chỉ là một sự đền bù công bằng đối với những người làm ăn lương thiện khu phố đi xem hát về hoặc họp hành bình bầu học tập xây dựng vừa

xong .

NGUYễN TUÂN

Trích báo Văn số 23 ngày 11-10-1957

PHÊ BìNH NHấT ĐịNH Là KHó

.....

... Trong quá trình biểu hiện thực tế ở Miền Bắc, tuần báo VĂN đã được ông Thế Toàn xây dựng thêm cho bằng một bài luận đăng ở tạp chí Học tập số tháng 7-1957.

Ông Nguyên Hồng liền trả lời, (báo Văn số 15) có những câu:

" ... Sự nhận định của tạp chí Học Tập về con người về sáng tác thể hiện trong tuần báo Văn không những làm ban biên tập của tờ báo không đồng ý mà cả nhiều quần chúng cũng phải đề ra những câu hỏi : - Tại sao sự nhận thức và thái độ phê bình của tạp chí Học Tập lại như thế ? - Có phải vì giáo điều, sơ lược, công thức,nên mới có sự nhận thức và phê phán như thế ? - Có phải vì tác phong quan liêu, thái độ trịch thượng và cái lối đao to búa lớn nên mới có sự nhận thức như thế ..."

(Tôi cũng xin hỏi tại sao ông Nguyên Hồng lại không gọi thẳng tác giả bài đó ra mà nói, mà lại cứ gọi một cách trùm lớp là báo Học Tập ? Mặc dầu ở đầu bài đã nêu là trả lời bài viết của tác giả Thế Toàn, nhưng bạn đọc vẫn có thể hiểu nhầm).

Tiếp theo đó, trong Học Tập số tháng 8-1957, lại có một bài bút ký của hai ông Hồng Chương và Trịnh xuân An với những câu :

" ... Chúng ta cũng kiên quyết phản đối thái độ của một số cán bộ đảng viên phụ trách văn nghệ phạm khuyết điểm sai lầm được báo chí Đảng giúp đỡ phát hiện khuyết điểm sai lầm mà không chịu khiêm tốn và thành tâm sửa

chữa, trái lại đã kích và mạt sát báo chí Đảng ... "
ấy là thâu tóm ít nét diễn biến của vấn đề. Và dưới đây là một số ý kiến nhỏ của tôi về công việc phê bình văn học trên cái cơ sở cụ thể của việc vừa nêu trên .
* * *
Tôi phải nói ngay rằng mười số Văn phản ảnh con người mới lên báo còn yếụ Cũng là do trình độ biểu hiện của con người thời đại còn thấp mức, còn kém đấy thôi . ấy cứ tìm quanh quẩn chỗ lý do trình độ ấy, cứ xoáy vaò đó, thì giải quyết đúng vào vấn đề, bằng không thì sẽ lạc mất tính chất khách quan trong việc đánh giá.
Trong việc đánh giá, đặc biệt nhất là ông Thế Toàn, Hồng Chương, Trịnh xuân An đã có những " thái độ trịch thượng và lối nói đao to búa lớn ". Tôi cũng đồng ý với ông thư ký tòa soạn báo Văn về cái nhận xét nàỵ Thêm nữa, cá nhân tôi lại còn cảm thấy mấy ông đó đã làm cho người đọc phải hiểu rằng các ông lấy Đảng ra để " dọa " anh em viết bài báọ Dù muốn hay không muốn, hậu quả của cái cách nhìn cách viết của mấy ông là đã tạo ra ấn tượng kia .
Hẳn ông Hồng Chương còn nhớ một buổi họp mở rộng của tòa soạn tuần báo Văn để kiểm điểm báo, mà ông có dự ? Có những ý kiến đưa ra để hỏi xem bài của ông Thế Toàn đăng ở Học Tập số 7/1954 là tiếng nói chính thức của Đảng, hay đó chỉ là tiếng nói của một người biết bài ? Riêng tôi vẫn nghĩ (và có nói ngay lúc ấy) rằng đây không phải là tiếng nói thật sự của Đảng, mà đây chỉ là một bài của một người, và tòa soạn đã quên nêu lên đầu bài một vài ý kiến gì đó của tòa soạn (cái việc này là một chi tiết nhưng rất quan trọng mà người phụ trách tạp chí không thể không thận trọng, nhất là tạp chí của Đảng đều về thấu tới các chi bộ cơ sở). Ông Hồng Chương có trả lời ngay là cũng xin cứ coi nhau như là bạn đồng nghiệp và phê bình giúp đỡ

lẫn nhau . Kế sau đó ông về rồi cùng ông Trịnh xuân An cho ra một bài bút ký đăng số 8/1957, quy cho báo Văn đã " đả kích và mạt sát báo chí Đảng ". Cái gì mà lại có tính cách hăm dọa như vậy ? Cứ vào những chứng cớ gì mà hai ông quy cho người khác là mạt sát báo Đảng ? Các ông há chẳng nhớ câu thành ngữ : " Ai muốn giết con muông của mình thì quy cho nó là chó dại " ? Các ông có nghĩ đến sinh mệnh chính trị của những người đồng chi đồng nghiệp của các ông khi họ bị vu như vậy không ? Tôi rất phản ứng với cái " thói phê bình có tính chất xuyên tạc và phá hoại có tính cách thô bạo, đàn áp ý kiến đó ". Tôi gạch dưới câu này, chính cái câu của đồng chí Trường Chinh trong văn kiện mà hai ông đã dẫn ra trong bài bút ký hai ông còn nhắc thêm " chúng tôi đã thu hoạch được sau khi đọc bài nói chuyện ấy ". Cũng trong bài bút ký lịch sử của hai ông, sau khi đã gắp lửa bỏ tay người ta như vậy rồi, hai ông còn đề nghị : " Anh chị em văn nghệ sĩ chúng ta không nên e ngại phê bình, mà nên làm quen với lối phê bình thẳng thắn ...". Thế này thì quá quắt quá mất. Có phải bây giờ chữ nghĩa dùng nó khác cả đi rồi không ? Có phải vì một số danh từ và hình dùng từ của chúng ta bị lâm vào tình trạng lạm phát không ? Cái cách làm như vậy, nó thuộc vào loại con người cũ, hay là ta lại cũng gán cho " cái con người mới " để mà tô hồng hoặc bôi đen trát xám ? Làm như vậy rồi, mà hai ông vẫn còn kêu (cũng trong bài ấy) rằng : " ... Cảm thấy phê bình một số anh chị em văn nghệ sĩ là một việc " khó quá ". Mong rằng các anh chị văn sĩ sẽ hăng hái ủng hộ ...". Xin nói ngay rằng bản thân tôi không những không thể ủng hộ dược cái cách làm như hai ông đã làm mà tôi còn có bổn phận nói toạc ra rằng như thế là không tốt, không hay, không đúng.

Hai ông kêu phê bình là khó, có phải tại các ông đã tin vào cái câu của nhà phê bình Boa-lô nói rằng : " Phê bình là dễ dàng, và sáng tác là chật vật ", cho việc ấy là quá dễ dàng mà nay thấy nó đụng phải nhiều thực tế phức tạp

(nhất là thực tiễn Việt-nam trên con đường phức tạp gian lao của chủ nghĩa xã hội ở xứ ta) mà các ông rên khó không ? Tôi chỉ là một người sáng tác trung bình, nhưng tôi cũng thông cảm được với hai ông về cái khó khăn của công tác phê bình. Nếu dễ làm, làm không vấp, làm đến đâu cũng là bay là giỏi cả rồi, thì sao người ta đã lợi dụng được hai ông, đã lợi dụng được chúng ta ?

Nhân nói đến cái khó khăn của phê bình mà những nhà phê bình khách quan chúng ta sẽ vượt được lên, tôi muốn nêu ra đây cái vấn đề kỷ luật phê bình. Ta mới chỉ nói đến kỷ luật sáng tác thôi mà sao chưa nói đến kỷ luật phê bình ? Kỷ luật phê bình nêu ra đây, là tất nhiên cũng là một thứ kỷ luật tự giác, cũng như mọi thứ kỷ luật lao động, kỷ luật sáng tác, kỷ luật tuyên truyền khác ta vẫn làm.

Phê bình thiệt là khó. Theo tôi nghĩ, có khi còn khó hơn cả sáng tác (chứ không như Boileau nói đâu) vì chính bản thân cái công tác ấy, nó rất có tính chất sáng tạo, và nó cần phải được như thế. Làm đúng làm hay, nó có giá trị cả hai măt.; trước hết nó đánh lùi và đánh chết cái hư cái hỏng cái ác, và mặt khác, nó đưa cái tốt lên, nó làm yên tâm và gây hào hứng cho những thiện chí và, nói theo tự vị kinh tế, thì nó đẩy mạnh lực lượng sản xuất, mức sản xuất và chất lượng sản phẩm. Trong một số khó khăn gây thêm ra do phê bình, về mặt tiêu cực cục công tác phề bình, gần đây, chúng ta cũng đã có một số kinh nghiệm xương máu nữa kia đó.

Theo chỗ tôi biết thì đã có một số hiện tượng hách dịch đối với văn nghệ phẩm, xuất phát từ một số người phê bình cũng như từ một số cán bộ chính trị. Tôi rất đồng ý là văn nghệ sĩ mà nhất là văn nghệ sĩ có tài, cũng cần phải khiêm tốn. Nhưng chung quanh, nhất là những người có trách nhiệm về phán đoán cái này cái kia, đề nghị cũng làm như vậy cho . Tôi tán thành ý kiến là những " sĩ " của các ngành văn nghệ chúng ta chưa có gì là ghê gớm lắm

đâu, về trình độ tư tưởng, trình độ văn hóa, trình độ nghề nghiệp còn phải học cho nát xương lòi da ra, học cho đến chết mà chắc gì đã nắm hết được quy luật của sự sống. Nhưng cũng không nên vì nó chỉ là " sĩ " của Việt-nam mà đánh giá nó quá thấp quá tồi về khả năng nhậy cảm đối với thực tế quan, cho nó là mít xoài tất trong mọi cảm xúc phiền toái và vĩ đại của thời đại vừa gieo neo vừa lớn lao hiện nay của chúng ta . Trong mọi thực tiễn Việt-nam nói chung các mặt, nếu đã có các tác giả còn non nớt nếu đã có những tác phẩm yếu xoàng, thì cũng đã có một số cán bộ thực hiện chính trị một cách cũng không cao tay gì lắm. Đối với nghệ phẩm, anh đến với nó (nhất là thứ tạo ra ở bản xứ) mà anh tham lam quá đáng hoặc hung hăng một cách không cần thiết, thì nó biến mất (như là một cái sự gì là duy tâm vậy !). Mà như thế rồi kết quả là gì ? Là thiệt cho cả văn nghệ cả chính trị,và quan trọng hơn nữa, là thiệt ngay cho cái cuộc sống muôn màu một hướng mà chúng ta đang động viên nhau mà phục vụ hết lòng.

Lại vẫn theo tôi nghĩ, cái đạo đức cách mạng lớn nhất của một người phê bình cách mạng là đức độ. Không phải đức độ sẽ ảnh hưởng này nọ đến lập trường giai cấp, mà trái lại, cái đức độ bao dung người ấy sẽ làm cho lập trường giai cấp chúng ta trở nên nhuần nhị hơn, mềm mại hơn trong cách làm mà vẫn cứng rắn về nguyên tắc. Đức độ sẽ giúp cho người phê bình (dù là lão luyện hoặc mới viết lỏi) đỡ chủ quan . Mà khuôn vàng thước ngọc của nhận định của phê phán là gì, nếu căn bản không là đi từ khách quan mà đặt vấn đề ?

Kết thúc một số ý kiến của tôi, tôi xin trân trọng gạch dưới một câu trong một đoạn của đồng chí Trường Chinh, ở ngay cái văn kiện các đồng chí Hồng Chương và Trịnh xuân An đã dẫn ra : " ...Chúng ta mong rằng trong quần chúng thưởng thức văn nghệ sẽ gây thành một tập quán mới đón chào và phê bình nhiệt tình những tác phẩm mới ra đời".

NGUYễN TUÂN

Trích tạp chí Văn Nghệ số 12 tháng 5-1958 (xuất bản ở HN)

NGUYễN TUÂN Tự PHÊ BìNH

Trước cách mạng tháng 8 và trước ngfay kháng chiến , tôi sống tuyệt đối bằng cảm tình, chỉ dựa hoàn toàn vào những xúc cảm bản năng và phản ứng tình cảm để đánh giá cái tốt cái xấu cái thiện cái ác. Tôi nghĩ rằng thời kỳ ấy, tôi đã là người của thuyết hư vô và nhiều lúc đã quan niệm một cách nguy hiểm rằng người trí thức chân chính là phải hoài nghi tất cả. Đối với mọi vấn đề đảng phái và hoạt động đảng phái kể cả Đảng ta, lúc ấy, tôi hết sức tránh, nghĩ sai rằng nghệ thuật là ngoài chính trị và còn ở trên cả mọi chính trị, mọi hoạt động chính trị. Về những vấn đề lớn thuộc về vận mệnh dân tộc, tôi nghĩ rằng cái biểu hiện yêu nước của tôi ở tôi, tôi chỉ xin khung nó gọn vào vấn đề xây dựng tiếng nói dân tộc mà bản thân mình sẽ cố công đóng góp vào ít nhiều, qua những tìm tòi sáng tác văn học của bản thân mình. Trước mọi biểu hiện và mọi tương quan với cuộc sống chung quanh, tôi tự cho tôi là một đơn vị. Đối với chủ nghĩa cộng sản, con người duy tâm và tự do vô chính phủ của tôi đã là người tán thành cái thuyết viển vông được làm người cộng sản mà không ở trong tổ chức cộng sản.

Về quan niệm nghệ thuật, trước đây tôi là người của phái nghệ thuật vi nghệ thuật, tức là tôi đã chủ trương nghệ thuật không phục vụ chính trị. Một số sách và tiểu thuyết của những tác giả tờ-rốt-skít hoặc có quan điểm tờ-rốt-skít về tư tưởng nghệ thuật, đã ảnh hưởng phần nào đến cái nhìn của tôi đối với Xít-ta-lin, đối với những hoạt động chính trị, và cụ thể là rất có định kiến nghi ngại đối với tổ chức Đảng nói chung trên thế giới cũng như có ở ta .

Tôi cho rằng làm chính trị thì không tránh được thủ đoạn này thủ đoạn khác và trên cái nhận thức sai lệch ấy, tôi càng tách con người văn nghệ ra khỏi

bất cứ hoạt động chính trị gì .

Có thể nói rằng tôi vẫn còn kéo dài cái sống phiêu lưu ngay cả sau thời kỳ Cách mạng tháng Tám đã thành công rồi, và sự cải tạo tư tưởng của tôi chỉ mới bắt đầu có từ ngày kháng chiến. Cuộc đấu tranh võ trang khắp đất nước đã cho tôi những điều kiện khách quan và chủ quan để dần dần uốn nắn lại một cái nhân sinh quan đồi bại ở trong tôi, cụ thể là giải quyết bước đầu cho tôi về các mặt tư tưởng hoài nghi . Trong những năm kháng chiến, công tác và sáng tác của tôi, tuy chưa có là bao nhiêu, nhưng đều chứng minh cái kết quả bước đầu của cuộc cải tạo đó. Và tôi thấy cần phải nói thêm rằng có được cái kết quả ấy, cũng là nhờ ở phần khách quan nhiều hơn là phần chủ quan, và nhất là nhờ có cái phần Đảng dìu dắt cho . Cuộc sống kháng chiến có gian khổ về mặt vật chất và thể xác, nhưng có những thuận lợi khác về mặt chau dồi tinh thần cầu tiến và nhiệt tình cách mạng. Tuy chưa được toàn thân toàn ý, nhưng tôi cũng đã gắn bó rất nhiều với Đảng với nhân dân và tìm cái lẽ sống còn của bản thân mình trên cái cơ sở tập thể lớn lao ấy . Và mọi băn khoăn cá nhân chủ nghĩa, về căn bản đã được dẹp xuống. Hòa bình trở lại đây, điều kiện khách quan đổi khác cả. Cách mạng chuyển giai đoạn đã mấy năm nay, tư tưởng tôi không những đã không chuyển theo kịp mà lại còn có những điểm ngoặc trở lại với những nếp cũ của thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám .

Cũng như nhiều anh chị em cán bộ khác về làm việc ở thành thị ngay từ ngày đầu tiếp quản, tôi cũng vẫn nói với tôi là đấu tranh hòa bình gian khổ phức tạp; phản đế phản phong trong kháng chiến, thế mà còn dễ hơn cái giai đoạn cách mạng này nó đánh thẳng vào con người trí thức tiểu tư sản mình còn nặng những cái cặn của tư tưởng tư sản. Nhưng đồng thời tôi lại vẫn bảo cả tôi và nhiều người khác cùng một thành phần giai cấp : " Tư tưởng tư sản và lực lượng tư sản ở ta, có gì mà làm ghê đến thế ? ". (Tôi nhớ lại rằng

trong hồi phát động quần chúng để cải cách ruộng đất, hình như tôi cũng đã kêu rằng giai cấp địa chủ và tư tưởng địa chủ ở ta thực ra có gì mà ghê đến thế ?).

Từ sau hòa bình, con người cầu an hưởng lạc ở tôi dần dần hồi sinh lại với cái nếp trước của người thị dân cũ trong tôi, vào những ngày đầu của Cách mạng tháng Tám. Tôi kêu cái này cái khác, đòi hỏi cách mạng phải thế nọ thế kia, tiếng kêu phù hợp với cái tiếng nói của chủ nghĩa hòa bình của cái số người cho rằng " miền Bắc ta làm mạnh quá, tốc độ chính trị đi gấp đi dữ như vậy, e khó mà tranh thủ được miền Nam ". Lập trường tôi bấp bênh, nên tôi mâu thuẫn với tôi : vừa lo mình dồn đảy nhanh quá, lại vừa sốt ruột cho tình hình ì ạch đủ các mặt. Đối với hiện tượng này hiện tượng khác về hộ khẩu, về thị trường của phần kinh tế quốc doanh, về đời sống anh bộ đội phục viên, về mức sống công trường xí nghiệp, về đợt năm của cải cách ruộng đất va đê vỡ, những tình cảm tiểu tư sản trong con người động dao của tôi lại vẫn lên rất nhiều oán tiếc hờn dỗi nó kết lại thành một cái cách nhìn phiến diện để dẫn tới một cái nhìn khác bất công và u uất, bất mãn và nghi kỵ. Chuyện trong nước đã thế, nhìn ra cả trong phe trong khối ta, thì thấy toàn những sự việc và hiện tượng nó vượt qua cái trình độ nhận thức vốn lệch lạc của mình, và vượt quá cái khả năng đánh giá vốn một chiều và cực đoan của mình. Đứng trước những khó khăn mới của cách mạng chuyển mạnh giai đoạn, cái chất hoài nghi cố hữu ở trong tôi đã ngóc dậy rất mạnh nhất là từ sau đại hội XX Đảng Cộng sản Liên xô .

Lần lại cái mạch tư tưởng của tôi ngược lên hồi Cách mạng tháng Tám, tôi thấy trong hệ thống tư tưởng của tôi đã có những luồng sóng ngầm nó quật lại nó dội lên, sau một giáp mười hai năm nó bị chìm xuống. Trong cơn khủng hoảng này, vì lạc phương hướng mà có lúc tôi đã nói đã nghĩ đã viết ra như là một người không phải là đảng viên . Một đôi khi, còn bắt được

mình đang thoát ly Đảng trong tư tưởng. Nay giật mình nhìn lại, thấy mình đã có trôi trên cái dốc của quan điểm chủ nghĩa xét lại . Lòng tin bị sứt vỡ, cho nên đối với sự việc này, sự việc khác, đối với tài liệu này tài liệu khác, hay đòi lật ngược lại . Học tập tình hình thế giới còn dễ thông hơn tình hình trong nước. Nguồn tin chính thì tiếp thu có điều kiện, các nguồn tin khác thì nhận và phát đi một cách dễ dàng. Lập trường tư tưởng đã có sự lẫn lộn, cho nên nghiệt ngã với ý kiến của đồng chí, của bạn, cho nên dễ hòa theo với lời xúc siểm dèm pha tán tỉnh của bọn ác bọn xấu . Cái phần vẩn đục trong con người hoài nghi của tôi đã là một miếng đất thuận tiện cho sự nảy nở của những tư tưởng do các nguồn đối địch gieo vào . Và muốn hay không muốn, trong một số công việc nhất định, tôi đã trở nên một cái bình phong cho bọn xấu dùng được.

Về phần sáng tác, gần đây tôi đã gặp những khó khăn trong tư tưởng sáng tác, cũng là do bi quan hoang mang tác động và hạn chế cái nhiệt tình của người nghệ sĩ cách mạng. Cũng là do cái phương pháp tư tưởng nặng nề về hiện tượng vụn vặt mà không nhìn thấy cái đại thể của cách mạng và cái hướng của sự vật trong quá trình phát triển cách mạng. Cũng là do lẽ này lẽ khác, nhưng cái chính là cái nguyên do ngờ vực. Chính vì sa sút đã đi vào chỗ lệch, chỗ sai, đã lạc hướng về tư tưởng và lầm lẫn về chỗ đứng của người đảng viên văn nghệ. Tôi đã có xu hướng tách văn nghệ ra khỏi chính trị và đối lập văn nghệ với chính trị. Ví dụ ở tuần báo Văn đầu đề " Phê bình nhất định là khó " tôi đã viết : " Nếu đã có những tác giả còn non nớt, yếu ớt, nếu đã có những tác phẩm yếu xoàng, thì cũng đã có một số cán bộ thực hiện chính trị một cách cũng không cao tay gì lắm ...".

Đối với tác phẩm in lại, tôi đã tự tiện gạt đi cái phần chính trị của vấn đề chỉ còn thấy, có phần nghệ thuật. Đề tựa cho tập sách Thạch Lam và vở kịch Kim-tiền của Vi huyền Đắc, tôi chỉ có đề cao tác phẩm và tác giả mà không

đứng trên cái quan điểm văn học vô sản của người phê bình cách mạng mà vạch ra những nhược điểm khuyết điểm và sai lầm của tác phẩm. In lại tập Vang bóng một thời của tôi, tôi cũng thiếu mất cái trách nhiệm của người tác giả đối với độc giả mà xác nhận thái độ của mình về nội dung tư tưởng của tác phẩm cũ. Thậm chí, còn đưa vào sáng tác tất cả các bức bối, cái hờn dỗi với thực tế, chì chiết cạnh khoé điều này điều nọ, như ở trong bài Cây Hà-nội; "con người ở đây ít chú trọng đến cây ... ở đây, con người đối với con người cũng chưa đủ mức chú trọng, nói chi đến chuyện cây cối ... đôi lúc có nhớ đến người này người nọ thì ta chỉ quen nhớ những lúc họ đánh đổ hoặc đánh vỡ một cái gì ...". Thực ra chủ nghĩa nhân đạo cộng sản chúng ta không bao giờ dạy con người tự mình tách khỏi tạo vật chung quanh và chà đạp hoa cỏ cây cối Thực ra Đảng ta quan tâm đến trình độ văn hóa cần nâng cao dần cho quần chúng nhân dân, trong ấy mặc nhiên là có cái phần giáo dục thẩm mỹ, dạy con người yêu quí hoa cỏ quả cây và hướng nó vào cuộc sống cần lao của tập thể. Những câu đại để như ở bài Cây Hà-nội, với cái lối nói ỡm ờ đó, đã phần nào biến mùa Xuân miền Bắc thành ra những cái ngậm ngùi kích động đến những tâm sự sửa sai, tạo thành những cái đơn chiếc và bất công trong cách nhìn ra thực tế sinh động trên đất nước. Cách nhìn không lành mạnh ấy thật là không xứng đáng với bất cứ nhà văn nào muốn đóng góp giấy mực của mình vào cái quyết tâm chung sức xây dựng miền Bắc của mọi người . Cách nhìn và cách viết ấy không giải quyết gì cho cuộc sống nặng nề đang cần phải bốc lên đẩy lên . Nó có phần nào đã làm đầu têu cho một số mồm và bút sẵn sàng mượn khéo văn chương để nói cạnh và chửi đổng, móc máy việc này việc khác .

Nhưng trong cả một mớ lệch lạc lầm sai của tôi ít lâu nay, cái sai lầm tôi cho nghiêm trọng hơn hết, tức là cái sai lầm của tôi đối với nghị quyết của bộ chính trị của Đảng nhận định về tình hình văn nghệ. Nghị quyết phân tích

sâu sắc, tổng kết đầy đủ rõ ràng về sự lũng đoạn của phần tử đối địch trong văn nghệ. Tôi được phổ biến nhiều lần về nghị quyết này, tôi vẫn cứ khăng khăng cho rằng văn học nghệ thuật ta ít lâu nay có vấn đề và đang có những vấn đề cần phải giải quyết sớm, tức là có nghiêm trọng về tình hình, nhưng không đến nổi nghiêm trọng đúng như tinh thần và con chữ đã vạch ra trong từng chương mục của nghị quyết. Tại sao phải trải qua hơn ba tháng ròng học tập liên hệ, phải trải qua rất nhiều khó khăn của diễn biến tư tưởng và qua bao nhiêu công sức của đồng chí và đồng nghiệp giúp đỡ cho mà nay tôi mới nhất trí được với toàn bộ nghị quyết của Đảng về tình hình văn học nghệ thuật ?

Chính là vì tôi đã mơ hồ về lập trường, không phân rõ địch ta, nên không nhìn thấy vấn đề đấu tranh giai cấp trong lĩnh vực văn học nghệ thuật giữa lúc cách mạng tiến lên đang đánh vào tất cả những cái gì dám chống đối và phản lại nó. Chính vì tôi non yếu và mơ hồ về chính trị, nên không thấy cái mặt chính trị của vấn đề văn nghệ đây . Bản chất cầu an hưởng lạc nghỉ ngơi ở tôi đã làm tôi mờ nhạt về sự tất yếu của cuộc đấu tranh này và quyên cả cái tính chất của tổ chức Đảng ta là một tổ chức chiến đấu và đang cần chiến đấu quyết liệt trên mặt trận tư tưởng. (Cuối 1956, đóng cửa Nhân Văn . Tôi là một chữ ký trong bản kiến nghị của nhiều anh em văn nghệ sĩ ký ngày 13-12-1956 (1); nhưng trong tôi vẫn còn phân vân về biện pháp hành chính dùng với Nhân-Văn . Nay tôi đã thấy rõ là không thể thuyết phục cải tạo tờ báo đó và biện pháp ấy là biện pháp duy nhất). Chính vì tôi có xu hướng tách văn nghệ khỏi chính trị nên tôi không nhận ra khía chính trị của vấn đề. Tôi thường còn hay kêu là ít lâu nay ta bàn chính trị quá nhiều trong văn nghệ và nên dành thì giờ để bàn về chuyên môn thì đúng hơn . Tôi không thấy rằng tình hình địch ta nghiêm trọng đã như thế, thì cái yêu cầu cấp bách của văn nghệ hiện nay là giải quyết về chính trị đã, rồi trên cái cơ sở trắng

đen đã phân rõ ấy, trong nội bộ nhân dân của văn nghệ, mới thanh thoát được cho sự thảo luận chuyên môn văn nghệ. Không nhìn nhận ra được chỗ sáng suốt của nghị quyết của Đảng về tình hình văn nghệ bị lũng đoạn, tôi cho cái nguyên chân chính còn nằm ở cái chỗ lòng tin của tôi đối với Đảng. Từ sau hòa bình và nhất là từ sau Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên xô, lòng tin của tôi đối với Đảng đã có thêm những màn đen của sự nghi ngờ. Thời kỳ mở phong trào chống chủ nghĩa sùng bái cá nhân cũng là thời kỳ tôi đi sâu vào một bệnh sùng bái khác. Tức là tôi đã tự phụ, tự túc, tự ái, tự đại mà sùng bái cái cá nhân trí thức tiểu tư sản của tôi . Tôi cho là phải phát triển tới cái độ cao nhất về việc suy nghĩ độc lập, lấy tư duy độc lập ra mà làm cái thừa trừ cho cái kiểu mà tôi vẫn gọi là : " Cách nghĩ một chiều của nhiều đồng chí chúng ta ". Ngông nghênh với sự phát triển bừa bãi đó, tôi đã tựhuyền hoặc mình về cái kiến thức bản thân thổi phồng bơm to lên, tự phỉnh nịnh mình đến cái mức bọn ác bọn xấu dùng được mình mà không nhận ra, đến cái mức chỉ thấy có mình mà không thấy phương hướng trong tư tưởng. Qua một lần kinh nghiệm tôi tự phát trên một cái cơ sở cá nhân bấp bênh, nay tôi nghĩ rằng Đảng ta, trên con đường từ nay kiện toàn chuyên chính vô sản song song với mở rộng dân chủ, Đảng ta không những không hạn chế sự nghĩ độc lập của đảng viên và anh chị em trí thức, mà lại còn khuyến khích mọi người đóng góp cái phần trí tuệ chân cảm của mình vào cái khối trí tuệ vĩ đại của Đảng. Riêng tôi, qua một trận thử thách vừa rồi, qua cái bài học choáng váng vừa rồi để phân rõ thiện ác trong giới văn nghệ phức tạp, tôi thấy sáng dên cái chân lý này :

--- Muốn suy nghĩ độc lập, cần phải có vốn phong phú về thực tế đấu tranh, cộng với một căn bản lý luận cách mạng chắc chắn;

--- Khi mình đã ngờ vực Đảng thì dễ nghĩ sai và làm sai .

Những cái tôi nói đó, thực ra không có gì là mới cả, nhưng riêng với tôi, nó

có cái giá trị của một lần " suy nghĩ " vừa đau xót vừa yên tâm, vừa lành mạnh. Viết ra đây cái điều trên, tôi thấy tôi thoải mái trong sự khiêm tốn thành khẩn và càng thấy gần Đảng hơn bao giờ.

8-4-58

NGUYỄN TUÂN

(1) Kiến nghị đòi đóng cửa báo Nhân- Văn

Nhân Văn Giai Phẩm

Như Mai

Như Mai là bút hiệu của Hoàng Như Mai sinh năm 1918 ở làng Hoàng Mai gần Hà nội. Là con một gia đình tiểu công chức, ông học từ nhỏ ở Hà nội , đỗ tú tài năm 1943 sau đó học trường Đại học luật khoa ở Hà nội. Học chưa xong kháng chiến, ông phải bỏ dở .

Nhưng ngay từ khi còn là sinh viên ông đã bắt đầu viết sách. Nguyên là một thanh niên ham mê chủ nghĩa Cộng sản, ông dịch cuốn "Les Principes du Leninisme" từ tiếng Pháp ra tiếng Việt, và tiếp theo ông viết cuốn "Đời sống Lê nin" .

Cũng trong thời gian đó Như Mai xuất bản một cuốn kịch nhan đề "Tiếng trống hạ hồi", ngày nay vẫn còn giá trị và vẫn thường được nhắc tới .

Năm 1946 Như Mai lấy vợ cũng là văn sĩ, hai vợ chồng cùng gia nhập Việt Minh và cùng công tác về kịch . Năm 1948 cả hai vợ chồng được cử vào Nam, hoạt động trong ban văn công của Đoàn quân Giải Phóng Nam bộ

trong ba năm . Đến năm 1951 hai vợ chồng được triệu ra Việt Bắc, hoạt động trong ban văn nghệ trung ương cho đến ngày trở về Hà Nội . Suốt trong thời gian kháng chiến hai vợ chồng chỉ đóng kịch, không sáng tác .
Về Hà Nội từ năm 1954 đến nay hình như ông vẫn sống yên lặng vì báo chí ở Hà Nội không thấy nhắc đến ông . Nhưng thực sự thì ông có tham gia phong trào Nhân Văn Giai Phẩm vì tình cờ đọc bản thú tội của Trần Dần, chúng tôi biết rằng bài "Thi Sĩ Máy" đăng trong báo Nhân Văn số 5 với bút hiệu Châm văn Biếm chính thực là của Như Mai . Như vậy rất có thể ông có viết nhiều bài khác mà dấu tên, nên chúng tôi không biết .
Bài "Thi Sĩ Máy" là một bài mà ai cũng công nhận là có giá trị . Tuy là một câu chuyện tưởng tượng, nhưng bài ấycũng nói lên sự thực chua chát trong lòng người nghệ sĩ sống dưới chế độ cộng sản là một chế độ chủ trương tiêu diệt mọi tình cảm và biến con người thành một thứ máy sản xuất mọi thứ theo mẫu đặt hàng của đảng .
Chúng tôi trích bài này để giới thiệu tác giả và giới thiệu cả tâm trạng chung của giới văn nghệ sĩ ở Bắc Việt hiện nay .

THI Sĩ MáY

" Với một chiếc máy sửa đổi đôi chút để nó có thêm trí nhớ và có cả chút lý luận, người ta có thể dùng máy để phiên dịch và viết văn "

I Thế Nào Là Công Bằng Mà Nói ở Cõi Đời Này ?
Đầu năm 2000 ... Các báo chí xuất bản đều sôi nổi đăng tin tức quan trọng về máy "viết văn" với những đầu đề "rật gân" lớn .
Tờ Công Thức trong bài xã luận "Nhiệt liệt chào mừng các văn nghệ sĩ máy" đã giới thiệu như sau :

"Nhờ áp dụng những những khả năng mới nhất của khoa học điện tử máy "viết văn" đã hoàn thành, thoả mãn được nhu cầu văn nghệ ngày một gia tăng của loài người . Những sáng tác phẩm của nó, vừa kịp thời, vừa minh họa đúng chính sách, sẽ giải quyết được mọi khẩu hiệu phức tạp của cuộc sống .

"Mỗi giây đồng hồ máy đó có thể sản xuất ra được từ 7 đến 8000 giòng văn thơ . Nếu dùng sức và tâm hồn "người" thì phải hàng ngàn văn nghệ sĩ có một trình độ sách vỡ rất cao, cặm cụi hàng trăm năm mới làm nỗi ....

" Do tính chất nhân văn của máy nên người ta tạo cho nó cái vỏ bọc ngoài hình dáng một anh chàng trẻ, khỏe, đẹp ... chỉ khác người thật là đứng nguyên một chỗ không nói, cười, chạy nhẩy, nhất là không yêu đương lãng mạn lôi thôi ..."

Báo Công-Thức kết luận :

"Chúng ta, những con người thật "cần" hợp tác, nhất trí với người máy, cần triệt để dùng họ vào đội quân văn nghệ để các văn nghệ sĩ có thể chuyển sang các nghành công tác khác, tăng cường thêm lực lượng kiến thiết thời đại điện tử của chúng ta"

Hơn một năm sau cái ngày tin vui đó truyền đi, thì hàng loạt văn sĩ máy ... được tung ra thị trường . Một số cán bộ phụ trách về văn chương sính máy móc ở một số ngành, một số cơ quan xí nghiệp, nông trường .v.v..... thi nhau mua vềxử dụng . ở những nơi đó, về văn nghệ, máy móc được độc quyền tô lục chuốt hồng cuộc sống bình ổn, còn lũ văn nghệ sĩ bằng xương bằng thịt thì bị gạt ra ngoài .

Nhạc sĩ ảo Huyền được cử đi học lớp nghiên cứu nghề làm nước mắm; họa sĩ Lập Thể được điều động sang mậu dịch; nữ sĩ Trong Trắng ném bút làm nghề đỡ đẻ . Thi sĩ Mây Nước ra bờ Hồ làm nghề bói Kiều, tán róc về thành phần giai cấp cho những người có đầu óc mê tín dị đoan .

Văn sĩ Đắng văn Cay phải ra chợ Giời làm nghề bán văn, kiêm bán săm lốp . Săm lốp, vì cần khuyến khích, nên được miễn thuế còn văn của Đắng văn Cay thì liệt vào loại hàng "vô dụng" và phải chịu thuế 4 phần trăm . Rất ít người chịu quăng tiền ra mua . Đôi ba vị khó tính lại còn rỉa rói : "Văn chương anh thì ra cái đếch gì ! Không ích lợi bằng chiếc đế dép cao su của tôi nữa kia !" Nhà đạo diễn Kịch Kha được chuyển sang ngành nuôi cá vàng, vẩy bạc óng ả này là Điêu Thuyền, con cá đen mặt sắt nọ là Bao Công, cặp cá đuôi lờ lồi mắt kia là đôi nhân vật tiểu tư sản .v.v...
Tóm lại cả một bộ phận văn nghệ sĩ tơi bời rối loạn . Ai cũng thù ghét "người máy" mới ra đời kia, nhưng ai cũng chịu thua, vì công bằng mà nói thì "máy móc" quả là kịp thời sự, thông kinh sử, lại đúng khuôn phép, "tốt ăn tốt ở" hơn con người "thực" ở cõi đời này ....

II. Vì Sao Mà "Lăng Quăng" Nổi Ghen ?

ở nông trường tập thể Con én có nhà thơ trẻ tuổi Linh Quang . Suốt mấy năm liền, kể từ ngày nông trường bắt đầu xây dựng Quang đã làm thơ, ca, hò, vè đủ kiểu, khi duyên dáng, khi nghịch ngợm, khi thiết tha yêu đời để phục vụ nông trường . Mọi bài thơ của anh đã được bà con học thuộc lòng . Nói chung anh làm việc tốt và được cảm tình nhiều người .
Nhưng có ưu thì cũng phải có khuyết . Cái khuyết của anh ta là hay vi phạm luật lệ . Giữa giờ chính quyền, anh bỏ đi chơi . Khi thì đi câu với cụ Hay Rượu để tán ma tán mãnh về nhiều cái sự đời . Khi thì đi lê la tâm sự với vài gã thanh niên bàn về những chuyện tương lai trên giời dưới đất . Khi thì trò chuyện với một số phụ nữ ở nhóm giữ trẻ, để điều tra cái việc tại sao đàn bà, con nít lại hay khóc như nhau . Đôi khi còn làm thư ký riêng cho vài bà lão viết thư gửi con cháu công tác ở tỉnh xa . Ngoài ra anh còn bừa bãi như : giấy tờ sách vỡ không ngăn nắp, tóc không có đường ngôi, áo mặc chuyên

môn không cài khuy cổ; sáng tác thì không có chương trình kế hoạch . Nghiêm trọng nhất là khi yêu cô Duyên cán bộ cơ xưởng của nông trường, anh không hề có báo cáo trước . Tất cả những điều trên đây làm cho trưởng ban nội quy Nghiêm văn Túc, con người rất khuôn vàng thước ngọc, phải lấy làm bực mình và chướng tai gai mắt .

Túc thường bắt bẻ anh và gọi riễu anh là Lăng Quăng . Cả nông trường về sau cũng quen gọi anh bằng cái tên Túc xuyên tạc ấy .

Ông chủ tịch nông trường vốn người từng trải, hiểu rỏ câu "nhân vô thập toàn" lại biết mến tài nên đối xử với Lăng Quăng rộng lượng . Cũng vì vậy mà trong khi có một số nơi đã mua sắm Văn nghệ sĩ Máy, ông vẫn viện hết lý do này đến lý do khác để không chịu dùng các thứ "máy móc" đó . Ông nói : "Còn khối nơi người ta không có người Máy mà phong trào văn nghệ của người ta vẫn rầm rầm .

Có lúc ông lại phát biểu : "Đồng chí Lăng Quăng vẫn đủ khả năng phục vụ nông trường" hoặc văn thơ "máy" thì hay làm sao bằng văn thơ "người" được . Nghiêm văn Túc luôn luôn đối lập với những ý kiến đó, luôn luôn đòi nông trường Con én phải có một "thi sĩ máy" .

Túc thì chẳng hiểu văn nghệ văn nghiếc là cái quái gì, nhưng chỉ nghĩ một cách sơ lược là được cái gã "tốt ăn tốt ở" ấy về thì đỡ lao tâm tổn trí đối phó như đối với Lăng Quăng, phần nội quy ở nông trường tất nhiên sẽ được bảo đảm .

Túc đòi hỏi nhiều lần mà cứ bị gạt đi, bèn mưu vận động một số anh em "cùng cánh" làm kiến nghị phê bình ông Chủ tịch là cảm tình cá nhân, có tư tưởng bao che hữu khuynh với Lăng Quăng, không có tinh thần cải tiến nông trường, thiếu tin tưởng ở kỹ thuật hiện đại .

Bản kiến nghị yêu cầu ông Chủ tịch phải cho nông trường sắm ngay một "người máy", về thay thế Lăng Quăng, nếu không họ sẽ kiện lên trên . Ông

Chủ tịch bị dồn vào nước không đồng ý không được, nên đã quyết định tán thành, đồng thời ra chỉ thị vẫn để Lăng Quăng làm thơ như trước; chiếu cố đến thành tích cũ của anh ta .

Thế là mười ngày sau, Nghiêm văn Túc lên Bách hóa tỉnh chọn lọc để mua một "thi sĩ máy" ccổ đeo biển đăng ký số 111.

Đêm ra măt Thi sĩ số 111 được tổ chức trọng thể . Câu lạc bộ treo đèn kết hoa rực rở như những ngàu hội mùa . Nam nữ đều ăn mặc đẹp . Trước khi vào bàn tiệc, người ta thì thào bàn tán rất nhiều về "anh ta" nhất là trong đám đàn bà con gái . Một nữ công nhân lái máy cày khoe khoang : "Các bà chị ạ ! Em được xem mặt anh ta hôm mới khênh về rồi . Sao người "giả" mà đẹp thế, đẹp hơn người "thật" chúng mình nhiều . Đôi mắt anh ta lại cứ nhìn em chằm chằm làm em ngượng đỏ cả mặt"

Cô Duyên, người yêu của Lăng Quăng cũng ở trong đám ấy, muốn tỏ cho mọi người biết trình độ học rộng của mình, cô bèn vanh vách thuật lại những điều đọc được về "Người Máy", đăng trong tờ Công Thức .

Không một ai thèm để ý tới Lăng Quăng nữa . Anh thất thểu đi giữa đám đông, chẳng bắt chuyện với ai cũng chẳng ai buồn nói chuyện với . Càng nghe những lời tán tụng "Thi sĩ Máy" lòng anh càng nặng trĩu buồn phiền .

Bước vào tiệc rượu, Nghiêm văn Túc đạo mạo đọc diễn văn khai mạc với nhữngvăn vẻ hùng hồn như sau : "Chúng ta hoan nghênh người bạn mới của nông trường và tin tưởng tâm hồn điện tử của anh sẽ truyền hơi sống vào thi ca, ngõ hầu thúc đẩy chúng ta tiến mau trên con đường sự nghiệp ..." Tán đến con số đăng ký 111, Túc nói : "Nếu đem triết tự con số đó, chúng ta sẽ có ba con "nhất" nó biểu hiện anh bạn chúng ta có 3 điều trội nhất, ấy là : nhanh nhất, đúng nhất và kỷ luật nhất . Tôi trân trọng đề nghị từ nay sẽ gọi tên là anh "Ba Con Nhất" cho nó mỹ thuật . Quay sang phía Lăng Quăng, Túc cười đắc trí, kêu gọi Lăng Quăng nên cố gắng noi gương thi sĩ Ba Con

Nhất về mọi mặt, nhất là tôn trọng nội quy . Đọc diễn văn xong, Túc chắp hai tay lên ngực, nghiêm chỉnh ngồi xuống; đảo mắt liếc trộm đám phụ nữ, y thầm nghĩ : may cũng có vài cô ả cảm phục cái oai phong lẫm liệt của anh . Tiếp đó, theo đúng nghi lễ, người ta mở tấm vải choàng phủ mặt để Ba Con Nhất xuất đầu lộ diện . Toàn phòng đứng dậy vỗ tay, nâng cốc, chạm cốc hoan hô ầm ầm và xuýt xoa khen bộ mặt phổng của Ba Con Nhất quả là đẹp . Người ta vặn những nút chữ sau lưng hắn, máy chạy sè sè trong bụng hắn . Đôi mắt hắn lúc sáng lúc tắt trông tưởng nhưnhấp nháy .

Chỉ độ phần mười một giây, hắn đã nhả ra ở khe hở con sau gáy một tờ giấy có in bài thơ dài đáp từ. Lăng Quăng được chỉ định lên ngâm bài thơ đó. Tiếng ngâm vừa dứt thì tiếng hoan hô lại ran nhưsấm, nhiều cô gái nhẩy cẫng lên . Một bà mẹ quá xúc động chạy đến chỗ Ba Con Nhất đứng dịu dàng hôn trán hắn . Một thanh niên ghé tai Lăng Quăng van vỉ mượn bài thơ đáp từ về chép mà học .

Trong tiệc rượu, người ta vừa ăn vừa nắc nỏm khen từng chữ từng câu của bài thơ . Mấy cụ ông râu dài trầm giọng lái đi lái lại những câu mà các cụ cho là lý thú nhất như :

Thời đại tươi vui đẹp nắng vàng
Rập rờn cờ đỏ trống khua vang
Bao tay lao động xây tươi đẹp
Phấn khởi nông trường tiến tiến hăng

Rồi các cụ ho sù sụ làm cho các bà cụ mủm mỉm cười, nửa tình tứ nửa thương hại . Trong khi ấy Nghiêm văn Túc thỉnh thoảng lại trang trọng gật gật cái đầu tỏ vẻ hài lòng và hả hê đảo mắt liếc phụ nữ ...

Lăng Quăng thì im như cá chép, đau khổ ngồi thu nhỏ mình trong bàn tiệc, cảm thấy mình bé bỏng quá, tồi tàn quá . Mọi khi trong các buổi hiếu hỉ, anh là cái "đinh". Mọi người tha thiết nài ép anh ngâm thơ . Mọi vỗ tay đều dành

tặng cho những vần điệu du dương hay bốc lửa của anh .
Mọi đôi môi đều kín đáo trao cười . Than ôi ! thời oanh liệt đó từ nay còn đâu nữa !!! Nhưng ai oán nhất cho Lăng Quăng là cô Duyên xem chừng khác ý suốt tiệc rượu, cứ nhìn dán mắt vào Ba Con Nhất dáng điệu mê mệt, nhiều lần đánh rơi đũa thìa, hoặc gắp nhầm thức ăn ở đĩa người ngồi bên cạnh, Lăng Quăng nổi ghen một cách thực thà và choáng váng ....

III. Tâm Hồn Điện Tử của "Ba Con Nhất"
Hàng ngày .... hàng ngày vào hai buổi sáng chiều, những bài thơ rút từ sau gáy Ba Con Nhất đều được Nghiêm văn Túc cho ngâm trước máy phóng thanh . Hết ca tụng "Máy gặt về", "Điện về", "Nước về" lại tả cảnh "Chuồng thỏ muà xuân", "Cánh đồng muà hạ", "Hợp tác xã muà thu" .v.v... Bài nào cũng mở đầu bằng : "Thời đại tươi vui". Đoạn giữa thế nào cũng có : "Cờ đỏ ... trống khua .... tay lao động". Đoạn kết bao giờ cũng có mấy câu kêu gọi : "Phấn khởi !.... tiến hăng !"
Nói đến nhiệm vụ thì sao cũng nhắc nhở : "Bỏ ăn bỏ uống một ngày, nhưng không bỏ được máy cầy vinh quang ..." Yêu nhau thì phát triển mãi cái thú duy nhất là : "Yêu nhau dù trọn một đời ... Xin đừng đắm đuối mà rơi lập trường"
Tâm hồn điện tử của Ba Con Nhất cứ một điệu như vậy, nhạt nhẽo truyền hơi sống vào thi ca, bao trùm mọi truyện, mọi tâm tình, mọi cảm nghĩ của cả nông trường .... Một em bé chăn bò học đòi Ba Con Nhất cũng ông ổng ngâm nga "Bỏ ăn bỏ uống một ngày ..."
Một chiều chủ nhật Lăng Quăng đi chơi rừng với Duyên . Có bàn chuyện cưới xin thì bị Duyên chỉnh luôn : "Xem ra đắm đuối lã lơi ...Coi chừng kẻo lại đánh rơi lập trường" ... làm cho Lăng Quăng thở dài sườn sượt .
Thấm thoát tới hội muà . Nông trường Con én thu hoạch tốt, có tổ chức mít

tinh ăn mừng thắng lợi . Chỉ trong nháy mắt Ba Con Nhất đã sản xuất được bài ca "Vụ muà thắng lợi" ngàn rưỡi câu . Nội dung vẫn giống các bài cùng loạt do Ba Con Nhất sản xuất như "Ca làm cỏ thắng lợi .. Ca đi săn thắng lợi ..." nghĩa là vẫn "Trời vui ... lúa vàng ... cờ đỏ hát ca vang ... tay lao động ... bỏ ăn bỏ ngủ, quên sao vụ mùa ... phấn khởi tiến hăng ... công nông trí kết đoàn .v.v..." nghe xong mọi người lại vỗ tay một cách hợp thời trang . Mấy cụ râu dài quen lệ lại láy vài câu để các cụ bà mỉm cười .

Lăng Quăng lại thấy bực bội trong người, bật giậy như chiếc lò xo, đầu ngẩng cao phát biểu : "Sao tồi đến thế ! Nhạt như nước ốc đến thế mà bà con cũng thích được à !...."

Nghiêm văn Túc bèn nổi giận như lúc Chúa thấy quỉ Sa tăng đả kích vào con chiên của mình, hội ý cấp tốc với một số trung kiên để phê phán Lăng Quăng . Một người nói : "Đồng chí Lăng Quăng nặng óc địa vị ... thấy thơ của thi sĩ Ba Con Nhất được mọi người yêu thích thì sinh ra ghen tương bất mãn". Một người phân tích : "Đồng chí Lăng Quăng nói xấu bạn ... phê bình thiếu xây dựng, kiêu căng không chịu học hỏi ... như thế là tư tưởng phá hoại ...". Nghiêm văn Túc quên cả chắp tay lên ngực trân trọng như mọi lần, vội vã lên diễn đàn vâ,n động lý luận kết tội Lan(ng Quăng coi thường sự thưởng thức văn nghệ của quần chúng và phạm vào chính sách đoàn kết giữa "người Máy" và "người thực" .

Túc đề ra ý kiến tổ chức một cuộc đọ tài văn thơ giữa Lăng Quăng và Ba Con Nhất . Nhiều người giơ tay ủng hộ Túc . Túc nắm chắc phần thất bại nhục nhã về Lăng Quăng và như thế là dịp tốt để dập vùi anh . Cô Duyên cũng lên diễn đàn xin có ý kiến, Lăng Quăng hồi hộp đợi, tin tưởng ít nhất người yêu của mình sẽ bênh mình . Nhưng không ! Bằng giọng cả quyết, cô nói : "Nếu đồng chí Lăng Quăng thua, tôi cương quyết sẽ cắt đường luyến ái ... vì tôi không muốn lấy chồng không tiến bộ"

Lăng Quăng mỉm cười chua chát . anh ngẩng cao đầu, nhận đọ tài với tên người "giả" đang được mù quáng tôn sùng kia .
Ngay sáng hôm sau toàn thể công trường nghỉ buổi làm, tới câu lạc bộ chứng kiến một cuộc thi văn nghệ không tiền khoáng hậu . Nghiêm văn Túc được chỉ định làm trưởng ban giám khảo, ngồi giữa phòng, hai bàn tay chắp lại đặt giữa ngực, tỏ ra giáng nhân vật quan trọng . Bên tả là Ba Con Nhất đứng, ngó bộ kênh kiệu . Bên hữu là Lăng Quăng ngồi thiểu não . Đầu bài thi ra như sau : "Tả cảnh trời xuân". Túc đánh kẻng ra hiệu bắt đầu .
Phòng họp trở nên im lặng chỉ còn nghe thấy tiếng ruồi bay vo vo, tiếng máy chạy sè sè và tiếng ngòi bút kêu soàn soạt .
Khốn nạn Lăng Quăng cắn bút mãi mới chưa đầy dăm câu mà Ba Con Nhất đã tuôn ngay một bài thơ ba nghìn câu . thế là cuộc thì chấm dứt . Lăng Quăng thua hẳn hoi, mồ hôi anh vã ra, nét mặt rúm lại . Anh được chỉ định ngâm hộ Ba Con Nhất . Giọng anh đau đớn xót xa (giọng của người thất bại chua cay) khiến bà con lầm tưởng anh muốn làm nổi bật lên tâm hồn điện tử thiết tha của Ba Con Nhất và người ta càng vỗ tay ầm ỹ.
Bài thơ cũng vẫn quanh đi quẩn lại những câu :
Rực rỡ vườn xuân cúc nở vàng
Hoa đào tươi nở báo Xuân sang
Dựng xây nhân loại tay lao động
No ấm từ nay mãi vẻ vang
Nhà máy khói vờn, đà thắng lợi
Công nhân trí thức thấy vinh quang
Xuân sang phấn khởi ta đều hứa
Kiến thiết nông trường, tiến tiến hăng
Hay :
Quên ăn quên ngủ, chớ quên đời

Chớ quên đất nước mây trời Xuân ....
Vài cụ râu dài lại làm cái việc thường lệ là nhại lại vài câu lý thú, không quên ho sù sụ để các cụ bà thương hại . Nghiêm văn Túc đủng đỉnh đứng dậy, ra lệnh bế mạc, rồi rời phòng thi, mắt không quên liếc ngược đảo xuôi, chắm mẩm thế nào cái dáng điệu quan trọng của mình cũng lọt vào đôi mắt xanh nào đấy ...

IV. Ba Điều Đáng Chết và Ba Điều Hên
Từ sau cái bữa hỏng thi, Lăng Quăng đã không được Duyên đoái hoài đến nữa .
Càng ngày cái vị trí của anh càng bị xuống . nghiêm văn Túc lại quất những roi phê bình tàn bạo vào những tác phẩm của anh, gây thành dư luận rộng rãi khiến cả nông trường thành kiến với thơ anh đến độ thơ anh làm ra ngâm lên chỉ độ vài khúc là người ta nhao nhao kêu tồi, kêu đồi bại, kêu lãng mạn . Có người lại chụp lên dăm cái mũ : phong kiến, tư sản, tiểu tư sản .v.v...
Một bữa, muốn đo lòng người, anh làm một việc gian dối là ký láo tên Ba Con Nhất xuống dưới một bài thơ mới của anh rồi đem ra ngâm . Nghe xong, lập tức Túc đứng ra lảm nhảm phân tích cho cả nông trường nắc nỏm khen hay . Anh liền nói rỏ sự thật là bài ấy chinh là anh làm thì một số đông không tin, cho là khuếch khoác, một số khác (trong đó có Duyên) thì lại nói : "Thảo nào bọn mình nghe xong cũng ngờ ngợ, cảm thấy bài thơ tồi quá ...". Riêng Nghiêm văn Túc thì đao to búa lớn, phê phán anh về cái tội lợi dụng tên tuổi của Ba Con Nhất để được tiếng khen, xúc phạm đến uy tín của lớp người "Máy". Lăng Quăng bị chăng chói giữa cuộc sống đầy dẫy thành kiến, bị chung quanh không hiểu mình, bị bỏ rơi và lạnh nhạt . Mà tất cả chỉ tại cái "máy người" . Nghiêm văn Túc và cái người "máy" Ba Con Nhất vô tri vô giác kia, sừng sững yêu quái ở giữa cái nông trường tươi đẹp này . Anh căm

phẫn cao độ

Một buổi chiều thoáng thấy bóng Duyên tiến về câu lạc bộ, anh liền theo sau, Duyên vào buồng đặt Ba Con Nhất, bàn tay nàng đầy dầu máy chứng tỏ cô ả vừa ở cơ xưởng về là vào thẳng đấy . Anh đứng sau rèm cửa nhìn vào, bỗng thấy duyên ngoan ngoãn qùy xuống trước Ba Con Nhất thầm thì xin một bản tình ca . duyên vặn nút chữ . tiếng máy sè sè chừng một tích tắc, Ba Con Nhất nhả ra sau gáy một cuộn giấy . Duyên giở ra ngâm nga khe khẻ :

..... Nghe em ! Đừng quên nhiệm vụ

Chớ mất lập trường

Trọn đời anh sẽ yêu em .v.v.....

Ngâm xong, Duyên áp bài thơ đó vào ngực và ngước mắt đắm đuối nhìn vào đôi mắt nẩy lửa của Ba Con Nhất .

Lăng Quăng thấy sôi sục trong tim . ý nghĩ rùng rợn nẩy ra . Nhất định anh phải cho vài nhát dao ! Anh thò vô túi lấy ra con dao nhíp, mở ca hai lưỡi dao loang loáng sáng .... và anh tiến vào . Duyên giật mình quay lại, hơi mỉm cười làm anh bối rối . Để lấy can đảm, anh bèn dõng dạc tuyên án : "Cô có 3 điều đáng tội chết . Điều thứ nhất là cô cám dỗ "máy" làm tổn thương đến đạo đức của "máy". Điều thứ hai là cô ăn ở bạc tình vô chung thủy, ấy là tội phản bội . Điều thứ ba là cô giết chết một thiên tài là tôi, phương hại đến cái vốn quý nhất của xã hội "con người".

Duyên bình tĩnh đáp lại : "Tôi chết không đáng tiếc, chỉ tiếc là chết bởi tay người hèn . Anh có ba điều hèn không đáng sống : Điều hèn thứ nhất là anh mang tiếng làm người mà thi văn thơ phải chịu thua "máy", điều hèn thứ hai là anh đã ăn cắp cái tên của "máy" để được khen; còn điều hèn thứ ba là anh định dùng dao hại người tay không mà người đó là một người đàn bà con gái ..."

Lăng Quăng ôm mặt khóc rưng rức và bỏ ra về . án mạng không xẩy ra, chỉ

có lòng anh rớm máu đau thương . (Thực Sự Duyên vẫn yêu anh nhưng vẫn phải làm thế để giáo dục người yêu).

Mấy hôm sau Lăng Quăng gặp ông Chủ tịch, xin rút lui nghề làm thơ, xin được chuyển công tác . Nông trường đương thiếu chân quét chuồng ngựa . Ông Chủ tịch đã sắp xếp anh vào chân đó, đồng thời cố an ủi khuyến khích anh . Anh làm việc cần cù nhưng đêm đêm vẫn thức khuya tiếp tục làm thơ, những vần thơ ngậm ngùi nói lên :

.... Những xót xa, những nước mắt khôn nguôi,
Những tiếng hát muôn chim,
Những phút trái tim cười,
Tôi chắp nối buồn vui mãi mãi,
(Dù em chẳng nghe tôi)
Tôi vẫn ca,
Lanh lảnh chuyện đời,
Lòng hằng tin : Người sẽ hiểu lòng tôi .

V. Đoạn Kết Rất Công Thức Nhưng Cần Thiết

Số là .... dù sao đi nữa thì "máy" vẫn chỉ là "máy" . Khả năng của "máy" chỉ có hạn. Tâm hồn điện tử của Ba Con Nhất dù được Nghiêm văn Túc nâng niu đến mấy đi nữa, cũng trở nên tầm thường khô cạn và nhạt nhẽo .

Nông trường Con én đã bắt đầu ngấy những vần điệu nhai đi nhai lại mãi . Những bài về thời sự chính sách của thi sĩ "máy" từ bài thứ vài nghìn trở đi được phóng thanh sáng sáng, chiều chiều đã làm cho các bà già buồn ngủ, các ông già bực rọc bứt tóc vặt râu, các cậu con trai bịt lỗ tai, các cô con gái thanh xuân thì nguyền rủa : "khổ lắm, biết rồi, cũ lắm rồi" . Còn cụ Hay Rượu thì chuếnh choáng vài ba tợp rượu, xông lại trước mặt Ba Con Nhất mà cà khịa . Nghiêm văn Túc thì giở một quyển luật về "chống đánh nhau" ra can .

Cuối cùng cả nông trường kiến nghị lên ông Chủ tịch đòi quẳng Ba Con Nhất vào kho chứa đồ đồng nát . Túc cố nêu thành tích Ba Con Nhất hòng cứu vãn quyền uy của "máy". Cả nông trường phản đối Túc quyết liệt lại đòi quẳng cả cái tủ sách vở chứa trong bụng Túc đi nhân thể . Túc lấy làm sợ hãi, vội chấp hai tay lên ngực rồi khóc trang trọng y hệt như bậc chân tu thấy mọi người không hiểu nổi chánh đạo của mình .

Sau đó Nguyễn Linh Quang được trả về chức vụ thi sĩ cũ của mình . Nông trường giao cho cô Duyên xuống chuồng ngựa đón . Cuộc tái họp diễn ra bao nhiêu mừng mừng tủi tủi .

Nông trường trở lại đời sống thực của con người . Bà con lại học thuộc lòng thơ Lăng Quăng, những bài thơ rất "người", ca tụng tình yêu đất nước và yêu cuộc sống vĩ đại muôn mầu muôn vẻ .

Tin sau cùng : Những sự việc xẩy ra ở nông trường Con én đã tương tự xẩy ra ở một số nơi khác (từng xử dụng sai lầm người máy) và cũng đi đến một kết luận công thức nhưng rất cần thiết như đã kể lại ở trên đây .

CHÂM VĂN BIẾM bút hiệu của NHƯ MAI

Nhân Văn Giai Phẩm

một tư trào, một vụ án, một tội ác

"Nhân Văn - Giai Phẩm" là một tư trào trong giới trí thức miền Bắc Việt Nam hồi giữa thập niên 50. Nó phản ánh những băn khoăn, trăn trở, suy nghĩ

của những người trí thức nhạy cảm trước tình cảnh đau thương của người dân, họ phê phán những điều tệ hại trong xã hội hồi đó và khẩn khoản đề đạt lên ban lãnh đạo của đảng cộng sản (lúc đó mang tên Đảng lao động) những đề nghị để cải tiến tình hình. Tư trào đó nói lên khát vọng dân chủ tự do, nhất là tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do sáng tác.

Xét sâu xa về thực chất thì đó là một trào lưu dân chủ, bước đầu của sự chống đối chính sách của đảng cầm quyền và chế độ mà đảng ấy áp đặt cho nhân dân. Đúng vậy, đây chỉ là bước đầu mà thôi. Sự chống đối hồi đó còn ở mức độ rất thấp, rất ôn hòa, hoàn toàn chỉ biểu hiện trên mặt báo chí, dưới hình thức văn nghệ, trong lời nói dè dặt, nhẹ nhàng, có khi bóng bẩy, ẩn dụ. Cố nhiên, trong chế độ cực quyền hết sức khắc nghiệt hồi đó, khi mọi người chỉ được phép ca ngợi đảng và lãnh tụ hoặc chỉ biết giữ mồm giữ miệng làm thinh, thì những lời lẽ dù nhẹ nhàng, dè dặt, nhưng công nhiên phê phán sự lãnh đạo của đảng, đã là một sự thách thức lớn đối với chế độ đương thời và là sự thể hiện cao độ lòng dũng cảm đáng phục của lớp sĩ phu Bắc Hà.

Hồi giữa thập niên 50, tư trào "Nhân Văn - Giai Phẩm" cuốn hút khá mạnh trí thức miền Bắc thuộc đủ mọi giới: nhà văn, nhà thơ, giáo sư, luật sư, nhạc sĩ, họa sĩ, kỹ sư, diễn viên, ca sĩ, sinh viên, học sinh...

Các quan điểm về văn học, nghệ thuật, cũng như về chính trị, kinh tế của tư trào này được trình bày rõ nét nhất trên tờ báo "Nhân Văn" và các tập "Giai Phẩm", nên người ta gọi tư trào này bằng cái tên "Nhân Văn - Giai Phẩm" .

Bối cảnh chung

Để hiểu được nguyên nhân ra đời của tư trào này, cần phải nhắc lại tình hình Việt Nam, nhất là miền Bắc Việt Nam hồi thập niên 50 và vài sự kiện đáng kể trên thế giới thời đó.

Sau khi nắm được quyền bính ở nhiều vùng trong nước, đảng cộng sản đã quên ngay những lời hứa hẹn về dân chủ, tự do mà họ đã hào phóng tung ra

khi chưa cầm quyền và ngày càng siết chặt nền chuyên chế của một nhóm người trong đảng đối với nhân dân mà, mỉa mai thay, họ gọi một cách bịp bợm là nền chuyên chính dân chủ nhân dân!

Tháng 7 năm 1954, Hiệp định Genève được ký kết sau thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ; đất nước ta bị chia cắt làm hai miền, chính quyền của đảng cộng sản tiếp nhận miền Bắc. Ngay sau đó, một triệu dân miền Bắc, đa số là nông dân công giáo, đã bỏ nhà cửa, ruộng đất, tài sản chạy vào miền Nam để thoát khỏi nền thống trị cộng sản.

Cuộc cải cách ruộng đất, kèm theo việc chỉnh đốn tổ chức, bắt đầu từ năm 1953, được mở rộng hầu như khắp miền Bắc từ năm 1954 đến năm 1956, đã gây nên một làn sóng bất bình to lớn trong nhân dân vì những hành động quá tàn bạo chẳng những đối với địa chủ, mà cả đối với nông dân, cán bộ, đảng viên ở nông thôn nữa. Một số nơi đã xảy ra những "vụ lộn xộn", mà đặc biệt nghiêm trọng là ở huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, nông dân đã nổi dậy chống chính quyền đến nỗi các lãnh tụ cộng sản phải điều quân đến đàn áp tàn khốc.

Từ tháng 9 năm 1955, toàn miền Bắc, đặc biệt là ở thành thị, đảng cộng sản siết chặt hơn nữa sự kiểm soát nhân dân bằng cái chế độ gọi là "quản lý hộ khẩu", theo đúng khuôn mẫu Liên Xô và Trung Quốc. "Quản lý hộ khẩu" càng làm nổi bật hơn nữa tính chất cảnh sát của chế độ miền Bắc. Đến lúc đó thì sự kiểm soát của đảng cộng sản đối với cuộc sống của người dân đã đến mức toàn diện: cả về sự cư trú, đi lại, cả về sự sản xuất, làm ăn, cả về tư tưởng, tình cảm...

Bạn đọc chắc khó lòng tưởng tượng một điều (gần như là một điều luật bất thành văn) mà hồi đó hầu như mọi người phải tuân theo: chẳng những cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, cán bộ chỉ huy và binh sĩ trong quân đội, mà cả các viên chức, nhân viên công sở mỗi khi lập gia đình đều phải

báo cáo trước và được sự "thông qua" của cấp bộ đảng!
Trong một chế độ như vậy, lẽ dĩ nhiên, mọi quyền tự do của công dân, mọi quyền của con người bị chà đạp không thương xót. Vì thế bầu không khí chính trị, xã hội rất ngột ngạt và căng thẳng đè nặng trên cả miền Bắc Việt Nam.
Trong lúc đó, trên thế giới đã xảy ra nhiều sự kiện có tác động khá mạnh đến tâm tư của con người. Mặc dù bị nhà cầm quyền ra sức bưng bít, những cuộc đấu tranh tư tưởng, học thuật trong giới trí thức các nước gọi là "xã hội chủ nghĩa", như Ba Lan, Hungarie, Nam Tư... và ngay cả ở Trung Quốc láng giềng dưới chế độ hà khắc của họ Mao (cuộc tranh luận giữa Hồ Phong và Chu Dương) đã làm nhiều người trí thức bàn tán xôn xao.
Nhưng đặc biệt gây chấn động mạnh nhất đối với dư luận xã hội là tiếng vang của Đại hội XX Đảng cộng sản Liên Xô (ĐCSLX) hồi tháng 2 năm 1956. Qua những tin tức đã bị cắt xén, tỉa gọt, dư luận xã hội, nhất là trong giới trí thức, đã biết được phần nào về những hành động tàn bạo, những tội ác man rợ của Stalin, người mà giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã luôn luôn tôn vinh hơn thánh sống. Lẽ tự nhiên, dư luận xã hội không thể không liên hệ những hành động tội ác của Stalin với hành động của những học trò ông ta và của họ Mao trên đất nước Việt Nam. Lòng bất bình của nhân dân càng thêm sôi sục. Để tránh nguy cơ một cuộc bùng nổ xã hội, giới lãnh đạo cộng sản, hồi tháng 9 năm 1956, bắt buộc phải thừa nhận những "sai lầm" trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phải tiến hành "sửa sai" và phải vờ vĩnh "trừng phạt" những kẻ phạm "sai lầm". Đồng thời họ hứa hẹn "mở rộng" dân chủ và tự do.
Còn ở Đông Âu, sau vụ bạo động ở Poznan (Ba Lan) thất bại, nhân dân Hungarie đã vùng lên trong một cuộc khởi nghĩa mãnh liệt để chống lại nền thống trị cộng sản mà Liên Xô đã áp đặt cho họ. Ngày 2.11.1956, xe tăng

Liên Xô đã đè bẹp cuộc khởi nghĩa nhân dân ở Budapest. Những tin tức ấy làm cho tình hình ở miền Bắc thêm sôi động.

Đấy, tư trào "Nhân Văn - Giai Phẩm" đã xuất hiện trong bối cảnh như thế. Sau đây xin tóm lược những trang sử bi đát của tư trào đó.

Dâng sớ Thiên Tào

Hồi cuối năm 1954 đầu năm 1955, một nhóm văn nghệ sĩ trong quân đội - gồm toàn những người đã tham gia kháng chiến chống Pháp lâu năm, nhiều người đã dự trận Điện Biên Phủ và là đảng viên cộng sản - đã họp nhau lại để chuẩn bị những đề nghị (chứ không phải là yêu sách!) với đảng cầm quyền nhằm cải tiến công tác văn nghệ trong quân đội. Đề nghị thì nhiều, nhưng chung quy có thể thu gọn trong một câu mà nhà văn Trần Dần đã thay mặt cả nhóm đứng ra trình bày với Nguyễn Chí Thanh, ủy viên Bộ chính Trị, chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội: "Trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ". Như thế có nghĩa là văn nghệ sĩ chấp nhận sự lãnh đạo chính trị của đảng, còn đảng thì phải thừa nhận rằng sáng tác văn nghệ là công việc của văn nghệ sĩ, đảng đừng can thiệp thô bạo vào việc sáng tác của họ. Chỉ có thế thôi! Nhưng những người lãnh đạo của đảng đã vội hô hoán lên là nhóm văn nghệ sĩ kia "phủ nhận sự lãnh đạo của đảng", là "quan điểm tự do tư sản, phản động!" Thế là nhiều người bị nghi ngờ, theo dõi, giám sát, trước hết là Trần Dần. Hồi đó, những người lãnh đạo đã nhanh chóng quên bẵng quyển sách viết về trận Điện Biên Phủ, "Người người lớp lớp", mới xuất bản và được hoan nghênh của nhà văn!

Cũng cần nói thêm rằng, hồi đó, Trần Dần đang gặp phải bi kịch lớn trong cuộc đời riêng. Sau khi về Hà Nội, nhà văn trẻ tuổi ấy đã yêu một thiếu nữ ngoài 20 tuổi. Lẽ dĩ nhiên, đó là chuyện bình thường. Nhưng dưới con mắt đầy "cảnh giác" của những người lãnh đạo thì đó là việc không bình thường chút nào, vì người yêu của nhà văn là một cô gái Hà Nội, nghĩa là ở vùng bị

địch chiếm trước đây(!), hơn nữa, lại là một giáo dân Thiên Chúa giáo(!), lại còn được ủy quyền cho thuê mấy ngôi nhà(!) mà chị đã tự nguyện giao lại cho chính quyền thành phố. Cho nên mối tình đó "chưa được công nhận", không được tán thành. Người ta xét đoán về "lập trường", "quan điểm", về "giai cấp tính", "tư tưởng tính", về "ảnh hưởng tư sản"... Hoàng Cầm đã viết: "Người ta rút những câu to lớn nhất trong hàng chục pho sách chính trị để quy kết cho một mối tình". Và Trần Dần càng bị nghi ngờ là đã bị "trúng viên đạn bọc đường", bị "sa lưới địch"!

Vuốt râu hùm

Tiếp đó, vào giữa tháng 3 năm 1955, có cuộc phê bình tập thơ "Việt Bắc" của Tố Hữu xuất bản hồi cuối năm trước. Giá như Tố Hữu là một người bình thường thì có lẽ không có chuyện gì xảy ra cả. Đằng này nhà thơ Tố Hữu lại là ủy viên Trung ương đảng, trưởng ban tuyên huấn trung ương của đảng, người nắm trong tay vận mệnh của nền văn hóa, văn học, nghệ thuật của cả miền Bắc "xã hội chủ nghĩa", cho nên việc phê bình thơ Tố Hữu vô hình trung có tính chất chính trị cao! Trong lúc bao nhiêu kẻ nịnh bợ ca ngợi, bốc thơ Tố Hữu lên tận mây xanh, thì một số nhà văn, nhà thơ "cứng đầu", như Hoàng Cầm, Hoàng Yến, Lê Đạt, Trần Dần... lại dám nói đến mặt yếu kém của thơ Tố Hữu! Đặc biệt, Trần Dần đã nhận xét thơ Tố Hữu "nhỏ bé, nhạt nhẽo trước cuộc sống vĩ đại" và "Tố Hữu mắc sai lầm thần thánh hóa lãnh tụ". Cả gan chê "thơ cách mạng" của Tố Hữu là nhỏ bé, nhạt nhẽo, Trần Dần lại còn dám động đến lãnh tụ! Tội tày trời! Lại một làn sóng ào ạt đả kích nhóm văn nghệ sĩ "cứng đầu" trên báo chí, trong các buổi họp bằng những lời buộc tội rùm beng "tư sản", "phản động", "phản cách mạng", dường như hòa nhịp với các trận đấu tố trong cải cách ruộng đất đang mở rộng ở nông thôn.

Thế là Trần Dần và Tử Phác bị bắt giam. Trong thời gian đó, giải thưởng

văn học 1954 được công bố. Về thơ: giải nhất - Tố Hữu; giải nhì - Trần Hữu Thung, Xuân Diệu, Tú Mỡ; giải ba - Hồ Khải Đại. Về truyện: Giải nhất - Nguyên Ngọc, Tô Hoài; giải nhì - Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Văn Bổng; giải ba - Phùng Quán, Trần Kim Trác. Ba người nữa được giải khuyến khích. Còn những nhà văn, nhà thơ như Trần Dần, Hoàng Cầm, Lê Đạt, v.v... thì không hề được chú ý tới. Nhà văn lão thành cương trực Phan Khôi đã nói tới trong tập "Giai Phẩm Mùa Thu" những bê bối trong việc này. Nhà văn Nguyễn Tuân cũng vạch ra sự bất công đối với Trần Dần. Nhiều văn nghệ sĩ nói rõ tính chất bè phái, bênh che cho nhau của những người lãnh đạo văn nghệ để đưa những tác phẩm xoàng của họ lên chiếm giải.

Sau ba tháng bị giam giữ, Trần Dần và Tử Phác được thả ra với cái án kỷ luật quái gở "cấm sáng tác" và bị đưa xuống nông thôn "tham quan" cải cách ruộng đất.

Nợ văn chương

Đầu năm 1956, một số nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ nổi tiếng như Hoàng Cầm, Lê Đạt, Văn Cao, Sỹ Ngọc, Nguyễn Văn Tý, v.v... chủ trương ra tập "Giai Phẩm 1956" (sau này gọi là "Giai Phẩm Mùa Xuân") do nhà xuất bản Minh Đức, tức là Trần Thiếu Bảo, một người đã từng theo kháng chiến, ấn hành. Trong tập đó, đáng chú ý có các bài "Chống công thức", "Ông bình vôi" của Lê Đạt, "Cái chổi quét rác rưởi" của Phùng Quán và bài thơ "Nhất định thắng" của Trần Dần làm trong nhà giam. "Giai Phẩm Mùa Xuân" vừa ra khỏi nhà in lập tức bị những người lãnh đạo văn nghệ, như Hoài Thanh, Hoàng Trung Thông, Nguyễn Đình Thi... mạt sát đả kích dữ dội và bị thu hồi. Hoàng Cầm kể lại: "Người ta cho rằng cái bè phái độc quyền trong giới văn nghệ bị công kích (bắt đầu từ cuộc phê bình tập thơ "Việt Bắc") đã tìm cách trả thù"... "Từ những ngày Tết mưa lã chã, cái bè phái độc quyền trong văn nghệ bắt đầu họp đứng họp ngồi để tìm cách đối phó với cái "Giai

Phẩm". Một không khí ngạt thở đè nặng lên những anh em có bài trong tập sách đó. Rồi đến một đêm, bài thơ "Nhất định thắng" bị đem ra luận tội"... Trong đêm đấu tố thơ Trần Dần tại cuộc họp đông đảo văn nghệ sĩ trong Hội Văn Nghệ (sau này là Hội Nhà Văn) nhà thơ Trần Dần bị quy là phản động. Hoàng Cầm viết tiếp: "Thôi thế là đêm luận tội này đã đóng cái án tử hình xuống một bài thơ, xuống một con người, đồng thời là một sự đe dọa nặng nề chung cho anh chị em văn nghệ sĩ đang muốn tìm những lối sáng tác khác với cái bè phái kia".

Thực ra những lời buộc tội các tác giả có bài trong "Giai Phẩm Mùa Xuân" mà lũ cai tù văn nghệ và đám bồi bút theo đóm ăn tàn đưa ra, có tính chất vu khống đến mức lố bịch.

Bài thơ "Ông bình vôi" của Lê Đạt có những câu:

"Những kiếp người sống lâu trăm tuổi
Y như một cái bình vôi
Càng sống càng tồi
Càng sống càng bé lại..."

thì người ta không đưa ra luận tội công khai trước đám đông, vì sợ động đến "Cha già dân tộc", mà cẩn thận găm vào hồ sơ hình sự như một tội tày đình để hỏi tới sau này.

Còn Trần Dần bị buộc tội là "phản bội", "phản động", "bôi đen chế độ", "xuyên tạc thực tế tốt đẹp của miền Bắc"... vì trong bài "Nhất định thắng", ông đã "phơi bày" những nét chân thật, như chuyện "đi Nam" (ý nói việc dân chúng miền Bắc bỏ chạy vào miền Nam), "hàng ế", "hai năm chưa thống nhất đất nước"... Những câu thơ nói lên tâm trạng tác giả lúc buồn

"Tôi bước đi
không thấy phố
không thấy nhà

Chỉ thấy mưa sa
trên màu cờ đỏ"
được láy đi láy lại trong bài thì bị kết tội là tác giả "cố tình nhấn mạnh Đảng là nguyên nhân của cái xã hội thê thảm ở miền Bắc". Có người nói: "Cờ đỏ là cờ của Đảng, của đất nước, nó phải tung bay trong nắng ấm, gió lộng, chứ không thể rủ xuống dưới mưa sa"!
Thực ra, trong lúc hăng say đánh "phản động", không mấy ai nhớ đến vài đoạn khác của tác giả như:
"Trời đã thôi mưa... thôi gió
Đã thấy nắng lên trên màu cờ đỏ"...
hoặc
"Hôm nay
Trời đã thôi mưa, thôi gió
Nắng lên đỏ phố, đỏ nhà
Đỏ mọi buồng tim lá phổi
Em ơi! Đếm thử bao nhiêu ngày mưa"...
Trần Dần còn bị buộc tội "phạm thượng" nghiêm trọng, vì hai câu thơ này nữa:
"Ôi! Xưa nay Người vẫn thiếu tin Người
Người vẫn thường hốt hoảng trước tương lai"...
Người sao lại viết hoa? người viết hoa "chỉ có thể dùng để tôn xưng Hồ chủ tịch"! Tội "phạm thượng" tày trời! Phan Khôi đã viết trong bài "Phê bình lãnh đạo văn nghệ" rằng khi nghe lời "phê phán" như vậy, ông ngỡ như mình đang chiêm bao sống dưới cái thời quân chủ, khi những chữ thuộc về Hoàng thượng thì "bá tánh" không được dùng!
Thực ra, đêm đấu tố thơ Trần Dần chủ yếu là nhằm khủng bố tinh thần văn nghệ sĩ, chứ không phải để quyết định số phận của ông, vì số phận của ông

đã được giới lãnh đạo đảng cầm quyền quyết định từ trước rồi: ông bị bắt lần thứ hai! Trong nhà giam, phẫn uất quá nhà thơ cắt cổ tự tử, nhưng không chết, sau này vẫn mang cái sẹo ở cổ. Những chuyện đó xảy ra hồi tháng 2 năm 1956. Cũng trong tháng đó đã diễn ra cuộc Đại hội XX lịch sử của ĐCSLX, còn trong tháng 4 thì Trung ương Đảng lao động Việt Nam (ĐLĐVN) đã bàn về Đại hội XX. Từ 28.4 đến 3.5.1956, hội nghị cán bộ trung cao cấp họp để nghiên cứu các nghị quyết của Đại hội XX và của Trung ương ĐLĐVN. Chính tại hội nghị này, được ảnh hưởng của làn gió phê bình của Đại hội XX, nhiều cán bộ đã mạnh dạn vạch trần tệ sùng bái cá nhân trong đảng, vạch trần nạn độc tài, độc đoán, những sai lầm trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, quản lý hộ khẩu, thương nghiệp (lúc đó gọi là mậu dịch)... Tình trạng căng thẳng cao độ trong xã hội đã ảnh hưởng mạnh đến bầu không khí sôi sục của hội nghị.

Ngày 5.5, Trần Dần được thả ra. Ngày 26.5, Lục Đỉnh Nhất tuyên bố phong trào "Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng" ở Trung Quốc. Ngày 13.6, tờ"Nhân Dân Nhật Báo" ở Bắc Kinh đăng bài đó thì sinh viên Việt Nam liền dịch và đăng ngay trên báo tường trường đại học tổng hợp Hà Nội, trong lúc đó báo "Nhân Dân" ở Hà Nội cứ chần chừ mãi đến ngày 30.9 mới đăng. Trước sức ép của dư luận trong đảng và ngoài xã hội, mãi đến tháng 9.1956, hội nghị Trung ương đảng mới thừa nhận "những sai lầm nghiêm trọng" trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, đề ra việc "sửa sai" và "cất chức" Trường Chinh, Hồ Viết Thắng, Lê Văn Lương và Hoàng Quốc Việt. Trung ương đảng cũng đã quyết định "mở rộng dân chủ, bảo đảm quyền tự do dân chủ".

"Quả bom tạ"

Một làn gió mát đầy hy vọng thổi vào tâm hồn những người trí thức, văn nghệ sĩ yêu tự do. Vì thế, những người trước đây đã ra "Giai Phẩm Mùa

Xuân" (tập ấy đã bị thu hồi), lần này lại chủ trương ra "Giai Phẩm Mùa Thu" tập I, tập II và "Giai Phẩm Mùa Đông". Ngày 29.8, "Giai Phẩm Mùa Thu" tập I ra mắt với những bài "Bệnh sùng bái cá nhân trong giới lãnh đạo văn nghệ" của Trương Tửu, "Bức thư gửi một người bạn cũ" của Trần Lê Văn, "Chống tham ô lãng phí" của Phùng Quán và đặc biệt là bài phê bình nảy lửa "Phê bình lãnh đạo văn nghệ" của Phan Khôi. Độc giả miền Bắc Việt Nam từ bấy lâu chỉ được đọc những lời ngọt ngào tâng bốc lãnh đạo, bây giờ được nghe những lời thẳng thắn, đĩnh đạc, mạnh dạn phê bình lãnh đạo, thốt ra từ miệng một nhà nho cương trực đã 70 tuổi. Hồi đó, trên tờ "Thời Mới" ở Hà Nội (tờ báo tư nhân còn sót lại của ông Hiền Nhân), có người viết rằng bài viết của cụ Phan như một "quả bom tạ" thả xuống Hà Thành.

Hơn 20 ngày sau, Phan Khôi, Nguyễn Hữu Đang, Trần Duy... cho ra đời tờ báo "Nhân Văn", do Phan Khôi làm chủ nhiệm, Trần Duy làm thư ký tòa soạn. Số 1 của báo "Nhân Văn" ra ngày 20.9, tuyên bố là "báo "Nhân Văn" đứng dưới sự lãnh đạo của Đảng lao động Việt Nam, theo chủ nghĩa Mác-Lênin với tinh thần thực tiễn, để xúc tiến công cuộc củng cố miền Bắc, thống nhất nước nhà, để đi đến thực hiện xã hội chủ nghĩa, theo như ý muốn của Đảng cũng là ý muốn của nhân dân cả nước". Trong số đó, có những bài làm độc giả rất chú ý, vì tính chất khác thường, như "Y³ kiến của Luật sư Nguyễn Mạnh Tường Giáo sư đại học" về vấn đề mở rộng tự do và dân chủ, bài "Chống bè phái trong văn nghệ" của Trần Công, nhẹ nhàng nhưng thẳng thắn nêu rõ sự độc đoán của nhóm người lãnh đạo văn nghệ, bài thơ "Nhân câu chuyện mấy người tự tử" của Lê Đạt, với lời kêu gọi "Phải hiểu, phải yêu, phải trọng con người" và đặc biệt là bài hồi ký "Con người Trần Dần" của Hoàng Cầm, hé tấm màn bí mật về sự đàn áp tự do tư tưởng, tự do sáng tác, về việc Trần Dần hai lần bị bắt. Báo "Nhân Văn" vừa ra đã có tiếng vang rất lớn trong nhân dân các thành phố, người ta chuyền tay cho nhau

đọc và bàn tán sôi nổi.

Ngày 25.9, báo "Nhân Dân" của đảng đăng bài của Nguyễn Chương (dù không nêu chức danh, nhưng ai cũng biết đó là phó trưởng ban tuyên huấn trung ương của đảng) với những lời vu cáo chính trị hoàn toàn vô căn cứ, cố ghép báo "Nhân Văn" vào tội chính trị: "Muốn nhân việc phê bình lãnh đạo văn nghệ hẹp hòi, mệnh lệnh mà làm cho người ta tưởng rằng toàn bộ sự lãnh đạo của Đảng lao động Việt Nam và toàn bộ chế độ chính trị ở miền Bắc là độc đoán, độc tài, chà đạp con người, không có nhân văn". Tiếp sau đó là một loạt bài khác đăng trên các báo của đảng cũng lặp lại những luận điệu tương tự: báo "Nhân Văn" đánh vào đảng lãnh đạo, vào chế độ, nói một cách khác, "phản động", "phản cách mạng"! Đồng thời Sở báo chí trung ương của Thủ tướng hạn chế lượng giấy mà báo "Nhân Văn" được mua để in và bày ra trò thi hành kỷ luật báo "Nhân Văn". Còn Bộ công an, lẽ cố nhiên, từ lâu đã được lệnh "bám sát các đối tượng" văn nghệ sĩ chống đối này.

Trong lúc đó, người dân thành thị "đói khát sự thật" đã lâu ngày, say sưa tìm đọc, cổ động cho báo "Nhân Văn"; nhiều độc giả quên cả sợ, công khai bênh vực báo "Nhân Văn", đập lại luận điệu vu khống của các báo đảng. Tờ "Trăm Hoa" của nhà thơ Nguyễn Bính không chịu đăng bài chỉ trích báo "Nhân Văn" do Thiết Vũ, cán bộ của Sở báo chí, đưa đến, sau đó Nguyễn Bính bị Thiết Vũ hành hung. Sinh viên cho ra tờ "Đất Mới" do Bùi Quang Đoài làm chủ bút, còn tờ "Thời Mới" của Hiền Nhân lâu nay vẫn hiền lành, giờ đâm ra "trở chứng", cứ nêu ra những "sai lầm" của đảng và đề nghị sữa chữa...

Vượt qua biết bao nhiêu trở ngại do nhà cầm quyền gây ra, báo "Nhân Văn" tiếp tục ra đều đến số 5. Bạn đọc hoan nghênh "Y³ kiến nhà sử học Đào Duy Anh" về mở rộng tự do, dân chủ và các bài bàn về vấn đề đó, như "Nỗ lực phát triển tự do, dân chủ" của Trần Duy, "Hiến pháp Việt Nam và Hiến pháp

Trung Hoa bảo đảm tự do, dân chủ, như thế nào" của Nguyễn Hữu Đang, "Bài học Ba Lan và Hung-ga-ri" của Lê Đạt (ký bút danh Người Quan Sát), đã nêu ra những đề nghị đáng chú ý. Về văn nghệ, kịch "Xem mặt vợ" của Hoàng Tích Linh, truyện ngắn "Con ngựa già của Chúa Trịnh" của Phùng Cung, chuyện vui "Thi sĩ máy" của Như Mai (ký bút danh Châm Văn Biếm), thơ Văn Cao, Hoàng Tố Nguyên, đăng trên báo đều được độc giả tán thưởng.

Nhưng sức ép của giới cầm quyền ngày một mạnh: người ta tổ chức những buổi nói chuyện ở các trường, các công sở, các khu phố "vạch mặt" báo "Nhân Văn" chống đảng, chống chế độ, gây khó khăn cho việc đấu tranh thống nhất nước nhà... vì thế không được đọc và phổ biến báo ấy. Thế mà nhiều sinh viên, học sinh có cảm tình với báo vẫn tự nguyện mang báo đi bán.

Trong lúc đó, tiếng vang của cuộc nổi dậy ở Hungarie đã làm cho nhà cầm quyền lo sợ. Bộ chính trị Trung ương đảng quyết định chấm dứt tình trạng "dân chủ không có lãnh đạo" này. Thế là "nhà đạo diễn" Tố Hữu đã... tổ chức mọi việc!

Trận càn quét

Tức thì một loạt bài trên báo chỉ của đảng hô hoán lên rằng "từ số 4 và số 5, báo "Nhân Văn" đã chuyển hẳn sang vấn đề chính trị" (lời buộc tội mập mờ nhưng rất nguy hiểm!), và những cây bút chính của báo được gán cho những "mỹ từ", như "bọn phá hoại", "phản cách mạng"... Đến trung tuần tháng 12, Tố Hữu la ó lên rằng trong số 6, Nguyễn Hữu Đang viết bài xã luận trắng trợn xúi giục quần chúng biểu tình nhân dịp Quốc hội sắp họp, mặc dù số 6 mới lên khuôn, chưa in. Thế là cán bộ Liên hiệp công đoàn Hà Nội được lệnh phải tức tốc đến nhà in Xuân Thu bắt công nhân "hãm" việc in báo lại. Và thật là nhịp nhàng, "đồng bộ" như trong một chiến dịch, ngày

15.12.1956, báo "Nhân Dân" đăng lời tuyên bố của 235 văn nghệ sĩ Nam Bộ (trên báo chí chỉ công bố tên 41 người) lên án "báo "Nhân Văn" là một phương tiện để cho địch lợi dụng gây sự hiểu lầm miền Bắc, gây chia rẽ Bắc Nam"! Cũng trong ngày hôm đó, 180 nhà báo ở Hà Nội (hoàn toàn không ghi tên ai cả) lên án báo "Nhân Văn" "nói sai sự thật, xuyên tạc nhiều vấn đề với dụng ý bôi xấu chế độ ta", "gây hoang mang, chia rẽ trong nhân dân và vô cùng phương hại đến công cuộc giành thống nhất nước nhà"! Cũng trong ngày hôm đó, bác sĩ Trần Duy Hưng, chủ tịch U±y ban hành chính thành phố Hà Nội ra quyết định đóng cửa báo "Nhân Văn". Cũng trong ngày hôm đó, Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa Hồ Chí Minh ra sắc lệnh về báo chí, trong đó có quy định: nếu vi phạm những điều cấm, như tuyên truyền chống chế độ, chống chính phủ, nói xấu các nước bạn, xúi giục dân chúng làm loạn... thì bị phạt tù từ 5 năm đến chung thân, bị tịch thu một phần hay toàn bộ tài sản. Sắc lệnh được công bố thì các tờ báo "Trăm Hoa", "Giai Phẩm", "Đất Mới"... đều bị bóp chết không kèn không trống.

Hồn tự do vẫn sống

Để bù lại lỗ trống, đảng cầm quyền cho ra tờ tuần báo"Văn" của Hội nhà văn do đảng lãnh đạo. Thế nhưng, báo "Nhân Văn", "Giai Phẩm", cũng như "Trăm Hoa", "Đất Mới"... dù bị giết chết, mà tinh thần "Nhân Văn - Giai Phẩm" - tức là lòng khao khát tự do, dân chủ - vẫn còn sống mạnh mẽ. Báo "Nhân Văn" lại "hiện hồn" trên những trang báo "Văn". Sau thời kỳ đầu "theo đúng lập trường của đảng", báo "Văn" với những cây bút có tiếng như Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyên Hồng, Tô Hoài, Tế Hanh... dần dần trở nên "lệch lạc". Trên trang báo số 21, ngày 17.9.1957, Phùng Quán lại xuất hiện với bài thơ "Lời mẹ dặn":

"Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét,

Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét,
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu... "
Đến số 24, Hoàng Cầm ra mắt bạn đọc tuần báo "Văn" với "Tiếng hát". Rồi Trần Duy vẽ tranh châm biếm "Một phương pháp xây dựng nghệ thuật", Minh Hoàng cho ra "Đống máy", Phan Khôi cho ra "Ông Năm Chuột". Bạn đọc gặp lại Trần Dần trên trang báo "Văn" với bài thơ "Hãy đi mãi". Không thể chịu được nữa! "Hồn" của "Nhân Văn - Giai Phẩm" vẫn còn phảng phất đâu đây trong giới trí thức miền Bắc! Đảng đành phải làm một việc thất nhân tâm: đình bản tuần báo "Văn" do chính tay đảng đã đưa ra! Thế là báo này chỉ ra vẻn vẹn được 37 số đã chết yểu!
Nhưng, như thế vẫn chưa "đào tận gốc trốc tận ngọn" cái khát vọng tự do, cái tinh thần "Nhân Văn - Giai Phẩm" đáng ghét kia được, nên giới lãnh đạo của đảng đã thi hành một kế hoạch "triệt để".
Lại càn quét, lại đấu tố
Việc đầu tiên là đảng giao cho Tiểu ban văn nghệ trung ương tiến hành kiểm tra nghiêm ngặt toàn bộ tổ chức, cán bộ của Hội nhà văn, ngành và Hội âm nhạc, ngành và Hội mỹ thuật, ngành sân khấu, ngành điện ảnh, các trường đại học, nhất là khoa văn, khoa sử. Theo báo cáo của Tố Hữu đọc ngày 4.6.1958 tại Hội nghị Ban chấp hành Hội liên hiệp văn học nghệ thuật thì "nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" đã lũng đoạn nặng nề về tư tưởng và tổ chức những cơ quan xung yếu của Hội nhà văn. Từ báo "Văn" đến nhà xuất bản, từ Ban nghiên cứu sáng tác, Ban liên lạc với nước ngoài đến câu lạc bộ, quỹ sáng tác" (xem sách "Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta với thời đại ta" của Tố Hữu, tr. 151). Đối với các ngành và các hội văn học, nghệ thuật khác, Tố Hữu cũng có nhận xét tương tự. Thế là một

đợt "chỉnh đốn tổ chức" được tiến hành nhằm thải loại những người "có vấn đề" và đưa những người "có lập trường vững" để thay thế. Trong các trường đại học, người ta gạt ngay những người "có liên quan" đến "Nhân Văn - Giai Phẩm" ra khỏi bục giảng.

Tiếp đó, Bộ chính trị Trung ương đảng ra nghị quyết ngày 6.1.1958 về việc chấn chỉnh công tác văn nghệ, do Trường Chinh ký. Cũng theo lời của Tố Hữu: "dưới ánh sáng của nghị quyết Bộ chính trị, mở ra hai lớp học tập cho ngót năm trăm anh chị em văn nghệ sĩ" (Sđd, tr. 152). Cái gọi là "học tập" đó của "anh chị em văn nghệ sĩ" có thực chất là gì?

Trên danh nghĩa công khai, các lớp "học tập" do Tiểu ban văn nghệ trung ương của đảng phụ trách, nhưng Tiểu ban này phối hợp rất chặt chẽ với một vụ của Bộ công an lo cái việc gọi là "bảo vệ văn hóa". Tất cả những ai có giấy triệu tập đều phải có mặt. Ban lãnh đạo lớp "học tập" bí mật sơ bộ "phân loại" những người đến lớp, đại thể ra thành mấy loại: "đối tượng" (tức là đối tượng đấu tranh, những người sẽ bị "đấu", ban lãnh đạo xếp họ vào loại "bọn phản động", "bọn phá hoại"...), "những người có vấn đề" (tức là những người bị coi là có "sai lầm", nhưng chưa hẳn là "ngoan cố"), "những người lưng chừng" (tức là những người chưa tích cực đấu tranh) và "chỗ dựa" (tức là những người "có lập trường vững" và tích cực đấu tranh, trong đám này không ít kẻ ghen tỵ, bọn vô tài tâng công, nịnh bợ cấp trên (2) để ngoi lên địa vị). Khi chia tổ, người ta chú ý phân bố làm sao ở mọi tổ đều có "chỗ dựa" mạnh để bảo đảm "thắng lợi". Mở đầu lớp học, ban lãnh đạo tuyên bố rõ trong cuộc đấu tranh, mỗi người chỉ có một chỗ đứng, hoặc về "phe ta" hoặc về "phe địch", không thể lưng chừng. Tố Hữu nói một cách văn vẻ là "lựa chọn đất đứng nào trong giai đoạn mới của cách mạng nước ta" (Sđd, tr. 133). Học xong nghị quyết Bộ chính trị, mỗi người phải "liên hệ", làm "kiểm thảo" để "bộc lộ" sai lầm của mình, rồi trình bày trước tổ để

mọi người "góp ý kiến", "chất vấn", "phê phán", còn người "kiểm thảo" thì phải trả lời mọi câu "chất vấn" cho đến khi nào tổ "chấp nhận". Đối với những "đối tượng" và những người "có vấn đề" thì thực chất của quá trình này là một "cuộc đấu tố" với mọi kiểu "tố giác", "hỏi cung tập thể", "mớm cung" để người "kiểm thảo" cuối cùng phải nhận "tội". Những "đối tượng", sau thời gian "học tập" ở lớp, còn "được" công an "làm việc" một cách tích cực.

" Tố đại hội "

Để chuẩn bị dư luận cho việc đàn áp nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" từ cuối tháng 3 đến tháng 5, tháng 6, tất cả các báo của đảng đồng loạt đăng những bài "tố cáo", "vạch mặt" với lời lẽ rất thô bỉ nhưng không có chứng cớ cụ thể gì. Đọc những bài ấy, độc giả khách quan không thể không liên tưởng đến những lời "tố khổ" của những người nông dân bị đội cải cách ruộng đất xúi giục trong các trận "đấu" địa chủ thật cũng như địa chủ bị quy oan. Đây là "mẫu mực" của lối đấu tố thời đó (mà sau cải cách ruộng đất, nông dân gọi là "tố điêu", "tố đại hội") thốt ra từ miệng những người mang danh là trí thức!

Nguyễn Đình Thi lớn tiếng "vạch mặt": "Rọi sáng vào cái ổ "Nhân Văn - Giai Phẩm" ấy, chúng ta thấy hiện lên những tên tác động tinh thần, mật thám, những bọn lái buôn văn nghệ, những tên phản cách mạng già đời, tất cả bọn chúng ngoặc với một số người văn nghệ từ chỗ sa đọa đi tới phản động về chính trị... Trong đời sống, những phần tử "Nhân Văn - Giai Phẩm" đã trở lại là những "cậu ấm con quan", "công tử nhà giàu", có cả những chủ nợ lãi, chủ nhà thổ lậu, hoặc những kẻ sống nửa lưu manh, không có đất đứng trong xã hội" ("Nhân Dân", số 1511, 1.5.1958).

Xuân Dung "tố" Thụy An làm "gián điệp": "... có người (hiện đương ở Hà Nội) lại trông thấy Thụy An ngồi chung xe với tên tướng giặc Cô-nhi, ấy là

chưa kể có tin nó vào Sài Gòn rồi lại trở ra Hà Nội, một tháng trước khi tiếp quản... Giải phóng thủ đô, nhiều người lạ lùng vì sự có mặt của con này. Riêng với cái việc xuống Hải Phòng khi ta chưa tiếp quản, rồi lại về Hà Nội một cách đàng hoàng cũng đủ cho ta suy nghĩ" ("Thủ Đô", 23.4.1958).

Hồng Vân "tố cáo" Nguyễn Hữu Đang: "Hắn là con một tên chánh tổng ở Thái Bình. Chính gia đình địa chủ cường hào này đã rèn luyện cho hắn cái đầu óc thích "ăn trên ngồi trốc", thích địa vị với nhiều thủ đoạn nham hiểm và tàn nhẫn... Trong chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc lồng lộn khủng bố, toàn bộ Đảng ta rút vào bí mật. Không những các cán bộ, đảng viên, mà cả những đoàn viên thanh niên dân chủ cũng bị lùng bắt. Còn Nguyễn Hữu Đang vẫn hoạt động công khai trong phong trào truyền bá quốc ngữ" (Tạp chí "Văn Nghệ", số 12, 5.1958).

Xuân Ba "đấu" Trần Thiếu Bảo: "Là con một chủ hàng cơm ở Thái Bình, do lừa lọc gian giảo, bợ đỡ bọn công sứ và quan lại phong kiến trở nên giàu có, Trần Thiếu Bảo mở hiệu sách Minh Đức, sau đó lại chạy chọt để được làm hội viên Hội trí thể dục do tên công sứ Pháp làm hội trưởng... Được tên tơ-rốt-kít Trương Tửu mách nước, bọn chúng tổ chức lễ kỷ niệm Vũ Trọng Phụng (Vũ Trọng Phụng là người thế nào và đánh giá tác phẩm Vũ Trọng Phụng ra sao, sau này sẽ được nhân dân chứng minh thêm)" (Sách "Bọn "Nhân Văn - Giai Phẩm" trước tòa án dư luận", tr. 53).

Hoài Thanh "luận tội" Trương Tửu: "Cách mạng Tháng Tám thành công ngày 19.8.1945. Ba tuần sau, vào ngày 10.9.1945, Trương Tửu xuất bản quyển "Tương lai văn nghệ Việt Nam". Trong quyển sách cũng như trong lời tựa, hoàn toàn không có lấy một lời nói đến Cách Mạng Tháng Tám... Vẫn một lối huênh hoang và bịp bợm cũ, nó làm như chỉ có nó mới là triệt để cách mạng. Một mặt nó bóp méo, bịa đặt để vu khống... Một mặt khác nó xuyên tạc lời nói của các lãnh tụ. Nó trích dẫn Mác đả kích chính quyền

phản động cũ để gián tiếp đả kích chính quyền ta" ("Văn Nghệ", số 11, 4.1958). Để sổ toẹt đoạn đường theo kháng chiến của Trương Tửu, Bùi Huy Phồn viết: "Có người thấy Trương Tửu theo đuổi được chín mười năm (kháng chiến) cũng là một điều kỳ lạ. Tôi thì tôi muốn đặt ngược lại vấn đề: Trương Tửu theo kháng chiến có phải là thực tâm tán thành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của chúng ta, hay còn vì "mục đích" gì khác nữa?"; "...Trong khi giảng dạy ở trường đại học, hoặc nói chuyện với những sinh viên thân cận, Trương Tửu đưa ra một mớ lý luận sặc mùi tơ-rốt-kít nếu không là gián điệp: nào là "giai cấp công nhân sắp hết vai trò sản xuất, quân đội sắp hết vai trò chiến đấu trong thời đại nguyên tử này". Đề làm gì, nếu không nhằm làm tê liệt ý chí đấu tranh và sản xuất của các tầng lớp cơ bản trong nhân dân ta?" ("Văn Nghệ", số 12, 5.1958).

Phạm Huy Thông "vạch mặt" Trần Đức Thảo: "Trở nên môn đệ của Giăng Pôn Xác, Thảo đã tham gia những hoạt động văn hóa và chính trị phản động của nhóm "Thời Nay" do Xác chỉ huy, nêu cao thuyết "sinh tồn", một thuyết phản động về triết học và chính trị, chủ yếu nhằm chống lại phong trào cộng sản ở các nước phương Tây... Thảo vu khống Đảng cộng sản Pháp có đầu óc đế quốc thực dân(!), phỉ báng chính sách ngoại giao của ta mà Thảo cho là đầu hàng, phản bội(!). Nói về Hiệp ước sơ bộ 6.3.1946, Thảo đã phụ họa với bè lũ tơ-rốt-kít, chống lại chính phủ ta và đã thốt lên những lời thóa mạ thô bỉ, rất hỗn xược với các lãnh tụ của ta" ("Nhân Dân", 4.5.1958).

Thế Lữ viết về Phan Khôi: "Phan Khôi phản cách mạng, ngấm ngầm chống đảng lãnh đạo cách mạng từ trong kháng chiến, đó là việc hiện giờ ta đã thấy rõ hiển nhiên... Phan Khôi vẫn khoe là được Hồ chủ tịch tặng một chiếc áo lụa, và kể cho tôi nghe một chuyện gặp Hồ chủ tịch. Ơ± chuyện được áo, tôi không thấy ông ta tỏ ra một ý nào gọi là cảm kích. Phan Khôi không cảm thấy được rằng một cử chỉ đơn giản đó của Người biểu trưng cho một tình

bao dung nhân ái rộng lớn dồi dào của đạo đức cách mạng" ("Nhân Dân", số 1501, 12/4/1958).

Có biết bao "lời vàng ngọc" khác đã được viết lên trên các báo của đảng để "tố cáo" Trần Dần, Hoàng Cầm, Tử Phác, Trần Duy và những người khác trong nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" không thể kể hết được! Cuối cùng, những người được gọi là "bị ảnh hưởng tư tưởng "Nhân Văn - Giai Phẩm", như nhà văn Nguyên Hồng, nhà thơ Tế Hanh, nhà văn Tô Hoài cũng phải viết bài trên báo đảng để nhận "tội" (xem "Nhân Dân" số 1451, 2.3.1958, số 1461, 12.3.1958, số 1463, 14.3.1958). Rồi hàng loạt, hàng loạt bài của các giới, công nông binh, trí thức... phát biểu ào ào trên báo, mặc dù số đông tác giả các bài này chưa hề đọc, thậm chí chưa hề biết mặt tờ "Nhân Văn" hay các tập "Giai Phẩm"! Sau cùng là những bài "thú tội" của Trần Dần, Trần Đức Thảo, Lê Đạt, Hoàng Cầm và Văn Cao được đăng lên báo.

Đạp xuống bùn đen

Đến lúc này thì ban lãnh đạo đảng đã có thể hò reo mừng "thắng lợi" và Tố Hữu đã có thể rầm rộ "báo công" trước đảng: ngày 4.6.1958, ông đọc "Báo cáo tổng kết cuộc đấu tranh chống nhóm phá hoại "Nhân Văn - Giai Phẩm"" tại hội nghị Ban chấp hành Hội liên hiệp văn học nghệ thuật. Ông nói: "...cuộc đấu tranh từ năm tháng nay chống nhóm phá hoại "Nhân Văn - Giai Phẩm" trên mặt trận văn nghệ, một cuộc đấu tranh quyết liệt, có tính chất quần chúng và toàn quốc, chưa từng thấy mấy chục năm nay... Dưới sự lãnh đạo kiên quyết và sáng suốt của đảng ta, cuộc giao phong tư tưởng vừa qua đã giành được thắng lợi lớn" (Sách "Xây dựng một nền văn nghệ lớn... ", tr. 133). Dường như tự coi mình là tổng công tố kiêm chánh án Tòa án Tối cao, ông lớn tiếng tuyên bố: "Lật bộ áo "Nhân Văn - Giai Phẩm" thối tha, người ta đã thấy ra cả một ổ phản động toàn những gián điệp, mật thám, lưu manh, trốt-kít, địa chủ tư sản phản động, quần tụ trong những tổ quỷ với những gái

điếm, bàn đèn, sách "chống cộng", phim ảnh khiêu dâm" (Sđd, tr. 138). Và - cũng như bọn cai tù văn nghệ tay chân của mình - ông tự cho phép tha hồ thóa mạ, sỉ nhục trí thức, văn nghệ sĩ cách đây không lâu còn ở trong hàng ngũ của đảng hoặc đứng dưới lá cờ của đảng cộng sản, bằng những từ ngữ thô bỉ nhất: "bọn trốt-kít Trương Tửu, Trần Đức Thảo", "bọn Nguyễn Hữu Đang, Lê Đạt, hai tên phản Đảng", "bọn Trần Dần, Tử Phác, những tên phản Đảng, những đứa con hư của Hà Nội cũ", "tên mật thám Trần Duy", "bọn Phan Khôi, mật thám cũ của thực dân Pháp", "bọn gián điệp Thụy An"... (Sđd, tr.141, 146...). Cuối cùng, Tố Hữu kết "tội" nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" đã "ra mặt phản cách mạng, đánh thẳng vào chế độ và sự lãnh đạo của đảng... âm mưu gây biến động", "lũng đoạn Hội nhà văn và các cơ quan nghệ thuật, xây dựng "pháo đài" chống cách mạng ở trường đại học", "kích thích chủ nghĩa cá nhân tư sản, bôi nhọ chủ nghĩa cộng sản", "khiêu khích nhân dân chống lại chế độ và Đảng lãnh đạo", "chống lại nền chuyên chính vô sản", "chống lại toàn bộ cách mạng xã hội chủ nghĩa", "gieo rắc chủ nghĩa dân tộc tư sản", "chống lại chủ nghĩa quốc tế vô sản", "ra sức chửi rủa cái mà chúng gọi là chủ nghĩa Xta-lin, vu khống Đảng ta là "giáo điều", "nô lệ" và vu khống các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô, Trung Quốc". Tố Hữu lên án nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" là "phản động", "phản cách mạng" vì đã "phản đối văn nghệ phục vụ chính trị, đòi "tự do độc lập" của văn nghệ, rêu rao "sứ mạng chống đối" của văn nghệ, phản đối văn nghệ phục vụ công nông binh, nêu lên con người trừu tượng", "đả kích văn nghệ kháng chiến của ta", "phủ nhận hoàn toàn phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, coi đó chỉ là một sản phẩm của "thời kỳ Xta-lin", "đòi "trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ" thực ra là đòi đưa quyền lãnh đạo văn nghệ vào tay bọn phản cách mạng"... (Sđd, tr.144-193).

Sau đó, các ban chấp hành các hội văn học nghệ thuật đã họp để ra nghị

quyết khai trừ Phan Khôi, Trương Tửu, Thụy An, Trần Dần, Lê Đạt ra khỏi Hội nhà văn, Hoàng Cầm, Hoàng Tích Linh ra khỏi ban chấp hành; khai trừ Trần Duy ra khỏi Hội mỹ thuật, Sỹ Ngọc, Nguyễn Sáng ra khỏi Ban chấp hành; khai trừ Tử Phác, Đặng Đình Hưng (thân sinh nhạc sĩ Đặng Thái Sơn) ra khỏi Hội nhạc sĩ sáng tác, Văn Cao, Nguyễn Văn Tý ra khỏi Ban chấp hành... Đó là mặt công khai, còn mặt "không công khai tuyên bố" thì một loạt văn nghệ sĩ, trí thức bị sa thải khỏi cơ quan, công sở, trường học, nhiều người bị bắt bớ, giam giữ, xét hỏi... Vẫn chưa đủ! Cần phải lập hồ sơ để dựng lên một vụ án! Một vụ án "điển hình"! Để trí thức, tư sản chống đối phải khiếp sợ khi đảng đưa miền Bắc "tiến lên chủ nghĩa xã hội"!

" Sổ đen" hay "sổ vàng "?

Dưới đầu đề "Cái ổ chuột "Nhân Văn - Giai Phẩm" bị vạch trần trước ánh sáng của dư luận", người ta đã công bố danh sách (một loại sổ đen) để bôi nhọ những văn nghệ sĩ đã tham gia "Nhân Văn - Giai Phẩm". Mời các bạn xem một đoạn để nhớ đến (như sổ vàng ghi công) những người đã bị đàn áp vì đấu tranh cho tự do và dân chủ: "Qua sự phát hiện của hai cuộc hội nghị (Tố Hữu thì nói là hai lớp học tập) nói trên, chúng ta được biết nhóm phá hoại "Nhân Văn - Giai Phẩm" bao gồm những tên đầu sỏ, những "cây bút" đã viết "hoặc nhiều hoặc ít" cho "Nhân Văn - Giai Phẩm" như: Thụy An, Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiếu Bảo, Trương Tửu, Trần Đức Thảo, Phan Khôi, Trần Duy, Trần Dần, Lê Đạt, Tử Phác, Đặng Đình Hưng, Hoàng Cầm, Sỹ Ngọc, Chu Ngọc, Văn Cao, Nguyễn Văn Tý, Phùng Quán, Trần Công, Trần Thịnh, Phan Vũ, Hoàng Huế, Huy Phương, Vĩnh Mai, Như Mai tức Châm Văn Biếm, Hữu Thung, Nguyễn Khắc Dực, Hoàng Tố Nguyên, Hoàng Yến, Thanh Bình, Yến Lan, Nguyễn Thành Long, Trần Lê Văn, Lê Đại Thanh, v.v... Nhưng đó không phải là tất cả (còn những tên chưa ra mặt)". (Sách "Bọn "Nhân Văn - Giai Phẩm" trước tòa án dư luận", tr. 309-

310). Sau đó, còn thêm Hữu Loan và vài người khác nữa.

Hồ sơ đã lập xong, giới lãnh đạo đảng đã quyết định đưa một số người trong nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" ra xét xử tại tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hồi đầu năm 1960. Để tránh tiếng xử "vụ án văn chương", theo chỉ thị cấp trên, tòa phải xử thành "vụ án gián điệp", phải xử "nhanh gọn" và hạn chế đến mức tối thiểu số bị cáo đưa ra tòa để dư luận không xôn xao nhiều. Năm người bị đưa ra xét xử là: Lưu Thị Yên (Thụy An), Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiếu Bảo (Minh Đức) và hai tòng phạm - Phan Tài, Lê Nguyên Chi. Kể ra thì buộc tội gián điệp cũng "hơi khó" vì thực ra không có bằng chứng gì cụ thể, ngoài một chi tiết là Thụy An có quen biết với Maurice Durand, một nhà Việt học người Pháp ở trường Viễn Đông Bác Cổ! Nhưng tòa án của nền chuyên chính vô sản cũng đã có cách: Maurice Durand phải coi là "điệp viên" của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Thụy An quen biết, giao thiệp với M. Durand, tất nhiên là "gián điệp". Nguyễn Hữu Đang và Trần Thiếu Bảo cùng Thụy An cộng tác với nhau để ra báo "Nhân Văn" và "Giai Phẩm", dĩ nhiên đều là gián điệp! Vả lại, phiên tòa tuy được tuyên bố là "công khai", nhưng các nhà báo nước ngoài không được đến dự, còn các nhà báo trong nước và dân chúng thì... chỉ những người có "giấy mời" mới được vào. Còn luật sư biện hộ thì đã do đảng lựa chọn rồi, họ chẳng có trách nhiệm gì với thân chủ của họ!

Thế là ngày 21.1.1960, tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên án các "tên gián điệp" Lưu Thị Yên (Thụy An) và Nguyễn Hữu Đang, mỗi người 15 năm tù, Trần Thiếu Bảo, giám đốc nhà xuất bản Minh Đức - 10 năm tù, hai tòng phạm Phan Tài và Lê Nguyên Chi - mỗi người 5 năm tù. Các báo đưa tin giật gân này với dòng tít lớn: "Tòa án nhân dân Hà Nội đã xử vụ gián điệp Nguyễn Hữu Đang - Thụy An" (3). Người dân Hà Nội bàng hoàng, nín lặng; nhiều người hoài nghi: không khéo lại như hồi cải cách ruộng đất!

Tuy nhiên, "vụ án gián điệp" mới chỉ là "phần nổi của băng đảo" mà thôi, còn "phần chìm" của nó ít ai được biết. Đó là hàng chục văn nghệ sĩ tài ba, giáo sư đại học uyên bác, nói chung là trí thức, khao khát tự do, có đầu óc biết suy nghĩ, bị bắt bớ, tù đày, bị tước quyền công dân trong nhiều năm mà không hề được xét xử công khai, minh bạch, như Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Trần Duy, Tử Phác, Đặng Đình Hưng, Trương Tửu, Trần Đức Thảo,v.v... Đó là trên một trăm văn sĩ, thi sĩ, giáo sư, giáo viên, luật sư, sử gia, nhạc sĩ, họa sĩ, kịch sĩ, sĩ quan... bị bắt giữ, xét hỏi, sa thải, mất việc, bị tước quyền sáng tác, bị cô lập, bị ghi vào lý lịch, ghi vào sổ đen để suốt đời bị kỳ thị, con cái bị vạ lây. Đó là hàng ngàn, có người nói hàng chục ngàn người ("Mặt Thật" của Thành Tín, tr. 161), ở các địa phương, các ngành, các đoàn thể... đã có cảm tình với "Nhân Văn - Giai Phẩm", đã ủng hộ công khai và bí mật, đã bênh vực, tàng trữ, chuyền tay nhau đọc các báo "Nhân Văn", "Giai Phẩm", "Đất Mới" cũng bị bắt giữ, xét hỏi, giam ngắn hạn, mất việc, bị cảnh cáo ghi lý lịch. Những người đó trong dân gian gọi là "Nhân Văn tỉnh", "Nhân Văn huyện", "Nhân Văn xóm"... Thật là một bi kịch lớn của nhân dân! Bao nhiêu đau thương! Biết bao cuộc đời tan vỡ!

Số phận sĩ phu

Thiết tưởng nên nhắc qua số phận bi đát của một số người đã tích cực tham gia hoặc ủng hộ "Nhân Văn - Giai Phẩm".

Phan Khôi (bút danh Chương Dân), một nhà nho, nhà báo tài ba, đã từng viết cho nhiều báo từ Bắc chí Nam, từng làm chủ nhiệm báo "Sông Hương", là người khởi xướng và cổ vũ phong trào thơ mới với bài "Tình già". Là một nhà nghiên cứu và bình phẩm văn thơ giỏi, với tác phẩm "Chương Dân thi thoại". Những bài ông viết về ngôn ngữ học rất có giá trị (xem tác phẩm"Việt ngữ nghiên cứu" của ông). Ông đã tham gia suốt cuộc kháng chiến chống Pháp. Ông làm chủ nhiệm báo "Nhân Văn". Khi tư trào "Nhân

Văn - Giai Phẩm" bị đàn áp, ông đã trên 70 tuổi, bị đấu tố dữ dội, bị vu khống làm mật thám cho Pháp, bị sỉ nhục vì đã thẳng thắn công khai phê bình lãnh đạo văn nghệ, công khai đưa ra ánh sáng những vụ bê bối bao che cho nhau của giới lãnh đạo, vì đã đứng đầu tờ "Nhân Văn" mà Tố Hữu coi là "lá cờ phản cách mạng, đánh thẳng vào Đảng và nhà nước" (Sđd, tr. 145). Ông đã qua đời ngày 6.1.1959 trong nỗi uất hận.

Nguyễn Hữu Đang, vốn là một đảng viên đảng cộng sản lâu năm, là Phó hội trưởng Hội truyền bá chữ quốc ngữ, người lãnh đạo Hội văn hóa cứu quốc, trưởng ban tổ chức lễ tuyên bố độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (VNDCCH) ngày 2.9.1945, thứ trưởng Bộ thanh niên, sau đó là thứ trưởng Bộ tuyên truyền trong chính phủ đầu tiên của nước VNDCCH. Bị coi là "linh hồn" của báo "Nhân Văn", ông bị đấu tố dữ dội, bị giam cầm, bị vu khống, rồi bị đưa ra xử án "gián điệp" và bị kết án 15 năm tù ngồi, chỉ vì trong nhiều bài viết ông đã nhận xét dè dặt "các quyền tự do dân chủ bị hạn chế quá nhiều" và đề nghị (cũng dè dặt) sửa đổi hiếp pháp hoặc bổ sung hiếp pháp 1946, đề nghị thực hiện quyền tự do dân chủ thực sự. Mãn hạn tù, ông trở về quê ở Thái Bình sống rất cực nhục và cô đơn, bị theo dõi như một "đối tượng" nguy hiểm. Trong bài báo gần đây, Phùng Quán đã kể lại chuyến đến thăm ông, khi ông gần 80 tuổi, sống rất nghèo khổ, ông thu góp từng vỏ báo thuốc lá để đổi lấy cóc, nhái, rắn làm thức ăn. Không có nhà cửa, ông ở đậu, và không muốn làm phiền chủ nhà khi mình chết, ông đã tìm cho mình một trũng vừa người dưới gốc bụi tre gần nhà để khi cảm thấy sắp đến giờ lâm chung thì bò ra đấy trút hơi thở cuối cùng!

Trương Tửu (bút danh Nguyễn Bách Khoa), giáo sư đại học, một nhà nghiên cứu uyên bác, trước đây đứng đầu nhóm "Hàn Thuyên", tác giả "Nguyễn Du và truyện Kiều", "Hai bà Trưng", "Tương lai văn nghệ Việt Nam", v.v... Khi trào lưu "Nhân Văn - Giai Phẩm" bị đàn áp, ông bị đấu tố dữ dội, bị đưa ra

cho sinh viên đấu tố, xỉ vả, sau đó bị đuổi khỏi trường, bị bắt và bỏ tù từ năm 1957, vì ông bị giới lãnh đạo quy là "trốt-kít", vì ông đã có những quan điểm không giống họ, ông đòi hỏi phải có một chính sách "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng" và cho rằng văn nghệ sĩ không nên làm chính trị, văn nghệ sĩ chân chính xưa nay đều đối lập với chính trị của giai cấp cầm quyền... Cũng như Trần Đức Thảo, ông đòi "trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ", "trả chuyên môn cho các nhà chuyên môn", đòi thực sự mở rộng tự do dân chủ và các quyền tự do chân chính. Bị tù đày trong nhiều năm mới được thả ra; về nhà, ông làm nghề châm cứu để sinh sống. Hơn 30 năm ôm hận, vị giáo sư đại học có tài ba đang sống những ngày buồn đau của một nhà văn già trên 80 tuổi bị hắt hủi.

Trần Dần đã theo quân đội suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, là nhà văn, nhà thơ đang sung sức hồi những năm 50; thơ văn của ông hồi đó đang kỳ nở rộ, mang nặng những băn khoăn, nghĩ ngợi của con người có lương tâm và thể hiện những tìm tòi mới mẻ. Ông là người đầu tiên dũng cảm đưa ra yêu sách với giới lãnh đạo "trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ". Vì hăng hái tranh đấu cho tự do sáng tác, ông bị bắt giam sớm nhất, hồi tháng 6 năm 1955. Sau bài "Nhất định thắng" được đăng trên "Giai Phẩm Mùa Xuân", ông bị đấu tố và bị bắt giam lần thứ hai, hồi tháng 2 năm 1956. Còn khi trào lưu "Nhân Văn - Giai Phẩm" bị đàn áp, ông lại bị đấu tố dữ dội, bị bắt, bị bỏ tù trong nhiều năm. Đến khi được thả ra, ông buồn đau, thờ thẫn, như người mất hồn... Và thực sự ông đã trở thành một người bệnh tâm thần!

Lê Đạt, một nhà thơ có tài, mang đầy những mộng ước sáng tạo, hăng say tìm tòi và cổ vũ cái mới. Vì làm bài thơ "Ông bình vôi", ông bị buộc tội ám chỉ "lãnh tụ", "phạm thượng", vì lời kêu gọi "chống công thức, giáo điều" mà bị buộc tội là phản nghịch, xúi giục nhân dân nổi dậy chống Đảng, chống nhà nước, ông bị đấu tố dữ dội, bắt bớ, tù đày trong nhiều năm. Sau khi ở tù

ra, ông trở về với mẹ già, sống cô đơn và làm nghề mua bán giấy cũ để sống. Và bao nhiêu người khác nữa, giáo sư đại học, triết gia Trần Đức Thảo, giáo sư đại học, luật sư Nguyễn Mạnh Tường, họa sĩ, nhà văn Trần Duy, nhà thơ nổi tiếng Hoàng Cầm, nhạc sĩ lừng danh, đồng thời là nhà thơ có tài Văn Cao, nhạc sĩ Tử Phác, nhạc sĩ Đặng Đình Hưng, nhà thơ, nhà soạn kịch Đoàn Phú Tứ, nhà thơ nổi tiếng Nguyễn Bính, nhà văn Thụy An, thời trước đã làm chủ nhiệm báo "Đàn Bà", người xuất bản thiết tha với nền văn học nước nhà Trần Thiếu Bảo (Minh Đức), v.v... cũng chịu số phận chung: cuộc đời tan nát thảm thương!

Hậu quả không chỉ một thời

Vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm" là một tội ác ghê rợn của giới lãnh đạo đảng cầm quyền, không những nó chà đạp lên nhân phẩm, tự do, quyền của con người, giày xéo lên cuộc sống vật chất và tinh thần của bao nhiêu văn nghệ sĩ, trí thức tiên tiến nhất, sáng tạo nhất của một thời, mà nó còn hủy hoại cả một thế hệ văn nghệ sĩ đầy sức sống hồi đó, gieo rắc đầu óc sợ sệt của kẻ nô lệ, đè nén tinh thần độc lập và mạnh dạn sáng tạo của các thế hệ trí thức, văn nghệ sĩ lớp sau. Sự độc tài, chuyên chế, lộng hành của giới lãnh đạo nhân danh nền chuyên chính vô sản, hồi đó đã lên đến cao độ. Nhà thơ Trần Mạnh Hảo, thuộc thế hệ sau, đã viết rất đúng trong bài thơ "Nhớ Nguyễn Bính":

..."Anh mang theo xuống đất cái thời
Đến nghĩ ngợi cũng cần xin phép".

Nhà thơ Trần Nam Hương, trong bài "Tạ lỗi cánh đồng" đã thổ lộ:

"Đã có một thời nỗi đau ta phải giấu
Ta đánh mất ta trong nửa con người
Bài thơ phải cắt đi phần thật nhất
Trang báo ta cầm chỉ đọc những niềm vui".

Hậu quả của sự thống trị cộng sản là cả một nền văn học, nghệ thuật, giáo

dục, đạo đức của miền Bắc bị lụn bại, méo mó, què quặt và hầu như cả một thế hệ trí thức, văn nghệ sĩ miền Bắc bị đánh gục, bị dìm trong nỗi sợ triền miên. "Cứng" như Nguyễn Tuân mà cũng sợ. Đến cuối đời, ông đã bộc bạch: "Tao còn sống đến bây giờ là nhờ biết sợ". Cố nhiên, có những người không sợ, nhưng số đó rất hiếm. Có lẽ Nguyễn Chí Thiện là nhà thơ trẻ tuổi độc nhất vô nhị, đơn thương độc mã, dùng thơ ca dũng cảm chiến đấu chống đảng cộng sản, chống ách thống trị cộng sản. Nhưng những lời thơ hùng tráng, tiếng ca thống thiết của ông, cũng như chính con người của ông bị đảng cầm quyền giam chặt, giấu kín trong trại tù 27 năm trời, nên hầu như không mấy ai biết đến. Cho đến giờ, thơ ông vẫn là đồ quốc cấm.

Hãy sám hối!

Nói đến trách nhiệm chính trong vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm", cũng như trong sự méo mó, què quặt của nền văn học, nghệ thuật, giáo dục, đạo đức của miền Bắc trong một thời gian dài thì phải kể trước hết đến Bộ chính trị Trung ương đảng đứng đầu là Chủ tịch đảng Hồ Chí Minh và các Tổng bí thư Trường Chinh, Lê Duẩn (Trường Chinh làm Tổng bí thư cho đến tháng 9/1956; Hồ Chí Minh kiêm nhiệm Tổng bí thư từ tháng 9/1956 đến tháng 9/1960; Lê Duẩn làm Tổng bí thư từ tháng 9/1960 cho đến khi mất). Bộ chính trị thực tế độc quyền quyết định mọi việc. Còn trực tiếp phụ trách tư tưởng, văn hóa, nghệ thuật, giáo dục hồi đó là Trường Chinh, cho nên trách nhiệm trực tiếp của Trường Chinh rất lớn. Vâng, chính ông Trường Chinh ấy đã từng làm chủ tịch ủy ban cải cách ruộng đất, một cuộc cải cách rập khuôn Trung Quốc, đã gây ra bao nhiêu tang thương cho dân tộc. Có người cho rằng sau cải cách ruộng đất, Trường Chinh bị mất uy tín lớn vì những sai lầm nghiêm trọng đã bị phát hiện, nên vớ lấy cơ hội có tư trào "Nhân Văn - Giai Phẩm" này để lập công với đảng hòng lấy lại uy tín. Y[3] kiến đó đúng hay sai thì còn phải bàn cãi. Nhưng điều này thì chắc chắn: Trung ương đảng

đã chịu nhận những "sai lầm" trong cải cách ruộng đất, đã cho Trường Chinh thôi chức Tổng bí thư, nhưng lại vẫn để ông làm ủy viên Bộ chính trị và Trung ương đảng lại vẫn để Bộ chính trị rập khuôn Trung Quốc đem phương pháp "đấu tố" ở Trung Quốc để áp dụng đối với trí thức và văn nghệ sĩ Việt Nam, cho nên, trách nhiệm của Trung ương đảng rất lớn.

Cùng chịu trách nhiệm, phải đặc biệt nói đến Tố Hữu, chính ông là người bày mưu đặt kế, giúp Trung ương "chỉ huy" cái mà ông gọi là "trận giao phong tư tưởng" này. Ông là người hùng hổ, hò hét cổ vũ và trực tiếp điều khiển mọi việc "đấu tố", đàn áp trí thức, nên nhiều người cho là ông làm với tinh thần tâng công để leo lên địa vị cao. Có người nói: Tố Hữu là Hồ Viết Thắng trên "mặt trận" văn hóa, văn nghệ. Sự so sánh đó có mặt đúng vì cả hai ông đều dùng phương pháp rất tàn bạo, người thì đối với nông dân, người thì đối với trí thức, và đã gây ra vô vàn đau thương cho người dân. Nhưng có mặt không đúng là Hồ Viết Thắng sau đợt 5 cải cách ruộng đất, đợt mà đảng gọi là "chiến dịch Điện Biên Phủ ở nông thôn", hy vọng sẽ được vào Bộ chính trị, thì ông bị đưa ra khỏi Trung ương; còn Tố Hữu, sau trận đàn áp trào lưu "Nhân Văn - Giai Phẩm", thì lên như diều: được đưa vào Ban bí thư, rồi vào Bộ chính trị. Nhưng sự so sánh đó đúng hay không đúng thì chẳng mảy may làm giảm nhẹ số phận bi đát của người dân bình thường.

Cùng chịu trách nhiệm, cũng phải đặc biệt nhắc đến Lê Đức Thọ, ủy viên Bộ chính trị, trưởng ban tổ chức trung ương, Nguyễn Chí Thanh, ủy viên Bộ chính trị, chủ nhiệm Tổng cục chính trị quân đội, Trần Quốc Hoàn, ủy viên Bộ chính trị, bộ trưởng Bộ công an và Hoàng Quốc Việt, ủy viên Bộ chính trị (từ tháng 9.1960, ủy viên Trung ương), viện trưởng Viện kiểm sát tối cao, là những người góp phần đắc lực nhất trong vụ đàn áp này.

Ngoài ra, không thể không nhắc tới đám "cai tù văn nghệ" như Hoài Thanh, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Chương, Hồng Chương, Xuân Trường, Như

Phong, Quang Đạm, Hoàng Xuân Nhị, Hồng Cương, Chính Hữu, v.v... cùng với lũ bồi bút theo đóm ăn tàn và công an văn hóa đã góp sức đàn áp, đấu tố, trừng trị, đè nén văn nghệ sĩ, trí thức cả về mặt thể chất lẫn về mặt tư tưởng, tinh thần. Họ đã được đảng cầm quyền trả công xứng đáng, đãi ngộ hậu hĩnh.

Cùng chịu trách nhiệm với Trung ương đảng, còn phải nói đến toàn bộ đảng cộng sản cầm quyền, trong đó có cả người viết những dòng này, vì hồi đó là một thành viên và cán bộ của đảng. Mọi đảng viên đều phải chịu trách nhiệm về việc làm của đảng. Hồi đó, hoặc vì mê muội, sùng bái cấp trên, hoặc vì sợ sệt ngậm miệng làm thinh để được an thân, nên nói chung, các đảng viên phó mặc Trung ương đảng muốn làm gì thì làm. Lẽ nào vì thế mà tránh né được trách nhiệm trong việc này?

Cùng chịu trách nhiệm còn phải nói đến chính bản thân văn nghệ sĩ, trí thức miền Bắc hồi đó, nhất là các vị có uy tín lớn, vị thế cao. Những văn sĩ, thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, nhà phê bình nổi tiếng từ thời tiền chiến, nhờ tương đối có tự do sáng tác mà đã tạo nên những bông hoa tươi thắm của nền văn học, nghệ thuật nước nhà một thời, thì nay nhiều người vì sợ hãi đã phải đứng vào - hoặc bị lùa vào - trận tuyến chống "Nhân Văn - Giai Phẩm", gượng gạo phê phán hoặc miễn cưỡng ký tên vào những bản tuyên bố, tố cáo... Số im hơi lặng tiếng được thì rất ít. Ngoài ra, còn một số không ít đã xông tới với tâm địa tâng công, hùa theo "đánh đòn hội chợ" vào các bạn đồng nghiệp đang tranh đấu gay go cho nền tự do chung, cho tự do tư tưởng, tự do sáng tác. Chính giữa lúc lưỡi gươm chuyên chính vô sản (mà thực ra có phải là chuyên chính của giai cấp vô sản đâu, thậm chí cũng không phải là của đảng, mà là của một nhóm nhỏ mấy người!) đang giáng xuống đầu các văn nghệ sĩ khao khát tự do, các trí thức nặng tình với dân chủ, thì hồi tháng 7.1957, nhà thơ trữ tình Xuân Diệu, tác giả các tập "Thơ thơ" và "Phấn thông vàng" nổi

tiếng hồi tiền chiến, lại tung ra bài thơ "Chuyên chính vô sản", có những câu đọc lên nghe rợn cả người vì sự suy đồi đạo đức:

..."Ôi êm ái khi tay cầm vũ khí,

Chuyên chính của ta là thép cương kiên..."

..."Mặc chúng nó kêu lá rụng, hoa tàn

Tôi thẳng thắn ngợi ca nền chuyên chính".

Chế Lan Viên, tác giả tập thơ "Điêu tàn" nổi tiếng, cũng hăng hái không kém, ông xông xáo đang cố ngoi lên để được chỗ ngồi cao, được trọng vọng trong "bàn tiệc lớn", để rồi khi ở buồng riêng viết trong bài "Bánh vẽ" với những câu nghe đến xấu hổ:

"Chưa cầm lên nếm, anh đã biết là bánh vẽ

Thế nhưng anh vẫn ngồi vào bàn cùng bè bạn

Cầm lên nhấm nháp..."

Thế thì còn nói chi đến lớp văn nghệ sĩ đàn em!

Khi nói đến trách nhiệm chung và riêng, người viết những dòng này không nhằm mục đích kêu gọi hận thù, càng không phải để kêu gọi báo thù! Không! Ngàn lần không! Mà chính là để mọi sự phải được minh bạch, rõ ràng trước Lịch sử. Lịch sử mà Lê Đạt đã nói đến trong bài thơ "Nhân câu chuyện mấy người tự tử":

"Lịch sử luôn luôn duyệt lại

Không ai lừa được cuộc đời

Rồi các anh sẽ phải trả lời

Trước tòa án ngày mai".

Khi chúng tôi nói đến trách nhiệm, chính là để kêu gọi một sự sám hối chung và riêng trước Lương tâm của mỗi người (4). Vì chỉ có sự sám hối chân thật mới có thể bảo đảm chắc chắn trong tương lai sẽ không còn sự lộng hành, độc tài độc đoán và những tấn thảm kịch của nhân dân sẽ không

còn tái diễn. Vì chỉ có sự sám hối chân thật mới hy vọng xóa bỏ được cái chế độ cực quyền mà phần lớn loài người đã vứt ra bãi rác của Lịch sử, mới hy vọng xây dựng nên một xã hội tự do, dân chủ đích thực trên đất nước ta.

"Cởi trói" ?

Tháng 10 năm 1987, trong một cuộc gặp mặt văn nghệ sĩ, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã tuyên bố "cởi trói" cho văn nghệ sĩ. Báo chí Hà Nội đưa tin "anh chị em văn nghệ sĩ hồ hởi, phấn khởi hoan nghênh" lời tuyên bố đó. Hầu như không mấy ai nhận rõ toàn bộ tính chất lăng nhục văn nghệ sĩ, trí thức trong cái chữ "cởi trói" trịch thượng ấy, vì nó khẳng định tình cảnh "bị trói", bị mất tự do của họ từ trước đến nay dưới chế độ của đảng, vì nó xác nhận rõ ràng tính chất độc tài, đảng trị của chế độ, vì nó nhấn mạnh quyền tối thượng của đảng cộng sản trong việc quyết định số phận của họ, theo lối nói dân gian là "quyền sinh quyền sát" trong tay đảng, vì nó chứng thực thân phận nô lệ của họ: "trói" hay "cởi trói", hay "lại trói" cũng là quyền của đảng! Chắc là Tổng bí thư đảng không hề có ý định lăng nhục trí thức, văn nghệ sĩ, nhưng cái tâm lý của kẻ thống trị độc quyền đã thâm căn cố đế, ăn sâu vào tiềm thức các lãnh tụ cộng sản đến nỗi chữ đó phụt ra từ miệng Tổng bí thư một cách hoàn toàn tự nhiên! Và chúng ta chẳng lạ gì khi thấy hai năm sau, đảng không còn nhắc đến chính sách "cởi trói" nữa, còn dây dợ trói buộc vốn có trong tay đảng thì đã từ từ thít chặt lại rồi! Thời kỳ "lại trói" đã bắt đầu từ năm 1989!

"Cởi trói" cho văn nghệ sĩ là một đề tài rộng. Ơ± đây, chỉ xin đề cập đến việc "cởi trói" cho văn nghệ sĩ, trí thức đã từng tham gia hoặc ủng hộ tư trào "Nhân Văn - Giai Phẩm" mà thôi. Chúng ta đã thấy gì? Những người bị giam giữ lần lượt và lẳng lặng ra khỏi tù, một số đổi án tù thành quản thúc, sau đó bỏ cả việc quản thúc, nhưng cơ quan an ninh vẫn bí mật coi họ là "đối tượng" để theo dõi. Rồi họ nhận được thẻ cử tri, được đi bầu quốc hội, dù

chẳng có quyết định chính thức của một tòa án nào khôi phục quyền công dân cho họ. Hồi 1989, một số đã "được cho sinh hoạt lại" ở Hội nhà văn, nhưng không ai được trở lại công việc của họ. Rồi một số được mời đi dự Đại hội nhà văn. Gần đây một số đã được lĩnh tiền hưu. Thế là hết! Không một lời công khai của đảng và chính phủ nhận "lỗi", xin "lỗi"! Không một lời chính thức "minh oan"! Không một sự phục hồi danh dự, bồi thường danh dự!

Giới lãnh đạo cộng sản nhất mực từ chối việc chính thức và công khai xét lại vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm" kéo dài trên 30 năm trời. Họ cãi chày cãi cối: "Sự việc xảy ra đã lâu rồi, nhiều người không còn sống nữa, thì chẳng nên nhắc lại làm gì chuyện cũ", mặc dù ai cũng biết là đại đa số những người trong vụ án ấy vẫn sống sờ sờ trước mặt họ! Thậm chí trắng trợn hơn, Trần Trọng Tân, ủy viên Trung ương đảng, trưởng ban tư tưởng, văn hóa trung ương, đã tuyên bố: "Đảng có sai đâu mà phải xét lại!" Nghe nói nhà văn Phùng Quán đã gửi đơn cho Tòa án tối cao và Viện kiểm sát tối cao đòi nhà nước phải bồi thường thiệt hại vật chất cho văn nghệ sĩ bị kết án oan trong vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm", nhưng cả tòa án lẫn viện kiểm sát của cái nhà nước tự xưng là "pháp quyền" ấy đã lờ tịt! Thật là một thái độ gian giảo của một kẻ quịt nợ!

Tập đoàn thống trị cộng sản hiện nay sợ nhắc đến và xét lại vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm", sợ "rút dây động rừng", vì lôi ra ánh sáng vụ án ấy thì còn biết bao nhiêu vụ án khác nữa! Từ những vụ ám hại các thủ lĩnh và đảng viên các đảng phái đối lập hay có thể trở thành đối lập, các vụ đàn áp, tàn sát các tu sĩ, tăng ni, tín đồ Công giáo, Phật giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tin Lành...; các vụ giam cầm hãm hại những người bất đồng chính kiến, như việc bỏ tù nhà thơ Nguyễn Chí Thiện 27 năm trời, cho đến các cuộc đàn áp, thanh trừng nội bộ, như "vụ án xét lại - chống Đảng" (còn gọi là "vụ án

Hoàng Minh Chính"), vụ án Hoàng Văn Hoan và những người cùng tư tưởng với ông, trong đó có thượng tướng Chu Văn Tấn...; cho đến các vụ đàn áp, bắt bớ, ám hại tăng ni, Phật tử trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất; cho đến gần đây là "vụ án Nguyễn Đan Quế và Cao trào Nhân bản", "vụ án Đoàn Viết Hoạt và Diễn đàn Dân chủ", các vụ án các Thầy Hải Tạng, Trí Tựu, Hải Thịnh, Hải Chánh, Hạnh Đức, vụ án đàn áp, bắt bớ những người đứng đầu Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ, v.v... Đó là chưa kể đến những "vụ án" trong cải cách ruộng đất, vụ đàn áp nông dân Quỳnh Lưu và các nơi khác đã nổi dậy, các "vụ án" trong các cuộc "cải tạo xã hội chủ nghĩa", các vụ án ở các vùng dân tộc thiểu số, v.v... và v.v... Nếu lôi ra ánh sáng tất cả các vụ ấy thì ta sẽ thấy phơi bày ra cả một chuỗi dài tội ác đối với nhân dân mà kẻ tội phạm chắc chắn sẽ là tập đoàn thống trị cộng sản. Đó là lý do tại sao họ không chịu xét lại bất cứ một vụ án nào kể từ ngày họ cầm quyền đến nay. Về mặt này thì họ rất ngoan cố.

Hồn tự do bất diệt

Trước nguy cơ sụp đổ vì khủng hoảng trầm trọng của chế độ xã hội chủ nghĩa, giới cầm quyền đã phải nới lỏng phần nào về kinh tế, trong lúc vẫn siết chặt về chính trị, rồi lớn tiếng hô to là "cởi trói", "đổi mới". Nhưng những trò ảo thuật đó khó lọt qua cặp mắt sáng suốt của nhiều người. Ngay từ năm 1988, nhà thơ Nguyễn Duy đã hỏi:

"Đổi mới thật không hay giả vờ đổi mới?
Máu nhiễm trùng ta có thể thay chăng?"

Dù vậy, văn nghệ sĩ, trí thức cũng không bỏ lỡ cơ hội để vươn lên. Tinh thần "Nhân Văn - Giai Phẩm", hồn tự do bất diệt, bị đè nén, vùi dập hơn 30 năm, giờ lại trỗi dậy và đã tạo nên một bước chuyển mình mới của văn học, nghệ thuật, với Nguyên Ngọc, Nguyễn Minh Châu, Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Quang Lập, Phùng Gia Lộc, Trần Mạh

Hảo, Lê Lựu, Xuân Cang, Trần Huy Quang, Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Duy, Trần Vàng Sao, Thanh Thảo, Xuân Quỳnh, Bùi Minh Quốc... trong văn thơ; Trần Văn Thủy, Đặng Nhật Minh, Việt Linh... trong điện ảnh; Văn Cao, Hoàng Diệp... trong âm nhạc; Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng, Bửu Chỉ... trong hội họa; Lưu Quang Vũ, Tất Đạt... trong ngành kịch; Lại Nguyên Ân, Nguyễn Đăng Mạnh, Hoàng Ngọc Hiến, Vương Trí Nhàn... trong lý luận và phê bình. Và rất nhiều người khác nữa thuộc thế hệ mới lên.

Thế nhưng, tập đoàn thống trị cộng sản run sợ khi thấy văn nghệ sĩ xông xáo lao vào những đề tài vô cùng bức xúc của xã hội, phanh phui những hành vi tội lỗi xúc phạm đến cuộc sống của con người, vạch trần những bất công xã hội và tầng lớp bóc lột mới trong xã hội - bọn cường hào mới, những cán bộ có chức có quyền ức hiếp thường dân, thì đảng vội vàng "lại trói" văn nghệ sĩ, trí thức: tờ "Lang Bian" ra đến số 3 thì bị đóng cửa, tổng biên tập Bùi Minh Quốc bị khai trừ ra khỏi đảng; tạp chí "Sông Hương" cũng bị đóng cửa, tổng biên tập Tô Nhuận Vĩ bị thi hành kỷ luật; nhà văn Nguyên Ngọc bị cách chức tổng biên tập tuần báo "Văn Nghệ"; nhà báo Vũ Kim Hạnh bị cách chức tổng biên tập báo "Tuổi Trẻ"... chỉ vì các báo và các tổng biên tập ấy đã mạnh dạn " đổi mới", dám nói lên sự thật hoặc một phần sự thật! Thật là nghịch lý! Đảng tuyên bố "đổi mới" thế mà những tờ báo, nhà báo, nhà văn... hăng hái "đổi mới" lại bị đảng trừng phạt! Thanh trừ xong các tờ báo và tổng biên tập mạnh dạn "đổi mới", đảng càng siết chặt chế độ kiểm duyệt và bắt đầu đàn áp mạnh những người tranh đấu cho tự do, dân chủ. Tháng 4 năm 1991, nữ văn sĩ Dương Thu Hương, tác giả "Bên kia bờ ảo vọng", "Những thiên đường mù", "Tiểu thuyết vô đề", đã bị bắt giam, những người ngưỡng mộ nhà văn cũng bị trù dập, bắt bớ. Trên 1000 nhân vật nổi tiếng ở phương Tây đã lên án hành động độc tài của nhà cầm quyền Việt Nam và đòi phải trả tự do cho nhà văn gan dạ. Phu nhân của Tổng thống Pháp

Francois Mitterand cũng đã trực tiếp can thiệp. Cuối cùng nhà cầm quyền Hà Nội buộc lòng phải thả nhà văn ra. Tiếp đó họ lại bắt bớ, giam cầm, rồi đưa ra xử án rất nặng những chiến sĩ đấu tranh cho nhân quyền và tự do, dân chủ, như bác sĩ Nguyễn Đan Quế, sáng lập viên Cao trào Nhân bản, giáo sư Đoàn Viết Hoạt và nhóm "Diễn Đàn Tự Do", bất chấp sự phản đối của dư luận thế giới. Đến cả những người lãnh đạo Câu lạc bộ Những người kháng chiến cũ, như các ông Tạ Bá Tòng, Nguyễn Hộ... cũng không thoát khỏi sự đàn áp, giam cầm, quản thúc.

Tuy nhiên, khác hẳn với thời kỳ những năm 50, 60, văn nghệ sĩ, trí thức Việt Nam không còn khiếp sợ như trước: tình trạng a dua, hùa theo lãnh đạo để đánh bạn cầm bút hầu như không còn thấy, trừ một vài cá biệt "lộn giống" - nhà văn-chỉ điểm; trái lại, đang âm ỉ sự chống đối ngấm ngầm, thầm lặng đôi khi đã trở thành công nhiên, trực diện; một số tác phẩm văn nghệ bị cấm ở trong nước đã được đưa ra nước ngoài xuất bản, như "Ly Thân" của Trần Mạnh Hảo, "Tiểu Thuyết Vô Đề" của Dương Thu Hương và những bài luận văn của Hà Sĩ Phu (Nguyễn Xuân Tụ), Nguyên Phong Hồ Hiếu, Lữ Phương, Nguyễn Kiến Giang, Linh mục Chân Tín, v.v... Cùng với tiếng nói vô úy đại hùng của Hòa thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện trưởng Viện Hóa đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, đã vang lên những lời lẽ đanh thép của Dương Thu Hương, tiến sĩ Phan Đình Diệu, nhà ngôn ngữ họa Nguyễn Phan Cảnh... tố cáo chế độ cực quyền.

Hồn tự do bất diệt dù bị đè nén, vùi dập, nhưng vẫn âm ỉ, ngấm ngầm chờ dịp lại bùng lên. Bùng lên! Cho đến ngày chế độ cực quyền cộng sản đã bị loài người lên án, sẽ phải sụp đổ trên đất nước chúng ta. Cũng như Nguyễn Chí Thiện đã tiên đoán cách đây mấy chục năm, chúng ta tin rằng ngày đó nhất định sẽ đến:

"Sẽ có một ngày,

Con người hôm nay
Vất súng, vất cùm, vất cờ, vất Đảng,
Đội lại khăn tang, quay ngang vòng nạng oan khiên,
Về với miếu đường, mồ mả gia tiên..."
21.8.1994
Trần Minh
Chú thích:
1. Bài này đã đăng trên tạp chí "Thế giới Ngày Nay" ở Hoa Kỳ số 124 (11 & 12.1994), trên tờ "Thiện Chí" ở Đức số 25, tờ "Viet Nam-Forum" , số 2-3, do Nguyễn Thị Thu Cúc dịch ra tiếng Đức.
2. Nhà thơ Hữu Loan đã vạch mặt đám này trong bài "Cũng những thằng nịnh hót".
3. Gần đây, khi trả lời phỏng vấn của bà Thụy Khuê (đài RFI), ông Nguyễn Hữu Đang dường như phủ nhận việc ông bị đưa ra xét xử với tội gián điệp. Nghe anh Bạch Thái Quốc nói lại chuyện đó, thật tình tôi thấy thương và rất thông cảm với tình cảnh của ông, một người "còn ở trong lòng chế độ" mà phải trả lời cho "đài phát thanh nước ngoài" về một vấn đề quá tế nhị như vậy!
Để làm sáng tỏ vấn đề này, xin các bạn cứ khách quan xem xét: a) tại sao trong gần ba năm trời trước khi xử án, những người "lãnh đạo" văn nghệ, như Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Hoài Thanh, v.v... cứ mỗi lần mở miệng ra nói về nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" là họ cứ gắn với "bọn gián điệp, mật thám" và họ cố đưa tên Thụy An đứng đầu sổ trong nhóm đó, dù rằng khách quan mà xét, Thụy An có thể chỉ là người cảm tình với "Nhân Văn - Giai Phẩm" mà thôi ? b) tại sao người ta đưa Nguyễn Hữu Đang ra xử cùng với Thụy An, là người mà "các vị tai to mặt lớn" kia và báo chí của họ đều gán cho cái nhãn hiệu "gián điệp", nếu không phải để buộc tội cho ông Đang

cũng là "gián điệp" và để cả hai người "lĩnh" mức án ngang nhau? c) tại sao công tố viên khi đọc cáo trạng lại cứ gắn hoạt động của "Nhân Văn - Giai Phẩm" mà họ cho ông Đang là "chủ mưu" với hoạt động gián điệp, phá hoại đấu tranh thống nhất ? d) tại sao đài truyền thanh của thành phố Hà Nội, theo lệnh của Ban tuyên huấn trung ương do Tố Hữu làm trưởng ban, khi truyền thanh tại chỗ lại cứ ra rả nói suốt ngày là xử vụ án gián điệp? e) tại sao hôm sau ngày xử án, tất cả các báo ở Hà Nội lại đưa tin về vụ xử án gián điệp Nguyễn Hữu Đang - Thụy An?

Về điều này, nhân thể nói thêm, trong sách "Trăm hoa đua nở trong đêm tối Việt Nam. Chủ nghĩa cộng sản và trào lưu bất đồng chính kiến 1954-1956" (xuất bản năm 1991, bằng tiếng Pháp) của Georges Boudarel, một cựu đảng viên cộng sản Pháp và cộng sản Việt Nam với bí danh Đại Đồng, đã từng sống và hoạt động tại Việt Nam suốt trong thời kỳ đó, cũng viết: Nguyễn Hữu Đang, linh hồn của các xuất bản phẩm nói trên, bị kết án nặng nhất "bởi lời buộc tội thật bí ẩn là gián điệp" ("sous une énigmatique accusation d espionnage"). Còn trong sách "Mặt Thật" xuất bản năm 1993 của Thành Tín, tức Bùi Tín, nguyên phó tổng biên tập báo "Nhân Dân" cũng viết: "Sau 3 năm đấu tranh một chiều... vụ án văn học lớn nhất trong lịch sử Việt Nam này tạm kết thúc ngày 21 tháng Giêng năm 1960 với tin giật gân có tít là: "Tòa án nhân dân Hà Nội đã xử vụ án gián điệp Nguyễn Hữu Đang - Thụy An" (tr.157). - Chú thích thêm ngày 2.10.96. TM.

4. Tấm gương sáng về sự chân thành sám hối là nhà văn Bửu Tiến. Tại Đại hội Nhà văn năm 1989 tại Hà Nội, ông đã thành thật nói trước Đại hội: "Xin lỗi anh em Nhân Văn - Giai Phẩm, và trừu tượng hơn, xin tạ tội với tự do dân chủ, giấc mơ ngàn đời của nhân loại và bản thân". Điều đó đã đem lại cho ông sự thanh thản trong lòng và gây được sự kính trọng của các bạn đồng nghiệp đối với ông, một người có lương tâm trong sáng.

Nhân Văn Giai Phẩm

Những hồi tưởng của một nhân chứng

LTS : Kể từ tháng 8.1945, tức là từ khi Đảng cộng sản Việt Nam nắm chính quyền, rất nhiều vụ án oan khuất đã xảy ra trên đất nước dưới chế độ cực quyền và toàn trị. Có thể nói "Nhân Văn - Giai Phẩm" là một vụ án điển hình. Điển hình vì nó đánh thẳng vào tầng lớp trí thức, văn nghệ sĩ đã từng tận tụy đi theo đảng cộng sản và đã có công lao to lớn trong cuộc kháng Pháp giành dộc lập dân tộc. Điển hình vì hậu quả của nó ngay lập tức lan tỏa ra toàn xã hội, tạo tiền đề cho "vụ án xét lại - chống Đảng" và suốt hơn 30 năm qua nó gây nên nỗi ám ảnh khủng khiếp trong đời sống văn hóa - nghệ thuật - giáo dục nước nhà. Trong nhiều năm gần đây, từ khi có việc "cởi trói" văn nghệ sĩ hồi tháng 10.1987, người ta đã được biết nhiều hơn, chính xác hơn về những sự việc, những con người trong vụ án này.
Bạn đọc "Hy Vọng" ở số báo trước đã có dịp làm quen với ông Nguyễn Minh Cần như là một nạn nhân của "vụ án xét lại - chống Đảng". Hôm nay chúng tôi trân trọng đưa đến bạn đọc những tâm sự, những hồi tưởng.. của ông với tư cách một nhân chứng của vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm". Cũng xin giới thiệu lại rằng trong thời gian xảy ra vụ án này, ông Nguyễn Minh Cần là phó chủ tịch U±y ban hành chính Hà Nội, ủy viên Thường vụ Thành ủy, trưởng ban tuyên huấn Thành ủy Hà Nội kiêm chủ nhiệm báo "Thủ đô Hà Nội".

Bài viết dưới đây do Trần Tuấn Thanh, Đỗ Quang Nghĩa và Đỗ Quyên nhuận sắc từ băng ghi âm cuộc hỏi chuyện thân mật ông Nguyễn Minh Cần mà chúng tôi đã tham dự tại tòa soạn báo "Thiện Chí" dạo đầu tháng Tư vừa rồi.

Cuối cùng, báo "Hy Vọng" xin được dùng bài viết này để kính viếng 100 ngày mất của nhạc sĩ Văn Cao, một nạn nhân đau thương trong vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm".

I

..." Dạo đó tôi là phó chủ tịch U±y ban hành chính Hà Nội, đặc trách về công tác tuyên huấn, văn hóa, giáo dục và ngoại thành... Dưới đây, tôi sẽ kể thêm một vài điều mà bài tổng quan của tôi về vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm" (2) chưa có điều kiện nói kỹ.

Sau khi đảng cộng sản Việt Nam chịu ảnh hưởng rất mạnh của đường lối Stalinit, Maoit, và nhất là từ khi Trung Quốc giành được chính quyền trên toàn lục địa, thì cách thức cai trị của ĐCSVN rất độc tài, có tính chất phong kiến, trung cổ. Chữ "trung cổ" ở đây tôi nói không có gì oan uổng cả! Nó đúng với cái thực tế hồi đó! Việc kiểm soát về tư tưởng rất ngặt nghèo, từ khi bắt đầu cải cách ruộng đất thì không khí chính trị - xã hội ở miền Bắc rất ngột ngạt. Không ai được có một ý kiến hơi sai, hơi khác. "Chủ nghĩa đồng phục" tư tưởng Stalinit, Maoit đấy mà!

Thế mà... từ các vùng chiến khu trở về Hà Nội, anh em trí thức, văn nghệ sĩ có nhu cầu rất lớn về tự do, vì có tự do mới có thể sáng tác, nghiên cứu, sáng tạo được. Hồi trước, do yêu cầu của kháng chiến, họ phải chịu im, phải nhất nhất theo lãnh đạo. Nay một phần đất nước được giải phóng rồi, thì trí thức, văn nghệ sĩ cũng đòi hỏi được giải phóng, hoặc chí ít được nới lỏng một chút, theo kiểu "đường lối lãnh đạo là của các anh, nhưng phương pháp sáng tác là của chúng tôi, xin các anh đừng can thiệp vào". Tôi cho rằng đấy là

nhu cầu tự nhiên. Dạo đó, các sáng tác văn nghệ đều bị kiểm duyệt tới từng câu chữ, chi tiết. Đề tài lịch sử là cái người ta rất cẩn thận khi xem xét, vì cho rằng dễ bị ám chỉ: nói chuyện thời phong kiến xa xưa đấy mà lại là chuyện đương thời.

Thế là cuối 1954 - đầu năm 1955, một số văn nghệ sĩ trong quân đội, đứng đầu là nhà văn Trần Dần, đã họp để chuẩn bị các đề nghị cụ thể xin đảng cải tiến công tác quản lý văn nghệ trong quân đội, với tinh thần là để cho họ được tự do sáng tác. Sau này người ta hay nhắc lại các đề nghị đó được gói gọn trong một câu mà Trần Dần phát biểu với Nguyễn Chí Thanh, ủy viên Bộ chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị: "Trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ". Mở đầu tư trào "Nhân Văn - Giai Phẩm" là như thế! Thật ra, văn nghệ sĩ sau kháng chiến chống Pháp có đòi hỏi nội tâm rất lớn. Anh em chấp nhận sự lãnh đạo của đảng cộng sản, phải nói rằng hồi đó họ còn tin ở đảng, nhưng họ muốn rằng đảng phải coi văn nghệ là công việc của văn nghệ sĩ, đừng can thiệp thô bạo vào việc sáng tác của họ. Mà hồi đó quả là có lắm chuyện can thiệp thô bạo đã xảy ra thật, vì các ông lãnh đạo nhà ta cứ luôn luôn viện dẫn câu nói đầu lưỡi của Mao: "chính trị là thống soái", nên cán bộ đảng coi mình phải "chỉ huy" văn nghệ sĩ về đường lối, về đề tài, về cốt chuyện, về xây dựng nhân vật, ai là "chính diện", ai là "phản diện", và thậm chí cả... về "văn phong" nữa. Lắm chuyện lố bịch khó tưởng tượng nổi! Thế nhưng, giới lãnh đạo đảng đã buộc tội Trần Dần và nhóm văn nghệ sĩ nói trên là "có quan điểm tự do, tư sản và phản động", "phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng", v.v... Các anh bây giờ khó mà hình dung nổi cái quan niệm của thời đó: người ta cho rằng đã là trí thức thì có tư tưởng tư sản, dù có theo kháng chiến, dù có là đảng viên cộng sản. Người ta không chịu tin người trí thức, kể cả những người trí thức đã hầu như suốt đời đi theo cách mạng. Ví dụ như ông Trương Tửu. Ông đi kháng chiến, đến khi ông có ý kiến hơi

khácLãnh đạo thì bị đặt vấn đề là ông có thực tâm theo kháng chiến hay không. Trường hợp ông Phan Khôi cũng vậy. Ông mà chạy vào Nam thì hẳn sẽ có cương vị khác, nhưng ông đã theo kháng chiến, thế mà người ta có tin đâu. Tố Hữu đã trắng trợn chửi bới ông là "bọn Phan Khôi, mật thám cũ của thực dân Pháp", chắc các anh biết chứ? Hoặc với Trần Dần... Anh đã viết những cuốn sách ca ngợi kháng chiến, như tiểu thuyết "Người người lớp lớp" nói về chiến dịch Điện Biên Phủ. Đến khi anh có ý kiến khác thì Tố Hữu gọi anh là "tên phản đảng, đứa con hư của Hà Nội cũ", rồi đời tư bị moi móc ra. Tất nhiên, vì đã học ở trường Tây ra, anh thích trường phái này, học thuyết nọ, thì có sao mà cứ bới ra bêu diếu, trong lúc đó thì lờ đi chuyện anh đã tham gia suốt cuộc kháng chiến chống Pháp. Cả chuyện anh yêu một cô gái giáo dân "trong vùng địch tạm chiếm" cũng bị coi là "mất lập trường"! Chắc các anh ở đây có đọc một bài mới đăng của Nguyễn Khải có tên là "Người vợ". Cách viết bài đó thì tôi không thích lắm, nhưng phải nói đúng là kể khách quan về gia đình Trần Dần, về người vợ đảm đang, đáng thương của anh ấy. Rồi Trần Dần bị theo dõi, bị bắt lần một, lần hai... Anh tự tử mà không chết. Thế là mai một cả một đời văn, một đời thơ... Tất nhiên, văn thơ của anh có người thích, có người không, nhưng thực tâm anh muốn sáng tạo, muốn được tự do sáng tạo... Ở± đây, tôi muốn nói qua về hoàn cảnh, về không khí của sự mở màn ước mơ tự do sáng tác dạo đó"(thở dài)...

II

... "Tư trào này có tên "Nhân Văn - Giai Phẩm", vì các quan điểm về văn nghệ, cũng như về kinh tế, chính trị của nó được thể hiện trên tờ báo "Nhân Văn" và trên các tập "Giai Phẩm". Tập "Giai Phẩm 1956" (sau gọi là "Giai Phẩm mùa Xuân) do nhiều người nổi tiếng chủ trương như nhà thơ Hoàng Cầm, nhà thơ Lê Đạt, nhạc sĩ Văn Cao, họa sĩ Sỹ Ngọc, nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, và được ra mắt vào đầu năm 1956 với các bài đáng chú ý là bài thơ "Ông

bình vôi" của Lê Đạt, bài thơ "Nhất định thắng" của Trần Dần. Còn tờ "Nhân Văn" do Phan Khôi là chủ nhiệm, số 1 ra ngày 20.9.1956. Lúc đó tôi biết các việc như vậy vì phải chịu trách nhiệm về các công tác tuyên huấn, văn hóa, giáo dục của Hà Nội... Một hôm, trên Trung ương chỉ thị xuống bảo phải triệu tập hội nghị Thường vụ Thành ủy. Chúng tôi đến họp đông đủ. Người thay mặt Trung ương đến hội nghị là ông Tố Hữu. Vừa đến một cái là ông nói luôn: "Nhân Văn, Giai Phẩm nó ra như thế mà các anh không có thái độ gì rõ rệt cả". Tất nhiên là tôi phải phát biểu tự bênh vực mình và các anh em khác: "Nhưng mà những gì được trình bày trên "Nhân Văn" số 1, số 2 là quan điểm của giới trí thức... chứ chưa có gì thể hiện sự chống đối mình rõ rệt. Theo tôi, cứ để xem tư tưởng họ ra sao đã..." Ông Trần Danh Tuyên, hồi đó là bí thư Thành ủy, ngồi cạnh tôi cứ bấm bấm vào người tôi ra hiệu để tôi đừng nói nữa. Từ lúc ấy hội nghị Thường vụ Thành ủy trở thành cuộc độc thoại của ông Tố Hữu... "Các anh mất cảnh giác chính trị trước một trào lưu tư tưởng tư sản đang chống đối chế độ", "Hà Nội các anh chưa nhận thức đầy đủ tình hình hiện nay!", "Các anh không thấy ở Hungarie tình hình bắt đầu như thế nào à? Nó bắt đầu từ "Câu lạc bộ Petofi"...", v.v... và v.v... Sau đó, Tố Hữu đề ra những việc phải làm "để chống lại những luồng tư tưởng có hại cho sự nghiệp thống nhất đất nước". Ông giải thích rõ là "phải đánh vào tâm lý yêu nước, mong thống nhất Tổ quốc của nhân dân để tìm sự đồng cảm của họ khi chúng ta bài bác các tờ báo đó". Tất nhiên là đến lúc ấy mọi người dự hội nghị chả ai có ý kiến gì nữa. Tôi thì tôi cũng im... (Tất cả cùng cười).

Vâng, đó là hội nghị lần thứ nhất của Thành ủy Hà Nội bàn về vụ này. Rồi đến hội nghị lần thứ hai, cũng trong năm 1956, lần này là vào giữa tháng 12. Lúc đó, ông Tố Hữu nói rằng: "Tờ "Nhân Văn" số 6 đã kích động quần chúng biểu tình nhân dịp Quốc hội sắp họp". Thú thực với các anh là chúng

tôi ở Thành ủy Hà Nội không hề biết mô tê gì về nội dung của "Nhân Văn" số 6. Tôi không biết ông Tố Hữu đã đọc số báo này chưa và cũng không biết ở đó có bài mang nội dung kích động biểu tình hay không. Theo tôi, điều đó không có! Lúc Tố Hữu la ó như vậy thì số 6 mới lên khuông, đã được in ra đâu cơ chứ! Thế rồi Vũ Định, là người phụ trách công đoàn Hà Nội, phải chịu trách nhiệm giải thích cho công nhân nhà in Xuân Thu để hãm việc in báo số 6. Dù đó là việc kiếm ăn của anh em công nhân, nhưng việc "thuyết phục" để không in báo số 6 cũng không có gì khó khăn. Nói thêm là nhiều anh em công nhân trực tiếp in "Nhân Văn" rất thích đọc báo này, thế mà trên báo chí chính thức của đảng về sau lại bịa rằng: "Chính anh em công nhân đã có ý thức phát hiện ra vấn đề trong "Nhân Văn" và yêu cầu Đảng đóng cửa tờ báo"! Trước đó thì báo chí của đảng đã kết tội "Nhân Văn" là "từ số 4 và số 5 đã chuyển sang vấn đề chính trị"! Thật là chung chung và rất nguy hiểm, các anh ạ! Bước này là để dọn đường cho bước sau đó mà! Tôi theo dõi năm số báo đó, tôi biết... A°, còn việc thứ hai trong hội nghị mà Tố Hữu giao cho Hà Nội, đó là cùng chuẩn bị một chiến dịch chống (thực chất là diệt) "Nhân Văn - Giai Phẩm".

I|I

..."Việc đánh phá, đấu tố, hay nói gọn là đàn áp tư trào "Nhân Văn - Giai Phẩm" thì tôi đã nêu khá chi tiết trong bài viết trước đây. Ơ± đây chỉ xin nói vài điều thôi. Cần nhắc lại ở đây là trong cùng một ngày 15.12.1956 đã xảy ra các sự kiện sau một cách rất ăn khớp: chủ tịch U±y ban hành chính thành phố Hà Nội, bác sĩ Trần Duy Hưng, ra quyết định đóng cửa báo "Nhân Văn"; Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa Hồ Chí Minh ra sắc lệnh báo chí, chấm dứt tình trạng báo chí xuất bản "tự do"; các báo chính thức trong nước đăng tuyên bố của 180 nhà báo (mà không có danh sách) lên án báo "Nhân Văn"; báo "Nhân Dân" đăng tuyên bố của các nhà văn Nam Bộ

tố cáo "Nhân Văn" là phương tiện của địch gây chia rẽ Bắc Nam.
Tôi muốn nói thêm là sau khi tiếp quản Hà Nội, vẫn còn vài tờ báo tư nhân, như tờ "Thời Mới" của ông Hiền Nhân. Đảng cộng sản luôn luôn chủ trương không nên có tờ báo nào ngoài các tờ của đảng, nhưng với tờ "Thời Mới" đã chịu ở lại, không vào Nam, mà đóng cửa báo đó thì họ sợ sẽ ảnh hương đến miền Nam. Chính vì vậy mà sau 1954 có vài tờ báo tư nhân được phát hành. Ngoài "Nhân Văn" và "Giai Phẩm", còn có tờ "Trăm Hoa", "Đất Mới" (tờ này vừa ra thì bị bóp chết ngay). Song số lượng in của các báo tư nhân nằm trong tay nhà nước, vì nhà nước quản lý số lượng giấy in. Sở báo chí "quản" các báo rất chặt. Trong sắc lệnh ra hồi có vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm" viết mập mờ, dường như là... có vẻ tư nhân được ra báo, nên bây giờ nhiều người cứ tưởng là hình như dưới thời ông Hồ Chí Minh, luật báo chí rộng hơn cái luật báo chí mới ra gần đây! Tôi cho là không có cái nào hơn cái nào cả! Thời ông Hồ Chí Minh, chỉ vì miền Nam chưa nằm trong tầm tay của đảng phải viết mập mờ, còn nay cả nước chịu sự thống trị chung rồi thì họ nói thẳng thừng là tư nhân không được ra báo. Tất cả chỉ là chiến thuật mà thôi.
... Nói thật để các anh hiểu là lúc đó tôi chán lắm...Tôi bắt đầu thấy chán từ dạo đó. Tôi tham gia cách mạng từ nhỏ, dạo còn đi học vẫn ước ao thực hiện lý tưởng cách mạng dân chủ, như cuộc cách mạng dân chủ Pháp. Thế mà bây giờ thì thấy chế độ không có gì là dân chủ, tự do cả. Cũng như nhiều người khác, tôi cũng phải trải qua đấu tranh để chuyển hóa mình, để tự lột xác mình. Và dạo đó tôi thấy mình bất lực, dù rằng kể từ khi được Trung ương điều ra Hà Nội vào năm 1951, tôi được giao cho trọng trách bí thư Ngoại thành Hà Nội, rồi thời kỳ xảy ra vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm", tôi làm trưởng ban tuyên huấn Thành ủy. Do đó, khi có các cuộc họp bàn về "Nhân Văn - Giai Phẩm", trừ những lần phải đi, còn thì tôi cử hai người đi thay mình: bên Tuyên huấn tôi cử anh Nguyễn Đình Hiệp, bên báo "Thủ Đô Hà

Nội" thì anh Bùi Hạnh Cẩn hoặc anh Đinh Nho Khôi. Nói chung, đi họp về, các anh cứ theo lệnh của cấp trên mà thi hành. Tôi ít để ý tham gia vào các việc đó... Một lần nữa, tôi nói rõ rằng tôi có chân trong đảng, đảng chịu trách nhiệm về vụ án này, do vậy bản thân tôi cũng phải chịu trách nhiệm. Vâng, có anh vừa hỏi rằng ở cương vị trưởng ban tuyên huấn và lại là chủ nhiệm báo đảng của Hà Nội, thì tôi có viết gì để chống các tờ "Nhân Văn", "Giai Phẩm" không? Đúng là dạo đó anh em có đặt viết bài nhưng tôi không viết. Tôi có thể nói với các anh ở đây là không có một bài báo nào của tôi trong vụ này. Dạo đó tôi có lý do chính đáng là rất bận việc và hay phải đi ngoại thành. Giờ mới thấy đó là cái may cho tôi (cười vui vẻ). Vâng, đó là sự thật đấy! Cần nói rõ để các anh biết thế này: các bài "đánh" anh em "Nhân Văn - Giai Phẩm" đều do Ban tuyên huấn trung ương đặt người viết, kể cả các bài đăng ở các báo địa phương như Hà Nội, Hải Phòng... Đảng làm việc này chặt chẽ lắm! Có kế hoạch chuẩn bị từ trước của Trung ương là bài nào đăng ở báo nào, ai viết, viết gì... Các Thành ủy, các địa phương không phải bàn cãi, cứ thế mà làm.

...Công việc quan trọng nhất mà Trung ương đảng đặt ra trong vụ này là phải làm trong sạch đội ngũ đảng viên trong giới trí thức, văn nghệ sĩ. Kiểu đấu tố, như chỉnh huấn, chỉnh phong trước đó lại được sử dụng. Các "vị" nhà văn, nghệ sĩ... cần phải đấu tranh đều bị lập hồ sơ trước và trong các cuộc họp, tất cả các văn nghệ sĩ, trí thức có liên quan đều phải đến để "đấu", để "tố" các "vị" ấy. Đầu năm 1958, đã có hai lớp "học tập" cho gần 500 văn nghệ sĩ, trí thức theo tinh thần nghị quyết của Bộ chính trị về văn nghệ. Nói chung, nhắc lại các lần "đấu tố" văn chương này thì thấy thật dã man và đáng xấu hổ, người ta "tặng" cho nhau các từ ngữ, các danh xưng không "văn chương" một chút nào, như tôi đã kể trong các bài báo tôi đã viết trước đây. Đại để những việc đó do Ban tuyên huấn trung ương và bên Công an lo

cả, phía Hà Nội chỉ có nhiệm vụ giản đơn là giải thích để giới trí thức và sinh viên được thông hiểu (hồi đó gọi là đả thông tư tưởng!). Cần nhớ là sinh viên ta dạo đó rất tha thiết tự do và cởi mở. Có nơi anh em liều mạng lắm nhé! Mặc dù đã bị "làm công tác tư tưởng" rồi, mà họ vẫn ủng hộ báo "Nhân Văn", "Giai Phẩm". Có những sinh viên còn viết bài đăng trên báo "Nhân Văn" bênh vực báo này. Những người đó bị vào "sổ đen" cả.

... Ơ± nông thôn người ta ít biết đến hai tờ "Nhân Văn" và "Giai Phẩm". Còn lưu hành ở các thành phố thì chủ yếu là ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định. Tôi nhớ là tờ "Nhân Văn" số 1 rất hiền lành với lời tuyên bố rằng tờ báo "đứng dưới sự lãnh đạo của Đảng lao động Việt Nam, theo chủ nghĩa Marx-Lenin với tinh thần thực tiễn" và hứa ra sức làm theo các nhiệm vụ Đảng đề ra. Có một số bài có tính chất mới lạ, thu hút sự chú ý và cảm tình của sinh viên và trí thức, là bài của luật sư Nguyễn Mạnh Tường và giáo sư Đào Duy Anh, trong đó nói đến việc mở rộng tự do, dân chủ, và những bài khác phê bình sự lãnh đạo gò bó và độc đoán trong văn nghệ. Trong các cơ quan nhà nước, người ta tranh luận nhiều về "Nhân Văn" số 1. Ngay cả chúng tôi ở cương vị lãnh đạo trong thành phố cũng không phản đối. Tất nhiên, quan điểm của tôi lúc đó chưa được rộng rãi như bây giờ, nhưng ngay lúc đó tôi cũng thấy không có gì đáng phải bóp mồm, bóp miệng họ lại, như đảng đã làm. "Nhân Văn" ra số đầu tiên mà đã được dư luận bạn đọc chú ý đến ngay lập tức, theo tôi, một phần nữa cũng do sự phản ứng của đảng. Làm như thế chính đảng đã tuyên truyền cho tờ báo ấy! Vì các ông lãnh đạo đã vội vàng võ đoán "chụp mũ" đấy là lực lượng chống đối, là "phản động", "phản cách mạng"... Họ dùng dao mổ bò để hạ sát chú chim sẻ! Ngay sau khi số 1 "Nhân Văn" ra mắt được năm ngày thì báo "Nhân Dân" của đảng đã tung ra một bài dài của Nguyễn Chương, phó ban tuyên huấn trung ương, lu loa vu khống và ghép tội chính trị cho tờ "Nhân Văn". Bài này dù ký tên Nguyễn

Chương nhưng thực ra là bài của Ban tuyên huấn trung ương đảng. Rồi sau đó là các bài của Quang Đạm, Hoài Thanh, Nguyễn Đình Thi... "đánh" tơi bời tờ "Nhân Văn". Thế là đến số 2, số 3, "Nhân Văn" càng có bạn đọc đông đảo hơn nhờ những bài công kích vô cớ của đảng. Các ông lãnh đạo lúc đó đã ngây thơ... A°, không! Các ông ấy không bao giờ ngây thơ cả, mà sâu sắc lắm. Nói đúng ra là lúc đó họ vụng về trong vụ này nên mới làm như vậy. Không kể các cuộc đấu tố giữa các nhà văn, các nghệ sĩ với nhau, riêng ở Hà Nội còn có các "buổi học" để ổn định tư tưởng cho dân chúng cũng như để đàn áp tư tưởng những sinh viên trí thức ủng hộ các báo đó.

... Thời kỳ cuối vụ án, Tố Hữu ít xuất hiện ở Thành ủy Hà Nội. Hồi đó Hà Nội được giao chuẩn bị để xử án nhằm trừng trị những người lãnh đạo "Nhân Văn - Giai Phẩm". Vì thế, ở các hội nghị Thường vụ Thành ủy Hà Nội, Tố Hữu không đến nữa, mà lại là ông Hoàng Quốc Việt, lúc đó làm viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Sau 3, 4 năm, với các cuộc đàn áp tàn bạo, có hệ thống, dân chúng thì sợ, trí thức thì co lại. Rồi báo đảng liên tiếp đăng các bài "thú tội" của Trần Dần, Văn Cao, Lê Đạt, Trần Đức Thảo, Hoàng Cầm và của những người bị coi là "bị ảnh hưởng tư tưởng "Nhân Văn - Giai Phẩm", như Tế Hanh, Nguyên Hồng... Sang năm 1960, đảng đã dựng vấn đề thành vụ án để đè bẹp đến cùng giới trí thức, văn nghệ sĩ miền Bắc. Nhưng đảng đã tránh tiếng "vụ án văn chương" khi chỉ thị cho tòa án xử thành "vụ án gián điệp". Các giấy mời người đến dự phiên tòa này đều do Sở công an Hà Nội phát ra. Đương nhiên, không có khách mời nào là người nước ngoài! Thành ủy Hà Nội chúng tôi phải lo chuẩn bị một hệ thống truyền thanh trên khắp nội thành Hà Nội để buổi xử án có vẻ "công khai", "dân chủ", toàn dân được nghe mà! Chúng tôi biết "thân phận" của mình, tức là không được cho bàn chuyện xét xử, mà chỉ được lo các việc phụ. Cùng lắm là tìm luật sư bào chữa, lập bồi thẩm đoàn...

cho có hình thức. Thế là vào ngày 21.1.1960, tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên án "các tên gián điệp" Lưu Thị Yên (tức Thụy An) và Nguyễn Hữu Đang mỗi người 15 năm tù,Trần Thiếu Bảo (chủ nhà xuất bản Minh Đức) 10 năm tù, và hai tòng phạm khác 5 năm tù. Hôm đó, chúng tôi trong Thường vụ Thành ủy đều đến dự cả, nhưng ngồi sau hậu trường. Ông Hoàng Quốc Việt cũng ngồi dự cùng chúng tôi. Đại để phiên tòa xử theo kiểu gần như đấu địa chủ. Thụy An cũng có nói vài điều thanh minh. Người bào chữa cho Thụy An là một anh do Thành đoàn thanh niên cử ra. Dù làm theo chỉ thị đảng, nhưng, tất nhiên, khi bảo vệ cho "thân chủ" thì anh ta cũng phải nói thế này, thế kia. Tôi nhớ là Hoàng Quốc Việt bực tức lắm, ông đã kích tay Trần Danh Tuyên và hỏi: "Thằng này có phải là đảng viên không đấy? Nó mà nói thế thì làm sao tiện cho án quyết"...

Cả thành phố Hà Nội bàng hoàng và nín lặng sau vụ án xử chớp nhoáng! Nhưng thực ra, "vụ án gián điệp" đem xử công khai chỉ là "phần nổi"; "phần chìm" của vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm" còn to lớn và dữ dội hơn. Hàng chục văn nghệ sĩ, trí thức, giáo sư đại học, nhà báo... bị bỏ tù nhiều năm mà không hề xét xử công khai, như Lê Đạt, Hoàng Cầm, Trần Dần, Tử Phác, Đặng Đình Hưng, Trần Đức Thảo... Nhiều người bị trấn áp, truy bức đến lâm bệnh và chết trong uất hận, như Phan Khôi, Đoàn Phú Tứ, Nguyễn Bính... Hàng ngàn người có cảm tình với "Nhân Văn - Giai Phẩm" bị mất việc, bị xét hỏi, bị ghi lý lịch, gia đình bị trù dập... Thảm kịch đó kéo dài suốt trên 30 năm qua ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Cả một lớp trí thức, văn nghệ sĩ tài ba, uyên bác bị vùi dập oan uổng! Cả một thời gian gần một phần ba thế kỷ, nền văn học, nghệ thuật và giáo dục của đất nước bị thui chột!

Cũng còn một chi tiết éo le cần nói đến là ảnh hưởng của vụ án ấy đến miền Nam. Chế độ miền Nam, tất nhiên là làm rầm rộ lên nhân vụ án này để tuyên truyền mặt trái của chế độ miền Bắc. Nhưng sau này, khi hỏi chuyện anh em

miền Nam thì được biết là họ không tin, họ tưởng là sự việc bị bịa đặt ra, chứ làm gì đảng có thể đối xử với trí thức miền Bắc tàn tệ đến mức như thế. Trong lúc đó thì giới lãnh đạo miền Bắc lại bảo: đấy, đài báo trong Nam đã nói vậy thì chắc hẳn bọn "Nhân Văn - Giai Phẩm" chính đã cấu kết với bè lũ phản động ở miền Nam! Họ coi đó là cái cớ để khép tội nặng hơn.

... Cá nhân tôi, trước vụ án, cũng không biết nhiều về Thụy An và Nguyễn Hữu Đang. Thụy An thì trước đó tham gia trong một đội kịch nói. Bà viết kịch bản. Người ta "bới" trong lý lịch cũ của bà một chi tiết là có quen biết một người Pháp là Maurice Durand, một nhà Việt học, và chi tiết này được dùng làm "bằng chứng" để buộc tội gián điệp. Người ta cho là Nguyễn Hữu Đang cùng (?) Thụy An làm "Nhân Văn", cho là Thụy An đứng đằng sau lưng báo này, nên chắc chắn Đang cũng là "gián điệp"! Chúng ta đều biết là ông Nguyễn Hữu Đang trước đó đã từng làm thứ trưởng trong chính phủ Hồ Chí Minh, rồi bị đưa ra khỏi chính phủ, có tin hình như có bất mãn gì đó. Nhưng dù thế đi nữa thì đã sao, người ta có thể bất mãn với người này, việc nọ... chứ làm sao lại coi bất mãn như một tội chính trị được! Nguyễn Hữu Đang từng là người lãnh đạo đầu tiên của "Hội truyền bá chữ quốc ngữ" và việc này là tự ông tham gia chứ không phải do đảng cộng sản phân công. Ông có uy tín trong giới trí thức, văn nghệ sĩ thời xảy ra Cách mạng tháng Tám 1945. Còn khi ông làm "Hội văn hóa cứu quốc" thì đó là sự phân công của đảng.

IV

... Vài điểm nữa cần nhấn mạnh khi nói đến vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm". Trước hết "Nhân Văn - Giai Phẩm" không phải là một phong trào (nghĩa là chưa có tính chất quần chúng đông đảo đáng gọi là phong trào) mà chỉ là một "tư trào", tức là trào lưu tư tưởng, như tôi đã viết trong các bài trước đây. Nó càng không phải là một vụ án chính trị! Càng không phải là một vụ

án gián điệp! Anh chị em văn nghệ sĩ chỉ muốn bày tỏ khát vọng tự do sáng tác, tự do tư tưởng trong văn nghệ mà thôi. Đó không phải là sự chống đối chế độ cộng sản thật rõ ràng, mà mới chỉ là bước đầu chống đối một số chính sách và tác phong lãnh đạo của đảng cộng sản trong văn học, nghệ thuật. Mà bước đầu chống đối đó còn ở mức rất thấp, rất ôn hòa, dè dặt và nhẹ nhàng. Nói chung thì những gì "Nhân Văn - Giai Phẩm" đã làm không đáng phải bị đàn áp tàn bạo như vậy!

Thứ nữa, trong bối cảnh thế giới hồi đó, ngoài các sự kiện đấu tranh tư tưởng, học thuật cũng như vài cuộc lộn xộn ở Ba Lan, ở Hungarie và phong trào "Trăm hoa đua nở" ở Trung Quốc, thì phải đặc biệt nhấn mạnh đến Đại hội Đảng cộng sản Liên Xô lần XX hồi tháng 2.1956 đã có tác động đến tư trào "Nhân Văn - Giai Phẩm". Ơ± đây, tôi không nói đến "báo cáo bí mật" của Khruschov về Stalin, vì "báo cáo" này ở Việt Nam bị giấu rất kín, cả đến bây giờ vẫn còn giấu. Ngay cả ở Liên Xô trước đây cũng chỉ có một số cán bộ đảng và trí thức được biết. Nói thêm là văn bản chính thức của "báo cáo bí mật" đó bị "lọt" ra ngoài là do một người trong đảng cộng sản (hồi đó gọi là đảng công nhân thống nhất) Ba Lan cung cấp cho các nhà báo Mỹ. Sau Đại hội XX đó, không khí chung của việc chống sùng bái cá nhân, của việc mở rộng dân chủ ở tận Liên Xô xa xôi đã phần nào đến được với một số trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ có trình độ và có ý thức quan tâm đến thời cuộc... qua những nguồn tin tức đã bị cắt xén. Chính tạp chí lý luận của đảng, tờ "Học Tập" ở thời kỳ Trường Chinh, đã tán thành một phần nào đó tinh thần của Đại hội XX và đã đăng toàn văn báo cáo của Khruschov tại Đại hội. Đây là cú đẩy tư tưởng dân chủ đi đến xu hướng muốn được nới rộng cả trong đảng lẫn trong xã hội. Trước đó, nó bị thít quá chặt, lại thêm nỗi bất bình của dân chúng trong vụ cải cách ruộng đất, nỗi bất bình lớn quá dẫn đến kết quả là hồi tháng 9.1956, Đảng phải chịu thừa nhận những sai lầm trong vụ này

và phải "sửa sai".

Còn về câu hỏi mà một anh ở đây vừa có dịp về Việt Nam hỏi chuyện Lê Đạt, đã đặt ra: "Ai là người có vai trò xuất phát cho "Nhân Văn - Giai Phẩm", Lê Đạt hay Trần Dần?" Tôi có ý kiến như thế này... A°, anh có nói rằng chính nhà sử học Pháp G. Boudarel cũng mới cho hay là ông sẽ sửa lại điều đã viết trong cuốn sách nổi tiếng của ông về "Nhân Văn - Giai Phẩm" khi đã cho rằng tư trào này xuất phát tư Trần Dần với ảnh hưởng của vụ án Hồ Phong, người đã viết thư cho Đảng cộng sản Trung Quốc và Mao Trạch Đông phê phán đường lối văn học của đảng. Tôi nghĩ rằng Boudarel hơi suy diễn khi viết về ảnh hưởng của Hồ Phong đến Trần Dần, nhưng ông trình bày đúng diễn tiến của các sự kiện. Tôi không có ý xác định vai tró của từng người trong tư trào "Nhân Văn - Giai Phẩm". Thú thật, một mình tôi không có điều kiện làm việc đó. Có lẽ các nhà văn học sử sau này sẽ làm. Ơ± vấn đề này, tôi nhìn theo thứ tự thời gian và trình bày với tính khách quan lịch sử của mỗi sự kiện, trước tiên từ việc nhóm Trần Dần đề nghị "trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ"... Thời đó mà dám nói một câu như thế là to gan lắm!.. Anh Lê Đạt có thể có cách nhìn của anh, khi cho rằng "Nhân Văn - Giai Phẩm" đã xuất phát từ việc anh cùng Trần Dần và Hoàng Cầm phê bình thơ Tố Hữu. Trong bài viết của tôi trước đây, tôi cũng đã nói kỹ về sự kiện vào giữa tháng 8.1955 có cuộc phê bình tập thơ "Việt Bắc" của Tố Hữu, nhưng tôi xếp nó sau sự kiện Trần Dần đòi "trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ". Và tôi không có nói đến việc tư tưởng dân chủ của Hồ Phong bên Trung Quốc ảnh hưởng trực tiếp đến Trần Dần. Xét về thứ tự thời gian, chính lời đề nghị nổi tiếng "trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ" là cú đẩy đầu tiên, mà tôi gọi đùa là "dâng sớ thiên tào", của tư trào "Nhân Văn - Giai Phẩm". Theo tôi là vậy! Dù muốn hay không, về mặt lịch sử mà nói, thì xuất phát điểm phải là cuộc họp của một số văn nghệ sĩ trong quân đội với các đề nghị của họ mà đại

diện là Trần Dần (trong nhóm đó có cả nhạc sĩ Đỗ Nhuận, về sau Đỗ Nhuận quay ra tố cáo anh em!). Rồi mới đến vụ phê bình thơ Tố Hữu, tiếp nữa là việc ra "Giai Phẩm", rồi đến "Nhân Văn", v.v...

Tờ "Trăm Hoa" của Nguyễn Bính có lẽ là độc lập, tôi không rõ lắm. Điểm nữa phải nói thêm vì có anh đặt ra. Nếu như Tố Hữu không phải là một nhà lãnh đạo của đảng thì việc phê bình tập "Việt Bắc" đã chẳng gây ra chuyện gì. Đằng này Tố Hữu là như thế thì việc chê thơ Tố Hữu bị trở thành vấn đề chính trị. Tôi không biết chính xác ông Hồ có nói câu "Tố Hữu là nhà thơ lớn của dân tộc nên không ai được động đến" (!) hay không, nhưng thời đó trong các bài trên báo chí người ta hay dùng câu: "Kẻ địch lúc này không mong gì hơn là chúng ta chê thơ Tố Hữu". Thật là một câu nói rất "độc"! Nói như thế khác gì bịt mồm tất cả lại, vì thực ra trên quan điểm văn học - nghệ thuật, thơ Tố Hữu hay thơ Trường Chinh, rồi cả thơ Hồ Chí Minh nữa, thì ta cũng có quyền phê bình chứ.

Tôi còn giữ bài của Hoàng Cầm viết về con người Trần Dần đăng trên "Nhân Văn" số 1, trong đó có trích những lời phê bình của Trần Dần đối với thơ Tố Hữu. Chẳng hạn, "thơ Tố Hữu nhỏ bé, nhạt nhẽo trước cuộc sống vĩ đại", "Tố Hữu mắc sai lầm thần thánh hóa lãnh tụ", "không phản ánh đúng, phản ánh hết tầm cao lớn của cuộc sống", v.v... Cái đó "chạm nọc" quá! Và vấn đề là ở chỗ đó... Thời ấy có lẽ Trần Dần là người bị đấu nhiều nhất! Bài "Nhất định thắng" của anh bị đấu riêng một đêm. Còn Lê Đạt thì "phạm tội rất lớn" với bài thơ "Ông bình vôi" có những câu ai cũng thuộc: "Những kiếp người sống lâu trăm tuổi/ Y như một cái bình vôi/ Càng sống càng tồi/ Càng sống càng bé lại". Dù bị nghi là ám chỉ lãnh tụ, nhưng bài này lại không bị lôi ra đấu. Người ta rất "khôn", để tránh đụng chạm vào các điều phạm húy, nên đã "đánh" Lê Đạt ở các bài khác, như bài thơ "Nhân câu chuyện những người tự tử".

Sau chót, nói về trách nhiệm trong vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm", nhân một anh vừa hỏi xem tôi nghĩ sao về cá nhân ông Tố Hữu trong vụ này, có sự tính toán cá nhân gì không. Tố Hữu, lúc đó là ủy viên Trung ương đảng, trưởng ban tuyên huấn trung ương, ông đã lập kế hoạch và đích thân chỉ huy "trận giao phong tư tưởng" (những chữ mà ông thích dùng) này. Ông hò hét chống lại một trào lưu tư tưởng không có nguy hại gì lắm đến sự lãnh đạo của đảng (mà rất có thể có tác dụng xây dựng, tích cực nếu biết sử dụng). Nên tôi cho là trong việc này không thể loại trừ các tính toán cá nhân của ông. Yếu tố thứ nhất, lúc đó báo chí ca ngợi Tố Hữu như người có công khai phá cho một nền thơ ca cách mạng Việt Nam hiện đại. Đùng một cái, tập thơ "Việt Bắc" của ông bị phê bình. Như mọi người bình thường khi bị phê bình thẳng ai mà chẳng khó chịu, Tố Hữu cũng vậy thôi. Yếu tố thứ hai, cũng như mọi người bình thường ai chẳng ước mơ địa vị cao hơn. Một ủy viên Trung ương mà được vào Bộ chính trị, hay ít nhất được vào Ban bí thư, thì cả là một chuyện ghê gớm, là một sự đổi đời. Khó mà đo được lòng người, các anh ạ! Tôi không có bằng chứng cụ thể, song về "hình thức bề ngoài" thì thấy sau vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm", Tố Hữu được đưa vào Ban bí thư, rồi về sau, vào Bộ chính trị. Hiện tôi vẫn còn giữ một tuyển tập bài nói của Tố Hữu dạo đó, mà nhiều khi tôi muốn vất nó đi. Đọc nó mới thấy lúc đó Tố Hữu lúc đó rất chủ quan và thay đổi rất nhanh từ lời ăn tiếng nói, coi mình như là cái gì đấy hoàn thiện. Này, dạo đó, Tố Hữu en jeu (ăn ý) với Nguyễn Chí Thanh lắm! Đại để là như thế... Cho nên sau này mới có chuyện "nhà thơ đi làm kinh tế", rồi sinh ra vấn đề "giá - lương - tiền", gây tác hại biết bao cho đất nước, cho nhân dân, cuối cùng dẫn đến sự hạ bệ Tố Hữu. A°, còn chuyện Tố Hữu mới được nhà nước trao tặng huân chương Sao Vàng, các anh hỏi tôi có "cảm giác" gì à? Tôi cho đó là một chuyện bình thường, vì họ thì phải tặng cho họ thôi! Nếu gắn huân chương cho Trần Dần hay cho

Nguyễn Hữu Đang thì chuyện mới đáng nói. Đừng quên là sau khi hạ bệ rồi, Tố Hữu vẫn còn được ngấm ngầm làm trong "Ban nghiên cứu chiến lược" của đảng. Tức là như bao trường hợp khác: ai gây tai họa cho dân thì chỉ bị đảng cách chức, hạ tằng công tác bề ngoài, còn bên trong vẫn còn vai trò cố vấn!

Trở lại câu chuyện chính của chúng ta... Toàn đảng cộng sản cầm quyền phải chịu trách nhiệm trước lịch sử và đất nước về vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm". Trách nhiệm chính là Trung ương đảng, nhất là Bộ chính trị, đứng đầu là Hồ Chí Minh (Chủ tịch đảng kiêm Tổng bí thư từ tháng 9.1956 đến tháng 9.1960), Trường Chinh (Tổng bí thư đến tháng 9.1956), Lê Duẩn (Tổng bí thư từ tháng 9.1960 cho đến khi mất). Trên thực tế, Bộ chính trị độc quyền quyết định mọi việc. Còn trách nhiệm trực tiếp, đó là của hai ông: Trường Chinh, ủy viên Bộ chính trị, phụ trách công tác tư tưởng, văn hóa, văn nghệ và giáo dục, và Tố Hữu. Đấy là nói về phía lãnh đạo đảng. Cũng không thể nào không kể đến trách nhiệm của chính những "ông quan văn nghệ", những "cai tù văn nghệ", như Hoài Thanh, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Chương, Hồng Chương, Hà Xuân Trường, Như Phong, Hoàng Xuân Nhị, Chính Hữu, v.v... Ngoài số này còn có nhiều bồi bút và công an văn hóa đã đàn áp, đấu tố văn nghệ sĩ. Cũng cần phải nói rõ rằng chính đại đa số văn nghệ sĩ... đã khiếp sợ mà đành phải đứng vào trận tuyến chống "Nhân Văn - Giai Phẩm". Còn một số kẻ đầu cơ, nịnh bợ, a dua, theo đóm ăn tàn, "tố đại hội", "đánh hội đồng" các đồng nghiệp của mình. Nhà thơ Hữu Loan đã từng vạch mặt bọn này trong bài "Cũng những thằng nịnh hót"... Chúng ta nhắc lại những điều này, không phải để khêu gợi hận thù và kêu gọi báo thù, mà chỉ để làm cho lịch sử cần phải được rõ ràng. Cần phải có sự sám hối của từng người, của cả giới lãnh đạo. Chỉ có thế mới bảo đảm là sẽ không còn tái diễn những thảm kịch đau khổ của dân tộc mà "Nhân Văn - Giai Phẩm" chỉ

là một. Chỉ có thế mới xóa bỏ được chế độ cực quyền cộng sản, mới hy vọng xây dựng nên xã hội tự do, dân chủ đích thực, xây dựng tương lai tươi sáng cho dân tộc Việt Nam, cho văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam.
Các anh hỏi... tôi nghĩ sao về các sai lầm của đảng cộng sản: sai lầm do tư tưởng muốn thành công theo quan niệm chủ quan, hay sai lầm do muốn giữ địa vị, quyền lợi? Chà, câu hỏi của các anh to quá, có lẽ ta phải cùng ngồi nói chuyện hàng tháng với nhau mới xong (cười). Xin nói gọn: khi đảng độc tôn cầm quyền thì các biểu hiện tính toán cá nhân, vị lợi, càng bộc lộ rõ, vì quyền lực làm hỏng con người ghê gớm lắm".
Nhóm biên tập viết lại xong ngày 13 tháng 8 nhuận năm ất Hợi.
1. Bài này đăng trên tờ "Hy Vọng" ở Mainz, nước Đức, số 17, tháng 10.1995.
2. Y nói bài "Nhân Văn - Giai Phẩm" - một tư trào, một vụ án, một tội ác".

Nhân Văn Giai Phẩm

Trần Minh

Khóc Phùng Quán

Đêm khuya, chuông điện thoại reo có vẻ giục giã... Tôi cầm ống nghe. Từ đầu dây, tiếng nói hồi hộp của anh bạn từ Hoa Kỳ vang lên: "Anh ạ, Phùng Quán đã qua đời!" Tim tôi thắt lại, tâm trí bàng hoàng, thẫn thờ... Một lúc sau, tôi bỗng thốt lên: "Phùng Quán ơi! Sau bao nhiêu bão táp của cuộc đời mà anh phải hứng chịu, cuối cùng thì anh đã đứng vững!" Đúng thế, anh đã đứng vững!

Phùng Quán ơi! Cách đây hơn nửa năm, tôi mừng xiết bao khi được đọc bài anh viết hồi tháng 12.1992, kể lại chuyến anh cưỡi xe đạp đường trường phóng về đến tận Thái Bình để tìm thăm Nguyễn Hữu Đang, và bằng những nét chấm phá tinh tế anh đã mô tả cuộc đời của người trưởng ban tổ chức "Ngày Độc lập" (2.9.45) sau khi mãn án 15 năm tù ngồi dưới chế độ gọi là "xã hội chủ nghĩa" vì "tội gián điệp" (!) trong vụ án văn chương quái gở nhất lịch sử nước nhà, được mệnh danh là "vụ án Nhân Văn - Giai Phẩm". Tôi rất mừng vì nghĩ rằng anh còn "chân cứng đá mềm", còn mạnh khỏe lắm cả về thể chất lẫn tinh thần...

Và cũng cách đây vài tháng thôi, tôi được xem bản tài liệu "mật" của Ban tư tưởng - văn hóa Trung ương ĐCSVN để thanh minh trước đảng viên về "vụ án xét lại - chống Đảng", về việc bắt Nguyễn Hộ, v.v... thì tôi thấy tên anh "được" liệt kê vào loại "một số người trong vụ Nhân Văn - Giai Phẩm còn có tư tưởng chống đối" (nguyên văn). Người ta viết: "... Đầu năm 1994, Đỗ Trung Hiếu đã tổ chức cho Phùng Quán từ Hà Nội vào gặp gỡ ở nhà riêng, trong đó có cả Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu, Bùi Minh Quốc để nghe Phùng Quán trình bày...", cố nhiên, theo họ là những tư tưởng "chống đối, đả kích Đảng cộng sản Việt Nam" (những chữ trong ngoặc kép là nguyên văn). Đọc tài liệu đó, tôi vừa lo cho anh và tất của các anh chị em khác, lại vừa mừng cho anh đã có một chuyến đi và những cuộc gặp gỡ chắc là thú vị và bổ ích lắm.

Thế mà hôm nay anh không còn nữa! Đau đớn thật! Song cuộc đời "sớm còn tối mất", sống chết là lẽ thường. Điều quan trọng là sống thế nào, chết thế nào, phải không anh?

Nghĩ đến anh, suốt đêm tôi cứ trằn trọc mãi, nước mắt giàn giụa, đọc đi đọc lại từ đầu đến cuối bài thơ "Lời Mẹ Dặn" của anh đăng trên tờ báo "Văn" số 21 ngày 17.9.1957:

"Tôi mồ côi cha năm hai tuổi
Mẹ tôi thương con không lấy chồng
Trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải
Nuôi tôi đến ngày lớn khôn.
Hai mươi năm qua tôi vẫn nhớ
Ngày ấy tôi mới lên năm
Có lần tôi nói dối mẹ
Hôm sau tưởng phải ăn đòn.
Nhưng không, mẹ tôi chỉ buồn
Ôm tôi hôn lên mái tóc
- Con ơi, trước khi nhắm mắt
Cha con dặn con suốt đời
Phải làm một người chân thật.
- Mẹ ơi, chân thật là gì?
Mẹ tôi hôn lên đôi mắt
- Con ơi, một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc là khóc.
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu.
Từ đấy người lớn hỏi tôi
- Bé ơi, bé yêu ai nhất?
Nhớ lời mẹ tôi trả lời:

- Bé yêu những người chân thật.

Người lớn nhìn tôi không tin

Cho tôi là con vẹt nhỏ.

Nhưng không! Những lời dặn dò

In vào trí óc của tôi

Như trang giấy trắng tuyệt vời

In lên vết son đỏ chói.

Năm nay tôi hai mươi lăm tuổi

Đứa bé mồ côi thành nhà văn

Những lời mẹ dặn thuở lên năm

Vẫn nguyên vẹn màu son chói đỏ.

Người làm xiếc đi dây rất khó

Nhưng chưa khó bằng làm nhà văn

Đi trọn đời trên con đường chân thật.

Yêu ai cứ bảo là yêu

Ghét ai cứ bảo là ghét

Dù ai ngon ngọt nuông chiều

Cũng không nói yêu thành ghét

Dù ai cầm dao dọa giết

Cũng không nói ghét thành yêu.

Tôi muốn làm nhà văn chân thật

Chân thật trọn đời

Đường mật công danh không làm ngọt được lưỡi tôi

Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã

Bút giấy tôi ai cướp giật đi

Tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá".

Tôi còn nhớ rõ hồi đó, khi bài này được đăng báo, đám "bồi bút" lồng lộn,

nhao nhao la ó: "Bọn Nhân Văn ngoan cố lại ngóc đầu dậy" (toàn là từ ngữ cải cách ruộng đất!). Còn Tố Hữu, trùm "văn nghệ xã hội chủ nghĩa", cậu ruột nhà văn, thì nói: "Cái thằng đó chỉ huênh hoang, khoác lác thế thôi". Riêng tôi thì coi bài thơ của anh là "Bản tuyên ngôn cuộc đời nhà văn Phùng Quán", định rõ cách sống cũng như phương châm sáng tác của nhà văn. Tôi luôn luôn thầm theo dõi bước chân anh... "đi dây" trong cái chế độ độc tài, đảng trị, cực kỳ khắc nghiệt, xem anh có "đi trọn đời trên con đường chân thật" được không và thầm cầu mong sao để "sét nổ trên đầu không xô" anh "ngã". Cho nên khi thấy anh "đi trọn đời" rồi thì câu đầu tiên tôi thốt lên là: "...Cuối cùng thì anh đã đứng vững!" Đó là tiếng reo ca ngợi "chiến tích" vẻ vang của anh!

Phùng Quán ơi! Cha ông ta từ xưa đã nói "cái quan luận định", nghĩa là sau khi đậy nắp quan tài rồi thì lời bàn hay dở về một người mới xác định được. Bây giờ thì anh đã đi trọn cuộc đời rồi mà không đường mật, công danh, tù tội, đọa đày nào có thể làm anh khuất phục, có thể làm anh bẻ cong ngòi bút, viết lên những điều không chân thật. Bạo lực, bão táp, sấm sét không thể nào quật ngã được anh và anh đã đứng vững, ngẩng cao đầu để nêu tấm gương sáng muôn đời cho trí thức, văn nghệ sĩ, cho mỗi người Việt Nam noi theo để sống "chân thật trọn đời", không quỳ gối, uốn lưỡi ca ngợi bọn độc tài khoác áo dân chủ, bọn "tư bản đỏ" đội lốt công nhân, vô sản, bọn cường hào mới mạo xưng nông dân lao động. Bài thơ anh viết đến nay đã 38 năm trời, những điều tâm niệm của anh ghi trong bài thơ đó anh đã làm đúng, hoàn toàn đúng, không mảy may "huênh hoang, khoác lác". "Lời Mẹ Dặn" thực sự đã chỉ phương hướng cho cuộc đời của anh, cho lẽ sống của anh: chân thật trọn đời. Điều đó làm tên tuổi anh thêm vinh quang sáng chói, đồng thời làm hởi lòng hởi dạ cho những ai đang đấu tranh để xóa bỏ chế độ cực quyền, xây dựng chế độ dân chủ đích thực, trong đó mọi quyền tự do, nhân quyền

và dân quyền được hoàn toàn bảo đảm.

Phùng Quán ơi! Anh với tôi là người cùng trên một chiến tuyến dân chủ, dù chúng ta chỉ đấu tranh bằng ngòi bút, lời nói mà thôi; chúng ta là đồng hương, lại cùng chung số phận đau thương, đầy oan trái; trong giờ phút này, tôi thắp một nén hương, thành kính hướng toàn tâm toàn ý đến anh để cầu nguyện cho hương linh của anh sớm được siêu thoát.

Tháng 2 năm 1995

1. Bài này đăng trên "Thế giới Ngày Nay" số 127, tháng 3.1995 và trên tờ"VietNam- Forum" số 4, do Nguyễn Thị Thu Cúc dịch ra tiếng Đức.

Nhân Văn Giai Phẩm

Đơn kháng cáo của Phùng Quán

Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30.5.1994

Kính gửi:

- U y ban lập pháp của Quốc hội
- Viện kiểm sát tối cao
- Tòa án nhân dân tối cao

Đồng kính gửi:

- Ban bí thư Trung ương ĐCSVN
- Ban tư tưởng - văn hóa Trung ương

- Ban tuyên giáo Thành ủy Hà Nội
- Ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam

Tôi là công dân Phùng Quán, cán bộ về hưu, hội viên Hội nhà văn Việt Nam, 64 tuổi, hiện cư trú tại khu tập thể trường Chu Văn An, số 10 Thụy Khuê, quận Ba Đình, Hà Nội.

Đầu tháng 5.1994, do tình cờ tôi đã được đọc một tài liệu dày 8 trang, khổ 30X19 cm. Trang đầu tài liệu ghi:

Hà Nội ngày 8.4.1994

Đảng cộng sản Việt Nam

Thành ủy Hà Nội

Ban Tuyên giáo

Tài liệu phổ biến đến đảng viên và cán bộ các đoàn thể (tài liệu lưu hành nội bộ)

Thực hiện công văn 211/CVTW của Ban bí thư Trung ương, Ban Tuyên giáo Thành ủy sao nguyên văn hai tài liệu do Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương biên soạn: 1. Bài nói của đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười tại Hội nghị cán bộ do Ban bí thư Trung ương triệu tập tại Hà Nội ngày 3.3.1994; 2. Hoạt động của một số thế lực thù địch và chống đối. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở đọc toàn văn trong kỳ sinh hoạt gần nhất.

Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội.

Trang cuối và dòng cuối tài liệu thông báo ở phần 2 (Hoạt động của một số thế lực thù địch và chống đối) ghi:

"Đầu năm 1994, Đỗ Trung Hiếu đã tổ chức cho Phùng Quán từ Hà Nội vào gặp ở nhà riêng, trong đó có Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu, Bùi Minh Quốc, nghe Phùng Quán trình bày lại vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, từ đó bóp méo toàn bộ sự thật, vu khống, đả kích Đảng cộng sản Việt Nam".

Kính thưa các cơ quan luật pháp của nhà nước,

do tính chất hết sức nghiêm trọng của tài liệu thông báo nội bộ này có liên quan đến cá nhân tôi, nên buộc lòng tôi phải viết đơn kháng cáo gửi đến các cơ quan lập pháp và hành pháp của Quốc hội và Nhà nước.

Theo nội dung cũng như lời văn của tài liệu thông báo nội bộ, Ban tư tưởng - văn hóa của Trung ương đã ghép tôi vào thế lực thù địch và chống đối Đảng và Nhà nước, và tôi đã phạm phải hai trọng tội trong Bộ luật Hình sự:

1. Liên kết, tiếp tay cho một tổ chức chính trị phản động nguy hiểm do Nguyễn Hộ cầm đầu.

"... Có chủ trương nặn ra cái tổ chức gọi là Đảng Nhân dân Cách mạng và Liên minh các Lực lượng Dân chủ, với lực lượng chủ yếu 10 tỉnh Nam Bộ, hoạt động hợp pháp, kết hợp với bán hợp pháp và bất hợp pháp, để đấu tranh chính trị, kinh tế kết hợp với dùng lực lượng vũ trang. Tìm mọi cách xuyên tạc thực tế, vu cáo trắng trợn, nhiều chỗ mang tính chất kích động, kêu gọi quần chúng hành động, chống đảng cộng sản, từ bỏ chủ nghĩa xã hội, đi theo con đường tư bản chủ nghĩa" (trích nguyên văn tài liệu thông báo).

2. Bóp méo toàn bộ sự thật vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, vu khống, đả kích Đảng cộng sản Việt Nam".

Tôi thiết nghĩ một công dân phạm phải hai trọng tội như vậy, pháp luật phải lập tức truy tố, tống giam và đưa ra xử tội trước Tòa án nhân dân. Tại sao lại chỉ xử lý bằng cách thông báo nội bộ? Hay là do Đảng chiếu cố, khoan hồng đối với cá nhân tôi? Nhưng là một công dân và một nhà văn có tư cách, tôi xin được khước từ lượng khoan hồng đó. Để góp phần làm sáng danh luật pháp của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời để làm gương cho những ai có manh tâm vi phạm luật pháp, làm phương hại đến nền an ninh quốc gia, tôi khẩn thiết yêu cầu các cơ quan luật pháp của nhà nước:

- Đưa tôi ra xét xử công khai trước Tòa án nhân dân với đầy đủ các thủ tục

tố tụng của Bộ luật Hình sự.

- Trong khi xét xử, nếu cơ quan đã soạn thảo ra tài liệu thông báo nội bộ trên, chứng minh được bằng những bằng chứng xác thực, tôi không chối cãi được, sự việc:

"Đầu năm 1994, Đỗ Trung Hiếu đã tổ chức cho Phùng Quán từ Hà Nội vào gặp ở nhà riêng, trong đó có Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu, Bùi Minh Quốc, nghe Phùng Quán trình bày lại vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, từ đó bóp méo toàn bộ sự thật, vu khống, đả kích Đảng cộng sản Việt Nam"

tôi xin tự nguyện nhận lãnh án tù khổ sai chung thân để các cơ quan luật pháp, tòa án khỏi mất công, mất thì giờ luận tội, xét xử.

Ngược lại, nếu họ không chứng minh được, và tôi, với những bằng chứng và nhân chứng cụ thể, chứng minh trước Tòa án sự việc ghi trong bản thông báo là hoàn toàn bịa đặt, thì tôi xin kiện lại cơ quan trên hai điều sau đây:

1. Họ đã bịa đặt, bóp méo toàn bộ sự thật, vu khống tôi, xúc phạm nghiêm trọng đến tư cách công dân và nhà văn của tôi.

2. Họ đã dồn đẩy tôi vào một hoàn cảnh vô cùng nguy hiểm: biến tôi, một công dân, một cựu chiến binh, một nhà văn vừa được phục hồi hội tịch (!988) sau đúng 30 năm bị tước quyền viết văn một cách oan uổng, trở lại thành đối tượng căm thù của 5 triệu (5000000) đảng viên (con số đảng viên của Đảng mà tôi được biết). Điều vu khống của một trong những cơ quan quyền lực tối cao của Đảng - Ban tư tưởng- văn hóa - hiện đang đe dọa nghiêm trọng cuộc sống và nghề nghiệp viết văn của tôi.

Để góp phần vào việc làm sáng danh khẩu hiệu mà Đảng và Nhà nước đã đề ra cho toàn dân: sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật! một lần nữa, tôi khẩn thiết yêu cầu các cơ quan Nhà nước sớm hồi âm đơn kháng cáo của tôi, và sớm đưa tôi ra xét xử công khai trước luật pháp.

Nay kính đơn,

Phùng Quán

Nhân Văn Giai Phẩm

Hằng Nga Thức Dậy

(Đăng lại từ báo Thông Luận (Pháp), số 107, tháng 9.97)

Phùng Quán

LTS: Bài Hằng Nga Thức Dậy được viết từ tháng 11năm 1994 nhưng không được phổ biến trên các báo trong nước. Thông Luận có được bài này do một thân hữu từ trong nước mang qua, xin phổ biến cùng đọc giả. Bài này nói lên thảm trạng của nhà văn trong nước, muốn xuất bản sách phải trải qua nhiều nôi nhiều khẽ...

Phùng Cung xuất thân là người viết văn xuôi, sở trường truyện ngắn. Anh viết truyện ngắn hồi còn ở chiến khu Việt Bắc.

Sau ngày hòa bình lập lại, truyện ngắn Con ngựa già của Chúa Trịnh, với bức minh họa tuyệt đẹp của họa sĩ Bùi Xuân Thái, đã làm xôn xao làng văn ngày đó. Chính bắt đầu từ cái truyện ngắn này anh mang vào thân cái nghiệp văn, ở anh cũng đáng coi là nghiệp chướng.

Anh còn một tập truyện ngắn, đâu như tám truyện thì phải, cũng một dòng "ngựa, voi" chưa kịp ra mắt bạn đọc thì đã bị cái khách quan khắc nghiệt "bảo lưu" cùng với tài năng của tác giả. Truyện nào viết xong anh cũng đưa tôi đọc. Truyện nào cũng làm tôi say mê vì vẽ đẹp của ngôn từ. Cái kho

ngôn từ dân dã của anh dường như vô tận. So với tất cả văn xuôi của tôi đã in ra, tôi có cảm giác mình là người nước ngoài viết tiếng Việt.
Sau mười hai năm cách ly đời thường. Phùng Cung như xa lạ với môi trường văn nghệ. Được trả lại tự do, việc đầu tiên là anh cùng với vợ sửa lễ "Tạ ơn cao rộng cho được sống để trở về quê quán". rồi yên phận hẩm hui, anh tránh thật xa mùi bút mực. Anh xoay trần làm nghề đập đinh, phụ với vợ thêm nghề bánh rán, nuôi ba đứa con trai đang sức ăn, sức lớn. song hình như mùi dầu nhờn, rỉ sắt, mỡ rán vẫn không át được mùi bút mực. Những lúc rảnh tay, anh ngồi buồn thiu, thỉnh thoảng chăm ngón tay vào đầy chén trà cặn, viết một từ gì đó lên mặt bàn...Tôi thường đạp xe từ Nghi Tàm lên phố Mai Hắc Đế thăm anh, khi mang cho con diếc, con trôi vừa câu trộm được, khi mang mớ rau muống cấy ở vệ hồ, trong khi đó, thật bất ngờ! Anh lại sáng tác thơ!
Đọc thơ anh, có bài chỉ vài câu, tôi bỏng thấy thiên nhiên quanh tôi vụt giàu có lên bất ngờ và trở nên đẹp đến xao xuyến tận đáy lòng-những vẽ đẹp từ trước đến nay tôi vẫn nhìn mà không thấy.
Mới đây, Ban chấp hành Hội Nhà Văn quyết định trích quỹ sáng tác của Hội làm món quà tặng sáu hội viên (trong đó có tôi) đã phải chịu nhiều thiệt thòi trong 30 năm qua: Hội in cho mỗi người một tập thơ bao cấp, tác giả tự chọn những bài thơ vừa ý trong thơ mình, dầy từ hai trăm trang trở lại. Năm anh bạn đang dựng bản thảo. Tôi cả đời chưa được in ra riêng tập thơ càng ham hở chuẩn bị.
Và bản thảo đã chuẩn bị xong, chỉ còn mang đến nộp. Trước khi nộp tôi đem đến cho anh Cung để tranh thủ một vài nhận xét. Nhân dịp này tôi đã dại dột đọc lại tập thơ tích lũy của anh. Đọc xong, lòng ham hở của tôi chựng lại. Tôi không còn muốn in thơ nữa! Tôi tự nhủ: in làm gì khi chưa có cặp mắt biết nhìn như Phùng Cung? Chúng ta hãy đọc không cầnchọn:

1- Mùa Gieo Mạ

Thoảng mùi ruộng ải

Thóc giống cựa mình

Nắng vắt ngọn tre đuôi én

Đủng đỉnh điệu ru cướm

Lay nhẹ gió may.

2- Nắng dứ

Đầu mùa nắng dứ

Hạt mồng tơi kệnh đất nghe trời

Chuối con gái vội hong búp lụa

Cánh chuồn chuồn lia từng bóng răm con.

Dưới mắt anh, cảnh vật hiện ra sinh động đến thế! Ngòi bút tôi đâu còn dám đua chen.

Thấy tôi chán nản, anh Cung động viên khéo: "Thời cơ chế thị trường, dư luận khách hàng mới là khuôn vàng thước ngọc. Hãy cứ cho ra, rồi lắng nghe dư luận".

Trái với tình thế của tôi có điều kiện in ra rồi mà còn đắn đo, tình thế của anh Cung lại là muốn in mà không có điều kiện. Anh di dỏm gọi mỉa mai tập bản thảo thơ anh là "Hằng Nga ngủ trong rừng".

Như mọi người đã thấy, ngày nay ở nước ta xuất bản thơ là việc khó khăn lắm. Bạn muốn in thơ? Xin mời! Cứ việc bỏ tiền ra mà in. Nhà xuất bản chỉ có thể tham gia bằng cách chịu một phần trách nhiệm về nội dung và đứng ra xin giấy phép xuất bản, với điều kiện bạn trả tiền lệ phí. Một nhà thơ nghèo như Phùng Cung, năm nay đã sáu mười nhăm tuổi, có lẻ đến lúc "chọn đất sạch dọn mình vào vĩnh viễn" cũng không hy vọng thơ mình được người đọc thưởng thức qua những dòng chữ in. Hàng tháng,chỉ có măm cơm

gia đình "bốn mùa rong ruỗi chốn rau dưa" cộng thêm vài chục nghìn tiền điện, dăm nghìn tiền nước, chị Thoa vợ anh cũng đã phải tất tả chạy dật nóng quanh bà con lối xóm. Thơ anh đành nằm chờ...

Nhưng tôi quyết tâm in bằng được thơ anh. Tôi sẽ đi khắp Trung, Nam, Bắc đọc rong thơ của anh và quyên tiền đến một năm, trong khi đó bao nhiêu chuyện có thể xảy ra làm cho công việc thêm phức tạp. Quá trình phấn đấu hẳn phải chia thành nhiều đợt đi đi, về về...

Nhưng tôi đã gặp một chuyện bất ngờ. Một hôm, trong bữa cơm gia đình có anh Nguyễn Hữu Đang dự, tôi nói:

- Em sắp đi xa, vắng nhà trong khoảng một năm. Anh nhớ luôn luôn đến nhà em ăn cơm với vợ, con em cho vui.

- Chú có công chuyện gì mà phải đi xa nhà lâu thế?

- Em đi thơ rong, quyên góp tiền để in cho anh Phùng Cung tập thơ. Cả một đời gian khổ vì cái nghiệp bút mực, anh ấy chỉ có một ước vọng được in một tập thơ để tặng bạn hữu và góp mặt với đời trước khi vĩnh biệt chúng ta.

- Tôi gặp chú Cung luôn, sao không thấy chú ấy nói chuyện này với tôi?

- Anh Cung không nói, em cho là anh ấy nghĩ có nói anh cũng không giúp được gì, chỉ làm anh thêm bận tâm.

- Tập thơ chú Cung đâu, chú đưa tôi xem.

Anh Đang đọc chăm chú hết tập thơ. Anh khẻ gật đầu có mái tóc ngắn quen thuộc, nói:

- Tôi không ngờ thơ chú Cung khá thế. Theo tôi còn khá hơn văn xuôi chú ấy. Bây giờ thế này chú Quán nhé: chú không phải đi đâu hết. Tôi sẽ cho chú Cung tiền để in tập thơ.

Tôi trợn tròn mắt:

- Thơ không rẻ như bèo đâu anh ơi! In một tập thơ vài trăm trang với hình thức xoàng xoàng thôi, anh có biết phải mất bao nhiêu tiền không? Từ hai

triệu đến hai triệu rưỡi đấy!
Tôi tưởng anh tái mặt tưng hửng trước số tiền mà tôi thông báo. Anh vẫn bình tỉnh lật lật những trang thơ, đọc lại một vài bài vừa rồi chưa đọc kỹ, rồi chậm rãi nói:
- Tôi sẽ cho chú Cung đủ tiền để in, dù có tốn như chú vừa nói.
Không để tôihỏi anh lấy đâu ra tiền anh giải thích luôn:
- Tôi cho chú ấy dùng tất cả số tiền tôi sẽ dè sẻn từng đồng dành dụm được trong hai mươi năm qua, nhất là từ bốn năm trở lại đây tôi có lương hưu, lại được những anh chị em cùng hoạt động hồi Mặt trận Dân chủ, Hội truyền bá Quốc ngữ, Hội Văn hóa cứu quốc, các đội tuyên truyền xung phong chống Pháp, ngành Bình dân học vụ cùng những bạn bè xa gần, biết tôi còn sống và nghèo khổ, kẻ ít người nhiều họ gởi tiền đến giúp đỡ. Ngoài những khoản chi tiêu cần thiết hàng tháng, còn lại bao nhiêu tôi gửi vào quỹ tiết kiệm ngân hàng phòng xa phải dựng túp liều khi không còn ai cho ở nhờ, phòng xa lúc ốm nặng kéo dài, phòng xa cả lúc chết nữa. Nhờ vậy mà số tiền của tôi cho đến hôm nay đã lên tới bốn triệu đồng. sổ tiết kiệm đây...
Anh móc túi áo bộ đội cũ mặc bên trong, lấy ra cuốn sổ bọc trong ba lần giấy nhựa bóng, chàng ngang, dọc bốn dây cao su. Anh đặc sổ trước mặc tôi và bảo:
- Chú giữ lấy. Tôi sẽ làm giấy ủy quyền cho chú rút tiền ra sử dụng. Nếu sổ tiền này chưa đủ, tôi sẽ về quê đôi vài tạ thóc cho vay, bán đi rồi trả thêm tiền cho chú. Tôi yêu cầu tập thơ phải in thật đẹp, mà đẹp giản dị, thanh nhã chứ không rườm rà, lòe loẹt như nhiều tập thơ đang bây bán.
Không hiểu sao nghe anh nói tim tôi hồi hộp và cổ tôi như nghẹn ngào. Tôi được quen biết anh đã gần bốn mươi năm nhưng cho mãi tới hôm ấy tôi mới thật hiểu anh là người như thế nào. Nguyễn Hữu Đang là người nếu chỉ dùng cho bản thân thì một trăm đồng ba quả khế chua để gội đầu (thay chanh mà

anh sợ đất) cũng tiếc tiền, bất đắc dĩ mới phải mua, nhưng đã làm việc nghĩa hiệp thì sẵn sàng san sẻ đến tiền cuối cùng.
Thế đấy. Nếu bản thảo thơ Phùng Cung là "Hằng Nga ngủ trong rừng " thì tấm lòng trợ giúp vô tư của Nguyễn Hữu Đang chính là "Hoàng tử đẹp trai " đến đánh thức.
Và nhất định tập Xem dôm phải ra đời (*).
Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1994
Phùng Quán
(*) Sau khi ông Phùng Quán từ trần (tháng 01-1995) tập thơ đã được xuất bản. Bài này ông Quán viết để in vào tập Xem dôm làm lời cuối sách song xuất bản đã không thực hiện được. Sau đó ông Quán đã cho đăng lên một tờ báo bên Pháp. Theo ý muốn bổ sung của ông Quán, bản sao chép lại có trích dẫn thêm bài Nắng dứ kèm với bài Mùa gieo mạ mà ông Quán đã tự chọn.

Nhân Văn Giai Phẩm

Phùng Cung

Dạ Ký

Thông Điệp Xanh xin giới thiệu với bạn đọc trích đoạn truyện ngắn Dạ Ký của nhà văn Phùng Cung(sinh năm 1929 tại Sơn Tây).
ở ngoài nước, Phùng Cung chỉ được biết tới như một nhà văn trong nhóm Nhân Văn-Giai Phẩm, với truyện ngắn Con ngựa già của Chúa Trịnh(Nhân Văn số 4,10-1956).
Trong thời gian 56-59, ông đã hoàn thành một tập 6 truyện ngắn, với tựa đề

Dạ Ký. Tác phẩm này chưa bao giờ được xuất bản, và khi tác giả vừa viết xong, thì ông bị bắt và bị tù biệt giam trong 11 năm trời. Cũng như Nguyễn Hữu Đang(15 năm tù), Phùng Cung là một trong vài ba người rất hiếm không chịu tự phê, và lại càng không chịu tố điêu người khác.

Đêm lặng, hơi có gió nhưng là gió nóng; có lẽ gió từ dưới đất lên. Tôi cảm thấy hai mắt như được băng lại bằng lụa mỏng- một thứ lụa chuyên dùng của thần ru ngủ? Tai tôi vẫn còn thức, nhờ gió đón nhận được những âm thanh của đêm thu. Âm thanh cũng đứt, nối, nổi, chìm, to, nhỏ, gió ý thức điều chỉnh?

...Một không gian đỏ, xanh, vàng, tím bao la quay cuồng biến ảo; bỗng tối bưng lấy mắt, rồi lại thay bằng một thứ ánh sáng dìu dịu của đêm trăng, rồi ngả sang màu ánh sáng của bình minh ảo- không gian phù thịnh.

Tôi nhìn lên ngọn cây chòi mòi kề bên cổng một ngôi đền cổ kính, muốn ghé nơi cảnh vắng độ chân, luôn thể ăn mày ngụm nước. Vừa bước khỏi cổng, bỗng thấy khác lạ : rõ ràng vừa rồi là một cổng đền, nay lại biến thành một tam quan đẹp- Chùa hay đền?Chợt tiếng"đậu phụ chùa" sủa dữ dằn. Tôi để mắt tìm chẳng biết con vật ấy ở đâu. Tiếng sủa từ bốn phía giáp công giòn giã đan vây. Tôi biết làm gì đây để thanh minh mình không phải là kẻ gian phi. Tôi cố gắng nhìn ngó muốn tìm đến chủ của chúng dù là nhà sư hay ông từ để nói lên cái yêu cầu không nhỏ của mình. Rất tiếc, tôi chẳng thấy bóng một ai! Chẳng biết sức gì lôi cuốn, khiến tôi tò mò ngoan bước. Vào đến thềm đại bái tôi chợt nghe tiếng lịch kịch bên trong như tiếng thu dọn đồ đạc. Tôi bước hẳn vào bên trong, nhìn lên tam bảo uy nghi. Cái mắt tò mò chuộng lạ của tôi dè dặt tôn kính từ ba vị tam thế, đến hai bên hành lang, đủ loạt: tượng phật, tượng thánh gỗ hay đất chẳng biết, đầu sơn son thiếp vàng lộng lẫy. Trời! Tôi bỗng rủn cả người! Các tượng tĩnh toạ ở cái thế thiên thu bất biến, nhất loạt chăm chắm nhìn tôi. Tôi rẽ sang hành lang bên tả, các vị

cũng nhất loạt đánh mắt sang tả lườm tôi. Tôi rẽ sang hành lang bên hữu các vị cũng nhất loạt đánh mắt sang hữu- còn nhanh hơn- lườm tôi! Sự hoạt động của nhãn tượng nhạy bén tựa cái vô- lăng ô- tô quành trái, quành phải trên con đường chữ phi, ổ gà, do một tay lái tột bậc điều khiển. Tôi cảm thấy lạnh toát người; tôi cố trấn tĩnh làm nhanh bản tự thuật trong đầu. Tôi vẫn biết đã là tự thuật thì thành khẩn tự nhận tội lỗi là cốt lõi của vấn đề. Tôi tự nhủ có lẽ con mắt của thần, phật; chỉ con mắt của thần phật mới nhìn thấu hết. Hẳn kiếp trước mình là kẻ bất lương, bất hảo!...

Tôi khép nép đi lùi theo lối cận thần sau khi vào bệ kiến đức vua mà tôi đã có nhiều dịp chứng kiến trên các chiếu hát chèo. Lùi đến khi gót chân va vào bậc cửa tôi mới dám cúi đầu quay ngang và bước hẳn xuống thềm.

Khát quá! Nhìn thấy một bể nước kề sát tường, tôi vội nghĩ: thôi thì dẫu sao thì mình cũng đã bị kiềm kim ấn ba kiếp thì liều thành tâm ăn mày trộm ngụm thanh thuỷ! Rủi thay! Tôi nhìn vào bể chẳng còn lấy một giọt nước, đáy bể đã chớm rêu. Góc bể phía trong, một con cá đã chết từ bao giờ trong môi trường thiên định, chỉ còn nguyên bộ xương trắng màu gạo hẩm! Chờ ăn vạ. hay đợi thời gian mài dũa để siêu thoát, hay chờ bàn tay mầu nhiệm cho tái sinh? Duyên kiếp người cũng như ngư, điểu đều may ít, rủi nhiều, cứ nằm đây chờ đợi! Tôi nhớ lõm bõm lời phật tổ:"Nước bốn đại dương dồn chứa chưa bằng nước mắt chúng sinh trong thế giới ba ngàn !"Nếu được xét tái sinh hẳn con cá này sẽ được thung thăng ưu ái trong nước mắt mênh mông vô tận.

Tôi vừa đi vừa nghĩ bỗng cơn mưa ập đến nghe tiếng mưa rào rào, tôi tìm xa gần để tìm nơi trú. Nhưng lạ thay, mưa mà áo quần tôi không ướt. Mới ở chùa ra, có lẽ mưa tưởng tôi là người nhà phật, hay ít nhất cũng vương mùi phật nên kiềng nể chăng? Lại thình lình một mũi giày đá vào mông tôi. Đá khá mạnh nhưng không đau. Tôi giật mình quay lại. Chẳng phải ai xa lạ, ông

bạn cao tuổi, nhà thơ giả thiểu số- Tôi hơi bất bằng cái lối mở đầu sự gặp gỡ kiểu này, nhưng không tiện tỏ thái độ, chưa hẳn sợ anh mà là ngại anh thì đúng hơn. Anh đá tôi bằng giầy vải của quân đội nước bạn Trung Hoa viện trợ. Trong giầy nó có sức điều tiết lúc êm, lúc đau- phát đá hữu nghị giao hảo thì nghe êm; ngược lại thì gấp ngàn vạn lần giầy săng- đá của lính Lê-dương. Anh hất hàm hỏi tôi:"Đã thật thành khẩn chưa?" Tôi chưa kịp trả lời mà nghĩ nhanh: sao anh ta lại hỏi đột ngột thế nhỉ?Anh ta có ở trong đầu mình đâu mà biết được bản tự thuật lúc nãy mình chỉ mới nghĩ, chứ có viết hoặc nói ra đâu. Lạ thật ! Chả lẽ tiếng lịch kịch khi tôi nghe thấy lúc còn đứng ở thềm đại bái lại là tiếng do anh ta tạo nên. Có lẽ anh ta nấp đâu ở trong chùa mà tôi không biết. Cái khoa "phật vận" của anh làm tôi phục anh sát đất. Như người bị bắt quả tang, tôi cứ ngớ ra: chút bình tĩnh dần dần được hồi phục, vì mình không khuất tất, không trộm cắp gì. Vả lại nhà tôi cũng nuôi chó. Người lạ đến nhà là nó sủa; bất kể là ai. Nhiều con khôn còn biết sủa lập công phò chủ. Tôi ít nhiều bị chúng hiểu lầm nhưng chẳng đáng để ý. Anh nhà thơ lên mặt giáo dục tôi:" Chưa thật thành khẩn, phải đào sâu suy ghĩ, còn phải bộc lộ!..."Tôi nghĩ đây đâu phải là đang cuộc chỉnh huấn. Nếu là chỉnh huấn tôi cũng chẳng tiếc gì vài cái gãi đầu đấm ngực, lên án mình- dù thật hay vờ miễn học uỷ gật đầu chấp nhận... Anh nhà thơ lại hạ giọng:"Cũng tạm được, cũng đã có ít nhiều chuyển biến!..."Nói song anh quay đi, đi rảo bước cho kịp một người bạn đồng hành của anh. Tôi được giải thoát, tôi thở phào nhìn theo hai người. Quái lạ! Anh nhà thơ, lúc nãy tôi có thấy anh ta cầm cái gì đâu. Bây giờ lại thấy tay phải cầm ngang một chiếc côn gỗ đầu đen, đầu đỏ.

Nhà lý luận một tay bá cổ nhà thơ, một tay cũng một cái côn, giữa sơn vàng hai đầu đỏ; màu sắc tất nhiên khác hẳn côn của nhà thơ- nó tượng trưng cho cái gì thì tôi cũng xin chịu- côn nào cũng có tính năng của nó- không phải

chuyện trang trí, tạo dáng.

Một lúc sau, không biết hai người đã rẽ lối nào, tôi chẳng quan tâm, ngã ba ngã tư thiếu gì. Đến một ngã ba, thấy lối rẽ bên phải đường nhẵn cát pha, tôi liền rẽ theo ngả này. Ôi! Vô phúc thế nào lại dấn thân vào nơi cấm địa;lầu son, gác tía dựng ngay trước mặt. Tại sao mắt tôi không nhìn thấy từ xa nhỉ. Tôi dừng chân nhìn một ngôi hoá hai, hai hoá ba, ba hoá bốn, hoá năm, liên khu lâu đài, biệt thự- như trời hoá phép vậy! Tôi tưởng đây chỉ là ảo giác. Tôi xoa mắt, định thần. tôi đứng bên ngoài hàng rào cấm nhìn lên thấy một tấm biển màu đỏ, chữ vàng, chữ loà nhoà tôi không được rõ- treo ngay ngắn trước một biệt thự chính giữa. Hai hàng người quần áo đồng màu cắp côn đỏ, xếp thứ tự nghiêm chỉnh từ dưới chín cấp lên tận cửa son. Chả có công việc gì mà cứ luân quân nhìn ngó dễ bị sơi đòn nên tôi liền lảng nhanh.

Tôi chợt nghe giọng âm ấm ngâm câu thơ..."Mai Châu mùa em thơm nếp xôi...". Tôi nghĩ ai đó đang ngâm thơ Quang Dũng thì thấy đúng Quang Dũng xuất hiện. Tôi cảm thấy may mắn, gặp anh. Tôi vội hỏi anh đi đâu đến chốn này. Anh cười vẻ buồn buồn:" Ơ Tây Tiến về! Hôm nay sinh nhật mình, mình đang muốn tìm bạn dự sinh nhật !" Tôi nghĩ bụng: thế thì đúng lúc, mình đang đói, khát, lại có bạn rủ đi sinh nhật thì còn gì bằng. Tôi ngỏ lời chấp thuận. Thế là anh ta kéo tôi ngồi xuống gốc cây bên cạnh giở ra trong bọc ra mấy củ khoai lang luộc, và tháo từ nách ra một bi- đông nhôm hơi méo đựng nước chè xanh. Hai thằng cùng ăn khoai, cùng uống nước. Anh ta giới thiệu khoai quê mình đấy, chè thì ở Gốt cũng gần quê mình- ta lấy khoai làm bánh kẹo, lấy nước chè làm rượu - Anh vừa nói vừa cười, hỏi tôi:"Cậu chúc gì mình nào?" Tôi đáp:" Chúc ông làm nhiều thơ hay!"- Anh ta lắc đầu, im lặng. Tôi thấy sinh nhật một nhà thơ sơ sài quá! đơn giản quá! Nhưng tôi lấy nội dung làm chính. Anh ta lại nói:" Khoai lang ăn nó dễ đi ỉa, nhuận tràng; chè xanh mát ruột !" Tôi cũng miễn cưỡng cho là phải- và đang

nhìn mơ hồ lên bầu trời cao xanh. Bỗng anh lấy từ trong túi đựng khoai ra một con dao dài chừng một gang tay, chuôi đồng, lưỡi dao sáng loáng, anh ta vừa nhổ nước bọt vào gan bàn chân, vừa liếc dao, vừa khóc! Nước mắt lăn rơi đầy mặt. Liếc dao song, anh ta đứng phắt dậy, mắt gườm gườm nhìn tôi. Tôi sửng sốt không hiểu nổi cái gì sẽ xẩy ra đây? Tôi cũng đứng dậy. Anh ta cầm lăm lăm con dao sắc trong tay:" Tao thiến mày!". Tôi hoảng sợ nhưng vẫn nghĩ là anh đùa:" Đừng đùa dại thế anh!" - Anh nhảy bước tới tôi. Tôi lùi nhanh. Anh nói:" Đùa à! Tao thương mày, mày có muốn làm quan hoạn không?"Tôi nghĩ: thằng này phát điên hay sao đây mà lại quái gở thế này?- Anh ta nói liền liền:" Tao thương mày! Tao thương mày! Cùng quê nhau cả, tao dành cho mày mọi sự ưu ái!". Nhấp nhỏm có ý rình miếng chụp gọn lấy tôi. Tôi vừa sợ, vừa nghĩ: anh ta phát điên hẳn rồi! Ưu ái- quan hoạn- lộn xộn chẳng còn biết ra thế nào! Tôi lùi một bước, anh ta tiến một bước, tôi lùi hai bước anh ta tiến hai bước. Anh ta một tay múa dao, một tay chuẩn bị chụp hạ bộ tôi. Chạy là thượng sách! Tôi phá chạy, anh ta huyềnh huỵch đuổi theo sau. Rõ ràng tôi cắm cổ gắng sức mà vẫn như chạy tại chỗ. Anh ta cũng không đuổi kịp được tôi.

Nhà thơ tôi may mắn gặp sau một phen hết hồn bị thiến trượt là Hoàng Cầm, một người bạn vong niên kể tuổi đời tuổi văn thơ cũng xứng đáng là bậc" liền anh"của tôi. Anh có dáng thư sinh nho nhã- nghe nói cũng có đôi người phái đẹp chê anh là ẽo uột! - Vói tư thế một sĩ quan văn học trong đoàn quân bách chiến, trời phú trong cổ họng có cái còi mạ vàng; nhờ đó anh xổng giọng vàng mười sang sảng khi ngâm thơ - Có người đó kị bảo thơ anh đầy vẻ lấp lánh trang kim hàng mã - Cũng vẫn lối đố kị có kẻ khen anh nổi tiếng nhờ ngâm thơ chứ không phải vì thơ hay. Cứ cho là đúng; cứ cho là không đúng đi - Tất cả là phù phiếm có giới hạn - Nhờ tài hoa, duyên phận, anh đã " cuỗm" được một phụ nữ nạ dòng" đờ luých" - đó là lời đùa quá chớn của

bạn anh - chẳng thấy cần phải nêu tên; nhưng thôi, tôi cứ nêu béng tên ra để khỏi mập mờ - đó là Tử Phác. Tôi biết Tử Phác với Hoàng Cầm có thể nói là đôi bạn nối khố nhưng, cũng không ít lời cay độc ngay trong lúc trò truyện với nhau. Hình như Tử Phác ta cũng ít nhiều có sự ghen tị với Hoàng Cầm, ai khác cũng nói lời của Tử Phác như vậy, tức thì Tử Phác bênh bạn chầm chập :" Ôi chà! nạ dòng loại chúa như thế còn gấp triệu lần loại váy đụp lên ngôi - Loại váy đụp đã lên ngôi thì khiếp lắm!... - được thôi mà!..." Đương nhiên cái lối nói này lạc hậu tầm cỡ quốc tế!Nên chỉ là nói vụng.
Hoàng Cầm nắm vai tôi hổn hển:" Mình đang nghỉ giải lao, đang bận tập, nếu không thì mời cậu về nhà tôi chơi".Tôi vội hỏi:" Tập tành gì?"; Hoàng Cầm quay sau lưng, lấy tay chỉ trỏ. Tôi nhìn theo tay anh, thấy một bãi tập rộng, cỏ mọc xanh rờn xung quanh đều có hàng rào thép gai cao chừng hai tầm đầu người lớn. Hai bên phía bãi tập là mấy ngôi biệt thự mới: cái thì mái cong như mái chùa; cái thì mái vòm, trên nóc có hình củ tỏi. Bỗng một hồi chuông vang lên, Hoàng Cầm định bắt tay tôi để vào bãi. Nhưng anh lại dừng ngay và nói với tôi:" Chưa đến đợt bọn mình!" . Tôi lại hỏi anh:" Tập tành gì vậy - và nơi đây là gì?. Anh trả lời tôi:" Cứ đứng đây nhìn sẽ biết!". Tôi nhìn vào trong đã thấy sáu bảy hàng người, mỗi hàng chừng vài chục. Có hai người đang đứng trước những hàng người, nói gì tôi không nghe rõ. Một người cao đen, mà trong anh em văn nghệ mệnh danh là bầu bếp vụng; người kia là nhà thơ giả thiểu số-Theo Hoàng Cầm cho biết người cao đen là giáo sư viện trưởng qua đào luyện theo hệ Nam Hải. Người nhà thơ là giáo sư viện phó, qua đào luyện theo hệ Đông Phương. Cả hai tôi đều biết, nhưng tôi thắc mắc: Nam Hải gì ? Đông Phương gì? sao anh lại nói mập mờ khó hiểu vậy- tôi không tiện hỏi. Sau mấy tiếng hò hét của mấy vị giáo sư -giáo sư viện trưởng vươn ra một cái lưỡi đỏ, dài hàng trượng và hơn thế nữa. Cái lưỡi cứ ngoằn ngoèo lượn như xiếc Trung Hoa múa lụa. Mấy hàng học viên

do giáo sư này chỉ huy cũng phóng lưỡi đỏ, cũng ngoằn ngoèonhưng còn ngắn hơn giáo sư nhiều. Còn vị phó giáo sư thì phóng một loại lưỡi khác thẳng đơ như dùi cui cao su, bề dài cũng hàng trượng, có kém cũng không đáng kể- cái lưỡi của vị phó giáo sư không múa liệng mà cứ đập lên đập xuống, cái lối dẻo cứng. Mấy hàng học viên dưới sự huấn luyện của vị này cũng phóng lưỡi ra, cũng đập lên đập xuống, tất nhiên so với phó giáo sư còn kém nhiều! Tôi nhìn thấy cũng ngoạn mục, cũng lại sờ sợ. Tôi chưa được nghe ai nói về sự việc này. Nay được thấy tận mắt mới biết mình còn ngờ nghệch nhiều trong cuộc sống! Đột nhiên tôi thấy một người nhỏ thó, mắt hơi lé, nói giọng kim từ đâu vừa đến. Viện trưởng, viện phó cung kính cúi nửa người-hẳn có lắp bản lề trong lưng.Rồi lại thẳng người, vươn lưỡi lăng qua, lăng lại - nghi thức lễ tân của học viện chào thượng cấp. Tôi hỏi Hoàng Cầm xem ai đó.Hoàng Cầm nói nhỏ:"Thi hào, viện trưởng danh dự của viện !".Tôi cố hỏi Hoàng Cầm :"Học viện gì và làm sao anh lại được vào theo học ?".Hoàng Cầm khẽ trả lời :"Học viện múa lưỡi đấy !".Anh còn thổ lộ với tôi trong viện có nhiều giáo sư và tuy cùng một viện nhưng hai ngành múa khác nhau. Thỉnh thoảng hai ngành có thi đấu. Lưỡi nọ quần lưỡi kia nhưng vẫn chưa phân thắng bại :về lý thuyết thì hai bên đều đầy sức thuyết phục.Cũng theo anh kết luận thì hình như lưỡi lụa đang có đà thắng thế. Anh cũng thè lưỡi cho tôi xem. Tuy đã được nhận vào viện nhưng lưỡi anh cũng mới dài gấp hai lưỡi người thường. Anh tâm sự:có lẽ phải bỏ dở, vì vốn anh không có sở trường ; bỏ thì cũng tiếc, nếu theo hết khoá, ra viện thì cũng có chỗ đứng vững vàng - Tôi muốn ngỏ ý được xem trận đấu lưỡi, chỉ một lần thôi. Hoàng Cầm huơ tay ra hiệu :"Không được! Không được! Đây là việc cơ mật quốc gia!"Tôi thấy anh nói vậy cũng không giám vật nài. Anh còn cẩn thận vỗ vai tôi khuyên :"Chớ có bép xép- oan gia đấy!".Tôi cũng khuyên lại anh, nếu như cảm thấy không hợp sở trường thì xin thôi mà làm thơ,

ngâm thơ, tội gì mà lao vào, cho mệt. Hoàng Cầm suỵt! một tiếng khẽ, vừa đủ tôi nghe:"Lúc nào viện thấy không đủ khả năng thì viện sẽ loại, chứ tự mình xin ra thì trước hết mất lưỡi; lưỡi mất còn ngâm ngợi cái gì. Đến kẻ hành khất cũng phải nhờ cái lưỡi mới sống nổi. Cậu khuyên dại dột thế!"Tôi câm miệng, cảm thấy hãi hùng! Tôi lại tò mò hỏi anh với điều kiện nào mà được tuyển vào viện? Hoàng Cầm cười:"Trải qua một cuộc thử thách ; trời phú cho mình cái bản chất co giãn, lúc nào cần cứng thì cũng xương đồng da sắt, lúc nào cần mềm thì cũng nhũn nhùn như bánh đa nhúng nước; nhờ vậy đấy!"Nói vừa dứt lời, Hoàng Cầm liền biểu diễn sức co giãn;anh gồng người lên, tôi sờ vào quả là cứng thật; anh làm mềm, tôi sờ vào người anh chẳng thấy có xương cốt gì hết, toàn thịt và gân nhẽo nhèo. Anh còn cho tôi biết đây mới chỉ là hình thể nhìn thấy bằng mắt, còn cái phần vô hình - tâm hồn, tư tưởng- sức co giãn còn gấp ba bốn lần là ít. Tôi phục anh bằng lời nói vui”Chịu ông anh!”Hoàng Cầm hắt nhanh lời nói vào mặt tôi đầy vẻ tự phụ "Chứ sao!”

Tôi cứ theo con đường đầy ánh sáng pha lê mà đi. Phía trước tôi không xa là mấy bà đồng nát lông vịt, vừa đi vừa rao mua;tiếng rao cất lên như đồng ca hai bècủa bản hành khúc "Đồng nát - lông vịt”. Tôi nghe cũng được, giả như tiếng ca nhỏ bé chút nữa thì đỡ chối tai hơn. Mỗi lúc họ càng tấu to hơn,ra điều ta đây đang làm chủ mặt đường, làm chủ ít nhất cũng một khoảng không gian tương đối rộng lớn. Tôi đành dừng lại chỗ cho họ đi khuất. Dư âm của bản đồng ca cũng không còn lảng vảng bên tai. Thính giác tôi đã trở lại bình thường;nó đón nhận tiếng ồn ào, ồn ào từ xa xôi bên trái. Tôi biết đó là tiếng họp chợ. Tôi liền rẽ bước theo hướng đó, đi chừng hơn một dặm thì đến một cái chợ. Chẳng để mua bán gì, nhưng phởn dạ bước chân muốn học đòi du khách rẽ vào chơi chơi. Chỉ nhìn thoáng cũng đủ nhận biết đây là một cái chợ pha tỉnh, pha quê, gần giống như chợ Mơ; gần giống chợ Chi Đông,

Phúc Yên;gần giống chợ Nghệ Sơn Tây; gần giống chợ Rồng Nam Định. Bụng bảo dạ : cả đến cái mặt chợ búa trên trần gian - cũng cứ na ná giống nhau, huống hồ trăm, ngàn,vạn mớ những cái khác khiến người ta dễ nhầm lẫn là phải. Khi tôi để ý nhìn lên đầu tường của một quán gạch lợp ngói - chìa bày mấy chữ đắp bằng vôi, xung quanh chữ cũng đóng khung vôi vuông vắnnhư một bức phù điêu - tất cả cùng đều một màu vôi vàng đã cũ. Mấy chữ Pháp lộn chữ Việt Marché de Yên Thái. Thôi đúng là chợ Bưởi!Hẳn là từ thời vong quốc "đề huề" mà bàn tay của hôm nay hoặc bỏ quên chưa xoá ;hoặc để làm lưu niện ;hoặc để làm một cáo trạng ngắn gọn của dấu chân đô hộ; hoặc để làm gì khác? Thắc mắc trong đầu là quyền mình; nếu như muốn chất vấn, muốn được giải đáp thì chất vấn cái mặt tường vôi ư ?

Bỗng có tiếng huyên náo khác thường nhưng êm dịu vì không pha chút thết gào. Tôi lét mắt phía ồn ào thấy lối dãy hàng tôm, hàng cá nối liền dãy hàng chó mèo có một giai nhân xuất hiện. Quần lĩnh nhóng nhánh; áo cũng lĩnh nhóng nhánh; khăn cũng lĩnh nhóng nhánh - đội rất điệu đàng. Trên cõi mặt hoa da phấn duyên dáng, răng cũng đen nhóng nhánh - tất nhiên không phải răng lĩnh - chẳng qua để cho nó uy-ni mền mại. Giai nhân bước đi nhẹ nhàng tha thướt uốn éo nhún nhẩy, nhún nhẩy nhịp đánh bồng. Miệng tủm tỉm, mắt liếc qua liếc lại - khi giai nhân đi đến cách tôi quãng một tàm nước bọt. Tôi sững cả người" Anh Tô Hoài ! ", tôi thốt gầm trong bụng. Một người anh về tuổi đời cũng như về văn chương. Từ rừng Việt Bắc trong các khuôn mặt đàn anh quắc thước, sành sứ thì tôi chọn mặt anh để gửi vàng. Anh Xuân Diệu lại nhìn anh bằng con mắt xanh khen " Toujoursaimable! "- Tôi không lầm. Anh đã giúp đỡ tôi nhiều về mọi mặt. Qúa khứ ân tình ấy tôi có muốn quên cũng không sao quên được. Nhưng liệu có phải anh thật không:::Cái va-li cũng đen bóng màu lĩnh, bên tay trái người đẹp. Tôi níu vào cái nghề

cổ truyền lĩnh Bưởi quê anh để đỡ ngộ nhận. Nhìn cho rõ thì hoàn toàn là một com-pra-đo hãng dệt lĩnh. Nếu tôi khẳng định như vậy thì nảy ra một thắc mắc làm sao anh tôi phải đổi nghề::: Tôi thiết tưởng sự kiếm sống bằng nghề nghiệp tầm cỡ, có bề dày rất đáng kể về thời gian, tôi chưa nói đến bề dày quyền lực cũng như mọi bề dày khác. Cái gì đã thôi thúc đổi nghề::: Nếu không muốn nói đến số phận. Cái mũi thèm văn cố hữu của tôi; tôi đánh hơi thấy mùi sách trong chiếc va-li căng phồng. Nếu có tiền, nếu cá cược, tôi xin đặt giá mười ăn một; trong va-li không có vải lĩnh ! Đầu tôi đang muốn được giải toả cái tiếng com-pra-đo ! Song tôi vẫn nghi hoặc, vẫn rất băn khoăn. Một thứ băn khoăn rối lộn, nó chao qua, chao lại như đánh võng trong đầu, khiến tôi phải nhắm mắt lại. Khi mở mắt không thấy bóng giai nhân đâu cả. Chẳng biết cái gì đã đẩy tôi đến một không gian khác. Anh Tô Hoài hoàn toàn Tô Hoài, nhà văn Tô Hoài. Tầm vóc anh không thay đổi, chỉ có con dế mèn bên cạnh anh là to lớn khác thường, nó xấp xỉ một con ngựa - loại ngựa gié - đang tuổi phát nha. Anh đã dắt nó, hay nó dắt anh không rõ - tranh thủ đại diện ruổi rong đất lạ, ê hề ! nay đang cùng nhau nghỉ dưới một gốc cây đa cổ thụ rợp bóng mát. Con dế đang lóm lém ăn cỏ, còn anh cũng đang ngồi đọc bản thảo, tay phải cầm bút máy thỉng thoảng có ghi hay sửa chữa gì đó. Cả người và vật toát lên đầy vẻ hả hê, sung túc. Trước mặt anh là một quan lộ, một dãy người gánh toàn sách là sách. Họ gánh đi bán rong hay chuyển đi phân phối cho đại lý. Họ nhìn anh, anh nhìn họ gật gù cười cười, rõ ràng là quen thuộc nhau cả. Có người nói văn anh đang thuộc thời vận! Quyển nào anh viết ra cũng có tẩm ít mùi dế mèn nhưng chẳng thấm tháp mấy. Có thể ví như người bán trà ấm, vẩy vài hạt ét-te sen, nhài vậy. Anh đã đạt đến mức quán quân thực hiện khẩu hiệu "nhanh, nhiều, tốt, rẻ ". Sách anh được phát hành số lượng không hạn định bầy tại quầy sách quốc doanh; cứ như gạo cửa hàng mậu dịch vậy. Làm gì có chuyện đong gạo ngoài cửa hàng!

Lòng nhân ái, sợ người người đói văn khát sách nên anh trổ tài đáp ứng. Ngồi chỗ nào anh cũng viết được. Đứng chỗ nào anh cũng viết được, tay cứ thoăn thoắt tãi nhả đều đều. Có người nói anh viết như đan len! Và anh đã chiếm lĩnh một góc trongcái tam giác thơm Tô Hoài - Lê Văn Trương - Hồ Biểu Chánh.

Ngồi nghỉ đã lâu lâu, anh đứng dậy, kéo theo con dế, anh vỗ vào lưng dế như vỗ vào lưng ngựa! - Hẳn anh đang lấy lưng để làm chuẩn, tập thể dục, thể thao. Anh cứ nhấp nhỏm nhảy mãi vẫn không qua, lưng con đế mèn! Anh bị ngã! Chống tay nhổm dậy; nhìn trước, nhìn sau, xem có ai nhìn thấy không?Anh đứng hẳn dậy, lắc đầu ngán ngẩm...

Tôi đang bận tâm suy nghĩ; vừa chớp mắt một cái bỗng tôi lại thấy mình đang ở giữa chợ. Trong đầu tôi lại nối vào cái mạch cũ, từ khi gặp giai nhân. Mối ghi ngờ dâng lên mỗi lúc một cao - không sao tự mình giải đáp được. Tôi định rẽ hẳn vào dãy hàng chó xem người ta bán, mua, người ta khen, chê tướng mạo lũ chó má. Chợt cùi tay ai đó huých nhẹ vào sườn tôi. Qua cái kiểu huých ấy, tôi đoán ngay là cùi tay của bạn thân. Tôi quay cổ lại, đúng là Đào Công Đạt - Lê Đạt - cái tên do anh Nguyễn Huy Tưởng đặt cho từ rừng Việt Bắc. Lê Đạt, tôi rất có cảm tình với anh, phục anh mặc dù anh ra đời sau tôi tám tháng. Anh thông minh, anh có tú tài tây và còn học cao hơn nữa. Đầu toàn quốc kháng chiến, anh còn theo học trường pháp lý Đỗ Xuân Sảng. Còn tôi không dám giấu giếm, chỉ có cái trung học - phải thi lại lần hai. Anh hay lắp bắp, lắp bắp vui miệng như tép nhảy. Tôi chỉ hơi khó chọi với anh một chút vì với bất cứ ai anh hay giở giọng" lãnh tụ non". Tôi cũng đại khái biết anh, có giai đoạn anh đã nhận chức secrétaire particulier cho một vị cỡ nào đó - anh nói chuyện hay chen tiếng Pháp - khi đang nói, anh ngừng lại, đấm nhẹ lên trán, để tìm từ Việt cho thích hợp - na ná như người ở Pháp lâu năm mới trở về nước - bất đắc dĩ - có kinh nghiệm - phụt tiếng Pháp. Theo

tôi không chắc chắn lắm - phần nào để tạo dáng kẻ nhiều chữ?
Lê Đạt là người sòng phẳng, ngay thẳng, đôn hậu chỉ phải nỗi tính đôi khi tắt mắt; hoặc hay cầm nhầm - có kinh nghiệm chữ của người khác khảm sâu trong sáng tác văn thơ của mình - dẫu có vết, thì ngọc vẫn là ngọc! Tôi còn quý anh ở một điểm nữa là anh hay cho tôi đi ăn phở. Có lần tôi vui miệng hỏi anh:" Tiền đâu mà cậu cứ cho mình ăn phở mãi thế?". Anh nói nhỏ vừa đủ tôi nghe:" Bà cụ mình vẫn có chút buôn bán nhỏ kiếm thêm!..." Tôi cười, không phải chê bai gì. Nhưng anh hiểu lầm như là tôi có ý chê việc buôn bán - vào cái thời mà gia đình cán bộ vẫn phần nào dựa vào buôn bán để cải thiện đời sống đều bị coi là thiếu trong sáng - anh liền cười văng tục:" Chả thế lấy đéo đâu ra mà mày ăn!...". Tôi chẳng phật ý về câu nói. Tóm lại tôi vẫn thấy có bổn phận đối với anh như bát nước đầy.
Hôm nay, gặp nhau đây, anh lại hỏi tôi:"Đã ăn gì chưa?phở chứ?" Tôi đón lòng thảo của anh:"Gì cũng được!" Nhân dịp gặp anh, tôi khẳng định sự nhìn nhận của mình về anh Tô Hoài, về giai nhân. Tôi đưa mắt hỏi anh, không chần chừ Lê Đạt khẳng định:" Đúng luý!" Tôi hỏi lại:" Có chắc không?" Lê Đạt nói:" Chắc!"Tôi lại hỏi tiếp:" Sao lại như vậy nhỉ?" Lê Đạt cười cười:"Ai mà biết được, ông anh lắm mưu nhiều mẹo; có thể nói là đương kim vô địch đấy!" Tôi ngỡ ngàng hỏi:"Về cái gì?" Lê Đạt đập mạnh bàn tay vào vai tôi:" Thôi đừng vờ! mày mà không biết à?" Tôi nói:" Không biết thật mà!". Bây giờ Lê Đạt mới nói toạc ra:"Về cái khôn chứ cái gì !". Tôi công nhận lời nói của Lê Đạt: chẳng những Lê Đạt mà anh em trong văn nghệ thường cũng nói như vậy. Lê Đạt lúc nào cũng lại đưa tay vỗ vỗ lên trán nói:" Tao nghĩ về văn ông anh đã bội thu còn muốn gì nữa cho nhọc xác!" Tôi chưa kịp đáp lời, Lê Đạt mau miệng tiếp:"Bọn mình nhặt được vài hạt khôn của ông anh rơi vãi thì cũng lấy làm mãn nguyện phải không mày?".

Tôi thần cả người, tâm trạng tôi ngổn ngang, không vui, cũng chẳng buồn, chẳng ước ao hay nuối tiếc gì cái hạt khôn của anh Tô Hoài để rơi vãi.
Lê Đạt kéo vai tôi lên trên đường, tìm ăn phở, vừa để hóng mát, quanh quẩn dưới chợ, thế đã đủ rồi. Tôi và Lê Đạt vừa lên khỏi dốc đến đầu hàng cây cảnh. Lê Đạt đang để mắt tìm hàng phở. Tôi đứng xem cây cảnh. Bỗng từ trong chậu cảnh hoa giấy phơi phới màu đỏ, một người bước ra, dáng vẻ mãn nguyện đàng hoàng như từ Po-bê-đa bước ra. Lẽ ra tôi phải kinh hãi cái lối tàng hình hoá phép. Nhưng không hiểu sao tôi lại coi là chuyện bình thường; chuyện tầm thường! Tóc rẽ cánh phượng, trên khuôn mặt chim, trộn không lẫn. Nách trái cặp một tập nhạc. Tôi biết ngay là ai rồi. Hình như anh ta đã nhìn thấy hai chúng tôi; anh ta đưahai tay lên che miệng cười -cái thói quen cố hữu - Lê Đạt quay đầu lại lắp bắp lên tiếng trước:" Chào cụ Tiên 2" Chỉ mấy tiếng của Lê Đạt tôi có cảm tưởng như anh đang giỡn, đang yêu cầu con tầu lịch sử dân tộc cài số lùi hàng vài thập kỷ - cái thời Tiên thứ chỉ, đầu gà má lợn - cái thứ bông phèng thiếu ý thức ấy mà lọt đến tai trên thì kiểm điểm mệt ! Cụ Tiên hỏi:" Tụi mày đi đâu đến đây ?" Lê Đạt trả lời gọn:" Chơi !" Cụ Tiên ta lại che miệng cười:" Có thể dẫn tao đi Văn Phú hàng Lọng được chứ ? " Lê Đạt hơi ngần ngừ, đưa mắt cho tôi. Cụ Tiên kịp thời theo mắt Lê Đạt hỏi tôi:" Khá không ? Nghe Phùng Quán nói dạo này sáng nào mày cũng luyện thái cực quyền à ?" Tôi chưa hiểu hai tiếng " khá không" là khá về mặt nào, khá cái gì ? Tôi trả lời:" Múa may vài cái cho nó qua giờ ăn sáng chứ côn quyền gì đâu !". Tôi cũng tin rằng anh ta hỏi là hỏi chứ cũng biết thừa hoàn cảnh tôi nghèo lõ ra chứ có gì. Lê Đạt đầu cứ gật khẽ - gật đầu kiểu này không phải là đồng ý. Cụ Tiên chép miệng:" Bấy lâu nay tao chưa xem lại cái tiết mục Náo Long cung!" Thật ra lúc này tôi mới hiểu được rõ ý muốn của Cụ Tiên. Cách đây mấy năm, đoàn xiếc Tể Tể cáp nhĩ Trung Hoa có sang biểu diễn tại Nhà hát nhân dân; trong đó có tiết mục"

Náo Long Cung”gồm đủ loại thuỷ tộc, ba ba, lươn, ếch nhào lộn. Từ ấy cửa hàng ăn Văn Phú mới đặt tên cho một thực đơn là” Náo Long Cung”. Tôi cũng đã có một vài lần được các ông anh Hoàng Cầm, Tử Phác, Đặng Đình Hưng, Cụ Tiên và cả Lê Đạt, cho tôi đến dự tiết mục đó - ai trả tiền thì không nhớ.

Trước mặt nhau đây, thấy " Cụ Tiên” vui vẻ tôi mới dám chuyện trò cởi mở. Với "Cụ Tiên” tôi vốn ngại, sợ thì đúng hơn. Bởi tôi biết "Cụ Tiên”có kèm một công tác đặc nhiệm 3; và đã vài lần lập chiến công tuy thầm lặng nhưng hiển hách. Tôi có lần được Tử Phác nói cho biết chơi với cụ là vẫn phải cảnh giác. Vui vẻ ấy nhưng nhỡ chuyện nọ sang chuyên kia, " Cụ Tiên” cho là phạm vào " tín điều”, "đẹt” cho một cái, mình toi mạng! Bởi vậy, cũng như hôm nay, mỗi lần gặp " Cụ Tiên”, tôi chỉ giao tiếp lấy lệ để cụ khỏi mất lòng. Tôi vẫn tính bài lảng.

Phở chưa ăn, Vă Phú chưa quyết, chưa đi. Bỗng một loạt đại bác, chẳng biết từ đâu, chẳng biết vì sao, ầm ầm rung chuyển cả một không gian. Dưới chợ, trên đường huyên náo, người người đổ xô chen lấn, la hét, gà lợn chó má cũng kêu lên thất thanh. Kẻ chạy xuôi, người chạy ngược, xéo lên nhau mà chạy - bỏ của chạy lấy người - " Cụ Tiên và Lê Đạt đã biến nẻo nào rồi ? Trong cơn kinh hoàng, hoảng loạn, một mình tôi bơ vơ, không biết nên chạy đi đâu. Tiếng nổ mỗi lúc một dữ dội tưởng như vỡ trái đất; tưởng như phụt núi lửa, tưởng như trời sập; tưởng như Trân Châu cảng hay Hiroshima. Cuồng phong, bão tố nổi lên tiếp tay cho tiếng nổ. Cây cối ngả nghiêng, đất trời chao đảo. Trên không trung, mây ngũ sắc xanh vàng tím đỏ vun vút như cờ thiên lôi từ bắc phương tràn xuống, từ tây phương đổ về. Vừa bay vừa đổi màu biến sắc. Tất cả gặp nhau, tụm lại, tạo một vòm trời đỏ như máu. Tôi đứng dưới vòm trời, ba hồn bảy vía chỉ may ra chỉ còn lại một hai.

Từ trên trời lao xuống, hay từ dưới đất trồi lên, một trái núi - trái núi hình

nón - có lẽ là ngọn tháp, tôi chưa kịp phân biệt. Thì cứ gọi là một ngọn tháp khổng lồ. Ngọn tháp rung rinh lay động. Trên đỉnh tháp là tàn vàng choé loé, hơi giống mặt trời chiều lúc gần xuống núi; có phần sáng hơn mặt trời. Bên cạnh tàn vàng là một lá cờ đại; xung quanh lá cờ đại là hàng ngàn cờ nhỏ - đều màu đỏ rực. Từ cờ đại đến cờ nhỏ đều quay tròn. Diềm cờ không dính tua kim tuyến mà là lưỡi câu thép ngoại. Cờ tạo gió, gió nhân thành bão, thì ra do cờ bay mà có tiếng gầm rú hãi hùng như vậy. Tôi lạnh cả người, cầm sẵn trong tay một cái chết móc hàm.

Ngọn tháp mỗi lúc một to ra, cao lên, cờ cũng nhiều gấp bội. Có thể nói: đây mới đúng là rừng cờ, là nguồn sinh của cờ - cũng đều diềm lưỡi câu, cũng quay tít. Tôi đưa mắt nhìn kỹ thêm ngọn tháp, thấy từ chân tới đỉnh toàn người là người lớp nọ cưỡi lên cổ lớp kia ngất ngư. Cái tháp người này sẽ là kỳ quan thứ mấy của thế giới đây? - tôi nghĩ vậy - Thật là một sự kỳ lạ! Tạo được ngọn tháp này phải là các nghệ sĩ xiếc có hạng ! Ai ở trên đỉnh chót nhỉ ?- Tôi tự hỏi.

Thoắt một cái, chẳng biết từ đâu, người người lớp lớp đang chạy vòng quanh tháp - như đèn kéo quân. Chạy theo hướng cờ bay, chạy dưới bóng cờ. Từ chân tháp đổ ra không sao đếm xuể được số vòng trong, vòng ngoài là bao nhiêu. Tôi cũng là kẻ đang chạy vòng ngoài. Tôi ngỡ ngàng không hiểu do bị sắp xếp nào mà tôi có mặt trong vòng chạy này ? Làm sao tôi không biết ? Vòng nào cũng đủ các loại người già, trẻ, đàn bà, đàn ông - bách tính tứ dân: sĩ, nông, công, cố - nhiều nhất vẫn là dân áo vải, chân lấm tay bùn - hình như có cả tây lai. Người nào cũng cầm vũ khí từ tối tân đến thô sơ: tối tân đây là súng; nào là Rơ-manh-tông, Mút-cơ-tông,Anh-đô-si-noa,cả súng hoả mai; nào là cuốc, xẻng, mai, thuổng, đòn càn, đòn gánh, nào là tay thước, dao quắm, mã tấu. Có cả mấy vị chư-bát-giới cũng vác cào lệch ệch, hoặc xích trượng; cả mấy vị áo chùng thâm vác thánh giá chạy vòng gần chân

tháp. Trong đế của đại pháp, tôi thấy đủ mặt: ông anh đẹp giai tay cầm một côn đỏ, viện trưởng, viện phó Viện múa lưỡi. Cụ Tiên hai tay hai súng lục. Ông anh Tô Hoài, cả Hoàng Cầm, Lê Đạt cùng bao nhiêu người khác tôi đã từng gặp mặt ở chiến khu Việt Bắc; đều kết thành một khối tháp vững chắc sống động. Các vòng người đều nhất loạt hướng tai lên đỉnh tháp nghe lệnh sang sảng" Kẻ thù phía trước! Kẻ thù phía trước!". Giữa người nọ với người kia nhất tề giữ đúng khoảng cách một tầm lê đâm trộm!

Đêm xuống lúc nào không biết. Đỏ pha đen, không gian là một màu huyết dụ; một thứ mùi rờn rợn, tanh tanh như mùi thép rỉ vây quanh. Tay tôi, chẳng biết ai đã trao cho một cái dùi gỗ, và tôi đã nhận làm vũ khí từ lúc nào ? Dùi gỗ dài chừng nửa thước tây - biết máu. Chắc là chiến lợi phẩm thu được của kẻ thù tử trận. Ôi chao! Tôi nhìn gáy người phía trước tôi. Chẳng phải ai, chính là ông thầy học của mình. Trông vóc dáng của thầy, nhất là sau gáy có hai nốt ruồi đen, to liền nhau. Tôi khẽ lên tiếng:" Phải thầy Đoàn đây không ? ". Thầy Đoàn giật mình, không dám ngoái đầu, không dám lên tiếng. Nước mắt tôi trào ra, cổ tôi nghẹn lại, tôi lại hỏi tiếp:" Cung đây! Thầy còn nhận ra con không ? ". Thầy Đoàn lại giật mình, co cổ lại. Thầy Đoàn biết mình đang ở vị trí kẻ thù của tôi !!! Tôi bàng hoàng! Tôi đang là kẻ thù của ai phía sau tôi ?!

Tôi bị trượt trân văng ra khỏi vòng hiểm hoạ, ngã sấp mặt, nhờ một" bãi cứt cứu sinh". Tôi đau ê ẩm, nhưng vô cùng sung sướng. Tôi định thần, để ghi nhớ công cứu sống tôi. Tôi nghĩ sau này tôi phải viết một bài " Cứt tụng". Dù có ai chê bai cũng đành chịu vậy thôi. Trong đầu tôi mới xuất được một tứ:" Cứt không thèm với tay vịn gió đổi mùi; nguyện hôi thối hết mình để người đời khỏi ngộ nhận!..."

Tôi nằm ngơi; lúc này tôi mới nhận biết mình đang nằm trên đống máu - máu chiến thắng kẻ thù đồng loại! Gió mặt đất va vào tai tôi những tiếng

khóc thê thảm tập thể từ đâu vọng lại. Tội nghiệp thầy Đoàn bây giờ ở đâu ? Thầy Đoàn đang là kẻ thù của ai ? - Tôi cầu khấn đất trời ra tay cứu vớt để những đau thương tràn ngập được giải thoát. Lòng tha thiết bằng an của tôi có lừa dối tôi không ? Chiêm bao trong chiêm bao - vậy hẳn là tụi trẻ con mất dạy tinh nghịch bày trò chơi dại dột !

Chợt có tiếng từ đỉnh tháp đài sang sảng lói tai:" Bắt lấy nó! Băm nát thằng đào ngũ!" Tôi sợ quá, cứt máu đày người vùng dậy chạy trốn. Tiếng súng ưu binh " chíu chíu" cùng tiếng chân huỳnh huỵch đuổi phía sau tôi. Nghe mỗi lúc một gần, tôi không dám quay đầu nhìn lại. Tôi cắm cổ chạy, hòm đá cheo leo, vực thẳm ngay trước mặt. Hàng ngàn vạn con rắn đỏ, rắn vàng, to bằng thân cây cau, dựng đầu, giương bành, múa đuôi ầm ầm như bão tố dưới vực. Cùng đường, trước mặt, sau lưng, hai cái chết rùng rợn ! Vừa lúc lại một loạt đạn rít lên sát vành tai bên trái, tôi nghiêng đầu tránh đạn, xẩy chân đâm sút xuống vực, chỉ kịp rú lên một tiếng" Trời !". Tôi giật mình choàng tỉnh!

Hà Nội, 9-1959

Phùng Cung

1) Lê Đạt, trong thời kháng chiến, là thư ký riêng của ông Trường Chinh, tổng bí thư Đảng cộng sản(chú thích của Diễn Đàn)

2) Giới văn nghệ sĩ Hà Nội thường gọi đùa Văn Cao là Tiên chỉ.

3) Trong thời kỳ Cách mạng tháng 8 (1945),Văn Cao tham gia Đội ám sát (chú thích của D Đ)

Nhân Văn Giai Phẩm

Thơ là khai phá

phỏng vấn nhà thơ Lê Đạt
thực hiện: Trần Ngọc Tuấn
(Tao đàn, số 3/97)

LTS: Nhà thơ Lê Đạt, thành viên của phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, tác giả của những câu thơ nổi tiếng:
Đem bục công an đặt giữa tim người
và:
Những người sống lâu trăm tuổi
Y như cái bình vôi
Càng sống càng tồi
Càng sống càng bé lại...
Tác giả gần đây của tập thơ Bóng Chữ (nhà xuất bản Văn Học), tập truyện ngắn Hèn Đại Nhân phát hành trong nước, sau một thời gian dài treo bút... Với chủ trương đổi mới tư duy văn học. Cùng với Trần Dần, Tử Phát, Hoàng Cầm... Lê Đạt đã phê bình tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu. Đòi quyền văn nghệ thuộc về văn nghệ sĩ, thủ tiêu chế độ chính trị viên trong các đoàn nghệ thuật quân đội.... nhà thơ đã "vinh dự" được Tố Hữu gắn cho biệt hiệu "cái thùng sắt tây Lê Đạt"

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc nội dung cuộc trao đổi dưới đây...

Trần Ngọc Tuấn (TNT): Với Bóng Chữ có thể hiểu: đó là cách thể hiện mới về phương pháp thi ca?
Lê Đạt (LĐ): Lẽ dĩ nhiên ta có thể hiểu Bóng Chữ như một thể hiện mới về thơ, với điều kiện không nên quan niệm nó là một cách thể hiện mới duy nhất. Có nhiều cách mới. Vả lại, theo tôi, cái bận tâm lớn nhất của nhà thơ không phải là mới với bất cứ giá nào. Vì cái mới cũng có thể cũ rất nhanh. Người làm thơ tự trọng hoạt động trên lãnh vực ngôn ngữ phải bận tâm đến việc mở mang bờ cõi ngôn ngữ, tìm những vùng khác trong ngôn ngữ Tương tự như một nhà bác học, mở rộng bờ cõi của khoa học để đổi khác cách nhìn, khai khẩn những vùng mù của kiến thức. Mỗi nhà thơ ít nhiều đều là bạn của Christophe Colomb(1). Do đó, phải chống lại những toan tính độc quyền, không ai tự vỗ ngực, tự xưng là tổng phát hành cái mới. Một bi kịch lớn của con người là lầm tưởng rằng, mình hoàn toàn đồng thời với bản thân trong tình cảm cũng như tư tưởng. Mỗi cá nhân tồn tại nhiều khái niệm lạc hậu, lỗi thời, chưa kịp thanh toán, hay nói cách văn học hơn, có nhiều xác chết chưa được chôn. Do đó, thường xẩy ra hiện tượng: thằng chết cãi thằng khiêng. Và trong nhiều trường hợp, người sống thua người chết. Thơ cần làm nhiệm vụ phát hiện những xác chết trong nội tâm con người và tạo cho chúng một tình trạng mồ yên mả đẹp. Như các nhà triết học thường nói: cuộc đời thường không có nghĩa tự nhiên, mà chính con người cung cấp cho nó một nghĩa. Cái cao qúy nhất của con người là cung cấp một cái nhìn mới cho sự vật, làm cho cuộc sống ngày càng nhiều nghĩa phong phú hơn. Cần khuyến khích những tìm tòi đa dạng. Một đất nước có một Lý Bạch(2) là một đất nước có phúc. Một đất nước có một trăm Lý Bạch là một đất nước bất hạnh. Vì, chỉ có một Lý Bạch thật, còn chín mươi chín Lý Bạch dỏm. Tôi rất thích

lời phát ngôn của Nietzsche(3): nghệ thuật sinh ra để ngăn cản chúng ta khỏi chết vì chân lý. Có người đã bình luận ý kiến này như sau: những phạm trù của tư duy không phải cái đúng, cái sai mà là cái sang trọng, cái đê tiện; cái cao và cái thấp. Có những chân lý của sự thấp hèn, những chân lý của kẻ nô lệ. Triết học có nhiệm vụ tố cáo sự thấp hèn của tư duy dưới mọi hình thức. Chúng ta có nhiệm vụ đi tới những nơi cực điểm, vào những giờ cực điểm, ở đó sống và nổi gió những chân lý cao nhất và sâu xa nhất. Thơ cũng có nhiệm vụ như vậy. Tôi xin phép được nhắc lại ở đây một đoạn trong bài viết nhân dịp thượng thọ 75 tuổi của một người bạn- nhà thơ Hoàng Cầm: "...bản thân nhiều tên tuổi lấp lánh trên vòm trời chữ nhân loại, không phải ai cũng hoàn hảo, có người thậm chí còn bất hảo". Và, tôi rất mê câu nói của Đức Phật: "Biển khổ mênh mông quay đầu thấy bến". Tác phẩm chính là những bến quay đầu của họ. Con người nghệ sĩ có thể lỗi lầm nhưng một tác phẩm chân chính bao giờ cũng thánh thiện, cũng cứu rỗi. Nó là tiếng khẩn thiết kêu gọi thanh cao, lời vật nài phận người...

Bóng Chữ là một cố gắng mới về mỹ học, cũng là một cố gắng mới về đạo đức học.

TNT: Thi pháp trong thơ hiện đại có người cho rằng, nó cũng như nhạc Rock, hoặc Rap. Lạ nhưng không "dễ tiêu" ở cách cảm thụ... cũ. Anh đánh giá về ý kiến trên ra sao?

LĐ: Tôi không được hiểu sâu về nhạc Rock để so sánh, nhưng theo tôi, cái mới đầu trong thơ hay trong nhạc, trong hội họa, thậm chí cả trong khoa học bao giờ cũng lạ. Và không dễ tiêu hóa. Một số kiến thức khoa học mà ngày này loài người cho là hiển nhiên, mà bất cứ một người bình thường nào cũng phải biết nếu không muốn bị liệt vào hạng người mắc bệnh trì độn; ví dụ như quả đất hình tròn và trái đất quay xung quanh mặt trời đã khiến không ít những bộ óc thông minh khốn khổ và đã có nhà bác học bị thiêu cháy trên

giàn lửa của những martyr(4) bảo thủ. Và tôi nghĩ không ít những món thực phẩm ngày nay nhiều người ưa thích đã từng có thời khiến tổ tiên ta vừa ra khỏi thời ăn lông ở lỗ khó tiêu đến mức bị viêm ruột mãn tính. Miếng sống, miếng chín còn thế huống hồ là nghệ thuật. Tôi xin nêu ra đây một hiện tượng khá nghịch lý. Không ai khoe mình không hiểu một bản giao hưởng của Beethoven(5) hay một tranh lập thể của Picasso(6) vì sợ thiên hạ chê mình là dốt. Nhưng người ta sẵn sàng khoe mình không hiểu một bài thơ và đổ tội cho nhà thơ là không đại chúng, là hũ nút. Thơ cũng là một chuyên ngành như nhạc, họa và nhiều chuyên ngành khác. Muốn hiểu nó cũng phải học. Không phải bất cứ ai biết tiếng Pháp là đọc được Mallarmé(7). Nguyễn Du đã có thời rất khó tiêu với bao tử các nhà Nho thủ cựu, và đã từng bị liệt vào loại "dâm thư".

Làm trai chớ đọc Phan Trần,

Làm gái chớ kể Thúy Vân, Thúy Kiều.

Lẽ dĩ nhiên thời nào cũng có những nhà phê bình "đau bao tử". Nhưng có phải vì vậy mà bắt mọi người phải ăn uống theo chế độ đau bao tử của họ đâu? Buồn thay là kẻ suốt đời buộc phải ăn mãi một thứ thực phẩm, dầu đó là nem công chả phượng.

TNT: ở nước ngoài, những người có duyên nợ với văn học rất chú ý tới sinh hoạt nghệ thuật trong nước. Về các cuộc tranh cãi không dựa trên cơ sở học thuật, chỉ dựa vào công thức định sẵn... điển hình là "thi sĩ kiêm nhà phê bình Trần Mạnh Hảo" ?

LĐ: Theo tôi quê hương không bao giờ là một khái niệm đn thuần địa lý, không nên quá nhấn mạnh từ ngoài nước và trong nước. Không phải cứ ở trong nước là "nhiều" quê hương hơn ở ngoài, vấn đề chính là tâm thế. Người ta rất có thể cách xa quê hương ngàn dặm mà vẫn gần quê hương hơn một kẻ ở trong nước mà chỉ bận tâm đến việc đục nước béo cò. Xây dựng

một nền thơ Việt Nam là công việc hết sức gian khổ, khó khăn, nó đòi hỏi sự nỗ lực của tất cả mọi người Việt Nam, ở tất cả mọi miền trong cái làng địa cầu bé nhỏ của chúng ta.

Anh có hỏi ý kiến tôi về những bài của anh Trần Mạnh Hảo xung quanh tập thơ Bóng Chữ. Điều này, ở trong nước có nhiều bạn, hoặc trực tiếp, hoặc qua thư, có hỏi tôi về vấn đề này, Tôi xin nhân dịp này trảlời luôn một thể. Thật ra anh Trần Mạnh Hảo chỉ phê bình một nhà thơ trùng tên với tôi chứ không phải... phê bình tôi, vì tôi, mặc dù đã có tuổi nhưng chưa đến mức lẩm cẩm phát ra những ý kiến ngô nghê như anh đã phản bác.

Chữ không có Nghĩa không gọi là chữ nữa. Vì một sinh viên ngữ văn bình thường, cũng hiểu rằng chữ gồm hai mặt: âm thanh (gồm những âm vị và nghĩa), Nếu không có Nghĩa chữ chỉ là âm thanh đn thuần. Nói Chữ bầu lên Nhà thơ, là nói đến tầm quan trọng của Chữ, giữa một thói quen cẩu thả chữ, chứ không phải loại bỏ cảm xúc, chữ không có cảm xúc là Chữ Chết, nhưng cảm xúc với những chữ cẩu thả, bất cập có thể không phải là thơ. Tôi chưa bao giờ từng chủ trương làm thơ khó hiểu, thơ dễ hiểu cũng có thể hay, nhưng thơ khó hiểu cũng có thể hay lắm chứ ! Một nhà vật lý cổ điển không nhất thiết phải tán thành vặt lý lượng tử, nhưng không phải vì thế buộc tội vật lý lượng tử là tà giáo. Tôi đề nghị nên thay chữ dễ hiểu và khó hiểu bằng từ đn giản và phức hợp có lẽ thỏa đáng hơn.

Trong một xã hội dân chủ, anh Trần Mạnh Hảo có quyền nói bắt cứ điều gì mà anh thấy cần nói, chỉ có điều hơi đáng buồn là quyền dân chủ này không được áp dụng vời những ý kiến bất đồng với anh. Một nền dân chủ lành mạnh không nên gộp quá nhiều đường một chiều. Nhân đây, tôi xin nói về một vấn đề rộng hơn: vấn đề phê bình.

Phê bình là đối thoại trong văn học. Một nền văn học không có đối thoại, sẽ thiếu dưỡng khí, còi cọc, ẩm mốc. Cái định kiến giữa các nhà phê bình và

sáng tác không phải chỉ bây giờ mới có, nó đã có một lịch sử rất lâu đời. Một nhà văn lịch sự, lễ phép, khẽ khàng như Tchékhov(8) mà phải hạ bút ví các nhà phê bình: như một lũ nhặng bay vo ve hút máu người sáng tác đang vất vả leo dốc, không thể coi là một hiện tượng bình thường. Nhiều nhà sáng tác thành kiến với các nhà phê bình trong tình huống "cười ra nước mắt" - thằng còng làm, thằng ngay ăn. Theo tôi, có lẽ bước sang thế kỷ 21, chúng ta cần phải xây dựng một quan hệ mới giữa các nhà sáng tác và các nhà phê bình, nên xây dựng một nền văn đức mới trong văn học, dựa trên phong cách đối thoại mới bằng tình bạn. Không ai đòi hỏi nhà phê bình nhất nhất đều phải đúng, như vậy thì không ai còn dám phê bình nữa, và cũng là vi phạm một nhân quyền cơ bản của con người: quyền được lầm lẫn. Nói vậy, nhưng ta có quyền đòi hỏi nhà phê bình phải tử tế và lương thiện. Các cụ dậy: "lời nói, đọi máu", các nhà phê bình cần phải có cái thận trọng, cái tâm của bậc "lương y kiêm từ mẫu" chứ không phải như một tên "lang băm" vô trách nhiệm.

Mục đích của việc phê bình không phải là kết quả hơn thua giữa người viết và người phê bình, như trong một trận đánh box, mà là tương lai của một nền văn hóa mới - mái nhà chung của người sáng tác và cả người phê bình. Xin hãy thương lấy chữ...

TNT: Văn học và chính trị có quan hệ ra sao, có nên tách chính trị ra khỏi VHNT hay không? (xin lỗi anh, trong cái gọi là vụ án nhân văn giai phẩm, các anh cũng đã đề cập rồi. Tôi nhai lại câu này. Kẻ hậu sinh muốn nghe lời của các bậc tiền bối. Hay nói một cách khác, bình đẳng hơn là lời tâm sự ?

LĐ: Văn học lẽ dĩ nhiên có nhiều mối liên hệ với chính trị, nhưng văn học không phải là chính trị. Muốn có một nền văn học phát triển, các nhà chính trị không nên can thiệp quá sâu vào hoạt động có tính nghề nghiệp của văn học, và nhất thiết tránh định kiến sai lầm: Trình độ thẩm định văn học tỷ lệ

thuận với cấp bậc chính trị.

Văn học tuy rất gần với chính trị, nhưng không nên quên nó cũng là một chuyên môn. Các nhà chính trị muốn hiểu văn học không thể không nghiên cứu nó nghiêm túc như với bất cứ với một chuyên môn nào.

TNT: Xin anh "gieo quẻ" về tương lai của thơ Việt Nam!

LĐ : Tôi không muốn làm một nhà tiên tri, cũng không muốn làm một nhà khoa học viễn tưởng. Chưa từng có ai lấy được "lá số tử vi của thơ Việt Nam", xem nó có những ngôi sao nào chiếu vào cung mệnh. tương lai của thơ phần lớn tùy thuộc vào những người làm thơ, và tôi thấy hình như thơ Việt Nam bắt đầu "cựa quậy".

Việc ra đời Tạp Chí thơ ở nước ngoài, cũng như việc chuẩn bị ra đời một Tạp Chí thơ ở trong nước là điều đáng mừng, chưa có thành tựu gì lớn, nhưng chỉ riêng việc các nhà thơ không còn làm thơ như trước được nữa, thấy cần phải thay đổi, đó cũng là điều đáng mừng. Lẽ dĩ nhiên trong việc tìm tòi khó tránh được những hiện tượng "quá khích", thậm trí còn lố bịch. Thời phong trào gọi là thơ mới 1930, đã chẳng có người chủ trương những câu thơ 27 chữ như Nguyễn Thị Kim, hay đủ 12 chân như Nguyễn Vỹ đó sao ? Tôi bỗng nghĩ tới những công thức phá tán hay lý thuyết trật tự phát sinh từ hỗn độn của các nhà khoa học mới. Từ những cơn khủng hoảng trên, biết đâu chẳng nẩy sinh ra hiện tượng rẽ hai đầy triển vọng của một thời kỳ mới về thơ Việt.

Tôi có trao đổi vấn đề này với chị Thụy Khuê (cây bút phê bình sắc sảo và tâm huyết), tôi thấy, hình như chị hơi sốt ruột. Thành Roma không thể xây dựng một sáng một chiều, phải kiên nhẫn, tôi rất mong có sự giao lưu ngày một chặt chẽ hơn giữa các nhà thơ trong nước và ngoài nước, vì một lòng thương yêu tiếng Việt thiết tha, đó chính là lòng yêu nước thật sự của những người làm về ngôn ngữ, văn, thơ... các loại hình nghệ thuật.

Với đà phát triển của tin học, với sự giao lưu ngày càng rộng mở giữa "làng địa cầu" một người lạc quan ngoan cố như tôi không thể không tin vào một nền thơ Việt Nam.

TNT: Một câu hỏi "ngoài luồng" để kết thúc cuộc chuyện trò qua điện thoại này. Là một nhà thơ, một nạn nhân của Phong trào nhân Văn giai phẩm, một người tha thiết với tự do và dân chủ và đã phải trảgiá bởi sự trù dập của chính quyền. Anh nghĩ thế nào, khi các đoàn nghệ thuật ở VN sang nước ngoài biểu diễn văn nghệ, bị một số người Việt chống đối bằng hình thức biểu tình. Những người này cho rằng, những đoàn nghệ thuật kia tuyên truyên cho chế độ?

LĐ: Phản tuyên truyền, thái độ ấy biểu hiện sự hằn học, xin lỗi, chẳng khác gì các ngài đã trù dập anh em chúng tôi trong phong trào NVGP. Nó thể hiện sự gần chợ xa trường. Làm thế, là phá sự cảm thông giữa anh em nghệ sĩ và đồng bào ở nước ngoài. Chẳng có tác dụng gì hết, thậm chí còn ngược lại. ở trong nước người ta còn mở cửa cho ca sĩ hải ngoại về nước hát. Họ có sợ tuyên truyền đâu. Nếu thấy lẽ phải thuộc về mình, nên gần gũi họ. Muốn tử tế với đất nước, xin hãy tử tế với nhau trước đã.

Chú thích:

(1): 1451- 1506): nhà hàng hải người ý, đã tìm ra châu Mỹ năm 1492.

(2): Nhà thơ nổi tiếng đời Đường (Trung Quốc).

(3): (1844-1900), triết gia Đức, tác giả của "Zarathustra đã nói như thế".

(4): Vị tử đạo.

(5): (1770-1827) nhạc sĩ Đức thuộc đầu thời kỳ Lãng mạn (Romantic).

(6): (1881-1973) danh họa Tây Ban Nha.

(7): (1842-1898) nhà thơ Pháp, đại diện cho trường phái Biểu tượng.
(8): Nhà văn Nga.

Nhân Văn Giai Phẩm

Thụy Khuê

Hồ sơ nhân văn giai phẩm

(Tao Đàn, số 3)

Nhân Văn Giai Phẩm (NVGP) là phong trào đòi tự do dân chủ của văn nghệ sĩ và trí thức Việt Nam có tầm vóc lớn trong thế kỷ này. Phong trào đã bị dập tắt từ hơn 30 năm nay, nhưng ảnh hưởng và hệ quả đối với đời sống văn hóa và chính trị ở VN vẫn còn kéo dài đến ngày nay. Hôm nay, 38 năm sau, mở lại hồ sơ NVGP, chúng tôi nghĩ rằng không sớm mà cũng chưa muộn. Theo phát biểu mới đây của nhà thơ Lê Đạt trên RFI thì NVGP là cố gắng nghiêm túc đầu tiên của văn nghệ sĩ để đối thoại với nhà nước. Tiếc rằng cuộc đối thoại đã chấm dứt một cách bi kịch. Cuộc đối thoại này khởi nguồn từ đầu năm 1955 và kết thúc vào tháng Sáu năm 1958 với lao tù và cải tạo. Đầu năm 58, có 2 hội nghị quan trọng của những người làm công tác văn nghệ, hội nghị đầu vào tháng 2 năm 1958 gồm có 172 người tham dự, hội nghị sau vào tháng 3 có 304 người tham dự với mục đích: Nghiên cứu nghị quyết của Bộ Chính Trị, Ban chấp hành Trung ương đảng kết hợp với 2 bản tuyên ngôn và tuyên bố của hội nghị các đảng Cộng Sản và các đảng Công nhân họp tại Mạc Tư Khoa cuối năm 1957.

Qua hai hội nghị trên đây, những người dính líu tới phong trào NVGP bị

phát hiện, bị tố giác. Một danh sách nhiều tên tuổi được thành hình: Thụy An, Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiếu Mão, Trương Tửu, Trần Đức Thảo, Phan Khôi, Trần Duy, Trần Dần, Lê Đạt, Tử Phát, Đặng Đình Hưng, Hoàng Cầm, Sĩ Ngọc, Chu Ngọc, Văn Cao, Nguyễn Văn Tý, Phùng Quán, Hoàng Tích Linh, Trần Công, Trần Thịnh, Phan Vũ, Hoàng Huế, Huy Phương, Vĩnh Mai tức Châm văn Biếm, Hữu Thung, Nguyễn Đắc Dực, Hoàng Tố Nguyên, Hoàng Yến, Thanh Bình, Yến Lan, Nguyễn Thành Long, Trần Lê Văn, Lê Đại Thanh...

Vẫn theo ngôn ngữ chính thống thì... trận chiến đấu chống bọn phá hoại NVGP đã kết thúc bằng hội nghị của ban chấp hành hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật VN, họp lần thứ 3 tại Hà Nội ngày 4.6.1958 với báo cáo tổng kết của Tố Hữu và nghị quyết của ban chấp hành hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật lên án nhóm NVGP. Ngày 5.6.1958 tại Hà Nội, hơn 800 văn nghệ sĩ bàn thảo nghị quyết gọi là: Nghị quyết của 800 văn nghệ sĩ phụ họa với nghị quyết của liên hiệp. Sau đó từ 21. 6 đến 3.7. 1958, lần lượt các ban chấp hành hội Nhạc sĩ, hội Mỹ Thuật, hội Nhà văn hùa nhau thi hành biện pháp kỷ luật đối với các thành viên của hội có chân trong trong trào NVGP: Hội nhà văn khai trừ Hoàng Cầm, Hoàng Tích Linh khỏi ban chấp hành, hội Mỹ thuật cảnh cáo Sĩ Ngọc, Nguyễn Sáng rút khỏi ban chấp hành, hội Nhạc sĩ chấp nhận Văn Cao, Nguyễn Văn Tý rút khỏi ban chấp hành và cả 3 hội quyết định khai trừ Phan Khôi, Trương Tửu, Thụy An ra khỏi hội Nhà văn, Trần Duy ra khỏi hội Mỹ thuật, khai trừ trong thời hạn 3 năm Trần Dần, Lê Đạt khỏi hội Nhà văn, Tử Phát, Đặng Đình Hưng ra khỏi hội Nhạc sĩ sáng tác và cảnh cáo một số hội viên khác đã ủng hộ phong trào NVGP.

Những điều vừa trình bầy trên đây, rút ra từ quyển sách dầy 370 trang tựa đề: Bọn Nhân Văn Giai Phẩm Trước Tòa án Dư Luận do nhà xuất bản Sự Thật phát hành tại Hà Nội năm 1959.

Tập sách này tập hợp những nghị quyết của các buổi họp, những lời... thú tội của những thành viên trong NVGP. Những bài viết lên án và mạ lỵ phong trào NVGP, cùng những lời buộc tội của đoàn thể, cá nhân, quần chúng cũng như của các vị trong ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nhưng cũng nhờ vào cuốn sách này, nhờ vào những bài viết đả kích Lê Đạt và Văn Cao in trong tập tiểu luận: Dao có mài mới sắc của Xuân Diệu và cuốn: Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc của Hoàng Văn Chí mà ngày nay chúng ta có thể biết rõ hơn về tổ chức và hình thức tranh đấu kéo dài của nhóm NVGP trong những năm 55, 56, 57 và 58.

Rời Hà Nội đầu năm 1955, trong hai năm từ 56 đến 58, Hoàng Văn Chí thu nhập tài liệu nhờ một người bạn làm việc ở ủy ban Kiểm soát Đình chiến đem báo chí từ Bắc vào Nam. Tập sách này xuất bản tháng giêng năm 1959 tại miền Nam qui tụ phần lớn những tác phẩm tiêu biểu, xuất hiện trong thời kỳ NVGP với tiểu sử tác giả. Nhờ đó mà độc giả miền Nam nhiều người thuộc lòng thơ Trần Dần, Phùng Quán...

Phong trào NVGP manh nha từ đầu năm 55. Trong quân đội có Trần Dần, Lê Đạt, Tử Phát, Hoàng Cầm... đã bắt đầu phản đối Đảng bằng hai con đường: một mặt lên tiếng phê bình tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu; một mặt đòi trả quyền lãnh đạo văn nghệ về tay văn nghệ sĩ, thủ tiêu chế độ chính trị viên trong các đoàn văn công quân đội, thủ tiêu mọi chế độ quân sự hiện hành trong Văn nghệ Quân đội, thành lập trong quân đội một Chi hội văn nghệ trực thuộc hội Văn nghệ, không qua cục Tuyên huấn và Tổng cục Chính trị. (Theo lời buộc tội của Tố Hữu - trang 23).

Cùng lúc đó báo Nói Thật của Hoàng Công Khanh trích đăng bài: Sự chia tay giữa Chính Trị và Văn nghệ của Lỗ Tấn. Đến tháng 6. 1956 văn nghệ sĩ mới thực sự chống đối công khai. Giai Phẩm Mùa Xuân ra đời do Hoàng Cầm, Văn Cao, Lê Đạt, Trần Dần, Sĩ Ngọc, Tử Phát, Phùng Quán, Nguyễn

Sáng, Tô Vũ sáng lập. Ngoài những bài đả kích lãnh đạo văn nghệ của đảng còn có bài: Nhất định thắng của Trần dần. Giai phẩm mùa xuân bị tịch thu ngay tức khắc. Trần Dần bị bắt. Trong cuốn sách của nhà xuất bản Sự Thật, Hồng Cương xác nhận rằng: ...nhân cơ hội đó, tất cả các lực lương đối lập với CNXH đều ngóc đầu dậy chống lại sự lãnh đạo của đảng và chính phủ. bọn phản động trong công giáo hành động phá rối ở Nghệ An, Nam Định... Ba tháng sau đảng phát động chính sách sửa sai. Lợi dụng thời cơ, văn nghệ sĩ cho ra đời Giai phẩm mùa thu, tập một ngày 29.8.1956 có bài Phê bình Lãnh đạo văn nghệ của Phan Khôi. Ngày 15.9.56, bán nguyệt san Nhân Văn số 1 ra đời và cuối tháng 10 năm 1956, ở các trường đại học, giáo sư Trương Tửu, Trần Đức Thảo huy động sinh viên cho ra tờ Đất Mới với Phùng Quán, Bùi Quang Đoàn. Đất Mới ra được số 1 thì bị đình bản. Cuối tháng 11.56, đảng hạ lệnh đóng cửa tờ Nhân Văn, và Nhân Văn số 6 bị tịch thu. Sắc lệnh ngày 15.12.56 cấm tự do báo chí, trừ những báo của đảng, chấm dứt số phận của những tờ Giai Phẩm, Trăm Hoa, Đất Mới. Đảng cho ra tuần báo Văn, thay thế Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân và Nguyên Hồng. Chẳng bao lâu báo Văn cũng đổi thái độ, bỏ bớt những bài ca tụng, thêm dần những bài chỉ trích. Những cây bút cũ của NVGP lại thấy xuất hiện trên báo Văn. Sau khi Văn số 36 ra ngày 10.1.58 đăng bài Ông Năm Chuột của Phan Khôi thì Văn bị đình bản hẳn, chấm dứt phong trào NVGP.

Về hoạt động của phong trào, theo lời buộc tội của Tố Hữu, sự phân công công tác được chia ra như sau: Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm hoạt động trong hội Nhà văn; Trần Duy, Sĩ Ngọc, Nguyễn Sáng ở hội Mỹ Thuật; Chu Ngọc, Hoàng Tích Linh ở hội Nghệ sĩ Sân khấu; Tử Phát, Văn Cao, Nguyễn Văn Tý, Đặng Đình Hưng ở hội Âm nhạc; Phan Khôi, Trương Tửu, Trần Đức Thảo là những nhà tư tưởng của phong trào; Thụy An, Nguyễn Hữu Đang liên lạc, huy động và khuyến khích anh em; Trần Thiếu Bảo, chủ nhà

in Minh Đức, in các giai phẩm, giúp đỡ tiền bạc và phương tiện để phát hành báo Nhân Văn. Nhà in Minh Đức còn là trụ sở của các cuộc họp báo Nhân văn và Đất Mới.

Theo lời buộc tội của Nguyễn Đình Thi thì chủ trương của nhóm NVGP dựa trên 6 điểm:

- Cho chủ nghĩa Cộng Sản là: không nhân văn, là trà đạp con người, coi những người Cộng Sản là những người khổng lồ không tim... Văn học XHCN là công thức giả tạo đẻ ra những thi sĩ máy... đem bục công an đặt giữa tim người...
- Phản đối chuyên chính, đòi dân chủ tự do trên mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa; đả kích mậu dịch, quản lý hộ khẩu, các bộ máy nhà nước đòi tự do đối lập.
- Chống sùng bái cá nhân, cho sự lãnh đạo của đảng là đảng trị, độc đoán, mâu thuẫn với quyền lợi cơ bản của con người. Trong Ông Bình Vôi của Lê Đạt có những câu:

Những kiếp người sống lâu trăm tuổi
Y như một cái bình vôi
Càng sống càng tồi
Càng sống càng bé lại...

- Đề cao chủ nghĩa quốc gia tư sản, đả kích Liên Xô, cho sự giáo dục con người ở Liên Xô là dập khuôn, văn học nghệ thuật Liên Xô là công chức.
- Chống chính sách cải cách ruộng đất. (Ngày 30.10.1956, trước Mặt trận Tổ quốc Hà Nội, luật sư Nguyễn Mạnh Tường đọc bài diễn văn quan trọng có tựa đề: Qua những sai lầm trong cải cách ruộng đất, xây dựng quan điểm lãnh đạo. Nguyễn Mạnh Tường phân tích những sai lầm của chế độ đi từ cải cách ruộng đất ở thôn quê, sang sai lầm trong chế độ mậu dịch ở thị thành, đến chính sách kinh tế có tính bóc lột. Ông truy nguyên nguồn gốc các sai

lầm và trình bầy những nguyên tắc mới để sửa sang lại guồng máy luật pháp, chính trị, văn học, kinh tế...)

- Điểm thứ 6 và là điểm sau cùng, về văn nghệ NVGP chủ trương phát triển: Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng, chối bỏ sự lãnh đạo văn nghệ của đảng, nêu cao khẩu hiệu trả lại văn nghệ cho văn nghệ sĩ, nhược bằng bắt mọi người phải viết theo một lối thì đến một ngày kia: Hàng trăm thứ hoacúc đều phải nở ra cúc vạn thọ hết... (Phan Khôi).

Những thành viên của phong trào NVGP nhiều người đã khuất, và thế hệ ngày nay ít ai biết rõ về con người, về cuộc sống của họ. Những ký ức văn học may mắn không bị thời gian lôi cuốn đi, nhờ đó mà số phận của tác giả dù có trải những dặm trường, văn bản của họ vẫn sống, vẫn được người đời đọc, và viết lại.

Thụy An, trong vụ án NVGP tên bà được nêu lên hàng đầu với cái tựa: Con phù thủy xảo quyệt cùng bản cáo trạng nặng nề và bản án độc ác nhất dành cho bà. Thụy An là ai ? Tên thật là Lưu Thị Yến , trong địa hạt tiểu thuyết, bà là nhà văn nữ đi tiên phong với cuốn Một Linh Hồn. Thụy An đã cộng tác với báo Phụ Nữ Tân Văn và là chủ nhiệm các báo Đàn Bà Mới ở Sài Gòn và Đàn Bà ở Hà Nội. Là phóng viên chiến tranh, bà đã tham dự nhiều cuộc nhảy dù ra mặt trận để cung cấp tài liệu cho báo chí. Bà Thụy An đã từng giữ chức quyền giám đốc Việt Tấn Xã. Cuối năm 53, Thụy An liên lạc với Hồ Hữu Tường, cổ động cho báo Đông Phương và thuyết Trung lập chí. Về cuốn tiểu thuyết Một Linh Hồn, nhà phê bình Vũ Ngọc Phan nhận định trong tờ Nhà Văn Hiện Đại như sau:.. Một Linh Hồn chính là một tiểu thuyết tình cảm, tác giả Thụy An lại vốn là một nhà thơ, Hàn Mặc Tử Đã đem vào thi ca VN lòng tin tưởng ở đạo Gia Tô với một giọng say sưa, đầm ấm. Thụy An đã xây dựng cho tiểu thuyết của bà, có những nhân vật tin cậy ở Đấng Cứu Thế, ở Đức Mẹ Đồng Trinh và sẵn lòng nhịn nhục hy sinh. Hãy đọc bà diễn

tả những tin tưởng êm đẹp của người con gái dòng Thức Đường:
... Trên bàn thờ Chúa và những bàn thờ nhỏ cung quanh. Vài ngọn nến le lói trong bóng nửa tối, nửa sáng, ánh nến dập dờn làm linh động những pho tượng, những bức tranh. Mặt Đức Bà như càng lúc càng rầu rĩ thêm và cứ dần dần sát xuống mặt Vân, và hai bàn tay mềm dẻo của người thường chắp lại nay từ từ rời ra và đang xoa trên cái trán nóng bừng và rạo rực của Vân. Vân tưởng hít thấy cái hơi thở thiêng liêng của người và nghe người thì thào như một cơn gió: Hỡi con, hãy đem nỗi đau khổ gửi vào lòng ta đây... Vân ngả hẳn đầu, tựa vào bức tượng mà bấy giờ Vân mơ màng thấy âm ấm như tựa vào ngực Đức Bà...
Một câu chuyện bắt đầu giữa nguồn an ủi và nỗi đớn đau cực điểm, và Vũ Ngọc Phan kết luận: Một Linh Hồn đáng kể là cuốn tiểu thuyết xuất sắc nhất của phụ nữ VN từ trước đến nay, tác giả đã giầu tưởng tượng, lại xây dựng một cách vững vàng, chắc chắn.
Thời kỳ NVGP, theo lời khuyên của Nguyễn Hữu Đang, Thụy An không lộ mặt trên báo, Tuy vậy, cuốn sách của nhà xuất bản Sự Thật có nói đến 2 bài viết của bà: Bích Xu Va và Trường hợp Tòng quân của Thiếu úy Lâm. Thụy An thường ra vào hội nhà văn, mạt sát chế độ bần cùng hóa nhân dân và Thụy An liên lạc, giúp đỡ quần áo, tiền bạc cho văn nghệ sĩ. Thụy An có một ảnh hưởng lớn đối với họ. Trong bản tự kiểm điểm, Lê Đạt viết về Thụy An: Mỗi lần ở nhà Thụy An ra, là mỗi lần tôi thấy mình tài giỏi thêm, và chán nản thêm, lòng tin tưởng của tôi mất dần khi Thụy An nói đến những con người không đất đứng và tôi cũng tư hỏi đất đứng của mình ở đâu? Không chịu đi chỉnh huấn, Thụy An bị bắt giam vào Hỏa Lò Hà Nội.
Người được nêu tên hàng thứ nhì trong vụ án NVGP ngay sau tên Thụy An là Nguyễn Hữu Đang với cái tựa: Tên quân sư quạt mo với lời buộc tội nặng nề và thô thiển. Nguyễn Hữu Đang quê ở Thái Bình, ông tham gia những

phong trào ái quốc rất sớm. Trước năm 42, ông hoạt động trong phong trào truyền bá quốc ngữ. Năm 42 tham gia Văn hóa Cứu quốc, ngay từ 45, Nguyễn Hữu Đang đã liên lạc mật thiết với Trần Thiếu Bảo, sau này là chủ nhà xuất bản Minh Đức. Trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến, Nguyễn Hữu Đang tổ chức thanh niên xung phong và sau đó làm thanh tra bình dân học vụ. Năm 47, ông mới chính thức vào đảng, năm 51 ly khai đảng và lên tiếng đả kích đường lối của đảng.

Theo lời buộc tội, thì Nguyễn Hữu Đang là linh hồn của tờ Nhân văn, ông tìm tiền, kiếm giấy, thu xếp việc ấn loát và viết bài, nhưng lại ký tên người khác, che lấp những nguồn tài chính, những người cung cấp phương tiện bằng hình thức nêu danh những người góp tiền in báo có 1 nhân lên gấp 10. Trong bản tự kiểm điểm, Trần Dần viết về Nguyễn Hữu Đang: Nếu không có Đang, không ai có thể tập hợp anh em được, sẽ không những tham luận đề nghị gặp trung ương, cũng không có tờ Nhân văn. Nguyễn Hữu Đang chủ trương tranh đấu triệt để và trực tiếp. Nhân lớp học 18 ngày do hội Văn Nghệ tổ chức, ông đọc bản tham luận đả kích đường lối văn nghệ lãnh đạo đảng. Nguyễn Hữu Đang không chịu đi chỉnh huấn, bị bắt giam ở Hỏa Lò. Trần Thiếu Bảo xuất thân trong một gia đình giầu có ở Thái Bình. Sau này mở nhà sách Minh Đức sau trở thành nhà xuất bản, trước ở Thái Bình, năm 54 dời về phố Phan Bội Châu Hà Nội. Trần Thiếu Bảo không theo cách mạng ngay từ đầu, và ông có tiếng là mạnh thường quân đối với văn nghệ sĩ. Cùng với Nguyễn Hữu Đang, Trương Tửu, ông tổ chức lễ kỷ niệm Vũ Trọng Phụng khi ấy Vũ Trọng Phụng chưa được vinh thăng như bây giờ. Nhà xuất bản Minh Đức lợi dụng chuyện khai thác vốn cổ để tái bản những sách của Tự lực văn đoàn như Tiêu sơn tráng sĩ... Nhà xuất bản Minh Đức cũng là trụ sở các cuộc họp báo Nhân Văn, in giai phẩm Đất Mới. Trần Thiếu Bảo xuất tiền bạc phương tiện in ấn và phát hành.

Ba giáo sư đại học đã tham gia phong trào NVGP là Trương Tửu, Trần đức Thảo, Đào Duy Anh, cả ba đều bị cất chức và bị quản thúc gần như hết đời. Trương Tửu là nhà phê bình, nhà văn, giáo sư đại học và lý thuyết gia. Trương Tửu bước vào làng văn với loạt bài phê bình những tác phẩm của Tự lực văn đoàn trên báo Loa, Hà Nội năm 1935. Ông còn là tác giả của những tập tiểu thuyết tranh đấu và xã hội. Khi mặt trận dân chủ của Việt Minh bắt đầu phát động, ông đã viết bài đả kích mặt trận trên các báo Quốc Gia, và Thời thế. Trương Tửu tuyên bố: Văn nghệ không làm chính trị để giữ độc lập của trí thức. Cùng với Nguyễn Đức Tùng ông thành lập nhóm Hàn Thuyên. Nhóm Hàn Thuyên theo chủ chương Cộng sản Đệ tứ in những sách của Lương Đức Thiện, Nguyễn Bách khoa, Thái Văn tam, Nguyễn Tế mỹ, Lý Hải Âu... Ngày 10.9.45, Trương Tửu cho xuất bản cuốn Tương Lai Văn Nghệ VN, và muợn lời của André Gide khuyên các văn nghệ sĩ hãy gieo rắc vào tâm trí mọi người chất men bất phục tùng và phản kháng. Tuy vậy, ông cũng đi theo kháng chiến theo trào lưu trong 9 năm trời.

Về hoạt động của Trương Tửu trong thơi kỳ NVGP, Hoài Thanh tố cáo: Trong 3 tập giai phẩm liên tục, nó (tức Trương Tửu) đả kích thậm tệ vào cán bộ đảng phụ trách công tác văn nghệ, phủ nhận tính Mác xít, tính vô sản của đảng... Bàng Sĩ Nguyên viết: ... Tửu đã nói gì khi giảng dậy Tửu đã vu khống đảng là hiện tượng tha hóa, trường đại học có đảng trị, có đảng cụ thể và có đảng trừu tượng. Cụ thể bao giờ cũng có sai lầm, vậy mỗi giai đoạn cần có một đảng mới. Tửu gây ý thức thoát ra sự lãnh đạo của đảng cụ thể là tấn công vào cán bộ đảng, Tửu đề cao Vũ Trọng Phụng để nói rằng không có đảng lãnh đạo nhà văn vẫn viết được những tác phẩm có giá trị...

Trần Đức Thảo nổi tiếng về tài học, đỗ đầu vào trường Normal Supérieur ở Pháp năm 1936, thạc sĩ triết học. Trong thời kỳ ở Pháp, ông cộng tác với Jean Paul Sartre tham gia nhóm Les temps modernes. Sau này ông kiện

Sartre về cuốn sách viết chung mà Sartre không muốn xuất bản. Năm 44, 45 ông hoạt động cho hội Việt Kiều theo lời buộc tội của Phạm Huy Thông. Khi phái đoàn Việt Minh sang Pháp năm 46, Trần Đức Thảo đả kích phái đoàn, cho chính sách ngoại giao của Việt minh là đầu hàng và phản bội, đảng cộng sản Pháp có đầu óc đế quốc thực dân. Trần Đức Thảo chống lại hiệp định sơ bộ 6.3.46. Năm 49, tại đại hội hòa bình thế giới ở Paris, Trần Đức Thảo lên tiếng cảnh báo đại biểu Liên Xô và đại biểu Pháp là phản bội các dân tộc thuộc địa. Năm 51, Trần Đức Thảo về nước, năm 56 tham gia phong trào NVGP. Sau khi Nhân Văn bị cấm, Trần Đức Thảo vẫn tiếp tục hoạt động, che chở và giúp đỡ các sinh viên. Ông mở diễn đàn tự do ở đại học để truyền bá tinh thần tự do dân chủ. Hai bài viết quan trọng của ông trong thời kỳ NVGP là bài: Nội dung xã hội và hình thức Tự Do đăng trong Giai phẩm Mùa Đông, tập 1. Năm 56, lên án sai lầm trong cải cách ruộng đất là bài: Nỗ lực phát triển Tự do Dân chủ, đăng trên Nhân Văn số 3 tháng 10 năm 1956, được coi như một đề cương đấu tranh cho tự do dân chủ của nhóm NVGP. Trần Đức Thảo viết: .. Cái tự do, mà họ, những người lao động trí thức và chân tay muốn phát triển là tự do của toàn dân phê bình lãnh đạo. Cái tự do đó là quyền của người công dân đã được hoàn toàn công nhận và bảo đảm trong chế độ ta. Tự do không phải là cái gì đó có thể ban ơn. Người trí thức hoạt động văn hóa cần tự do như cần khí trời để thở, có tự do thì mới đẩy mạnh được sáng tác văn nghệ, nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật. Phát triển tự do là nhu cầu cần thiết đồng thời là nhiệm vụ số 1 của người trí thức cũng như của toàn dân. Hình thức tự do là tự do cá nhân, cá nhân phục tùng tập thể, nhưng tập thể cũng có cá nhân xây dựng. Xét đến tình hình thế giới mới đây, Lý tưởng của tự do cá nhân là lý tưởng của những ngày tiến tới. Lý tưởng của CNCS bắt đầu thành một thực tế ở Liên Xô...

Học giả Đào Duy Anh đóng góp tiếng nói của mình trong Giai Phẩm Mùa Thu tập 3 năm 56 với bài: Muốn phát triển học thuật. Nội dung phân tích những sai lầm trong nguyên tắc dùng chính trị để lãnh đạo học thuật, ông viết:.. Sự xâm phạm của những cán bộ chính trị vào địa hạt chuyên môn, cố nhiên là rất trở ngại cho công tác chuyên môn, nhất là công tác nghiên cứu khoa học. Cái điều kiện không thể thiếu được để cho học thuật phát triển là tự do tư tưởng, tự do thảo luận. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh 2 hình thức hạn chế tự do tư tưởng tác hại nặng nhất đối với học thuật là bệnh giáo điều, và biến chứng của nó là bệnh sùng bái cá nhân. ở nước ta, thì các bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân lại còn trầm trọng hơn khiến người ta vô luận bàn về vấn đề gì đều cũng phải bắt dẫn những đề án của Marx, Angel và Lenin, hoặc những ý kiến của Stalin hay các lãnh tụ khác. Bệnh giáo điều và bệnh sùng bái cá nhân, lại dẫn đến cái hệ tư tưởng độc tôn, hễ thấy ai có ý kiến gì vượt ra ngoài những công thức cũ, những khuôn khổ sẵn có, thì người ta chụp cho ngay những cái mũ dễ sợ như danh hiệu - cải biến chủ nghĩa chẳng hạn để bịt mồn, bịt miệng người khác.

Tư tưởng không tự do thì không thể tự do thảo luận, mặc dù không ai cấm tranh luận, các nhà lãnh đạo vẫn thường nói nên mở rộng tranh luận, nhưng trong thực tế thì sự tranh luận đã bị thủ tiêu từ gốc rồi. Nghiên cứu hay nghị luận 1 vấn đề gì, người người chỉ nơm nớp lo sợ, không khéo thì trật ra ngoài đường lối tư tưởng chính thống độc tôn. Đối với những người ấy công tác học thuật trở thành trò xiếc leo giây. Con đường học thuật là con đường cái thênh thang cho mọi người tự do đi lại chứ không phải là sợi giây căng cho người làm xiếc. Phải trừ bỏ những bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân để trả lại tự do cho học thuật.

Trong phần cuối về NVGP, chúng tôi xin giới thiệu với quí vị vài nét phác họa về 3 nhà thơ: Trần Dần, Hoàng Cầm và Lê Đạt, 3 người trong nhóm tiên

phong của phong trào hoạt động từ thời kỳ trong bộ đội và cũng là 3 tên tuổi được nhắc nhở nhiều nhất trong cuốn sách của nhà xuất bản Sự Thật. Trần Dần là 1 trường hợp đặc biệt quả cảm, bất phục tùng và đã chịu sự trù dập nặng nề nhất. Hăng say theo kháng chiến từ thời Điện Biên, Trần Dần viết Người người lớp lớp. Năm 54 yêu 1 người con gái thuộc thành phần tiểu tư sản ở phố Sinh Từ, gia đình đã di cư vào Nam. Bất chấp sự ngăn cấm của đảng, Trần Dần vẫn kết hôn với người yêu. Đầu năm 1955 cùng với Hoàng Cầm, Lê Đạt, Từ Phát chủ trương việc phê bình tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu và phản đối chính sách cai trị trong quân đội, Trần Dần bị kiểm thảo và bị bắt giam. Giai phẩm mùa Xuân ra đời vào tháng 3 năm 1956 in bài Ông Bình Vôi của Lê Đạt, Cái chổi quét rác rưởi của Phùng Quán và bài thơ Nhất định thắng của Trần Dần. Đây là bài trường ca tha thiết và u uẩn về số phận của đất nước và con người, nói lên cái hận chia đôi đất nước:

Trời vẫn quần muôn vàn tảng gió
Bắc Nam ơi đứt ruột chia đôi
Tôi cúi xuống quì xin mưa bão
Chớ đổ thêm lên đầu họ, khổ nhiều rồi
.....
Ôi xưa nay người vẫn thiếu tin người
Người vẫn thường kinh hoảng trước tương lai

Giai phẩm Mùa Xuân bị tịch thu, Trần Dần bị kiểm thảo nặng nề và bị bắt giam vào hỏa lò Hà Nội. Trần Dần lấy dao cứa cổ tự vận nhưng không chết. Mấy tháng sau, đảng phát động phong trào sửa sai, giai phẩm Mùa Thu và Nhân Văn số 1 ra đời, Phan Khôi viết bài Phê bình lãnh đạo Văn nghệ, bên vực Trần Dần. Trong Nhân Văn số 1, ngoài bức chân dung của Trần Dần do Nguyễn Sáng vẽ, với vết sẹo ở cổ, còn có bài viết tha thiết của Hoàng Cầm về con người Trần Dần. Đảng xét lại trường hợp của Trần Dần, Trần Dần

được thả và hội Văn nghệ phải viết bài tự kiểm thảo đăng trên các báo. Đến cuối năm 57, báo Văn in bài Hãy Đi Mãi của Trần Dần, tính cách tranh đấu quyết liệt hơn:

Tôi có thể mặc thay ngàn tiếng chửi tục tằn
Trừ tiếng chửi sống không sáng tạo...

Trong bài tự kiểm thảo, Trần Dần viết về hoạt động của mình: .."Những sáng tác của tôi đều là cái loại đả kích vào các chính sách của đảng cả. Nếu đọc cả một đống như thế, người ta sẽ cảm thấy sự lãnh đạo của đảng là một sự ngột ngạt không thể nào sống nổi. Người sáng tác phải có quyền và có gan như nhà viết sử thời xưa, vua chém đi sáu người đến người thứ bẩy vẫn chép sử đúng như sự thật, vua đành chịu vậy. Riết bây giờ lỡ nên làm xô đổ thôi, tức là đả kích xen ca ngợi thì lãnh đạo cũng phải bằng lòng, tôi hay nói với anh em, võ phải kín mới được, trước hở quá rồi, đấu tranh bộ đội, giai phẩm Mùa Xuân, Nhân Văn đều manh động cả, chỉ có chui vào sáng tác, tức là cái xác chủ dẫn nhất đánh cũng không chết..."

Hoàng Cầm sinh năm 1921, tại Hải Dương. Trước kháng chiến, Hoàng Cầm nổi tiếng trong văn đàn với ba vở kịch thơ: Viễn Khách, Kiều Loan, và Lên Đường. Thời kỳ NVGP, cùng với Trần Dần và Lê Đạt, Hoàng Cầm là những trụ cột của tờ Nhân Văn và Giai Phẩm, những sáng tác của ông trong thời kỳ này được in lại trong cuốn sách của hội báo chí có hai bài là bài thơ Em bé lên sáu tuổi nói về hoàn cảnh đau thương của một em bé con địa chủ, bố bị đấu tố, mẹ bỏ đi Nam: "Chi đội bỗng lùi lại nhìn đứa bé mồ côi cố tìm vết thù địch, chỉ thấy một con người..." và kịch thơ Tiếng hát Trương Chi mượn hình ảnh tiếng hát để nói về nghệ thuật và khẳng định "...không thể cưỡng bức được nghệ thuật" . Bài Con Người Trần Dần được George boudarein dịch ra tiếng Pháp.

Lê Đạt là người chủ trương đổi mới tư duy văn học, đổi mới thơ ngày từ thời

NVGP. Chủ trương này được Tố Hữu gắn cho biệt hiệu: "Cái thùng sắt tây Lê Đạt" và Xuân Diệu viết bài "Những biến hóa của chủ nghĩa cá nhân tư sản qua thơ Lê Đạt". Qua bài tự kiểm thảo, Lê Đạt xác nhận: Tôi tham gia Nhân Văn với ý thức là người lãnh đạo lý luận của tờ báo, vì tôi cho tôi vững vàng hơn Nguyễn Hữu Đang. BBT lúc gồm có bốn người: Nguyễn Hữu Đang, Trần Duy, Hoàng Cầm và tôi. Để tấn công quan điểm vô sản chuyên chính của đảng, tôi vận động Thanh Châu viết bài Mậu Dịch, tôi góp ý, vẽ tranh một người đẽo chân cho vừa giầy mậu dịch. Nhân văn bị đóng cửa, nhưng tư tưởng Nhân Văn, tư tưởng chống đối vẫn chưa hết. Sau một thời gian các báo ngớt đánh, tình hình trở lại bình thường, chúng tôi lại vẫn gặp nhau đả kích, cho là độc đoán. Thơ Lê Đạt có những lời lẽ rất tiên tri:
Lịch sử vẫn muôn đời duyệt lại
Không ai lừa được cuộc đời...
Khuôn mặt văn học tiêu biểu sau cùng mà chúng tôi gợi lại và tưởng niệm là Phan Khôi. Phan Khôi, bút hiệu Trương Dân, nhà thơ, nhà văn, nhà phê bình, nhà báo, nhà biên khảo, là một trong những cây bút tiên phong sắc và dạn nhất của văn học VN cùng thời với Bùi Kỷ, Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Tố, Đào Duy Anh. Phan Khôi sinh năm 1887 tại Quảng Nam, mất năm 1959, cháu ngoại của Hoàng Diệu. Năm 1907, Phan Khôi ra Hà Nội tham gia phong trào Đông kinh Nghĩa thục và viết cho tạp chí Nam Cổ Tùng Báo, ít lâu sau, phong trào bị khủng bố, Phan Khôi trở lại Quảng Nam, hoạt động trong phong trào Văn Thân cùng với Huỳnh Thúc Kháng. Bị Pháp bắt, ông học tiếng Pháp trong tù. Năm 1914, ra tù, ông làm nghề viết báo.
Trong nửa thế kỷ từ Bắc chí Nam, ngọn bút sắc bén của Phan Khôi tung hoành trên các báo Nam Phong, rồi Lục Tỉnh Tân Văn, Đông Pháp Thời Báo, Thần Chung, Phụ Nữ Tân Văn, Trung Lập, Thực Nghiệp Dân Báo...

Tác phẩm đầu tiên của Phan Khôi là tập Nam Âm Thi Thoại ra đời năm 1920 ở Hà Nội, đến năm 1936 tái bản tại Huế. Bài thơ Tình Già của Phan Khôi đăng lần đầu tiên trên báo Phụ Nữ Tân Văn tháng 3 năm 32 được coi như bài thơ mở đường cho phong trào thơ mới. Là nhà hán học, lý luận khúc chiếc và đanh thép theo phương pháp Tây phương, những bài bút chiến của Phan Khôi với Hải Triều gây không khí sôi nổi trên văn đàn những năm 1930. Khó có người nào xứng đáng hơn Phan Khôi về kiến thức cũng như về tài năng trong vai trò Ngự sử Văn Đàn.

Trong thời kỳ NVGP, ông đứng tên chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ Nhân Văn, để bao che cho các cây bút trẻ. Trong bài Phê bình lãnh đạo Văn nghệ trong Giai phẩm Mùa Thu tập 1 với tác phong Ngự sử Văn đàn, ông chỉ trích Trường Chinh ăn nói bừa bãi, chấp vấn gắt gao Tố Hữu, Hoài Thanh, Nguyễn Đình Thi. Những người chủ chốt trong vụ kết tội Trần Dần. Sau khi tách bạch hai giai cấp lãnh đạo văn nghệ và quần chúng văn nghệ, Phan Khôi nhắm ba tiều đề:

Thứ nhất vấn đề tự do của văn nghệ sĩ, sau những dẫn chứng những trường hợp cụ thể về việc lãnh đạo nghiệt ngã bắt bẻ người viết phải theo đúng đường lối. Phan Khôi hỏi lãnh đạo: chính trị muốn đạt đến cái đích của nó, thì cứ dùng khẩu hiệu, biểu ngữ, thông tri, chỉ thị không được hay sao mà phải cần dùng đến văn nghệ? Rồi ông cảnh cáo: Lãnh đạo đã xâm phạm mỗi ngày một hơn vào quyền riêng nghệ thuật, vào văn nghệ sĩ.

Về vụ Giai phẩm Mùa Xuân. Phan Khôi chất vấn ban chủ tọa hội Văn Nghệ: Hỏi độc tội một Trần Dần thôi là cái ngón chính trị tài tình lắm đấy, để cô lập Trần Dần và phân hóa những người trong Giai Phẩm, cái ngón ấy đã thành công. Tôi còn nhớ có vị bắt lỗi trong bài thơ Trần Dần có chữ Người viết hoa, lấy lẽ rằng chữ Người viết hoa chỉ để xưng Hồ Chủ Tịch, thế mà Trần Dần lại viết hoa chữ Người không phải để xưng hô Hồ Chủ Tịch. Tôi

ngồi nghe mà tưởng ở chiêm bao thấy mình đứng ở một sân rộng nọ, ông Lê Ngỗ tố cáo ông Nguyễn Mỗ trước ngai vàng: trong phép viết chỉ có chữ nào thuộc về Hoàng Thượng mới phải đai, thế mà tên Nguyễn Mỗ viết thư cho bạn dám xài những chữ không phải thuộc về Hoàng thượng. Nhân may cho tôi, tôi tỉnh ngay ra là mình đang ngồi trong phòng họp của hội Văn Nghệ...
Truyện Ông Bình Vôi của Phan Khôi đăng trong giai phẩm mùa thu tập 1 ngẫu hứng từ bài thơ Ông Bình Vôi của Lê Đạt. Phan Khôi viết để bênh vực Lê Đạt, đồng thời nhạo báng lãnh tụ, gọi lãnh tụ là ông cọp, ông trưởng, ông đầu rau... Trong bài Ông Năm Chuột Phan Khôi đòi trả văn nghệ cho văn nghệ, chuyên môn cho chuyên môn, ông nhắn lãnh đạo qua lời người thợ bạc rằng: Người ta cái gì biết ít thì chỉ nên nghe chứ không nên nói, tôi không nói chuyện văn chương chữ nghĩa với ông, cũng như ông không dậy nghề làm thợ bạc cho tôi...
Theo bài viết của Đoàn Giỏi, đăng trên báo Văn Nghệ số 15.8.58 thì tháng 12 năm 57, Phan Khôi đưa đến nhà xuất bản Hội nhà văn một tập bản thảo dầy, bên ngoài đề hai chữ Nắng Chiều gồm nhiều bài bút ký, tạp văn, viết từ đầu kháng chiến Việt Bắc đến năm 57. Đoàn Giỏi trích những đoạn bài viết của Phan Khôi cố ý đả phá, đồng thời cho độc giả biết những nét đại cương của tác phẩm. Ngay trong hai bài đầu tựa đề Cầm Vịt và Tiếng Chim, Phan Khôi đã khẳng định: Xã hội không có đấu tranh giai cấp, của ai người nấy ăn. Vấn đề đấu tranh giai cấp chỉ là rình phần của kẻ khác. Về bài viết Cây Cộng Sản, Đoàn Giỏi tự hỏi tại sao Phan Khôi lại đem cây cứt lợn cũng gọi là cây chó đẻ và bọ xít toàn những tên không nhã tí nào hết để gọi nó là cây Cộng Sản... Đến bài giới thiệu Nguyễn Trường Tộ, Phan Khôi viết: ... Vua thì như thế, còn đám quan liêu từ triều đình đến các tỉnh phần nhiều là hủ nho, dưới vua, hai hạng người này nắm quyền lợi một nước trong tay, họ cấu kết với nhau để giữ lấy quyền lợi thì còn ai mà làm gì được. Đoàn Giỏi bị

kiểm thảo về tội "... vờ đả kích Phan Khôi để công bố nét đại cương của một tác phẩm bị cấm". Bản thảo tập Nắng Chiều hiện nay ở đâu, còn hay mất, đó là công việc của những nhà sưu tầm và nghiên cứu văn bản học, trách nhiệm trước hết với Phan Khôi và sau nữa với văn học VN.

Phong trào NVGP là một cuộc tranh đấu lớn lao của trí thức và văn nghệ sĩ nhằm mục đích dân chủ hóa và canh tân đất nước về mọi mặt chính trị, kinh tế, pháp luật, xã hội văn hóa tư tưởng. Chính quyền miền Bắc đã dập tắt phong trào, chính quyền miền Nam đã lợi dụng phong trào để làm vũ khí tuyên truyền chống cộng, đất nước đã rơi vào cảnh xáo trộn, chiến tranh, lạc hậu, và chuyên chính trong gần nửa thế kỷ qua. Trở lại hồ sơ NVGP, tìm lại những văn bản bị tịch thu, thất lạc là trách nhiệm của người làm văn học nghệ thuật, trách nhiệm đối với dĩ vãng và để rút tỉa bài học cho hiện tại và tương lai.

Nhân Văn Giai Phẩm

Hoàng Cầm

Tiến tới xét lại một vụ án văn học

Bài đăng trên báo"NHÂN VĂN" ngày 20-9-1956

Tiến tới xét lại một vụ án văn học

Con người Trần Dần

Hồi ký của Hoàng Cầm

LTS: It lâu nay, nhất là trong giới văn nghệ, vấn đề Trần Dần được nhiều người nhắc tới. Đó không phải là chuyện ngẫu nhiên, mà chính là vì vấn đề

Trần Dần không còn là một vấn đề riêng của anh hay của một số người nào, mà là một vấn đề chung,có liên quan tới quyền chính dáng tự do tư tưởng tự do ngôn luận, tự do sáng tác của tất cả mọi người .
Theo tinh thần đó chúng tôi đăng bài sau đây.
Lần đầu tiên tôi biết Trần Dần là trong một trại hè của các đoàn văn công Quân đội năm 1951. Dáng người thấp , hơi thô, tay chân chắc nịch, lúc nói chuyện thường ồn ào,giọng cười thẳng thắn, ròn rã. Đôi mắt sếch với cặp mày rậm làm cho khuôn mặt anh dữ tợn, nhưng đến khi anh há toác miệng ra cười thì trông lại giống như một đứa trẻ con .
Tôi biết tiếng anh thì từ lâu, ở bộ đội Sơn la,từ đầu năm 1947, nổi tiếng có một anh Trần Dần nào đó thường vẽ và làm thơ có nhiều cái rất lạ, anh em văn nghệ xung quanh thì rất thích nhưng đồn rằng bộ đội thì không hiểu và một số cán bộ chính trị ở đơn vị thì lấy làm bực mình .
Tới trại hè 1951,các đoàn văn công nỗ lực rèn luyện để sắp sửa phục vụ một chiến dịch lớn. Trần Dần phụ trách huấn luyện cho mấy trăm anh chị em: sáng tác đạo diễn và diễn viên . Trongbóng rợp một rừng nứa, giọng anh rủ rỉ như lời tâm sự, giảng về văn nghệ nhân dân. Văn nghệ do dân, vì dân, có Đảng lãnh đạo. Giọng anh thấm thía từng ngày lên lớp. Mấy trăm anh chị em lần đầu tiên được học một tài liệu dài đến gần hai tháng, đều vui trong lòng như một người đi trong đêm rét, chợt nhìn thấy lửa ấm của một túp nhà. Học xong tài liệu văn nghệ nhân dân, anh chị em say sưa công tác hơn vì người giảng viên Trần Dần đã thổi vào lòng mọi người một cái tự hào dân tộc . Đến bây giờ tôi còn nhớ hai câu thơ Lỗ Tấn mà Trần Dần đọc ra để dẫn chứng cho tài liệu:
Hoàng mi lênh đồi thiên phu chỉ
Phủ thủ cam vi nhụ tử ngưu
Học xong phần lý luận, có thể nói hầu hết anh chị em Văn công đều yêu mến

Trần Dần như một người bạn từ lâu lắm. Những người có chuyện riêng gỡ mãi không ra, đều tìm đến hỏi Trần Dần. Một anh sắp lấy vợ, một chị bị ép lấy chồng một diễn viên già có vợ ở vùng tạm chiếm, đều đến tìm ở Trần Dần-không phải là một câu giả lời thoả đáng -nhưng chính là một sự an ủi, một câu nói chí tình, và để nghe ở anh cái giọng cười quen thuộc, giọng cười vô tư, rất yêu đời.

Dần dần, anh chị em gọi đùa Trần Dần là "thầy tướng" và làm khi tin anh như một người đau khổ ngày trước tin ở số mệnh, đã dặt cho anh một cái tên "Trần Dần cốc tử".

Hồi ấy Trần Dần yêu một nữ diễn viên văn công. Vốn tính cương trực, lỗ mãng, anh không biết cách nào khéo léo để lấy lòng yêu của người đàn bà . Anh không biết nói đẹp, nói hay, chỉ non thề bể, xem lá rụng hoa tàn, để vừa ý một cô gái rất đỏng đảnh. Gặp cô, "tấn công" luôn, rất thô kệch. Cô ấy sợ và chạy trốn. Anh đuổi không kịp.

Rồi anh thất vọng to và cũng biết khóc. Một lần bất chợt anh ôm đầu khóc, tôi kéo mấy anh bạn vào xem :"vào đây xem voi chảy nước mắt các cậu ơi !"Mãi về sau hình ảnh cô gái đó đột hiện lên, tươi roi róiđẹp và anh dũng trong những trang đầy nhiệt tình của cuốn chuyện Người người lớp lớp: Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Trần Dần thức thâu đêm suốt sáng để viết bản thảo lần thứ ba cuốn chuyện về những người đã tạo ra Chiến thắng lịch sử lớn lao đó. Dạo ấy tôi thấy anh gầy rộc đi, mắt trũng trong một quầng thâm rộng. Nhưng mắt anh có những tia sáng mới. Anh biết anh đang luyện ngòi bút cho thật sắc sảo, "có sắc sảo mới diễn tả được con người và cuộc đời ".

Anh rất ghét lời viết dễ dãi tạm bợ, tả bộ đội chỉ thấy súng nổ, lửa bốc, chỉ thấy uỳnh oàng mà chẳng thấy người. Anh gọi những loại văn đó là:Văn chương khói lửa mịt mù: nhìn vào trang sách, độc giả tìm kiếm mãi vẫn

chưa thấy một người, chua thấy việc đời, chỉ thấy lổn nhổn những bộ máy lắp đi lắp lại và một lô danh từ, hình ảnh trống rỗng, thùng rỗng kêu to.
- Những cái hướng chính của tôi không phải là tiểu thuyết. Hướng đi của tôi là thơ . Tôi sẽ tìm tôi trong thơ và cố gắng tạo ra một lối diễn tả tiêu biểu - không phải lập dị -nhưng độc đáo.
Trần Dần đã nói với tôi như vậy sau khi anh viết xong Người người lớp lớp. Hồi đó anh có đưa tôi xem một tập thơ làm đã lâu :Tiếng trống tương lai . Đọc lần đầu tiên tôi không thích. Tôi cho Trần Dần là lập dị. Đọc lần thứ hai , thứ ba ,tôi vẫn không thấy thích, nhưng dần dần tìm ra được nhiều cái mới lạ, khác với nếp cũ thông thường. Tuy nhiên, tôi vẫn không thích cái lời thơ ấy- Dần dà, đọc thêm nhiều bài thơ anh làm về sau, tôi càng thấy "cái anh chàng này khác thường"- Khác thường, theo ý tôi, chưa chắc đã là hay -Dù sao do thơ Trần Dần, tôi suy nghĩ nhiều về trách nhiệm người làm thơ trước cuộc đời: đi sâu vào đời sống có suy nghĩ của con người, tìm cách diễn tả riêng, tạo ra một thế giới riêng cho thơ của mình. Tôi thấy thơ Trần Dần có phần đau xot, u ám, nhiều khi rất buồn vừa cộc cằn lại vừa có cái tự hào sôi nổi, nhiệt tình, thẳng thắn.
Những giọng thơ của anh vẫn không lọt được vào tâm hồn tôi- một người làm thơ theo một dòng khác- Dù sao tôi vẫn trân trọng và quý mến những cái tìm tòi của Trần Dần trong thơ . Tôi cũng nghĩ thơ anh thường nói :mỗi người làm thơ một kiểu. Có thơ như tiếng sáo, có thơ như tiếng kèn, có thơ như tiếng trống. Đừng bắt thơ ai cũng phải giống ai. Có thể mới thành một cuộc "hoà âm"lớn của thơ ca . Độc giả của thơ cũng ví như những người xem xiếc. Có người thích kiểu từng câu, kiểu đứng trên lưng ngựa. Lại có ngươì thích xem dậy hổ ,leo dây.Nhiêu khi sợ đến rùng mình, nhắm mắt. Mỗi dòng thơ thích hợp cho một loại độc giả. Có như thế mới trăm hoa đua nở được.Gò bó thơ theo ý thích chủ quan của một vài người, thơ sẽ thành

hoa giầy đóng hộp bày trong tủ kính.
Hồi đó tôi chưa biết Mai-a-côp-sky. Khi Hoà bình lập lại, về Hà nội, đọc Mai-a, tôi thấy hơi thơ và cách diễn tả của Trần Dần có nhiều chỗ giống Mai-a. tôi trách anh:
_Sao cậu lại bắt chước Mai-a...
Bắt chước thì không thể nào độc đáo được .
Trần Dần nói:
_Tâm hồn có giống nhau thì mới ảnh hưởng nhau sâu sắc được chứ!
Mình bị ảnh hưởng Mai-a thực, nhưng cái chính là mình chịu ảnh hưởng thực tế cách mạng Việt nam. Do đó mình sẽ dần dần trở thành mình.
Viết xong Người người lớp lớp, Trần Dầnđược phân công viết phần thuyết minhcho cuốn phim Chiến thắng Điện Biên Phủ và anh được cử sang Trung Quốc làm nhiệm vụ đó. Nhưng đi kèm bên cạnh anh lại là một cán bộ chính trị có quyền tối hậu quyết định. Anh cán bộ này, đáng lẽ phạm vi công táclà góp ý kiến vào nội dung bản thuyết minh và bảo đảm cho nó không phạm những sai lầm về đường lối chính sách của Đảng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, thì đã lợi dụng uy quyền của mình đi quá xa vào phạm vi văn học, bắt Trần Dần phải viết như ý mình, từng câu từng chữ, lạm dụng danh từ chính trị khô khan rỗng tuếch để nhét cho kỳ được vào bản thuyết minh.
Đầu tiên, Trần Dần rất phục tùng người cán bộ khi dự thảo thuyết minh, và hoàn toàn theo sát những vấn đề chính trị sẽ đặt ra khi thuyết minh. Đến khi thấy anh cán ấy"lên gân" và thọc bàn tay cứng lạnh vào phạm vi viết văn thì Trần Dần bắt đầu có phản ứng. Nhưng anh vẫn bình tĩnh, đề nghị cấp trễn xét lại vấn đề. Đến khi"anh cán bộ chính trị vẫn là tối hậu quyết định cả từng câu từng chữ" thì Trần Dần xin thôi không làm công việc đó nữa nhường cả phần "văn chương"cho đồng chí cán bộ.
Sau việc này sự mâu thuẫn giữa văn nghệ sỹ và cán bộ chính trị bắt đầu phát

triển khá mạnh trong con người Trần Dần. Anh vẫn cố dẹp đi, nhiều lúc anh thờ thẫn ít cười ít nói nhưng vốn là người chân thực -cái chân thực nhiều khi đến thô lỗ- lắm khi anh đã cục cằn, thốt ra những lời gay gắt thiếu lịch sự. Anh thường bàn với anh em, khi thấy nhiều thắc mắc quoanh việc này:"Ôi giá !cái con số cán bộ chính trị bóp chết nghệ thuật thì không ít đâu. Làm thế nào để Trung ương Đảng biết rõ tình hình và đề ra những chính sách cụ thể cho Văn nghệ sỹ, đó là nhiệm vụ của mỗi đứa chúng mình.Tin Đảng -yêu Đảng đi theo Đảng đến cùng thì phải có phần góp ý kiến cho Đảng. Đảng cần nhiều khối óc, cần nhiều bàn tay,cần nhiều trái tim, chứ Đảng không cần đến những con người máy, giật thế nào làm thế ấy ".

Đó là động lực thúc đẩy Trần Dần, rồi đến Tử Phác, Đỗ Nhuận, Hoàng Cầm, Trúc Lâm, Hoàng Tích Linh, và rất đông anh em công tác văn nghệ trong bộ đội dự thảo ra bàn"đề nghị Chính sách Văn nghệ" trình bày với cấp trên, hồi đầu năm 1955,tại Hà nội.

Bản dự thảo sắp được thông qua. Một vài cán bộ cao cấp trong quân đội tỏ ý tán thành những điểm chính trong bản đề nghị đó, và nhất là hoan nghênh tinh thần xây dựng của bản đề nghị .

Trong thời gian bản dự thảo còn bàn đi bàn lại, thì bỗng có một người đàn bà đến rất nhanh trong đời sống riêng của Trần Dần. Một chị ngoài 20tuổi đi đạo ở Hà nội mới giải phóng. Trần Dần gặp người đó, và hai người yêu nhau. lúc mới yêu, người ta dễ say. Trần Dần lại là người chưa từng được yêu bao giờ, dù anh đã gần 30 tuổi. Anh mê man với tình yêu đó buổi đầu mà đã đôi ba lần làm trái với nội quy sinh hoạt của Bộ đội. Cái tật xấu nhất của Trần Dần là thường bừa bãi trong sinh hoạt:quần áo, sách vở, vứt lung tung, bạ đâu ngủ đấy. Trong sự giao thiệp với người đàn bà này, anh cũng rất bừa bãi. mới quen lần đầu, đã điểm nhiên vác ba lô đến ở chơi nhà người ta vài ngày, rồi cười đùa ầm ỹ. Anh đã xần xồ đòi tình yêu. Người thiếu nữ

có lẽ vì sợ đôi mắt sếch của anh, nên đã đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác và đến lúc nhượng bộ cuối cùng :chị đã trao cả cuộc đời mình cho anh . Nhân lúc đang ốm yếu , được phép nghỉ anh đã đến ở nhà người yêu hàng nửa tháng liền .Và anh đề nghị cấp trên cho anh được cưới .
Một người con gái mới lớn, đã sống trong không khí tôn giáo, sống trong vùng tạm chiếm lâu năm, lại có được uỷ quyền cho thuê mấy cái nhà, bây giờ bỗng dưng yêu một anh cán bộ quân đội. Vấn đề gì đặt ra ở đây ?
Trần Dần vẫn yêu đắm đuối và ngang ngạnh. Anh đề nghị đơn vị đi sát giúp đỡ anh. Lý lịch người thiếu nữ , theo ý anh, không có gì là mờ ám. một công dân còn trẻ, chưa hiểu việc đời nhiều lắm, trình độ chính trị rất thấp, nhưng biết yêu Lá cờ vinh quang của Tổ Quốc, ngày giải phóng thủ đô, cũng đã chạy ra đường, vẫy chào Quân Đội, miệng hoan hô không biết mỏi.
Trần Dần càng ngày càng không thể rứt được tình yêu dù anh biết mối tình đó sẽ gặp nhiều trắc trở .
Qủa nhiên:không ai "tán thành"tình yêu của anh, trừ một vài người bạn thân . Có người lên giọng đạo đức:
-Thằng Dần sa ngã rồi. Mới về Hà nội đã hư hỏng, hoà bình chủ nghĩa thật.
Có người nghiêm nét mặt để đề cao cảnh giác:
- Cẩn thận !kẻo sa lưới địch!Nó đang âm mưu tấn công vào hàng ngũ ta.
Tình yêu của Dần với cô gái Hà nội đã làm cho anh em chung quoanh bàn tán sôi nổi. Nhung không ai chịu khó đi tìm chân lý. Những câu chuyện nói cho vui môm, những lời dèm pha, chế riễu những"nhận định "cao siêu, những"lập trường""quan điểm" những giai cấp tính, tư tưởng tính, "tư sản"và"vô sản" v.v... Người ta rút những câu to lớn nhất trong hàng chục pho sách chính trị để quy kết cho một mối tình.
Trần Dần gục mặt vào tay , đau đớn, tôi đã gặp anh ngồi lặng hàng giờ trong một căn phòng quần áo bàn ghế bừa bãi ở nhà người thiếu nữ đó. Giữa anh

và chị, có một niềm tủi cực, cay đắng, xót xa. Chị đã thôi không trang điểm, xếp áo màu vào tủ, có cái thì đem cắt ngắn, nhuộm nâu. Đã tan đi từ lâu lắm tiếng cười ròn rã. Trong giọng nói đã thấy ngần nước mắt. Có vài căn phòng uỷ quyền cho thuê, chị đã nghe lời anh đem giao lại cho Uỷ Ban nhà cửa. Đầu tiên, khi nghe người yêu bàn việc đó, chị K . Ngặc nhiên, mắt đen tròn mở to:

_Thế rồi sống bằng gì hở anh ? Sao lại trả nhà cho Chính phủ hở anh ? Chính phủ có kết tội những người có nhà cho thuê không hở anh ?

Rất nhiều câu hỏi. Anh đã bàn:

_Không! Chính phủ vẫn bảo đảm cho người có nhà cho thuê. Nhưng chúng mình phải làm lấy mà sống. Không nhờ vào đâu cả, ngoài bốn cánh tay mình, đủ sống thì thôi.

Trần Dần hết sức giải thích cho người yêu và hướng cho người yêu vào con đường"làm lấy mà sống""đừng nhờ vả ai".Hình ảnh người con gái đi tìm việc làm trong mưa, về sau tôi gặp lại rất đau xót, trong bài thơ"Nhất định thắng"in trong tập Giai phẩm mùa xuân 1956.

Mối tình đó kéo lê những ngày lo sợ, buồn phiền. Trần Dần không ngờ yêu lại khổ đến thế này. Cùng một thời gian đó, bản đề nghị chính sách Văn nghệ thảo luận chưa xong. Giời sang hè, mùa mưa tầm tã. Trần Dần và người yêu vẫn sống trong một góc nhà thiếu ánh sáng. Bữa cơm không vui. Bụi phố Sinh Từ rắc vào nhà như sương, bụi phủ trắng mặt bàn ghế. An vội vàng,Trần Dần lại về đơn vị để rồi lại được nghe những lời phê phán, những tiếng sì sào. Và người thiếu nữ lại chân đất, áo ngắn, đi tìm việc làm, có hôm từ sáng đến tối mới về:

Em đi trong mưa...cúi đầu...nghiêng vai(1)

Đến ngày họp bàn về dự thảo chính sách,Trần Dần được anh em cử ra trình bầy. Nguyện vọng của bao nhiêu anh em văn nghệ sĩ trong quân đội. Làm

thế nào để sáng tác hay, phục vụ được sâu sắc. Anh nói say mê, nhiệt tình. Trong cách nói, nhiều khi bốc. Mặt anh khi đỏ gay, khi tái lại:
Giá văn nghệ cho anh em văn nghệ sĩ! Phân rõ danh giới giữa cán bộ chính trị và Văn Nghệ sĩ !Văn nghệ sĩ phải có sự lãnh đạo của Đảng, nhưng không thể biến thành cái máy v.v...
Đột nhiên, trong không khí hào hứng của gần ba mươi anh em văn nghệ sĩ đang sẵn sàng cởi mở hết để xây dựng một trong những chính sách lớn của Đảng, bỗng có một câu quật lại :
Tinh thần bản đề nghị chính sách này là một thứ tư tưởng tự do của tư sản - Nó chứng tỏ tư tưởng tư sản đã bắt đầu tấn công vào các đồng chí!
Gía câu nói ấy ở mồm một người thường thì cũng sẽ thường thôi. Nhưng lại ở một cán bộ có đủ thẩm quyền xét lại hay bác bỏ những đề nghị của văn nghệ sĩ, thì bắt đầu có sự động cựa lớn. Những người trước kia tán thành bản dự án bỗng trở nên hoang mang.
Thêm vào đó, câu chuyện tình chưa được công nhận . Bỗng người con gái hiền lành, hay khóc, người yêu của Trần Dần bỗng thành một thứ gì ám ảnh: Một bóng ma đáng sợ. Người nào muốn tỏ ra"lập trường vững chắc"không bị "tư sản tấn công"đều phải ghét người con gái ấy đi. Tình cảm ray rứt đến cực độ, như một cành cây non bị quật lên quật xuống trong trận bão khổng lồ, Trần Dần không còn biết bộc bạch cùng ai.
Nói gì bây giờ cũng khó lọt tai những người "vững lập trường"lòng lim dạ sắt. Trần Dần gần như phát điên- Hết đứng lại ngồi, lại chạy ra phố, lại về đơn vị, ở đâu anh cũng thấy như có những giây trói vô hình mỗi ngày một thít chặt vào trái tim anh.
Cùng một thời gian ấy, những sự kiện lớn trong phong tràoVăn nghệ rồn rập tới:Phê bình tập thơ Việt Bắc, Trần Dần nhận định thơ Tố Hữu nhỏ bé nhạt nhẽo trước cuộc sống vĩ đại và mắc một sai lầm nghiêm trọng là sùng bái cá

nhân, thần thánh hoá lãnh tụ .

Và truyện Người người lớp lớp phát hành hàng vạn cuốn, được hoan nghênh. Và cuộc phê bìnhVượt Côn đảo cũng sôi nổi không kém cuộc phê bình Việt Bắc Trần Dần viết một bài phê bình Vượt Côn đảo giọng châm chọc cục cằn, khiến nhiều người phản đối. Trong một không khí hết sức căng thẳng của văn nghệ lúc bấy giờ, lại bị quy kết là thoát ly chính trị , tư sản tấn công, hoà bình chủ nghĩa v.v...rất nhiều anh em đều bị cuốn vào một chỗ mịt mù, chân lý gần như bị ngập bởi các thứ thành kiến, chụp mũ hung hăng.

Con run bị séo quằn lên- Trần Dần có lúc oang oang ăn to nói lớn, có lúc tranh luận sôi nổi, có lúc nóng nảy văng tục, có lúc lầm lỳ ngồi một só, khi thì ngâm thơ giọng buồn thấm thía, khi lại cao đàm hùng biện, khi lại vò đầu bứt tóc, nhiều lúc ứa nước mắt, ôm mặt nằm cò queo một mình, có lúc nấc lên, đầu bù tóc rối.

Tấm thảm kịch đã đi đến một chỗ thắt nút quần quai. Người yêu của anh bắt đầu có mang. Và đột nhiên anh bị giữ ở đơn vị để kiểm thảo cùng với Tử Phác, quanh quẩn trong một gian phòng. một tháng, rồi hai tháng, ba tháng- những ngày đầu tiên, như cơn sốt rét đột ngột đến, anh kêu rên:

_Tôi có tội gì ?Tôi có tội gì mà giữ tôi lại ? Người yêu anh bỗng thấy anh không về nhà nữa. Những trận ốm nghén đầu tiên đã quật chị xuống như một con bệnh nặng . Mặt choắt lại , người chỉ còn da với xương. Một mình ở một căn nhà bừa bộn với một con chó gầy còm, không cha mẹ, không anh em, không bạn bè, chỉ có bà hàng xóm bán guốc thỉnh thoảng chạy đi chạy lại nấu cho bát cháo. Tôi đến gặp chị mếu máo, trông già đi hàng chục tuổi. Chị hỏi:

Sao anh Dần không về với tôi nữa hở anh ?

Tôi giải thích: Anh ấy bận công tác ít lâu thôi. Chị đang ốm, có cần gì,

chúng tôi sẽ giúp chị.

Chị oà lên khóc:

Bộ đội có cho tôi lấy anh ấy không ?

Tôi lại khuyên nhủ :

_Có chứ ai cấm đâu!

Chị bỗng khóc to hơn:

_Phải rồi, không ai cấm tôi và anh ấy lấy nhau. Bộ đội người ta không cấm nhưng anh Dần bỏ tôi rồi! Tôi bụng mang dạ chửa thế này, anh ấy bỏ tôi rồi!

Rồi chị gào lên:

_Bạc như vôi ấy giời ơi! Anh ấy không muốn ăn ở với tôi nữa thì cứ bảo cho tôi biết, việc gì phải lấy cớ công tác này công tác nọ.

Tôi thấy chua chát lạ lùng, nhưng chỉ nói tránh đi:

-Anh ấy bận công tác thật đấy mà!

Chị vẫn một mực :

-Anh ấy nói dối! Cả anh nữa anh cũng nói dối!

Thôi tôi chết đi! Tôi chết đi cho anh ấy đỡ bận !Mà đỡ phiền cả các anh...

Một số bạn thân của Trần Dần phải cắt canh nhau đến ở đây, giải thích, an ủi, giúp đỡ một người con gái mới yêu lần đầu mà đã bị dao cắt ruột gan.

Trong những ngày u uất đó, anh không được biết tin người yêu, ngồi vò võ trong phòng kiểm thảo. Qua lúc đầu tiên đột ngột, tâm chí anh dần dần bình tĩnh lại .

Ba tháng hết nằm lại ngồi, anh đã trải qua một đoạn đời đau khổ.Nhưng ở Trần Dần luôn luôn có tình yêu sự sống rất mãnh liệt nó đã ngăn anh không đến chỗ huỷ hoại cuộc đời còn rất trẻ của mình. Anh viết bài thơ Nhất định thắng(vào khoảng tháng tư năm 1955).

Một lần tôi vào thâm anh, với một món quà nhỏ: một túm nhãn tôi mua ngoài phố.

Anh vồ lấy ăn ngấu nghiến rồi cười oang oang:"Thi đua với các cậu làm thơ nhé!"
Thấy tôi rơm rớm nước mắt, anh bỗng hạ thấp giọng:
-Đừng buồn cho mình. Mình cũng nhiều khuyết điểm lắm: có tự kêu, có nóng nẩy, có tự do vô kỷ luật thật.
Nhưng không bao giờ không trung thành với Đảng, dù bị mắc tiếng oan, dù bị kỷ luật. Và mình tin những cái độc đoán của một vài cá nhân rồi đây sẽ không còn nữa. Đảng là một khối sáng suốt. Tương lai chúng mình, Đảng sẽ đảm bảo, dù bây giờĐảng có thể là chưa hiểu mình.
Anh lại đọc thơ Mai-a,đọc truyện Sê-côp,Gôc-ki. Anh lại nằm nghiền ngẫm tập truyện Đất vỡ hoang và Trên sông Đông êm đềm của Sô-lô-côp.
Cánh cửa có chấn song sắt khép lại, tôi lủi ra và cảm thấy gian phòng kia không còn chật hẹp, tù hãm đầy lòng tin như Trần Dần.
Hết 3 tháng kiểm thảo, anh lại được về với người yêu . Chị ấy lúc đầu còn giận dỗi :
- Thôi anh đi đâu thì đi, mặc xác tôi. Nhưng chẳng bao lâu, mắt lại sáng,má lại tròn,tiếng cười lại trở về trong gian nhà bề bộn những bàn ghế quần áo và ống chỉ, dao kéo. Chị đã bắt đầu may sẵn áo cho đứa con đang cựa trong bụng. Chị đã xin được việc làm :
Trời đã thôi mưa ... thôi gió
Đã thấy nắng lên trên màn cờ đỏ (2)
Rồi Trần Dần đi tham quan Cải cách Ruộng đất: Bài thơ Nhất định thắng gửi Lê Đạt giữ từ lâu, anh cũng gần như quên đi, óc còn mải nghĩ về những mặt khác của cuộc sống để cho những bài thơ khác chuẩn bị ra đời .
Đã gần đến Tết ta. Một số anh em đã thấy say sưa sáng tác. Tôi chạy đi chạy lại gom góp những sáng tác của dăm ba người bạn và nghĩ rằng phải xuất bản một tập thơ như mùa Xuân để đóng góp với mùa xuân mới của văn nghệ

đang sắp nở .
Và nhận thấy cái kỷ luật "cấm sáng tác "do một vài người công bố đối với Trần Dần là một điều vô lý, sai chính sách của Đảng, và đang lúc Trần Dần đi công tác xa tôi không biết anh có sáng tác gì mới không, tôi bèn tìm lại bài thơ Nhất định thắng và cho đăng vào cái giai thoại mùa xuân mà tôi là người soạn bài.
Cứ để bông hoa đỏ nở thì nào đã hại gì ai mà có thể có lợi. Nhưng hoa chưa kịp nở thì đã bị rập vùi. Giai phẩm mùa xuân bị kết tội, bài thơ Nhất định thắng bị kết tội. Người ta cho rằng cái bè phái độc quyền trong giới văn nghệ bị công kích (bắt đầu từ cuộc phê bình thơ Việt Bắc) đã tìm cách giả thử : Trần Dần -Tử Phác đều bị tống giam .
Cái nút thứ hai khốc liệt hơn, của tấm thảm kịch Trần Dần .
Những ngày mùa xuân 1956, tôi đau dớn như có búa nện vào óc, có đinh đóng vào tim, và có giây trói chặt chân tay.
Mùng hai tết, tôi ăn bữa cơm cuối cùng với Trần Dần. Giữa hai tợp rượu, đã thấy nhữngcơn bão đe doạ, mà lần này chắc ghê gớm hơn lần trước. Chị K...không hiểu biết gì vẫn vui vẻ ngồi bóc bánh, rồi xếp dọn ba lô cho chồng để anh ăn xong rồi lại đi công tác.
Không khí giới văn nghệ như sắp sửa có trận bão. Không biết từ đâu cái tin "Trần Dần phản động""trong Giai phẩm có mấy tên phản động"bỗng truyền ra rất nhanh. Những tin không hay dồn đến, bổ vây tôi và anh Trần Dần còn đang ăn dở miếng bánh chưng tết. Chị K... tái mặt, để rơi đôi dũa, nước mắt đã vòng quanh :
-Thế nào thế các anh ? Phen này các anh lại bị bắt nữa thì tôi sống thế nào được? Các anh rủ nhau làm những chuyện gì mà khổ sở thế không biết !
Trần Dần tái mặt, anh cắn chặt môi, sốc ba lô lên vai, an ủi vợ :
-Em đừng lo. Tin đồn bậy bạ đấy thôi. Anh đi công tác đây, gần đến tháng

đẻ, em đừng lo nghĩ gì cả.

Nhưng chị K... không thể bình tĩnh được. Chị tiễn chồng ra cửa, khóc oà lên :

- Anh đi...anh có về nữa không anh ơi !

Cổ tôi bỗng nghẹn nước mắt. Tôi cố cười :

- Ô cái chị này lẩn thẩn. Thôi để anh ấy đi nào...

Trần Dần ngửng mặt bước đi. Nhìn anh đi rồi, ruột tôi bỗng thắt lại :

- Chuyến này mà có làm sao thì chỉ tại mình. Đang tự dưng bày ra cái Giai phẩm. Nhưng bên cạnh cái lo sợ đó, riêng tôi vẫn thấy tự hào về Giai phẩm. Tuy chưa phải là những sáng tác xuất sắc, nhưng ít ra nó cũng nêu được một vấn đề gì. Có vấn đề xã hội trong thơ Văn Cao, có vấn đề chống công thức trong thơ Lê Đạt. Và tuy tôi không hoàn toàn thích bài thơ Nhất định thắng của Trần Dần, tôi cũng đưa ra in, vì ít ra nó cũng khác với lối làm thơ một chiều. Dù sao thì ít ra cũng có vài ba con cá quẫy mạnh trên mặt ao tù bấy lâu phẳng lặng .

Từ những ngày tết mưa lã chã, cái bè phái độc quyền trong văn nghệ bắt đầu họp đứng họp ngồi để tìm cách đối phó với cái Giai phẩm. Một không khí ngạt thở đề nặng lên những anh em có bài trong tập sách đó. Rồi đến một đêm, bài thơ Nhất định thắng được đem ra luận tội .

Y như một xóm đang đêm tối bỗng có tiếng kêu cướp !cướp!cướp đã đến. Lập tức mọi người mắt nhắm mắt mở, vớ lấy giáo, mác, gậy gộc chạy sổ ra ngõ, gặp một cái bóng đen. Cả làng hằm hè đánh. Roi gậy, giáo, mác, gạch củ đậu thi nhau nện xuống cái bóng người.Một trận đòn nhừ tử. Cái tâm lý đánh cướp này là cái tâm lý chung của những người muốn bảo vệ nhà cửa,xóm làng của mình. Cái bóng đen gục xuống.Mọi người lại về nhà đi ngủ . Sáng hôm sau, mặt trời mọc, đi ra ngõ, thì ra cái "bọn cướp "đó chỉ là một anh đang đêm nực nội mò đi hóng mây hóng gió .

Những người đã cầm gậy đánh, đều rất có lý :
Hô lên là cướp thì ông đừng giã bỏ mẹ đi à ?
Họ là những người yêu làng yêu nước, họ không có lỗi gì. Nhưng lỗi ở những ai hô cướp?
Kẻ nào hô ra hai tiếng" phản động" đầu tiên để gọi cả làng ra đánh chết Trần Dần?
Tôi cố suy nghĩ mãi, lòng như dao chém. Thôi thế là đêm luận tội này đã đóng một cái án tử hình xuống một bài thơ; xuống một con người, đồng thời là một sự đe doạ chung cho anh em văn nghệ sĩ đang muốn tìm những lối sáng tác khác với bè phái kia .
Sau cuộc lên án, đó tôi không được biết tin gì về anh. Tôi đoán biết lần này thì anh thực sự ngồi tù. Vợ anh gần đến tháng ở cữ, vật vã khóc ngày khóc đêm vì quả nhiên, sau cái ngày mồng hai tết ấy, anh đi không về nữa.
Tôi cũng ân hận ngày ấy qua ngày khác, luôn luôn thấy mình là thằng làm hại bạn :
- Dần ơi, bây giờ mày nằm trong nhà tù nào, mày có trách tao không ?
Lần này tôi lo sợ hơn lần trước anh bị giam lỏng hơn 3 tháng. Lần này cái bè phái độc quyền văn nghệ kia nó quyết liệt hơn trước, trong không khí văn nghệ đã nghe thấy máu, lửa. Tôi lo ngày lo đêm con người anh. Lần trước, anh còn có thể chịu được và còn có thể bình tĩnh. Đến lần này, liệu anh có còn can đảm chịu đựng hay không ? Tôi đã suy nghĩ đến cái giây phút cực độ, anh không thiết sống nữa thì một lưỡi dao, một cái đập đầu vào tường...tôi sẽ mất một người bạn, và chúng ta mất tác giả Người người lớp lớp, tương lai mất một nhà thơ .
Khi chị K...ốm nghén,bơ vơ trong một căn nhà, chống gậy sang hàng xóm xin từng ngụm nước, là lúc người yêu của chi đi 3 tháng không về .
Đứa bé ra đời còm com như một con mèo ốm. Nó quặt quẹo,sài đen mấy lần

tưởng chết. Chị K. nuôi con bằng nước mắt nhiều hơn bằng sữa .
Tin anh vẫn mịt mù. Lần này chị không còn hiểu nhầm anh là "phụ bạc" nữa, chị đã biết sự thực. Chị không còn oán than nữa, chỉ ôm con mà khóc. Có lần tôi đến thăm, chị kể lể :
Gía đừng biết nhau đừng yêu nhau thì anh ấy đỡ khổ, tôi cũng đỡ khổ và không đến nỗi phải cho rađời một đứa bé khổ sở thế này . Liệu nó có mất bố không hở anh ? Liệu tôi có goá chồng sớm không hở anh ?
Tôi như bị kim chích vào gan. Bế đứa bé thấy nhẹ bỗng, mặt mũi nó nhăn nhúm, méo mó, tôi đã khóc và suy nghĩ rất lâu về giá trị con người. Đặt tên cháu bé là gì để kỷ niệm những ngày bố cháu và cả nhân phẩm văn nghệ sĩ bị trà đạp xuống bùn đen?
Hôm nay
Trời đã thôi mưa thôi gió
Nắng lên đỏ phố đỏ nhà
Đỏ một buồng tim lá phổi
Em ơi, đếm thử bao nhiêu ngày mưa...(3)
Sau khi học tập nghị quyết của đại hội lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên xô, cái tin vui từ lòng tôi tự dưng toả ra : - Trần Dần chắc sẽ được về !
Qủa nhiên, một buổi chiều sang hè anh đã về. Tin đó đến với tôi không đột ngột lắm, vì tôi tin chắc ở ánh sáng Đảng cộng sản Liên xô, tin ở chân lý mà Đảng ta nắm rất vững.
Anh đã về. Gặp anh, tôi không nói gì được. Vẻ mặt anh vẫn vui, nhưng có hằn thêm những nét khắc khổ. Da mặt xanh, người gầy rộc. Nói chưa được một câu, anh đã cười, vẫn giọng cười hồn nhiên, khoe với tôi 4 bài thơ anh làm trong lúc bị giam, và khoe rằng sở dĩ anh được về là nhờ có sự sáng suốt của Trung ương Đảng:
Tôi đọc kỹ 4 bài thơ đó, và nhìn anh, kinh ngạc. Tôi không thể nghĩ được

rằng trong cảnh bị giam đau đớn thế, anh lại có đủ bình tĩnh làm những bài thơ sáng sủa chan chứa lòng yêu đời, yêu Đảng như thế này. Tôi thấy quí và kính phục người bạn mà tôi cho là rất anh dũng. Tôi khoan khoái đọc to mấy đoạn thơ của anh, anh ngửa mặt lên, tôi chợt nhìn thấy ở cổ anh một vết sẹo dài nằm ngang cuống họng, thịt mới liền, còn đỏ tươi.

Tôi hiểu cả, không hỏi thêm anh điều gì . Trước mắt tôi là một người có đủ sức mạnh chống chọi với tủi nhục,với thành kiến, cả đến những lời vu cáo đanh thép nhất cũng đã rụng dưới chân anh như cỏ héo .

Trước mắt tôi là một người chí tình, tha thiết, đã có những phút yếu đuối, tiêu cực, đã có những phút bốc lên quá nóng nảy cục cằn, đã tự do bừa bãi nhưng không lúc nào ngừng hoạt động vì tiền đồ rực rỡ của văn mghệ.

Trước mắt tôi là một người con dũng cảm của Đảng, có thuỷ có chung, biết tin yêu Đảng vô bờ bến, biết căm ghét những cái thối nát đang làm hại đến cái uy tín của Đảng, của Quân đội .

Trước mắt tôi là Trần Dần .

Trước mắt tôi lúc viết bài này là một chuyện kéo bè để vu cáo trắng trợn, một vụ án văn chương vô cùng oan ức, một tài năng và một tâm hồn trong sạch bị dày xéo .

Trước mắt tôi là lòng tin vào ánh sáng của Đảng. Ánh sáng đó sẽ soi rọi vào bất cứ chỗ nào đang cần bảo vệ giá trị con người.

Hoàng Cầm

(1) (2) (3) Trích trong bài thơ Nhất định thắng.

Nhân Văn Giai Phẩm

Vấn đề Mở rộng tự do dân chủ

(Nhân Văn số 1, ngày 20.9.56)

1-Theo ý ông lúc này giới trí thức nói chung và giới văn nghệ sĩ nói riêng ,cần phải làm những gì để góp phần thực hiện mở rộng tự do tư tưởng ,tự do ngôn luận ,tự do nghiên cứu và sáng tác ?

2-Theo ý ông và trên cơ sở nhu cầu phát triển của nghành ông thì chúng ta cần phải đem ra thảo luận rộng rãi vấn đề gì?

ý kiến của luật sư Nguyễn Mạnh Tường -Giáo sư Đại học

1-Các tự do tư tưởng ,ngôn luận, nghiên cứu ,sáng tác ,toàn là những tự do dân chủ .Qua phong trào phát động dân chủ do đảng lao động phát động .Chính phủ và mặt trận chủ trương tổ chức ,ta nhận thấy sự thực hiện dân chủ trong hai năm vừa qua còn thiếu sót nhiều .Nguyên do ở đâu ? Theo ý tôi là vì :

a)Đảng viên lao động và cán bộ thi hành chính sách thiếu tinh thần dân chủ .Do đó xa lìa quần chúng và tạo ra tình trạng đối lập quần chúng với mình .Để sửa đổi ,cần xây dựng quan điểm quần chúng cho đảng viên và cán bộ ,và yêu cầu Trung ương đảng và chính phủ bảo đảm sự thi hành triệt để các tự do dân chủ .

b)Quần chúng chưa thấm nhuần tinh thần chủ nhân ông trên đất nước ,do đó chưa tranh đấu đòi thực hiện dân chủ .Để sửa chữa ta cần xây dựng ý thức

dân chủ cho quần chúng.

Sở dĩ tinh thần dân chủ còn thiếu sót hiện thời là vì trong thời kỳ kháng chiến vừa qua ,quyền hưởng các tự do dân chủ gặp nhiều trở ngại do cuộc chiến đấu võ trang dành độc lập tạo ra .Khi áy quần chúng nhận định rằng chưa phải lúc đòi hỏi các tự do dân chủ .Bây giờ ta đã chuyển sang tranh đấu chính trị trong hoà bình ,nhưng có một số chưa nhận thức rõ điều ấy và tiếp tục duy trì tác phong hạn chế dân chủ .Đó là một sai lầm nghiêm trọng .Vì trên trường quốc tế phong trào dân chủ rất mạnh ,song song với phong trào hoà bình .Vì trong nước có thực hiện được dân chủ đầy đủ ở miền bắc thì mới có lợi cho cuộc tranh đấu thống nhất đất nước .

Có người để chối từ thực hiện dân chủ ,nói rằng nếu ta làm như vậy sẽ có người lạm dụng các tự do dân chủ .Nhận định như vậy không đúng .Đứng trên lập trường cách mạng ,ta phải tín nhiệm quần chúng ,đặc biệt quần chúng trí thức hết sức thiết tha với các tự do dân chủ và sẵn sàng mang hết khả năng ra phục vụ nhân dân ,nếu được sống trong một bầu không khí thật sự dân chủ .

2-Đối với ngành đại học ,vấn đề chủ yếu là xây dựng một nền đại học xứng đáng với chính thể của chúng ta ,với sự đòi hỏi của quần chúng trong nam cũng như ngoài bắc ,với dư luận trên trường quốc tế .Do đó ,theo ý tôi và ý các giáo sư đại học Trung Quốc ,Liên Xô ,Ba lan, Lỗ,Tiệp mà tôi vừa được tiếp xúc trên trường quốc tế,thì đại học của ta phải được xây dựng trên cơ sở 2 nguyên tắc :

a)Tác phong của phái lãnh đạo phải phải thực sự dân chủ .Quyền lãnh đạo là do cấp lãnh đạo sử dụng ,nhưng nếu tranh thủ được ý kiến của quần chúng cơ sở có đủ điều kiện để nhận định tình hình và đề đạt nguyện vọng ,thì quyết nghị của cấp lãnh đạo mới có hy vọng đảm bảo được tổ chức và mới có đưa công tác đến chỗ thành công .

b)Lựa chọn cán bộ thì phải dựa vào tiêu chuẩn chuyên môn là chính .Dĩ nhiên cán bộ phải có lập trường chính trị ,điều ấy không ai chối cãi .Nhưng nếu chỉ có lập trường chính trị mà thôi thì chưa đủ vì thực hiện công tác thì phải đủ khả năng chuyên môn .Đảm bảo được một giáo trình đại học không phải là một việc chỉ đòi hỏi ở cán bộ một hay hai năm nghiên cứu .Đặt một người vào một cương vị đại học không khó ;chỉ cần một chữ ký .Nhưng người được đặt vào cương vị ấy ,muốn chứng minh rằng mình xứng đáng ,sẽ gặp rất nhiều trở ngại nếu mình thiếu khả năng chuyên môn .Điều động cán bộ vào đại học không thể giải quyết theo cảm tình trái lại phải giải quyết t quyết trên nguyên tắc của nền giáo dục mới và chính sách đối với trí thức .Không thể chú trọng đến cá nhân mà phải chú trọng đến tổ chức .Dư luận của quảng đại quần chúng từ nam chí bắc ,và trên trường quốc tế ,rất sáng suốt và theo dõi tình hình đại học của VNDCCH.Nếu quả thực ta kính trọng chính thể của ta ,nhất định ta không để một ai có thể dị nghị về chính sách đối với trí thức nói chung ,đối với đại học nói riêng.

Nhân Văn Giai Phẩm

Chuẩn bị đại hội văn nghệ toàn quốc

Một đợt học tập và đấu tranh

(Nhân Văn số 1, ra ngày 20.9.1956)

Trong tháng tám vừa qua, Hội văn nghệ đã tổ chức tại Thủ đô một học tập mười tám ngày nhằm mục đích nâng cao trình độ lý luận văn nghệ của anh chị em công tác trong ngành.

Sáu tập tài liệu đưa ra làm cơ sở cho việc bàn cãi đã gợi những quan điểm về hiện thực, điển hình, đảng tinh... Và chương trình đã được sắp xếp để đón một cuộc "cao đàm khoác luân" chưa từng có và chưa thể kết luận.

Y³ định của thường vụ Hội là như vậy, nhưng trên ba trăm người tham gia học tập đã dần dần từ thảo luận nguyên tắc sáng tác chuyển sang kiểm điểm phong trào, đem lý luận đối chiếu với thực tế, liên hệ bản thân cũng có, nhưng chủ yếu liên hệ lãnh đạo.

Mà phê bình lãnh đạo ngày nay, nhờ có ảnh hưởng của Đại hội 20 Đảng cộng sản Liên Xô, thường rất là mạnh bạo chứ không có e dè, quanh co như ở cái thời phục tùng mù quáng hoặc có thắc mắc thì cũng "trước mặt cả nể, kể lể sau lưng" nữa. Anh chị em đã phát huy tự do tư tưởng, tự do ngôn luận đem hết nhiệt tình cách mạng ra mà nói thẳng, nói thật, nói hết. Thế là việc học tập trở nên sôi nổi, nhất là ở bước cuối thì người ta có thể nói đến một không khí bừng bừng đấu tranh, làm cho chẳng những giới văn nghệ như cựa mình một cái thực mạnh mà nhiều ngành khác ở thủ đô cũng như thấy rung động lay.

Qua những việc mà anh chị em phát hiện cũng như qua những ý nghĩ, tình cảm mà anh chị em bộc lộ, chúng ta thấy trong phong trào văn nghệ từ sau bẩy năm nay đã có những sai lầm nghiêm trọng về mặt lãnh đạo. Quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do sáng tác đã bị vi phạm một cách hệ thống.

Nói chung, ở hầu hết các tổ, anh chị em đã chú ý phân tích hai hiện tượng song song: Trong quá trình phát triển, văn nghệ mới Việt Nam có bị kìm hãm. Rồi anh chị em đặc câu hỏi: Cái gì kìm hãm nó? Ai kìm hãm nó? Và nó bị kìm hãm như thế nào?

Những câu trả lời rất nhiều và bao gồm đủ mọi khía cạnh, song có điều rõ rệt nhất là không có một ai coi đó là do những khó khăn tất yếu của lịch sử. Hai

nhận định " Đảng đúng nhưng cán bộ sai" và "chính sách đúng nhưng thi hành sai" vừa mới đưa ra đã bị phản đối kịch liệt. Nhờ có sự sáng suốt ấy, anh chị em đã không lạc vào con đường vòng quanh vô bổ là kiểm điểm tác phong của người này, cấp nọ nó chỉ là cành, lá của vấn đề mà quên cái then chốt là kiểm điểm đường lối và chính sách nó mới là cái gốc của vấn đề. Nói khác ra, anh chị em đã thẳng thắn xây dựng Trung ương Đảng về quan niệm, tư tưởng và chủ trương lớn trong văn nghệ chứ không làm cái việc vụn vặt, hời hợt là đưa ra một số sự việc xấu, một số người làm bậy để "tố khổ". Ngay ở phần chỉ trích những sai lầm của bản thân các cán bộ phụ trách ngành, anh chị em cũng tìm ra được cái nhân tố quyết định là bè phái chứ chẳng mất thì giờ đánh vào hai bung xung là "quan liêu" và "mệnh lệnh" Cuối cùng một bản tham luận của Tổ văn 2 do anh Nguyễn Hữu Đang đọc vào buổi tổng kết 26.8.56 đã thâu tóm được những ý kiến chính của anh chị em trong ba điểm dưới đây:

1- Đường lối lãnh đạo văn nghệ của Trung ương Đảng hẹp hòi, gò bó do nhận thức không đúng về mối quan hệ giữa chính trị và văn nghệ.

2- Trung ương Đảng chưa có một chính sách cụ thể hẳn hoi về văn nghệ.

3- Tổ chức (bộ phận trực tiếp lãnh đạo văn nghệ) không hợp lý và không trong sạch, nguy hiểm nhất là có tính chất bè phái.

Bản tham luận này ngay trước khi đem đọc đã được bàn tán và chờ đợi nhiều. Khi đem đọc được hoan hô nhiệt liệt (17 lần vỗ tay dài) và sau khi đọc đã có vang dội rất lớn.

Buổi tổng kết phản ảnh cuộc đấu tranh nội bộ trong ngành văn nghệ đã lên tới độ cao. Cho nên qua lời tổng kết của anh Nguyễn Đình Thi và lời tự kiểm thảo sơ bộ của anh Tố Hữu, mặc dầu chưa đúng mức, chúng ta thấy bộ phân lãnh đạo cũng đã phải thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng và hứa hẹn sửa chữa.

Để đẩy mạnh đấu tranh, Tổ văn 2 đưa ra bốn đề nghị:

1- Thường vụ Hội sẽ bố trí cho anh chị em học tập nữa hướng vào yêu cầu của Đại hội sắp tới là sửa đổi đường lối và chấn chỉnh tổ chức.

2- Bổ sung vào thường trực Ban Trù bị Đại hội một số đại biểu cho anh chị em bầu ra số đại biểu này sẽ đông hơn số người chỉ định trước. Đồng thời nếu trong Ban Trù bị có những người bị anh chị em chỉ trích nhiều thì cũng nên rút lui.

3- Giới văn nghệ được gặp đại diện Trung ương Đảng để trực tiếp phản ảnh tình hình phong trào và đề nghị một số chủ trương đặng đổi mới văn nghệ. Đồng thời anh chị em sẽ được Trung ương Đảng cho biết rõ chủ trương của Trung ương từ trước tới nay về văn nghệ để anh chị em căn cứ vào đó mà tiếp tục tiến hành việc kiểm điểm lãnh đạo cho được sài đúng.

4- Mở rộng tự do ngôn luận bằng cách Thường trực Ban trù bị Đại hội đã được bổ sung sẽ cùng với Thường vụ Hội giúp đỡ cho việc ra thêm báo của anh chị em được dễ dàng. Nhà xuất bản văn nghệ từ nay đến Đại hội phải dành ưu tiên cho những tài liệu của anh chị em bàn về lý luận hay tổ chức văn nghệ.

Dư luận đại đa số anh chị em tán thành bốn đề nghị trên và đang nóng lòng chờ đợi sự thi hành.

Người quan sát

Nhân Văn Giai Phẩm

Chuyện có lý

Đây mới là thủ phạm!

(Nhân văn số 1, ra ngày 20.9.1956)

Báo Nhân Dân ra ngày 8.9, trong câu chuyện vô lý có đăng tin đội kịch Trung ương mất toi ba triệu đồng về việc diễn Nọc rắn mà không tìm ra thủ phạm. Nhưng cuối cùng báo Nhân Dân lại gọi hai tên "Quan liêu" và "Mệnh lệnh" cho rằng đấy là thủ phạm. Nghe đâu Hoài Thanh nhân danh Vụ Nghệ Thuật đã có lời minh oan cho hai tên "Quan liêu" và "Mệnh lệnh", chúng tôi cũng góp phần minh oan cho hai tên ấy.

Câu chuyện chúng tôi biết như thế này:

Khi Bửu Tiến đưa ra Nọc rắn thì một số anh em trong nghề nhận xét một cách khiêm tốn là chưa dùng được. Tuy tờ báo Văn Nghệ có cố gắng đăng hai kỳ nói chữ "tít" đỏ nhưng nhà xuất bản Văn Nghệ đã từ chối không nhận in.

Bửu Tiến đi Trung Quốc gởi gắm Nọc rắn lại cho Thế Lữ. Thế Lữ, sau chuyến đi Liên Xô, Trung Quốc về rất phấn khởi và độ lượng. Thế Lữ thường nói một cách chí thành là: "Moa phải rơ-lơ-vê tất cả những vở kém! (Thế Lữ cũng đã thực hiện trong việc chấm giải kịch) tuy thế, Thế Lữ cũng nhận thấy Nọc rắn còn yếu nên giao cho Nguyễn Khắc Dực chữa Nọc rắn (mặc dầu Nguyễn Khắc Dực rất sợ Nọc rắn).

Hôm đem đọc Nọc rắn thì có cả Huy Cận và Hoài Thanh. Tất cả đều ngồi nghe một cách chăm chú, cẩn thận. Đọc xong, Thế Lữ gật đầu một cách chí thành: "Thật là hấp dẫn!!" Hoài Thanh cũng gật đầu: "Căn bản phục vụ được cải cách ruộng đất", Huy Cận có vẽ hể hả. Anh em thì có nhiều tiếng xì xào: "Nghe nó thế nào ấy! Nhạc lắm! Giống một vỡ kịch Pháp"...Nhưng cuối cùng, sau những lời chỉ giáo của các cấp thì anh em cũng đi vào diễn tập. Báo cáo về diễn tập của Song Kim, lúc bấy giờ là đội trưởng rất khả quan. Lời giải thích của Thế Lữ hôm biểu diễn ở nhà hát lớn cũng rất hấp dẫn. Khán giả chờ đợi. Màn mở: tên địa chủ Lung ra dạo qua dạo lại...(Chế Lan Viên lại tưởng người trong ban tổ chức!) một con điên khóc lóc và ca hát v.v...

Khán giả chịu đựng hơn một tiếng đồng hồ.

Màn buông xuống: Lưu Trọng Lư vỗ tay một cách vô tội vạ. Hoài Thanh ra về ưu tư. Huy Cận kém phần hể hả. Thế Lữ vẫn nói say sưa về hệ thống diễn viên Sia-ni-láp-sky và kết luận diễn viên của đội kịch Trung ương là tồi.

Mặc dầu, toàn thể người xem vẫn lắc đầu: Hỏng về căn bản!

Riêng Bửu Tiến lặng nghe tiếng chân của mình lê bên đường vắng bông lên tiếng chửi đồng bọn phong kiến.

Nọc rắn gác lại đấy.

Câu chuyện rơi vào im lặng.

(Im lặng sân khấu)

Báo nhân dân đã đánh công kéo một màn kịch mới.

- Ai là thủ phạm?

Người ta đẩy hai tên "Quan liêu" và "Mệnh lệnh" ló đầu ra.

Đội kịch bảo rằng: Không phải! Không phải!

Hoài Thanh cũng bảo: Không phải! Không phải!

Chúng tôi đồng ý.

Sự thật thì Nọc rắn đã được nghiêm cứu cẩn thận chứ không phải là chỉ "liếc qua" như báo nhân dân đã đăng. Đây là công việc thận trọng của những người trịnh trọng.

Ai là thủ phạm?

Hãy tạm gác lại việc truy tầm thủ phạm một vài phút để tiếp tục câu chuyện lúc này đã:

Sau buổi diễn Thế Lữ vẫn bảo rằng "Bửu Tiến có những ngón cao tay".

Sau một phúc trầm ngâm Thế Lữ nói tiếp:

- Sự thành công của một tác phẩm không phải là chỉ ở ngón cao tay mà lại là ở cuộc sống, ở con người.

Thế Lữ lại tiếp tục trầm ngâm, bỗng sực nhớ ra một việc gì, anh trố mắt hỏi người bên cạnh:

- Này, thế ra cải cách ruộng đất đợt 5 lại có những chuyện thế cơ à?

Rồi anh gật gù:

- Ghê thật! ghê thật! mình cứ ngồi đây thì chả biết gì cả.

Thế Lữ lại tiếp tục trầm ngâm, nhìn ra ngoài cửa sổ. Dưới đường, người đi, xe chạy. Cuộc sống qua vùn vụt. Thế Lữ "bàng bạc" như vừa đánh rơi một vật gì. Trong lòng anh chỉ còn sót lại ngón cao tay!

Huy Cận, Hoài Thanh thì có vẻ băn khoăn nhiều lắm.

- Quái thật! Ngón cao tay của Thế Lữ thế mà ít công hiệu?

Lưu Trọng Lư gặp ai cũng nói:

- Mình dạo này phụ trách về ca vũ... chả biết đội kịch nó ra thế nào!

Ai là thủ phạm?

Thưa các ngài.

Chúng tôi xin bào chữa cho hai tên "Quan liêu" và "Mệnh lệnh" và xin vạch mặt thủ phạm vụ mất ba triệu đồng ấy. Chính là tên "Không biết gì". Không biết gì về nghệ thuật. Không biết gì về cuộc sống.

Nhưng nếu chỉ có một mình tên "Không biết gì" thì nó cũng chẳng có cách nào làm mất toi được ba triệu đồng của công quỹ. Nó đã nhờ có một tay trong nữa trong vụ này: Đó là tên "Ăn cánh", thủ phạm thứ hai.
Tất cả câu chuyện là ở chổ ấy.
Và nếu nhân dân và báo Nhân dân đồng ý thì chúng tôi đề nghị tha bổng cho hai tên "Quan liêu" và "Mệnh lệnh" để truy tố hai tên "Không Biết Gì" và "Ăn Cánh".
Tổ ba người

Nhân Văn Giai Phẩm

Chống bè phái trong văn nghệ

Bài của Trần Công(Nhân Văn số1, 20.9.56)
I-Bè phái là thế nào và ai bè phái ?
ít lâu nay ,trong giới văn nghệ thấy nói nhiều đến danh từ bè phái .Khi giai phẩm mùa xuân ra đời ,một số cán bộ lãnh đạo văn nghệ lớn tiếng "Đây là một tổ chức bè phái ".
Những người viết giai phẩm mùa xuân có phải là một bè phái không ?
Trong đợt học tập lý luận vừa rồi ,anh em có phê bình nhiều điểm về chính sách ,về lãnh đạo nổi bật nhất là vấn đề bè phái trong lãnh đạo .
Vậy bộ phận lãnh đạo có bè phái không ?
Không khí văn nghệ chưa bao giờ sóng gió như bây giờ? Anh em năm người ba người thảo luận sôi nổi phản đối những sai lầm nghiêm trọng của lãnh

đạo văn nghệ.
Một số cán bộ lãnh đạo sốt ruột lẩm bẩm:"các anh phê bình lãnh đạo chúng tôi bè phái ,thì chính các anh đang túm năm tụm ba bè phái đấy ,còn nói gì ai nữa ?
Vậy anh em văn nghệ sĩ có bè phái không ?
Những câu hỏi đó cần được trả lời minh bạch dứt khoát để chấm dứt càng sớm càng hay những suy diễn chủ quan ,chụp mũ ,hơi một tí là rêu rao "chia rẽ nội bộ ",làm suy yếu tổ chức",bới trong lý lịch hay đời tư của người ta những điểm thiếu sót thổi phồng lên biến việc đấu tranh tư tưởng ,nghệ thuật thành một việc đấu tranh chính trị .Thủ đoạn đó ảnh hưởng không tốt tới phong trào tự do tư tưởng ,tự do ngôn luận tự do sáng tác của chúng ta .
Trước hết ,phải nói ngay rằng chủ trương trăm hoa đua nở công nhận những nhóm và những trường phái văn nghệ .Không những công nhận mà còn cần nữa .Trong công tác tư tưởng và văn nghệ thế nào cũng có một số người đồng ý với nhau về một số điểm nhất định ,muốn bênh vực ,muốn phát triển ,muốn truyền bá nó trong quần chúng .Những người bạn tư tưởng ,những người bạn nghệ thụt ấy trong quá trình trong quá trình đấu tranh nghiên cứu sáng tác có họp thành nhóm thì tưởng cũng là chuyện tất nhiên chẳng có gì phương hại đến sự thống nhất của mặt trận tư tưởng và văn nghệ mà vội lo trời sụp.Tría lại có các nhóm ,các trường phái các dòng văn nghệ mới phát triển được mạnh mẽ mau chóng .Không công nhận các nhóm các trường phái nghệ thuật là không công nhận chủ trương trăm hoa đua nở,vi phạm nặng nề vào chủ nghĩa Mác ,tạo một miếng đất tốt cho tất cả sự độc đoán về văn nghệ sinh sôi nảy nở .
Chúng ta có thể nói dứt khoát với nhau :Các trường các nhóm không phải là bè phái .Nhưng cũng phải nói ngay rằng các trường ,các nhóm cũng có thể và cũng dễ dẫn đến bè phái .

Các trường các nhóm sẽ trở nên bè phaqí chừng nào họ quên mất lý tưởng của họ ,rời bỏ nguyên tắc đua nở hoà bình ,đi sâu vào con đường cạnh tranh,kèn cựa.

Bè phái nói một cách vắn tắt là nhắm mắt lại ca ngợi ,đề cao những cái xấu của vây cánh mình và đả kích những cái tốt của các nhóm khác .Các nhóm đấu tranh với nhau ,mâu thuẫn với nhau ,nhưng thống nhất với nhau trên một cơ sở chung :vì nhân dân vì đất nước ,vì con người -nên mâu thuẫn mà thống nhất .Các nhóm đấu tranh tiêu diệt những cái xấu của nhau và kích thích những cái tốt phát triển .Quan hệ giữa các nhóm là quan hệ bạn bè .Còn bè phái thì khác ,quan hệ giữa các bè phái là quan hệ đả kích ,đàn áp ,hằn thù ,để tiến tới độc quyền .Bè phái thường dẫn đến những hành động vu khống nhiều khi độc ác .

Vì thế không nên lẫn lộn bè phái với các nhóm ,trường phái văn nghệ .

Anh em trong giai phẩm mùa xuân chỉ muốn đưa ra một số tìm tòi về nghệ thuật chống lại một số quan niệm đang thống trị văn nghệ hồi đó ,như thế không thể gọi là bè phái .

Anh em trong và sau đợt học tập vừa rồi có gặp nhau người này người khác trao đổi phê bình lãnh đạo ,bàn bạc về những giải pháp cần thiết bảo đảm cho văn nghệ phát triển tự do ;một số ý kiến quá khích hay động cơ không tốt đối với lãnh đạo ,chính anh em cũng phản đối và uốn nắn ,như thế sao lại gọi là bè phái ?

Bây giờ nói về lãnh đạo .

Ta cũng không nên vọi vàng kết luận ngay .Chúng ta hãy trình bày một số việc cụ thể của lãnh đạo .

Vụ phê bình Việt Bắc .

Tập thơ Việt Bắc cũng là một tập thơ như muôn ngàn tập thơ khác ,dù có hay chăng nữa thì cũng chỉ là một tập thơ .Nhưng nó có cái đặc biệt .Đặc

biiệt không phải ở thơ mà ở tác giả .Giá tập thơ Việt Bắc là của người khác thì phê bình cũng chẳng sao đâu ,Nhưng Việt Bắc lại là của Tố Hữu .Một loạt bài của Hoàng Yến ,Hoàng Cầm ,Lê Đạt làm cho một số cán bộ lãnh đạo văn nghệ ngạc nhiên,tức giận ,thậm chí có người nói "địch nó không mong gì hơn chúng ta chê thơ Tố Hữu "!Ta có quyền không đồng ý với những bài phê bình của Hoàng Yến ,Hoàng Cầm ,Lê Đạt ,nhưng không đồng ý đến độ nói được câu quái gở trên thì thật là một hành động ngậm máu phun người .Nhưng làm thế đã hết đâu .Sau mấy bà phê bình Việt Bắc ,báo văn nghệ liên tục cho đăng một loạt bài ca ngợi (chỉ ca ngợi)bênh Tố Hữu .Và không cần tranh luận ,cố đi đến kết thúc thật gọn .Gọn đến mức trắng trợn .Vụ phê bình Việt Bắc kết thúc để không kết thúc gì cả.

Vụ Giai phẩm mùa xuân .

Vụ này nhiều người đã nói ,ở đây chỉ xin trình bày một số nét chính Tập Giai phẩm vừa ra ,một số cán bộ lãnh đạo văn nghệ đã công kích nó kịch liệt .Công kích bằng văn chương thì cũng đã là quá rồi ,đằng này lại công kích cả bằng những hành động có tính chất hành chính thô bạo .Người ta cho rằng sở dĩ lãnh đạo làm như thế vì những người chủ chốt trong Giai phẩm đều là những người phản đối sự suy tôn thơ Tố Hữu và khuynh hướng sáng tác của họ chống lại với cái đường lối sáng tác công thức ,một chiều của bè phái lãnh đạo nên bị bè phái ấy tìm hết cachá tiêu diệt .ý kiến đó đúng toàn bộ hay đúng một phần ,còn phải suy nghĩ thêm.

Chỉ biết Giai phẩm bị thu hồi ,Trần Dần bị tống giam .Lê Đạt nghe đâu cũng bị giữ lại kiểm thảo .Bài phê bình của Hoài Thanh vu cho Trần Dần là phản động .Hoàng Trung Thông đi diễn thuyết buộc tội.v.v.

Nguyễn Đình Thi đi xa về ,mượn cớ đấu tranh tư tưởng nghệ thuật để mạt sát khôn khéo hơn .Nhưng ba bài báo văn hoa dài dòng không có một lời nào cải chính những điều vu cáo nói trên nên cũng không sao dấu được cái dụng

ý phụ hoạ không tốt .Một lối kết thúc để không kết thúc gì cả.
Vụ Giai phẩm mùa xuân sang mùa thu rồi mà vẫn còn nóng hổi ,chờ đợi giải quyết lại Rồi đến vụ giải thưởng văn học 54-55.
Về vụ này ,cụ Phan Khôi đã có một vài ý kiến đăng trong Giai phẩm mùa thu -Những ý kiến đó ,đáng để chúng ta suy nghĩ nhiều vì cụ Phan là một người trong ban chung khảo ,và cũng là người độc nhất chống lại bè phái lãnh đạo trong vụ này .
Bản tham luận của một tổ trong một buổi tổng kết đợt học tập vừa qua giới văn nghệ đã nêu rõ "Hoài Thanh Xuân Diệu ,Nguyễn Huy Tưởng ,đại diện cho ban chấp hành hội ,đều có trách nhiệm lớn đối với phong trào .Thế mà tác phẩm còn non kém của ba ông lại được giải .Nếu không phải tự mình bỏ phiếu cho mình thì cũng là bè cánh ta lại bỏ phiếu cho tác phẩm tồi của bè cánh ta (cũng nên chú ý đến Huy Cận có chân trong ban chấm giải ,mà ai cũng biết Huy Cận và Xuân Diệu chỉ là một).Thật là bất chấp cả giới văn nghệ ,khinh miệt quần chúng.Khi dư luận đã công phẫn và cuốn ngôi sao bị chỉ trích kịch liệt thì Hoài thanh vẫn còn cho mình là có uy tín lớn ,dám ngang nhiên đứng ra lên giọng kẻ cả mà bênh che cho Xuân Diệu .
Có thể nói: "Đến bước ấy thì bè phái từ bí mật đã ra công khai rồi vậy ".
Bênh vực, bao che ,tán tụng ,phong chức cho nhau ;đàn áp vu cáo ,nói xấu những người không tán thành mình ,đó không là bè phái thì nên gọi nó là cái gì?
Ai bè phái ?Thật rõ như ban ngày .Cho nên ta cũng không lạ gì khi thấy một số cán bộ lãnh đạo vu cho người này người khác phản đối mình là bè phái .
Đó chính là suy bụng ta ra bụng người vậy .
Bản báo cáo của đồng chí Khơ-Rút -Sốp có đoạn nói "trong cuộc đấu tranh chống tệ sùng bái cá nhân Sta-Lin ,trong ban chấp hành trung ương đảng

cộng sản Liên -xô đã hình thành một nhóm trung kiên theo đường lối Mác-Lê nin,để chống lại Sta-Lin .Như thế có gọi là bè phái được không ?

Nhân Văn Giai Phẩm

Chống bè phái trong văn nghệ(2)

Trần Công

(Nhân văn số 2, ra ngày 30.9.1956)

(Tiếp theo kỳ trước)

ll - Nguyên nhân và tai hại

Nói đến văn nghệ, người ta thường nghĩ tới học phái này học phái nọ. Người ta nghĩ đến những cuộc bút chiến, tranh luận nảy lửa mục đích là càng ngày càng làm giầu thêm kho tàng văn học của nhân loại. Chính ra phải nói đến bè phái là cả một sự đau lòng. Có phải là chuyện "vụn vặt giải quyết vài ngày trong nội bộ" như lời gần đây của Thúc-Đại không? Sự thực nó không dễ như anh nghĩ đâu. Hiện tượng bè phái trong văn nghệ nghiêm trọng vì bè phái đó lại là một số lớn những người lãnh đạo văn nghệ có vị và có quyền. Trong kháng chiến, trái tim của con người gần gũi nhau hơn. Cũng mặc áo nâu ngồi bên vỉa đường hút chung điếu thuốc lào, con người văn nghệ hiểu nỗi thống khổ của nhau thấm thía hơn. Hôm tổng kết học tập, đồng chí Tố-Hữu cũng có nhận khuyết điểm là hai năm nay ít gần gũi anh em. Đấy là hiện tượng xa rời quần chúng. Xa quần chúng thì nhất định không rõ tâm lý quần chúng, không rõ tâm lý quần chúng thì những điều chỉ thị xuống chỉ

mơ hồ, máy móc không thích hợp. Huống chi bên cạnh mình lại còn thêm một số cá nhân hẹp hòi, thiển cận thì đồng chí Tố-Hữu bây giờ có thấy anh em phê bình là bè phái, cũng chỉ cho là lời đả kích của "mấy thằng bất mãn" Một nguyên nhân của bè phái là kém lý luận. Những người lãnh đạo văn nghệ sở dĩ đã phải cố kết thành một khối để củng cố địa vị, chống đỡ với quần chúng, là vì không có cơ sở lý luận. Do đó, họ đã không "đem trả về cho quần chúng những cái của quần chúng". Người kém lý luận thường nhìn sự đời bằng con mắt chủ quan, một lối chủ quan duy tâm. Lối nhìn chủ quan duy tâm này rất nguy hiểm vì nó chỉ dựa trên cảm tính vu vơ, không biện chứng. Tôi xin lấy một đoạn của Hoài-Thanh tự phê bình về vụ Trần-Dần đăng trong Văn nghệ số 139 để dẫn chứng lối nhìn đời bằng con mắt chủ quan duy tâm đó: " Trong trí tôi nẩy ra ý nghĩ: Trung quốc có Hồ-Phong, biết đâu chúng ta lại không có một Hồ-Phong", và rồi Hoài-Thanh suy diễn: "Lúc đầu đọc bài Nhất định thắng tôi chỉ có cảm giác đây là một tâm trạng âm u... Nhưng chẳng mấy chốc tôi đã chuyển sang nghĩ đây là một sự cố tình vu khống".

Cũng có những người lãnh đạo vốn không bè phái, nhưng do chỗ ở một cương vị lãnh đạo phải giải quyết những yêu cầu của quần chúng văn nghệ sĩ, mà năng lực thì đuối nên rốt cuộc cũng phải dựa vào bè phái để chống chế đối với anh em. Đó là trường hợp đấu tranh chính sách ở Phòng Văn nghệ Quân đội 1955. Lúc anh em văn nghệ sĩ đưa ra thảo luận một bản đề án về chính sách văn nghệ, đại cương có ba điểm lớn:

- Quan hệ giữa văn nghệ và chính trị.
- Chủ trương sáng tác rộng rãi, trăm hoa đua nở.
- Những điều kiện cần yếu về sinh hoạt của văn nghệ sĩ.

Thì một số những người lãnh đạo văn nghệ trong Quân đội (trong đó có cả văn nghệ sĩ) luống cuống vì không nhìn rõ bước tiến tất nhiên của thực tế,

không nhìn được xa rộng vấn đề sẽ đi tới đâu. Về sau, khi kiểm điểm sai lầm, một trong những nhà lãnh đạo đó đã thành khẩn nói: "Khi thấy anh em đề ra chính sách tôi thấy là đúng; nhưng khi thấy cấp trên bảo là sai, tôi cũng lại thấy lời cấp trên là đúng". Rồi đàn áp, chia để trị, bằng mọi biện pháp như kiểu Hoài-Thanh: "Y³ thức của tôi trong khi tham gia điều khiển cuộc họp là muốn cô lập Trần Dần và tranh thủ những người khác có bài trong Giai Phẩm. Cái lối cô lập và tranh thủ ấy dựa trên ý định lấy nhiều người đàn áp một người..."

Nguyên nhân thứ hai của bè phái, quan trọng hơn là đầu óc sùng bái cá nhân. Khi đã kém lý luận, suy nghĩ theo lối chủ quan duy tâm, thì phải dựa vào ý kiến của cấp trên. Do đó mà một câu nói vu vơ hay nhẹ dạ của một cán bộ cấp trên cũng được những người nặng đầu óc sùng bái cho là một chỉ thị, và cứ thế áp dụng. Cũng anh cán bộ lãnh đạo văn nghệ trong Quân đội trên kia nói: "Trong tình thế ý kiến anh em và ý kiến cấp trên mâu thuẫn thì bao giờ tôi cũng làm theo ý kiến cấp trên chứ không cần suy xét gì nữa". Cũng cần nói đến đầu óc địa vị của một số văn nghệ sĩ trong Quân đội đã nhảy lên ghế lãnh đạo phong trào, thừa thế kết bè "làm láo, báo cáo hay", kìm hãm phong trào văn nghệ trong Quân đội đang lớn mạnh. Tại sao, khi có lệnh gửi ra nước bạn những tác phẩm giá trị của Quân đội để giới thiệu Quân đội Việt Nam anh dũng lại thấy thiếu hai cuốn truyện Người người lớp lớp của Trần-Dần và Vượt côn đảo của Phùng-Quán mà chỉ thấy một số sách mà toàn quân ít hưởng ứng của một số bè phái văn nghệ sĩ trong Quân đội? Nên xét lại xem việc Tú-Nam tự động đóng dấu, lấy quyền ký tên hạ lệnh cho nhà xuất bản Quân đội in hàng vạn cuốn Mất con mất cháu của mình có phải là một hành động lũng đoạn không? Trước đó, nhà xuất bản của Hội đã không nhận in vì Mất con mất cháu dở quá. Bài "Một vài sai lầm của lãnh đạo văn nghệ" của Nguyễn Đình Thi (Văn nghệ số 140) không công nhận có bè phái.

Nhưng cũng trong bài đó, anh viết: "Số ít người nắm quyền quyết định trở thành tự mãn, độc đoán", "Bộ phận lãnh đạo trở thành một nhóm đóng cửa, hẹp hòi, cô độc, nể nang lẫn nhau; khi có khuyết điểm thì xuê xoa không thẳng thắn đấu tranh nội bộ và mạnh dạn tự phê bình trước quần chúng". Đành rằng tình trạng bè phái của lãnh đạo văn nghệ không xuất phát từ một âm mưu lũng đoạn từ đầu. Nhưng trên hiện tượng do anh Thi tự thú và hàng mấy trăm anh em văn nghệ sĩ đã vạch ra trong đợt học tập tháng tám vừa qua tôi tưởng không cần phải chứng minh thêm gì nữa tính chất bè phái cũng đã quá rõ rệt rồi. Bây giờ đã đến lúc vấn đề không còn là nhận hay không nhận một danh từ nữa mà phải bắt cho đúng mạch, tìm cho đúng bệnh để cứu người ốm. Đừng kéo dài mà tốn tiền, tốn thuốc, lại hại người.

Đảng ta giầu kinh nghiệm đấu tranh. Trung ương ta bao gồm những người con ưu tú của dân tộc. Tại sao xẩy ra tình trạng rối ren này? Một phần lớn của vấn đề là do bè phái trung gian đã ngăn cách Trung ương với quần chúng. Đành rằng vì Đảng ta chưa có một chính sách văn nghệ cụ thể. Nhưng giá những người trung gian cứ làm việc đúng công tâm con người cách mạng, rộng rãi, biết nâng đỡ mọi người, thẳng thắn không bao che khuyết điểm thì đâu đến nỗi! Giá thử những năm vừa qua họ trung thành với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, đừng gạt bỏ ý kiến xây dựng của những người tốt, đừng sống giả dối, thích nghe những lời nịnh hót hay tâng bốc lẫn nhau, thì chúng ta đã có thể cống hiến nhiều sáng tác tốt hơn cho nhân dân và góp cả phần giúp Trung ương xây dựng chính sách văn nghệ nữa.

Cũng do đó mà phong trào văn nghệ chúng ta ì ạch, một chiều, tình thân giữa văn nghệ sĩ với nhau sút kém nặng nề, nhiều văn nghệ sĩ trẻ bị bỏ quên, nhân phẩm văn nghệ sĩ vẫn bị coi rẻ, đời sống văn nghệ sĩ không được bình thường. Văn nghệ là của quần chúng. Phải trả về cho quần chúng Đảng chỉ

khơi nguồn, giúp cho khả năng quần chúng dễ phát huy. Người chịu trách nhiệm lãnh đạo văn nghệ phải lắng nghe ý kiến quần chúng đặng thi hành chính sách của Đảng đúng đường lối quần chúng.

Anh em không cầu mong gì hơn một thái độ thành khẩn của những người lãnh đạo văn nghệ, để sẵn sàng cùng nhau xây dựng một nền văn nghệ phong phú cho dân tộc. Cơn sóng gió hiện nay có yên thì mới nói chuyện sáng tác và tiến hành chuẩn bị Đại hội tốt được. Nhưng, muốn được thế, những người lãnh đạo văn nghệ phải có thái độ rõ rệt hơn, đừng úp mở nữa; bè phái phải giải thể đi, thì mới tạo nên điều kiện tốt cho Trung ương gần gũi văn nghệ sĩ hơn để lãnh đạo họ bằng một đường lối sát đúng và một chính sách cụ thể.

Trần Công.

Nhân Văn Giai Phẩm

Chúng tôi phỏng vấn

về vấn đề mở rộng tự do và dân chủ

(Nhân văn số 2, ra ngày 30.9.1956)

Y kiến của ông Đào Duy Anh - nhà sử học

I - Chế độ của chúng ta căn bản là tự do. Phàm những loại tự do dân chủ chúng ta đều có cả.

Nhưng trong quá trình xây dựng chế độ, chúng ta đã gặp chính trong nội bộ chúng ta, những cái hạn chế và ngăn cản tự do. Tên tuổi của những kẻ thù nội bộ của tự do ấy., người ta đều biết cả: tức là những tệ quan liêu, mệnh

lệnh, độc đoán, bè phái còn ngự trị lén lút hay công nhiêu ở địa vị điều khiển và lãnh đạo ở nhiều cơ quan, những bệnh giáo điều chủ nghĩa, công thức chủ nghĩa, sùng bái cá nhân còn ngự trị trong công tác lãnh đạo văn nghệ và học thuật và còn nặng nề chính trong tư tưởng của nhiều người trong giới trí thức chúng ta. Để góp phần thực hiện những thứ tự do mà mà quý báo đề ra trong câu hỏi, giới trí thức là những người thiết tha nhất đối với các thứ tự do ấy chỉ có một cách là đấu tranh. Đấu tranh trong công tác chuyên môn, đấu tranh trong hoạt động xã hội. Đấu tranh bằng phê bình, tự phê bình. Chúng ta đấu tranh nội bộ để đánh lùi những lực lượng lạc hậu làm vướng bước tiến của chế độ chúng ta, cản trở sự phát triển của văn hóa chúng ta, để cho chế độ chúng ta càng ngày càng tốt, văn hóa chúng ta càng ngày càng cao. Trong cuộc đấu tranh gay go phức tạp nhưng chính nghĩa ấy, chúng ta chắc được Đảng lãnh đạo tán thành chúng ta chắc được quần chúng ủng hộ.

Nhưng chỉ nói đấu tranh chung chung như vậy thì không thiết thực. Không ai ngăn cấm anh tự do nghiên cứu, sáng tác, nhưng nếu anh không có phương tiện nghiên cứu sáng tác thì thực tế anh chẳng có quyền đâu. Không ai ngăn cấm anh tự do ngôn luận, nhưng nếu anh không có phương tiện in sách báo thì thực tế anh cũng chẳng có quyền đâu. Hơn nữa, nếu anh có được những điều kiện đặc biệt may mắn mà in sách in báo được, nhưng nếu không có phương tiện phát hành thì anh cũng đừng nên mạnh nói tự do. Trong khi về thực tế phần nhiều những phương tiện xuất bản, phát hành, đến cả các phương tiện nghiên cứu và sáng tác đã tập trung ở các cơ quan chính quyền, thì vấn đề không phải là đấu tranh để đòi tự do gì gì, mà là đấu tranh để tranh thủ sự giúp đỡ thiết thực của Chính phủ tạo điều kiện cho sự thực hiện những tự do ấy, ví dụ giúp đỡ thiết thực cho tư nhân xuất bản dễ dàng, giúp đỡ việc phát hành, cho phương tiện thuận lợi để sáng tác và nghiên cứu, săn sóc sự xuất bản rộng rãi các tác phẩm văn nghệ và đặc biệt chú ý xuất

bản những tác phẩm nghiên cứu khoa học. Ơ± trong chế độ ta, chính phủ và nhân dân là nhất trí. Những yêu cầu trên là nghĩa vụ của Chính phủ phải thỏa mãn để phát huy hết khả năng của nhân dân và của giới trí thức nói riêng.

ll - Chỗ tôi công tác là trường Đại học tổng hợp. Vậy tôi nói đến những vấn đề cần phải đề ra trong công tác xây dựng trường ấy. Theo nhiệm vụ của Chính phủ đặt cho thì trường Đại học phải là trung tâm văn hóa tiêu biểu của nước nhà. Nó chính phải đánh dấu trình độ phát triển của văn hóa, trình độ nghiên cứu của khoa học. Muốn gánh được nhiệm vụ ấy, trường Đại học phải là một trung tâm nghiên cứu khoa học cao độ. Sự xây dựng trường Đại học gặp rất nhiều khó khăn lớn, về trường sở, về trang bị, về cán bộ. Những khó khăn ấy nhất định phải khắc phục được nếu người ta có quyết tâm khắc phục. Cho nên, theo ý tôi, vấn đề đầu tiên phải đặt ra là làm thế nào cho các cơ quan có liên quan trách nhiệm thấy rằng xây dựng trường Đại học là một vấn đề quốc gia trọng đại, không tích cực góp phần vào sự xây dựng nó mà có khi còn trở ngại là có tội với nước, với dân. Vấn đề ý thức, vấn đề tư tưởng ấy mà giải quyết được thì mới khỏi gặp phải tình trạng như đối với cái quỹ tí hon 10 vạn đồng một tháng để xây dựng cái thư viện văn khoa cho trường Đại học, bộ Tài chính lại thỉnh thoảng xén xẻo đi một nửa lấy cớ là mua sách nhiều quá (trong khi để có kẻ tham ô hay lãng phí mỗi lần hàng mấy trăm triệu), hoặc tình trạng như sách Trung-quốc viện trợ cho nước ta rất nhiều, thế mà hơn nửa năm nay, mặc dầu có bộ Giáo dục và nhiều người quan trọng can thiệp, bộ Văn hóa vẫn giữ cả chưa chuyển cho trường Đại học quyển nào, đến nỗi các giáo sư rất cần những sách ở đó để chuẩn bị khai giảng sắp tới mà sách vẫn nằm mốc trong kho củ Thư viện Trung ương, không tài nào gỡ ra được.

Một vấn đề quan trọng nữa phải đặt ra là đối với một trung tâm nghiên cứu khoa học là trường Đại học thì sự bố trí cán bộ nói chung và đặc biệt là cán

bộ điều khiển và phụ trách, nên nặng về tiêu chuẩn chuyên môn hay nặng về tiêu chuẩn chính trị? Do vấn đề đó nẩy ra hai vấn đề phụ:

Dù là một tổ chức nghiên cứu khoa học, tiêu chuẩn chính trị cũng cần phải có, vì chúng ta không quan niệm có nhà khoa học phi chính trị, có nhà chuyên môn siêu giai cấp. Nhưng nên yêu cầu tiêu chuẩn chính trị như thế nào? Có cần nhất thiết phải là đảng viên hay dự bị đảng viên thì mới dùng? Có cần phải là người ngoan ngoãn phục tùng, khôn khéo, mềm dẻo, ít đấu tranh, tức là ít làm phiền cho cấp trên thì mới dùng, mà người có tinh thần đấu tranh thì nhất thiết gạt đi? Hay là cần đặt tiêu chuẩn rộng rãi hơn như thế nào?

Về tiêu chuẩn chuyên môn thì cấp trên nêu bằng cứ vào đâu? Nếu bằng cứ vào thành tích nghiên cứu và công tác chuyên môn do quần chúng - quần chúng trực tiếp là học sinh và giáo sư, quần chúng gián tiếp là công chúng rộng rãi và giới khoa học quốc tế - nhận định, hay chỉ bằng vào sự xét đoán riêng, không khỏi có phần hẹp hòi chủ quan và cảm tình cá nhân, của người lãnh đạo?

Cuối cùng tôi muốn nêu lên vấn đề học tập nước bạn. Trong công cuộc xây dựng ngành Đại học, chúng ta cần phải học tập, mà cần phải học tập rất nhiều các nước bạn, nhất là Liên-xô và Trung quốc là những nước làm thầy chúng ta về nhiều mặt. Chúng ta cần phải thành khẩn học tập kinh nghiệm cũng như kiến thức của các chuyên gia nước bạn. Nhưng có nên lấy tinh thần tự ty dân tộc mà phủ nhận khả năng sáng tạo của chuyên gia Việt Nam không? Vấn đề này cũng cần phải thảo luận để nhằm thực hiện sự học tập một cách sáng tạo; không sa vào cái tệ học tập máy móc và giáo điều có thể gây nên tai hại.

Những vấn đề trên đều có nội dung cụ thể của chúng, nhưng đây không phải là chỗ thảo luận nên tôi không nêu ra. Đó chỉ là những khía cạnh cụ thể của

một vấn đề lớn là sự nhận định vai trò của giới trí thức chuyên môn và sự tín nhiệm họ trong công cuộc xây dựng nền đại học nói riêng và sự nghiệp kiến thiết văn hóa và kinh tế nói chung.

Đào Duy Anh

Nhân Văn Giai Phẩm

Bạn đọc phát biểu về những bài phê bình

báo Nhân văn số 1

(Nhân văn số 2, ra ngày 30.9.1956)

Dưới đây chúng tôi trích đăng một số ý kiến bạn đọc về một vài bài của báo Nhân dân phê bình báo Nhân văn.

Báo Nhân dân đăng những bài phê bình gay gắt tập Giai phẩm mùa thu và báo Nhân văn có hơi sớm. Vì trong phong trào "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng" tiếng nói của Đảng là tiếng nói tiêu biểu nhất được quần chúng tin tưởng nhất. Đăng như thế có khác gì là vừa cho phép người ta nói, vừa bịt miệng người ra lại. Vả lại tôi vẫn thường nghĩ rằng nguyên tắc phê bình xây dựng thật sự bao giờ cũng bắt đầu bằng tự phê bình, nghĩa là báo Nhân dân, tờ báo của lãnh đạo phải phê bình những sai lầm về lãnh đạo của Hội văn nghệ trước đã.

Đọc báo Nhân dân, nhiều người trong giới họa sĩ chúng tôi rất công phẫn. Tôi thấy Nguyễn Chương, Xuân Trường v.v... chỉ giải quyết vấn đề văn nghệ bằng lý luận chung chung, và thành kiến rõ ràng với báo Nhân văn. Đáng lẽ trước tiên, báo Nhân dân phải tìm hiểu thực tế văn nghệ, hoàn cảnh

văn nghệ, lãnh đạo văn nghệ sai lầm như thế nào phải hiểu anh em văn nghệ trông đợi sự tự phê bình của lãnh đạo, và tha thiết với các vấn đề văn nghệ như thế nào, không nên kéo dài tình trạng thành kiến một chiều như thế nữa. Đối với báo Nhân văn trước hoàn cảnh đó, tôi muốn nhắc đến một câu của Púc-kin: "Đội quân của những nhà bác học và những nhà văn phải luôn đứng hàng đầu mọi cuộc đột kích của văn minh. Họ không được hèn nhát run sợ rằng chính họ là những người sẽ vĩnh viễn chịu mọi quả đấm đầu tiên, mọi nghịch cảnh và mọi nguy hiểm".

Quang - Phòng

Nhân Văn Giai Phẩm

Không sợ địch lợi dụng

Trần Lê Văn

(Nhân văn số 2, ra ngày 30.9.1956)

Hiện nay trong nhân dân quần chúng nói chung, trong giới Văn-nghệ nói riêng, không khí phê bình để xây dựng lãnh đạo thật là hào hứng sôi nổi. Sau lớp học tập lý luận văn nghệ do hội Văn nghệ Việt Nam tổ chức, một trong những nguyện vọng tha thiết nhất của anh em văn nghệ sĩ là có thêm những tờ báo góp phần với báo Văn-nghệ xây dựng Đại-hội Văn-nghệ toàn quốc và tạo điều kiện cho "trăm hoa đua nở" lâu dài. Trong hoàn cảnh ấy, báo Nhân văn ra đời.

Số 1 vừa ra gây nên những luồng dư luận khá sôi nổi. Ơ± đây, chúng tôi

chưa làm cái việc tổng kết dư luận cũng chưa đáp lại những ý kiến tán thành hay không đồng ý. Chúng tôi chỉ bàn về một vấn đề thường làm quan tâm một số bạn đọc, nhất là trong giới lãnh đạo: vấn đề "địch lợi dụng".

Trong cuộc đấu tranh chính trị gay go giữa ta và địch, nhất định kẻ địch lợi dụng mọi cơ hội để tấn công chế độ ta. Hoặc chúng cho tay sai lẻn lút vào hàng ngũ ta để phá hoại, hoặc chúng dùng lối tuyên truyền xuyên tạc, bịa đặt vu cáo để lừa gạt nhân dân ta hòng che đậy cái bản chất thối nát của chế độ chúng và những hành động cướp nước, bán nước đã bị lịch sử lên án từ lâu. Vì vậy, sáng suốt nhận rõ cái tầm phá hoại của địch để ngăn chặn, đề phòng là đúng. Chúng ta không bao giờ nên đánh giá địch quá thấp mà sinh ra chủ quan khinh địch.

Đánh giá địch quá thấp thì dễ xẩy ra những tai hại lớn. Ngược lại đánh giá địch quá cao cũng dễ xẩy ra những tai hại không phải là nhỏ.

Xét lại một số công tác từ trước tới nay, trong lề lối lãnh đạo, chúng tôi nhận thấy một trong những nguyên nhân của những sai lầm nghiêm trọng là đánh giá địch quá cao. Cán bộ khi chấp hành công tác, bị chi phối bởi tư tưởng sợ địch, rồi sinh ra cảnh giác quá trớn, đa nghi, mất bình tĩnh sáng suốt trong khi nhận định sự thật. Nhận định sai tất nhiên làm sai và gây ra những hậu quả đáng tiếc: tưởng ta là địch, lầm bạn là thù, thậm chí có khi đẩy bạn sang thù.

Thí dụ: Cải cách Ruộng đất đã đạt được một số thành công. Điều này không ai có thể phủ nhận. Nhưng bên cạnh những thành công đó, có những sai lầm, tổn thất khá đau xót. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân quan trọng: tư tưởng sợ địch, cảnh giác quá trớn.

Hầu hết các đội cải cách ở đợt 4 và đợt 5, về nông thôn nhìn chỗ nào cũng thấy địch bao vây, địch phá hoại, cho những chi bộ cũ là tổ chức của địch cả rồi làm ẩu, bắt ẩu, xử trí sai, gây nên nhiều hiện tượng bối rối mà hiện nay

chính phủ và Đảng phải tốn rất nhiều công phu để sửa chữa.
Công tác Hộ khẩu ở các thành phố xuất phát từ một dụng ý tốt là củng cố trật tự an ninh cho nhân dân. Nhưng cái tinh thần sợ địch, cảnh giác quá trớn làm cho một số cán bộ có thái độ nghi ngờ, xét nét quá đáng xâm phạm đến đời tư và sinh hoạt của người dân, làm giảm sút tác dụng của một chính sách tốt.
Giả thử trong nhân dân, trên báo chí, sự phê bình công khai được tiến hành từ trước, mọi người được nói thẳng, nói thật, nói hết để lãnh đạo dần dần thấy cái đúng cái sai ngay trong khi đang thực hiện chính sách thì chắc chắn nhiều tai vạ lớn đã tránh được. Sở dĩ sự phê bình công khai và rộng rãi trước kia hoặc không có hoặc có nhưng chỉ vụ hình thức cũng chỉ vì quá lo xa: nào là sợ địch lợi dụng, nào là sợ quần chúng hoang mang. Những bộ phận trung gian, trong khi hạn chế phê bình công khai đã làm cách biệt quần chúng với Trung ương Đảng làm cho ở trên không nhìn thấy thật thấu đáo tình hình ở dưới để kịp thời uốn nắn những sai lầm. Sai lầm không kịp thời uốn nắn, quần chúng càng hoang mang, tự do và dân chủ càng bị hạn chế, thì địch càng có nhiều điều kiện để nói xấu chế độ ta. Thế là tư tưởng sợ địch đã làm cho ta bị động và ở trong một cái vòng luẩn quẩn!
- Để cho quần chúng phê bình công khai ư? Bất lợi! vì địch có thể lợi dụng.
- Không để cho quần chúng phê bình công khai ư? Thế thì thấy sao được sai lầm mà sửa chữa? Sai lầm không sửa chữa thì địch nó càng lợi dụng để phản tuyên truyền.
Tôi thấy cần phải nhắc lại lời cụ X.Y.Z. trong bài Thuốc đắng dã tật, nói thật mất lòng:
"Có nhiều cán bộ tưởng rằng: nếu công khai phê bình những khuyết điểm của mình thì sẽ có hại vì:
- Kẻ địch sẽ lợi dụng để phản tuyên truyền.

- Giảm bớt uy tín của đoàn thể và chính quyền.
- Làm mất thể diện của Cán bộ đã phạm khuyết điểm ấy.
- Chỉ phê bình qua loa ở nội bộ là đủ rồi.

Thế là tưởng lầm. Thế là ốm mà sợ thuốc. Thế là không hiểu ý nghĩa và lực lượng phê bình..."

Quả thế, có những cán bộ lãnh đạo ở những bộ phận trung gian sợ địch lợi dụng nên sợ quần chúng phê bình, chỉ làm cái việc phê bình "qua loa ở nội bộ" bỏ phí cả cái "lực lượng phê bình" vĩ đại của quần chúng! Coi nhẹ "lực lượng phê bình" ấy tức là làm phương hại cho đường lối quần chúng của Đảng. Trong bản báo cáo về vấn đề sửa đổi điều lệ Đảng của đồng chí Đặng Tiểu Bình tại Đại hội lần thứ 8 của Đảng cộng sản Trung quốc có phản ảnh một thực trạng tương tự như ở nước ta: Đường lối quần chúng trong công tác dủa Đảng có một ý nghĩa vô cùng sâu sắc về mặt lý luận và thực tế. Bệnh chủ quan đang nẩy nở trong nhiều nhân viên công tác của các tổ chức Đảng và của cơ quan Nhà nước. Những hiện tượng xấu đó chứng tỏ đường lối quần chúng trong công tác của Đảng còn chưa thực hiện hoàn toàn đầy đủ trong Đảng. Cần phải thường xuyên đấu tranh chống những hiện tượng thoát ly quần chúng và quan liêu đó."

Ăy là chưa kể những phần tử xấu vin cớ tránh địch lợi dụng để che đậy lầm lỗi của mình, duy trì địa vị của mình. Trong công tác văn nghệ bao nhiêu cái ấm ức chất chứa trong lòng anh em văn nghệ sĩ hàng mười năm chưa được nói ra, đến nỗi có người ví nó như "cục máu đọng lại không tan được" chính vì thiếu sự mở rộng dân chủ, mở rộng phê bình để lấy ý kiến của quần chúng xây dựng đường lối văn nghệ thật đúng đắn. Giả sử "quần chúng văn nghệ" được luôn nói thẳng, nói thật, nói hết thì làm gì có chuyện thỉnh thoảng "vụ" này "vụ" khác nổ ra như những "trái bom".

Mỗi khi có cuộc tranh luận phê bình công khai nổi lên, nghe chừng cái đà nó

bắt đầu hăng một tí, là bộ phận lãnh đạo đã vội vàng tìm cách cho dập tắt: "Ây chớ! hại cho đoàn kết địch nó lợi dụng xuyên tạc!" Thế là phong trào xẹp xuống, "quần chúng văn nghệ" lèn chặt cái ấm ức trong bụng. Lãnh đạo không nhìn thấy sự thật gì nữa, xa rời quần chúng, làm việc chủ quan, càng ngày càng đi sâu vào những sai lầm khuyết điểm nặng.

Trong lớp học tập lý luận vừa qua, lý luận gì học cũng không vào, anh em phát hiện ra một hiện tượng, hai hiện tượng rồi phong trào phê bình lãnh đạo lại nổi lên như sóng cồn. Lãnh đạo lúc đầu còn có thái độ quanh co đối phó nhưng rồi cũng dần dần nhìn ra sự thật. Trong buổi tổng kết, đồng chí Nguyễn Đình Thi nhận những khuyết điểm của lãnh đạo trước anh em, đồng chí Tố Hữu sơ bộ tự kiểm thảo. Quần chúng chưa thỏa mãn nhưng dù sao như thế cũng là triệu chứng tốt rồi! Báo Nhân văn ra đời chỉ là kế tục cái tinh thần phê bình công khai và rộng rãi của lớp học tập lý luận. Nó mạnh dạn mở đầu một phong trào đấu tranh công khai với cái cũ để xây dựng cái mới. Nó phê bình công khai những cái mà có người tưởng rằng chỉ nên phê bình trong nội bộ. Phê bình thì có nhiều cách. Người thì dùng lối văn mỉa mai châm biếm, khi cái xấu nó nặng quá có thể dùng lối văn đả kích. Tất nhiên trong khi phê bình không thể nào tránh được những cái lệch lạc, thậm chí những ý nghĩ sai nữa. Thiết tưởng muốn nhận định đúng một phong trào phải nhìn vào cái ý nghĩa căn bản, cái thực chất của nó. Nguyên nhân vì đâu? Quá trình thế nào? Hiện trạng ra sao? Giải quyết thế nào là đúng? Đáng lý bình tĩnh mà làm như vậy thì một số anh em cán bộ chính trị lại xuất phát từ ý nghĩ quen công khai những sai lầm của đồng chí Stalin. Chẳng những kẻ địch ở nước ta mà toàn thể phe đế quốc trên thế giới đều nắm lấy cơ hội ấy mà vu cáo phe ta thế này thế nọ. Nhưng chúng ngăn sao nổi Đảng cộng sản Liên Xô và lực lượng dân chủ hòa bình thế giới ngày một lớn mạnh thêm sau khi gột bỏ những sai lầm cũ, bước vào một giai đoạn mới.

Thế là phe ta đã cân nhắc và đã kiên quyết làm một việc lúc đầu có thể làm cho nhiều người sửng sốt: phê bình công khai một lãnh tụ vĩ đại của cách mạng thế giới. Địch nó muốn xuyên tạc thì nó cứ xuyên tạc. Ta thấy cần phê bình công khai để đẩy cách mạng tiến lên thì ta cứ phải phê bình công khai. Có người nói: bên Liên Xô không có vấn đề đấu tranh cho thống nhất thì làm thế được, ở ta hiện nay đang có vấn đề đấu tranh gay go để thực hiện thống nhất, tình hình rất phức tạp không nên làm cho nó phức tạp thêm. Y³ nói: phê bình công khai, nói thẳng, nói thật, nói hết là khiến cuộc đấu tranh cho thống nhất thêm khó khăn. Thiết tưởng không phải thế. Nếu việc phê bình Stalin bị địch lợi dụng - mà thực sự nó đã lợi dụng - thì toàn thể sự nghiệp cách mạng trên thế giới phải chịu thiệt thòi. Điều đó lại không đáng e ngại hay sao? Thế mà sao Liên Xô không e ngại? Sở dĩ Liên Xô cứ làm cái việc phê bình ấy là vì đã cân nhắc cái lợi cái hại: phê bình là cái lợi lớn, địch phản tuyên truyền là cái hại nhỏ.

Trở lại phong trào văn nghệ của ta hiện nay. Cần phải nhận định rằng: trải qua ngót 12 năm dưới chế độ Dân chủ cộng hòa, qua 9 năm kháng chiến và hơn 2 năm Hòa bình, văn nghệ của ta đã lớn mạnh. A±nh hưởng tốt của những phong trào mới mẻ nhất của Liên Xô, Trung quốc càng làm cho nó lớn mạnh thêm. Lề lối lãnh đạo cũ không còn phù hợp với cái lớn mạnh ấy nữa. Quan hệ giữa lãnh đạo văn nghệ và quần chúng văn nghệ có mâu thuẫn. Mâu thuẫn này chỉ là dấu hiệu của một cái mà người ta thường gọi là "khủng hoảng trưởng thành". Những cuộc phê bình "nẩy lửa" trong lớp lý luận vừa qua, những bài văn, bài báo có vẻ "táo bạo" mà ta thấy ít lâu nay, đều biểu thị cái khủng hoảng trưởng thành ấy. Phong trào có thể có những lệch lạc, nhưng nó đúng ở căn bản là đòi duyệt lại những sai lầm nghiêm trọng của lãnh đạo để xây dựng một đường lối tốt đẹp hơn, rộng rãi hơn, phù hợp với nhu cầu mới hơn. Trong khi nó phê bình công khai, đưa ra những hiện tượng

xấu, dĩ nhiên kẻ địch lợi dụng, nhưng cũng như việc phê bình Stalin, cái hại là nhỏ, cái lợi là lớn.

Nếu không nhìn thấy rõ như vậy, nếu chỉ thấy ngọn mà không thấy gốc, cứ sốt ruột trước một vài thái độ lệch lạc của quần chúng, lo lắng về việc địch lợi dụng, tôi thiển nghĩ: lợi bất cập hại. Quan niệm hẹp hòi ấy dễ đưa đến những hành động hẹp hòi. Nói trắng ngay ra rằng: gần đây trong giới lãnh đạo có khuynh hướng cô lập hóa, đối lập hóa tờ báo Nhân văn. Nếu khuynh hướng này còn kéo dài và tăng cường lên nữa thì tác hại sẽ là: hạn chế tự do dân chủ, hạn chế phê bình công khai, tưởng ta là địch, tưởng bạn là thù, tự mình đối lập với quần chúng của mình. Thế là mắc mưu ly gián của kẻ địch nham hiểm. Thế mới thực là bị địch lợi dụng.

Chớ nên vì sợ hay vin cớ sợ địch lợi dụng mà chụp mũ nhau là bôi đen chế độ, là thoát ly chính trị v.v... và suy diễn rằng: phê bình công khai những cái sai trái của ta là "nối giáo cho giặc", cần phải đề phòng!

Phê bình công khai là một công tác cách mạng. Nó là một phương tiện giáo dục quần chúng rất cần thiết, đồng thời lấy áp lực của dư luận để sửa chữa những cái xấu mà sự đấu tranh nội bộ trong các tổ chức của Đảng và Nhà nước không đủ để giải quyết. Một vài nhận thức chưa sâu sắc, một vài thái độ chưa đúng mức của người phê bình sẽ dần dần được uốn nắn lại trong quá trình thảo luận, không nên thổi phồng những cái nhỏ nhặt đó để gạt bỏ những vấn đề trọng đại kia.

Để kết luận, tôi nượn ý của đồng chí Đặng Tiểu Bình trong bản báo cáo nói trên: "Trong cuộc đấu tranh để thực hiện đầy đủ đường lối quần chúng và chống bệnh quan liêu, việc hợp tác chặt chẽ với các nhân sĩ ngoài Đảng và thu hút rộng rãi các nhân sĩ ngoài Đảng tham gia cuộc đấu tranh đó có một ý nghĩa rất lớn... Nhiệm vụ của chúng ta là thật sự củng cố liên hệ giữa người

lãnh đạo và quần chúng làm cho nguyên tắc dân chủ và đường lối của Đảng được thi hành triệt để về mọi mặt".

Nhân Văn Giai Phẩm

Trả lời bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân

Chúng tôi cực lực phản đối luận điệu vu cáo chính trị

(Nhân văn số 2, ra ngày 30.9.1956)

Sau khi số báo Nhân văn ra đời, những anh em văn nghệ sĩ trí thức tham gia tờ báo đã cùng nhau kiểm điểm. Đồng thời những bạn thân, những độc giả nhiệt tình và một số đồng chí phụ trách những cơ quan chính quyền hay đoàn thể dã góp ý kiến với chúng tôi về đường lối tờ báo. Và tất cả mọi người đều thống nhất với nhau ở hai điểm:

1) Nội dung số 1 chỉ trích, phản đối nhiều quá; tán thành đề cao ít quá.

Sẽ phải chú trọng cả hai mặt.

2) Nội dung số 1 nặng về bút chiến, nhẹ về lý luận.

Sẽ phải chú trọng cả hai phần.

Dụng ý toát ra từ số báo rất rõ: một là những vấn đề giải quyết nội bộ không xong thì bất đắc dĩ phải đưa ra công chúng và "kêu thấu" tới Trung ương; hai là muốn "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói" thì trước hết phải tấn công mạnh vào thái độ ngoan cố không chịu rời bỏ óc bè phái hẹp hòi, độc đoán, khinh miệt quần chúng của một số người trong lãnh đạo văn nghệ; phải đòi gắt gao việc sửa chữa sai lầm và mở rộng tự do, dân chủ.

Còn tác dụng thực tế thế nào thì bài "Không sợ địch lợi dụng" của Trần-Lê-

Văn ở số báo này trả lời đầy đủ, chúng tôi không nhắc lại ở đây.
Chúng tôi nghĩ rằng những người thẳng thắn đều thấy như trên. Chỉ khi nào mang sẵn thành kiến rồi cố tình xuyên tạc thì mới có thể nói như bạn Nguyễn-Chương trên báo Nhân dân ra ngày 25.9.56.

* *

*

Bạn Nguyễn Chương đã nghĩ và nói những gì?
Trước hết cần đính chính ngay cách đặt vấn đề sai lệch dụng ý hay vô tình của bạn Nguyễn Chương, gói chung Giai phẩm mùa thu (Tập 1) và báo Nhân văn vào làm một. Chẳng rõ bạn Nguyễn Chương nhận định thế nào chứ sự thực là hai tổ chức đó khác hẳn nhau tuy có nhiều người viết hay vẽ ở cả hai nơi. Song cũng trong số anh em tham gia báo Nhân văn nhiều người đồng thời cũng viết và vẽ cho cả báo Văn nghệ thì có lẽ ta cũng gói cả hai báo đó vào làm một?
Bởi vậy, chúng tôi gạt ra một bên những lời của bạn Nguyễn Chương hướng vào bài của cụ Phan Khôi in trong Giai phẩm mùa thu (Tập 1. Chính chúng tôi cũng không tán thành thái độ phê bình của cụ Phan trong nhiều đoạn của bài ấy). Chúng tôi chỉ đáp lại những câu bạn nói về báo Nhân văn mà thôi.
1) Bạn Nguyễn Chương khẳng định rằng chúng tôi "muốn nhân việc phê bình lãnh đạo văn nghệ hẹp hòi, mệnh lệnh mà làm cho người ta tưởng rằng toàn bộ sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam và toàn bộ chế độ chính trị ở miền Bắc là độc đoán, độc tài, chà đạp con người, không có nhân văn". Bạn Nguyễn Chương căn cứ vào đâu mà khẳng định như thế? Như lời bạn nói, bạn căn cứ vào bài "Con người Trần Dần" (của Hoàng Cầm) và bài "Nhân câu chuyện mấy người tự tử" (của Lê-Đạt). Hai bài đó chỉ phản ảnh những sự thật đã xảy ra hoàn toàn do những sai lầm cá biệt của một số người sâu mọt chứ có một câu nào nói đó là hiện tượng phổ biến do tinh thần của

Đảng hay do bản chất của chế độ miền Bắc này đâu!

Bạn Nguyễn Chương suy diễn, tưởng tượng ra cả, rồi lại làm như đã đi guốc trong bụng chúng tôi:

"Báo Nhân văn không tuyên bố rõ mà chỉ miêu tả như vậy để độc giả tự suy nghĩ".

"Miêu tả như vậy"! Đó là điều mà bạn dựng đứng lên.

Đối với bạn Nguyễn Chương những câu văn của Hoàng-Cầm: "tôi tin ở chân lý mà Đảng ta nắm rất vững", "sở dĩ anh được về là nhờ có sự sáng suốt của Trung ương Đảng", "Trước mắt tôi là lòng tin vào ánh sáng của Đảng. A³nh sáng đó sẽ soi rọi vào bất cứ chỗ nào đang cần bảo vệ con người"... không phải là ca ngợi Đảng và kết tội mấy kẻ làm xằng mà lại hóa ra nói xấu Đảng?

Và những câu thơ của Lê-Đạt:

Chế độ ta không cấm họ yêu nhau
Mà sao họ chết?...
Giữa năm Cộng hòa lớn khôn mười một tuổi
Vẫn còn lọt lưới
nhiều thói "an nam"
Dán nhãn hiệu
"made in cách mạng"
Ngang nhiên xúc phạm con người
Đẩy họ đi tự tử
.....

Đất nước trong khó khăn.

Đối với chúng ta càng yêu càng quý.

Cũng không phải là đề cao chế độ và kết tội mấy kẻ làm xằng mà lại hóa ra chống chế độ?

Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao!

Theo ý bạn Nguyễn Chương có lẽ Hoàng-Cầm phải đồng lõa với bè phái lãnh đạo, ỉm đi vụ Trần-Dần, mặc cho một nhà văn tiêu ma trong đau khổ, oan ức thì mới là có lợi cho Đảng, có lợi cho chế độ? Và cũng theo lối suy nghĩ ấy thì có lẽ Lê-Đạt cũng phải nhắm mắt trước một số hành động chà đạp lên tình cảm chính đáng và phẩm giá người ta mới là có lợi cho Đảng, có lợi cho chế độ?

Bây giờ bình tĩnh lại, bạn có thấy bạn độc đoán không?

2 - Sau khi suy diễn một cách vô lý như trên, bạn Nguyễn Chương viết một đoạn dài mập mờ chẳng rõ rệt là ám chỉ chúng tôi hay là nhằm vào những kẻ đâu đâu, đại ý nói: "nếu vì thấy có những khuyết điểm trong Cải cách Ruộng đất, Quản lý Hộ khẩu v.v... mà cho rằng toàn bộ chế độ ra, bản chất chế độ ta là không dân chủ thì rất sai lầm".

Có lẽ bạn Nguyễn Chương hiện nay bị cái ám ảnh là nhiều người hoang mang, lệch lạc cứ nhìn qua Cải cách Ruộng đất và Quản lý Hộ khẩu mà hoài nghi, chán nản đối với chế độ ta nên trong đầu bạn lúc nào cũng sắp sẵn những câu giải thích, biện bác, những câu "đập lại", chỉ chờ có dịp là đưa ra. Bởi vậy mặc dầu trong Nhân văn số 1 chúng tôi không hề đả động gì đến Cải cách Ruộng đất và Quản lý Hộ khẩu, bạn cũng gò bằng được những chuyện đó vào bài phê bình của bạn. Và cái lối mập mờ đó đã gây ra một sự hiểu nhầm nguy hiểm.

Bạn cố tình đến thế chúng tôi còn biết nói sao!

3 - Bạn Nguyễn Chương chỉ trích chúng tôi "không nêu lên được những vấn đề gì có tính chất phương châm, đường lối rõ ràng về văn nghệ".

Nêu những vấn đề có tính chất phương châm, đường lối là việc chúng tôi chưa làm chứ không phải nhất định không làm. Báo ra hàng chục số rồi mà chúng tôi vẫn chưa đề cập đến thì bạn Nguyễn Chương có quyền trách. Báo

mới ra một số, bạn đã đòi hỏi ngay điều đó thì hơi vội.
Bạn là một cán bộ Tuyên Huấn cao cấp vẫn thường đi huấn luyện chính trị, hãy hỏi trong buổi học đầu bạn có dạy được cả duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, kinh tế chính trị Mác và nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin không?
Bạn thông cảm với chúng tôi đấy, nhưng bạn cứ chất vấn.
Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao!
4 - Bạn Nguyễn Chương chỉ trích chúng tôi "công kích địch thì ít, công kích ta thì nhiều".
"Công kích ta" là một câu mơ hồ, xuyên tạc, chúng tôi xin trả lại bạn Nguyễn Chương. Chúng tôi đấu tranh chống những cái xấu (tạm thời còn tồn tại) của ta, nghĩa là những cái thù địch đối với nhân dân, đối với cách mạng, như thế không thể coi là "công kích ta" được. Bạn là cán bộ Tuyên Huấn cao cấp, lẽ nào bạn lại lẫn lộn hai khái niệm đó?
Còn công kích bọn Mỹ, Diệm, tuy chưa được cung cấp tài liệu như các báo khác, chúng tôi cũng đã dành một chỗ nếu không rộng hơn thì ít ra cũng ngang bằng nhiều bạn đồng nghiệp.
Bạn biết cả, nhưng bạn cũng cứ bắt bẻ.
Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao!
4 - Bạn Nguyễn Chương chỉ trích chúng tôi "nặng về đả kích cá nhân"
Nêu ra những hiện tượng xấu, sự việc xấu, những chủ trương sai, chính sách sai thì lập tức bạn Nguyễn Chương kêu chúng tôi chống Đảng và bôi đen chế độ. Mà nêu ra những người này xấu người nọ làm sai thì bạn lại kêu chúng tôi đả kích cá nhân.
Bạn muốn đặt chúng tôi vào tình thế lửa cháy hai đầu, không có lối nào thoát ngoài cách "im đi".
Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao!
5 - Bạn Nguyễn Chương chỉ trích chúng tôi đã "dùng rất nhiều những lời hằn

học, diễu cợt".

"Diễu cợt" (nghĩa là châm biếm, vui cười) đúng lúc, đúng chỗ thì không phải là dở. Mà chúng tôi cả quyết là trong số 1 chúng tôi đã diễu cợt đúng lúc đúng chỗ.

Còn "hằn học" thì đáng khinh, đáng ghét lắm rồi. Nhưng để dẫn chứng, bạn Nguyễn Chương chẳng tìm được gì ngoài mấy tiếng "thủ phạm", "bè phái", "ăn cánh", "tên này, tên nọ".

Hai tiếng "bè phái" là một danh từ chính trị rất chính xác, để chỉ một tình trạng xấu trong hàng ngũ cách mạng. Trong Nhân văn số 1 chúng tôi dùng nó vào những bài hoàn toàn nghiêm chỉnh, tại sao bạn lại phàn nàn?

Hai tiếng "thủ phạm" báo Nhân dân đã dùng trong mục "Chuyện vô lý" với ý nghĩa mỉa mai, khi nói về vụ Nọc rắn. Tại sao bạn không thấy là báo Nhân dân hằn học, còn chúng tôi cũng dùng hai tiếng đó với cùng một ý nghĩa, vào cùng một trường hợp, thì lại là hằn học?

Chúng tôi chỉ viết "hai tên Quan liêu và Mệnh lệnh", "tên Không biết gì", "tên Ăn cánh" để gọi những khuyết điểm mà thôi chứ không gắn tiếng "tên" với cá nhân nào.

Nhưng bạn Nguyễn Chương lại dẫn chứng gọt đầu cắt đuôi mấy tiếng "tên này, tên nọ", làm cho người đọc tưởng chúng tôi đã dùng tiếng "tên" để gọi một cách mạt sát những cán bộ nào đó.

Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao!

* *

*

Đến đây, chúng tôi đã trả lời về hết mọi điều mà bạn Nguyễn Chương chỉ trích.

Bây giờ để kết luận, chúng tôi xin bộc lộ vài thắc mắc về thái độ bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân:

1) Bạn Nguyễn Chương là cán bộ Tuyên Huấn cao cấp báo Nhân dân là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng.

Mấy năm nay bộ phận lãnh đạo văn nghệ phạm bao nhiêu sai lầm nghiêm trọng, bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân đã không biết gì hết hoặc có biết mà đã không lên tiếng phê bình. Bây giờ cực chẳng đã, chúng tôi phải đem phê bình công khai những sai lầm kia sau khi đóng cửa bảo nhau không được, thì bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân lại tìm cách chụp mũ để đe dọa.

Như thế bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

2) Vụ Giai phẩm mùa xuân đã bị Trung ương Đảng chỉ trích hơn nửa năm nay nhưng bè phái lãnh đạo văn nghệ ỉm đi, không chịu phục hồi Trần-Dần một cách đầy đủ trước dư luận cả nước.

Bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân không lên tiếng trong sự im lặng tội lỗi đó thì có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

3) Đợt học tập của giới văn nghệ tháng tám vừa qua đã là một cuộc đấu tranh sôi nổi của trên 300 người công tác văn nghệ; phát hiện sự việc thế nào, chỉ trích bè phái lãnh đạo văn nghệ thế nào, xây dựng Trung ương Đảng thế nào, Nguyễn Đình Thi tổng kết quanh co thế nào, Nguyễn Hữu Đang tham luận mạnh bạo thế nào, Tố Hữu nhận lỗi qua loa thế nào, anh chị em đề nghị những gì... báo Nhân dân biết rõ cả và bạn Nguyễn Chương cũng không lạ gì. Thế rồi bè phái lãnh đạo văn nghệ vẫn cứ ngoan cố làm thinh, tuyệt nhiên không phản ảnh một dòng một chữ nào những buổi học cuối và buổi tổng kết lên báo Văn Nghệ, tuyệt nhiên không giải quyết một nguyện vọng nào của anh chị em và cũng không thèm trả lời anh chị em. (Từ hôm tổng kết đến hôm báo Nhân văn ra số 1 đã ngót một tháng trời).

Bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân không lên tiếng trong sự im lặng tội lỗi đó thì có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

4 - Báo Nhân văn khi ra đời, tuyên bố rõ là tự đặt mình dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó là lời nói chân thành do nhiệt tình cách mạng và do lòng tin, yêu Đảng của hàng trăm văn nghệ sĩ và trí thức đã đi theo cách mạng từ mấy chục năm, ít ra cũng tham gia kháng chiến chín năm dòng. Họ nói là nói với Trung ương Đảng, với nhân dân miền Bắc và miền Nam, với cả thế giới.

Bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân có được ủy nhiệm của Trung ương Đảng để tỏ thái độ đối với lời tuyên bố đoàn kết và phục tùng kia không mà lại hống hách và mỉa mai hạ lời phê phán nó là "chiêu bài" để ruồng rẫy? Có phải bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân định bày ra một tình thế đối lập giả tạo để dọn đường cho một vụ Giai phẩm mùa xuân thứ hai không?

Đào một cái hố sâu giữa Đảng và một số đông văn nghệ sĩ, trí thức như thế, bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

5) Trong các công tác Cải cách Ruộng đất, Quản lý Hộ khẩu và ngay trong vụ Giai phẩm mùa xuân, chúng ta rút ra được một bài học đau đớn mà chúng ta đã phải đánh đổi bằng máu và nước mắt: luận điệu vu cáo chính trị gây tình hình căng thẳng, thủ tiêu tự do và dân chủ, ngăn cách Đảng với quần chúng, phá hoại mọi chính sách tốt, bôi nhọ chế độ ta.

Tất cả các tầng lớp nhân dân đã đồng tâm nhất trí lên án luận điệu nguy hiểm ấy từ lâu rồi.

Thế mà nay bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân vẫn còn dùng nó thì có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

Hoàng - Cầm, Hữu - Loan, Trần - Duy.

Nhân Văn Giai Phẩm

Cần phải chính quy hơn nữa

(Nhân Văn, số 4 ra ngày 5.11.1956)

Nguyễn Hữu Đang

Trong bản báo cáo của ông Khơ-rút-sốp trước Đại hội lần 20 Đảng cộng sản Liên xô có một đoạn nói vắn tắc, gần như lướt qua, mà thực ra rất là quan trọng.

Đoạn đó nói về sự quan tâm của Trung ương Đảng đối với vấn đề củng cố nền pháp trị xã hội chủ nghĩa và kết luận:

"Những tổ chức của Đảng, của Nhà nước và các công đoàn phải chú ý với một tin thần cảnh giác đến việc tôn trọng pháp luật Xô-viết và tố cáo, vạch mặt bất cứ ai phạm vào nên pháp trị Xô-viết và những quyền công-dân Xô-viết, đàn áp nghiêm khắc từ những biểu hiện phi pháp và độc đoán nhỏ".

Tại sao sau ba mươi tám năm kiến thiết chủ nghĩa xã hội với hai lần đặt hiến pháp và nhiều lần chỉnh lý pháp luật cũng như sửa đổi hệ thống và lề lối xét xử của tòa án, bây giờ sắp bước vào giai đoạn kiến thiết chủ nghĩa cộng sản, Liên Xô còn phải đặt vấn đề pháp trị một cách nóng hổi như vậy?

Chính là vì trong bao lâu Sta-lin đã lạm dụng quyền hành, dung túng bè lũ phản cách mạng Bê-ri-a, lấy uy thế chính trị mà lũng đoạn bộ máy nhà nước, vi phạm nghiêm trọng chế đọ pháp trị. Coi thường pháp luật đã trở thành một tác phong của nhiều cán bộ, của nhiều cấp ủy Đảng hay cơ quan chính

quyền. Biết bao nhiêu công dân lương thiện và Đảng viên tốt - kể cả Trung ương ủy viên của Đảng - đã bị tù đày, bắn giết oan trong tình trạng đó? Cho nên Đại hội phải quan tâm đặc biệt đến việc bảo vệ chế độ pháp trị đó là hiện thân của tinh thần nhân văn, tinh thần dân chủ, tinh thần kỷ luật trong một nước văn minh.

Điều này trong xã hội ta không phải ai cũng công nhận dễ dàng. vì lòng khinh bỉ của chúng ta đối với pháp lý tư sản lớn quá đến nỗi ở một số đông người nó đã trở thành lòng khinh bỉ pháp lý nói chung. Vì trong cuộc kháng chiến kéo dài và gian khổ, chúng ta đã quen giải quyết mọi công việc to nhỏ trong không khí gia đình, với tinh thần tùy tiện. chúng ta đã quen dùng cái "linh động" để gỡ cho công việc trôi chảy được mỗi khi vấp phải các điều quy định chính xác. Chúng ta đã quen dùng cái "lập trường" để thay cho luật lệ cụ thể.

Và kháng chiến đã thành công, độc lập và dân chủ ít ra cũng đã được thực hiện trên một nữa đất nước, nên chúng ta cũng dễ chủ quan, tự mãn tưởng rằng nền nếp cũ vẫn còn có giá trị.

Nhầm to. Nếu hiện tượng trên là tất yếu đối với hoàn cảnh chiến tranh du kích thì trái lại, nó không có một lý do tồn tại nào trong hoàn cảnh hòa bình. Hòa bình lập lại đã hai năm, dù cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất đất nước có phức tạp, gay go thế nào thì cũng không thể coi miền Bắc như ở một hoàn cảnh bất thường để duy trì mãi tình trạng thiếu một nền pháp trị hẳn hòi.

Trong Cải cách Ruộng đất, những việc bắt người, giam người, tra hỏi (dùng nhục hình dã man), xử tù, xử bắn, tịch thu tài sản, hết sức bừa bãi, bậy bạ, cũng như việc bao vây đến làm chết đói những thiếu nhi vô tội trong các gia đình địa chủ (hoặc chính là nông dân mà bị quy sai thành phần), không phải chỉ hoàn toàn do sự lãnh đạo kém cỏi mà còn do thiếu chế độ pháp trị hẳn

hòi. Giá các Đoàn U±y lúc nào cũng thấy trên đầu họ con mắt theo dõi của thần công lý, giá lúc nào họ cũng thấy văng vẳng bên tai câu nhắc nhở của tòa án: "hễ làm trái pháp luật là bị truy tố đấy" thì chắc chắn là họ đã thận trọng hơn và nhiều tai vạ đã tránh được cho nhân dân rồi.

"Giết nhầm thì sẽ bị kiểm thảo", ý nghĩ ấy có thể là nghiêm chỉnh, nhưng nó mới nhẹ nhàng, thoải mái làm sao!

Sẽ có những người nói: "Sở dĩ nên nông nổi ấy là vì họ không vững lập trường".

Vững lập trường! Điều đó rất quí nhưng chưa đủ. Không phải cán bộ nào, công dân nào cũng vững lập trường. Và ngay những người thật sự vững lập trường mà không có nền pháp trị tinh vi làm mực thước thì cũng chỉ có cái bảo đảm nhận thức được một cách chung chung về phương hướng và yêu cầu của công việc chứ không có bảo đảm biết làm cho đúng phương pháp, cách thức để đạt tới yêu cầu đó.

Sẽ có những người lo xa: "Đặt ra lắm luật lệ rất dễ đưa đến những bệnh quan liêu, máy móc, hình thức"

Không phải thế. Quan liêu, máy móc, hình thức là những bệnh do thiếu lý luận cách mạng. thiếu đạo đức cách mạng, thiếu nhiệt tình cách mạng.

Chẳng biết ít lệ luật sẽ giúp cho việc tránh các bệnh ấy được đến đâu nhưng nhất định không ai có thể chối cải điều này: ít lệ luật là một điều thuận tiện cho sự lạm quyền, độc đoán.

Nhiều lệ luật vẫn có kẻ lạm quyền, độc đoán được. Nhưng điều đó chỉ dễ thực hiện trong chế độ cũ, luật lệ đã mang sẵn tính chất áp bức nhân dân hoặc theo nguyên tắc thì dân có quyền dùng nhưng trên thực tế thì không biết mà dùng. Còn trong chế độ ta, nhân dân có đủ cả quyền hành, ý thức và lực lượng để dùng luật lệ, bảo vệ luật lệ, thì họ sẽ không để cho những kẻ kia lạm quyền, độc đoán được mãi.

Do pháp trị thiếu sót mà cải cách ruộng đất hỏng to đến thế. Do pháp trị thiếu sót mà quân đội chưa có chế độ binh dịch hợp lý, công an hỏi giấy giá thú đôi vợ chồng ngồi ngắm cảnh trăng lên ở bờ hồ, hộ khẩu rình bên cửa sổ khiến người ta mất ăn, mất ngủ, cán bộ thuế tự tiện vào khám nhà người kinh doanh, ở khu phố có chuyện đuổi nhà lung tung hoặc ép buộc người ở rộng phải nhường lại một phần nhà cho cán bộ hay cơ quan ở. Do pháp trị thiếu sót mà nhiều cơ quan bóc xem thư của nhân viên và một ngành rất quan trọng nọ đòi thông qua những bài báo nói đến mình làm như một bộ phận của nhà nước lại có quyền phục hồi chế độ kiểm duyệt mà chính nhà nước đã bãi bỏ. Do pháp trị thiếu sót, người ta đã làm những việc vu cáo và đe dọa chính trị trắng trợn, ngăn cản việc mua đọc báo Nhân Văn, hành hung báo Trăm Hoa v.v...

Tưởng đã đến lúc nhân dân phải tích cực bảo vệ chế độ bằng cách tố cáo những hành động phi pháp ở bất cứ trường hợp nào đã có luật lệ rồi

Về mặc xúc tiến xây dựng ngay một chế độ pháp trị đầy đủ, tinh vi, chúng tôi đề nghị:

1.- Thi hành Hiến Pháp (hoặc là Hiến pháp 1946 sửa đổi cho thích hợp với hoàn cảnh ngày nay, hoặc là Hiến pháp mới sẽ đặc ra). Trên cơ sở Hiếp pháp, Quốc hội sẽ biểu quyết những đạo luật thay các sắc lệnh và nhiều văn kiện khác.

2.- Quốc hội họp đều, sáu tháng một kỳ. Không có lý gì trong hoàn cảnh hòa bình mà công việc của Quốc hội vẫn khoán trắng cho một Ban thường trực gần như không hoạt động gì.

3.- Chấn chỉnh ngành tư pháp, chủ yếu là tăng quyền hành thực sự của Bộ tư pháp.

Chúng tôi tin rằng toàn thể các tầng lớp nhân dân đều đồng tình với chúng tôi về ba đề nghị trên. vì nhân dân thiết tha mong được sống trong xã hội

chính qui hơn nữa.

Để mọi quyền làm ăn, sinh hoạt và tự do dân chủ khỏi bị xâm phạm.

Để được thoải mái góp phần kiến thiết quốc gia.

12.10.56

Nhân Văn Giai Phẩm

Không Phải Chuyện Cười

Chung quanh tờ Nhân Văn

(Nhân văn, số 4, ra ngày 5.11.1956)

Cho tôi cảm tưởng

Trong một nhà nọ có phố K.T. anh bạn tôi đang say mê đọc báo Nhân văn thì chợt cửa mở, đồng chí hộ khẩu vào chơi. Qua chén trà, điếu thuốc , đồng chí hộ khẩu cất cao giọng:

-Nhà mày cũng đọc báo Nhân Văn à?

Không đợi trả lời, đồng chí hộ khẩu đã oang oang:

- Đọc xong, ngày mai cho tôi cảm tưởng nhé !

Nói rồi đi ra thẳng.

Anh bạn tôi ngồi bóp trán suy nghĩ mãi về câu nói đó, và cuối cùng đánh diêm châm đốt tờ báo cho được ... bình yên vô sự !

Có mà chết sớm...

Một ông khách vào hiệu sách ở Hồng Quảng.

- Ơ đây có báo Nhân Văn không ạ?

- Không ạ.

- Thấy báo ấy viết hay lắm, sao ông không đại lý ?

Ông chủ hiệu vuốt sợi ria mép, thủng thẳng:

- Bán báo gì chứ bán Nhân Văn có mà... chết sớm !

Lộ ra thì tao chết

Mười lăm năm nay tôi mới gặp T. Gặp nhau mừng mừng, tủi tủi.

Bỗng T. cất giọng:

- Mày dám viết cho Nhân Văn cơ à?

Câu nói của T. làm tôi suy nghĩ. Rồi T. chậm rãi:

- Tiếc quá tao không được đọc số 1.

- Khó gì, về tao gửi xuống cho. T. sua tay nói vội :

- Chớ, chớ ! Lộ ra thì tao chết. Ơ đây đọc cũng phải "bem" đấy.

Đừng đọc báo phản động đấy.

Chị cán bộ phụ trách khu phố đến từng nhà làm công tác dân vận. Hết chuyện ta ra chuyện người, thao thao bất tuyệt .

Rồi chị ra bàn lục lọi, một lát giơ cao tờ Nhân Văn nói:

- Chết ! đừng đọc báo này, báo phản động đấy !

Bà chủ nhà thảm nhiên:

- Thế à? Em tưởng chỉ ở trong Nam mới có báo phản động thôi chứ ?

- Không phản động hẳn nhưng mà là do một số văn nghệ sĩ đại bất mãn, địa vị, bực tức cá nhân viết đấy mà, có hay gì đâu cơ chứ !

Bà chủ nhà nhịn cười mời khéo chị cán bộ ra cửa.

Sang nhà bên cạnh, hỏi dò mới vỡ lẽ ra: bà chủ nhà vừa rồi là vợ ông T. một người trong ban biên tập báo Nhân Văn.

Có oái oăm không !?

Trúc Lam

Vậy thì... ghét hay yêu ?

Cũng chưa oái oăm bằng cái việc báo gửi qua bưu điện cứ thường bị mất.

Bạn đọc, nhất là các anh em bộ đội đóng ở nơi xa hay viết thư về toà soạn phàn nàn. Rằng:" Thư từ và sách báo là món quà tinh thần của những người ở xa Thủ đô tráng lệ vậy mà sao bưu điện khôg chú trọng cứ lơ là như thế ?"
Có một ông bạn bảo:"Có khi anh em bưu điện yêu Nhân Văn nên giữ lại để đọc đấy".
Lại có một ông bạn bảo:"Có khi anh em họ ghét báo Nhân Văn nên huỷ đi đấy !!...
Vậy thì... ghét hay yêu ?

Sự Thật Về Vụ Xúc Phạm Thi- Bính Và Báo"Trăm Hoa"
(Nhân văn, số 4, ra ngày 5.11.1956)
Bước đầu để thực hiện Thông cáo của Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Lao Động Việt- Nam. Tăng cường kiểm tra để bảo đảm quyền tự do dân chủ của nhân dân và trừng trị kịp thời đúng mức những hành động vi phạm pháp luật.
Chúng tôi đề nghị có những biện pháp thích đáng trừng trị Nguyễn Văn Tổ tức Thiết Vũ trong việc hành hung chủ nhiệm báo Trăm Hoa.
Sở báo chí Trung ương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này.
Đúng như lời Nguyễn Bính, chủ nhiệm báo Trăm hoa, đây là một" chuyện đáng tiếc".Không những "đáng tiếc"mà thực sự đã làm cho nhiều người công phẫn, nhất là trong giới báo chí. văn nghệ và trí thức ở thủ đô.
Báo Trăm hoa số 2 có phản ánh vụ này nhưng chưa chắc đã đúng sự thực.
Theo lời ông Nguyễn Bính chính thức báo cáo trong hai buổi toạ đàm của đại diện Trung ương Đảng Lao động thì trước khi báo Trăm hoa loại mới ra số 1, Nguyễn văn Tổ, cán bộ của sở Báo chí đến đưa cho ông hai bài đả kích báo Nhân văn yêu cầu đăng và đồng thời cũng mập mờ lấy danh nghĩa cơ quan (1) hứa hẹn cấp giấy rẻ cho báo Trăm hoa thừa ra hai"ram" để in không

hết, ông sẽ bán đi với giá thị trường rất cao) mà tiêu dùng.
Ông Bính không chối từ ngay việc mua chuộc đó nhưng cũng không đăng hai bài báo kia lấy cớ vì không hay. Sau đó, khi báo Trăm hoa xin cấp giấy cho số 2 thì bị Sở Báo chí rút đi hai "ram" mà báo thì định in tăng nên thiếu. Khiếu nại nhiều lần chẳng được, bất đắc dĩ ông Bính đã phải báo cáo với đại diện Trung ương Đảng trong một buổi toạ đàm ngày 20.10.
Thế là chiều hôm thứ hai 21.10, Nguyễn văn Tổ đến trụ sở báo Trăm hoa vẫn lấy danh nghĩa Sở Báo chí mà chất vấn ông Bính về chuyện báo cáo hôm qua rồi dùng những lời thô bỉ, thậm tệ mà lăng mạ ông, lại toan hành hung ông nữa. Ông Bính phải chạy ra ngoài cửa hô hoán lên, hàng phố kéo đến, người qua đường dừng bước, thành một đám đông. Sau đó ông Bính nhờ người đi báo công an, các bạn đồng nghiệp. Hội Văn nghệ và Sở Báo chí. Thế rồi có cuộc thương lượng giữa ông Trần minh Tước, giám đốc Sở Báo chí và ông Bính. Kết quả chúng ta đã biết: Nguyễn văn Tổ viết một bức thư xin lỗi đăng trên báo Trăm hoa số 2 và đến tự kiểm thảo trong một buổi họp nhân dân khu phố.
Đến đây, câu chuyện xoay chiếu. Vì những lý do bí ẩn nào chúng tôi không rõ. Chúng tôi chỉ biết bức thư xin lỗi và cuộc kiểm thảo kia đưa ra những sự việc khác hẳn những sự việc mà ông Bính đã chính thức báo cáo trong hai buổi toạ đàm ngày 21.10 và tối 23.10.
Nghĩa là nhất định phải có một sự xuyên tạc : hoặc ông Bính đã báo cáo sai, hoặc bức thư xin lỗi và buổi kiểm thảo kia là bố trí giả sao, còn nói rõ ngoài ông Bính ra không ai có thể trả lời.
Riêng chúng tôi, chúng tôi hoàn toàn đồng ý với thi sĩ Nguyễn Bính khi ông nhận định về cái tầm quan trọng của vụ này
"Những hành động và lời nói thiếu lễ độ của anh Tổ không những chỉ xâm phạm đến danh dự cá nhân tôi, đến danh dự toà báo Trăm hoa, mà còn tổn

thương đến danh dự chung của các người làm báo chí văn nghệ , tổn thương chug đến danh dự các báo chí ấy là chưa kể nó đã xâm phạm đến quyền tự do dân chủ nói chung ".(Trăm hoa số 2)

Nói khác ra, cách sửa chữa đối với cá nhân ông Bính và báo Trăm hoa đã hợp lý hay chưa, không đáng cho chúng ta quan tâm nữa nếu chính bản thân ông Bính không yêu cầu gì thêm. Vấn đề còn có thực và sôi nổi không ai có thể dấu đi hoặc dèm pha những người nêu ra bằng những danh từ vu cáo quen thuộc:"thổi phồng", "khoét sâu", "bàn tay địch" v.v...

Người ta biết rằng chủ nhiệm báo Trăm hoa vì đi dự toạ đàm với đại diện Trung ương Đảng, có báo cáo chuyên mua chuộc và trả thù bỉ ổi nên khi trở về bị lăng mạ và xuýt bị hành hung. Việc đó có một ý nghĩa xúc phạm gián tiếp đến cuộc toạ đàm không còn ra thể thống gì nữa .

Người ta lại biết rằng gần đây các giới văn nghệ và trí thức thắc mắc rất nhiều về vấn đề bảo vệ nhân phẩm của văn nghệ sỹ, trí thức và quyền tự do dân chủ, giữa lúc này mà ở ngay sát cạnh Trung ương Đảng và Chính phủ, một cán bộ của sở báo chí ngang nhiên láo xược, hung hãn đối với một văn nghệ sỹ lại là chủ nhiệm kiêm chủ bút một tờ báo, thì hãy hỏi ý muốn chứng minh điều gì có lợi cho chính sách, cho chế độ ?

Người ta lại biết rằng Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng Lao động vừa mới quyết định "bảo đảm quyền tự do dân chủ của nhân dân và trừng trị kịp thời đúng mức những hành vi phạm pháp luật "và những cơ quan chính trị và tư nhân có trách nhiệm và thẩm quyền đối với vụ này phải có thái độ rõ ràng và biện pháp cụ thể để chứng tỏ với nhân dân cả nước rằng quyết định trên có được thi hành đúng đắn. Nếu không thì những hành động côn đồ, manh động sẽ có thể xẩy ra luôn luôn và ngay cái an ninh trật tự thông thường giữa thủ đô cũng bị tổn thương, chưa nói đến tự do dân chủ vội.

Tội Nguyễn Văn Tổ như thế mà giải quyết bằng một buổi kiểm thảo chiêu lệ

ở khu phố và một bức thư xin lỗi chung chung sơ lược thì chưa phải là xử trí thích dáng, chỉ càng làm cho các giới báo chí, văn nghệ và trí thức công phẫn thêm và không thể có tác dụng giáo dục "răn trước ngừa sau"hiệu quả. Kẻ nào nói"làm thế là xong, là ổn thoả rồi"là kẻ nói một câu khôi hài khinh miệt quần chúng.

Trước khi chấm hết bài này, chúng tôi đề nghị ba điều:

1- Thủ tướng Phủ cần điều tra xem vai trò của Sở Báo chí trong vụ này thế nào. Chúng tôi không thể công nhận rằng Sở Báo chí ở ngoài cuộc.(Làm sao cắt nghĩa được việc cấp thừa giấy và rút bớt giấy ?)

2- Ông Xuân Thuỷ, Hội trưởng "Hội những người viết báo Việt nam" và ông Nguyễn Tuân, Tổng thư ký "Hôi Văn -nghệ Việt nam "không nên tiếp tục làm thinh đối với vụ này. Quần chúng và anh em báo chí, văn nghệ rất chú ý đến thái độ của các ông.

3-Những bạn hay lo địch lợi dụng để phần tuyên truyền ta hãy lên tiếng đòi nghiêm khắc trừng trị Nguyễn Văn Tổ. Vì muốn cho địch hết đường lợi dụng thì không thể dùng cách yếu ớt là che dấu mà chỉ có một cách đường hoàng là trừng trị nghiêm khắc những kẻ làm bậy để tỏ rõ chế độ ta tốt đẹp không bao giờ dung túng lòai sâu mọt .

Người Quan Sát

(1) Chúng tôi nói"mập mờ lấy danh nghĩa cơ quan "vì nếu dứt khoát lấy danh nghĩa cá nhân thì rất vô lý:cá nhân Nguyễn Văn Tổ làm gì có quyền cấp giấy ban ơn?

Nhân Văn Giai Phẩm

Thành Thật Đấu Tranh Cho Tự Do Dân Chủ

(Nhân văn, số 4, ra ngày 5.11.1956)

Trần Duy

Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt nam có nhận định ở Miền Bắc chúng ta chưa thực hiện đầy đủ các quyền tự do dân chủ của nhân dân và đã thảo luận những biện pháp bổ khuyết cần thiết để đề nghị với Chính phủ và Quốc hội .

Chúng ta hoan nghênh những nhận định ấy, và rất hy vọng những biện pháp bổ khuyết cần thiết trên sẽ mang lại cho báo chí, văn nghệ, đời sống miền Bắc một luồng gió mới ...luồng gió tự do dân chủ .

Bản chất chế độ ta là dân chủ. Nó là một nhân tố chủ yếu đảm bảo quyền lợi của chúng ta. Vi phạm tự do dân chủ nhất định không phải là một hành động thích hợp với chế độ.

Việc phi phạm ấy từ lâu vẫn có, tất nhiên không phải vì chính sách của Đảng và Chính phủ, nhưng dù sao Đảng và Chính phủ, cũng chịu trách nhiệm trong việc thiếu sót và hạn chế tự do dân chủ ấy.

Chúng ta đòi quyền tự do dân chủ, có nghĩa là chúng ta đấu tranh để được làm tai mắt cho Đảng và Chính phủ, giúp Đảng và Chính phủ sửa chữa những khuyết điểm sai lầm để bảo vệ và xây dựng chế độ.

Báo nhân văn đấu tranh cho tự do dân chủ, cũng không ngoài ý muốn nào

khác là tự nguyện làm một tên lính tiên phong cùng Đảng và nhân dân chiến đấu cho một mục đích chung.
Nhưng từ ngày nhân văn ra đời cho đến nay, nó phải trải qua những thử thách, nó bị làm khô dễ nếu không nói là phá hoại.
Những hành động phá hoại ấy tuy riêng lẻ, không có một chủ trương nào dứt khoát, nhưng nó thành hệ thống, liên lạc, chứng tỏ rằng nó có chịu một sự chỉ huy.
Những sự việc ấy đều đã xẩy ra trước bản thông cáo của hội nghị lần thứ 10.
Những sai lầm ấy (...) tôi muốn đưa ra xét lại một lần cuối cùng, những việc làm không tốt đẹp ấy, để thanh toán dứt khoát, hy vọng thành thật tìm hiểu nhau hơn trong việc đấu tranh mở rộng tự do dân chủ.
Đồng chí Nguyễn Duy Trinh thay mặt Trung Ưng trong một cuộc hội nghị báo chí ó nói:"Bản chất chế độ ta tuyệt đối là tốt. Những sai lầm tạm thời nhất định chúng ta khắc phục được". Lời tuyên bố của đồng chí Trinh nói lên ý chí kiên quyết của Đảng muốn chấm dứt tình trạng sai lầm trước, sai lầm về nhiêu mặt, trong đó có sai lầm nghiêm trọng về tự do dân chủ.
Những sai lầm đối với báo nhân văn, không đơn thuần là sai lầm đối với một tờ báo mà nóvi phạm đến tự do dân chủ, một vấn đề mà Nhân văn đang đề cập đến và đấu tranh kiên quyết để được thực hiện.
Đấu tranh cho tự do dân chủ là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ, vì nó là một cuộc tấn công quyết liệt vào những tệ lậu hủ bại của xã hội.
Nó sẽ bị những phần tử tệ lậu và hủ bại hiện đương còn quyền hành và thể lực cản trở, xuyen tạc, phá hoại có khi bằng cả những phương pháp đen tối, độc ác. Đấu tranh cho tự do dân chủ không bao giờ chỉ là một công việc có tính chất thuần tuý hành chính. Nó phải có một tính chất quần chúng rộng rãi. Quần chúng phải là"Bao công" có quyền thực sự kiểm soát mọi công việc của Nhà nước, của cán bộ. Chúng ta cần phải tích cực ủng hộ và giúp

đỡ Trung ương Đảng để đẩy mạnh việc mở rộng tự do dân chủ đề ra trong nghị quyết. Vì thế hôm nay. Nhân văn sẽ cùng các bạn kiểm điểm lại một số việc đã qua, để cùng nhau có một nhận định và cùng nhau quyết tâm hơn bước vào xây dựng giai đoạn mới.

Báo nhân văn ra đời trong những hoàn cảnh đặc biệt. Động cơ nào đã thúc đẩy anh em văn nghệ và trí thức ra tờ báo Nhân văn::: Nó được ra đời như thế nào:::Và nó đã bị đối xử như thế nào:::

Trong những ngày Hội Văn nghệ tổ chức lớp học tập lý luận, đa số anh em xem lớp học này chỉ là một lớp học chiêu lệ, nêu lên thắc mắc để được giải đáp, đánh thông_ nắn lại một vài sai lệch về sinh hoạt và lập trường để rồi lại đâu vào đấy, lãnh đạo lại bước theo những vệt lằn cũ của con đường nó đã từng đi trong mười năm nay. Vì thế cho nên mở đầu lóp học , đa số anh em tỏ ra thái độ tiêu cực , không phát biểu ý kiến...thái độ thông qua.

Nhưng trong thời gian học tập lúc đề cập đến vấn đề lãnh đạo đường lối văn nghệ...v.v...đưa lại cho anh em một nhận định về toàn bộ sự lãnh đạo, và làm cho anh em thấy rõ nhiệm vụ đấu tranh cùng nhân dân củng cố chế độ và Tổ Quốc.

Tiêu cự, làm ngơ, thở dài bị quan trọng lúc này là một tội lớn đối với lịch sử đối với sự nghiệp đấu tranh của dân tộc. Sống trong một xã hội mà sự tự do đã chính thức được nghi lên giấy trắng mực đen trong tuyên ngôn Độc lập, trên Hiến pháp sao tự do vẫn còn bị vi phạm trắng trợn ở trên địa hạt tư tưởng, trí thức, và cả trên định mệnh xương thịt của con người:::

Chúng ta tin ở đường lối Mác-Lê-Nin, tuyệt đối tin ở chủ nghĩa cộng sản, một chủ nghĩa đẹp nhất của nhân loại, trẻ nhất của lịch sử con người, mới nhất, mà tại sao chúng ta vẫn còn già nua, còm cỗi, sống còng lưng dưới những nặng nề của công thức, tại sao vẫn còn nhai đi nhai lại, gò gập cuộc sống theo nếp đời đã cũ mọt. Ai ngăn cản cuộc đời trỗi dậy ::: Vì Đẳng ư:::

vì cán bộ ư::: chính sách đúng hay sai:::
Những yêu cầu chính đáng cần được đưa ra ánh sáng để đảng thấy rõ, quần chúng tham gia giải quyết.
Do đó anh em chủ trương ra một tờ báo.
Báo Nhân văn ra đời tự nguyện làm một trong những tên lính tiên phong tích cực cùng nhân dân và Đảng, chiến đấu chống những sai lầm lệch lạc, những hủ bại trong tác phong lãnh đạo đã vi phạm đến những nguyên tắc căn bản xây dựng Đảng, xây dựng chế độ.
Cho nên khi anh em lấy tên cho tờ báo là"Nhân văn"là do một lòng nhiệt tình đối với chủ nghĩa, đối với con người của chế độ. Vì chúng ta cùng thấy rằng không còn gì cao quý và đẹp đẽ hơn là thực hiện và đấu tranh để thực hiện cho kỳ được chủ nghĩa nhân văn trong đời sống con người.
Anh em nghèo, vốn không có, góp tiền với nhau để ra tờ báo. Chật vật lắm tờ báo mới được ra đời. Vừa ra đời thì những danh từ" phản ứng giai cấp", "tư sản lợi dụng"
"tiếng nói của tư sản""Đề quốc bắc cầu" đã chụp lên đầu anh em những chiếc mũ nguy hại.
Trong thời gian tiến hành in báo Nhân văn, vụ điển hình về phá hoại là vụ Hoàng Đao.
Hoàng Đao là ai::: Theo lời y tự giới thiệu với một số bạn , thì y trước là một cán bộ công an, hiện nay là một cán bộ công nghiệp, làm giám đốc một xí nghiệp lớn được đặc phái phụ trách theo dõi và chống phá Nhân văn.
Nguồn: Mõ Hà Nội
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003